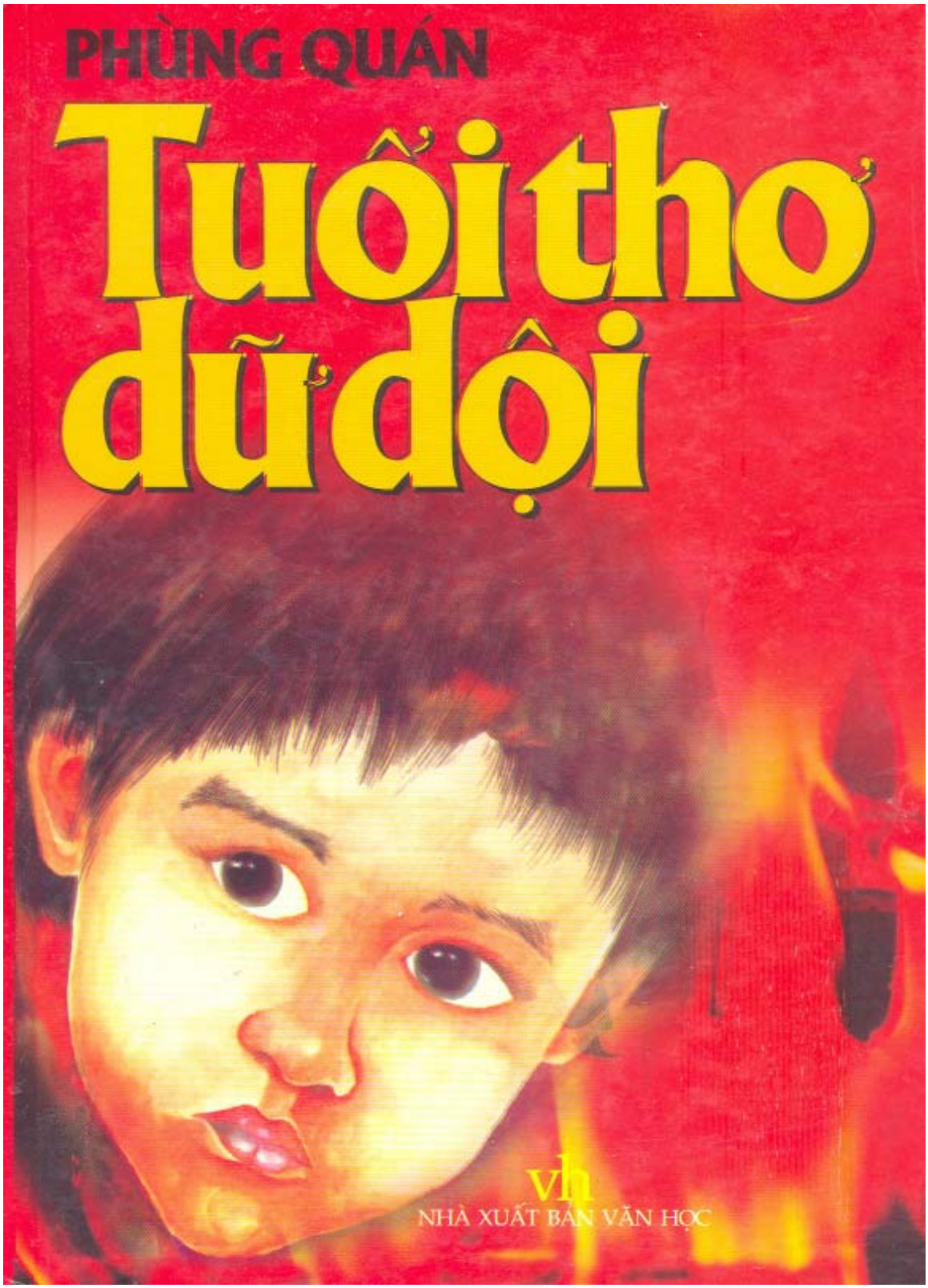

WWW.THUQUAN.NET, 2008.

Tuổi Thơ Dữ Dội

Thay lời tựa

Phùng Quán (1932- 1995) Sinh tại Thừa Thiên - Huế. 13 tuổi tham gia Vệ quốc quân - chiến sĩ Trinh sát Trung đoàn 101.(tiền thân là Trung đoàn Trần Cao Vân)
***
Cả cuộc đời ông Là một nỗi buồn to lớn, dằng dặc của một tâm hồn yêu nước, thương nòi, ngay thẳng, chân thật mà phải chứng kiến quá nhiều bất công dối trá:

"Tôi muốn đúc thơ thành đạn
Bắn vào tim những kẻ làm càn
Những người tiêu máu của dân
Như tiêu giấy bạc giả!
Tôi đã đến dự những phiên toà
Họp suốt ngày luận bàn xử tội
Những con chuột mặc quần áo bộ đội
Đục cơm khoét áo chúng ta
Ăn cắp máu dân đổi chác đồng hồ
Kim phút kim giờ lép gầy như bụng đói"

"Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao doạ giết
Cũng không nói ghét thành yêu
Tôi muốn làm nhà văn chân thật
chân thật trọn đời
Đường mật công danh không làm ngọt được lưỡi tôi
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã
Bút giấy tôi ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá"

"Tôi có quyền gì được no hơn nhân dân tôi một miếng ăn?
Tôi có quyền gì lên xe xuống ngựa
Khi gót chân nhân dân tôi nứt nẻ bụi đường?"

"Một niềm yêu tôi không đổi thay
Một niềm tin tôi không thay đổi
viết trên giấy có kẻ giòng
Là nhà văn
Tôi đã viết suốt 30 năm
là chiến sĩ
Tôi là xạ thủ cấp kiện tướng trung đoàn
Tôi có thể viết như bắn
....
Không có gì đẹp hơn
Viết ngay và viết thẳng
Là nhà văn
Tôi yêu tha thiết
Sự ngay thẳng tột cùng
Ngay thẳng thuỷ chung
Của mỗi chữ viết"
"Có những phút ngã lòng
Tôi vịn câu thơ mà đứng dậy"

"...Với một Gavroche, Vitor Hugo đã viết nên những trang bất hủ. Trẻ em của chúng ta đã anh dũng, hồn nhiên tham gia cuộc đấu tranh trường kỳ gian khổ cùng với cha, anh; không kém gì những Gavroche trên chiến luỹ cách mạng Pháp. Thế mà sách vở viết về mặt này còn quá ít. Nhà văn Việt Nam còn mắt nợ các em rất nhiều.
Với TUỔI THƠ DỮ DỘI, Phùng Quán đã bắt đầu trả nợ một cách chính đáng. Sách dày 800 trang mà người đọc không bao giờ muốn ngừng lại, bị lôi cuốn vì những nhân vật ngây thơ có, khôn ranh có, anh hùng có, vì những sự việc khi thì ly kỳ, khi thì hài hước, khi thì gây xúc động đến ứa nước mắt... Tôi chỉ mong làm sao cho tất cả các em thiếu nhi Việt Nam được đọc sách này"

Nguyễn Khắc Viện

tuổi Thơ Dữ Dội

Phần Thứ Nhất

"Trừ giặc, ba tuổi vẫn còn hiềm là muộn"
Cao Bá Quát

1

Một tuần trước ngày Huế nổ súng kháng chiến, dân trong thành phố được lệnh tản cư hết về các vùng quê. Nhưng qua mấy ngày đầu đánh nhau, tin tức thắng lợi từ Mặt trận đưa về dồn dập. Tin thắng lợi một đồn mười, mười đồn trăm, nên đồng bào chắc mẩm tụi Tây sắp đầu hàng đến nơi rồi. Do đó, không ai bảo ai, mon men kéo dần về phía thành phố. Họ nóng lòng sốt ruột được mau mau trở về dọn dẹp lại nhà cửa, phố xá, trở về với công việc làm ăn thường ngày.

Cuối cùng họ tụ tập lại đông đúc phía bên này cầu Bao Vinh. Bên kia cầu thuộc khu vực mặt trận A, ai muốn sang phải có giấy phép của Ban chỉ huy Mặt trận cấp.

Như đã thành lệ, tờ mờ sáng là đồng bào túa hết ra đường, kéo đến đứng chen chúc ở đầu cầu, chờ nghe tin tức thắng lợi của Mặt trận đêm qua. Họ chen lấn, ùn ùn mỗi lúc một sát đến chỗ bậc đá bước lên cầu. Nếu không có anh Vệ Quốc Quân cầm ngang khẩu súng trường dài như cây sào chăn vịt đứng gác ngay trước mặt, chắc cả khối người chen chúc này đã tràn qua bên kia cầu như nước vỡ bờ.

Đồng bào nhao nhao hỏi anh lính gác:

-Đêm qua quân ta mần ăn có khá không anh?

-Nện tụi Tây ở vị trí mô mà súng, lựu đạn nổ như rang bắp cả đêm rứa?

-Liệu tụi hắn sắp sửa "hô-lê-manh" chưa, cho bà con về dọn dẹp nhà cửa, phố xá?

Bị bà con hỏi tối tăm mặt mũi, anh lính gác chỉ còn biết nhăn nhó đề nghị:

-Xin bà con đứng xê xê ra cho tôi một chút! Đứng sát vô tui ri còn biết gác xách làm răng?

Sáng hôm đó, từ trong đám đông chen chúc ồn ào ấy, có thằng bé lợi dụng đúng lúc anh lính gác còn mải nhăn nhó đề nghị với đồng bào, luồn ra sau lưng anh và chạy tót sang bên kia cầu. Anh chưa kịp quát gọi lại, nó đã mất vào dãy phố kê đầu cầu bên kia.

Không thể bỏ trống chỗ gác để đuổii theo, anh chỉ còn biết dậm chân dậm cẳng, làu bàu bực tức:
-Con cái nhà ai mà nghịch hơn quỉ!
Có mấy đứa bán kẹo gừng, đậu phộng rang cũng lấp lõm định bắt chước chú bé vừa rồi, nhưng anh lính gác đã nhanh tay tóm cổ áo lôi lại hết.
Một thằng bán kẹo gừng, mắt lác thiên lác địa, trề môi nói với đứa bạn vừa bị tóm cổ lôi lại:
-Tụi bay không bắt chước nổi thằng ni mô! Hắn lanh hơn chuột nhắt. Chơi trốn tìm, ù mọi, thả đỉa ba ba... với hắn chỉ có thua. Đừng hòng mà sờ được vào ngươi hắn.
-Răng mi biết?
-Tao chơi mãi với hắn còn lạ chi.
-Hắn khoe từ hôm nổ súng, hắn đã tót được qua khu vực Mặt trận ba, bốn lần.- Chú bé bán đậu phụng rang nói chen vào.
Hắn lọt qua bên đó làm chi?
-Coi chơi!
-Hắn có kể chuyện chi hay không?
-Khối! Nhưng thú nhất là sáng mô hắn cũng gặp một toán Vệ Quốc Đoàn mà chỉ nhỏ bằng tụi ta thôi, nhiều đứa còn nhỏ hon. Toán ni chạy dọc theo bờ sông, tập quân sự một hai, tập ném lựu đạn, bắn súng...vui ghê lắm. Hắn đứng coi mà thèm rệu cả nước miếng!
-Vệ Quốc Đoàn mà chỉ nhỏ bằng tụi ta thì đánh tây răng được? Hay là hắn nói láo?
-Răng không đánh được? - Thằng bán đậu phụng rang vênh mặt lên nói. - Chánh phủ cứ thử lấy tau vô Vệ Quốc Đoàn coi, có chết cha tụi Tây không?
Thằng bán kẹo gừng mắt lác cười ngạo:
-Lấy mi vô Vệ Quốc Đoàn thì thà lấy tau còn hơn! Tau chẳng cần súng đạn gì hết - Nó rút trong túi quần ra một cái súng cao su, kéo căng hai sợi chun. - Có cái ni, tau nhắm trúng mắt tụi Tây, tụii Vê-giê* tau nẻ. Cha con hắn tha hồ mà mù.
* *
Toán "Vệ Quốc Đoàn con nít" lúc này đang nối nhau thành hàng một, rầm rập lên phía cầu Đông Ba cũ.
Chạy dẫn đầu là anh Vệ Quỗc Quân chỉ huy. Anh trạc hai ba, hai bốn tuổi, dáng người tầm thước, vai rộng ngực nở, tóc búi kiểu móng lừa, cổ đeo lủng lẳng chiếc còi mạ kền sáng loáng. Sáng hôm đó trời lạnh cắt ruột, anh chỉ mặc độc chiếc may ô trắng và quần đùi xanh ống bó sát đùi.
Còn toán trẻ ăn mặc tạp nham. Quá nửa mặc áo quần Vệ Quốc Đoàn sửa ngắn lại. Nhiều đứa bơi trong những chiếc áo trấn thủ rộng nhu áo thụng tế. Có đến hơn chục đứa nai nịt "xanh-tuya-rông" da, có khoá đồng to tướng và

đeo cả bao đạn. Có trời biết được trong những cái bao đạn sứt sẹo, méo mó ấy, chúng ních nhét những gì!
Dãy phố ven đường cửa đóng then cài kín mít. Đồng bào khu vực này đã tản cư hết từ đêm đầu kháng chiến. Hàng chục con chó lạc mất chủ, họp thành đàn chạy loăng quăng trên đường, tranh nhau ngửi bới các đống rác kiếm ăn. Con nào con ấy hai hông lép kẹp, xương sườn nhô cao như vừa nuốt hàng chục chiếc cạp rổ vào bụng.
Khi toán trẻ rầm rập chạy qua, lũ chó sợ hãi, tán toạn. Chúng chuồn hết vào các hẻm phố, chõ mõm ra sủa váng. Bọn trẻ dậm chân, vỗ đùi, doạ lại lũ chó.
Con đường ồn ào hẳn lên trong chốc lát.
Lên đến cầu Đông Ba cũ, anh chỉ huy thổi một hồi còi dài lảnh lói. Toán trẻ dừng lại. Nhiều đứa nghịch ngợm vờ mất đà đâm chúi vào lưng đứa chạy trước...
-Tập hợp ba hàng dọc! - Anh chỉ huy quay lại dõng dạc hô.
Toán trẻ lập tức trở lại trật tự. Loáng một cái chúng đã sắp thành đội hình ba hàng dọc, với tư thế rất nghiêm chỉnh.
-Điểm số!
Đáp lại tiếng hô anh chỉ huy, những đứa dừng ở hàng dọc bên trái, nối tiếp nhau đếm to như hét : Một! Hai! Ba! Bốn! năm! Sáu! Bảy! Tám! Chín! Mười!...Hết.
-Ơ...ơ...Dạ chưa hết...Mười một! - Một đứa đứng lẻ ra một mình ở cuối đội cuống quýt kêu toáng lên. - Báp cáp anh, em bị lẻ hàng ạ!
_Lẻ là thế nào? - Anh chỉ huy hỏi vặn lại, như hoàn toàn không tin cái chuyện vô lý đó. - Toàn đội chúng ta có ba mươi em, tập hợp thành mười hàng ba, làm sao lại lẻ được.
-Dạ rứa mà em bị lẻ thiệt ạ. - Thằng bị lẻ hàng nhớn nhác nhìn ngược nhìn xuôi, nhăn nhó, bối rối trả lời.
-Các em kiểm tra lại xem có hàng nào đứng hai không? - Anh chỉ huy như vẫn tin chắc rằng đây chỉ là trò nghịch ngợm của bọn trẻ mà thôi.
Nhưng cả đội sau khi nhốn nháo kiểm tra hàng ngũ, đồng thanh trả lời:
-Báo cáo anh, hàng mô cũng đứng đủ ba cả ạ!
Anh chỉ huy rời chỗ đứng, đi dọc xuống phía dưới, đưa mắt kiểm tra từng hàng một, miệng lẩm bẩm:
-Quan số dội đang ba mươi bỗng hoá ra băm mốt là nghĩa lý gì?
Nhưng chính anh cũng đam ngơ ngác. Đứng là hàng nào cũng đứng đủ ba và cuối đội vẫn lẻ ra một đứa.
Anh liền đi ngược trở lên, soát kỹ lại lần nữa. Kết quả anh lôi được một thằng lạ hoắc, không biết từ đâu chui ra đứng lọt vào giữa đội.
Cả đội trợn tròn mắt kêu lên: Ủa!

Hai đứa đứng cùng hàng với thằng bé lạ hoắc này, há hốc mồm vì quá sửng sốt:
-Ươ trời! Rứa mà từ nãy tới chừ tố cứ tưởng hắn là thằng Hoà-đen! Nước da hắn cũng đen thui có khác chi anh Hoà-đen nhà mình mô các cậu!
Cái đứa có tên là Hoà-đen đứng cách dố hai hàng, nghe vậy liền cau mặt , nói với lên:
-Lầm, lầm cái chi lạ rứa? Tớ đen nhưng chỉ đen vừa vừa!...
Một đứa đứng bên trái vẻ mặt liến láu, đưa tay vuốt vuốt ngực Hoà-đen ngoác miệng ra cười:
-Đưa ta vuốt bớt cục tự ái xuống cho. Hề, hề, hề...đen vừa vừa hay đen thu ithì cũng là họ "cột nhà cháy" cả thôi mà.
Thằng bé lạ hoắc chui bừa vào hàng ngũ đội, chính là cái thằng luồn sau lưng anh lính gác, tót qua cầu Bao Vinh lúc nãy. Nó cũng trạc tuổi Hoà-đen, vóc dáng cũng sàn sàn, nhưng nước da, của đáng tội, có đen hơn tý chút, Hoà-đen tự ái kể cũng phải. Cách ăn mặc nó cũng kém xa Hoà-đen. Hoà-đen diện quân phục với áo trấn thủ rộng như áo tế, còn thằng này đánh độc cái áo cộc nâu ngắn hở cả rốn với cái quần đùi xanh bạc phếch, đít vá hai miếng to tướng.
Anh chỉ huy nắm chặt cánh tay nó kéo lại sát trước mặt, hỏi to gần như quát:
-Em ở đâu? Tên là chi? Sao dám cả gan chui bừa vào hàng ngũ Vệ Quốc Đoàn?
Thằng bé sợ hãi cúi mặt nhìn xuống đường, bàn chân di di một hòn đất, trả lời lý nhí trong cổ họng, chẳng ai nghe được gì. Anh chỉ huy sốt ruột không muốn mất thì giờ thêm, bỏ tay nó ra, nghiêm mặt nói:
-Em phải ra ngay khỏi khu vực này. Đây là khu vực Mặt trận em nhớ chưa?
Anh quay lại nói với cả đội:
-Các em thật lơ là, vô ý thức. Có một kẻ lạ mặt chui vào hàng ngũ mà chẳng hay biết gì hết!
Cả đội thì thào hỏi nhau:
-Không biết hắn lọt vô giữa đội mình lúc mô mà tài rứa hè?
-Chắc cái lúc tụi mình còn mải trêu chọc lũ chó.
-Thằng ấy chui cổng rạp hát rạp xiếc chắc bợm phải biết!
-Tớ cho hắn chơi cú ấy được. Tớ là tớ phục đó! - Cái đứa có bộ dạng liến láu vừa trêu chọc Hoà-đen lúc nãy, vừa nói vừa gật gật đầu.

2

Anh chỉ huy thổi một hồi còi dài, cắt đứt tiếng thì thào bàn tán. Anh đứng nghiêm, nói:
-Anh báo trước để các em biết, khoa mục tập hôm nay hơi khó, đòi hỏi các em phải gan dạ, bình tĩnh. - Anh cao giọng hỏi to. - Trong đội ta có em nào

chưa biết bơi, đưa tay lên anh xem?
Không một đứa nào giơ tay. Trẻ con sinh ra và lớn lên bên bờ sông Hương, không biết bơi lặn là chuyện hiếm.
-Tốt lắm. - Anh gật đầu. - Khoa mục tập hôm nay là nhảy từ trên thành cầu xuống sông. - Anh đưa tay chỉ lên cái thành cầu sắt sơn đen, ngay phía trên đầu bọn trẻ.
Cả đội nhìn theo tay anh chỉ. Tất cả cùng rụt vai, lắc đầu lè lưỡi:
-Đội trưởng chơi cú khoa mục ni coi bộ gay go đây!
-Cao đến ba mét chứ không ít!
-Ba mét răng được! Xoàng xoàng cũng phải năm mét!
Bọn trẻ nhớn nhác hết nhìn xuống sông lại nhìn lên thành cầu, ước lượng chiều cao sắp phải nhảy.
Cả đội nhảy qua các bậc đá xây, chạy lên cầu. Vẫn không quên nghịch ngợm, chúng dẫm chân thật mạnh, làm cho ván cầu kêu rầm rầm.
Mưa phùn đã tạnh, nhưng gió lạnh vẫn thổi từng cơn không ngớt. Bọn trẻ cởi áo quần vắt lên thành cầu. Tất cả rét run, nổi hết da gà. Chúng đứng nép sát vào nhau, miệng suýt xoa như ăn ớt, hai tay vòng lên ôm cổ, lưng cong lại như lưng tôm.
Đội trưởng troà đứng lên cái cột bê tông giữa cầu, quay lại nhìn cả dội, nghiêm mặt nói:
-Tất cả các em đứng thẳng lên! Bỏ hai tay ra khỏi cổ. Hiên ngang lên anh xem nào? Đàng hoàng là những Vệ Quốc Quân sắp ra trận giết giặc cứu nước mà sợ gió, sợ lạnh à! Thế thì trước bom đạn như mưa của giặc, các em sẽ còn sợ đến mức nào? Các em có muốn mang tiếng là những chiến sĩ hèn nhát không?
-Không ạ! Không ạ! - Cả đội nhao nhao trả lời. Tất cả lập tức đứng thẳng người, miệng thôi xít xoa. Có đứa còn làm bộ hiên ngang, ngực ưỡn ra, bụng thót lại, tay khuỳnh khuỳnh chống nạnh. Nhìn bộ điệu chúng, anh chỉ huy mặt đang nghiêm thế mà phải bật phì cười. Anh rất hiểu, đối với các chiến sĩ nhỏ tuổi của mình, không có lời động viên nào hiệu quả bằng chạm đến lòng tự trọng. Anh nói tiếp:
- Khoa mục hôm nay tuy khó nhưng các em phải gắng tập cho được. Trong hoàn cảnh địa hình chiến đấu của thành phố Huế chúng ta, rất có thể các em sẽ gặp trường hợp phải nhảy từ những vị trí rất cao xuống sông. Do đó, chúng ta cần phải tập trước cho quen. Các em chú ý, xem anh nhảy thị phạm rồi các em tiếp tục nhảy theo sau.
Anh quay mặt ra sông, đứng thẳng tắp trên cột trụ như pho tượng trên bệ, hai cánh tay đưa thẳng trước mặt, đôi cẳng chân vạm vỡ săn chắc những bắp thit, khẽ nhún nhún rất dẻo. Anh tung người lên cao. Thân hình anh như một mũi tên bay chênh chếch xuống sông, cắp phập vào làn nước xanh ngăn

ngắt, lăn tăn gợn sóng. Cả đội chồm hết lên thành cầu nhìn theo. Chúng chặc chặc lưỡi trầm trồ:
-Đội trưởng "lông-giông" * tuyệt đẹp bay hè!
-Còn phải nói trước đây anh từng làm "săm-pi-ông" * bơi của Huế mình mà!
Dưới sông, đội trưởng đã trồi đầu khỏi mặt nước. Anh đưa tay vuốt vuốt mặt, nhìn lên cầu giục:
-Nào các em nhảy đi! Em nào bị chuột rút đã có anh cứu.
Bọn trẻ đứa nọ đùn đứa kia:
-Cậu nhảy trước đi!
-Thì cậu nhảy trước đi!
-Thành cầu chật ri đứng nhảy một lần răng được!
Nhưng rồi chẳng đứa nào dám nhảy trước. Mấy đứa trèo lên thành cầu lại tụt xuống, lè lưỡi:
-Ngợp quá! Cứ như là đứng trên nóc lầu chợ Đông Ba mà nhảy xuống ấy!
-Đội trưởng bày ra chi ra cái khoa mục gay go ri không biết!
-Xê ra, xê ra! - Cái thằng có bộ mặt liến láu ban nãy trêu chọc Hoà-đen đưa tay gạt các bạn ra hai bên, làm điệu bộ hăng hái trèo lên thành cầu. - Không cậu mô dám nhảy thì để tớ nhảy trước cho coi, rồi gắng mà bắt chước nghe! Khó cóc chi mà cứ kêu là khó!
-A, a, anh Tư-dát lại dám xung phong nhảy trước! Chuyến ni e trời sập cái rầm mất thôi. - Cả đội reo ầm lên.
-Anh Tư-dát chuyến ni nhảy được, nhất định tụi mình phải đổi tên là Tư-gan.
-Nhưng gan chi mới được chứ?
-Gan thỏ!
Mặc cho các bạn trêu chọc, Tư-dát mặt vẫn phớt tỉnh. nó đã đứng thẳng lên được trên cái trụ đội trưởng vừa đứng, hai đầu gối va nhau lập cập. Nó nói với các bạn, đầu không ngoái lại:
-Anh em mở to mắt mà coi tài lão gia!
Tư-dát làm điệu bộ in hệt đội trưởng. Hai tay cũng đưa thẳng ra đằng trước, bộ dò như hai ống sậy cũng nhún nhún khá dẻo. Nhưng đội trưởng chỉ nhún vài cái, còn nó thì nhún liền tù tì hàng chục cái, làm các bạn nhìn theo hoa cả mắt.
Tư-dát bất thình lình hô to.
-Hai...ba! Này!
Nó hô dõng dạc đến nỗi làm cho cả đội tưởng là nó đang lao xuống sông. Nhưng bất ngờ nó ngồi thụp xuống cột cầu, nghẹo đầu, méo mồm, trợn mặt làm trò hề. Cả đội bị mắc lõm ôm bụng cười bò. Hình như cả đội đã quá quen với những trò đùa của Tư-dát.
Đội trưởng chạy lên cầu, hỏi to:

-Em nào dám xung phong nhảy trước làm gương cho cả đội anh xem nào?
Cả đội thin thít đưa mắt nhìn nhau. Cái vinh dự "nhảy trước làm gương cho cả đội" xem ra đứa nào cũng thèm. Nhưng cứ nhìn từ thành cầu xuống sông, cặp dò chúng đã bủn rủn.
Đội trưởng gặng hỏi:
-Không em nào dám nhảy à?
-Dạ em! Em xin nhảy!
Cả đội quay lại. Thật không ngờ. "Em xin nhảy" lại chính là thằng bé lạ hoắc chui bừa vào hàng ngũ đội lúc nãy. Nãy giờ nó vẫn chưa chịu đi mà lén trèo lên cầu, đứng co ro ở lề cầu bên kia, tò mò theo dõi buổi tập.
Với vẻ sợ sệt, lo lắng, vừa nói nó vừa hấp tấp bước sang lề cầu bên nay. Không đợi đội trưởng có đồng ý hay không, nó bíu tay trèo phắt lên thành cầu.
-Ai mượn mà cũng làm trạng!...
-Tau đó dám nhảy!
-Chắc lại nhảy kiểu Tư-dát chớ chi!
Như không thèm để ý đến tiếng xì xào khích bác của cả đội, nó đứng thẳng trên thành cầu, quay lại nói với đội trưởng, giọng khẩn khoản:
-Em mà nhảy được, anh cho em vô đội với anh hỉ!
Nghe giọng nói và nhìn vẻ mặt nó, cả đội liền hiểu ngay nó sẽ nhảy thật! Chúng bỗng thấy xấu hỏ và tự ái ghê gớm. Để cho một thằng không biết từ xó xỉnh nào chui ra, đòi nhảy trước làm gương thì thật xấu hổ cho cả đội!
Còn thằng bé không kịp biết đội trưởng có ưng thuận hay không, quay mặt luôn ra sông, nhún khẽ hai chân một cái, và bay thẳng xuốn sông. Đội trưởng buột miệng khen:
-CHú này nhảy khá lắm!
-Ui trời! - Nhiều tiếng kêu sửng sốt. - Nó nhảy mà vẫn để nguyên cả quần áo tề!
Mặt sông xanh biếc. Lăn tăn sóng, đón lấy nó, nhẹ nhàng, thân thuộc, chứ không ầm ĩ như đón những anh mới tập nhảy. Thân hình nó uốn cong, luồn sâu xuống nuwóc và nổi lên rất nhanh. Nó lắc lắc đầu giũ nước, khoắt tay bơi lượn vòng, ngửa mặt nhìn lên cầu và bất ngờ toét miệng cười. Cả đội ức quá, đau giẫy lên như bất thình lình bị ai quất roi mây vào mông.
Thế là quên hết sợ hãi và chẳng cần ai dục, chúng ào ào trèo lên thành cầu thi nhau hét to:
-Hai..ba...này! - Rồi lao ầm ầm xuống sông.
Trên cầu lúc này chỉ còn trơ lại một mình Tư-dát. Vẻ liến láu đã biến đi đâu hết. Nó hết nhìn xuống sông lại nhìn lên thành cầu, điệu bộ luống cuống như gà mắc tóc. Đội trưởng nhìn nó mỉm cười, nhẹ nhàng hỏi:
-Thế nào? CHẳng lẽ em định đeo mãi cái tên Tư-dát sao?

Tư-dát vụt đứng thẳng người, nhìn đội trưởng nói to:
-Dạ không! Lần này em nhất định đổi được cái tên Tư-gan-cóc-tía! Rồi nó trèo phắt lên thanh cầu.
Và chẳng cần nhún nhiếc gì hết, nó nhắm mắt nhắm mũi, nhảy bừa xuống sông.
Bọn trẻ đang bơi lội ì oạp, hò nhau tránh dạt ra hai bên để Tư-dát khỏi nhảy trúng lên đầu. Chúng reo vang cả mặt sông:
-A...a...Anh Tư-dát nhảy dù! Anh Tư-dát nhảy dù!
Tư-dát nhảy không chúc đầu mà hai chân xuống trước. Nó rơi đánh ùm như quẳng xuống sông cả hòn đá tảng. Nước vọt lên đến gần thành cầu. Nó chìm nghỉm khá lâu mới thấy nổi lên. Các bạn bơi xúm lại quanh nó, mừng rỡ nói:
-Ui chao! Cậu làm tụi tớ hết cả hồn...Tưởng cậu đứt hơi ở luôn dưới đó.
Tư-dát thở lấy thở để, khạc khạc nước, hổn hển nói:
-Vừa lặn xuốn đáy sông tớ gặp ngay một anh cá gáy to bằng hai bàn tay xoè. Anh ta lượn qua trước mặt tớ, quyệt cả đuôi vô trán. Tớ rượt theo chụp luôn. Chụp năm sáu cú liền, một cú trúng đuôi, một cú trúng vây, hai cú trúng đầu! Rứa mà anh ta vùng thoát được hết! Tiếc quá, không thì trưa ni đội ta được bữa cháo cá lu bù.
Nhiều đứa bị sặc nước phì cười.

3

Đội trưởng thổi còi báo xong buổi tập. Cả đội bơi vào bờ, rầm rập chạy lên cầu, vơ vội quần áo mặc vào người. Lúc này tất cả mới thấm lạnh. Đứa nào đứa nấy run cầm cập. Chúng nghiêng đầu nhảy cho nước trong tai chảy ra. Ván cầu kêu rầm rầm.
Đội trưởng hô đội tập hợp ngay trên cầu, nhận xét buổi tập. Riêng thằng bé lạ hoắc chui bừa vào hàng ngũ đội, một mình đứng nép vào lề cầu bên kia. Nó cởi quần áo ướt sũng, vắt khô nước rôi giũ phơi lên thành cầu.
Đội trưởng hỏi:
-Em ban nãy đâu rồi?
-Dạ, em đây a. - Nó cầm cái quần cộc đang vắt dở hấp tấp chạy sang, đứng khép nép trước mặt đội trưởng.
Cả đội trố mắt nhnf nó, phá lên cười. Nhiều tiếng xì xào:
-Cậu ni vô phép quá! Ai lại đi ở lỗ ở truồng mà nói chuyện với cấp chỉ huy!
Lúc này nó mới chợt nhớ ra. Nó giũ giũ cái quần ướt xỏ chân vào. Nhưng vì vội và cuống, chú xỏ hai chân vào một ống quần, và ngã chổng kềnh xuống ván cầu. Đội trưởng cũng phải phì cười, cúi xuống đỡ nó dậy, ôn tồn nói:
-Không sao, cứ ở truồng thế cũng được. Đừng mặc quần áo ướt mà lạnh.
Anh quay sang hỏi cả đội:
-Có em nào mặc hai áo hai quần, cởi cho em này mượn bớt một.

Lập tức có hơn chục em cởi áo, quần chạy lại dúi vào tay nó.
Nó đứng sững, đưa cả hai tay ôm đầy một ôm áo quần, mặt ngẩn tò te. Tư-dát nhanh nhẹn bước ra khỏi hàng, đến ôm đỡ quần áo cho nó, vừa cười vừa nói:
-Để lão gia giúp cho một tay, chứ coi bộ dạng chú mi chư quen diện loại "com-lê" hảo hạng ni mô.
Tư-dát vắt cả đống áo quần lên thành cầu: Cầm từng chiếc một ướm thử vào người thằng bé. Chiếc nào coi bộ không vừa, Tư-dát vo viên ném trả lại đứa cho mượn. Chọn hết cả ôm mới được hai cái áo và một cái quần tạm vừa người chú. Tư-dát nói, giọng anh nạt yêu em:
-Mặc ngay bộ "com-lê" ni vô không thì lạnh sưng phổi chết bây giờ. Ai bảo nghịch cho lắm!
Tư-dát vừa giúp nó mặc áo quần vừa méo mồm trợn mắt làm trò hề, chọc cười các bạn.
Khi áo quần coi bộ đã tươm tất, đội trưởng hỏi nó:
-Em tên là gì?
-Dạ, em tên Mừng.
-Em mấy tuổi?
-Dạ, mười hai.
-Nhà em ở mô?
-Dạ, ở dưới Bao Vinh tê...
-Rứa cha mẹ em làm nghề chi?
Mừng ngắc ngư một tý, rồi lý nhí trả lời:
-Dạ...em không có cha mẹ...
Đội trưởng chăm chú nhìn em, ngạc nhiên hỏi.
-Không có cha mẹ thì em ở với ai?
Mừng cúi mặt như cố tránh cái nhìn của anh, giọng ngập ngừng:
-Dạ... em đi ở giữ em,...
-Chủ nhà hay đánh chửi em lắm phải không?
-Dạ...
-Thế em có biết đội này làm công việc chi không mà xin nhập?
Mừng ngây người nhìn anh.
-Dạ...dạ...làm...làm...- Chú đưa mắt nhìn cả đội, như muốn nói: "Các anh bày giúp cho tui với"
Nhiều em bỗng thấy thương hại Mừng, thì thào nhắc:
-Làm trinh sát...Làm trinh sát...
Đội trưởng đưa tay ra hiệu không được nhắc.
Như mở cờ trong bụng, Mừng vội vã đáp:
-Dạ, làm khinh sát!
-Làm chi?

-Dạ làm khinh sát ạ.
Trong hàng có tiếng càu nhàu:
-Nhắc một đàng quàng một nẻo. Làm khinh sát là làm cái cóc khô chi?
Trên moi đội trưởng thoáng nụ cười. Anh nói:
-Thôi được. Nếu quả đúng là em không còn cha mẹ nữa, thì anh đồng ý cho em gia nhập đội. Đội chúng ta không phải làm khinh sát, mà trinh sát. Đội Thiếu niên trinh sát Trung đoàn Trần Cao Vân. Công việc của người đội viên trinh sát, sau này em sẽ được học. Có điều chắc chắn nhất là nay mai đội chúng ta sẽ được ra Mặt trận cùng với các anh lớn, đánh Tây. Em có thích đánh Tây không?
Mừng mắt sáng lên, hăm hở đáp:
-Dạ thích lắm!
-Tại sao thích?
câu hỏi cắc cớ này mới càng khó trả lời. Mừng ngập ngừng ấp úng mãi. Rồi bất ngờ, chú ngẩng nhìn đội trưởng trả lời khá rành rọt:
-Dạ...dạ...vì tụi Tây hay đá đít người mình.
Cả đội trợn tròn mắt nhìn nó, cứ ngờ là nó nói giỡn. Nhiều em đỏ bừng mặt vì cố nhịn cười. Đội trưởng cũng cố nhịn cười, hỏi:
-Thế em đã trông thấy Tây đá đít ai bao giờ chưa?
-Dạ có chớ! ở xóm em có bác Húng là cha cậu Ngò chơi thân với em. Bác ấy làm ngề kéo xe. Một bữa, có thằng Tây râu ria xồm xoàm, to chình inh như con bò, thuê xe bác ấy từ ga lớn đến cầu An Cựu mà chẳng trả được cho bác ấy một xu. - Nét mặt Mừng lộ vẻ tức tối - Đã rứa hắn lại còn đá giày vô đít bác ấy, chửi "cô-soong, cô-soong"* bác ấy ngã dúi, va đầu vô cột điện, loã máu.
Bác ấy phải nằm liệt giường, không đi kéo xe được. Rứa là cả nhà cậu Ngò bị đói...
Đội trưởng quay sang hỏi cả đội:
-Theo các em, Mừng trả lời đúng hay sai?
-Dạ, sai, sai!
-Sai toét!
-Em nào trả lời đúng, thử nói anh nghe xem nào?
Một chú đứng ở hàng thứ hai, giơ tay rồi đứng nghiêm, trả lời như đọc bài học thuộc lòng:
-Em đánh Tây vì chúng là bọn thực dân cướp nước. Hơn tám mươi năm chúng đã đô hộ nước ta, gây bao cảnh lầm thanh đói khổ...
Đội trưởng ngắt lời...
-Em định đọc hết cả bài học chính trị vừa học đêm qua có phải không? Theo anh, emMừng trả lời không những không sai mà còn rất hay! Tụi Tây là một tụi hết sức tàn ác và láo xược. Đã đi xe quỵt lại còn đá đít cả người kéo xe!

Các em phải biết lấy đó làm điều căm tức để nay mai ra trận càng thêm dũng cảm, hăng hái cùng với các anh nện chúng thật đích đáng để trả thù cho bác Húng và còn biết bao nhiêu đồng bào ta bị chúng ức hiếp. Chúng ta nhất định phải tống cổ hết chúng nó về nước, để người Việt Nam ta không còn bị chúng hành hạ nữa.
Mừng mở to mắt nhìn đội trưởng có vẻ như chưa dám tin là anh khen mình thật. Còn cả đội, sau khi nghe đội trưởng nói rõ thêm ý nghĩa câu trả lời của Mừng, đều cảm thấy tức tụi Tây thực dân ứa máu!
-Cố tổ chúng nó chứ! - Nhiều em thầm rủa. - Đã đi xe quỵt không biết nhục lại còn chửi người ta "cô-soong" với đá đít người ta làm loã đầu chảy máu!
Đội trưởng hỏi Mừng:
-Thế em có thể làm được gì để đánh Tây?
-Dạ, bơi ạ. - Mừng hăm hở trả lời.
-Tốt lắm, tài bơi lặn của em thì anh và các bạn đã được trông thấy rồi đấy. Ngoài bơi ra em còn biết làm gì nữa?
-Dạ trèo cây ạ! Cây cao mấy em cũng trèo được!
-Rất tốt, trèo leo là một môn rất cần cho người chiến sĩ trinh sát.
-Dạ nấu cơm ạ!
-Nấu cơm cũng rất cần. Mỗi người chiến sĩ đều phải biết tự nấu lấy ăn lúc cần thiết...
-Dạ..dạ em còn biết bồng em ạ...
-Hơ hơ hơ... - Tiếng Tư-dát cười to. - Hắn bồng em giỏi rứa, nay mai ra trận hễ bắt được thằng tù binh mô là giao ngay cho hắn bồng về nộp cấp chỉ huy!
Mừng tưởng Tư-dát nói thật, lo lắng nói với đội trưởng:
-Nhưng thằng Tây to rứa em sợ bồng không nổi...
-To cũng phải bồng! To cũng phải bồng! Ai khiến cậu khai là biết bồng em làm chi! - Cả đội cười ngất, nhao nhao hét to trêu Mừng.
Đội trưởng xua xua tay, mặt nghiêm lại nói:
-Các em không nên cười. Người chiến sĩ trinh sát cần phải biết bồng em và làm bất cứ việc gì để giúp đỡ nhân dân.
Mừng được đội trưởng khen, đã trở nên hoạt bát mạnh dạn hơn. Nó nhăn nhăn trán, cố nhớ xem mình còn có thể làm được gì nữa. Nó mang máng đoán rằng, nếu mình càng làm được nhiều việc thì cấp chỉ huy càng dễ cho nhập đội.
-Hết rồi phải không? - Đội trưởng đặt tay lên đầu Mừng mỉm cười hỏi.
-Dạ...dạ còn...
-Còn thì kể đi!
-Dạ, chọi dế ạ.
Cả đội lần này phải bò lăn ra ván cầu mà cười. Tư-dát gò lưng ôm bụng cười ngắt ngắt không thành tiến, chảy cả nước mắt nước mũi. Nó nói đứt quãng

qua tiếng cười:
-Ối, ối, ối...hắn làm tớ đến đứt ruột mà chết mất thôi các cậu ơi! Ối, ối, ối...
Đội trưởng cũng cười ngất, xoa đầu Mừng hỏi:
-Chú mình chọi dế có khá không?
-Dạ nhứt hạng ạ! Dế em đã lên đài là hạ đo ván hết tất cả dế của tụi bạn em trong xóm!
-Thế thì cho em được sắp vào hàng. Bắt đầu từ giờ phút này trở đi, em được chính thức công nhận là đội viên đội Thiếu niên trinh sátt Trung đoàn Trần Cao Vân. Em nhớ chưa?
-Dạ, nhớ rồi ạ! - Mừng đáp như reo, rồi chen luôn vào đứng ở giữa hàng. Có lẽ nó cho rằng có đứng chính giữa như vậy mới chắc chân trong đội.

4

Doanh trại đội Thiếu niên trinh sát là một ngôi lầu hai tầng kiểu biệt thự, xung quanh có hàng rào sắt bao bọc. Hai cánh cổng sắt đồ sộ mở ra trước cái sân rộng, rải sỏi. Đằng sau là một khu vườn lớn, um tùm những tán cây cổ thụ.
Về đến doanh trại, đội trưởng gọi Mừng vào phòng làm việc. Anh hỏi rõ họ tên nó để ghi vào sổ quân tịch.
-Em họ chi?
-Dạ...dạ em tên Mừng.
-Tên thì anh biết rồi, anh muốn hỏi họ em kia?
Mừng đứng ngẩn nhìn anh ngắc nga ngắc ngứ một lúc rồi đáp:
-Dạ...dạ họ chi chi ấy...
-Họ chi chi là họ gì mới được chứ? - Đội trưởng lạ lùng nhìn nó. - Trần hay Lê, hay Nguyễn, hay Đặng.
Miệng hơi há ra, nó hết nhìn đội trưởng lại nhìn cuốn sổ to giấy trắng mở rộng trước mặt anh. Mỗi lần có ngọn gió lạnh từ ngoài cửa sổ lùa vào, các trang giấy phần phật như cánh con chim trắng vỗ muốn bay.
-Thế nào? Em đã nhớ ra họ gì chưa?
Mừng dựa ngực vào mép bàn, mặt nhăn nhó thiểu não. Nó có vẻ nghĩ ngợi lung lắm.
-Dạ...dạ em không có họ, - nó đột ngột nói.
-Sao lại không có họ được hở chú mình? AI có tên mà chẳng có họ?
-Dạ, em không có họ thiệt mà... - giọng Mừng gần muốn khóc. - Cả xóm em, ai cũng gọi em là thằng Mừng, chẳng ai gọi họ em cả...
Lý do không có họ của nó lạ đời chưa! Mấy em đang đứng quanh đó đều bụm miệng cố nhịn cười. Tư-dát cười rung cả người, chạy vụt ra khỏi phòng, rầm rĩ loan báo:
-Các cậu ơi, các cậu ơi! Vô mau buồng của đội trưởng mà coi thằng đội viên

mới của đội ta không có họ! Không Trần, không Lê, không Nguyễn, không Đặng, không có cóc khô chi hết a!
Gần nửa đội đang chơi trước sân, bỏ hết các trò chơi, xúm quanh Tư-dát hỏi:
-Hắn không có họ thiệt à? Cậu chỉ bịa thôi?
-Tớ mà bịa thì tớ chết không kịp ngáp! Cậu mô không tin cứ chạy vô mà coi.
-Nhưng tại răng lại không có họ được?
-Tại...tại cả cái xóm Bao Vinh ai cũng gọi hắn là thằng Mừng, không thấy ai gọi họ hắn cả! - Tư-dát ôm bụng cười tưởng muốn đứt hơi. - Hắn nói kể cũng có lý! Đi ra đường, gặp ai họ: ê Mừng! CHứ không thấy ai gọi: ê Lê Mừng, ê Trần Mừng hay ê Đặng Mừng, thì có tài thánh cũng không biết được họ mình là chi!
Thế là tất cả xô nhau chạy rần rần về phía buồng đội trưởng ngồi làm việc. Tư-dát vừa chạy như ngựa tế vừa reo:
-Mau lên các cậu ơi! Mau lên! Chắc chắn đang còn nói nhiều câu tức cười nữa, không nghe được thì tiếc lắm.
Chúng kéo vào đứng vây kín bàn giấy của đội trưởng, vòng trong vòng ngoài. Tất cả chăm chăm nhìn vào miệng Mừng, hồi hộp chờ nó nói thêm những câu tức khác.
Mừng thì vẫn một mực:
-Em nói thiệt... em không có họ...
Gặng hỏi mãi không được, cuối cùng đội trưởng đành phải ghi cụt lủn độc một chữ: Mừng vào cột "Họ và tên". Anh ghie thêm vào cột "bị chú": "Em này lỡ quên mất họ". Rồi anh duyệt lại danh sách các tiểu đội các tổ, xem nên bố trí chú đội viên mới này vào tổ nào. Du - tiểu đội trưởng tiểu đội một, cúi xuống nói thầm vào tai đội trưởng:
-Anh cho Mừng vào tiểu đội em. Tiểu đội em còn thiếu một...
Đoàn - tiểu đội trưởng tiểu đội hai, đứng ở vòng ngoài, chôm người, vít vai mấy bạn đứng trước xuống, nói chen vào:
-Anh Du khôn nghe! Đề nghị đội trưởng bố trí Mừng vào tiểu đội em. Tiểu đội em còn thừa chỗ nắm.
-Được, được! - Đội trưởng gật gật đầu nói - Để anh còn xem đã.
Mấy phút sau anh ngẩng lên nói với Mừng:
- Anh bố trí em vào tiểu đội ba, tổ bốn, do em Vịnh làm tổ trưởng.
Tư-dát tặc tặc lưỡi:
-Tiếc quá, tiếc quá! Đội trưởng mà cho hắn vô tổ tớ thì tớ chỉ cười cũng đủ no, chẳng cần cơm nước chi hết! - Nó ghé vào tai Mừng thì thầm xúi:
-Cậu xin với đội trưởng về tổ sáu của tớ hơn. Tổ tớ vui nhất đội. Đừng dại mà ở tổ bốn của Vịnh-sưa. Cậu ấy là kỷ luật sắt gớm lắm.
Mừng vẫn dựa ngực vào mép bàn đứng im có vẻ chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao hết. Tư-dát huých huých cùi chỏ vào sườn Mừng giục:

-Cậu xin đi, xin ngay đi!
Vừa lúc đó đội trưởng ngẩng lên gọi:
-Em Tư!
-Có mặt! - Tư-dát rập hai gót chân nghe độp to như tiếng gót giày đinh rập vào nhau, đứng nghiêm ngay lại.
-Em chạy đi gọi em Vịnh vô đây cho anh.
-Có mặt! - Tư-dát đáp to vang cả gian buồng. Nó làm động tác đằng sau quay rất đúng, rất đẹp và nghiêm chỉnh. Và cũng rất bất ngờ, nó giật cái mũ bêrê tím đội trên đầu, tung lên cao đến tận trần nhà, rồi nhảy phốc lên với điệu bộ người giữ gôn bắt bóng, bắt lấy cái mũ, ôm ghì vào ngực và chạy biến ra khỏi phòng.

5

Vịnh - tổ trưởng tổ bốn, đang ngồi cạnh bể nước trước cửa nhà bếp, nhặt rau giúp các chị cấp dưỡng. Nó trạc mười bốn tuổi, mặc bộ quân phục màu đất, sửa ngắn lại, với chiếc áo trấn thủ rộng thùng thình. Ngang lưng thắt cái thắt lưng da to bản, một bên hông đeo cái bao đạn da cũ kỹ, méo mó. Nhưng cái khoá thắt lưng và cái nút cài bao đạn bằng đồng được đánh bóng vàng choé; như vàng thật. Đặc biệt hai bàn tay em chẳng có chút gì là bàn tay trẻ con, chúng to, thô, lòng bàn tay đầy chai, và nhiều vết rạn đen trên các móng tay. Đó là bàn tay của những người từng quen công việc nặng nhọc.
Hai hàm răng Vịnh thưa rếch như răng cá voi, nên các bạn trong đội gọi em là Vịnh-sưa.
Cuộc đời của Vịnh-sưa cũng là cuộc đời của khá nhiều đội viên khác trong đội...
Mồ côi cha từ nhỏ, mẹ bỏ đi lấy chồng. Người bác ruột đem nó về nuôi. Bác làm thợ nguội ở nhà máy đèn Huế. Gia đình bác mỗi ngày một thêm túng bấn vì quá đông con, với đồng lương chết đói. Đang học lớp tư, nó phải thôi học ở nhà bồng em, thổi cơm cho bác. Mới chín, mười tuổi đầu, nó đã pahỉ làm việc quần quật suốt từ sáng đén tối. Người bác gái ác nghiệt thường xuyên đánh đập nó chẳng khác gì đứa ở. Bác trai đi làm suốt ngày nên không thấu được hết tình cảnh vợ mình hành hạ đứa cháu nhỏ mồ côi...Còn nó thì cứ nín lặng, sợ bác biết bác buồn, em thương bác lắm. Một lần nó mang cơm trưa đến xưởng cho bác, gặp lúc thằng cai Tây đang cự bác cái gì đó, rồi dang tay tát bác hộc cả máu mũi. Nếu bác không kịp trừng mắt ra hiệu thì suýt nữa nó đã quăng cái cặp lồng cơm vào mặt thằng Tây.
Năm mười một tuổi, bác xin cho nó vào học việc ở xưởng. Nối nghiệp bác, nó học nghề nguội. Bàn tay nhỏ bé của nó biết cầm cái kìm, cái búa, cái dũa... từ đó. Cách mạng tháng Tám thành công: Vịnh-sưa vẫn tiếp tục học nghề ở nhà máy điện. Nhưng bây giờ học nghề vui lăm. Tụi chủ Tây đã bị

cách mạng tống cổ đi hết. Bác của Vịnh được bầu vào ban Quản đốc xưởng nguội. Bịnh còn nhớ mãi, hôm bác được bầu, trở về nhà, bác khóc ròng nói với nó: "Ân tình cách mạng to lớn quá cháu ơi! Bác cháu mình cho dù tới chết e cũng không đền đáp nổi!"
Tháng sáu năm 1946, một đơn vị Vệ Quốc Đoàn thuộc tiểu đoàn Tiếp phòng quân, về đóng quân trong khu vực nhà máy. Cũng như bao chú bé khác, gặp dịp may hiếm có này, Vịnh xoắn ngay lấy đơn vị Vệ Quốc Đoàn, và không rời ra nữa. Hễ có phút nào rảnh rỗi là nó từ xưởng máy tót ngay sang với các anh bộ đội. Nó tìm cách giúp các anh những công việc vặt làm vệ sinh doanh trại, tìm giẻ với dầu luyn cho các anh lau súng... Nó còn trổ nghề thợ nguội, chữa giúp các anh bộ phận súng bị hóc. Bàn tay cầm cái dũa, cái cưa sắt, đục sắt... nom cũng ra dáng lắm.
Một hôm, chính trị viên đơn vị đứng ngắm Vịnh-sưa trong bộ quần áo lấm lem dầu mỡ, chăm chú, thận trọng dũa một bộ phận súng bị hóc, tủm tỉm cười nhận xét: "Nhỏ bằng cái đầu đạn rứa mà chú mình nom đã có thớ một tay thợ súng lành nghề". Từ hôm đó, anh gọi Vịnh là "Chú thợ súng nhỏ". Cả đơn vị cũng bắt chước gọi theo.
Dạo đó, đơn vị thiếu một liên lạc chạy công văn giấy tờ. Một hôm, nhân nó sang chơi, chính trị viên đơn vị gọi nói vào buồng làm việc, mời uống nước chè xanh quấy đường, tỉ tê hỏi rõ hoàn cảnh gia đình nó. Sau đó, anh ngỏ ý muốn tuyển nó vào làm liên lạc cho đơn vị. Đang ngồi Vịnh đứng bật ngay dậy. Nó như không còn tin vào lỗ tai mình nữa. Ngay cả trong mơ nó cũng không thấy được một hạnh phúc lớn đến như thế có thể đến với mình. Nó nói không kịp thở: "Em đã muốn xin với các anh từ lâu, nhưng em sợ... em không dám... Đã rứa anh cho em ở lại đay luôn, chiều ni em không về nhà nữa..." Chính trị viên nói: "Em cũng cần phải về nhà để lấy đồ đạc quần áo, với xin phép bác em chứ?". Vinh nói: "Bác em đang làm việc bên xưởng, em chạy ù qua đó xin phép luôn. Còn đồ đạc quần áo, em chẳng có chi, ngoài bộ áo quần đang mặc". Trong bụng Vịnh sợ lúc mình chạy về nhà, các anh thay đổi ý kiến, không đồng ý nhận mình nữa. Còn chính trị viên nghe nó nói mà thương quá. Anh định búng sau khi Huế giải phóng, anh sẽ đưa nó về nhà mình nuôi, cho đi học.
Chiều hôm đó, Vịnh-sưa chính thức ra nhập Vệ Quốc Đoàn, liên lạc viên của đại đội ba, tiểu đoàn Tiếp phòng quân. Huế nổ súng kháng chiến, đại đội của Vịnh đánh nhau ở Mặt trận khu C. Nó được dự mấy trận đanh mở màn ác liệt nổi tiếng: cầu Kho Rèm, nhà hàng Sáp-Phăng-rông. Trường Thiên Hữu. Trong trận xung phong vô trường Thiên Hữu, chính trị viên bị thương nặng. Vịnh-sưa đi sát bên các anh, khóc suốt từ Mặt trận về đến trạm quân y. Trước khi tắt thở, anh gọi Vịnh lại bên cáng, xoa đầu âu yếm nói: "Lau nước mắt đi em. Em giữ lấy cái áo trấn thủ của anh mà mặc, đừng chôn nó theo

anh phí đi. Ra trận nhìn cái áo của anh thì nhớ trả thù cho anh..." Cái áo trấn thủ rộng thùng thình nó đang mặc chính là của chính trị viên hy sinh để lại. Sau đó mấy hôm, Vịnh-sưa được lệnh triệu tập về đội Thiếu niên trinh sát trung đoàn vừa thành lập.

Về đội chỉ mấy hôm, em đã được đội trưởng đặc biệt tín nhiệm, cử làm tổ trưởng tổ bốn, kiêm tiểu đội trưởng tiểu đội ba. Hầu hết các bạn trong đội đều yêu và nể nó, có bạn sợ là đằng khác. Học tập, công tác nó đều gương mẫu. Làm bất cứ việc gì dù nhỏ nhặt đến đâu nó cũng làm đến nơi đến chốn. Chu đáo, tận tuỵ, kỷ luật, đó là những đức tính Vịnh-sưa đã học được của chính trị viên trong những ngày sống cạnh anh. Chết rồi, anh để lại cho nó cuộc sống mẫu mực, trong sạch, tốt đẹp, cùng tình thương yêu của anh qua hơi ấm chiếc áo trấn thủ ngày ngày nó vẫn mặc...

Chỉ cần nhìn cách thức Vịnh-sưa giữ gìn chiếc áo trấn thủ cũng đã biết nó thương nhớ anh đến chừng nào. Trước khi đi ngủ bao giờ nó cũng cởi áo ra gấp vuốt thật thẳng nếp, gối lên đầu. Đi tập về nếu có một vết bùn nhỏ dây vào là nó phải lấy nước gột cho kỳ sạch... Hồi chưa về đội, một lần nó chạy liên lạc, gặp một anh Vệ Quốc Quân cao lớn, mặt cái áo len mới tinh màu rượu chát, vác một khẩu đại liên đui-dờ-xết. Anh ơi ới gọi nói lại, đặt khẩu súng xuống, cởi cái áo len đưa cho nó và nói: "Mặc cái len thượng hạng ai mà khẩu đại liên dầu mỡ đen ngòm thật phí hoài. Em cởi cái áo trấn thủ đưa đay anh, rôi cầm cái áo len ni mà diện". Anh tưởng chú liên lạc chắc phải sướng mê người về sự đổi chác quá lợi này. Nhưng thật bất ngờ, Vịnh-sưa chẳng buồn nhìn cái áo len. Nó lắc đầu nói với anh: "Anh cso đem tất cả len dạ của thành phố Huế mình mà đổi lấy áo trấn thủ ni, em cũng không đổi mô". Nói rồi nó chạy biến, để anh Vệ Quốc Quân với cái áo len thượng hảo hạng trong tay, đứng sững nhìn theo kinh ngạc không hiểu làm sao chú ta lại đòi đến mức ấy?

Tuy chỉ mới biết đọc biết viết, nhưng nhờ tập luyện hết sức chăm chỉ nên các khoa mục trinh sát rất khó như vẽ bản đồ, đánh tín hiệu bằng cờ, Vịnh-sưa là một trong mấy đội viên giỏi nhất. Mười lười thề danh dự của Vệ Quốc Đoàn nó "đọc ngược" được, như lời Tư-dát khen.

Riêng tinh thần kỷ luật của nó thì không chê vào đâu được. Đội trưởng phân công tổ nó đào một cái hố rác sâu tám mươi phân. Đào xong, nó lấy thước đo hẳn hoi. Không sâu hơn mà cũng không nông hơn. Nội quy đội đề ra. Những đêm không tập khoa mục trinh sát, mười giờ phải lên giường ngủ. Thế là đúng mười giờ nó bắt cả đội phải lên giường, dù đang chơi vui, rôm rả đến mấy. Trước khi đi ngủ nó không bao giờ quên khám chân các tổ viên. Đứa nào chân bẩn, nó dựng dậy bắt đi rửa cho bằng được. Nếu cù nhầy, cãi lại, lập tức nó lên giọng giải thích: "Kỷ luật quân đội là kỷ luật sắt. Nếu không có kỷ luật thì quân đội không thể chiến đấu được." Đó là những câu

nó học được của chính trị viên, và chỉ chờ dịp là đưa ra áp dụng. Tư-dát nói: "Vịnh-sưa là kỷ luật sắt gớm lăm" là do vậy.
* *
-Vịnh-sưa ơi, Vịnh-sưa! Lên ngay, lên ngay! Đội trưởng có việc thượng khẩn gọi cậu! - Từ xa, Tư-dát đã réo gọi ầm ĩ. - Cậu ngồi đây mà tớ cứ chạy quanh tìm bở hơi tai.
Chưa kịp để Vịnh-sưa hỏi, Tư-dát liến láu nói luôn:
-Lên, lên mà nhận tổ viên mới, không nó sổng mất thì tiếc lắm. Hắn tên là Mừng, nhưng không có họ! Không Trần, không Lê, không Nguyễn, không Đặng, không có cóc khô chi hết a hơ hơ... - Tư-dát lại ôm bụng cười ngất và tin chắc Vịnh-sưa cũng sẽ cười theo với cái tin ngộ nghĩnh đó.
Nhưng Tư-dát chưng hửng. Vịnh-sưa không hề nhếch mép lại còn cau mặt nói:
-Không có họ thì có cái chi đáng cười mà cậu cũng cười? Đã không biết được họ mình là chi, chắc ở nhà hắn phải khổ lắm...
Vẻ liến láu trên khuôn mặt Tư-dát biến mất. Chú ta cứng lưỡi, tảng lờ rút lui êm. Nó đi vào nhà bếp, vờ hỏi cơm đã chín chưa/
Vịnh-sưa đứng lên, bưng rổ rau đã nhặt sạch vào bếp. Nó trở ra bể rửa tay, lau khô, sửa lại quân phục chỉnh tề rồi chạy vào gặp đội trưởng.

6

Vịnh-sưa dắt Mừng về chỗ nằm của tổ mình. Có đến nửa đội rồng rắn theo sau. Chúng tò mà muốn xem cung cách các bạn tổ bốn tiếp đón tổ viên mới như thế nào.
Chỗ nằm của tổ bốn là hai tâm phản kê liền nhau, sát bên cửa sổ góc trái ngôi nhà. Đầu phản giáp tương hai chiếc chăn đơn gấp vuông vắn, cùng với ba chiếc ba lô nằm thanh một hàng thẳng tắp, cự ly rất đều nhau. Vịnh-sưa nói với Mừng:
-Đây là "nhà" của tổ bốn mình. Cậu Bồng nằm ngoài, rồi đến cậu Kim, chừ thêm cậu nữa rồi đến tớ. Cho cậu nằm giữa cho ấm. Có ra vườn cậu nhớ đi lối cửa trước, đừng nhảy qua cửa sổ mà tha hết đất cát vô phản.
Mừng ngoan ngoãn gật đầu.
Vịnh-sưa quay lại chỉ một bạn trạc mười bốn, mười lăm tuổi, mặt mũi xinh trai, mắt một mí:
-Đây là cậu Kim. Còn đây là cậu Bồng - Bồng cũng trạc mười ba, mười bốn, người thấp, mặt vuông, trán ngắn, tóc húi cua.
Vịnh nói với Kim và Bồng:
-Đội trưởng dặn tổ ta phải yêu thương, chăm sóc Mừng như đứa em út trong nhà. Mừng mới vô đội, lại nhỏ tuổi nhất tổ... Thêm nữa, Mừng không có cha mẹ, anh em, nhà cửa chi hết...

Bồng và Kim đứng sát bên Mừng, vẻ lúng túng vì chưa biết nên bắt đầu lời dặn của đội trưởng như thế nào.
Vịnh-sưa lại nói:
-Chừ tổ mình phải kiêm thêm cho Mừng vài bộ áo quần để thay đổi. Đợi cho đến khi được ban Quân nhu Mặt trận cấp phát còn lâu. Với lịa, phải sửa soạn cho Mừng cái ba lô. Mai kia ra Mặt trận không có ba lô, biết lấy chi đựng quần áo đồ lề?
-Phải đó, phải đó! - Bồng và Kim lập tức hưởng ứng.
Kim nhảy phóc lên phản, lôi cái ba lô con cóc Hướng đạo sinh (Hồi còn ở nhà, Kim đã vào đội Sói Con Hướng đạo sinh) lục lấy ra một cai sơ mi cộc tay vải ca rô và cái quần ka ki xanh còn mới, đẩy tới trước mặt Mừng:
-Cậu lấy bộ ni mà mặc...Mình mặc hơi chật, cậu mặc chắc vừa...
Bồng cũng mở ba lô lôi ra một tấm nhung màu huyết dụ, rộng gần bằng cái mền đơn. Nó giũ rộng tấm nhung ra, rồi gấp lại, đặt vào tay Mừng, giọng hào hiệp:
-Cho cậu đó để làm mền đắp. Ngó bộ mỏng rứa chứ đắp ấm gớm lắm.
Mừng há miệng, mắt mở to nhìn không chớp, tấm nhung đỏ chói trong tay. Chưa bao giwò nó được nhìn thấy một cái gì chói lọi đến thế, rực rỡ đến thế. Nó buột kêu lên khe khẽ, giọng gần như sợ sệt:
-Ui cha, cái chi mà đẹp dữ ri anh?
-Nhung! - Tư-dát đứng ngay phái sau chen vào nói - Chứ mi chưa nhìn thấy nhung khi mô à?
Tư-dát cầm lấy tấm nhung trong tay Mừng, đưa cao lên, ngoẹo đầu bên này ngoẹo đầu bên kia, làm bộ ngắm nghía:
-Thứ nhung ni là đắt tiền gớm lắm đấy. - Nó gật gật đầu làm bộ mặt quan trọng. - Trước Cách Mạng, ở Huế chỉ có Nam Phương hoàng hậu với tớ là hay dùng thứ nhung ni thôi. Hoàng hậu thì để may áo dài, còn tớ thì may quần đùi.
Trước khi về đội, Bồng là liên lạc của tiểu đoàn mười bảy. Trong trận xunh phong khách sạn Mô ranh, vị trí kiên cố nhất của bọn giặc trong thành phố Huế, Bồng xẻo tấm nhung này ở cái màn sân khấu rạp chiếu bóng của khách sạn.
Nó cất giữ cẩn thận lắm, trời lạnh cắt ruột cũng không giở ra đắp. Thế mà bây giờ nó lấy ra cho phắt Mừng.
Vừa lúc đó các bạn những tổ khác cũng kéo đến. Hoà-đen mang cho Mừng một cái thìa bạc (cũng lấy được ở vị trí giặc) và một cái chén ăn cơm. Hoà-đen nói với Mừng:
-Đời bộ đội, sau súng đạn, thì hai thứ ni là quan trọng nhất đó nghe.
Châu tổ bảy mang cho Mừng một cái áo len ngắn tay. Hiền tổ một lao sầm sầm từ trên cầu thang gác xuống, tay vung vẩy cái túi dết vải bạt. Nó quàng

luôn vô cổ Mừng, lùi lại một bước ngắm nghía:
-Vừa đẹp! Cậu nhỏ người, đeo cái túi dết ni còn tiện gấp trăm cái ba lô. Cậu đừng khinh nó nhỏ. Cứ tọng thử vô đó năm bộ quần áo coi!Lọt thỏm!
Các bạn khác cũng ùn ùn mang đến cho Mừng nào áo, nào quần, nào thắt lưng da, bao đạn, và bao nhiêu đồ vật linh tinh khác. Vịnh-sưa phải xua xua tay kêu lên:
-Thôi các câu, thôi các cậu! Cho nhiều ri cậu ta tha làm răng cho nổi!
Đồ lề, quần áo, các bạn mang đến trang bị cho Mừng, chất thành đống to tướng trên phản. Mừng đứng sững nhìn đống đồ đạc các bạn cho, miệng cứ mấp máy định nói gì mà không nói được. Hai mắt nó tự nhiên đỏ hoe:
Hoà-đen đứng cạnh, nhìn mắt bạn, ngạc nhiên hỏi:
-Ơ, răng mắt cậu đỏ rứa?
-Không biết có con chi hắn bay vô mắt tui ấy... - Mừng đưa nắm tay lên dụi dụi mắt, ấp úng nói.
-Đưa tớ thổi bụi cho. - Hoà-đen chụm môi ghé vào mắt bạn. Mừng bỏ nắm tay ra, hai mắt ướt nhoà...
Vịnh-sưa ngồi chồm hỗm trên phản, chọn áo quần đồ lề cần thiết xếp vào túi dết cho Mừng. Vừa xếp nó vừa rên rẩm:
-Các cậu ấy cho lăm đồ đạc ri thì ba lô túi dết mô mà đựng cho xuể?
Khi trong phòng chỉ còn lại hai đứa, Mừng ngồi xuống cạnh Vịnh, rủ rỉ nói:
-Được vô Vệ Quốc Đoàn sướng quá anh hè?
Vịnh-sưa ngẩng lên nhìn Mừng, cặp mắt long lanh ấm áp:
-Còn phải nói chi nữa! Sướng nhất hạng...

7

Sáng hôm đó, đội trưởng được điện của ban Tham mưu TRung đoàn triệu tập có việc khẩn. Anh cho đội nghỉ buổi tập bà giao cho Du, tiểu đội trưởng tiểu đội hai, làm trực nhật.
Đêm qua, cả hai Mặt trận Khu B và Khu C, tiếng súng nổ rất dữ. Pháo sáng từ các vị trí giặc vọt lên tới tấp, sáng rực một góc trời Nam thành phố. "Ông già bảy lăm" "ho" dồn dập gấp mấy những đêm trước. Lúc ông "ho" cả đội đều thức, nằm im nhẩm đếm theo từng phát một.
Đội trưởng vừa đi khỏi, cả đội ùa hết ra sân mặc dầu trời vẫn lắc rắc mưa. Đứng tụm năm tụm ba trên sân, chúng bàn tán tranh cãi, phỏng đóan về kết quả trận đánh đêm hôm qua. Hiền từ trong nhà chạy ra, nhập vào một nhóm đông nhất đang tụ tập dưới gốc cây mù u, đang tranh cãi rất hăng. Mừng cũng ở trong nhóm này, nhưng nó chỉ đứng im há miệng lắng nghe. Nó hết nhìn bạn này đến bạn khác, vẻ thán phục. Hiền chen vào giữa nói:
-Cãi nhau làm chi cho mệt! Chút nữa đội trưởng về sẽ có thông báo của Mặt trận. Chừ có việc ni là hay hơn cả. Có cậu mô thích tập xiếc thì theo tớ tập

cho vui đi! - Không thấy có bạn nào hưởng ứng, Hiền quay sang Mừng, cầm lấy cánh tay Mừng nắn nắn và nói:
-Cậu nhỏ người mà chắc ghê. Cậu tập xiếc nhất định phải mau thành tài. Cậu có thích tập xiếc không? Tớ dạy cho.
Mừng ngơ ngác:
-Xiếc như mấy ông bán dầu cù là ở chợ Đông Ba?
Hiền chưa kịp trả lời, Tư-dát đã chen vào:
-Cậu đừng có nghe hắn dỗ ngon dỗ ngọt, tập xiếc tập xót mà u đầu gãy cổ có ngày. Khối cậu trong đội nghe hắn dỗ ngon dỗ ngọt theo hắn tập xiếc cót, mọc sừng trước trán rồi đó. - Nó cười quay lại nói với Hiền. - Cậu cũng nên dẹp cái môn xiếc xót của dậu đi cho anh em nhờ. Quay đi quay lịa cũng chỉ có trò nhào lộn với trò trồng cây chuối...
Hiền đỏ mặt cãi:
-Người ta còn có trò đi trên dây thép...
-Đi trên cây tre gác lên hai cái ghế thì có! - Tư dát trề môi nói - Nhát gan như tớ cũng chạy trên đó được.
Hiền ức quá, cố chống chế:
-Môn xiếc chính của tớ là môn dạy thú kia. Nếu có gấu tớ cũng dạy được.
Tư-dát càng trêu già:
-Cậu dạy được gấu thì tớ dạy được cả sư tử, tây ngu(Tê giác), bò tót. - Tư-dát quay sang nói với Mừng. - Cậu biết không, hồi mới về đội, không biết cậu ta tròng được ở đâu con chó mực bị lạc mất chủ, lôi về đội dạy đi xe đạp. Cậu ta chăm anh chó hơn mẹ chăm con, nhịn cả phần cơm cho chó ăn. Cậu ta dạy dỗ tài giỏi đến nỗi con chó quay lại đớp cho một cú vô bắp vế, máu chảy ướt cả quần...
-Chừ con chó ấy mô rồi? Mừng nhìn Hiền tò mò hỏi.
-Hắn dựt đứt xích chạy mất từ đời tám hoánh! - Tư-dát trả lời tranh. - Tớ mà nói láo tớ đi đầu xuống đất. Cậu muốn có ngày bị chó dại cắn chết, cứ việc theo cậu ta mà xiếc với xót.
Hiền ức muốn phát khóc, nhưng không làm sao nói lại với cái mồm liến láu của Tư-dát. Nó đưa mắt lườm Tư-dát, rồi định bỏ đi chỗ khác. Nhưng Tư-dát không chịu buông tah, níu tay Hiền lại, chỉ về phía một gốc cây vông đồng ở gần cuối sân:
-Có cậu Vệ mới về đội chiều hôm qua kia kìa. Theo tớ, cậu nên tập xiếc cho cậu ấy hơn. Bộ cậu ấy ngơ ngơ mà hiền như con gái rứa, cứ chịu khó dỗ ngon dỗ ngọt, răng cậu ấy cũng theo.
Vệ là đội viên thứ ba mươi hai của đội. Nó đến nhập đội vào năm giờ chiều hôm qua. Trước đây, nó là liên lạc của trung đội Ca-nông Bảy lăm. Hồi Huế mới nổ súng, nhiều bạn trong đội thỉnh thoảng vẫn gặp nó cưỡi con ngựa ô, lóc cóc đi theo sau khẩu Ca-nông, trên đường di chuyển vị trí.

Vệ trạc tuổi Vịnh-sưa, thân hình rất mảnh giẻ cân đối. Gương mặt nó không đẹp nhưng có một vẻ hết sức dễ thương. Cặp mắt to, sáng, dịu dàng như mắt lai, thường ánh lên một vẻ buồn buồn rất lạ. Đặc biệt nó có cái đầu to quá cỡ y như đầu người lớn chắp vào, đội cái mũ ca lô dạ tím rất diện. Những ón tóc đen nhánh như lông quạ thò ra ngoài mũ, xoăn xoăn thành búp. Mới về đội chiều hôm qua, nó đã được các bạn tặng luôn cho cái biệt hiệu: Vệ-to-đầu.
Lúc này, Vệ đang đứng khom lưng, hai tay chống gối, chăm chú xem Vịnh-sưa dũa một vỏ đạn đui-xết để làm cán dao nhíp.
-Vệ ơi Vệ! tới đây, tới đây, có việc ni hay lắm. - Tiếng Tư-dát gọi to.
Vệ chạy lại, Tư-dát túm lấy tay, hỏi:
-Cậu có thích tập xiếc không, tớ xin giới thiệu với cậu, - Tư-dát chỉ vào Hiền, - đây là một ông thầy xiếc tàia nhất nhì Đông Dương...
Vệ mắt chớp chớp, hết nhìn Tư-dát lại nhìn Hiền như có vẻ lấy làm lạ lắm.
-Trước khi vô Vệ Quốc Đoàn, cậu cũng đi làm xiếc à? - Vệ hỏi Hiền. - Cậu ở gánh nào vậy?
Tư-dát lùi lại phía sau bụm miệng nhịn cười. Bụng chắc mẩm đã cho được cậu đội viên mới vào "xiếc" và nhất định sẽ có những pha cười nôn ruột.
Hiền miễn cưỡng trả lời Vệ:
Mình có ở gánh nào đâu...Hồi còn đang đi học, mình mê xiếc lắm. Bao nhiêu gánh xiếc tới Huế. Mình chẳng bỏ sót gánh nào. Tạ Duy Hiển này, Long TIên này, Đô-cô-ha-ma này... Mình đi coi nhiều lần rồi về bắt chước tự tập lấy. Khi mô đánh Tây xong, mình sẽ xin đi theo một gánh xiếc...
-Thế cậu đã tập được những trò gì rồi? - Vệ chăm chú hỏi.
-Chỉ mới được có mấy trò... Trồng cây chuối, đi bằng hai tay, đi trên dây thép...
-Cậu ấy còn nhai được cả cơm cháy rau ráu như là nhai mảnh chai bóng điện ấy. Tài ghê lắm Vệ ạ - Tư-dát chêm vào.
Vệ không để ý đến lời trêu chọc của Tư-dát. Nó nói với Hiền, giọng hồi hộp:
-Cậu diễn thử vài trò cho mình xem với. Lâu lắm mình không được xem xiếc:
-Đi, đi lại đằng kia mình diễn cho coi. - Hiền cầm tay Vệ-to-đầu định kéo đi.
- Rồi tuỳ cậu chọn, thích tập trò nào mình sẽ dạy cho trò ấy. Không khó lắm đâu.
-Trồng cây chuối với đi bằng hai tay thì ở đâu chẳng diễn được? - Vệ ngạc nhiên hỏi.
-Nhưng ở đây toàn đá với sỏi, đằng kia có bãi cỏ, lỡ ngã đỡ đau hơn. Nhưng mình sợ là sợ cho cậu mới tập, chứ với mình ở đâu chẳng chơi được!
Hiền xắn hai ống tay áo, nhảy lùi lại một bước, chuẩn bị diễn trò trồng cây chuối. Nó định bụng sẽ trổ hết tài, diễn thật xuất sắc, làm cho tay đội viên

mới này phải lác mắt, và sẽ nằng nặc xin theo học.
Nhưng bữa nay nó bị xúi quẩy quá! Sau khi đã nhặt hết những viên đá nhọn. Hiền cẩn thận chúi đầu xuống đất, gắng sức tung hai chân để dựng ngược người. Nhưng hai chân lại nặng nề rơi xuống cứ y như bị buộc đá vậy. Sỏi đá ấn vào đầu nó đau điếng người. Mặt nó đỏ bừng vì gắng sức.
Tư-dát liền bước lại, túm lấy hai cổ chân Hiền vui vẻ dựng ngược lên, cười nói:
-Để tớ trồng giúp cho. Chuối trông cứ bổ xiêu bổ sấp mãi rứa thì đứt hết rễ còn chi!
Hiền đứng lên vừa ức vừa ngượng. Nó xoa xoa hai đầu gối, chống chế:
-Tại mấy bữa ni chân tớ hơi bị đau, chứ mọi lần tớ chỉ hự một cái là lên ngay.
Vệ-to-đầu nãy giờ vẫn chăm chú theo dõi Hiền diễn xiếc. Khi Hiền đứng lên, Vệ đưa tay phủi phủi những sợi rác trên tóc bạn. Nó bỗng lột cái mũ ca lô dạ tím ra khỏi đầu và cẩn thận luồn vào giữa cầu vai áo quân phục. Các bạn ngạc nhiên thấy trên đầu nó, giữa những món tóc xoăn xoăn đen nhánh như lông quạ, có ba bốn cái sẹo to dài nhẵn bóng như những vết chém.
Vệ nhỏ nhẻ nói với các bạn đang đứng xung quanh:
-Mình cũng biết ít trò xiếc...
Trước những cặp mắt nghi ngờ của các bạn, Vệ đột ngột hét lên một tiếng nghe rất lạ tai. Và nhanh không kịp chớp mắt nó chúi người lộn nhào hai vòng rồi đứng lên người thẳng tắp. Chưa kịp để cho các bạn ngạc nhiên, nó chống hai tay xuống đất, dựng ngược người, và cứ thế đi bằng hai tay, rất nhanh về phía ngôi nhà khi còn cách tường chừng hai bước, nó làm một động tác nhào lộn hết sức đẹp mắt trước khi đứng thẳng lên. Bức tường trước mặt có một khuôn cửa sổ hình tròn, không có cánh cửa. Nó lại thét lên một tiếng chói tai, tung người bay lọt qua khuôn cửa sổ, vào bên trong nhà.
Các bạn định ào vào bên trong nhà để xem Vệ có việc gì không. Nhưng bên trong đã nghe tiếng Vệ thét lên và cả người đã bay vọt ra bên ngoài. Chớp mắt nó đã đứng thẳng trước mặt các bạn, người không hề chao đảo ngả nghiêng.
Tất cả cứ tròn xoe mắt nhìn theo Vệ, miệng kêu: "Ơ...ơ" Tồi tất cả cùng một lúc, nhảy lên như choi choi, vỗ tay rôm rốp:
-Đúng là xiếc chính cống! Đúng là xiếc chính cống! Bờ-ra-vô Vệ-to-đầu! Bờ-ra-vô Vệ-to-đầu.
Trước sự tán thưởng nồng nhiệt của các bạn, gương mặt đỏ hồng lên. Vì cao hứng, vui thích, nó dẫn các bạn đi thẳng đến chỗ sợi dây thép phơi quần áo ở góc bên trái sân. Sợi dây to bằng đầu đũa, cao quá tầm tay với, căng từ hai gốc cây mù u cách nhau chừng mười thước. Trên dây đung đưa nào áo trấn thủ, khăn mặt, quần sơ mi... Tư-dát đoán là Vệ sắp diễn trò đi dây thép, nó

liền chạy tới trước, vơ tất cả áo quần cuộn lại thành một bó và quăng lên thành bể nước cạnh đó.
Vệ nhảy lên níu sợi dây thép, gần sát chỗ buộc và gốc cây, rồi nhún người đu lên. Loáng một cái nó đã đứng lên sợi dây thép, người hơi lúng liếng một chút. Nhưng nó dang thẳng hai tay, lấy được thăng bằng một cách dễ dàng. Khoan thai nhẹ nhàng nó bước từng bước ngắn, vững, đi sang đầu dây thép bên kia, dưới những bước chân sợi dây thép hơi võng xuống, khẽ đung đưa... Khi còn cách gốc cây chừng non một bước, nó bỗng trượt chân, nhào nghiêng nười. Các bạn kêu rú, sợ hĩa, chậy xô hết cả lại, giơ tay ra định đỡ. Nhưng hai kheo chân nó đã lẹ làng ngoặc vào sợi dây thép, treo ngược người, đầu dốc xuống đất. Té ra nó làm động tác giả để doạ các bạn chơi. Vẫn treo người trên dây thép, nó ngẩng lên nhìn vẻ lo lắng sợ hãi của các bạn với ánh mắt dịu dàng như mắt nai, và mủm mỉm cười rất dễ thương. Vừa lúc đó đội trưởng đi họp về. Anh đến ngay trước mặt Vệ lúc nào không hay. Vệ chợt nhìn thấy anh, mỉm cười bối rối. Nó vội vàng vịn tay vào vai Hiền, nhẹ nhàng buông mình xuống đất.
Đội trưởng gọi Vệ vào phòng làm việc. Cả đội ùa vào theo, đứng chật gian phòng. Đội trưởng quyết định bổ xung Vệ vào tổ Hiền. Sau đó anh hỏi chuyện nó tại sao biết làm xiếc, và tập xiếc từ bao giờ.
Té ra trước khi gia nhập Vệ Quốc Đoàn, Vệ là diễn viên nhào lộn của một gánh xiếc rong. Nó kể:
... Gánh xiếc rong của nó do một ông Khách(Người Tàu) to lớn, có cặp mắt xếch ngược như mắt tướng hát bội, làm chủ gánh. Ông này trước là diễn viên trụ cột của một đoàn mãi võ Sơn Đông, chuyên bán thuốc cao, rất có tiếng tăm ở Sài Gòn-Chợ Lớn. Sau vì một chuyện xích mích gì đó với người trưởng đoàn, ông ta tách khỏi đoàn và lập một gánh xiếc rong để sinh sống. Gánh xiếc này vẻn vẹn có năm diễn viên: Chủ gánh, Vệ, một anh lùn, một con khỉ và một con gấu. Gánh xiếc rong nhỏ bé của nó từng đi diễn khắp lục tỉnh Nam Kỳ, sang cả Nam Vang. Lúc này cả đội mới hiểu ra vì sao giọng nói của Vệ lơ lớ đá giọng Sài Gòn.

8

Lần đầu tiên Hiền và nhiều bạn khác trong đội mới được biết cuộc đời của người làm xiếc rong chẳng mê ly vui thú như chúng vẫn thường tưởng tượng. Trái lại, đó là một cuộc sống gian truân, vất vả, cực nhục đến ghê người. Cuộc sống ấy đã để lại trong trí nhớ chú bé có cặp mắt dịu dàng như mắt nai này biết bao kỉ niệm hãi hùng...
Chính người Khách mãi võ Sơn Đông vừa làm chủ gánh vừa dạy xiếc cho các diễn viên. Ông ta dạy anh lùn tung hứng ném dao, dạy con khỉ, con gấu múa thanh long đao, đi xe đạp, dạy Vệ nhảy qua vòng lửa có cắm dao cùng

các trò nhào lộn, đi trên dây thép... Về các môn xiếc, ông ta tuyệt giỏi, không một môn nào ông không đạt đến mức điêu luyện. Nhưng ông cũng ác vô cùng. Lúc dạy, tay ông ta không bao giờ rời cây roi da. Con khỉ, con gấy, anh lùn và Vệ, mỗi lần làm sai, làm hỏng, ông ta quất không tiếc tay, lại còn phạt nhịn đói. Nhìn ông ta đánh con khỉ với con gấu mới thương! Dưới những trận mưa roi da, hai con vật ôm mặt kêu rú lên, lăn lộn dưới đất, chắp tay lạy ông rối rít...

Để cạnh tranh với hàng trăm gánh xiếc rong hồi đó, ông chủ bắt anh lùn và Vệ diễn những trò hết sức ghê rơn, làm người xem phải dựng tóc gáy. Lên mười tuổi, Vệ đã phải phi tân bay qua vòng lửa cháy rần rật có cắm mười hai lưỡi dao nhọn hoắt. Phải đi trên dây thép căng cao hai thước, và bước tới đâu, ông chủ đẩy theo tới đó một bàn gỗ có bốn bánh xe, bên trên cắm ngược mười hai lưỡi dao như sẵn sàng chờ nó ngã xuống... Nhưng khủng khiếp hơn cả là trò nó phải làm bia sống cho anh lùn ném dao.

Người diễn viên có tài tung hứng và ném dao tuyệt vời này xấu xí dễ sợ. Anh ta cao chỉ hơn một mét nhưng đôi vai rất rộng nên trông cứ như người vuông. Anh có cái đầu to hết cỡ. Trong biển quảng cáo, anh thường được trưng là "Người lùn nhất thế giới về tài tung hứng và ném dao"

Làm bia sống cho anh lùn ném dao, Vệ phải cởi trần, mặc quần cộc thun bó sát người. Nó đứng dựa lưng vào một tấm ván mỏng dựng trên cái giá gỗ, hai tay dang thẳng, hai chân xoạc rộng, toàn thân không nhúc nhích, như đã bị đóng đinh vào tấm ván. Anh lùn đứng cách xa nó chừng mười bước, tay cầm một nắm dao găm sáng loáng. Sau một hồi đánh phèng phèng cổ động, ông chủ hô lên một tiếng như sấm "Tả lớ này!". Lập tức anh lùn cầm từng con dao một ném phầm phập vào quanh người Vệ. Dao cắm sát đỉnh đầu, sát hai vai, luồn dưới hai nách, hai bên hông, hai bên bạn, cuối cùng là dưới hai bàn chân. Vừa đúng mười hai lưỡi. Lưỡi nào cũng cắm cách người nó chỉ vài ba phân, có lưỡi dính sát da... Và càng ném cắm sát dao càng được người xem tung tiền thưởng. Lúc Vệ bước ra khỏi tấm ván, mười hai lưỡi dao cắm trên ván vẽ thành một hình người nho nhỏ...

Mặc dầu đã đứng làm bia sống hàng mấy trăm lần, nhưng Vệ không làm sao quen được. Kể đến đây, bất giác nó rùng mình. Thật khủng khiếp! Lúc đó hai mắt nó nhắm nghiền nên nghe càng rõ tiêgns dao rít quanh mình. Mỗi lần lưỡi dao bay đến cắm phập vào ván, rung lên bần bật, chất thép lạnh chỉ chạm khẽ vào da thịt mà nhói thấu đến tận óc. Một cảm giác kinh hoàng không sao tả xiết làm cho khắp người nó mồ hôi vã ra như tắm. Mồ hôi chảy ròng ròng suốt từ chân tóc đến hai gan bàn chân. Nhiều lần căng thẳng quá, nó tưởng có thể ngã gục xuống chết ngất. Nhưng nó đã cố hết sức để đứng vững, không run. Nếu run và chỉ cần một li leo xê dịch, dao sẽ cắm vào người như chơi.

Những vết sẹo dài như chém trên đầu Vệ chính là những vết dao anh lùn lỡ ném hơi quá tay...
Ngồi nghe Vệ kể chuyện làm xiếc, hai thái dương đội trưởng mồ hôi rịn lấm tấm. Anh sững sờ kêu lên:
-Thế cha mạ, quê quán em ở đâu mà phải lưu lạc vô tận Sài Gòn làm xiếc rong? Nó kể:
... Nó theo gánh xiếc từ ngày còn nhỏ lắm, nó không nhớ là năm lên mấy nữa. Cha mạ quê quán thì chỉ còn nhớ là cả nhà nó sống chui ríc dưới một cái gầm cầu sắt to lắm. Người gồng gánh, ô tô, tàu hoả đi lại rầm rập trên đầu suốt ngày, suốt đêm. Cha nó thường mặc bộ áo quần xanh, rách rưới, nồng nặc mùi vôi. Nó không nhớ mặt cha nhưng cái mùi vôi nồng nặc trên áo quần cha sau mỗi buổi chiều đi làm về, thì cho đến tận bây giờ nó vẫn như còn ngửi thấy... Cứ chiều đến nó lại trèo lên mặt đường nhựa đón cha. Thấy bóng cha từ xa, nó chạy ào đến. Cha bồng nó lên tay, hôn hít rồi móc móc túi... Cha bắt nó nhắm mắt, há miệng thật to, rồi lẹ làng đút vô miệng, khi cái kẹo cau, khi cái kẹo bi, ngọt cho đến tận bây giờ... Một buổi chiều, nó đứng đón cha hoài, đón đến tối câm tối mù cũng không thấy cha về. Chiều hôm sau, rồi chiều hôm sau nữa, cũng không thấy cha về. Má nó thì cứ lăn lóc dưới đất, đầu tóc rũ rượi, khóc gào như đã hoá điên. Má ôm ghì nó, vùi nó vô trong đống tóc rối bời, bê bết đất bụi, rồi lại lăn lóc, lại kêu khóc... Rồi một buổi sáng, những người chèo đò vớt má nó từ dưới sông lên. Tóc má trét đầy bùn. Người ta xúm lại đào một cái hố to giữa bãi bắp, bó má xuống hố, lấp đất lại. Nó đói quá, cả ngày đứng trên đường xin ăn. Người cho miếng bánh, người cho cục cơm... Một hôm có một ông mặt mũi dữ tợn như ông tướng cầm gươm trước cửa đền hiện ra trước mặt nó. Ông đứng chống nạnh, không nói, không rằng trừng trừng ngó nó một lúc lâu. Nó sợ co rúm người lại. Ông này bất thình lình chụp lấy bàn tay nó đang ngửa chìa ra xin ăn, dắt đi gần như kéo. Nó sợ quá nên chẳng dám kêu, cũng chẳng dám khóc. Hai chân lết quết chạy theo ông. Ông ta đưa nó đến một quán cơm, cho ăn cùng với một con khỉ, một con gấu, và một anh lù tịt đầu rất to... Lúc đầu nó sợ người lùn này lắm, còn sợ hơn cả cái ông kéo nó đi. Nhưng anh lùn cười với nó hiền khô, dỗ: "Đừng sợ, đừng sợ em ạ. Anh chỉ lùn thôi. Mà người lùn thì hiền hơn cả con nít". Anh gắp miếng thịt trong bát đang ăn bỏ vào bát nó.
Sau đó cái ông mặt mũi dữ tợn ấy đưa nó lên tàu cùng với anh lùn, con khỉ, con gấy. Con tàu chạy suốt ngày suốt đêm, đến một nơi nào đó rất xa... Ông ấy chính là người Khách mãi võ Sơn Đông, chủ gánh xiếc rong...
Câu chuyện của Vệ làm nhiều bạn nổi hết gai ốc, lo sợ thay cho bạn và thương bạn quá chừng. Nhiều đứa quay mặt đi giấu vội nước mắt. Mừng thì khóc thật sự, nó gục đầu vào vai Bồng, khóc nấc lên thành tiếng. Bồng cũng

khóc nhưng chỉ nấc lên khe khẽ và ngước mắt chảy lặng lẽ trên hai gò má thô ráp. Tư-dát giả bộ cười nhưng miệng méo xệch thành mếu. Vịnh-sưa đưa ống tay áo dụi cặp mắt đỏ hoe,lắp bắp, tức tối hỏi Vệ:
-Khổ đến nước ấy răng cậu không bỏ trốn quách, cứ đèo queo mãi với cái thằng chao chủ xiếc ấy làm chi?
-Nhưng biết trốn đi mô được? - Vệ hỏi lại như muốn nói với tất cả các bạn có mặt ở đso. Cặp mắt to dịu dàng như mắt nai của nó ánh lên một vẻ buồn sâu thẳm.
-Hồi đó làm chi đã có Vệ Quốc Đoàn như bây giờ cho mình trốn theo? - Vệ khẽ thở dài - Thêm nữa mình cũng thương anh lùn lắm. Anh ấy tuy thân mình mặt mũi xấu xí hết chỗ nói nhưng tốt bụng như ông Bụt. Anh ấy thương mình, thương cả con khỉ, con gấu, như má thương con. Mỗi lần chúng bị chủ đánh hoặc diễn trò bị thương chảy máu, anh ấy pha nước muối rửa vết thương cho chúng, tìm mua lá dấu, thuốc cao dịt vết thương... Anh lén ông chủ, lấy đường pha nuwóc cho chúng uống. Anh nựng dỗ chúng khác chi mạ dỗ con. Mình mà ốm, anh ấy ngồi cạnh bên đầu giường suốt đêm, xúc bón cho mình từng thìa cháo nhỏ... Mình trốn đi, không có ai đứng làm bia sống cho anh ấy ném dao, lão chủ sẽ đuổi anh mất. mà anh ấy không làm xiếc thì còn biết làm chi mà ăn?
Đội trưởng hỏi:
-Thế em gia nhập Vệ Quốc Đoàn trong trường hợp nào?
-Cách Mạng Tháng Tám thành công, gánh xiếc của em đang diễn ở Nha Trang. Ít lâu sau đó, bọn Pháp trở lại, tấn công vào thành phố. Đại bác chúng đặt dưới tàu biển, rót lên trúng cái quán gánh xiếc chúng em đang trọ. Lão chủ và anh lùn bị trúng mảnh đạn chết ngay tại chỗ. Còn con khỉ, con gấu, hoảng loạn dựt đứt xích chạy biến. Sau đợt đại bác, các anh Vệ Quốc Quân một đơn vị Nam tiến đóng quân gần đó chia nhau đi tìm cứu những người bị nạn. Các anh tìm thấy em nằm chết giấc dước cái hố rác cạnh quán. Em không bị thương, chỉ bị sức ép. CÁc anh bế em về cứu chữa. Đơn vị Nam tiến này toàn người Huế, vừa đánh nhau ở Mặt trận Nam Trung Bộ rút về đây, chuẩn bị lên tàu trở ra Huế. Các anh thay phiên nhau săn sóc em và đặt cho em cái tên mới là Vệ, tức Vệ Quốc Đoàn. Hồi còn ở gánh xiếc, lão chủ đặt tên cho em là Tiểu La Thành. Còn tên ba má đặt thì em không còn nhớ nữa. Ra đến Huế anh chỉ huy đơn vị được Ban chỉ huy Trung đoàn điều động về chỉ huy trung đội ca nông bảy lăm ly. Anh ấy đem em theo làm liên lạc cho đơn vị từ đó đến nay.
Hiền hỏi:
-Rứa cậu không nhận được lệnh của Ban tham mưu Trung đoàn triệu tập về đội Thiếu niên trinh sát hay răng mà mãi chiều hôm qua cậu mới đến?
-Có... nhưng các anh ở trung đội ca nông không chịu cho mình đi. Các anh

ấy nói: "Chú mi ở đây rồi các anh dạy cho làm phao thủ, oách bằng mấy tụi Thiếu niên trinh sát, đi làm chi!". Mình khóc hết nước mắt các anh cũng không cho. Mình ức qua, bỏ ăn hai bữa liền... Mãi đến chiều hôm qua, anh trung đội trưởng thương mình đói mới chịu ký giấy cho mình về nhập đội. Tư-dát lúc này đang ngồi vắt vẻo ở khung cửa sổ. Nó bỗng nhảy phốc xuống đất và kêu lên với giọng ngạc nhiên thật sự
-Ơ tề! Rứa là đội mình lại thêm một thằng nữa không có họ!

9

Trời sập tối. Bầu trời đêm thấp nặng lạ thường. Từ phía cửa Thuận An mây đen xám xít, tầng tầng lớp lớp cứ ùn ùn kéo mãi về như muốn lấp cho bằng kín khoảng trời thành phố.
Góc trời phía Nam thành phố chợt léo sáng. Đó là ánh chớp từ miệng "Ông già bảy lăm" đặt ở lưng núi Ngự Bình, khạc đạn xuống khu vực Pháp, mở đầu cho đợt tấn công của quân ta đêm nay, đêm thứ hai mươi sáu của cuộc chiến đấu bao vây thành phố.
Theo lệnh của đội trưởng, toàn đội Thiếu niên trinh sát đã tập họp thành đội hình chữ U ở gian buồng giữa.
Im lặng. Chờ đợi. HỒi hộp.
Ngọn đèn bão đặt trên bàn kê sát tường, chiếu sáng những bộ quân phục thùng thình, những cái mũ ca lô, bê rê, mũ cứng Tiếp phòng quân... Chiếu sáng những cặp mắt long lanh, những cái mũi hếch lên chờ đợi, những cái miệng hé mở sốt ruột...
Cốp! Cốp! Cốp! Đội trưởng từ ngoài cửa chính bước vào vững chãi trong bộ quân phục màu xám. Lưng thắt xanh-tuya-rông da, chân dận giày đinh cao cổ. Dáng anh thật đẹp. Anh đội mũ ca lô dạ màu rêu, hơi lệch một tí, để lộ nửa mái tóc chải mượt.
Trước mặt các chiến sĩ nhỏ tuổi của mình, đội trưởng bao giờ cũng ăn mặc, đi đứng, nói năng rất đúng tác phong kỷ luật quân đội.
Toàn đội rất hãnh diện về người chỉ huy của mình.
Nhiều đứa còn cố bắt chước anh từ cách đi, đứng, hô khẩu lệnh, đến tất cả những cử chỉ đưa tay đưa chân. Có đứa còn chú ý nhận xét đội trưởng bao giờ bước đi cũng bước đi cũng bước chân trái trước, và tập làm theo.
Tối hôm đó, Vịnh-sưa làm trực nhật. Nó cũng gọn gàng chững chạc không kém gì đội trưởng, chỉ mỗi tội bộ quân phục khá rộng, nên không được oai cho lắm.
Từ trong hàng bước ra, Vịnh hô toàn đội đứng nghiêm. Giọng nó sang sảng, rất đúng quy cách khẩu lệnh. Bắt chước đội trưởng, nó đứng yên lặng mấy giây, đưa mắt nhìn bao quát cả đội, kiểm tra hàng ngũ khi đã thật ưng ý, mới rắn rỏi tiến lại trước mặt đội trưởng với những bước đi đều. Nó dừng lại

cách đội trưởng ba bước, giật mạnh cánh tay đưa lên ngang vành mũ chào, dõng dạc báo cáo quân số:
-Toàn đội tập họp ba mươi hai chiến sĩ. Đủ! Hết!
Đội trưởng đưa tay chào lại, cho đội trở về tư thế nghỉ và ngồi xuống. Anh nhìn chiến sĩ trực nhật, nhìn toàn đội với ánh mắt âu yếm khác hẳn mọi hôm. Anh bước đến cạnh bàn, rút cuốn sổ tay trong túi ngực, đặt xuống ngọn đèn bão. Anh báo cáo với đội:
-Đêm qua quân ta, cả hai Mặt trận khu B và khu C đã đồng loạt tiến công quyết liệt các vị trí của giặc như ga-ra La-cờ-roa, Viện Dân Biểu, nhà Dây Thép, lầu Công Chánh... Một đơn vị cảm tử thuộc Mặt trận khu B đã khiêng bốn quả bom vào chính giữa khách sạn Mo-ranh giật sập một tầng lầu, giết gần năm mươi tên giặc, thu tám súng trường một tiểu liên, thiêu huỷ một kho xăng và nhiều lốp ô tô... Trên con đường trước cửa hàng Ngân Hàng, một chiếc xe tăng của giặc có gắn đại bác bô-pho, bắn dồn dập vào một đơn vị quân ta bố trí gần đó. Vừa bắn chiếc xe tăng vừa chồm lên, lao thẳng vào giữa đội hình quân ta, định chà nát cả đơn vị dưới xích sắt. Tính mạng mấy chục chiến sĩ ta chỉ còn treo trên sợi tóc. Ngay lúc đó, một chiến sĩ đứng phắt ngay dậy, ôm một trái bom ba càng, xông thẳng đến trước mũi chiếc xe tăng. Anh lao cả người cùng trái bom vào khối htép đồ sộ như hòn núi. Chiếc xe tăng giặc nổ tung, xích sắt đứt lìa, nằm bẹp dí một đống như đống bùn. Người chiến sĩ cảm tử hy sinh nhưng đơn vị đã được cứu thoát...
Cả đội gần như nín thở, miệng há ra, mắt không chớp, nuốt lấy từng lời của đội trưởng. Nhiều tiếng xuyét xoa bật lên, cả đội vỗ tay rần rần, hoan hô chiến công tuyệt vời của người chiến sĩ cảm tử. Đội trưởng đứng lặng một phút nhìn các em. Chính anh cũng lấy nỗi xúc đôngj bồng bột của các em. Một câu văn có lần anh đọc trong một cuốn sách nào đó, lúc này vụt chói ngời trong trí nhớ anh: "Những hành động anh hùng, những tình cảm cao cả, những sự tích phi thường, là món ăn tinh thần tốt nhất, để nuôi dưỡng tuổi thơ."
Tư-dát ngồi ở hàng phía sau, nhúc nhích cựa quậy liên tiếp như bị kiến đốt. nó quay sang bên phải, bấm khẽ vào đùi Vịnh-sưa, ghé sát miệng thì thầm vào tai bạn:
-Lao chứ cậu?
-Lao cái chi? - Vịnh-sưa cau mặt hỏi.
-Còn lao cái chi nữa! Lao cả người với bom ba càng vô xe tăng tụi Tây ấy? - Tư-dát thì thầm trả lời với vẻ mặt đặc biệt nghiêm trang ít khi thấy ở nó. - Nếu gặp trường hợp như anh cảm tử quân đội trưởng vừa kể, cậu có dám lao bom như anh ấy không?
-Rứa cậu?
-Nhứt định là tớ lao! - Cặp mắt Tư-dát loé sáng hăm hở - Chết là cùng chớ

chi? Một mình chết cho bao nhiêu người sống, chết như rứa mới sướng!
Vịnh-sưa từ trước đến nay vẫn cho Tư-dát chỉ được cái giỏi làm hề chọc anh em cười chứ chẳng làm được cái gì ra trò. Nhưng lúc này, nhìn vẻ mặt và nghe giọng nói khác lạ của bạn, Vịnh-sưa bỗng tin là cậu ta có thể lao cả người và bom ba càng vào xe tăng giặc thật.
Mừng ngồi phía sau Vịnh-sưa, dỏng tai nghe hai bạn trò chuyện. Nó chợt ghé sang hỏi Tư-dát:
-Anh Tư này, rứa trái bom ba càng to ước chừng mô anh? Có nặng lắm không?
-To nhỏ thì việc chi đến cậu? - Tư-dát hỏi lại Mừng. Mừng rụt rè nói:
-Tui sợ trái bom to quá tui na(ôm, mang vác, bưng) răng nổi mà lao?
-Ủa, cậu mà cũng đò lao cả bom ba càng nữa kia à?
-Anh lao được thì tui cũng lao được!
-Ban chỉ huy Trung đoàn sáng nay đã quyết định.- Tiếng đội trưởng cất cao, cắt ngang câu chuyện của hai đứa. Anh rút tờ giấy đánh máy có dấu son đỏ, kẹp trong cuốn sổ tay, ghé bên ngọn đèn bão, dõng dạc đọc: *"Do tình hình khẩn trương của Mặt trận, Đội thiếu niên trinh sát của Trung đòn tạm dừng đợt huấn luyện. Đúng tám giờ sang ngày... tháng 12 năm 1946 toàn đội phải có mặt đầy đủ tại Chỉ huy sở Mặt trận khu C để nhận nhiệm vụ chiến đấu.*
Cả đội ngồi lịm có đến một phút. Im lặng đến nỗi nghe rõ tiếng con thạch sùng tặc lưỡi trên trần nhà. Bất thần vọt lên như những chiếc pháo thăng thiên, cả đội vụt đứng dậy. CÁc em lột mũ, tung tới tấp lên trần nhà, vừa nhảy như choi choi vừa vỗ tay hoan hô đến muốn vỡ cả ngôi lầu doanh trại. Như để hưởng ứng nỗi vui mừng cuồn nhiệt của các chiến sĩ nhỏ tuổi, đúng lúc đó, phía mặt trận tiếng súng đủ các cỡ, tiếng lựu đạn bom mình... rộ lên từng đợt dài không ngớt.
Và những phút như thế này không thể làm sao không hát!
Tất cả chẳng đợi ai bắt nhịp, cùng một lúc vươn thẳng người, căng lồng ngực, cất cao giọng rập ràng hát vang:
"*Đoàn Vệ Quốc Quân một lần ra đi.*
Nào có mong chi đâu ngày trở về
Ra đi ra đi bảo tồn sông núi
Ra đi ra đi thà chết không lui..."
Khi đội đã trở lại trật tự, đội trưởng nói giọng mềm hẳn đi:
-Anh hết sức xúc động và cũng hết sức vui mừng thấy các em náo nức đến thế khi được tin sắp ra Mặt trận! Những ngày sắp tới đối với người chiến sĩ trinh sát chúng ta sẽ là những ngày tuyệt đẹp, nhưng đồng thời cũng đầy gian khổ hiểm nghèo. Trong chiến đấu các em có thể bị thương, bị giặc bắt, thậm chí có thể hy sinh. Nhưng chưa lúc nào như lúc này, anh thấy tin tưởng một cách sâu sắc rằng, những ngày sắp đến dù vấp phải gian khổ hiểm

nghèo đến đâu, nhất định các em cũng sẽ làm đúng được như lời các em vừa hát: "Ra đi ra đi thà chết không lui..."
Giọng anh bất chợt vang to lên như đang nói trước cả một đoàn quân:
-...Chúng ta quyết định ra đi thà chết không lui, để góp phần cùng các anh lớn đánh đuổi bọn thực dân cướp nước ra khỏi bờ cõi Tổ quốc thân yêu của chúng ta. Khi đất nước đã tự do, Tổ quốc đã hoàn toàn độc lập, thì nhất định người Việt Nam chúng ta sẽ được hưởng một cuộc đời sung sướng, hạnh phúc gấp trăm nghìn lần hôm nay... Lứa tuổi các em sẽ không còn phải đi ở, đi làm xiếc rong, đi bán kẹo, bán báo để kiếm miếng ăn hàng ngày như các em trước đây đã phải chịud đựng. Tuổi nhỏ ai ai cũng được cắp sách đến trường, được ca hát vui chơi... Đến tuôi khôn lớn các em sẽ được thoả sức đem hết tài năng sức lực của mình cống hiến cho Nhân Dân, Tổ Quốc. Người già lão sẽ được vào an dưỡng đường an dưỡng tuôi già. Những người ốm đau, bệnh tật sẽ được vào nhà thương không mất tiền, có đầy đủ thuốc men chữa cho lành bệnh...
Từ trong hàng bỗng có một đứa rụt rè đưa tay lên, làm đội trưởng phải ngừng lời. Anh cầm cây đèn bão đưa cao nhìn xem em nào.
-Mừng đấy à? - Đội trưởng hỏi, hơi nheo mắt lại - Em muốn hỏi gì à?
Mừng bối rối đứng lên. Nó rụt chân xuôi hai tay đứng nghiêm, chớp chớp mắt ấp úng hỏi:
-Dạ... dạ thưa anh... dạ đến lúc đó thì người bị mắc bệnh hen suyễn khinh niên có chữa được lành không ạ?
Cả đội ngoảnh lại nhìn Mừng. Như mọi bận chắc nhiều em đã phá lên cười vì cậu hỏi ngẩn ngẩn ngơ ngơ của Mừng. Nhưng lúc này không em nào cười. Nhiều tiếng suỵt suỵt ra hiệu cho Mừng không được hỏi ba láp như thế nữa. Vịnh-sưa hót hải nhớn người lên, túm lấy thắt lưng Mừng kéo rị xuống, khẽ gắt:
-Cậu không thấy đội trưởng đang nói chuyện quan trọng đánh Tây cứu nước... cậu lại đi hỏi chuyện bậy bạ ho suyễn kinh niên?
Vịnh nhìn lên đội trưởng như có ý xin lỗi về sự thiếu sót của tổ viên mình: "mừng nó mới vô Vệ Quốc Quân, nó còn dại lắm, anh ta lỗi cho nó" cặp mắt nó như muốn nói vậy.
Đội trưởng vẫn không rời mắt nhìn Mừng. Anh đang tự hỏi:
"Làm sao chú bé không nhà cửa, không mẹ không cha không có cả họ này lại đặc biệt quan tâm đến người mắc bệnh hen suyễn?". Anh chợt nhớ cách đây dăm hôm. Lúc đó cũng đã đến mười, mười một giờ đêm, anh đang ngồi soạn khoa mục cho buổi tập sáng mai. Chợt Vịnh-sưa đẩy cửa bước vào đứng nghiêm báo cáo: "Báo cáo anh, Mừng nó rất vô kỷ luật. Em vừa bắt gặp nó trèo tót lên tận ngọn cây bút bút đằng sau doanh trại, cái cây cao nhất vườn mà anh có lệnh cấm không được ai trèo lên ấy...". Anh phải sợ hãi kêu

lên: "Trời! Cái thằng! Đêm hôm khuya khoắt thế này nó trèo lên làm gì trên ấy? Ngã một cái thì tan xương còn gì". Vịnh nói: "Dạ, nó trèo để hái lá tầm gửi đậu cheo leo trên cái ngọn chót vót nhất ấy. Hái cả một ôm tướng. Em gọi nó xuống hỏi: "Cậu hái làm chi cái thứ lá ba láp đó mà trèo cây giữa lúc nửa đêm, lỡ ngã mần răng?" Nó cãi lại em: "Thứ lá tầm gửi ni quý lắm chứ anh tưởng! Cắt nhỏ, phơi khô, sao vàng, hạ thổ, rồi sắc lên mà uống thì mắc bệnh hen suyễn kinh niên nặng mấy cũng lành". Em tức quá hỏi: "Ai bày bậy bạ cho cậu rứa mà cũng dại dột nghe theo?" Nó nói: "Cụ Ba trà già nhất trong xóm tui bày. Đây là môn thuốc gia truyền quý nhất của cụ. Cụ thương tui lắm cụ mới bày cho chứ người khác a, có thuê vàng, cụ ấy cũng chẳng bày cho mô"..."Chắc trong cuộc đời chú bé này có một uẩn khúc gì đây?" Anh nghĩ vậy rồi ôn tồn hỏi:

-EM muốn biết sau khiđã đánh đuổi hết bọn thực dân, nước ta đã được hoàn toàn độc lập, thì những người bị mắc bệnh hen suyễn kinh niên có thể chữa lành được không, có phải thế không em?

-Dạ phải ạ... - Mừng trả lời, giọng hồi hộp.

-Vậy thì anh xin cả quyết nói với em rằng, không những chỉ bệnh hen suyễn kinh niên, mà cả những bệnh hiểm nghèo khác, cũng sẽ được chữa khỏi. Vì lúc đó mọi thứ thuốc men tốt nhất, mọi thứ máy móc dụng cụ chữa bệnh công hiệu nhất, đều được dành để chữa cho nhân dân lao động, trong đó có các em, cha mẹ, ông bà các em. Những thứ này, dưới thời nô lệ, chỉ dành riêng cho bọn thực dân, vua quan, bọn giàu có, lắm tiền nhiều của mà thôi, những người như anh em chúng ta đừng có hòng mà rờ đến! Em còn muốn hỏi gì thêm nữa không?

-Dạ thôi ạ. - Mừng vui sướng đáp to. Cặp mắt của em ngời lên, long lanh dưới bóng sẫm vành mũ cứng đội sụp quá nửa mặt, ngước nhìn đội trưởng cảm kích, biết ơn.

Rồi như không sao kiềm giữ nổi niềm sao xuyến, bồng bột trong lòng, Mừng chồm qua vai Vịnh-sưa thì thào nói với Tư-dát:

-Anh Tư nì, độc lập sướng quá anh hè?

Tư-dát cho câu hỏi của Mừng là thừa. Nó đáp, không thèm quay đầu lại:

-Chuyện! Độc lập mà không sướng thì tội vạ chi cả nước lăn lưng ra Mặt trận nện nhau với tụi Tây, bể đầu chảy máu!

10

Phía mặt trận tiếng súng thưa dần. Một vài tràng nổ rời rạc trước khi tắt hẳn. Đêm đã khuya lắm, bên ngoài trời vẫn rả rích mưa...

Trong ngôi lầu "doanh trại" đã im hẳn tiếng rì rầm chuyện trò của các chiến sĩ nhỏ tuổi.

Từng tổ một, nằm úp thìa trên những tấm phản, những mặt bàn kêu liền

nhau, ôm nhau ngủ ngon lành. Nhiều chiếc chăn bị đạp tung, mấp mé tụt xuống đất. Có đứa nằm xoay ngang đầu lộn xuống chân, chân gác lên bụng bạn nằm bên cạnh. Có đứa bật lên cười khúc khích, ú ớ nói mê... Có lẽ đây là giấc ngủ ngon lành bình thản nhất của những chiến sĩ trước giờ ra trận.
Ngôi lầu chìm nghỉm trong bóng tối sâu thẳm, ướt át mưa đêm. Chỉ còn một khoảng sáng rất nhỏ ở tầng gác hai. Đó là gian phòng làm việc của đội trưởng. Anh đang ngồi cắm cúi viết dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn bão. Anh chuẩn bị giấy tờ cho các tổ sáng mai đến nhận nhiệm vụ ở các đơn vị. Anh nghiên cứu sắp xếp phiên chế lại các tổ, để làm sao mỗi tổ đều có đội viên đã từng được tham gia chiến đấu, và đội viên mới; đội viên giỏi chuyên môn, nhanh nhẹn, tháo vát và đội viên chậm, ít sáng kiến...
Sau khi soát lại danh sách đội viên và đọc kỹ lý lịch của các em, anh phát hiện ra rằng quá hai phần ba số đội viên đã nhập ngũ rất sớm. Các em Du, Phát, Chà, Nghĩa-kỳ, Ba, Châu, Lượm, Quỳnh, Tề, Dật... có em nhập ngũ tháng 12 năm 1945, có em tháng 1 năm 1946. Hơn một nửa số độ viên đã tham gia chiến đấu từ ngày đầu nổ súng.
Trường hợp nhập ngũ của nhiều em thật đặc biệt và khá tức cười, hiếm thấy trong lý lịch các chiến sĩ lớn tuổi. Nếu Cách Mạng là một dòng sông, và cuộc đời của mỗi chiến sĩ là một con suối đổ vào dòng sông đó, thì các em lại là những tia nước nhỏ bé, bất ngờ vọt ra từ một kẽ đá, một vết nứt trên thân cây, hoặc trút xuống từ một đài hoa gió thổi nghiêng... Nhưng cái điều kỳ thú là những tia nước mỏng manh nhỏ bé ấy đã tự len lỏi hoà vào dòng sông Cách Mạng hùng vĩ, lúc nào không ai hay.
Trước khi vào Vệ Quốc Đoàn, Hoà-đen làm ngề bán đậu phụng rang nóng dòn.
Em Bồng lại chuyên nghề "bánh mì mới ra lò" từ năm mười hai tuổi. Những buổi sáng mùa đông mưa dầm lạnh cắt ruột, trong lcú những đứa trẻ khác bằng tuổi nó còn nằm cuộn tròn trong chăn ấm, mếu máo với quà sáng, Bồng phải mong manh áo cộc, quần đùi, đứng run lập cập trước lò bánh chờ đến lượt đếm bánh. Đếm xong, nó khoác cái bị bánh to che khuất cả người lên vai, đi vòng hết phố này sang phố khác. Nó cố lấy hơi để rao cho những người đang cuộn tròn trong chăn ấm nghe tiếng: "Bánh mì nóng giòn mới ra lò đê...ê...ê". Hồi bọn Tàu Tưởng còn đóng ở Huế, một hôm, nó thừa cơ nẫng luôn của một tên lính Tàu say rượu, khẩu súng "tôm-sơn" nước thép còn xanh biếc. Nó tuồn khẩu súng vào bị bánh mì, rồi đàng hoàng khoác lên vai lảnh lót rao: "Ai... bánh mì nóng mới ra lò đê...ê..." Nó đi thẳng đến đơn vị Vệ Quốc Đoàn đang ở Cung An Định mà sáng sáng nó vẫn thường bán bánh cho các anh. Nó nộp các anh khẩu súng mà báng và nòng còn nóng sực vì bị vùi giữa đống bánh mì nóng mới ra lò. Nó ủng hộ luôn cả bị bánh mì để các anh "thời" cho ấm bụng. Nó nói: "Bị bánh là của nhà chủ. Mất bớt một

bị, lão ta chẳng nghèo đi mô mà các anh lo. Còn khẩu súng là của em. Các anh phải thưởng công cho em, cho em được vô VỆ Quốc Đoàn. Em chán cái kiếp đi ở tớ cho người ta lắm rồi!"
Tư-dát, cái chú đội viên miệng liến láu suốt ngày, lúc nào cũng làm trò hề chọc cho cả đội cười, và nhát gan thì không ai bằng, thế mà đã từng làm một việc liều lĩnh nhất đời. Trên đường đi học về - nó học năm đệ nhất trung học trường Khải Định - Nó ghé vào Ga Lớn xem tàu hoả đỗ lại. Đúng hôm đó, cả đoàn tàu chở Vệ Quốc Quân nam tiến. Các anh ngồi trên các toa tàu căng đầy khẩu hiệu, biểu ngữ: "Nam bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam!" "Thà chết không quay lại đời nô lệ!..." Các anh rập ràng vỗ tay hát vang: "Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu... Xếp bút nghiên coi thường công danh..." Nó liền liệng luôn cái cặp sách xuống sông, lén nhảy lên tàu, trốn theo đoàn quân Nam tiến. Tàu đến ga Truồi, nó mới bị phát hiện và giữ lại. Người ta nhờ chuyến tàu ra Huế gửi trả chú về nhà. Nhưng nó cứ bíu chặt lấy các anh vệ Quốc Quân Nam tiến mà khóc: "Các anh mà trả em về nhà thì cha mạ em tuốt xương em ra. Cha mạ em giữ đòn lắm!" Các anh hỏi: "Nhưng chú mình nghĩ ngợi cách răng mà đang đi học lại nhảy bừa lên tàu trốn vô thấu đây?" Chú liến láu nói: "Chỉ tại các anh hết. Các anh cứ vỗ tay mà hát rầm trời: Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu... làm em không nhịn nổi, phải xếp bút nghiên theo các anh...", - "Rứa bút nghiên chú mình xếp vô mô cả rồi?", - "Dạ em xếp hết xuống sông Hương với cả cái cặp da mới nữa... Bởi rứa chừ mà về nhà thì cha mạ em tuốt xương em ra...". Chú cứ vừa mếu, vừa khóc vừa liến láu làm các anh không nhịn được cười. Cuối cùng các anh đành phải cho chú nhập đơn vị. Đơn vị chú vào đến ga lăng Cô, được điện của Ban chỉ huy trung đoàn chỉ thị ở lại đây bổ xung cho tiểu đoàn Mười Tám lúc này đang đóng ở vùng Nước Ngọt., Cần Hai. Tư-dát trở thành liên lạc viên của tiểu đoàn Mười Tám từ đó.
Rồi trường hợp nhập ngũ của các em Lượm, Châu, Ba, Kỳ, Quỳnh... Của Vệ-to-đầu...Và gần đây nhất là trường hợp nhập ngũ của Mừng... Mà mỗi lần chợt nghĩ đến anh lại phải bật cười: Cái thằng...
Đội trưởng Lê Thắng trước cách mạng Tháng Tám là học sinh trường Kỹ Nghệ thực hành Huế. Ngay sau ngày Cách mạng thành công, anh ra nhập VỆ Quốc Đoàn và được đề bạt làm Trung đội trưởng chỉ huy một trung đội Tiếp Phòng Quân. Mấy tháng sau, anh được điều động về ban Tham mưu trung đòan công tác ở Phòng Tình báo. Huế nổ súng. Ban Tham Mưu quyết định tập trung tất cả các em liên lạc của trung đoàn, thành lập đội Thiếu niên trinh sát. Tham mưu trưởng chỉ định anh về phụ trách Đội. Thật tình lúc được trao nhiệm vụ, anh chẳng lấy gì làm phấn khởi. Một sĩ quan tình báo lại về chỉ huy một sắp trẻ con hỉ mũi chưa sạch, thật chán chết!". Anh thầm nghĩ vậy. Nhưng chỉ sau một thời gian sống gần gũi các em, để tâm tình tìm

hiểu hoàn cảnh gia đình và trường hợp tham gia bộ đội của mỗi em, anh trở nên gắn bó, yêu mến cái đơn vị nhỏ bé này biết bao.
Thật ra, khi chưa tiếp xúc với các em, anh đã nghĩ về các em với kinh nghiệm cuả bản thân. Đời anh cũng có một quãng tuổi thơ như các chiến sĩ nhỏ tuổi mà anh đang phụ trách, chỉ huy. Nhưng đó là một tuổi thơ tầm thường. Chẳng có gì đáng ghi nhớ... Những trò nghịch ngợm ranh mãnh, những trận đòn của bố mẹ, những lo lắng hồi hộp trước các kỳ thi.... Quãng tuổi thơ đó lướt qua cuộc đời anh không để lại dấu vết gì, như dòng nước lặng lẽ chảy qua một khoảng trời bằng phẳng và dốc. So với tuổi thơ các chiến sĩ bé nỏ anh đang phụ trách, khác xa biết bao! "Trong tương lai - anh thầm nghĩ - các đội viên của anh, qua cuộc chiến đấu vĩ đại này, sẽ hồi tưởng lại tuổi thơ của mình. Ôi, tuổi thơ của đời ta đẹp đẽ biết bao! Nó đã được gắn liền với vận mệnh, với sự sống còn của đất nước và của Cách Mạng từ thuở còn trứng nước!"

11

Đội trưởng mải mê chìm đắm trong công việc và suy tưởng, nên không nghe thấy tiếng cánh cửa kẹt mở và tiếng chân rón rén bước vào phòng.
Một ngọn gió lạnh thổi thốc vào làm ngọn đèn dầu trên bàn lung lay, chao đảo. Anh vội đưa bàn tay khum khum che chỗ thủng trên bóng đèn và ngẩng lên.
Vịnh-sưa đang đứng trước mặt anh. Anh ngạc nhiên, đặt bút xuống hỏi:
-Sao em chưa đi ngủ? Có việc gì thế em?
Vịnh-sưa đứng nghiêm lại:
-Báo cáo anh, Mừng nó bỏ trốn khỏi đội!
-Trốn à? Trốn từ bao giờ? - Đội trưởng hỏi như có vẻ không tin chuyện đó. - Đầu đuôi ra sao em kể anh nghe xem nào.
-Cách đây khoảng nửa giờ, em đang ngủ bỗng choàng tỉnh dậy. Em đưa tay sờ thì không thấy Mừng nằm cạnh em. Em tưởng nó ngủ mê lăn rớt xuống đất như mấy lần trước. Em nhảy xuống đất, sờ khắp cả buồng cũng không thấy. Em đoán hay là nó đau bụng ra vườn đi ca-bi-nê. Em nằm chờ một lúc lâu không thấy nó trở vô. Em lo quá, lỡ nó đang dâu gặp phải gió lạnh rồi ngất luôn ở ngoài đó. Rứa là em chạy ngay ra vườn để tìm. Vườn tối quá lại thêm mưa lắc rắc. Em tìm quanh tìm quẩn mãi. Chợt nghe có tiếng khóc thút thít ở chỗ góc cuối vườn. Em chạy lại hỏi: "Có phải mi đó không Mừng?" Nó không nói chi hết, cứ ngồi thu lu ở gốc cây mà khóc to hơn. Em hỏi chi nó cũng không nói, cứ khóc hoài. Tức quá, em nói: "Được, cậu cứ ngồi đó mà khóc cho chán đi. Tớ vô báo cáo với đội trưởng là đang nửa đêm cậu bỏ trốn khỏi đội" Rứa là nó đứng ngay dậy, níu lấy tay em van vỉ: "Đừng, anh đừng báo cáo với đội trưởng mà tội tui... Anh tha cho tui lần ni, lần sau tui

không dám làm rứa nữa mô..."
-Thế bây giờ Mừng đâu rồi?
-Dạ nó đã đi vô đứng trong mái hiên gần bếp. Mà nó cứ khóc, em dỗ chi nó cũng không nín.
-Nhưng em căn cứ vào đâu mà cho là Mừng định bỏ trốn khỏi Đội?
-Nó không định bỏ trốn thì can chi nửa đêm lại mò ra ngoài vườn ngồi khóc một mình dưới trời mưa? Em chắc nó nghe tin ngày mai Đội ra mặt trận, nó sợ, định bỏ trốn. nhưng ra đến ngoài vườn trời tối quá, không biết đường mô mà mò đi, nên đành ngồi khóc... Em không ngờ nó hèn đến nước ấy! Nó làm xấu mặt cho cả tổ em! Vịnh-sưa kết thúc câu chuyện với giọng tức tối, phẫn nộ.
-Em xuống gọi Mừng lên đây anh gặp.
-Rõ! Vịnh-sưa đưa tay lên ngang mày chào anh, quay ra với động tác đằng sau quay. Đội trưởng nhìn theo cái dáng nhỏ bé của Vịnh, khuất dần dưới các bậc cầu thang, thầm nghĩ: "Chú bé này tương lai sẽ là một chiến sĩ kiểu mẫu trong sinh hoạt cũng như trong chiến đấu. Và nếu chú ta được đề bạt làm chính trị viên, chắc chắn sẽ là một chính trị viên rất cừ".
Lát sau, Vịnh-sưa dẫn Mừng vào phòng. Vịnh đứng lùi lại khuất sau cái bệ lò sưởi. Mừng bước đến giữa phòng đứng sững lại, nhìn đội trưởng với đôi mắt của người sẵn sàng nhận tội. Cái mũ cứng và bộ quân phục rộng thùng thình của nó thẫm lại từng mảng lớn vì thấm ướt nước mưa. Chắc nó ở ngoài trời đã khá lâu, hai má và mắt nhoè nhoẹt nước mưa lẫn nước mắt. Cả gương mặt nó có một vẻ gì buồn khổ khôn tả. Nhìn nó đội trưởng bỗng thấy nhói trong tim.
-Lại gần đây anh hỏi. - Đội trưởng nói giọng đặc biệt dịu dàng.
Mừng rụt rè bước lại, tì ngực vào mép bàn:
-Tại răng đang nửa đêm em lại ra ngồi ngoài vườn mà khóc?
Mừng vừa nói vừa nấc nhè nhẹ:
-Dạ... Em lỡ lần ni... Anh tha cho em... Lần sau em không dám rứa nữa...
-Có phải em định bỏ trốn khỏi Đội không?
Mừng cúi đầu khẽ gật:
-Dạ...
-Tại sao em lại trốn? Có phải em sợ ra mặt trận không? Nếu sợ, em cứ việc báo cáo với anh, anh sẽ cho em ra ngay khỏi Đội, việc gì phải trốn?
-Dạ... em có sợ chi cái chuyện ra mặt trận... - Mừng nấc to, một giọt nước mắt rơi xuống mặt bàn, nó vội đưa tay chùi đi và nói tiếp, giọng thổn thức.
-Dạ, em chỉ trốn đi một lúc rồi em lại quay về thôi mà...
-Em định trốn đi đâu mà chỉ trốn có một lúc?
-Dạ... dạ... em trốn về thăm mạ em...
-Thăm mạ à? - Đội trưởng sửng sốt. - Sao hôm xin nhập đội em khai là

không có cha mạ chi hết, đi ở giữ em cho người ta?
-Dạ em nói rứa bởi sợ anh không cho em nhập Đội, bắt phải về xin phép mạ...
-Rứa mạ em làm nghề chi? Ngoài mạ ra nhà em còn ai nữa không? Em ngồi xuống đây kẻo mỏi chân.
Đội trưởng kéo Mừng ngồi xuống cái ghế đẩu cạnh anh. Anh dở mũ ướt thẫm nước trên đầu nó, đặt vào góc bàn, và rút mùi xoa lau mắt cho em. - Hãy kể cho anh nghe chuyện nhà em đi. - Giọng anh như giọng mẹ dỗ con. Mừng biết là không thể giấu đội trưởng được nữa. Không kể cho anh nghe hết mọi chuyện, e chắc anh đuổi mình ra khỏi đội mất, nó tự nhủ thầm vậy. Tranh cái nhìn dò hỏi của đội trưởng, hai mắt nó nhìn chăm chăm vào cái mũ ướt thấm nước mưa để ở góc bàn nó kể không mạch lạc, chốc chốc phải ngừng lại, cặp môi run rẩy cố nuốt tiếng khóc nấc chực trào lên cổ...
... Nhà em ở cuối đường kiệt nhớp nhúa nhất xóm Bao Vinh. - cái xóm ngoại ô nghèo khổ phía bắc thành Huế.
Mỗi lần trời mưa to, nước chẩy tứ tung trong nhà, mạ em phải lấy mo nang mà dọi. Dọi được chỗ ni lại dột qua chỗ khác. Nhiều bữa ngồi trong nhà mà hai mạ con phải đội nón. Trong nhà chỉ có bức phản mọt gãy mất một chân, phải kê thay chồng gạch. Với thêm cái chõng tre vừa hai mạ con nằm. Cái sân trước nhà rêu phủ xanh lè lè, trời mưa, vô ra không bấm chân là vồ ếch ngay...
Mạ em là chị Niệm, làm nghề bán bún bò gánh. Bún bò của mạ em ngon mà rẻ nhất chợ Bao Vinh. Buổi sáng, ai cũng hong hóng chờ "Gánh bún bò chị Niệm" mới ăn.
Trước tê nhà còn có cha em. Cha em tên là Năm, mặt rất dài nên cả xóm gọi là ông Năm-ngựa. Cha em cao to mà dữ tợ ghê lắm, ngực xăm đầy rồng rắn. Cha em rất giỏi võ, trong người lúc mô cũng dắt dao. Cả vùng Bao Vinh ai cũng kiềng. Đã có hai tay anh chị ngoài bến Bao Vinh bị cha em chém xả cánh tay....
Cách đây đã lâu, cha bỏ mạ em, đi lấy vợ hai bên Phú Cam rồi ở luôn bên đó. Nhưng cứ năm bữa nửa tháng, cha em lại mò về nhà, hạch sách hành hạ mạ em. Bắt mạ em phải mua rượu, lòng heo, nước mắm ngon về cho ăn, ăn xong lại quệt miệng đi. Gặp bữa mạ mua phải lòng heo không béo, không ngon, cha co chân đá phốc hết xuống đất, rồi chửi, đập mạ em tối tăm mặt mũi. Nhiều lần cha còn lột hết áo quần của mạ. Cột tóc mạ vô chân cột nhà, rồi cầm thanh củi mà phang. Đánh chán, cha cứ để mặc mạ nằm đó, bỏ đi. Em phải tháo tóc ra cho mạ, đỡ mạ em ngồi dậy. Đầu mạ em loà lên những máu... máu bết tóc lại thành nắm... Tóc mạ trước kia dài lắm, thả ra chải gần chấm gót. Rứa mà chừ rụng gần hết, búi lại chỉ còn lọn nhỏ hơn nắm tay em...

Mỗi lần thấy bóng cha về thấp thoáng ngoài ngõ là em lủi ngay xuống bếp hay chui rào tót ra ngoài đường. Rồi cứ đứng đó khóc nghe cha mắng chửi đánh đập mạ trong nhà. Chờ cho cha đi khuất, em mới dám chạy vô, ôm mạ mà khóc. Có lần em tức quá hỏi mạ: "Cha đã đánh đập mạ hoài rứa, lại bỏ mạ mà đi, răng mạ còn cứ mua rượu, lòng heo với nước mắm ngon cho cha ăn làm chi cho uổng?". Mạ em ôm em khóc mà nói: "Đời mạ đắng cay cực khổ lắm con ơi...! Cha hành hạ đánh đập mạ chừng đó chứ hơn nữa mạ cũng phải cắn răng mà chịu. Mạ mắc ơn cha con nặng lắm con ơi...". Em thắc mắc: "Ơn chi rứa mạ?". Nhưng mạ em chỉ ôm chặt em hơn khóc nấc không thành tiếng, nhìn em với cặp mắt buồn rười rượi: "Con còn nhỏ dại quá... mạ làm răng nói cho con hiểu thấu được lòng mạ con ơi!"

Một bữa, em ra sông tắm, lúc chạy về đến đầu ngõ thì nghe tiếng cha quát tháo trong nhà. Em liền vòng ra lối sau chui rào, rón rén đi vô hè nhà, ghé mắt nhìn qua lỗ phên thủng. Cha em đang ngồi trên phản, trước mặt là cái mâm gỗ đặt một đĩa lòng heo, chén nước mắm, chai rượu. Nhưng không thấy cha ăn uống chi hết. Cha ngồi một chân co trên phản mắt trừng trừng ngó mạ. Mạ ngồi xệt dưới đất, ngước lên nhìn cha. Cha dằn giọng quát: "Không có lôi thôi, mi có đưa đây không thì nói cho tao biết!". Em thắc mắc: "Không biết cha đòi mạ đưa cái chi mà gắt gao rứa?" Mạ khóc mếu máo, nói: "Tui lạy anh trăm lạy, nghìn lạy. Anh thương lấy mạ con rui, cả đời rui chắt bóp, nhịn đói nhịn khát, mới để dành cho con được một chút đó. Chừ anh mà lấy đi thì cực mạ con tui quá anh ơi! Thân tui đây, anh muốn hành hạ, đánh đập chi tuỳ ý, nhưng xin anh đừng lấy... Tội nghiệp tui lắm anh ơi...". Cha em hừ lên một tiếng hung tợn: "Đánh mi chỉ thêm nhớp tay! Đánh một con đĩ thì thà đánh con chó còn hơn!" Nghe cha nói, em suýt kêu to lên: "Ui chao! Răng cha lại nỡ nhiếc mắng mạ cái tiếng xấu xa đó?" Mừng chợt nhớ có một lần, cùng với tụi bạn trong xóm, nó chạy đuổi theo một người đàn bà, quần áo xốc xếch, mặt mũi son phấn loè loẹt. Nó cùng với các bạn cùng hò reo, vừa ném lõi bắp, vỏ chuối vô lưng, vô đầu tóc người đàn bà: "Con đĩ! Con đĩ!" Có một đứa ném hòn đó trúng đầu người đàn bà, máu rịn ra ướt đỏ cả chân tóc. Nó không biết "con đĩ" là con chi, chỉ ham vui hùa theo tụi bạn và một số người lớn, để hành hạ người đàn bà tội nghiệp đó. Trong trí tưởng tượng của nó "con đĩ" là một loại người xấu xa gớm ghiếc cũng như con chó dại, con rắn độc... Mặt bừng bừng vui thích, nó chạy một mạch về nhà, gọi mạ từ ngoài ngõ: "Con đĩ! Mạ ơi con đĩ". Mạ từ trong bếp bước ra đứng chôn chân nhìn em mặt tái xanh như tàu lá. Nó nhìn mạ, tự nhiên phát sợ, lo lắng hỏi: "Mạ đau hay làm răng rứa mạ?" Mặt mạ vẫn tái xanh run rẩy hỏi: "Con vừa kêu mạ cái chi rứa con?" Nó khoe: "ngoài phố có con đĩ mạ ạ. Rụi con chạytheo quăng vỏ chuối, cùi bắp, như mưa! Quăng sướng tay thôi! Con quăng cho con đĩ cái cùi bắp trúng bốp giữa lưng!" Nó

tưởng mạ sẽ cười khen: "Con của mạ quăng giỏi thiệt!" Nhưng mạ không cười. Môi mạ tự nhiên trắng nhợt như tờ giấy. Cặp mắt mạ nhìn nó lúc đó sao giống hệt cặp mắt con chim nhỏ lúc người ta bóp cổ cho chết để làm thịt! Nó níu vạt áo mạ hoảng sợ kêu: "mạ, mạ! Làm răng rứa mạ?". Mạ đặt bàn tay lêu đầu nó, nói giọng run run: "Răng con lại đi ném người ta làm chi con? Lần sau con không được làm như rứa mà tội chết đó con". Nó nói: "Nhưng là con đĩ mà mạ?" Mạ bỗng như bị kiệt sức, không đứng vững được nữa, ngồi thụp xuống đất, kéo vào lòng. Giọng mạ như sắp khóc "Người ta cùng đường kiệt lối mới đến nông nỗi đó con ơi.... Phải thương xót lấy họ... Con còn nhỏ dại quá... con đã hiểu chi việc đời". Câu chuyện cũ hiện lên như một cái dằm lớn đâm suốt trí nhớ nó. Nó thấy ruột đau quặn lạ kỳ, hai bàn tay phải bíu chặt vào cái cột mái hè, mới đứng vững.
Mừng nức nở kể tiếp:
... Bên trong nhà, mặt mạ bỗng đanh lại, nhìn cha với cặp mắt của người cùng đường. Mạ nói: "Anh có giết tui thì giết, chứ tui không đưa cho anh mô!" Cha em trễ môi phì một tiếng, nói: "Giết mi làm chi cho thêm nhớp tay. Mi mà không đưa, tao ngồi đây chờ thằng con mi về tao sẽ nói rõ ngọn ngành cho hắn biết mi là một con đàn bà nhơ nhớp như răng. Thằng con mi sẽ khinh mi chẳng khác chi con chó!" Như bị cha đập một búa trúng giữa thóp, mạ kinh hoàng ngồi dật lùi lại, kêu to:" Ui chao ôi, răng mà anh độc ác đến nước nơ! Anh róc xương hút tuỷ cả một đời tôi chưa đủ, mà anh lại còn nỡ lòng mô?..."
Mạ chống tay run rẩy đứng lên, vịn vịn dọc theo phên đi vô buồng, lát sau mạ trở lại, một bàn tay nắm chặt khư khư cái gì đó. Đi đến trước mặt cha, mạ mở xoà bàn tay ra. Giữa lòng bàn tay mạ là đôi bông tai vàng. Đôi bông tai mà mạ thường cất trong cái hộp diêm nhét đầy bông gòn, thỉnh thoảng lịa lấy ra cho em coi và nói: "Mạ cất để dành khi mô con lớn mạ cưới vợ cho con...". Mạ em nói, mặt rúm ró. Giọng lào thào như người bị hụt hơi: "Còn một chút đây, anh lấy luôn đi, rồi anh đi đi, đi luôn đi cho khuất mắt tui! Xin anh đừng về đây mà hành hạ mạ con tôi..." Như con cọp thấy mồi, đang ngồi, cha chồm ngay dậy, chộp lấy đôi bông tai vàng trong tay mạ đút liền vô bọc. Mạ vẫn đứng sững, ngó trân trân lòng bàn tay trống rỗng, cặp mắt dại hẳn đi. Bất ngờ mạ kêu to một tiếng xé ruột, rồi ngã vật xuống đất như bị chặt lìa ngang chân. Cha em bước qua người mạ, cắm đầu đi thẳng ra ngõ...
"Đời mô con dám khinh mạ, mạ ơi!" Mừng bỗng nức nở tưởng như trước mắt không phải là đội trưởng mà là mạ đang nằm vật dưới đất, đầu tóc rũ rượi. Nó oà khóc, nước mắt chan hoà trên hai má, nhỏ liên tiếp xuống bàn. Đội trưởng phải đứng lên, ôm chặt nó vào lòng. Hai mắt anh cũng đỏ hoe...
-Nín đi em, nín đi... Anh không ngờ em lại khổ đến thế!
...Mạ em bị mắc bệnh hen suyễn nặng. - Mừng lau nước mắt, kể tiếp. - Thêm

vô dó cha em cứ nhè vô giữa ngực mạ mà đá, mà đạp, nên càng ngày càng nặng hơn, hễ động trời là cơn hen suyễn lại hành hạ mạ. Có khi hai ba ngày liền, mạ ngồi gò lưng ôm ngực mà ho khan, khò khè kéo suyễn, em không sức nào chịu nổi. Em thấy ngực em cũng tức ran theo như bị ai dìm lâu xuống nước. Thương mạ, em khóc hết nước mắt. Em rang muối, bọc vào cái vạt áo rách, chườm ngực cho mạ. Em chườm cho đến tận đêm khuya, hai tay mỏi rời, các nhà hàng xóm đã tắt đèn đi ngủ hết, vẫn còn chườm... Mạ em cứ giục hoài: "Con đi ngủ đi, mạ thấy đỡ nhiều rồi!" em vẫn không chịu đi. Đến lúc mệt quá, em gục vô lòng mạ ngủ thiếp lúc mô không hay...

Một bữa, cụ Ba Trà già nhất xóm, mách cho em: "Thứ lá tầm gửi đậu trên ngọn cây bút bút thật cao, chữa bệnh hen suyễn còn hay hơn thuốc tiên. Nhưng phải hái vào lúc nửa đêm, lúc lá đang ăn khí trời, uống sương móc, thì mới công hiệu. Lá phơi khô, sao vàng, hạ thổ, bỏ vô nồi đất, đổ năm chén nước trong, sắc lấy một chén. Chỉ uống chừng năm chén là bệnh rút, chục chén là bệnh khỏi".

Từ bữa đó, nó quyết đi tìm thứ lá thuốc tiên đó, chữa bệnh cho mạ. Khắp cả một vùng Bao Vinh, Bãi Dâu, không có ngọn cây bút bút nào nó chưa trèo lên tìm lá tầm gửi. Nhưng không tìm thấy. Nó tìm lần lên các ngọn cây bút bút ở vùng Đông Ba, Gia Hội. Tìm hết cả vùng ni rồi mà cũng không thấy, nó qua bên tê sông Hương, tìm từ Đập Đá, qua trường Khải Định, lên đến Ga Lớn. Rồi vòng về Bến Ngự, lên miệt Nam Giao...

Đi tìm lá thuốc nó phải dấu mạ. Mạ mà biết, đời nào mạ để cho đi. Mạ sợ nó trèo cao, lỡ ngã chết tan xương mất giống. Đã biết bao nhiêu lần nó ngồi khóc một mình dưới các gốc cây bút bút, sau khi đã trèo lên tụt xuống, sầy hết cả da bụng...

Trước ngày Huế nổ súng chừng một tháng, tình cờ nó phát hiện được, trên ngọn cây bút bút cao nhất trong khu vườn đằng sau doanh trại này, có đậu một tán lá tầm gửi rất to. Nó mừng quá. Nhưng khó cái là dạo đó ngôi lầu doanh trại có Vệ Quốc Đoàn đóng đông lắm. Ngoài cổng sắt lúc nào cũng có các anh cầm súng đứng gác. Rào sắt vây xung quanh vườn tuy cao, lại có mũi nhọn nhưng nó thừa sức trèo vào. Nó chỉ sợ các anh nghi là Việt gian, trèo rào vô ăn cắp. Đã hàng mấy chục lần nó đi vòng quanh hàng rào sắt ngôi lầu này, mắt hong hóng ngó vô vườn... Các anh lính gác liền sinh nghi, một lần nó đã bị một anh gọi lại, nghiêm mặt hỏi: "Làm chi mà ngày mô tôi cũng bắt gặp chú loanh quanh lẩn quẩn ở đây, hả? Tôi mà còn bắt gặp một lần nữa tôi sẽ cho chú vô tù nghe chưa?" Sau cái lần đó, nó không còn dám bén mảng đến gần ngôi lầu này nữa. Chỉ dám đứng từ xa mà ngó lại.

Sau ngày Mặt trận Huế nổ súng, nó đoán chắc ngôi lầu bỏ trống, vì bộ đội phải ra Mặt trận, ở lại đó làm chi? Nó tìm cách lọt qua cầu Bao Vinh, chạy một mạch đến ngôi lầu, bụng mừng khấp khởi, chuyến ni răng cũng tìm

được thuốc cho mạ. Nhưng ai ngờ bộ đội người lớn rút đi rồi, lại có bộ đội con nít tới đóng. Nó buồn phát khóc lên lúc đó ở nhà mạ lại đang lên cơn hen suyễn. Nó về nằm nghĩ mãi, cuối cùng tìm ra được một mẹo: "Vọt qua cầu Bao Vinh thật sớm, chạy theo toán bộ đội con nít đó, rồi lừa lúc không ai để ý lén chui vào giữa hàng mà về ngôi lầu. Khi đã vào được bên trong rồi, nó sẽ lẻn ra vườn, trèo tót lên ngọn cây bút bút, nằm chờ trên dó cho đến lúc nửa đêm... Chờ cho đến lúc lá tầm gửi ăn no khí trời, uống no sương móc, như lời cụ Ba Trà dặn. Nó sẽ hái một ôm thật to, đủ cho mạ uống được mấy chục lần rồi trèo rào ra ngoài, trở về. Cái mưu mẹo hay ho đó, làm cho nó thao thức hoài không ngủ được. Nó tin chắc lần này công việc răng cũng trót lọt. Nhưng nó còn lo bộ áo quần. Nó để ý cả đội không ai mặc áo quần như mình. Đứa nào áo quần cũng rất oai như bộ đội người lớn. Mặc áo quần xấu xí như nó chui vô hàng e không khéo lộ mất... Hồi đầu năm, mạ có may cho nó một bộ áo quần rất đẹp. Cái áo "thơ-mi" có cổ tai chó với cái quần"soọc" vải xanh, hai bên có hai cái túi, mỗi túi đựng được một lon đầy bắp rang. Quần không có dải rút mà xung quanh cạp có những cái quai để luồn nịt da. Nhưng mạ nó chưa mua được nịt. Lấy áo quần ở thợ may về là mạ cất luôn vô rương. Nó xin mặc mạ nói: "Cất đó khi mô đến Tết hoặc con được vô Đội Thiếu nhi đánh trống cà rùng như mấy đứa trên phố thì mạ lấy cho mà mặc. Chứ bây giờ con mặc chỉ nhảy mấy bữa là rách tan thôi. Mình là con nhà nghèo, phải ăn mặc tùng tiệm con ạ!". Nó liền tung chăn chạy xuống bếp, nói với mạ: "Mạ ơi, sáng mai mạ cho con mặc bộ áo quần mới mạ hí!". Nó không dám nói lộ cho mạ biết chuyện "Ngoài phố, tụi bạn con đứa mô cũng mặc áo quần mới cả. Mạ cũng cho con mặc chứ cất hoài làm chi mạ?" Mạ nói: "mạ đã nói rồi, mình là con nhà nghèo, ngày thường ăn mặc tùng tiệm răng xong thì hôi. Bộ áo quần đẹp đó phải để dành khi mô có lễ lạt rồi hẵng mặc." Nó nối dõi "Rứa thì thôi, con không mặc nữa. Mạ cứ cất cho đến mục thì thôi!" Mạ nổi tức, quay lại phát cho nó một cái vào mông: "Không mặc thì tao cho đứa khác mặc! Đi lên đi ngủ". Nó leo lên giường nằm khóc tấm tức mãi...

Sáng hôm sau, nó lọt qua cầu Bao Vinh, chạy theo Đội lên đến cầu Đông Ba rồi chui bậy vào hàng...

Đội trưởng hỏi:

-Thế cái hôm đầu tiên nhập đội em có ra vườn trèo lên cây bút bút hai lá tầm gửi không?

-Dạ có...

-Sao em không trèo rào trốn đi như đã định mà ở lại?

-Tại..anh với các bạn thương em quá. Với thêm anh Vịnh nói với em: "Không chi xấu xa bằng đã vô bộ đội lại đào ngũ". Sau đó em còn được nghe anh giảng đánh đuổi hết tụi Tây cướp nước, giành được độc lập rồi thì

ai ai cũng được sung sướng. Những người cực khổ như mạ em dù có mắc bệnh chi nặng mấy cũng được Chính phủ chữa cho lành... Em muốn theo các anh đánh Tây cho nước nhà được độc lâyp, để sau ni lỡ mạ em có mắc bệnh chi còn nặng hơn cả bệnh hen suyễn, cũng được Chính phủ chữa cho lành... Đội trưởng gật gật đầu, mỉm cười"
-Em biết lo xa như thế là rất phải. Thế bó lá tầm gửi hái được em có còn giữ không?
-Dạ còn chớ!... Tối ni em định trốn về một lúc để mang bó lá thuốc đó về cho mạ em. Em sợ mai lên mặt trận lỡ bom đạn làm cháy mất thì tiếc lắm...
-Em để nó ở đâu rồi?
-Em giấu trong cái hốc dưới chân cầu thang. Em sợ anh biết, anh la...
-Em xuống lấy lên đây cho anh coi thử. Anh cũng chưa được biết mặt mũi thứ lá thuốc quý đó.
Nét mặt Mừng vụt tươi hẳn lên. Em ngước nhìn anh như còn chưa thật tin. Rồi bất ngờ, em đứng lên chạy vụt ra khỏi phòng. Mấy phút sau, em chạy voà, tay ôm một cái gói. Em rụt rè đặt nó lên bàn cạnh đèn bão. Cái gói khá to, bọc bằng một miếng vải bạt nhem nhuốc xé bằng dây điện thoại. Đội trưởng mở ra, bên trong còn hai lớp giấy báo cũ nữa. Những cành lá khô màu xám nhạt, rất dài, được bẻ gập lại thành nhiều đoạn: thoảng bốc lên mùi nắng và hương nông đắng của lá cây phơi khô.
-Em phơi từ bao giờ mà khô được thế này?
-Dạ, em phơi từ bữa lâu rồi... Hễ hôm mô có nắng là em đem ra phơi, em phải trèo lên nóc nhà trải phơi trên mái ngói.
-Trời đất! - Đội trưởng kêu lên, giọng không giấu được sợ hãi. - Mái nhà lầu ba tầng trơn tuột, lỡ trượt chân một cái thì còn gì là người!
-Dạ!... Phơi trên đó cao, nhiều nắng, nhiều gió, lá mau khô... với lại em sợ phơi ở dưới các bạn không biết, lỡ nghịch vứt đi...
-Nếu gặp phải một cây bút bút cao gấp hai gấp ba ngôi lầu ni liệu em có dám trèo lên hái không?
-Dạ cao mấy em cũng trèo... Miễn sao cho mạ em được lành bệnh...
Nghe giọng nói và nhìn vẻ mặt chú đội viên nhỏ của mình, đội trưởng bỗng thấy tin một cách lạ lùng rằng, chú ta sẽ sẵn sàng trèo tuốt lên bất kỳ một cây nào trên trái đất để tìm thuốc cho mẹ.
Anh cẩn thận bọc bó lá tầm gửi lại như cũ, đặt vào tay mừng và nói:
-Có dịp anh sẽ cho em về phép, mang về cho mẹ, còn bây giờ em phải xuống đi ngủ. Đã quá nửa đêm rồi, mà sáng mai chúng ta còn phải lên Mặt trận sớm.
Mừng đứng lên, đội mũ, đứng nghiêm chào anh rồi cùng với Vịnh-sưa bước ra khỏi phòng.
Anh cũng đứng lên, nhìn hút theo em, tim đau nhói, thầm nghĩ:

-Nhỏ nhoi thế kia, mà chú ta đã phải chịu đựng những nỗi khổ nhường ấy!
***
Đang ngủ rất say, Vịnh-sưa vụt choàng tỉnh dậy. Có tiếng khóc thổn thức ngay cạnh tai em. Nó ngồi hẳn lên. Hoá ra Mừng khóc, vừa khóc, vừa nói mớ(nói mê, nói mơ). Vịnh đưa tay sờ má bạn. ui chao, cả hai má nó ướt đẫm nước mắt nóng hổi. Nước mắt chảy xuông thấm ướt cả vạt áo trấn thủ cậu tra đang gối đầu. Vịnh phải lay gọi một hồi lâu, Mừng mới tỉnh ngủ.
Vịnh cúi xuống thì thào hỏi:
-Mi nằm mơ chuyện chi mà khóc dữ rứa?
-Tui nắm mê được Đội trưởng cho phép về thăm mạ. - Giọng Mừng còn ướt nước mắt. - Tui mặc bộ áo quần Vệ Quốc Đoàn rất oai, lại còn đeo trên vao khẩu súng mới vừa cướp được của tụi Tây. Tui vừa bước vô đến sân, mạ tui đang ngồi nấu xáo bò dưới bépe, chẹa ra đon đả chào mời: "Anh vô nhà xơi nước, ăn bún bò". Mạ tui tưởng tui là anh Vệ Quốc Đoàn mô. Tui bỏ mũ ra, ngó mạ, mà cười. Rứa là mạ tui đứng sững, ngõ tui trân trân rời kêu oà lên: "Úi chao ôi, con ơi! Rứa chớ mấy lâu con bỏ mạ con đi mô, làm mạ khóc hết nước mắt nước mũi rứa con ơi là con ơi!". Rui nói: "Con đi Vệ Quốc Đoàn đánh Tây cho nước được độc lập chớ đi mô nữa mạ. Nước được độc lập thì sướng lắm mạ nờ. Lỡ mạ có mắc bệnh chi nặng mấy cũng được chính phủ cho vô nhà thương chữa cho lành hết mạ ạ. Mạ ơi, con đã tìm được lá tầm gửi đậu trên chót ngọn cây bút bút, chỗ Đội con ở. Thứ lá ni chwũa bệnh hen xuyễng là hay nhất hạng mạ ạ. Hay hơn thuốc tiên! Để con vô lấy nồi sắc ngay cho mạ uống mạ hí!". Mạ tui liền cầm bó lá tầm gửi, chạy long tong khắp xóm, gặp ai cũng níu lại khoe: "Thằng con tui nó chưa chết. Nó đi Vệ Quốc Đoàn đánh Tây. Nó kiếm được lá tầm gửi hay hơn thuốc tiên về chữa bệnh cho rui... E chỉ nay mai là tui lành bệnh bà con ạ... Bà con mừng cho tui đi..."
Vừa lúc tui vô nhà tìm được cái nồi đất để sắc thuốc cho mạ, thì anh gọi thức tui dậy... Tiếc quá!

**Việt gian*
**Plongeon: nhảy (tiếng Pháp)*
**Champion: vô địch (tiếng Pháp)*
**cô-soong:con lợn (lời xỉ vả, tiếng Pháp)*

Phần Thứ Hai

1

Sáng hôm sau.
Không đợi còi báo thức của đội trưởng, cả Đội đã hò nhau thức dậy từ lúc trời chưa tờ mờ sáng. Ngôi lầu doanh trại lập tức ồn ào nhốn nháo tưởng như có cả một tiểu đoàn bộ đội đóng, chứ không phải chỉ có ba mươi hai đội viên thiếu niên.
Các em gấp chăn, giũ chiếu, buộc ba lô, tìm ca bát, tìm mũ... đi lại, chạy lên chạy xuống chóng cả mặt, gọi nhau í a í ới. Quỳnh, quản ca của đội, được các bạn đặt cho biệt hiệu là Quỳnh-sơn-ca, vai khoác ba lô cóc, nhảy đứng lên trên cái bàn kê chính giữa phòng, nó trạc tuổi Mừng, tóc óng mượt như tơ, da trắng mịn như trứng gà bóc, môi đỏ như son tươi. Nó là đội viên độc nhất trong đội biết đọc các bản nhạc, biết chơi đàn măng đô lin, pianô. Nó là con viên quan tuần Phủ, có ngôi biệt thự hai tầng đẹp nhất ở vùng Vĩ Dạ. Trước Cách Mạng, những người trong vùng thường kính cẩn gọi cha mẹ nó là cụ Tuần Vi. Ngày đó, Mừng còn đi lang thang tìm thuốc cho mạ, nhiều lần đã đi qua ngôi biệt thự của Quỳnh. Mỗi lần ngang qua đây, thế nào nó cũng dừng lại một lúc, nép mình bên hàng rào sắt sơn xanh, lắng nghe tiếng đàn thánh thót vọng qua khung cửa sở trên tầng gác hai. Khung cửa sổ mở rộng, trênt hành cửa có đặt những chậu hoa hồng nở đầy hoa. Thỉnh thoảng tiếng đàn chợt ngừng lại và Quỳnh bước tựa ngực vào thành cửa sổ nhìn xuống đường. .. Mừng vội nép kín dưới chân rào nhìn lên. Nó tưởng như Quỳnh là một hoàng tử hiện ra từ các chuyện đời xưa mà cụ Ba Trà thường kể. và không hiểu sao lúc đó một cảm giác buồn tủi không cùng dâng lên nghẹn cả cổ, làm nó muốn khóc... Bây giờ Quỳnh và Mừng trở thành dôi bạn thân. Những buổi nghỉ tập hai đứa thường rủ nhau chơi bi, chơi dế... hoặc chơi trốn tìm đuổi bắt, khoác tay nhau đi tha thẩn trong khu vườn đằng sau doanh trại. Nhiều buổi tối, hai đứa ôm nhau ngủ trên cái bàn, đắp chung nhau chiếc chăn trấn thủ... Cái ba lô cóc của Quỳnh rất to, nhưng chỉ đựng vài bộ quần áo trẻ con nên lép kẹp như quả banh xì hơi. Nó nhún nhún thuẻ mấy cái xem ba lô đã chắc chưa, rồi bất ngờ nó vươn thẳng người lên, hơi đưa ngực về phía trước, cất cao giọng hát:
"Bao chiến sĩ anh hùng..."
Giọng Quỳnh trong vắt, cao vút, vang ngân... Ôi, từ giọng hát đến dáng điệu của nó lúc này sao giống hệt con chim sơn ca đang lao thẳng lên giữa bầu

trời lồng lộng chớm hồng, cất tiếng hát theo đà bay, để chào mừng những tia nắng đầu tiên...
Thế là đội từ bốn phía góc nhà, ngừng tay, đứng yên, cùng ưỡn ngực vươn cổ hát tiếp theo Quỳnh:
"...Lạnh lùng vung gươm ra sa trường... Quân xung phong nước non đang chờ..."
Cả ngôi lầu phút chốc tràn ngập tiếng hát tươi non mà không kém phần hùng tráng của đoàn quân tí hon sắp lên đưởng ra trận.
"Bao chiến sĩ anh hùng" là bài hát tủ của Đội. Không ngày nào các em không hát năm bảy lần. Nhưng chưa bao giờ chúng hát say sưa, hào hững như sáng nay. chúng tưởng như những lời sục sôi nghĩa khí, hào hùng, quyết liệt, chúng đang hát, chính là để nói về mình.
"... Là trang nam nhi... Quyết chiến sa trường... sống thác coi thường..."
Tiếng còi của Đội trưởng giục giã nổi lên.
Toàn đội tập họp ngay ngắn trước sân doanh trại. Tất cả đều gọn ghẽ, chỉnh tề, mũ trên đầu, ba lô trên lưng, túi dết bên vai.
Đội trưởng hô đội đứng nghiêm, đọc danh sách các tổ mới được sắp xếp, phiên chế lại. Đội được chia thành tám tổ, mỗi tổ bốn đội viên. Tổ của Vịnh-sưa bây giờ gồm có: Vệ to đầu, Quỳnh và Mừng.
Một hồi còi dại. Đội từ giã doanh trại, dàn thành hàng một, đi về phía Mặt trận.
Trời mưa bụi lất phất. Bầu trời lớp lớp mây chi.
Càng đi gần về phía Mặt trận đường sá càng bừa bộn ngổn ngang, như thành phố vừa trải qua trận bão năm Thìn. Cây to, cột điện, quân ta hạ gục nằm chồng chất lên nhau kín cả mặt đường để ngăn chặn xe tăng giặc. Dây điện từng búi lớn loằng ngoằng như tóc rối. Những ụ súng xây bằng bao cát, những chướng ngại vật làm bằng giường tủ, chum vại, cánh cửa, sắt đường tàu... Phải đi vòng, phải trèo qua.
Con sông Hương thân thiết xanh ngăn ngắt hiện ra trước mắt, mờ ảo trong màn mưa bụi như bột rây. Hai nhịp cầu Tràng Tiền chính giữa bị chặt đứt, gục xuống sông, sắt cầu vặn xoáy vỏ đỗ. Cả đội tự nhiên đi chậm lại. Đứa nào cũng cố nhón chân, nghểnh cổ nhìn cái cầu thân quen gãy gục. Chúng đều tặc lưỡi xuýt xoa nhưng không phải vì tiếc chiếc cầu đẹp bị phá huỷ. Hũng chỉ trầm trồ thán phục sức mạnh trái bom đã "chơi" nổi cái "anh cầu" sắt thép đồ sộ kia.
Mừng quay lại hỏi Tư dát đi đằng sau:
-Quả bom ni chắc phải to lắm anh hè?
-To cóc cih! Hai trăm cân chứ mấy!
Tiếng anh đội trưởng đi cuối hàng hô vọng lên.
-Tản khai thành hàng một, cự ly cách nhau mười bước.

Bọn trẻ vội vàng xa nhau ra, đúng cự ly quy định, me theo hè phố, qua Phu Văn Lâu, qua cửa Thượng Tứ, Cột Cờ... đi về phía cầu Bạch Hổ.
Cầu sắt Bạch Hổ bắc ngang sông Hương là chiếc cầu độc nhất của Huế chưa bị giật sập. Nhưng hai mái cậu đã được bố trí sẵn hai quả bom, chỉ chờ lệnh là nổ.
Khi cả đội đi đến đầu cầu, một trong hai anh Vệ Quốc Quân công binh phụ trách cầu bước ra khỏi công sự đào sát mép sông. Anh cao lớn lực lưỡng, nước da đen cháy, mặt vuông chữ điền, lông mày mũi mác, miệng rộng đến mang tai. Hai ngón tay kẹp điếu thuốc lá quấn kiểu xì gà, to bằng ngón chân cái. Một tay chống nạnh, anh cười cười hỏi:
- Mấy chú em đi mô mà kéo đoàn kéo lũ đi đông rứa?
Tư dát liến thoắng chỉ tay sang bên kia sông đáp:
-Bọn em qua bên tê sông chơi nhau với tụi Tây mũi lõ coi ai được anh ạ.
anh công binh nheo mắt nhìn Tư-dát cười để lộ hai hàm răng bàn cuối vàng kè nhựa thuốc lá.
-Nhất định là các chú mình được rồi!-Anh nói. - Các chú chỉ cần hỉ mũi, bốc ghèn (Rỉ mắt) mà quăng, tụi Tây cũng đủ chết lăn cu quay, chứ cần chi đến bom đạn như các anh đây!
Cả đội cười rân:
-Ha ha ha! Chuyến ni Tư dát bí rồi nghe! Cậu ta tự cho mình là tay mồm mép đối đáp ghê nhất đội đó anh ạ.
Anh công binh đưa điếu thuốc lá lên hút, điếu thuốc cháy ngờ ngợ như bó đuốc. Anh phà khói thuốc, nháy mắt nói:
-Vỏ quýt dày gặp móng tay nhọn!
Đội trưởng đi đến chào anh công binh, nói:
-Đề nghị đồng chí cho đội chúng tôi qua cầu.
-Các đồng chí cứ việc qua. Các đồng chí thuộc đơn vị mô mà coi bộ to lớn, già lụ khụ rứa?
-Chúng tôi là đội Thiếu niên trinh sát của Trung đoàn.
-Hay! - Anh công binh tự nhiên buột miệng khen. - Lúc qua cầu các đồng chí nhớ cúi thấy người xuống, mà đi xa xa nhau ra nghe. Tụi tây đóng bên trường Thiên Hữu mà ngó thấy là câu móoc chê qua liền. Lúc đó thì cũng hơi mệt!
Tư dát bị anh chơi cho câu bốc ghèn mà quăng ! ức từ nãy đến giờ, chỉ lăm lăm chờ dịp trả miếng. Nó nói:
-Anh đừng chơi xỏ chúng em, chờ cho chúng em ra đến giữa cầu giật bom nghe?
Anh công binh trả lời mặt tỉnh khô:
-Đây mà ngứa tay thì cũng chưa biết chừng!
Mừng từ nãy tới giờ đứng nhìn anh công binh không chớp mắt. Nó bất chợt

kêu to"
-Ui chao, anh So!
Anh công binh quay lại, mắt trợn lên nhìn Mừng như doạ, rồi bước lại đưa bàn tay to như lưỡi xẻng nâng cằm nó lên hỏi:
-Mi đó à Mừng? Chao, cái thằng ! Mi đi đây vui thú ra ri mà ở nhà thì mạ mi đập đầu đập óc khóc hết đêm hết ngày. Mạ mi cứ đinh ninh là mi chết trôi mất xác ngoài sông Đông Ba rồi. Ngày mô mạ mi cũng cắm cơm với trứng đi dọc bờ sông, về tới Mậu Tài, Dương Nỗ hú hồn vía mi. Trong nhà, mạ mi lập cả bàn thờ có bài vị để tên mi...
Mừng đứng sững nghe anh kể, mặt tái nhợt. Nó lắp bắp hỏi không thành tiếng.
Thiệt à anh...
Anh công binh nhìn Mừng giọng anh tự nhiên nhỏ lại:
-Trúng bữa đó anh xin được phép đơn vị tạt về thăm nhà. Anh ghé vô mạ em định làm vài tô bún bò cho đỡ thèm. rứa mà mạ em túm luôn lấy anh, năn nỉ anh ra sông lặn mò xác em để đem về chôn cất. "Em làm ơn làm phước giúp chị. Chim mà còn sống trên đời ni là cũng vì con mà sống. Chứ con chết mất xác, không có lấy được một nấm mồ mà hương khói cho con... Cay đắng cho đời chị quá em ơi!" Mạ em nói với anh như rứa đó, làm anh cũng khóc luôn. Trời bữa đó lạnh thấy mệ nội mệ ngoại, rứa mà anh cũng phải hụp lặn suốt cả một buổi dưới sông để mò xác em. Tối hôm đó về đơn vị, anh bị cảm lạnh tưởng chết...
Đội trưởng hỏi anh So:
-Đồng chí có biết gia đình em Mừng?
Anh So kéo Mừng đứng sát vào mình, đặt bàn tay nặng quá đá tảng lên vai nó, nói:
-Chú ni là con chị Niệm, bán bún bò giò heo ngon nhất chợ Bao Vinh. Trước tui làm cu li bốc vác ở bến chợ, chuyên ăn chịu bún bò của chị... nên cũng có biết sơ qua.
Những đội viên đi trước đã đặt chân lên đầu cầu.
Đội trưởng vội xốc lại ba lô, nói với anh So:
-Bữa ni tôi bận, nên không nói chuyện lâu với đồng chí được. Nhưng hôm nào có dịp, thế nào tôi cũng xin được gặp đồng chí để hỏi chuyện về gia đình em Mừng. - Anh quay sang nói với Mừng. - cho em ở lại đây một lúc nữa nói chuyện với anh So, rồi cố chạy nhanh đuổi theo cho kịp đội. thôi chào đồng chí. - Anh bắt tay anh So, chạy nhanh lên phía trước để điều khiển đội qua cầu.
Anh So như sực nhớ, lục tìm khắp túi áo túi quần, lôi ra được một thỏi chocolate dính đầy bụi và sợi thuốc lá. Anh đưa lên miệng thổi phù phù, dúi vào tay Mừng:

-Ăn miếng cho thơm miệng em, chiến lợi phẩm anh lấy được trong trận tấn công nhà hàng "sáp phăng giông ! tối bữa tê đó. Mai môt anh có công tác về Bao Vinh đây, em cần nhắn chi với mạ, anh nhắn cho.
Vẻ mặt thần thờ, bối rối, Mừng nói mà nước mắt chảy vòng quanh:
-Em chỉ nhờ anh nói răng cho mạ em đừng giận em cái tội bỏ trốn đi Vệ Quốc Đoàn... Mai mốt đánh Tây xong, cấp chỉ huy răng cũng cho phép em về thăm mạ...
-Được, được rồi, anh nói cho. Chắc mạ không giận mô em ạ. - Anh quàng tay ôm riết em vào lòng, bàn tay to lớn vụng về xoa xoa lưng em như dỗ dành. - Thì ra anh em mình cùng họ nhà "trốn" cả. anh đây cũng phải trốn vợ mới đi được Vệ Quốc Đoàn đấy chứ em!
- A chút nữa thì em quên, - Mừng mở vội cái túi dết đeo bên hông, lôi bó lá tầm gửi đưa cho anh So. - Nhờ anh mang bó lá tầm gửi ni về cho mạ em. Nhắn mạ em sắc ngay mà uống. Trước khi sắc nhớ sao vàng hạ thổ, đổ năm chén nước trong sắc lấy một chén... chỉ uống chừng ba bốn lần là khỏi bệnh hen suyễn...
Anh So mở bó lá ra coi, lật qua lật về nhìn, đưa lên mũi ngủi, có vẻ lấy làm lạ lắm:
-Lá chi ri mà chữa lành ngay được bệnh hen suyễn rứa em?
-Lá tầm gửi đậu trên ngọn cây bút bút đó anh ạ. Em phải trèo lên ngọn cây bút bút cao hơn cả ngooi lầu ba tầng, nằm chờ trên đó cho đến nửa đêm mới hái. Cụ Ba Trà nói hái được như rứa thì chững bệnh suyễn còn hay hơn thuốc tiên. Em chắc mạ em răng cũng lành được bệnh... - Nước mắt Mừng bỗng ứa ra. Em quệt nước mắt, thổn thức nói tiếp. - Làm răng anh cũng cố đưa được cho mạ em anh hí. chừ anh cho em chạy theo cho kịp đội...
-Ừ, đội em qua hết khỏi cầu rồi đó, em chạy ù lên... còn chuyện em nhờ thì khỏi lo. Anh mà còn sống trên đời thì bó lá tầm gửi ni răng cũng đến tay mạ em.
Mừng hối hả chạy lên phía trước. anh So cầm bó lá tầm gửi bọc bằng mảnh áo súng và buộc chằng dây điện thoại, đứng như cột trụ sắt trồng bên mép sông. Anh nhìn dõi theo cái dáng bé bỏng của thằng em lính trinh sát như bơi trong bộ quân phục, đang chạy băng băng qua cái cầu sắt giăng giăng mưa bụi...
Anh nhìn cho đến lúc bóng em khuất hẳng trong màu mưa bụi trắng trời trắng đất phía bờ bên kia, phía Mặt trận.
Cái miệng rộng ngậm điếu thuốc lá to bằng ngón chân cái đã tắt từ lúc nào, tự nhiên méo hẳn đi như mếu, anh chép miệng:
-Chao cái thằng! Chừng nớ tuổi đầu mà đã biết lo cả việc nhà lẫn việc nước! Ngày mình bằng tuổi hắn mình đã biết cóc khô chi?

2

Vượt qua cầu Bạch Hổ, đội trưởng dẫn đội đi vòng lên phía dốc Nam Giao, theo con đường đá đến chùa Từ Đàm,m nơi Chỉ huy Sở Mặt trận khu C đóng.

Vừa đặt chân sang đây, cả đội đều thấy lòngg bồn chồn náo nức khác thường. Mặt trận đã ở ngay sát nách, chỉ cách con sông đào An Cựu và mấy dãy phố hẹp.

Từ chùa Từ Đàm xuống hết một quãng đường dốc ngắn sẽ thấy chiếc cầu bê tông gãy sập. Bên kia mố cầu có một ụ súng lớn xây bằng bao cát và sắt tà vẹt. Bên trong ụ súng ló lên thụp xuống những chiếc mũ ca lô, mũ sắt của các anh Vệ Quốc Quân. Khẩu đại liên Chiêu Hoà hai nòng của Nhật chĩa thẳng theo con đường rải nhựa, đâm thẳng vào khu vực bọn Pháp. Cuối đường, một chiếc xe gíp bị bom của quân ta giật đổ, chổng bốn bánh lên trời. Xa xa, thấp thoáng sau những đám cây um tùm, những ngôi lầu vị trí giặc. Đứng bên này mố cầu, nhìn bằng mắt thường cũng thấy những bao cát chất bịt kín cửa sổ cửa lớn. Qua lại trên những con đường trong khu vực này phải cẩn thận, rất dễ ăn đạn những tên giặc bắn lén núp sau những bao cát im lìm kia.

Tất cả những cái đó đối với các đội viên Thiếu niên trinh sát hấp dẫn lạ thường. Tất cả như đang nói với các em: "Đây chính là Mặt trận! Đây chính là nơi các em sẽ sống, chiến đấu, lập công; và có thể bị thương hoặc chết. Nhưng đó là một cuộc sống, cái chết khác thường, chưa từng có trước đây, làm náo nức sôi sục lòng người bởi vẻ đẹp cao cả của nó..."

Dọc đường các em gặp nhiều toán Vệ Quốc Đoàn đêm qua vừa xung phong vị trí giặc, rút về chỗ nghỉ ngơi. Anh nào áo quần cũng lấm lem bùn đất, gương mặt mệt mỏi, mắt sâu hoắm vì mất ngủ nhưng đều ánh lên vẻ kiêu hãnh và niềm vui. Nhiều anh đầu, tay quấn đầy băng trắng loang lổ thuốc đỏ và những vệt máu khô bầm. Có anh bước tập tễnh bên người bạn xốc nách. Từng toán, từng toán dân quân, tự vệ từ các miền làng quê rầm rập kéo về chuẩn bị tối nay tham chiến. Họ mang vác, khiêng nào bom, mìn, rơm, chai xăng ngâm cờ rếp, thang tre... để xung phong đốt vị trí giặc. Họ gọi nhau í ới, chuyện trò bô bô, cười ha hả... Người nào cũng dắt, đeo lủng củng nào dao găm, mã tấu, trường kiếm, dây dừa để trói tù binh...

Các chị, các mệ, các o từ vùng quê tấp nập gánh quà lên uỷ lạo Mặt trận, đi thành từng đoàn dài. Thôi thì đủ thứ: bánh tày, bánh tét, bánh ít, bánh khô, gà vịt, heo, cục cục, cạc cạc, eng éc, váng cả óc. Dọc các con đường dẫn về mặt trận, cứ một quãng lại có một trạm "uỷ lạo chiến sĩ " dựng ngay bên đường bằng cót, phên tre... Trạm nào cũng lửa khói nghi ngút, sôi sùng sục những nồi lớn chè đậu đen, đậu xanh, cháo gà, cháo vịt, bún bò giò heo, với những rá xôi cao như núi. Hễ là Vệ Quốc Quân cứ việc ghé vô ăn uống thả

xăng, không mất tiền.
Tốc độ hành quân của đội Thiếu niên trinh sát chậm hẳn lại. Bởi ngang qua trạm uỷ lạo nào các em cũng xin phép đội trưởng vô ném thử. Cái đơn vị Vệ Quốc Đoàn tí hon này lại được các mệ các chị đặc biệt yêu chiều. Họ ra đón tậ giữa đường, kéo cả đội vào trạm. Muốn vòi chi được nấy. Cháo gà, cháo vịt thì hai phần thịt một phần cháo. Chè đậu đen chỉ húp lấy nước.
Bòng bụng như trái bí đao, ăn khoẻ có tiếng thế mà mới ghé vô hai trạm đã no thở không ra hơi. Cả đội em nào cũng lén nơi thắt lưng hai ba lần...
Trời vừa hửng nắng, bầy trời thành hphố đã vang ầm tiếng động cơ máy bay giặc, máy bay cổ ngỗng nhào lôn, gầm rít ra oai, yểm hộ tụi máy bay Đa kô ta thả dù tiếp tế cho bọn giặc bị bao vây.
Tình hình bọn giặc bị bao vây lúc này đã hết sức khốn đốn. Lương thực chúng đã cạn. Nhiều vị trí, đạn chúng bắn bắt đầu dè xẻn. Chúng đã giết chó béc giê để ăn thịt. Máy bay chúng phải thường xuyên đến thả dù tiếp tế. Mỗi lần như vậy khắp Mặt trận lại ran lên tiếng súng. Súng quân ta bắn chặn không chô chúng ra lấy dù tiếp tế, và súng của chúng bắn yểm trợ nhau liều chết xông ra...
tình hình Mặt trận đang hết sức khâẩ trương. Có tin viện binh giặc từ Pháp đưa sang đã gần đến bờ biển Thừa Thiên. Trong mấy ngày gần đây quân ta quyết dốc hết sức hy vọng tiêu diệt được chúng trước khi viện binh chúng đến kịp. Bọn địch cũng liều chết cố thủ để chờ quân cứu viện.
chưa lúc nào quân dân Thừa Thiên lại sôi sục quyết tâm tiêu diệt giặc như lúc này. Từ các miền quê trong tỉnh, trai gái già trẻ, cả các cụ, cả con nít, ngày đêm rầm rập kéo về Huế. Họ tìm đến gặp các cấp chỉ huy, nằng nặc đòi được ra trận. Họ tình nguyện được làm đội viên quyết tử, lấy mạng mình đổi mạng giặc. Cấp chỉ huy không đồng ý là họ làm ầm lên: "Cụ Hồ đã kêu gọi "Thà chết không quay lại đời nô lệ!" Rứa mà các anh lại ngăn trở không cho bày tui "thà chết", bày tui kiện ra thấu Cụ Hồ cho coi!"
Đội Thiếu niên trinh sát đến sở chỉ huy Mặt trận Khu C đúng lúc có hơn một chục cụ già thuộc đội Bạch đầu quân làng Thanh Thuỷ - một làng cách Huế chừng năm cây số - bị cấp chỉ huy từ chối không cho "thà chết". "Việc ni nặng nhọc, nguy hiểm lắm. Xin các cụ vui lòng để phần cho các con cháu gánh vác..." Các cụ ấm ức không chịu về. Vừa thấy các đội viên Thiếu niên trinh sát ba lô, túi dết, bao đạn... thành hàng ngũ chỉnh tề từ ngoài cổng đi vào, thế là các cụ xúm lại la ầm lên:
-Mấy đứa con nít đâầ chưa sạch cứt trâu ni, còn nhỏ hơn sắp cháu nội, cháu ngoại tui ở nhà, rứa mà cấp chỉ huy còn cho tụi nó đi quyết tử! Còn bày tui thì cấp chỉ huy lại mời về nhà nghỉ là ý nghĩa làm răng?
Các em tò mò xúm quanh các cụ hỏi chuyện. Một cụ râu ba chòm, tóc búi củ hành, đầu quấn khăn nhiễu tam giang, mặc áo đoạn vải đà, tay cầm cây mác

lào lưỡi mài sáng quắc, hỏi các em:
-Rứa các cháu cũng được cấp chỉ huy tuyển vô đội Quyết tử à?
Tư dát liến láu đáp:
-Thưa ông, tưởng vô cái chi ghê hơn chứ vô cái quyết tử thì chúng cháu vô lâu rồi.
Một cụ lưng mã tấu, đội mũ rộng vành, kêu:
-Cha cha! Mới chừng nớ tuổi thì đã làm được cái chi mà cũng đuợc Chính phủ cho vô quyết tử với quyết sanh!
Lượm có cái răng cửa sứt nên cả đội gọi là Lượm sứt, nghe cụ nói vậy, liền nổi tự ái, đáp:
-Ông ơi, rứa mà có người còn nhỏ hơn tụi cháu nhiều cũng đã quyết tử đánh cho tụi cướp nước tơi bời khói lửa đó ông ạ.
Ông cụ trợn tròn mắt, hỏi:
-Chớ ai rứa cháu?
-Dạ, Thánh Gióng!
Ông cụ phá lên cười ha hả, làm rung cả thanh mã tấu dắt bên lưng:
-Khá lắm! Khá lắm! Đúng là khẩu khí của con nít thời đại cụ HỒ Chí Minh!
- Rồi cị cao hứng, gật gù ngâm nga:
-*Trưừừ ... tặặặc... đản hiềm tam tuêếế... vãn*(Trừ giặc ba tuổi đời vẫn còn hiềm làm muộn)

3

chiều hôm đó, Chỉ huy trưởng Mặt trận khu C đến gặp đội tại ngôi chùa nhỏ cạnh chùa Từ Đàm, nơi đội tạm trú quân.
Chỉ huy trưởng Mặt trận khu C kiêm Tham mưu trưởng Trung đoàn Phùng Qúy Đông (ông quê xã Thủy Dương thuộc thành phố Huế. Dã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, được Chính phù truy tặng Huân chương Quân công) là người đã ký quyết định thành lập đội thiếu niên trinh sát.
ông trạc ba mươi tuổi, dáng người cao, xương xương.
Đặc biệt ông có cặp mắt rất sâu. ông mặc bộ ka ki màu cỏ úa, lấm láp đất bụi ủng da trát đầy bùn, đội cái mũ cát rộng vành màu đất sét, quai mũ buông xuống bọc quanh cái cằm vuông có góc cạnh như đẽo bằng đá. Hình như ông vừa ở ngoài chiến hào về thì đi thẳng đến đây.
Các em để ý thấy chỉ huy trưởng bên hông không đeo súng lục như phần đông các cấp chỉ huy khác. Trên vai ông khoác một khẩu súng hai nòng, nước thép xanh biếc báng súng bóng loáng màu hổ phách có chạm trổ rất đẹp.
Ngang lưng ông thắt một cái thắt lưng da to bản, dắt kín những viên đạn to bằng ngón chân cái, đầu đạn màu trắng chì.
Vịnh-sưa đứng trong hàng, mắt không rời khẩu súng trên vai chỉ huy trưởng,

khẽ nói với Mừng đứng sát bên cạnh:
Khẩu súng ni trước của vua Bảo Đại dùng để săn voi đạn nó có thể bắn thủng cả xe bọc thép. Ta lấy được khi vô chiếm An Định cung.
Nhiều em trong đội đã được nghe các anh lớn kể nhiều chuyện về chỉ huy trưởng trước khi gặp ông.
Là một người chỉ huy gan dạ, nghiêm khắc, nhưng biết yêu thương binh sĩ không ai bằng. Không đêm nào ông không lăn lội ngoài mặt trận với khẩu súng săn voi. ông đến từng đơn vị, từng chiến hào, từng ụ súng để kiểm tra đôn đốc bàn bạc giúp đỡ các đơn vị tổ chức chiến đấu. Gặp lúc cần thiết ông cũng cầm ngay lấy súng và chiến đấu dũng mãnh như một con sư tử. ông sử dụng thành thạo tất cả các loại vũ khí: súng trường, tiểu liên, trung liên, đại liên, móc chê, và cả đại bác. Tài bắn súng lục của ông được truyền tụng khắp Mặt trận: ông có thể bắn rụng cái đầu thuốc lá đỏ lập lèo trên miệng người đang hút...
Nhưng ông thích dùng hơn cả là khẩu súng săn voi của Bảo Đại. Từ hôm lấy được về, hầu như không mấy khi thấy ông rời khỏi vai. Đi ngủ ông cũng dựng súng cạnh đầu nằm. Với khẩu súng này ông đã hạ ít nhất là mười tên giặc và bắn đổ một chiếc xe bọc thép ở khu vực trường Kỹ Nghệ...
Đối với những chiến sĩ gan dạ, anh dũng lập công, thế nào ông cũng tìm đến tận nơi thăm hỏi, khen ngợi. Nhưng với những kẻ hèn nhát, không chấp hành đầy đủ mệnh lệnh chiến đấu, thì thái độ ông trở nên rất nghiêm khắc.
Với tất cả những điều truyền tụng đó về Chỉ huy trưởng, các đội viên Thiếu niên trinh sát đã đợi chờ cái phút ông đến gặp, lòng hồi hộp, nôn nao... Hệt như tâm trạng những thí sinh sắp bước vào buồng thi có vị giám khảo hết sức nghiêm ngặt.
Mười lăm phút trước khi ông đến, đội đã tập họp trước sân chùa để đón ông. Các em nhắc nhau sửa sang lại quân phục thật chỉnh tề. Vừa nhìn thấy cái dáng cao cao, xương xương của ông bước lên những bậc cổng Tam quan, tự nhiên mặt em nào cũng hơi tái đi.
Đội trưởng hô nghiêm, chạy ra chào ông và báo cáo quân số. ông đưa bàn tay có những ngón rất dài như bàn tay người chơi dương cầm lên vành mũ chào lại. Động tác chào của ông mạnh và thật đẹp.
óng bước đến, nhìn khắp đội một lượt, đầu như có vẻ bằng lòng tác phong đàng hoàng chững chạc của các chiến sĩ nhỏ bé của ông. Nhưng nét mặt ông không hề thoáng ánh tươi cười hoác lộ vẻ âu yếm như thường tình người lớn lúc nhìn trẻ con. Cả đội, em nào cũng thấy gai gai sống lưng khi cặp mắt sâu và sáng lạnh của ông lướt chậm qua người. Nhưng chính cái vẻ nghiêm lạnh khô khan đó của người chỉ huy nổi tiếng này lại làm cho các em cảm động
Vì qua cái vẻ đó, các em nhận cảm rất rõ rằng: Trước mắt ông mình không phải là những đứa con nít thò lò mũi xanh, mà là những Vệ Quốc Quân thật

sự.
Mình có đầy đủ trách nhiệm và vinh dự như tất cả các chiến sĩ lớn tuổi khác dưới quyền ông chỉ huy. Nếu mình gan dạ, dũng cảm trong chiến đấu cũng sẽ được ông khen thưởng xứng đáng, và nếu mình hèn nhát cũng sẽ bị ông xử phạt nghiêm khắc không một chút chiếu cố.
Chỉ huy trưởng cho đội về tư thế nghỉ.
óng nói chuyện với đội, giọng nói cũng nghiêm, không khác gì vẻ mặt. ông nói tóm lược tình hình chiến sự của toàn Mặt trận Huế trong một tuần vừa qua. ông thông báo tin tức kháng chiến của Thủ đô Hà Nội, của thành phố Sài Gòn và những tỉnh miền Nam TỔ quốc.
Những thắng lợi mà quân ta đã giành được, những tổn thất và những khó khăn lớn lao mà quân ta đang phải đương đầu . . .
ông im lặng giây lát rồi nói tiếp, giọng nhỏ lại như thổ lộ một lời tâm sự:
Các em ạ, cuộc chiến đấu của chúng ta sắp bước vào một thời kỳ vô cùng gay go và quyết liệt. Rất có thể không phải một tháng, hai tháng mà phải nhiều tháng, nhiều năm nữa, chúng ta mới đánh đuổi được hết bọn giặc nước, giải phóng được TỔ quốc, giải phóng thành phố thân yêu của chúng ta. Nhưng dù sống, dù chết, chúng ta, những chiến sĩ Vệ Quốc, nhất quyết làm tròn lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch HỒ Chí Minh: "Hãy quyết tử cho TỔ quốc quyết sinh". Nếu thế hệ chúng tôi chưa làm xong được sứ mệnh vĩ đại này, thì thế hệ các em phải nối tiếp xốc tới, hoàn thành cho bằng được.
Vừa lúc đó một liên lạc viên xuống ngựa trước cổng Tam quan, nhảy ba bậc thềm một, chạy vào chào ông và báo cáo:
Báo cáo Chi huy trưởng, có điện thoại của Trung đoàn trưởng gọi:
ông đưa tay lên vành mũ, chào đội.
- Chúc các em lên đường thắng lợi. Tôi sẽ còn nhiều dịp gặp các em ngoài Mặt trận.
Chỉ huy trưởng vừa đi khỏi, đội trưởng mở sổ tay phổ biến nhiệm vụ:
Theo lệnh của Ban chỉ huy Mặt trận, ngay chiều hôm nay đội chúng ta phải có mặt tại các đơn vị chiến đấu.
Một tổ ở lại chỉ huy sở cùng với anh, làm nhiệm vụ liền lạc chung. Các tổ khác sẽ về tham gia chiến đấu ở các đại đội thuộc mặt trận khu B và khu C. Ngay sau đây, các em tổ trưởng gặp anh để nhận giấy giới thiệu và sửa soạn lên đường cho kịp.

4

TỔ của Vịnh - sưa được đội trưởng chọn gửi về tham gia chiến đấu ở đại đội quyết tử trấn giữ khu vực cầu Kho Rèn.
Buổi đầu tiên đến nhận công tác, cả đại đội hầu như không một ai tin tưởng

bốn chú bé "đầu chưa sạch cứt trâu" này lại có thể giúp ích được gì cho nhiệm vụ nặng nề mà đơn vị họ đang đảm nhiệm. Cấp trên đã giao xuống thì cũng phải miễn cưỡng mà nhận thôi.
Bởi vậy, hai ba hôm đầu, Ban chi huy chỉ giao cho bốn em những công việc vặt như chạy hên lạc về các trung đội đưa công văn thư từ lên Chỉ huy sở... Đêm đến, cho các em đi theo các tiểu đội yểm trợ "để làm quen dần với súng đạn". Và mỗi lần thấy bốn em trở về, đại đội trưởng lại hỏi: "Có chú mô đái ra quần không đó?".
Không thể nhịn thêm được nữa, Vịnh - sưa đã đứng nghiêm lại nói:
- Báo cáo đại đội trưởng, cái việc xấu xa đó chỉ có tụi Tây mới quen làm, chứ chúng em chưa khi mô biết đến.
Đại đội trưởng Nguyễn Thới trước Cách mạng là thợ rèn ở nhà máy xe lửa Huế. Dáng người thấp đậm, vạm vỡ, xù xì như một thỏi gang đúc. Tính ông nóng như lửa nên cả đại đội gọi ông là Thới Trương Phi. Lúc nghe Vịnh - sưa nói, ông hơi chững người lại nhìn em. ông không ngờ chú bé này lại đối đáp với mình bằng một giọng gay gắt đến thế. ông nheo một mắt lại như lúc bắn súng, nhìn Vịnh - sưa, rồi bất chợt phá lên cười ha hả. ông vỗ vai em một cái làm cho em gần sụn vai, nói:
- ăn nói như rứa mới gọi là biết ăn nói. Rứa thì được, tối nay tôi sẽ cho các chú đi chơi nhau với tụi Tây một trận, cho tụi hắn biết cái gan của con nít Huế mình.
Cả ngày hôm đó, các em rất hồi hộp, chỉ sợ đại đội trưởng quên mất lời hứa. Nhưng không, khoảng bốn giờ chiều, ông đi đến gian phòng ở của các em, gọi các em lên buồng làm việc của Ban chỉ huy. Và thật tai hại, ông bước vào phòng đúng lúc bốn em đang say sưa chọi dế. Các em hốt hoảng dúi vội những con dế cưng, dế nòi, dế cụ vào các xó xỉnh trong buồng. Các em lo lắm: chuyến ni răng cũng bị đại đội trưởng xạc cho một trận ra trò đây. Cũng có thể vì chuyện chọi dế mà ông không cho đi chiến đấu cũng nên. Vệ Quốc Quân mà còn chơi chọi dế, nhất định là khuyết điểm to rồi. Với cương vị tổ trưởng, Vịnh - sưa lo lắng hơn cả. Em đâm cáu với Mừng: Chỉ tại hắn đầu têu hết! Hắn bày đặt ra cái trò chơi chọi dế làm cả tổ đâm ham. Mà không biết hắn moi ra được ở mô con dế đầu si chọi khỏe đến rứa? Bao nhiêu dế của mình, cậu Vệ, cậu Quỳnh lên đài đều bị con dế nòi của hắn cho "nốc ao" hết.
Tức không chịu được. . .
Nhưng cũng thật bất ngờ. Khi lên đến buồng làm việc, đại đội trưởng lại hỏi chúng về chuyện chọi dế và nghe rất chăm chú. òng cười, gật gật đầu nói: "Khi mô rỗi các em đem dế lên đây chọi cho anh coi với. Ngày nhỏ bằng các em, anh cũng là một tay chọi dế sừng sỏ nhất xóm". ông mở ngăn kéo lấy cho mỗi em một cục đường phèn to như quả trứng vịt: "Ăn cho vui các em".

óng vừa lau khẩu "pạc hoặc" vừa nghiêng nghiêng lai lắng nghe tiếng nhai đường lóc cóc của bốn chiến sĩ.
Gương mặt thợ thuần phác của ông phảng phất một nụ cười trìu mến của người cha. ông chợt dừng tay lau súng hỏi:
- Trong bốn em, có em mô biết ngôi lầu thằng Lơ-bờ-rít không?
Dạ em. - Mừng suýt vội nước bọt và ngậm nhanh viên đường phèn vào một bên mã, trả lời.
- Em có thuộc đường trong khu vực ngoắc ngoéo ni không?
Dạ thuộc làu làu. Bịt mắt em thả em vô trong đó em cũng tìm được đường ra... Bởi trong khu vực ni nhiều cây bút bút lắm. Trong vườn nhà thằng Lơ-bờ-rít cũng có hai cây bút bút rất cao. Mấy lần em đã trèo qua rào sắt, lẻn chui vô vườn, trèo lên ngọn cây...
Đại đội trưởng Nguyễn Thới lạ lùng nhìn Mừng, hỏi:
Em trèo lên ngọn cây bút bút mà làm chi rứa?
Vịnh -sưa kể vắn tắt cho đại đội trưởng nghe chuyện Mừng đi tìm thuốc cho mẹ và trường hợp mừng gia nhập Vệ Quốc Đoàn... Đại đội trưởng cười ngất. ông đặt khẩu súng pạc hoặc lên bàn, bàn tay thợ to lớn đen nhọ dầu súng, nâng cằm Mừng lên nhìn sâu vào đôi mắt em:
Chú em khá lắm! Tối ni tôi giao cho chú dẫn đường trung đội cảm tử mang bom vô choảng nhà thằng Lơ-bơ-rít, liệu chú có dám làm không? Mà chú phải nhớ tối nay là tối ba mươi, tối ngửa bàn tay không thấy đó nghe. Dẫn đường mà lạc là coi như trật hết kế hoạch.
Mừng liền đứng bật ngay dậy, nhìn thẳng vào mắt ông trả lời:
- Anh cứ giao cho em. Em mà dẫn lạc hướng, về anh cứ chặt đầu em đi.
Đại đội trưởng nheo nheo một mắt như lúc bắn súng nhìn Mừng, nói giọng không có chút gì là đùa cợt:
Chú phải nhớ đã hứa là tôi chặt thật đấy! - Rồi ông mỉm cười đặt bàn tay nặng trĩu lên đầu em, giọng trở nên âu yếm khác thường: .
- Anh tin chắc là em sẽ hoàn thành được nhiệm vụ.
Dẫn đường cho bộ đội đi tiêu diệt bọn giặc nước cũng là đi tìm thuốc cho mẹ phải không em?
Dạ... - Mừng đáp, môi run run. Câu nói của đại đội trưởng vang vọng rất lâu trong trí nhớ của em.
Vịnh - sưa cũng đứng lên, hồi hộp nói:
Dạ rứa còn mấy đứa em?
- Cho cả mấy chú cùng đi theo trung đội cảm từ đánh bom Các chú có nhiệm vụ liên lạc, trinh sát, phát hiện các mục tiêu bí mật của địch. Chú nào lập được công sẽ có phần thưởng lớn.
Các em mừng rơn suýt nữa nhảy hết cả lên. Các em bỗng tin chắc rằng trên đời ni không ai tốt bằng đại đội trưởng Thới Trương Phi.

5

Lúc trời gần sâm sẩm, Quỳnh-sơn-ca bỗng gặp phải chuyện không may. Em và Mừng rủ nhau đi ngoài, lúc nhảy qua giao thông hào phía sau doanh trại, em dẫm phải mảnh chai nhọn hoắt. Em kêu lên một tiếng, rồi ngã quỵ xuống đất. Mừng hốt hoảng chạy lại, nâng bàn chân bạn lên. Mặt em tái ngắt. Cái mảnh chai màu xanh đâm ngập khá sâu đúng giữa gan bàn chân bạn. Em lấy hết can đảm rút mảnh chai ra, mình sởn hết gai ốc. Máu chảy chan hòa ướt đỏ cả bàn chân Quỳnh, giọt giọt xuống đất.

Lần đầu tiên Mừng thấy máu chảy nhiều như thế, mà là máu của đứa bạn thân nhất đời. Em bối rối đến mụ cả người. Chính Quỳnh lại bĩnh tĩnh hơn, mặc dầu em đau lắm. Em lột cái mũ ca lô trên đầu đưa cho Mừng: "Cậu lau sạch đất với máu rồi kiếm cái gì băng lại cho mình. Mừng lau gần ướt hết cái mũ ca lô mà máu vẫn chảy ra không ngớt. Em chợt nhảy lên như ngồi phải lửa, kêu to: "Suýt nữa thì tớ quên ". Không kịp để bạn hỏi, em lao về phía cuối vườn, nơi có những bụi chuối um tùm. Em tìm vít một đọt chuối cuộn tròn như cây gậy xanh, ghé răng cắn một khúc ngắn nhai ngấu nghiến. Em nhả miếng đọt chuối đã nhai nát ra lòng bàn tay, quỳ xuống nâng bàn chân bạn lên, và đắp miếng nhai vào vết thương. Vết thương quả nhiên cầm máu. Mừng dứt cái khăn quàng cổ bằng vải dù pháo hiệu mà chiều nay em vừa xin được của một anh ở trung đội hai, bằng vết thương cho bạn. Em hỏi, giọng hồi hộp, xót xa: cậu có thấy đỡ đau không?""Có, đỡ nhiều rồi". Quỳnh mím mím môi trả lời.

"Thuốc chi của cậu mà hay dữ rứa?".

Thuốc của cụ Ba Trà bày cho mình đó. Cụ nói đây là thuốc dấu của tụi ăn trộm tài danh. Đọt chuối non nhai nhỏ đắp vô, vết thương to mấy cũng cầm máu ngay. CÓ thêm mấy hột muối nhai lẫn vô nữa thì thuốc tiên cũng không hay bằng. Chỉ mấy bữa là kín miệng ngay. Cụ còn bày cho mình nhiều môn thuốc dấu hay lắm. Thuốc trị rắn cắn, chó cắn, bò cạp, rết cắn, rồi thuốc trị hắc lào, ghẻ lở.

Tại răng cụ hay bày cho cậu rứa?

- Tại mình hay qua nhà cụ chơi, xách nước tưới vườn giúp cụ, cụ thương cụ mới bày. Chứ người khác có trả tiền nhiều mấy cụ cũng không bày mô.

Quỳnh vịn vai bạn, run run đứng lên, xuýt xoa:

- Nếu không đi Vệ Quốc Đoàn, cả ngày ở trong nhà lầu, chân lúc mô cũng đi giày đi dép thì làm răng mà biết được môn thuốc dấu hay ri cậu hè?

- Ừ . Mà da chân cậu mềm thiệt, như... như là thạch ấy. Cái mảnh chai đó mà đâm vô chân mình thì chắc không sâu đến rứa mô.

Em cúi lưng xuống trước mặt bạn:"Coi bộ cậu đau lắm. đi một mình không được mô. Để minh cõng cậu vô nhà.. .".

- Đừng, - Quỳnh lắc đầu, - để mình tự đi lấy thôi.
Cậu mà cõng, Vịnh - sưa nó biết mất.
- Biết cái chi?- Mừng ngạc nhiên nhìn bạn.
Biết là mình đạp phải mảnh chai ấy. Biết thì đời mô cậu ấy chịu để cho mình đi tấn công nhà thằng Lơ-bơ-rít tối nay. Vịnh-sưa là kỷ luật sắt gớm lắm.
- Nhưng chân cậu sắp què ri thì đi làm răng được? - Mừng kêu lên lo lắng.
Mình biết ngay mà, - Quỳnh phụng phịu giận dỗi - Cả cậu cũng không muốn mình đi... Các cậu chỉ muốn sướng lấy một mình, còn mình thì bắt phải nằm đèo queo ở nhà... - Cặp mắt trong veo đen ngời của Quỳnh rơm rớm như sắp khóc.
Yêu bạn quá, chỉ sợ bạn giận, Mừng gãi đầu bối rối:
- Chừ biết làm răng hè...
Cậu phải giấu không cho Vịnh -sưa biết là mình đạp phải mảnh chai. Biết, răng hắn cũng báo với đại đội trưởng bắt mình phải ở nhà.
Được rồi, được rồi, - Mừng ôm vai bạn dỗ dành, - mình sẽ giấu... Nhưng chân cậu còn đau lắm không, chỉ lo cậu không theo kịp được đơn vị thôi...
- Đỡ lắm rồi, mình sắp hết đau rồi. Thuốc dấu của cậu hay hơn thuốc tiên. Chưa chừng hắn liền miệng rồi cũng nên.
Quỳnh chỉ tay xuống bàn chân đau cố nhoẻn cười.
Đôi môi em đỏ như son tươi ngời lên trong ánh chạng vạng khu vườn um tùm bóng cây. Và để chứng tỏ vết thương đã sắp liên miệng, Quỳnh nhảy lên một cái.
Nhưng chân vừa chạm đất em bật rên một tiếng khe khẽ, mặt tái nhợt. Mừng không nhanh tay đỡ kịp chắc em đã ngã khuỵu xuống đất.
Không việc chi, không việc chi... - Quỳnh hấp tấp nói - Mình giả đò đau để dọa cậu chơi ấy mà. - Em quay mặt thật nhanh để giấu bạn nước mắt ràn rụa vì đau.

6

Trung đội Cảm từ tập họp trước sân doanh trại chuẩn bị xuất phát. Lúc này khoảng mười giờ đêm. Trinh sát của Mặt trặn cho biết một bộ phận tham mưu quan trọng của giặc hiện đóng trong ngôi lầu kiên cố của thằng thực dân cáo già Lơ-bơ-rít. Từ ngày nổ súng quân ta đã bốn lần tổ chức tấn công nhưng không hạ nổi. Đêm nay là trận tấn công thứ năm.
Mừng - chiến sĩ liên lạc dẫn đường đứng trước hàng quân "Liên lạc dẫn đường là người quan trọng nhất của trận đánh tối nay Dẫn trúng đường, không lộ, là coi như trận đánh đã thắng một nửa" Đó là lời của đại độ trưởng lúc giao nhiệm vụ cho em Thấp bé nhất đơn vị, em đứng chỉ cao đến ngực anh chiến sĩ vác trái bom đứng sát sau em. Em đội mũ Tiếp Phòng Quân, quai mũ buộc chặt dưới cằm, lưng thắt xanh tuya-rông, dắt hai trái lựu đạn

OF, tay cầm một quả lựu đạn mỏ vịt, quần xắn quá đầu gối. Nhìn em đã ra dáng là chiến sĩ lắm, nhưng là chiến sĩ trong câu chuyện cổ tích. "Đội quân tí hon đi đánh nhau với bọn khổng lồ hung ác". Cuối hàng quân là Vịnh-sưa, Vệ-to-đầu, Quỳnh-sơn-ca. Chân trái Quỳnh được quấn to sù như viên tướng đi hia trong tuồng cổ. Em lấy cái áo sơ mi mới tinh bằng thứ hàng len mỏng mà ngày ấy chỉ con cái nhà giàu mới mặc để quấn bàn chân đau. Vịnh-sưa ngạc nhiên hỏi: "Cậu quấn chân quấn cảng làm chi rứa?" Quỳnh nói mặt tỉnh khô:
Để lúc vô trinh sát vị trí giặc được êm, có đi sát bên tai tụi hắn, tụi hắn cũng không biết, cứ ngáy khò khò".
Nghe cũng có lý nhưng Vịnh-sưa thắc mắc: "Tại răng cậu chỉ quấn có một chân thôi"? - "Tại tớ bước nặng về bên chân trái" Mặc dầu đã quấn kỹ như vậy, nhưng bước chân đi lỡ chạm phải vật gì cứng, vết thương vẫn làm em buốt nhói đến tận óc. Em phải nghiến chặt răng mới có thể đi thẳng người được để giấu không cho Vịnh-sưa biết.
Đơn vị lên đường, tiến sâu vào khu vực giặc. Đi trước đơn vị, chốc chốc Mừng lại đặt tay lên ngực. Bàn tay đen đủi nhỏ bé bấu chặt lấy áo trấn thủ như muốn ghì giữ trái tim trong lồng ngực. Trời ơi, nó đập dữ quá!
Tiếng đập của nó mới vang to làm sao? Mừng cảm tưởng cả đơn vị đều nghe tiếng tim mình đập. Nhiều lần chỉ chực bật lên khóc vì không sao kiềm chế giữ nó trở lại nhịp đập bình thường. Em xấu hổ thầm nhủ: "Các anh mà nghe tiếng trống ngực mình đập chắc các anh sẽ cho là mmh sợ ! Thật ra thì em không sợ mà lo Lần đầu tiên trong đời, vào lúc vừa tròn mười ba tuổi, em cảm nhận được sức nặng lớn lao của hai tiếng:"Trách nhiệm chiến sĩ". Lúc đứng trước mặt đại đội trưởng, em hăm hở nói: "Em mà dẫn lạc đường, anh cứ chặt đầu em đi" Em chưa hình dung được hết tất cả sự nghiêm trọng của lời nói đó. Nhưng bây giờ bắt tay vào việc thực hiện lời hứa, gánh nặng của nỗi lo càng lớn mãi và cơ hồ muốn đè em quỵ xuống.
Lạ lùng thay, trong bóng tối, không hề nhìn thấy mặt mà anh trung đội trưởng Cảm tử như thấy hết tận gan ruột Mừng. Anh bước lên đi cạnh mừng, đặt tay lên vai em và nói nhỏ: "Em cứ bình tĩnh, không phải lo lắng gì hết. Càng lo người ta càng dễ rối trí và dễ quên hết những điều mình vốn thuộc lòng...". Anh nói có vậy mà tự nhiên Mừng thấy vững lòng, nhịp tim đập bình thường trở lại. Em bật lên thì thầm như một lời cầu khấn: "Mạ ơi, mạ dắt con đi trúng được con đường con đi tìm thuốc cho mạ trong đêm tối ni mạ ơi!" Không biết có phải để thử thách Mừng chăng, mà đêm nay trời tối ghê gớm, tưởng như bóng tối của một ngàn đêm trước được đêm cô đặc lại mà làm ra bóng tối đêm nay...
Nhưng càng tiến sâu vào khu vực giặc đóng, mừng càng thấy vững bụng hơn. Mắt em như mỗi lúc một sáng hơn, trí nhớ em như tinh tường hơn...

Đường phố ở Huế được trồng nhiều phượng, vông đông, mù u, bút bút. Cây bút bút có phần ít hơn ba loại cây trên, nhưng dáng của nó lại rất dễ nhận ra trong đêm tối. Cao lớn, um tùm, tán cây rất lớn. Da nó khá nhẵn nhụi. Nếu không nhận ra bằng mắt có thể nhận ra được bằng tay.
Mừng thì nhận ra cây bút bút bằng tất cả thân thể em, từ trán, má, môi, tay, chân đến đùi, bụng... Đã bao nhiêu lần em ôm nó với toàn bộ gân sức bé bỏng của em, để trèo lên ngọn nó, tìm thuốc cho mẹ.
con đường dẫn đến vị trại giặc khá ngoắt ngoéo, rất nhiều ngã ba, ngã năm và cây bút bút trồng hai bên hè đường có thưa hơn những đường phố khác. Nhưng bù lại cây nào cũng rất lớn, rất cao. Lá tầm gửi đậu trên ngọn cây bút bút cao chừng nào chữa bệnh hen suyễn càng hay chừng ấy. Do đó mà hầu như tất cả những cây bút bút trong khu vực này em đều đã trèo lên ngọn, ít nhất là một lần. Và trèo với trái tim đập mạnh xao xuyến trong lồng ngực vì hồi hộp, hy vọng... Rất nhiều gốc cây đã thấm những giọt nước mắt nóng hổi của em Những giọt nước mắt đau buồn thất vọng. Những giọt nước mắt rớt xuống trong tiếng kêu thầm nức nở: "Mạ ơi cây bút bút ni cao ri mà cũng không có lá tầm gửi...
Biết khi mô cho mạ lành được bệnh suyễn mạ ơi" . Tất cả những cái đó làm cho dáng dấp của mỗi cây trong khu vực này ghi hằn vào trí nhớ em Và đêm nay, những cây đó đứng sừng sững trong đêm tối làm những cọc tiêu khổng lồ chỉ đường cho em dẫn trung đội Vệ Quốc Đoàn Cảm tử mang bom đánh thẳng vào hang ổ của bọn giặc nước.
Anh trung đội trưởng đi sau em cách vài bước chân Anh chỉ cần nhìn dáng đi của em hơi cúi thấp, rẽ bóng tối như người bơi rẽ nước. thận trọng vững vàng tiến lên phía trước: anh cũng biết là em đã nhận ra đúng đường. Đến những chỗ ngã năm, ngã ba, những quãng đường cây cối, cột điện, xác xe cộ của giặc bị bắn cháy lấp kín, phải đi vòng, em chỉ dừng lại một chút, đầu ngước lên phía các ngọn cây, quan sát, rồi tiến vào lối đi đã chọn với bước chân không một chút ngập ngừng.
Một vài địa điểm tấn công phía đông, phía tây Mặt trận, tiếng súng, bom mìn, lựu đạn bắt đầu rộ lên, mỗi lúc một căng thẳng. Pháo hiệu đỏ lừ nối nhau vọt lên thinh không đến đặc như những hòn than đỏ bắn vọt ra từ một cái bể rèn khổng lồ. Như một đám cháy gặp cơn gió nam, tiếng súng tấn công giặc lan rộng ra rất nhanh. Chỉ chốc lát dã trùm lấp khắp cả Mặt trận.
Chính vào lúc đó thì Vịnh-sưa từ dưới cuối hàng quân chạy vụt lên gặp anh trung đội trưởng, báo cáo giọng hớt hải:
- Báo cáo anh, Quỳnh bị lạc mất rồi ạ?
Trung đội trưởng gọi Mừng lại. Anh hỏi Vịnh:
- Lạc vào lúc nào?
- Dạ chắc lạc lúc phải đi vòng tránh con đường bị cây cối, cột điện đổ lấp

kín ấy. NÓ đi trước em với Vệ.
Nhưng không hiểu tại răng nó cứ đi chậm lại, rồi tụt hẳn đằng sau, người nó cúi lom khom, bước thì tấp ta tấp tểnh. Em hỏi nó: "Cậu đi kiểu chi lạ rứa?" NÓ nói:
! Mình đi kiểu ni tránh đạn mới tốt. Đi như các cậu ăn đạn tụi bắn tỉa có chầu " Lúc vượt qua khỏi đoạn đường vòng, em nhìn lại sau thì không thấy nó nữa. Chắc nó lạc mất rồi... giọng Vịnh như muốn khóc.
- Chà, lôi thôi quá hè. Trung đội trưởng chắc lưỡi nói .
- Anh cho em quay trở lại tìm. - Vịnh nói. - Em sợ nó đi lung tung đâm đầu vô giữa vị trí giặc thì nguy.
Quãng đường vòng nớ có nhiều chỗ rẽ ngang rẽ dọc lắm. Em còn nhớ đường không?
- Dạ .. cũng hơi nhớ thôi... Nhưng răng cũng phải tìm... NÓ nhỏ mà yếu ớt nhất đội em... Ngày chưa Cách mạng, nó đi mô một bước cũng ngồi trên xe nhà. Đường sá trong thành phố hắn có thuộc chút chi mô anh...
Giờ quy định tấn công đã sắp đến. Không thể chậm trễ được Trung đội trưởng đành phải giải quyết.
Thế thì em quay lại tìm bạn đi. Tìm ra, hai em dẫn nhau về doanh trại, không phải quay lại đây nữa nghe.
Dạ . Vịnh ngập ngừng một tí rồi chào anh và chạy vụt về phía sau.
Mừng đứng như bị chôn chân, miệng há ra, mắt mở trân trân nhìn hút theo Vịnh. Tim em đau nhói như bất ngờ bị cắm một miếng mảnh chai. "Chi tại mình hết! úi chao. Em thầm kêu. Mình giấu chuyện chân hắn đạp phải mảnh chai, nên chừ hắn mới bị lạc..
Trung đôi trưởng phải giục đến lần thứ hai em mới nghe ra:
- Đi thôi em Sắp đen giờ tấn công rồi! Chừng hai mươi phút sau, Mừng dừng lại ở đầu một ngã ba. chỉ tay về phía trước nói thì thào với trung đội trưởng:
Ngôi nhà lầu thứ hai có hàng rào sắt cao nghêu là nhà tháng Lơ-bơ-rít đó anh nờ.
Anh cố mở căng mất nhìn theo tay chỉ của chú em liên lạc.
Giữa tiếng bom đạn đang nổ rầm trời bốn phía xung quanh, ngôi nhà này đặc biệt im im hầu như không có người ở. Anh hơi ngờ?
- CÓ chắc không em?
- Răng lại không chắc? - Mừng nói giọng quả quyết.
Nhà hắn có hai cây bút bút. Cái cây có cành ngã ra gần hàng rão sắt tê, một lần em trèo lên suýt nữa bị con chó béc giê nhà hắn cắn chết. Còn cái cây mọc chính giữa vườn ngọn cao quá cả mái lầu tê thì em chỉ dám đứng ngoài đường ngó vô, rểu nước miếng mà thèm. Bác Hùng xóm em nói trong tụi Tây ở Huế mình, thằng Lơ-bơ-rít là dữ nhất. Đi qua đây em ngó thấy hắn

luôn. Mặt hắn râu mọc nhiều như rễ bèo. Hắn hút cái ống điếu dài như cái cây đánh khăng, tay dắt chó béc giê. Hắn hay sụyt chó cắn người lắm. Tụi em hễ đi qua nhà hắn là đua nhau réo thật to:"Thằng Lơ-bơ-rít ăn mít chấm đường đen, ăn ghèn chấm với mũi, ăn củi chấm với than, ăn vàng chấm với cứt". Rồi vùng chạy cho thật nhanh. Hắn mà tóm được thì chết.
Không một lời chi dẫn trinh sát nào mà trung đội trưởng thấy tin chắc hơn lời chỉ dẫn của Mừng. Sau khi quan sát kỹ toàn bộ ngôi nhà, anh đã hiểu ra: bọn giặc qủy quyệt, không động tĩnh là để giữ bí mật nơi cơ quan chỉ huy quan trọng của chúng đóng. Anh nói với Mừng:
Nhiệm vụ dẫn đường của em đến đây coi như hoàn thành. Bây giờ em phải quay ngay lại phía sau để tìm Quỳnh và Vịnh. Anh lo chúng nó lạc lắm. Vệ sẽ ở lại với trung đội làm nhiệm vụ trinh sát hên lạc.
Anh ngoắc tay ra hiệu. Cả trung đôi đang dàn hàng ngang phía sau, lập tức nằm rạp xuống, bí mật, thận trọng bò lên tiếp cận ngôi lầu vị trí giặc.
Mùng thèm được ở lại tham dự trận đánh lắm.
Nhưng nghĩ đến bạn, em lao nhanh về phía sau rẽ bóng tối dày đặc như người bơi rẽ nước...

7

Đã hàng chục lần Quỳnh sờ soạng tìm bám vào những bụi cỏ mọc nham nhở quanh thành hố cố hết sức để trườn lên Nhưng lần nào cũng chỉ mới nhích lên được một chút, em lại bị rơi tụt trở lại xuống đáy hố. Hai bàn tay em cầm chặt hai túm cỏ bị nhổ ra khỏi thành hố. Cái hố hẹp nhưng khá sâu, thành hố gần như dốc đứng, đất sét thấm nước mưa, trơn như bôi mỡ. Em đã sờ soạng quanh thành hố rất. kỹ Không có một chỗ hõm nào khả dĩ có thể bám chân mà trườn lên. Lại thêm cái chân đau nó phản em...
Quỳnh bị lạc đơn vị không phải ở chỗ quãng đường vòng như Vịnh-sưa đoán, mà lạc gần cái ngã ba cách đó chừng dăm trăm thước.
Một cách ngây thơ. em tưởng rằng quấn cả một cái áo dạ mềm vào chân như thế thì vết thương sẽ không còn đau nữa, có thể theo kịp các anh Cảm tử, cùng với các bạn, đi đánh nhà thằng Lơ-bơ-rít. Em lại còn quá tin tưởng cái thứ thuốc dấu thần hiệu của Mừng, "thứ thuốc dấu của những tay ăn trộm tài danh", rịt vào là vết thương hàn miệng... Nhưng em đã lầm. Mới đi theo đơn vị được vài trăm bước, bàn chân em đã trở lại nhức buốt ghê gớm. Nhất là khi dẫm phải cạnh một viên gạch vỡ hòn đá hoặc cành cây. Vết thương đau nhói đến tận óc. Em có cảm giác máu lại bật ra. nong nóng. ươn ướt, dinh dinh dưới gan bàn chân Em cố cắn chặt hai hàm răng để khỏi bật tiếng rên Em cố mở căng mắt để tránh dẫm phải những vật cứng Nhưng không hiểu sao cứ càng cố tránh lại càng dẫm phải gạch vỡ, đá, cành cây, mảnh sắt, như cùng hùa nhau đâm cái cạnh sắc nhọn nhất của chúng vào đúng giữa vết

thương. Mấy lớp dạ áo sơ mi bọc chân cũng có vẻ coi chẳng mùi mẽ gì. "Được, mày đã muốn buộc muốn băng, chúng ông càng đâm cho mày biết tay " Chúng như gầm ghè nói với em vậy. Em đau đến mờ cả mắt. Em cố đi thật thẳng không cho các bạn biết là mình đau, nhưng người em cứ co rúm lại, và đi lệch hẳn về một bên. Càng đi, vết thương càng buốt nhói. Em tụt dần phía sau các bạn.
Cái áo sơ mi sắp tuột hẳn, kéo lê vướng víu dưới chân.
Không thể gắng gượng thêm được nửa, em phải ngồi thụp xuống buộc lại. Buộc xong đứng lên em không còn thấy các bạn ở trước mặt nữa. Em chạy vội lên, gặp phải một ngã ba. Em muốn gọi nhưng sợ làm lộ bí mật trận đánh.
Mà em ấy à! Chết thì thôi chứ đời nào chịu để mang tiếng trận đánh vì mình mà thất bại Đáng lẽ phải đi về lối trái thì em chạy bừa sang lối phải. Và em bắt đầu lạc từ đó. Chạy khoảng vài trăm thước em bước tụt xuống một cái hố khá sâu nằm giữa lối đi Trời tối quá nên em không nhìn thấy. Đáy hố lõng bõng bùn và nước. Đầu em đập mạnh vào thành hố. Em tưởng chết ngất vì đau. Nhưng em gượng dậy được. Em mò mẫm cố hết sức tìm cách trườn ra khỏi hố, nhưng vô ích. Hàng chục lần trườn lên tụt xuống làm cho em kiệt sức. Vết thương dầm lâu trong bùn lỏng càng xót buốt dữ dội. Hai chân em tự nhiên run lẩy bẩy như lên cơn động kinh, không còn sức để đứng vững, em ngồi phệt xuống đáy hố. bùn và nước ngập đến thắt lưng. Tiếng súng giặc bỗng như một đàn chó ngao hung tợn bất thần từ trong bóng tối chồm ra sủa cắn điên cuồng cả bốn phía quanh em, tiếng đạn rít rất gần, nghe dâu như ngay trên miệng hố. Kiệt sức, đau đớn, tuyệt vọng, lo sợ và lạnh đến thấu gan ruột . . . cả người em dựng hết gai ốc... đầu em choáng váng hai thái dương đau buốt, như có ai dùng một vật gì đó rất cứng siết chặt... Và em ngất đi Em bỗng thấy mình đang ngồi ở nhà. trên cái đôn cao bằng gỗ trắc chạm trổ, với chiếc đệm nhung màu đỏ chói. Trước mặt em là chiếc đàn dương cầm thân thuộc, mặt gỗ có vài vết xước, nhưng tiếng hay vô cùng. Trên thành khung cửa sổ cạnh cây đàn cây hồng nhung trong chiếc chậu sứ nước men xanh ngời. khoe với em mấy bông hàm tiếu, bên cửa sổ, con sông Hương như màu men chậu sứ, lúc ẩn lúc hiện, sau những vòm cây xanh đậm xa xa... Em mải mê dạo đàn, bản Dòng sông Đa-nuýp xanh. Em đàn và em mơ... Bao giờ mình thật giỏi nhạc, mình cũng sẽ viết một bản nhạc hay không kém gì bản Dòng sông đa-nuýp xanh, tả con sông Hương... Tất cả những người chơi đàn trên thế giới đều thích chơi bản nhạc sông Hương xanh của mình. Ai đã nghe bản nhạc cũng ao ước được đến thám con sông Hương... Mụ phù thủy mặt mũi dễ sợ gớm ghiếc trong tập truyện cổ tích tiếng Pháp và chị Trang em đang đọc dở để trên mặt đàn, bỗng cựa quậy rồi bước ra khỏi tranh vẽ. Mụ cầm gậy thần phang rất mạnh xuống đầu em... Em

bỗng hóa thành một con nhái xanh bé nhỏ. Mụ định phang nữa nhưng em đã vọt được qua cửa sổ... Em bị rơi tõm xuống cái hố rất sâu lõng bõng bùn nước. Một bọn con Tây rất đông không biết từ đâu kéo đen vây quanh miệng hố. Trong tay đứa nào cũng cầm gạch vỡ, đá, súng cao su... Chúng nhìn em, những cặp mắt vàng như mắt rắn. Chúng hò nhau nhắm em ném tới tấp đá, gạch, những thanh gỗ nhọn, bắn súng cao su... Dưới lòng hố hẹp em cố hết sức nhảy tránh trong một niềm uất ức, kinh khiếp khôn cùng. Những hòn đá, hòn gạch cạnh sắc nham nhở bay sát sạt qua người em, làm bắn tóe bùn nước, phủ kín từ đầu đến chân em... ôi, cảnh tượng hãi hùng này sao mà giống hệt cái lần em nhìn thấy ở gần hồ Tĩnh Tâm. Hồi ấy em còn nhỏ tí chưa đi học. Chị Trang và em ngồi xe tay nhà, vào dạo hồ Tĩnh Tâm. Hai chị em xuống xe, chị dắt tay tha thẩn quanh hồ. Em chợt nhìn thấy phía trước có một đám con nít rất đông đang reo cười, vỗ tay, bu quanh miệng một cái hố cạnh lề đường. TÒ mò, em gỡ tay chị ra, chạy đến xem chúng làm gì mà vui thế. Chúng thi nhau cạy gạch bên lề đường ném tới tấp xuống đáy hố. Dưới đáy hố một con nhái xanh đang nhảy trốn cuống cuồng. Con nhái tội nghiệp hụp lặn sâu xuống lớp nước đục ngầu, nhưng ngạt thở quá nó lại nổi đầu lên Và trận mưa đá gạch lại tới tấp rơi xuống quanh mình nó. Cặp mắt con nhái xanh vốn đã lồi lại càng thêm lồi ra vì khiếp sợ và như đang ngước nhìn em van lạy cầu cứu, ôi cái nhìn của nó như xuyên suốt trái tim em. Em lắp bắp kêu to: "Đừng ném nó mà tội nghiệp! Đừng ném nó mà tội!". Nhưng tiếng kêu xin của em lại càng làm cho bọn trẻ thích thú hơn. Chúng càng ném hăng hơn Và một đứa, thằng lớn nhất bọn, đã ném một hòn gạch vờ trúng giữa lưng con nhái. Con nhái kêu lên một tiếng thảm thương, xé ruột.
Bốn chân con nhái giật giật rồi nổi bềnh lên mặt nước đục ngầu, phơi cái bụng tráng bệch. Bốn chân nó thôi giật, duỗi thẳng đờ. Và cặp mắt thao láo của nó vẫn đang nhìn em như nó chưa chết. . Em rùng mình và bật òa khóc nức nở. Và thật bất ngờ, em xông ào đến trước mặt cái thằng vừa ném chết con nhái. NÓ lớn nhất bọn.
em đứng mới chỉ đến ngực. Em chụp lấy bàn tay vừa ném đá của hắn, cắn thật mạnh với tất cả sự hung dữ của một con sói con bị người ta dẫm phải đuôi. Mặc dầu nó khỏe gấp ba em, nhưng bị tấn công bất thình lình nó phải kêu, nhảy lùi trở lại như muốn bỏ chạy. Bàn tay bị cắn khắc những dấu răng rườm máu. Khi đã hoàn hồn, nó liền nhào tới định đánh em để trả thù, nhưng may mắn vừa lúc đó chị em và người kéo xe kịp chạy đến...
Cảnh tượng hôm đó đã gây một vết bỏng rất sâu trong trí nhớ của em. Tuy chuyện xảy ra từ ngày em còn bé tí, nhưng mỗi lần bất chợt nhớ lại, hai mắt em lại cay xè, rớm lệ... Trước ngày vào Vệ Quốc Đoàn em có sáng tác một bản nhạc ngắn bốn câu nhan đề: "Cái chết của con nhái xanh nhỏ bé". Nhiều lần em ngồi một mình đàn lại bản nhạc sáng tác đầu tay của mình vừa dạo

đàn vừa khóc nức nở. âm nhạc đã làm cho cái chết của con nhái tội nghiệp hơn, nhức nhối hơn, bi thương hơn. Và lúc này, cũng chính cái thằng lớn nhất bọn ấy, nậy cả tảng đá lát đường rất lớn, nâng lên bằng cả hai tay, ném trúng bàn chân trái của em với một tiếng nổ dữ dội làm chao đảo thành phố. Em kêu thét kinh hoàng và bừng tỉnh cơn ác mộng. Xung quanh em tiếng nổ ran ran. Chốc chốc lại bùng lên một tiếng nổ rất lớn làm mặt đất chuyển rung như tiếng pháo đùng giữa tràng pháo cối, tiếng nổ của bom, mìn ba càng, đại bác. Chính là tiếng nổ em nghe thấy trong mơ Mặt trận đang vào giờ cao điểm tấn công.
Ngồi dầm lâu trong bùn và nước em thấm lạnh thấu xương. Em cố dưới người định đứng lên nhưng hai cẳng chân em không làm sao nhúc nhích nổi như đã bị bại liệt Sau nhiều lần gắng hết sức nhưng đều vô hiệu. Một nỗi hoảng sợ, kinh khiếp chưa từng thấy xâm chiếm trái tim nhỏ bé của em Em bật khóc to thành tiếng.

8

quỳnh ơi! Quỳnh! Quỳnh ơi! Quỳnh!
Tiếng ai gọi tên em đột ngột cất lên giữa tiếng súng dậy trời. Em không còn tin vào tai mình nữa. Em ngợ quá, chắc là mình tưởng tượng ra đấy thôi. Nhưng tiếng gọi mỗi lúc một vang to gần hơn, như muốn át cả tiếng súng. Lúc này thì em không thể nhầm được nữa. Và em còn nhận được ra tiếng của Mừng. Em mừng đến nghẹn thở. ĐÓ là nỗi mừng của người chắc chắn là mình sẽ bị chết chìm bỗng hai chân chạm đến đất cứng. Cả đời em, em chưa bao giờ nghe ai gọi tên mình thân thiết đến thế, cảm động đến thế, kể cả cha em, mẹ em, hai chị ruột của em. Em ngửa cổ lên, thu hết bao nhiêu hơi sức còn lại kêu to:
Ơi ƠƠ ii ơi? Quỳnh đây, Mừng ơ..:i...ơi! Tiếng gọi, tiếng đáp tan đi giữa tiếng súng trận và đêm tối dày đặc. Em bỗng nghe tiếng Mừng hỏi ngay trên miệng hố:
Quỳnh ơi, Quỳnh ở mô đó?
Mình ở dưới hố ni. Mình bị bổ rớt xuống hố.
CÓ sâu lắm không?
- Sâu sâu lắm.
Không leo lên được à?
- Hai chân mình bị què rồi... Mà hố trơn lắm. Mình không đứng dậy được...
.- Quỳnh trả lời qua tiếng khóc thút thít.
Chừ làm răng hè... Để mình tụt xuống đưa cậu lên nghe. Dưới đó có mảnh chai cọc nhọn chi không?
- Không, chỉ có nước xắp xắp với bùn thôi.
Huỵch! Mừng tụt từ trên miệng hố xuống, đứng ngay trước mặt Quỳnh. Đảy

hố hẹp, mặt hay em như gần sát vào nhau mà không nhìn rõ nhau. Phía trên đã tối, đáy hố càng tối hơn.
- May quá, - tiếng Mừng hổn hển, - nhảy xuống mình chỉ lo đạp phải bàn chân đau của cậu.
Mừng ngồi thụp xuống. Hai em ôm chặt lấy nhau trong vòng tay, và cùng khóc. Cả hai cùng cảm thấy nước mắt của bạn ấm nóng trên má mình.
Quỳnh hôn bạn, nồng nàn trìu mến, cảm kích:
- Không có cậu thì chắc mình chết luôn dưới hố ni...
Mình đã định tìm thêm một lúc nữa mà không thấy, mình sẽ núp vô một chỗ mô đó, chờ đến sáng mai tìm thì răng cũng thấy.
Chỗ ni là khu vực giặc, đi tìm mình ban ngày tụi giặc ngó thấy, hắn bắn chết.
Chết thì chết, sợ cóc chi! Mình chân lành tụi hắn có bắn, mình còn chạy còn núp được. Quỳnh chân đau, chạy núp làm răng được, phải chịu ngồi mà hứng đạn. Nghĩ rứa lâ mình không còn thấy sợ chi nữa hết.
Tiếng súng tấn công khắp Mặt trận lắng dịu dần. Điều đó báo hiệu đêm đã chuyển sáng. mừng liền xốc nách bạn, nâng bạn đứng lên. CÓ bạn giúp, sau một lúc gắng gượng, Quỳnh đã đứng dậy được.
- úi chao, rứa mà mình cứ tưởng hai chân mình bị bại rồi. Chừ làm răng mà lên được hè. Chân mình đau quá nhấc không nổi...
Mừng sờ soạng quanh thành hố. HỐ trơn nhẵn, không có qua một lỗ hõm nào có thể đặt chân bám tay mà treo lên. Mừng bối rối.
Chà, trèo lên được cái hố ni ngó bộ còn khó hơn cà trèo lên mấy cây bút bút to nhất ở phía bên trên bến đò Trường Súng. - Chợt Mừng reo khẽ:
A, nghĩ ra được cách rồi! Chừ cậu xoay người lại, áp sát ngực vô thành hố, cố đứng cho vững nghe.
Quỳnh nghe theo bạn nhưng chưa hiểu bạn định làm gì. Mừng qùy thụp xuống dưới chân bạn, ngâm nửa người trong bùn và nước thò tay nắm cổ chân phải của bạn, hỏi:
Chân ni là chân lành phải không?
Em nâng bàn chân bạn đạt lên vai mình. Nước và bùn ở bàn chân Quỳnh chảy ròng ròng từ vai xuống đến thắt lưng em. Em nói:
- Quỳnh gắng đứng cho vững nghe. - Em lại nhẹ nhàng cầm lấy bàn chân đau của bạn ngập sâu trong bùn, giúp bàn đặt tiếp lên vai trái mình... Quỳnh run rẩy đứng hai chân lên vai bạn. Mừng nói:
- Chừ mình đứng thẳng lên, Quỳnh phải dựa sát vô thành hố cho khỏi bổ nghe. Khi mô tay Quỳnh bám được miệng hố rồi thì cố bám cho chắc mà trườn lên nghe.
Mừng cúi đầu, tì trán vào vách hố trơn ướt như con bò sắp lao vào trận chọi, hai cánh tay em giang rộng bám vào thành hố, rồi gắng hết sức từ từ đứng

thẳng lên, nâng cả người bạn trên đôi vai bé nhỏ của em, đưa bạn nhích dần lên phía miệng hố, mấy lần hai chân em muốn quỵ xuống vì sức nặng trên vai, nhưng em cố nghiến chặt răng để đứng vững. Ngực em tức ran muốn đứt hơi vì gắng quá sức. Cứ thế này chịu thêm mấy giây nữa em quỵ mất... Nhưng tiếng Quỳnh hổn hển reo trên đầu em:
- Đến miệng hố rồi.
- Bám cho chắc nghe - Mừng nói qua tiếng thở đứt quãng: - Gắng trườn lên đừng để tuột xuống nghe.
Ừ - Ngực Quỳnh đã nằm vắt được lên miệng hố.
Mừng nắm hai cổ chân bạn, nhón chân, chớm người đun lên giúp bạn trườn ra khỏi hố. Tiếng thở của hai em ì ạch, nặng nề.
Lên được rồi! - Tiếng Quỳnh mừng rỡ. - Chừ Mừng làm răng lên được?
- Quỳnh sờ quanh tìm cái chi nhọn đào được đất thì ném xuống đây cho mình. - Tiếng Mừng nói với lên.
Quỳnh bò bốn chân sờ soạng mặt đất. Em nhặt được một mảnh thân cây bị đạn đại bác giặc bắn toác, có đầu nhọn. Em bò đến bụm miệng hố:
Đây rồi, mình thả xuống nghe.
Với mảnh thân cây Quỳnh thả xuống. Mùng sờ soạng khoét vào hố những lỗ nhỏ làm bậc đặt chân. Và chỉ một loáng em đã trèo khỏi miệng hố. Hai em ôm chầm lấy nhau, nằm dài trên mặt đất. Thắng lợi làm cho hai em quên hết nhọc mệt, hiểm nguy, cùng rúc rích cười.
Khắp mặt trận lúc này đã gần im hàn tiếng súng.
Hai em cứ ôm nhau như vậy nằm im hồi lâu trên mặt đất lổn nhổn gạch đá, cạnh cây, hố đạn, mảnh vụn sắt thép... Cả hai áo quần ướt sũng, lép nhép bùn. Mừng chợt vùng ngay dậy, nói:
- Nằm thêm chút nữa e ngủ quên mất thôi Quỳnh ạ.
Cậu Vịnh đi tìm Quỳnh trước mình rất lâu mà không thấy tăm hơi cậu ta mô cả. Không biết cậu ta có tìm được đường mà về đơn vị không. Mình lo lắm... Đường sá trong khu vực ni cậu ta mô có thuộc.
- Hay cậu cứ để mình ngồi đây chờ. Câu đi tìm Vịnh-sưa lại một lần nữa, lỡ may ra gặp.
Chân cậu đau rứa mà còn chờ thì ra răng được khỏi khu vực ni trước lúc trời sáng? Chứ cậu để mình dìu ra đã.
Về đơn vị mà không thấy Vịnh-sưa, mình sẽ xin đại đội trưởng lộn trở vô tìm.
Mừng xốc nách bạn đứng lên. Em định dìu bạn đi.
Nhưng mới bước được mấy bước, Quỳnh kêu ối đau đớn, ngã lăn xuống đất. Em nói gần như khóc:
Mình không đi được mô Mùng ạ. Chân mình đau lắm... Hay cứ để mình ở lại đây Mùng ra trước đi. Chứ chờ nhau, trời sáng tụi giặc nó thấy thì chết cả

hai.
Mừng kêu to giận dỗi:
Cậu nói chi lạ rứa! Đời mô mình lại chịu bỏ cậu ở đây cho tụi giặc hắn bắn chết? Thôi đi cậu, đừng nói bậy bạ nữa.
Mừng cúi xuống chìa lưng ra trước mặt ban:
- ôm cổ mình, mình cõng đi. Cậu tưởng cậu to béo lắm mình không công nổi à? Để mình phi như ngựa cho cậu coi! Lúc đó cậu cấm kêu: chạy mau quá chóng mặt nghe!
Nhưng Mừng không những không phi được như ngựa cho Quỳnh chóng mặt, mà đi còn chậm hơn rùa.
Cõng bạn trên lưng, em bước những bước lặc lè xiêu vẹo Đi được mấy chục thước em đã thở dốc, hai đầu gối run lẩy bẩy chỉ chực khuỵu xuống. Em phải đặt bạn xuống, dừng lại nghỉ. Nghỉ đỡ mệt, em lại cõng... Với giọng thều thào vì bụt hơi, em cố nói vui cho yên lòng bạn: .
- Sợ chân cậu đau tội chứ không thì mình phi nước đại cho cậu chóng mặt chơi.
Cứ thế, em tha được bạn ra khỏi khu vực giặc thì trời vừa hửng sáng.

9

Đã hơn một tiếng đồng hồ, Vịnh-sưa lặn lội, mò mẫm trong khu vực giặc đóng tìm bạn bị lạc. Trời tối quá, cách ba bước là không nom thấy gì, nhưng em không dám gọi to. Em sợ bọn giặc núp đâu đó nghe tiếng. Em khẽ huýt sáo rồi giả tiếng cú kêu (ám hiệu của tổ đã được quy định trước, lúc cần tìm nhau). Không có tiếng trả lời Em lại tiếp tục dò dẫm tìm kiếm. CÓ lúc em nghe vẳng như có tiếng Quỳnh gọi em đâu đó. Em nhắm tìm đến.
Em chui bừa qua những lỗ tường đục thủng, trèo bừa qua những đống nhà cửa đổ nát lởm chởm sắt, gỗ, gạch, đá, tảng bê tông. . . Mấy lần em suýt bước hụt xuống những miệng giếng nằm lấp dưới những cành cây gẩy nát. Em vấp ngã liên tiếp, có khi lộn nhào mấy vòng, nhưng chỉ dám nhăn nhó xuýt xoa khe khẽ.
Em ngồi phịch xuống đất thở dốc, ứa nước mắt vì cực quá. Xung quanh chuột chạy huỳnh huỵch như người. Một mùi thối khảm đến lợm mửa - có lẽ là múi xác chết - xộc vào mũi em. Em thấy sợ đến dựng cả tóc gáy Mấy lần em muốn tìm đường quay trở về nhưng nghĩ đến nhiệm vụ tổ trưởng, nhớ đến câu nói của tổ trưởng trong buổi họp đội: "Bỏ bạn lúc lâm nạn là điều xấu xa tồi tệ nhất đối với người chiến sĩ". Đang ngồi em đứng bật ngay dậy chùi nhanh nước mắt, tiếp tục lặn lội đi tìm bạn.
Em bỗng giật bắn người. ánh chớp lửa nhoang nhoáng và tiếng súng giặc nổ toang toác ngay trên đầu em. Cả mặt trận, tiếng nổ vang dậy cả bốn phía không còn phân biệt hướng nào vào hướng nào. Em nép mình sau một gốc

cây to để tránh đạn. Đứng ở đó khoảng một tiếng đồng hồ, khi tiếng súng bốn phía đã êm êm em lại dò dẫm tìm lối đi trong cái biển bóng tối đầy họng súng giặc. Nhưng em đã hoàn toàn mất phương hướng. Bóng tối lúc này càng dầy đặc hơn, tưởng lấy đũa mà quấy được như quấy bánh đúc. Đất trời, địa hình. địa vật chung quanh hòa thành một khối đen đặc.
Mệt quá, lại lạnh nữa, bấy giờ em mới nhận ra áo quần mình ướt sũng nước. Trời đổ mưa mỗi lúc thêm nặng hạt. Đang dò dẫm đi, em chợt vấp phải thềm một ngôi nhà có hàng hiên với cột trụ rất cao. Trèo lên năm bậc thềm xi măng xây hình cánh cung, em ngồi phịch xuống nền đá hoa lạnh ướt, dựa lưng vào một cột trụ...
Bao nhiêu câu chuyện em nghe được về các anh lớn bị thương, bị lạc, phải nằm lại trong khu vực giặc, lúc này hiện ra dồn dập trong ta nhớ em . . . Bọn giặc phát hiện được các anh, chúng đã giết các anh hết sức dã man. Chặt đầu, cắt cổ, lưỡi lê xuyên nát ngực... Em thấy ớn lạnh rùng mình, càng nóng ruột lo lắng cho bạn. "Chưa chừng lúc ni Quỳnh đang bị thương nằm chèo queo ở một góc nhà đổ nát nào đó . . . Chuột bò cả lên người lên mặt...". Em buồn rầu nghĩ vậy và nước mắt lâm râm trên hai gò má. Cơn buồn ngủ đột ngột ập đến, em cố hết sức chống chọi . . . Trong trạng thái nửa mơ nửa thức, chợt em ngửi thấy quanh đâu đây có mùi ét xăng nồng nặc, và cả những mùi gì khen khét, hăng hắc rất lạ... Em chưa kịp hiểu ra mùi gì đã ngủ thiếp đi. Em cứ ngồi dựa cột như vậy mà ngủ. Tưởng chừng lửa đạn có nổ ngay bên tai cũng hay biết.
Vịnh giật bắn người tỉnh dậy như có ai dí lửa vào gan bàn chân. Trời đã sáng trưng. CÓ tiếng nói xì xồ lạ tai vẳng đến rất gần, nghe như ở ngay trên đầu. "Chết cha rồi?" Em buột miệng khẽ kêu, trườn mình rất nhanh, nép ra phía sau cái chân cột bê tông. Em dụi mắt nhìn kỹ chung quanh thấy mình đang ở dưới mái hiên một tòa nhà lớn có nhiều tầng. Xung quanh là vườn cây rậm rạp. Thấp thoáng sau những tán cây là những ngôi nhà hai ba tầng, các cửa sổ đều chất kín bao cát Những ngôi lầu vị trí giặc. Tiếng xì xồ lạ tai vừa rồi chắc là vẳng đến từ những ngôi lầu hung hiểm kia.
Em để ý về phía tay trái có một dãy tường rất cao nằm gần kề sát tường hồi ngôi nhà em đang núp Bên trên dãy tường có hàng cọc sắt nghiêng nghiêng, chăng dây thép gai Phía bên kia đường chợt vọng sang tiếng Ô tô nổ máy. Tiếng sắt thép va chạm, tiếng người xì xồ gọi nhau "Đúng là tụi giặc rất đông ở bên đó! Vịnh cố cúi thấp người hơn. mắt không rời khỏi hướng bức tường.
Như một người đi câu bất ngờ nhìn thấy đàn cá, ý thức của người chiến sĩ ttinh sát lúc bất ngờ phát hiện ra kẻ địch, trỗi dậy trong em mạnh mẽ đến nỗi làm em quên phắt mọi sợ hãi lo lắng của hoàn cảnh mình hiện nay.
"Phải điều tra coi tui mũi lõ đang làm cái chi bên đó mới được". Em tự ra

lệnh cho mình như vậy và lập tức hành động.
Rời chỗ núp, em bò men theo bức tường, đến phía sợi dây cáp thu lôi. Em bám vào sợi dây cáp, thận trọng leo lên. Em cũng là một tay leo trèo giỏi của đội. Thoắt một cái, em đã trèo được đến tầng gác hai ngôi nhà.
Đứng cao hơn bức tường chăng dây thép gai, em đưa mắt nhìn sang một khu nhà kho lớn một tầng, mái lợp tôn, chất đầy những khuy xăng, những hòm đạn lớn nhỏ.. Hàng chục chiếc Ô tô vật tải đang rù rù nổ máy.
Bọn giặc lố nhố đi lại trước sân kho. Tây trắng có, Tây đen, Việt gian có... Sợ đứng cheo leo ở đây lâu, bọn giặc bên để ý nhìn thấy, em bám theo sợi dây thu lôi trèo tuốt lên tầng gác tư ngôi lầu. Một cánh cửa chớp sơn xanh mở rộng, cách em chùng một với tay. Em nhoài người bám được vào cánh cửa. Bám chắc rồi, em đạp mạnh chân vào sợi dây cáp thu lôi. Cánh cửa chớp mang theo em áp sát vào bậu cửa sổ Cảnh tượng này giống hệt trò em mê chơi ngay còn nhỏ .. Cách nhà bác em hai đường kiệt, là nhà lão bang tá nối tiếng giàu có nhất vùng An Cựu. Xung quanh nhà, hàng rào sắt bao bọc, có hai cánh cổng sắt rất lớn, sơn xanh. Em thường lẻn trốn bác gái, chạy đến cổng nhà lão ta, nhìn trước nhìn sau không có ai, em liền bám vào cánh cửa, một chân đứng lên thanh sắt ngang cuối cùng, một chọi mạnh xuống đất. Thế là cánh cửa đưa em đi theo hình rẻ quạt.
với tiếng gió ù ù bên tai, nhanh chậm tùy em điều khiển. Em tưởng tượng mình là người lái Ô tô, người lái tàu hỏa... Lần này chỉ có khác, cánh cửa đưa em đi cách mặt đất những bốn tầng lầu!
Em bám một tay rồi hai tay lên bậu cửa sổ. Thu hút bao nhiêu hơi sức còn lại, em rướn người nằm. ngang lên bậu cửa và nhào vào bên trong. Em rớt bịch xuống sàn đá hoa, đau gần chết giấc Nằm im một lúc để lấy lại sức, em đưa mắt xung quanh. Em đang ở giữa một gian buồng lớn, không có đồ đạc gì ngoài một cái tủ đứng đồ sộ kê sát tường.
Cạnh tủ là một vuông cửa sổ hai cánh cửa chớp đóng kín nhìn về phía khu kho xăng đạn của giặc. Vinh vùng ngay dậy, chạy đến khung cửa, ghé mắt vào một lỗ thủng trên các nan chớp, nhìn xuống. Cái kho xăng và đạn giặc nằm dưới chân em...
Trời chợt ửng nắng. Cái màu nắng hiện ra sau những ngày dài mưa rả rích, thối đất, thối cát, mới tươi trông rực rỡ làm sao? Người chiến sĩ trinh sát mới mười bốn tuổi đời, trong cái dây phút gay go quyết liệt nhất đời mình, cũng phải ngẩn ngơ một lúc trước cái màu tươi trong, lộng lẫy, rực rỡ đến huyền hoặc của nắng...
Bầu trời mùa đông ẩm ướt, ngổn ngang những đám mây chì đen bẩn, mỗi lúc thêm quang quẻ như có cái chổi khổng lồ vô hình đang ra sức quét dọn Da trời xanh thao thiết, cao vời vợi, hiện ra cùng với màu nắng mới trong veo... Điều lạ kỳ hơn hết là cái màu nắng mới rực rỡ ấy lại làm cho đầu óc

con người bỗng trở lên sáng suốt tươi vui, táo bạo, tự tin gấp bội phần. Và làm cho lòng người bừng bừng, náo nức, muốn lập nên những kỳ tích thật vang dội, những chiến công thật lẫy lừng...
Sau một hồi quan sát, Vịnh nhận thấy ngôi lầu mình đang đứng, cao vượt hẳn lên những ngôi lầu chung quanh. Ngôi lầu hoàn toàn bỏ trống. Hình như bọn giặc định dùng nó làm bình phong che cho cái kho xăng đạn bí mật của chúng ngay ở phía sau. Đây quả là một vị trí quan sát không chê vào đâu được! Vịnh reo thầm trong bụng. Bọn giặc ở các ngôi lầu xung quanh bắt đầu hoạt động. Những cái mũ sắt, những khuôn mặt râu ria xồm xoàm, thập thò sau các bao cát, những chấm nòng súng lấp ló sau các lỗ châu mai một cái váy đỏ thấp thoáng sau một khuôn cửa kính vỡ. Phía dưới khu nhà kho, tiếng máy Ô tô nổ rền. Những khuy xăng lăm ầm ầm trên sân đổ bê tông. Bọn giặc ra vào đi lại, lố nhố dưới các mái kho. Chúng sì sồ quát tháo, la hét.
Một thằng Tây cao lớn, lưng đeo súng lục, tay cầm một chai bia hoặc rượu gì đó, đứng dạng hai chân, ngửa cổ tu.
Quan sát kỹ địa hình địa vật chung quanh, Vịnh đã xác định được vị trí ngôi lầu này. Tuy nằm rất sâu trong khu vực giặc, nhưng nếu tính theo đường chim bay, nó không xa khu vực trường Kỹ Nghệ mấy. Trường Kỹ Nghệ là vị trí hiện quân ta đang chiếm giữ. Tổ cậu Hiền hiện đang tham gia chiến đấu tại đơn vị đóng ở đấy. Em còn biết trên chót vót nóc lầu cao nhất trường, có một đài quan sát bí mật mà Ban chỉ huy đơn vị giao cho tổ Thiếu nhi trinh sát phụ trách. Cách đây hai hôm, em chạy liên lạc qua đây, được Hiền dẫn cho lên xem đài quan sát, đồng thời cũng muốn khoe . . Đứng ở đài quan sát có thể nhìn bao quát toàn bộ khu vực giặc đóng. Và nếu có ống nhòm tốt có thể nhìn rõ lâu đài cung điện, phố xá bên kia bờ sông Hương.
Chưa biết chừng lúc ni, các cậu Hiên, Đồng, Hòa đen, Nghĩa, đang đứng trên đó chĩa ống nhòm nhìn đúng vô cái buồng mình đang đứng, chuyện trò, cười nói vui như Tết! Các cậu ấy có ngờ mô mình đang ở bên trong, chơ vơ một mình, vừa đói vừa mệt bốn phía họng súng giặc tua tủa... ". Ý nghĩ đó làm cho Vịnh rơm rớm nước mắt. Và cũng chính ngay lúc đó một quyết định táo bạo vụt lóe trong óc em: trèo lên nóc lầu, dùng cờ tín hiệu báo cho đài quan sát bí mật của cậu Hiền biết về kho xăng đạn núp kín dưới trên ngôi lầu này ".
nếu đài quan sát nhận được tin mình đánh về, chắc chắn Ban chi huy Mặt trận phải cho ca-nông móc - chê rót sau đây hoặc cho Quyết tử quân mang bom vô đánh. Một cái kho xăng đạn to ra ri, đánh trúng thì tha hồ mà cháy, mà nổ? Cả ba đời dòng họ tụi Tây kéo đến đây dập cũng đừng hòng tắt!". Ý nghĩ làm cho tim em đập rộn lên vì vui thích hả hê. Phút chốc quên tất cả đói, cả mệt, cả khát.

Em vốn có tiếng trong đội là tay tháo vát, nhanh trí. Chỉ mấy phút sau em đã vạch xong kế hoạch hành động. Trước tiên phải kiếm được hai tấm vải trắng và đỏ lâm cờ tín hiệu Vải trong kia rồi, em chạy lại giật phắc cái rèm cửa có thêu đăng - ten rất đẹp. Rèm quá rộng, em ghé răng cắn, xé làm đôi cho vừa khuôn khổ lá cờ Nhưng còn vải đỏ, không biết làm cách chi mà kiếm được đây Em chợt nhìn trật xuống cái quần quân phục làu mận chín, bê bết bun đất đang mặc. Cái quần này trước đây là của một anh ở đại đội bộ. NÓ vốn màu "be" anh đem nhuộm màu mận chín để diện. Không may nhuộm phải màu tươi quá, mặc trông rợ, anh đành tặc lưỡi cho em. "Vải đỏ đây rồi chứ còn phải kiếm mô ". Em khẽ reo lên mừng rỡ, cởi phăng luôn cái quần lẽn ngấm nghía. Bên trong em không có quần đùi. Nhưng kệ ở đây toàn Tây với đầm, việc cóc chi mà xấu hổ! Em xé quần theo đường chỉ, chọn một khoảng rộng nhất xé thành hình vuông. Vải cờ tuy không phải mầu đỏ như quy định, nhưng em tin cậu Hiền sẽ nhận ra: "Cậu ta thông minh và giỏi môn cờ tín hiệu nhất đội mà..." Em tìm được hai cái que thông nòng súng nằm lăn lóc xó tủ, làm cán cờ. Em thắt chặt hơn cái thắt lưng da to bản quanh lưng. Cuộn tròn hai lá cờ tín hiệu, dắt chéo sau lưng để hai tay được rảnh mà bấu víu, leo trèo.

Một chân chọi tường, một chân chọi vào vách tủ, em trèo lên nóe tủ. Ngay trên đầu em là một lỗ vuông ăn thông lên trần nhà. Nhón chân em bám vào thành mép lỗ vuông, ráng hết sức đu người lên, chui qua. Phía trên trần nhà tối om, chuột chạy huỳnh huỵnh. Mái ngói và những rui, đòn tay xà ngang đã ở ngay sát đầu em. quờ quạng hai tay, tìm chỗ thuận tiện, em bắt đầu dỡ ngói như một một tay đạo tặc lành nghề. Trên đầu em, một vuông trời xanh rực rỡ nắng tươi đột ngột hiện ra như có phép lạ.

Vuông trời to dần theo bàn tay dỡ ngói của em. ước đã chui lọt người, em trèo lên cái xà gỗ, chui đầu qua mái ngói, giữa khoảng cách hai rui Bám vào hai cái rui gỗ, em nhún mạnh chân, lọt hẳn cả người ra ngoài. Mát em bông hoa lên vì chói nắng và choáng ngợp. Ruột em co thắt như muốn nôn. Chao ôi, chưa bao giờ em đứng cao đến thế, gần nắng, gần gió, gần mặt trời đến thế.

Gió thổi ù ù bên tai. Mái ngói dốc đứng đáng sợ. Và trơn nữa, rất nhiều rêu... Gan bàn chân em rợn lên, lạnh dọc suốt xương sống. . Không khéo mình trượt chân ngã lăn xuống mất... Mà ngã lăn từ đây xuống đất thì người cứ gọi là là... Em không dám nghĩ tiếp nữa.

Nhưng Vịnh đâu có dễ chịu lùi.

" . Ra đi thà chết không lui . . . " . Câu hát em đội thường hay hát chợt vẳng đến tai em, như thôi thúc cổ vũ: - vịnh -sưa ơi, hãy đứng vững.

Lòng khao khát được tiêu diệt kẻ thù như các bạn cùng lứa tuổi: Đuốc Sống, Bát Sắt... trong lòng chú "thợ súng nhỏ" còn mãnh liệt hơn cả cảm giác

choáng ngợp, sợ hãi.
Em cúi khom người bám chặt đường sống mái lầu, như con chim gõ kiến bám chặt cành cây. Em mở to mắt nhìn thẳng lên bầu trời một phút làm quen với cảm giác choáng ngợp, với độ cao chóng mặt. Rồi với tất cả thận trọng, em bò nhích lên từng tí một theo đường sống mái lầu Tay em đã với được chóp nóc ngôi lầu có cây cột thép thu lôi như một ngọn giáo búp đa đâm thẳng lên bầu trời. ôm chặt cây cột thép thu lôi. Em đứng thẳng người lên, em cởi áo quân phục màu cỏ úa, xoắn lại làm dây thừng và buộc chặt người vào cây cột thép ngang chỗ bụng. Lúc này em hoàn toàn trần truồng ngoài cái thắt lưng da và sợi thừng ngang bụng.
Sau khi đã buộc chắc, vững vàng, em đưa mắt nhìn bao quát cảnh vật trải rộng dưới tầm mắt. Chỗ em đứng cao vượt hẳn lên những cao điểm quanh đó. Dưới mắt em mái ngói lô xô, chen lẫn giữa những tán cây um tùm. Ngoảnh về phía sau, con sông Hương xanh ngời màu thép mạ. Hai nhịp cầu Tràng tiền bị giật đổ, gục xuống nước như một chữ V hoa khổng lồ. Cột cờ kia, Phú Văn Lâu kia... Kia là cửa Thượng Tứ, kia là bến đò Trường Súng... Toàn cảnh thành phố như được thu gọn lại dưới tầm mắt em. Em bỗng thấy cổ mình nghẹn lại, muốn khóc: "Chao ôi. Huế mình đẹp biết mấy " Em quài tay ra sau lưng, rút hai cây cờ tín hiệu cầm sẵn hai tay. Em đưa mắt tìm cây thập tự trên nóc nhà thờ Phú Cam để làm chuẩn. Em đưa hai lá cờ lên, hướng về phía đài quan sát bí mật, đánh đi bức điện mà em đã tính toán, suy nghĩ làm sao thật rõ, thật ngắn, thật chính xác:
Một kho xăng, đạn lớn ngay phía sau ngôi lầu tôi đứng. Yêu cầu bắn!
Vị trí Vịnh đứng đánh tín hiệu ngay giữa lòng quân giặc, nhưng vì cao quá nên chúng bất ngờ. Từ trước tới nay chúng vẫn quen nhìn quân ta từ dưới đất xông lên - và chúng cho rằng ta cũng chi có thể từ dưới đất xông lên mà thôi. Chúng vẫn đinh ninh bầu trời và các điểm cao trong khu vực chúng là thuộc về chúng. Chúng chỉ nhìn lên cao khi có máy bay đến thả dù tiếp tế. Bởi vậy mãi cho đến hai tiếng đồng hồ sau, khi Vịnh đã đánh lặp đi làm lại ít nhất là năm mươi lần bức điện, chúng mới phát hiện được..

10

Sáng sớm hôm đó, Hiền được điện của Đội trưởng từ Chỉ huy sở Mặt trận khu C gọi lên gặp anh có việc khẩn. Hiền giao lại cho Đồng phụ trách tổ. Vốn tính cẩn thận, trước khi đi, Hiền dặn đi dặn lại các bạn:
- Các cậu nhớ đừng mải chơi mà bỏ trống đài quan sát đó nghe. Một phút cũng không được bỏ. Lỡ có việc chi thì thật xấu mặt cho cả đội" Mỗi lần có việc phải về chỉ huy sở là Hiền mừng rơn. em có sẽ có dịp gặp Vệ-to-đầu học thêm vài môn xiếc để về tự luyện. Hai em bây giờ thân nhau nhất đội. Tập xiếc cũng gian nan vất vả ghê người. Trán Hiền hôm bầm tím, hôm mọc

sừng vì tập cái môn nhào lộn, đi bằng hai tay...
TỔ của Hiền được Ban Quân nhu mặt trận cấp phát một cái ống nhòm cũ. Việc cấp phát đặc biệt này làm bốn em hết sức hãnh diện. ống nhòm có bao da hẳn hoi, nhưng chẳng mấy khi các em chịu bỏ bao. Hết em này đến em khác, chuyền tay nhau đeo lủng lẳng trước ngực như đeo huân chương. Cả lúc ăn cơm các em cũng đeo.
Sợ các bạn giành nhau vỡ, Hiền quy định chỉ bạn nào đến phiên trực đài quan sát mới được phụ trách ống nhòm.
Ngày ngày đứng trên đài quan sát, các em thay phiên nhau lia ống nhòm sang khu vực Pháp, lòng khấp khởi hy vọng sẽ phát hiện được một vị trí chỉ huy, một hỏa điểm quan trọng để lập công. Nhưng đáng tiếc là chưa em nào vớ được cái may mắn đó. Chính nhờ sự quan sát chăm chỉ và liên tục này, mà sáng hôm đó Hòa - đen phát hiện được Vịnh đánh cờ tín hiệu...
Giờ đó, phiên Hòa-đen trực đài qua sát. Dựa ngực vào thành công sự xây bằng bao cát, hai tay nâng ống nhòm lên nên mắt em nhìn về phía khu vực Pháp, từ tây sang đông. Em bỗng chững lại, khu to giật giọng:
- Các cậu ơi lạ quá! Lại đây, mau lên! Đồng và Nghĩa đang chơi cờ chó trong khoảng bóng râm của thành công sự. Hai em bỏ bàn cờ, lao đến.
Hòa-đen mắt không rời ống nhòm nói:
- CÓ một người không biết làm cái chi mà đứng chót vót giữa khu vực Tây, phất phất hai cái chi như hai lá cờ.
Đồng cầm ngay lấy cái ống nhòm trong tay Hòa-đen. Đặt lên mắt, chĩa về phía Hòa-đen chỉ. Từ đài quan sát đến nóc lầu Vịnh đứng, tính theo đường chim bay không xa lắm, nhưng chiếc ống nhòm cũ quá nên không phân biệt được tầm vóc người đánh tín hiệu. Sau chừng hai phút chăm chú qua sát, Đồng thoảng thốt kêu lên:
- Người này đang phất cờ "moóc" đánh tín hiệu về phía đài quan sát của ta. Mình đã đọc được một chữ B và một chữ U các cậu ơi! Cả ba em vốn dốt môn cờ tín hiệu. Trước đây, khoa mục này được đội trưởng huấn luyện rất kỹ, nhưng cả ba đều lười học. Hôm thi khoa mục, cả ba đều bị đội trưởng cho xơi" trứng vịt". Hiền giỏi nhất môn cờ tín hiệu, nhưng thật không may, lúc này Hiền đi vắng.
Tuy chịu không nắm được nội dung của tín hiệu đánh về, nhưng hoàn cảnh đặc biệt của người đánh tín hiệu làm cho Đồng cảm thấy ngay trong việc này có một điều gì hết sức hệ trọng có liên quan đến cuộc chiến đấu của quân ta. Em gọi to:
- Hòa-đen, cậu chạy ngay xuống chỗ máy điện thoại, gọi về chỉ huy sở Mặt trận, báo cáo cho thật rành rọt:
"Có một người hiện đang đứng chót vót giữa khu vực giặc, phất cờ đánh tín hiệu về phía đài quan sát. Cần cho cậu Hiền về ngay để đọc. Còn cậu Nghĩa

thì chạy xuống báo cáo với Ban chỉ huy đại đội".

11

Trong gian chính điện chùa Từ Đàm - Chỉ huy sở Mặt trận khu C - Hiền và đội trưởng đang làm ngồi làm việc cạnh Chỉ huy trưởng. hai anh em lúi cúi trên tấm bản đồ thành phố Huế trải gần kín mặt bàn, dùng com pa, ê ke, thước đo, kẻ lên bản đồ, vừa rì rầm thảo luận vừa ghi chép vào sổ tay. Chỉ huy trưởng ngồi viết ở cái bàn khác nhỏ hơn, kê gần đó. Khẩu súng săn voi dựng ở mép bàn, máy điện thoại ở góc bàn.

Ngoài môn cờ tín hiệu, Hiền còn khá giỏi về môn đồ bản. Em sừ dụng bản đồ thành thạo không kém gì một sĩ quan tham mưu. Trước ngày Huế nổ súng, em đã được học và làm việc tại Ban Họa đồ của trung đoàn.

Chuông điện thoại réo gắt. Chỉ huy trưởng ngừng viết Cầm lấy ống nghe. Trán ông nhíu lại, đầu lắc lắc.

óng gọi đội trưởng, trao ống nghe cho anh. Anh nhận ngay ra tiếng Hòa - đen. Nhưng không hiểu sao em nói lắp bắp vừa thở hổn hển trong máy, nên không nghe rõ em nói gì. Anh đoán chắc có chuyện gì quan trọng lắm đây Là một người chỉ huy có kinh nghiệm, anh biết bây giờ mà quát to. Hòa-đen sẽ càng líu lưỡi hơn. Anh liền nói vào máy, thong thà từng tiếng một:

A lô, a lô. Em hãy để ống nghe xuống, rồi làm động tác hít thở đúng năm lần. Sau đó em cầm ống nghe báo cáo. RÕ chưa?

Chừng nửa phút sau: tiếng Hòa - đen trong máy nghe đã khá rành rọt:

- A lô, báo cáo anh, đài quan sát chúng em vừa phát hiện được một người đứng chót vót trên nóc lầu giữa khu vực Pháp đánh tín hiệu bằng cờ về phía đài quan sát . Nhưng chúng em không đọc được tín hiệu... tại ống nhòm mờ quá... Anh cho Hiền về ngay để đọc.

Chỉ huy trưởng chăm chú nghe đội trưởng báo cáo lại tin vừa nhận được. Cặp mắt sâu của ông lúc này nom càng sau hơn. ông chợt hỏi:

Anh thấy thế nào? Tôi đoán chắc có điều gì hết sức quan trọng đây. Người đánh tín hiệu rõ ràng là người của ta.

- Báo cáo Chỉ huy trưởng, tôi cũng phán đoán như Anh quay sang nói với Hiền:

- Em gắng chạy thật nhanh về đài quan sát, đọc và ghi lại tín hiệu, rồi gọi ngay điện thoại về đây báo cáo.

- Rõ! - Hiền đứng nghiêm lại trả lời, chụp vội cái mũ cứng lên đầu, định lao ra cửa. Nhưng Chỉ huy trưởng đã kịp đứng lên, đưa tay ngăn em lại. ông nói:

- Người đánh tín hiệu chắc không thể đứng lâu trên nóc lầu ấy được. Bọn giặc trước sau cũng sẽ phát hiện ra. Em chạy về e chậm mất...

Trán ông nhíu lại, những ngón tay dài xương xấu bóp bóp mạnh chiếc cằm như được đẽo bằng đá, râu mọc tua tủa vì đã hai hôm nay ông chưa kịp cạo...

ông hỏi Hiền:
- Em có giỏi môn cờ tín hiệu không?
- Báo cáo Chỉ huy trưởng, giỏi ạ.
Em cưỡi ngựa được chứ?
Hiền lúng túng:
Báo cáo Chỉ huy trưởng, em chưa được cưỡi ngựa bao giờ . . .
- Chà gay quá hè! - Chỉ huy trưởng buột miệng nói.
Những đường nhăn trên trán ông càng nhíu sâu hơn.
Tình hình quá cấp bách làm thế nào bây giờ? ông vắt óc tự hỏi.
Vừa lúc đó, như một ngọn gió bất tình hình thổi đến. Vệ - to- đầu và Mừng ngoài hiên chùa đẩy mạnh cửa bước vào. Vệ đưa tay vành mũ chào Chỉ huy trưởng, đứng nghiêm nói, giọng đứt quãng vì quá hồi hộp:
Báo cáo! Nếu chỉ huy trưởng cho phép em có thể dùng ngựa đưa Hiền về đài quan sát.
Chỉ huy trưởng nhìn hai em rồi quay lại nhìn đội trưởng như muốn hỏi. Đội trưởng nói:
Báo cáo đồng chỉ hai em này đều là đội viên đội Thiếu niên trinh sát. Các em hiện đang tham gia chiến đấu lại đại đội anh Thới. Em này là Vệ, tham gia Vệ Quốc Đoàn từ mặt trận Nha Trang. Còn em này là Mừng, chú bé đã leo gần khắp các ngọn cây cao thành phố để tìm thuốc cho mẹ mà hôm nọ tôi kể với đồng chí...
Sáng nay, Mừng cõng được Quỳnh về tới đơn vi thì trời đã hửng sáng. Quỳnh bắt đầu lên cơn sốt giật và mê man. Bàn chân dẫm mảnh chai sưng tấy, đỏ lựng. Y tá đại đội sợ em có thể bị nhiễm trùng uốn ván nên lập tức cho hai chiến sĩ cáng em về trậm quan y của Mặt trận. Vệ và Mừng xin đi theo bạn. Hai em chạy lúp xúp theo hai bên cáng, vừa chạy vừa khóc. Từ trạm Quân y trở về, hai em tạt vào Chỉ huy sở Mặt trận, định báo cáo với đội trưởng về việc Quỳnh, và chuyện Vịnh-sưa bị mất tích, vừa vặn đúng lúc chỉ huy trưởng hỏi Hiền có biết cưỡi ngựa không.
Chỉ huy trưởng hỏi Vệ:
Em biết cưỡi ngựa?
Dạ...
Cưỡi có khả không?
- Em cưỡi được cả ngựa không yên cương.
- Em chạy ra tàu ngựa bắt con ngựa trắng của anh đã đóng yên sẵn. Em cố đưa Hiền thật nhanh về đài quan sát.
Báo cáo rõ!
Chỉ vài phút sau Vệ đã ngồi chễm chệ trên lưng con ngựa trắng cao lớn, từ phía tàu ngựa sau sân chùa chạy ra.
Chỉ huy trưởng với tay lấy chiếc ống nhòm treo trước bàn làm việc trao cho

Hiền:
Em dùng cái ống nhòm này tốt hơn.
Vệ cho ngựa đứng ghé sát vào thềm chùa gọi Hiền:
Cậu trèo lên đi. Nhớ vòng hai tay ôm ngang bụng mình cho thật chắc. Mình phi nước đại đây!
Hiền quàng dây cái ống nhòm qua cổ, trèo lên lưng ngựa phía sau Vệ Vệ giật mạnh dây cương, thúc gót vào hông ngựa. Con ngựa hý lên dựng bờm gõ móng, vọt ra khỏi cổng Tam Quan. Vệ ra roi, con ngựa lồng bốn vó, phi nước đại. Một làn bụi đỏ khé cuộn lên dưới vó ngựa, mỗi lúc một xa hút. Chi huy trưởng đứng giữa sân chùa, tay bóp bóp cám, nhìn theo cho đến lúc bóng ngựa khuất hán sau khúc đường cong.
Không ngờ chú bé cưỡi ngựa khá thế! Không khác gì một tay kỵ mã nhà nòi! - Chi huy trưởng gật đầu tấm tắc khen Từ chỉ huy sở vê đến đài quan sát không phải gần nhưng nhờ con ngựa rất hay và tài cưỡi ngựa tuyệt giỏi của Vệ, sau hơn hai mươi phút Hiền đã về được đến nơi Hiền tụt xuống ngựa: nhảy hai ba bậc thang một.
nhào lên tâng thượng ngôi lầu, nơi có đặt đài quan sát bí mật.
Hiền! - Đồng, Hòa và Nghĩa cùng reo lên mừng rỡ đến nghẹn ngào.
Còn không? - hiền hỏi qua tiếng thở gấp.
Còn. Vẫn còn...
Không kịp nói gì thêm, Hiền tựa ngực vào bờ công sự, chĩa ống nhòm về phía người đánh tín hiệu.
Chiếc ống nhòm của Chi huy trưởng thật tốt. Vừa chinh hình xong, Hiền đã mừng rỡ reo to:
- Tín hiệu đã đọc được! Các cậu lấy ngay giấy bút ra đi! Em nói như ra lệnh.
- Ghi nghe .
Hiền cao giọng đọc to rành rọt từng tiếng một, tưởng như em đang đánh vần những tiếng đó từ cái khoảng trời xanh ngập nắng mênh mông đằng trước: " *Sau ngôi nhà tôi đứng. Xì tốp. Yêu cầu bắn. Xì tốp Một kho xong đạn lớn ngay phía sau ngôi nhà tôi đứng. Xì tốp. Yêu cầu bắn*!" Đồng và Nghĩa chân qùy chân chống, kê sổ tay lên thành công sự, cắm cúi ghi. CÓ con gì cắn ngứa điên ở cổ, hai em không dám ghi sợ bỏ sót một chữ nào trong bức điện. Trong lúc đó dưới chân cầu thang, các anh lớn trong đơn vị đứng chen chúc nhau, mặt hếch hết cả lên, hồi hộp theo dõi cuộc nhận điện. Nếu không có lệnh cấm của đại đội trưởng chắc các anh đã ùa hết lên.
Hiền đọc đi đọc lại bức điện ngắn đánh bằng cờ tín hiệu trên đúng được bốn lần thì từ phía khu vực Pháp tiếng súng rộ lên, súng trường, trung liên lẫn đại liên.
Tùng tràng, tùng tràng, tiếng súng kéo dài mãi tưởng như không bao giờ dứt.
úi chao ơi! - Hiền bỗng kêu to thất thanh.

- Cậu làm răng rứa? - Đồng và Nghĩa đứng bật ngay dậy, tái mặt hỏi.
Nhưng không thấy Hiền trả lời, hai mắt em vẫn dán chặt vào kính ống nhòm. Qua màn kính, người đánh tín hiệu đang đưa cao hai lá cờ rồi bắt chéo trước ngực ra hiệu dứt câu, bỗng đột ngột buông thõng hai tay xuống như bị chém sả hai vai. Chừng hai phút sau người đánh tín hiệu như vụt bừng tỉnh dậy sau một cơn ngủ thiếp mê man, vung mạnh hai lá cờ tín hiệu lên. Hiền chưa kịp hiểu nguyên nhân đã phải vội vàng đọc to từng chữ cái một, tù hai lá cờ tín hiệu tung ra.
- Vê i en nớ... hát... nặng! Trời ơi, thằng Vịnh-sưa! - Hiền sửng sốt la lên, cùng một lúc ở phía xa, hai lá cờ tín hiệu tuột khỏi tay Vịnh, lăn lông lốc theo chiều dốc mái lầu.
- Úui chao ôi ! . . . Rứa mà ai cũng đoán chắc cậu ấy đã hy sinh giữa vòng vây giặc đêm qua rồi... - Hoàn toàn kiệt sức. Hiền ngồi phệt xuống thềm công sự, một tay cầm ép cái ống nhòm vào giữa ngực. Cả người em run lên bần bật như vừa phải nhấc xong một vật gì nặng quá sức Em há hốc miệng thở dốc, mặt trắng bệch như tờ giấy .
Khoảng nửa giờ sau. Chỉ huy trưởng và đội trưởng có mặt ở đài quan sát. Hai người chuyền tay nhau cái ống nhòm nhìn về phía người chiến sĩ thiếu niên hy sinh, đứng cao lồng lộng giữa bầu trời thành phố. Điều làm cho cả hai người hết sức ngạc nhiên là chắc chắn em đã bị bọn giặc giết mà làm sao em vẫn đứng thẳng được trên nóc lầu. Không chịu ngã? Vệ cũng có cặp mắt rất tinh, em cầm lấy cái ống nhòm trong tay đội trưởng, đưa lên mắt. chỉ sau một phút nhìn chăm chú, em đã phát hiện ra Vịnh - sưa được buộc vào cột thép thu lôi, ngang giữa bụng. Em còn thấy thêm nửa người trên của Vịnh hơi ngả về đằng trước.
Chỉ huy trưởng mở xà cột lấy tấm bản đồ Mặt trận, trải rộng ra trên nền sân thượng. ông cầm ống nhòm quan sát địa hình địa vật chung quanh ngôi lầu Vịnh đứng, chốc chốc lại cúi xuống ghi lên bản đồ những ký hiệu bằng chì xanh đỏ.
Gấp bản đồ bỏ vào xà cột, ông đọc lại một lần nữa bức điện ngắn ngủi mấy chục chữ mà mà chú bé chiến sĩ của ông phải đổi bằng cả cuộc đời mười bốn tuổi của mình.
Chỉ huy trưởng rời khỏi đài quan sát, phi ngựa về thẳng khu A gặp Trung đoàn trưởng. ông trao bức điện cho Trung đoàn trưởng, và báo cáo lại hoàn cảnh đánh điện, trường hợp hy sinh của em Vịnh.
Đọc bức điện đến câu: "Yêu cầu bắn " Trung đoàn trưởng thấy da thịt mình nổi gai và máu trong huyết quản bùng sôi. ông tưởng chừng như đó là mệnh lệnh được ngưng tụ lại qua mấy chục ngày đêm chiến đấu, để lúc này bất thần vang to lên bên tai ông như một tiếng sét.
Chỉ huy trưởng mở bàn đồ, trình bày với ông kế hoạch tác chiến...

Năm giờ ba mươi chiều. Trung đoàn trưởng điều động và bố trí xong những lực lượng cần thiết để đánh kho xăng và đạn bí mật của giặc. Ngoài "ông già bảy lăm" ông còn điều động ở các mặt trận về năm khẩu cối Tám mốt ly với rất nhiều đạn. Đại đội Quyết tử quân cử một trung đội được trang bị súng ba - zô - ca và súng phóng bom do Ban quân khí trung đoàn chế tạo, bí mật luồn sâu vào đến ngôi nhà Vịnh-sưa đứng, phối hợp chiến đấu.
Trước giờ nổ súng quy định, Trung đoàn trưởng gọi điện đến từng đơn vị một, kiểm tra lần cuối cùng, và nói:
Các đồng chí? Đứa em trai thân yêu, người đồng đội nhỏ tuổi của chúng ta tuy đã hy sinh nhưng hiện vẫn còn đứng sừng sững trên đầu bọn giặc nước! Em đứng để làm chuẩn cho các đồng chí bắn trúng, và để nhìn chúng ta chiến đấu Các đồng chí hãy cố gắng làm sao cho đêm hôm nay, ngọn lửa các đồng chí thiêu đốt quân giặc, bốc lên thật to, thật cao, soi thật rõ cho cả thành phố nhìn thấy tư thế lẫm liệt của em.! Mười giờ tối. Cà Mặt trận thành Huế phút chốc rung lên trong tiếng gầm nổ dữ dội của các loại súng đạn cầu vồng.
Nửa giờ sau, như không thể chịu nổi sức nổ dồn dập, quyết liệt của quân ta, một cột lửa đỏ khé vụt dựng lên chính giữa trung tâm khu vực bọn Pháp đóng.
Cột lửa mỗi lúc dựng cao hơn, tỏa rộng, chiếu đỏ rực cả bầu trời thành phố. Thân hình trần trụi, nhỏ bé mà lẫm liệt của người chiến sĩ thiếu niên đứng chon von trên đầu bọn giặc nước, cùng với cây cột thép thu lôi, mỗi lúc càng thêm lồ lộ rực rỡ trên cái nền đỏ chói chang dữ dội ấy, tưởng như chính lửa đã tạc khắc lên . . .
* *
Sau cái đêm ngọn lửa đốt kho xăng và đạn giặc chiếu sáng cho cả mặt trận nhìn thấy một đội viên của Đội Thiếu niên trinh sát đã chiến đấu và lập công như thế nào, thì không ai được các anh bộ đội chiều chuộng bằng các em trong đội. Các em đến đâu cũng được các anh vồn vã, niềm nở tiếp đón.
- Chú có phải là đội viên Đội Thiếu trinh sát không?
- Dạ phải ạ. - Các em hãnh diện trả lời.
- Rứa thì vô đây cái đã, vô đây! - Các anh tíu tít kéo các em vào ụ súng, chiến hào, hoặc nơi trú quân. Các anh bày lên một hòn đạn nào bánh, nào kẹo, nào đồ hộp chiến lợi phẩm... bắt các em ăn. Các anh nài nỉ các em kể cho nghe ngọn ngành đầu đuôi câu chuyện cái chú tự buộc mình vào cột thép thu lôi... chết đứng như Từ Hải trên đầu bọn giặc...
Cả đội, em nào cũng nhận:"Cậu ấy cùng nhột tổ với l em Đêm mô ngủ cũng đắp chung với em một mền..." Tư-dát kể, giọng tỉnh khô: "Cái đêm trước buổi sáng trèo lên buộc mình nào cột thép thu lôi đánh tín hiệu cậu ấy và em còn ăn chung với nhau nhột đòn bánh tét.

Cậu ấy cắn một miếng. em Cắn một miếng. ăn đến quá ~l~a dòn. cậu áy thôi không an nửa, nói với enl: "Thôi cậu ăn hết đi, Vịnh ăn rứa đủ rồi Vịnh sợ ăn nhiều nặng bụng khó trèo.
Rồi bao nhiêu đức tính tốt đẹp nhất mà trí tưởng tượng phong phú của các em có thể nghĩ ra được, các em đều đem gán hết cho Vịnh. Cứ như vậy, cuộc đời "Chú - thợ - súng - nhỏ" mỗi ngày càng đi xa hơn cuộc đời thực. và dần biến thành một nhân vật truyền thuyết của thành Huế.

12

trạm quân y Mặt trận khu C đóng ở Nam Giao, trong 1 dinh cơ của một chủ hãng buôn giàu có nổi tiếng ở Huế. Chủ nhà và gia đình đã tản cư trước ngày Huế nổ súng. Mặt trận khu trưng dụng dinh cơ làm trạm quân y.
Cả dinh cơ rộng hơn một mẫu tây, gồm một tòa nhà hai tầng nằm chính giữa, và nhiều dãy nhà một tầng vây xung quanh. Khu vườn trước và sau xanh rợp bóng cây ăn quả: mít, xoài, thanh trà, chôm chôm, vú sữa...
Hàng trăm thương binh của Mặt trận được đưa về đây điều trị. Quỳnh-sơn-ca được bố trí nằm điều trị trong khu nhà chơi mát góc bên trái vườn. Là thương binh bé nhất trạm, em được cả trạm từ bác sĩ đến các chị hộ lý đặc biệt chiều chuộng.
Vết thương ở chân em bị nhiễm trùng rất nặng.
Sáng hôm đó, đến trạm chỉ vài giờ sau là em lên cơn sốt giật và bắt đầu mê sảng. Nhiệt độ lên đến bốn mươi độ.
Bàn chân đau sưng đỏ đến tận đầu gối. Chốc chốc cả người em lại co rúm, mắt dại hẳn đi. Chứng tỏ em đang phải chịu đựng những cơn đau nhức khủng khiếp. Lúc mê sảng tay em cứ đưa lên quờ quạng trước mắt như đang gắng xua đuổi một vật gì đó, và em cứ nhắc đi nhắc lại một câu: "...Không. Không... Con không về mô... Con đi Vệ Quốc Đoàn cho tới chết..." Và gương mặt em lúc này thật tội nghiệp, thật dễ thương và đẹp lạ lùng. Các chị y tá cứu thương mỗi lần ngang qua, đều cúi xuống hôn em. Vùng trán em trắng xanh như cẩm thạch, bao quanh vừng tóc tơ rối quăn quăn như mũ miện các hoàng tử trong cổ tích. Đôi mắt em mở to bừng bừng ánh lửa sốt, che rợp hai hàng mi dài cong vút, cái miệng thiên thần. Nhìn một đứa trẻ như em lên cơn mê sảng quả là một cực hình quá mức chịu đựng của người lớn. Bác sĩ, y tế, hộ lý và các anh thương binh nhúc nhắc đi lại được kéo đến đứng ngấp nghé ngoài cửa sổ nhìn em đều phải quay mặt đi chùi nước mắt.
Hai hôm đầu tình trạng của em có thể nói vô cùng nguy kịch. Bác sĩ trạm trưởng mấy lần đã định cắt bỏ chân em quá gối. Nhưng rồi ông bỏ ý định đó. ông cứ lắc lắc cái đầu đội mũ vải trắng ba cạnh thêu chữ thập đỏ trước trán, chép chép miệng nói lẩm bẩm một mình:
" Tội nghiệp quá đi... Tội nghiệp quá đi ". ông quyết đấu với thần chết giành

bằng được người chiến sĩ bé bỏng này ra khỏi tay lão ta. ông tập trung những thứ thuốc tốt nhất của trạm cứu chữa cho em, kết quả ông đã thắng. Tình trạng em khá dần. Em đã thôi mê sảng, cơn sốt bị đánh lui, chân tuy vẫn còn sưng đỏ nhưng bớt nhức buốt, ít co giật. Sau một tuần, em đã nhúc nhắc ngồi dậy được, và ngủ được những giấc dài. Bàn chân đau của em bớt sưng đỏ trông thấy. Và cũng chỉ trong vòng một tuần mà em nổi tiếng cả trạm về tài gan chịu đau. Vết thương dưới bàn chân em phải xẻ rộng khoét hết những chỗ thịt thối, mà trạm lúc này không còn lấy một giọt thuốc tê. Lên bàn chân mổ, các chị y tế lấy băng trói chân tay em lại và đoán chắc em sẽ khóc thét vùng vẫy ghê gớm lắm. Nhưng em nói với các chị:
"Dừng trói em, em không vùng mô mà các chị sợi! Không ngờ đến lúc mổ, các chị y tá, bác sĩ và mấy anh thương binh đứng ngoài nhìn vào, đều sững sờ kinh ngạc trước sức chịu đựng khó tin của em. Suốt gần một tiếng đồng hồ xẻ rộng vết thương, cắt bỏ thịt thối. Làm thuốc, băng bó em nằm như dán chặt vào bàn mổ, da mặt tái nhợt, hai hàm răng nghiến chặt đến nỗi người nhìn phải lo sợ rằng em có thể bị vỡ vụn. Nhưng em không một tiếng kêu khóc, không một chút vùng vẫy.
Cả người em chỉ co giật nhè nhẹ. Chính những người nhìn em lại khóc, có người phải lấy tay che mặt quay đi.
Sau khi mổ, các chị y tá đưa em trở lại giường hỏi:
Lúc đó em có đau lắm không?
Em tưởng chết mất.
- Thế làm sao em chịu đựng được?
Em mỉm cười, yếu ớt:
- Em . . em dạo lại trong trí nhớ những bản nhạc mà em yêu thích. Em dạo được ba bản xô nát thì bác sĩ mổ xong... Em chợt im lặng, mắt mở to đăm đăm nhìn lên trần nhà, hàng mi dài cong vút chớp chớp, như đang mài lắng nghe một âm điệu gì đổ hay lắm, từ một nơi rất xa vọng lại. Em bỗng chép miệng nói tiếp: "Lúc đó mà em được nghe lại bản nhạc Dòng sông Da - nuýp xanh"... chắc em sẽ đỡ đau hơn nhiều...". Mấy chị y tá nghe em nói càng ngơ ngác, sững sờ hơn.

13

Gần như ngày nào Mừng và Vệ-to-đầu cũng thay Nhau chạy lên trạm quân y thăm Quỳnh. Sau ngày Vịnh-sưa hy sinh, đội trưởng cử Vệ làm tổ trưởng. Hai em phải đảm đương công việc của cả tổ nên khá vất vả. Cả hai phải chạy như cờ lông công suốt ngày trên khắp mặt trận, liên lạc, truyền tin, trinh sát, đưa công văn giấy tờ...
Và bao nhiêu công việc vặt vãnh khác mà người chiến sĩ liên lạc lúc lâm trận phải đảm đương. Hai em phải tranh thủ mọi thời cơ để có thể hàng ngày tạt

vào trạm quân y ngồi chơi với bạn một lúc.
Một buổi chiều, Mừng chạy liên lạc lên Chi huy sở trở về, tạt vào trạm quân y thăm Quỳnh. Quỳnh vừa tiêm thuốc xong, chị y tá ngồi ở đầu giường nói chuyện với em, tay vẫn cầm cái hộp xi-ranh và hộp thuốc. Mừng đẩy nhẹ cửa bước vào phòng. Em đội mũ cứng Tiếp Phòng Quân, vành mũ sụp xuống che kín trán, áo trấn thủ, ngang lưng thắt xanh - tuy - rông, bên hông giắt quả lựu đạn O.F, quần xắn quá gối, hai bàn chân trần đen đũi trát bùn đã khô se. Em bước đến cạnh giường bạn, để lại trên nền đá hoa những lốt chân đen ngòm.
Chào chị?... - Em lễ phép chào chị y tá, rồi hất vành mũ lên cao, nhìn bạn cười rạng rỡ.
Quỳnh cười với bạn, ngoảnh sang nói với chị y tá:
Bạn em là vua trèo cây đó chị ạ. Bao nhiêu cây cao nhất của Huế mình cậu ta đều đã trèo tuốt lên ngọn...
- Úui chao, em nghịch đến nước ấy à?
Mừng đỏ mặt, bối rối.
Không phải cậu ta trèo nghịch mô chị ạ...- Quỳnh nhìn bạn, ánh mắt âu yếm.- Mình kể chuyện trèo cầy cho chị nghe, cậu đừng giận mình hí... ?
Quỳnh... Đừng...?
Quỳnh tảng lờ như không nghe bạn gọi, vừa cười cười vừa kể cho chị y tá nghe chuyện Mừng đi tìm thuốc cho mẹ. Chuyện Mừng nhập Vệ Quốc Đoàn bằng cách chui bừa vào giữa hàng ngũ của đội...
Nghe chuyện, chị y tá miệng cười mà mắt rớm lệ Chị cầm cổ tay đen đũi của Mừng kéo em lại đứng sát vào mình, nhìn em và nói:
Chị ước chi có quyền được gọi tất cả những kẻ hắt hủi cha mạ, đối xử cha mạ không ra chi, đến ngay đây để được nhìn thấy mặt em...
Quỳnh thổ lộ với chị một niềm mơ ước mà em ấp ủ từ lâu:
Khi mô Huế mình được giải phóng, em sẽ xin học trường nhạc. Em sẽ gắng học thật giỏi.... Em sẽ sáng tác một vở nhạc kịch, kể chuyện Mừng đi tìm thuốc cho mẹ. Em tin chắc vở nhạc kịch của em sẽ hay, rất hay...
hay không kém gì vở "Cây sáo thần" của nhạc sĩ MÔ - da. Chị không tin à? thì chính Mô-da sáng tác vở nhạc kịch đó khi ông ta còn ít tuổi hơn em bây giờ...
Chị y tá xem chừng chẳng biết mô tê gì chuyện nhạc kịch với MÔ - da. Chị chăm chăm nhìn em rồi chợt hỏi:
Em Mừng thì do đi tìm thuốc cho mẹ mà vô Vệ Quốc Đoàn, còn em thì do cái chi rứa?
Quỳnh mỉm cười khẽ lắc lắc cái đầu xinh đẹp, đội vừng mũ miện tóc tơ quăn rối, chực đánh trống lảng.
Nhưng trước ánh mắt chăm chăm đợi chờ của bạn và chị y tá, em nhỏ nhẻ

nói:
- Em đi Vệ Quốc Đoàn vì những bài hát cách mạng... Chị không thể tưởng tượng được, em yêu nhạc đến như thế nào... Cũng bởi em được nghe nhạc, học nhạc từ ngày chập chững biết đi. Cả nhà em, mạ em, hai chị em đều biết chơi dương cầm, nhất là chị Hoài Trang của em, chị ấy chơi dương cầm hay mê hồn. Nhiều đêm đang ngủ em chợt tỉnh giấc, xung quanh vắng lặng hoàn toàn, em nghe các bức tường trong phòng em ngân nga hòa nhạc với nhau... lạ lắm chị ạ, nói chắc chị không tin, nhưng em nghe thật mà. Chúng hòa lại những bản nhạc mà các chị em với em thường đàn. lên năm tuổi em đã chơi thạo những bàn nhạc ngắn của MÔ - da và em cũng sáng tác được một bản nhạc đầu tiên tên là "Cái chết của con ếch xanh tội nghiệp". Ở đây mà có đàn, em sẽ đàn cho chị nghe. Chị và Mừng sẽ khóc và thương con ếch xanh của em cho coi. Hồi còn ở nhà, hễ bao giờ dạo lại bản nhạc này em cũng khóc. Em thương con ếch xanh quá. Em nghe chị Hoài Trang em chơi những bản nhạc của Mô-da, của Su-be... em cũng khóc . . . .
Nghe buồn quá à?- chị y tá hỏi.
- Không phải vì buồn đâu chị ạ. - Quỳnh lại lắc lắc nhè nhẹ cái đầu tóc quăn rối.- Không những bản nhạc ấy không buồn chút nào hết, mà vì nó hay quá, hay đến phát khóc lên. Nhiều lần chỉ mới nghe chị em nhấn mấy hòa âm đầu tiên là mũi em đã cay xè. Em dễ khóc thật... Cả nhà em vẫn gọi em là thằng - cu - khóc. Thế rồi Cách mạng tháng Tám, các bạn bằng tuổi em trong vùng Vĩ Dạ, đều vào các đội Nhi Đồng Cứu Quốc, tập một hai, đi biểu tình, mít tinh vui nghê lắm. Em thèm được vào đội như các bạn quá, nhưng ba mạ, ba mạ không cho. Ba mạ em bảo: Mình là con nhà quyền qúy, chơi chung chơi lộn với con nhà khố rách áo ôm sao được con! Không hiểu sao, nghe ba mạ em nói rứa, em bỗng thấy buồn và giận ba mạ em quá chừng. Em chỉ muốn bỏ nhà trốn đi. lạ cái là từ trước đến nay, em chưa giám giận ba mạ em lần mô. Ba mạ em cưng chiều em ghê lắm, em là con trai út độc nhất của ba mạ mà.
Hồi đó có một đơn vị Vệ Quốc Đoàn đến đóng ở ngôi chùa cách nhà em không xa. Một bữa, em đi chơi ngang qua, em thấy các anh đang tập họp trước sân chùa, vừa vỗ tay vừa hát những bài "Bao chiến sĩ anh hùng", "Đoàn Vệ Quốc Quán một lần ra đi", "Diệt phát xít", "Đuốc gươm thiêng vung cho nước nhà", "Mắng việt gian.. em đứng sững lại lắng nghe, và da em tự nhiên nổi hết gai ốc...". Những bài hát cách mạng em được nghe lần đầu tiên do các anh Vệ Quốc Đoàn hát lên, làm cho em cảm động hơn cả nhạc của Su-be, của Mô-da, mặc dầu các anh hát có sai nhạc. Tuy chưa được đọc những bản nhạc ấy, nhưng vì được học nhạc từ bé nên em biết là các anh hát còn sai nhạc. Thế là em chạy bay về nhà. Mở đàn dạo lại theo trí nhớ những bài hát vừa được nghe. Em ghi nó ra giấy, cố mày mò sửa lại cho

đúng theo phép tắc hòa âm trong âm nhạc. Nhưng mất cả buổi chiều em vẫn thấy không kết quả lắm. May quá vừa lúc đó có anh Hoàng Cương, bạn thân của chị Hoài Trang em, đến chơi. Anh là học sinh năm thứ hai ban tú tài triết học trường Khải Định. Anh rất giỏi tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức, cũng là một cây mê nhạc. Anh ấy có thể ngồi suốt cả buổi, kiến đốt không nhúc nhích để nghe chị Trang em đàn. Khi biết em đang làm gì, anh nói: "Em không phải mất công mày mò làm gì . Anh có cậu bạn có một tập đầy đủ hết các bài hát Cách Mạng. Ngày mai cậu ta đã lên đường Nam tiến rồi. Tối nay anh sẽ đến thăm cậu ta, đề nghị cậu ta tặng lại cho em tập bài hát đó". Sáng hôm sau anh Cương đến rất sớm mang đến cho em một tập bài hát chép tay, những bài hát Cách Mạng. Trên trang đầu có ghi dòng chữ với nét chữ ngang tàng nhưng thật đẹp:
"Anh tặng Quỳnh, chú bé nhạc sĩ tương lai mà anh chưa được biết mặt. Anh mong em dùng những bài hát này như người chiến sĩ dùng thanh gươm, khẩu súng, sát cánh cùng các anh, tiêu diệt kẻ thù không đội trời chung của tổ quốc. Anh Lê Xanh". Em hỏi anh Cương:
"Anh Lê Xanh học cùng lớp với anh à?" - "Không, anh ấy là thợ điện. Cả nhà anh ba đời là thợ điện. Anh chưa được cắp sách đến trường bao giờ. CÓ lẽ do gần điện từ nhỏ mà anh ấy sáng láng vô cùng. Tự học mà biết cả nhạc, cả vẽ, đọc được sách truyện bằng tiếng Pháp. Anh hoạt động cách mạng từ hồi bí mật, có chân trong ủy ban khởi nghĩa thành phố Huế mình. Anh ấy là Đảng viên Cộng sản". Chỉ mới nghe kể thôi mà tự nhiên em thấy yêu anh ấy quá. Em hôn lên chữ ký của anh ấy ba bốn lần và ước được gặp anh ấy một lần . . . . Ngày hôm đó em đàn suốt lượt cả tập bài hát anh Xanh cho. Bài nào cũng hay lạ lùng chị ơi! Hay đến phát khóc lên được?
Nghe âm thanh những bài hát ấy vang lên dưới mười ngón tay em, không hiểu sao em muốn bỏ nhà đi, em muốn đi theo các anh hoạt động bí mật, muốn làm Cách Mạng, làm Vệ Quốc Đoàn Nam tiến, làm đảng viên Cộng sản như anh Lê Xanh... Bữa đó em đang vừa đàn vừa hát thì ba em bước vào buồng, cau mặt nói: "Mấy cái bài hát ấy ra cái chi mà con cứ đàn đi đàn lại hoài làm cho cả nhà điếc tai?" Em sửng sốt nhìn ba em: "Hay lắm chứ ba?" Ba em tự nhiên quát lên: "Chỉ có quân khố rách áo ôm, chỉ có tụi cóc nhái nhảy lên làm người mới thích cái thứ bài hát ấy?" Nếu ba em đánh em, tát em lúc đó em cũng không ngạc nhiên bằng nghe ba nói như vậy Em đứng phắt ngay dậy khỏi ghế kêu lên: "Sao ba lại nói rứa ba? ĐÓ là những bài hát Cách Mạng mà " Bỗng nhiên ba em bước đến, giật tập bài hát đó em đang dựng trên nạp đàn xé roạt roạt thành hàng chục mảnh, ném qua khung cửa sổ, nói: cách với mạng này! . Em khóc suốt cả buổi chiều hôm đó, mạ em dỗ chi em cũng nhất định không ăn cơm. Sáng hôm sau, em dậy lúc cả nhà còn đang ngủ, em lấy cái đàn măng-đô-lin mà từ lâu lắm em không sờ đến, lẻn

trốn ra khỏi nhà. Em đi thẳng đến chỗ đơn vị Vệ Quốc Đoàn, gặp anh chỉ huy, nói: "Anh cho em vô Vệ Quốc Đoàn với.
Em còn nhỏ, em chưa làm được việc chi thì em đàn em hát cho các anh nghe. Em dạy hát cho các anh. Các anh hát sai ghê". Rồi không đợi cho anh chỉ huy phải hỏi, em vừa đàn vừa hát một lượt tất cả những bài hát trong tập bài hát Cách Mạng của anh Lê Xanh. Cả đơn vị liền vây quanh lấy em. Em đàn hát xong một bài, các anh lại vỗ tay hoan hô rầm rầm. Thế là anh chỉ huy đồng ý lấy em vào đơn vị vùa làm hên lạc vừa dạy hát cho các anh.
Sau đó cha mạ em không đến tìm bắt em về à? - Chị y tá lấy năm ngón tay làm lược, chải chải tóc cho em, hỏi.
CÓ chứ chị. Mạ em, hai chị em, đến tìm em hàng chục lần. Nhưng em cương quyết không về. Em nói:
Con đi Vệ Quốc Đoàn cho đến lúc chết thì thôi, con không về nhà nữa mô!".
Lúc nhắc lại câu này, cặp mắt mớ to mênh mông của em bỗng tối sầm lại, và trên vàng môi thơ ngây của em hằn lên một nếp buồn giận không thể gì nguôi được.

14

Buổi trưa ở trạm quân y. Quỳnh đang nằm, một tay áp dưới má, ngủ say. Em bỗng choàng tỉnh dậy như bất thình lình có ai quát gọi sát bên tai. Gương mặt em lộ vẻ bàng hoàng, ngơ ngác. Em chớp chớp mất, đầu nghiêng nghé như cố hết sức lắng tai nghe một cái gì đó từ xa vọng tới. Em nhận ra hình như tiếng đàn dương cầm vẳng lại từ phía tòa nhà chính, nhưng lạ một cái là từng âm thanh rời rạc, vô nghĩa không ra một giai điệu, hòa âm gì hết. Giống như có một bọn trê nghịch phá, gõ lung tung bậy bạ lên các phím đàn. Em dụi dụi mắt: "Hay là mình nằm mê?" Không, rõ ràng em tinh ngủ rồi mà. Và lúc này tiếng đàn vẳng đến càng vang to hơn. CÓ những âm thanh như kêu thét, có những âm thanh rền rĩ, chen lấn nhau hỗn loạn. Là một người chơi dương cầm, những âm thanh như vậy làm cho em cảm thấy nhức nhối khó chịu. em muốn gọi chị y tá lại hỏi, nhưng không thấy có chị nào thấp thoáng bên ngoài cả. Em ngồi hẳn day, bàn chân đau băng kín, tráng toát, gác lên thành giường. Tiếng đàn lại càng rên rú hỗn loạn hơn. Em phải bịt tai lại, vì không thể chịu đựng được hơn nữa. Em định bước xuống giường, cố lần tìm đến chỗ có tiếng đàn lạ lùng kỳ quái ấy. Nhưng bàn chân đâu vừa cham đất em phải rụt ngay lại. Đau quá, em chưa thể đi một mình được. Vừa vặn lúc đó Mừng từ ngoài vườn chạy vào, tay cầm một vật gì sáng trắng mà lúc đầu Quỳnh không để ý. Thấy bạn gần như ngồi xổm trên giường, Mừng ngạc nhiên hỏi:
Cậu đang làm chi rứa? Rứa mà mình cứ tưởng lúc ni chắc cậu đang ngủ.
Quỳnh hấp tấp hỏi lại bạn:

Cậu có nghe tiếng gì không?
Mừng dỏng tai lên nghe, toét miệng cười:
Aø tiếng kêu cái thùng chi chi ấy, đẹp lắm, ở trong cái buồng nhỏ phía sau ngôi lầu ấy mà.
Rồi Mừng vui vẻ kể cho bạn nghe. Phía sau ngôi lầu có một gian buồng hẹp, mấy lâu cửa khóa kín. CÓ mấy anh thương binh tìm được ở đâu cái xà beng rất bự, nậy cửa ra coi bên trong chủ nhà cất giấu cái chi mà khóa đến hai lớp khóa Vừa lúc đó mình đi ngang qua, thấy rứa cũng tò mò ghé lại coi chút cho biết tưởng có chi qúy giá lắm. té ra chỉ có một cái bàn rất to. Mà cái bàn ni coi hình thù tức cười ghê lắm, có đến năm cái chân!
Ba chân to ba góc lại thêm hai chân nhỏ nằm giữa gần sít nhau - Mừng bật cười to và hình ảnh ngộ nghĩnh cái bàn năm chân - Chắc họ sợ hắn đứng không vững nên mới đóng thêm hai chân phụ nữa cậu hè? Cái nắp bàn rất dài, mở ra đóng lại được. Mở nắp ra bên trong có một hàng dài những miếng gỗ nằm sít nhau, trắng như hàm rồng giữa những cái răng trắng nằm chen những cái răng đen nhỏ hơn mà ngắn hơn. Mấy anh đụng tay vô hàm răng đó tự nhiên trong bụng cái bàn kêu toáng lên. Đụng mạnh hắn kêu to, đụng nhẹ hẳn kêu nhỏ. Lúc đầu bất thình lình nghe hắn kêu các anh hoảng nhảy lùi cả lại CÓ anh còn nằm rạp xuống đất sợ hắn nổ bất từ như lựu đạn. Một lúc không có việc chi, các anh mới thi nhau đấm tay vô hàm răng để hấn kêu chơi. Uùi chao?
Hắn mới kêu dữ chứ cậu. Mình cũng hùa mô đấm chơi, đấm cả răng trắng, cả răng đen đều kêu hết! Đấm chán các anh lấy mũi dao găm cậy răng hắn ra coi chơi. Mình cũng cạy được một cái răng trắng đây, định đem cậu coi cho biết. - Mừng đưa cho Quỳnh cái vật trăng trắng từ nãy tời giờ vẫn cầm lăm lăm trong tay. - Mà gỗ hắn đẹp ghê lắm cậu ơi, chùi lớp bụi đi cái, bóng loáng soi gương được Rứa là các anh lại lấy mũi dao găm, lưỡi lê thi nhau nậy gỗ định đem cưa làm "ra két" đánh kiện. Mình cũng muốn cạy một miếng chơi nhưng không mượn được dao, tiếc quá Mải hào hứng kể, Mừng không để ý gương mặt bạn mỗi lúc một thêm tái nhợt. Quỳnh thảng thốt kêu lên như bất chợt bị ai chọc mạnh vào vết thương dưới gan bàn chân:
Ui chao! Cái pi-a-nô! Mừng ngơ ngác nhìn bạn.
- Cậu làm răng rứa? Vết thương lại đau à?
- Không, không phải, cái bàn năm chân đó chính là cái đàn dương cầm đó cậu ơi! Đàn à? - Mừng trố mắt hỏi. - Giống như cái ở nhà cậu mà hồi trước lần mô đi ngang qua mình cũng nghe tiếng không?
Đúng rồi! Mà cái bàn này còn qúy hơn gấp bao nhiêu lần cái đàn ở nhà mình ấy! Hắn có đàn được bài "Bao chiến sĩ anh hùng" với Vệ Quốc Quân một lần ra đi" không?
Đàn được tất! không có bài chi là đàn được.

Ui chao, rứa mà các anh cạy ván vặn răng hắn e hắn hư mất thôi cậu ơi. - Bây giờ đến lượt Mừng sửng sờ nói. Nỗi lo lảng của bạn đã thật sự lây sang em, mặc dầu là lần đầu tiên em được nhìn thấy cây đàn dương cầm mà tất cả giá trị của nó đối với em là đàn được bài "Bao chiến chiến sĩ anh hùng", bài "Vệ Quốc Quân một lần ra đi" Để mình chạy ngay lên can các anh, may ra còn kịp. - Mừng vội vàng chớm chân định chạy.
Nhưng Quỳnh rất nhanh chồm ra khỏi gương vòng hai tay ôm choàng cổ bạn, nói giọng vô cùng khẩn khoản:
Cậu cõng mình đi theo với. Đã lâu lắm mình không được mó tay đến các phím đàn. Mình thèm quá, nhớ quá cậu ơi?
Không kịp suy nghĩ lâu la. Mừng ngoặc luôn hai tay ra sau lưng ôm vòng hai chân bạn, xốc bạn lên lưng rồi cứ thế chạy thẳng một mạch không kịp thở, đến gian phòng có để chiếc dương cầm qúy giá sắp bị phá nát.
Chưa đến cửa, Mừng đã lato đến hụt hơi:
- Các anh ơi, đừng phá! Đừng phá! Cái đàn, cái đàn...nó hát được "Bao chiến sĩ anh hùng với Vệ Quốc Quân một lần ra đi" các anh ơi...
Trong phòng, quanh cái đàn dương cầm lớn chiếm gần kín nửa gian buồng, năm sáu anh thương binh người băng trán, người băng chân... người cầm dao, người cầm mã tấu, nậy, chặt lớp gỗ màu cánh dán bóng loáng của chiếc đàn. Quang cảnh giống hệt những người đi săn lúc hè nhau cắt xẻo con thú rừng to lớn vừa bị bắn hạ. Nghe tiếng kêu hớt hải của Mùng. Các anh dừng tay cả lại. Mừng đặt bạn ngồi xuống chiếc ghế đẩu mặt tròn kê sát tường, há hốc miệng thở đến muốn đứt hơi. Quỳnh nhìn chiếc đàn bị cạy chặt nham nhở miệng bỗng mếu xệch sắp khóc:
Ui chao! - Các anh phá sập cả cái cầu Tràng Tiền em cũng không tiếc bằng....
Không còn nhớ gì đến cái chân đau. Quỳnh nhảy xuống ghế chạy nhào đến. Mừng thất sắc kêu:
- Ui Quỳnh! Em chụp lấy cái ghế chạy theo đặt cho bạn ngồi Ngồi trước chiếc đàn dương cầm to lớn đồ sộ, nom Quỳnh lại còn nhỏ bé hơn. Mặt em vụt tái đi khi tia mắt long lanh của em chạm phải màu sáng trắng lấp lánh những phím đàn. Hai bàn tay ngón thon dài như tạc bằng cẩm thạch của em bỗng như hai cánh chim lướt bay là là trên dãy phím đàn . Cả gian buồng tranh tối tranh sáng phút chốc tràn ngập những âm thanh thánh thót, trầm bổng du dương. hay đến nỗi các anh đang đứng vây quanh đánh rơi cả mã tấu. dao găm xuống đất Các anh đứng sửng miệng há hốc nhìn em như nhìn một nhân vật trong truyền thần tiên Gương mặt Quỳnh sáng bừng: rạng rỡ như cây đèn lồng bỗng được thắp sáng ngọn nến ở bên trong. ôi may mắn làm sao, cây đàn vỏ ngoài tuy bị phá hỏng khá nặng nhưng âm thanh vẫn còn nguyên vẹn Em ngước lên nhìn khắp lượt các anh. hai tay em vẫn không

ngừng chơi đàn ánh mắt em nồng nàn âu yếm, như thầm cảm ơn các anh đã không động đến âm thanh qúy báu của nó Cây đàn pi - a - nô lúc này sao mà giống con sơn ca bi người ta vặt trụi nhiều mảng lông. nhưng tiếng hót của nó may mắn chưa suy chuyển. Và nó đang hót lên những giai điệu tuyệt vời dưới hai bàn tay điều khiển của chú bé liên lạc. Mấy anh Vệ Quốc Đoàn đang đứng vây quanh cây đàn nhìn em kia, đều là những nông dân cùng khổ vùng Kế Môn, Đại Lược. Cả một đời họ chỉ được biết cây đàn qua câu chuyện Thạch Sanh: "Tích tịch tình tang, ai mang công chúa dưới hang lên lầu" .

Đây là lần đầu tiên họ được nghe tiếng đàn, thấy cây đàn có thật trong cuộc đời. HỌ nhìn em với cặp mắt hối lỗi, như muốn nói: "Em đừng giận các anh mà tội. Dưới thời nô lệ thằng Tây, các anh phải sống trong cùng khốn, đói rét, u mê, tối tăm. Các anh mô có biết cái bàn năm chân ni là cái đờn, nên các anh mới lỡ phá... Chừ được em nói cho biết rồi, đứa mô mà dám làm hư hoại nó, các anh sẽ cho biết tay ".

Quỳnh lúc này đã hoàn toàn đắm mình vào âm nhạc. Tiếng đàn của em mỗi lúc một thêm ngân vang, dồn dập, quyến rũ... Từ những giai điệu dịu dàng, mơ màng, uyển chuyển như dòng sông Hương êm đềm trôi dưới ánh trăng, em vụt chuyển sang những giai điệu hùng tráng sôi sục của những ca khúc Cách Mạng. Dưới hai bàn tay mềm mại trẻ thơ của em, cây đàn phút chốc hóa thành một đơn vị Vệ Quốc Đoàn đang rầm rập tiến ra Mặt trận trong tiếng hát vang trời:

"Ra đi ra đi bảo tồn sông núi Ra đi ra đi thở chết không lui...

Cờ tay phật phới. .. " Gian phòng đứng chật kín người từ lúc nào không ai hay. Thương binh, bác sĩ, y tá, hộ lý khắp cả trạm quân y nghe tiếng đàn dương cầm đột ngột vang lên, liền gọi nhau, dắt nhau, dìu nhau kéo đến mỗi lúc một đông.

âm nhạc Cách Mạng sục sôi nghĩa khí cuốn hút họ như một dòng thác, một cơn lốc. Một người nào đó, rồi tất cả đám đông, đứng vây quanh cây đàn và chú bé liên lạc, cùng cất vang tiếng hát hòa theo:

" Ngựa phi nơi xa kia nghe tiếng súng bên trời điệu kèn rộn ràng..." Ở tầng gác hai, có một anh thương binh trẻ măng bị thủng nát hết ruột, đang giờ phút hấp hối, nghe tiếng đàn từ tầng dưới vảng lên, tự nhiên anh tỉnh táo hẳn lại Anh nằng nặc đòi các chị y tá khiêng anh xuống chỗ có tiếng đàn để anh được nghe rõ hơn trước khi chết.

Thương anh quá, các chị phải chiều anh, vực anh vào cáng, sẽ sàng khiêng anh xuống. Đám đông rẽ ra nhường lối cho cáng anh đi vào sát bẽn chỗ Quỳnh ngồi đánh đàn.

Anh mở to đôi mắt nhìn Quỳnh. ánh mắt anh như ánh lửa xao xuyến, rung rinh sắp lụi tắt, trân trân dõi theo đôi bàn tay con nít trắng xanh của chú bé

chiến sĩ múa lượn trên dãy phím đàn trắng, đen, lấp lóa. Miệng anh he hé như muốn uống cạn tiếng đàn để lấp kín những chỗ gan ruột của mình bị đạn giặc phá thủng nát. Dàn ngân lên một giai điệu cao vút, anh bung chống mạnh hai khuỷu tay xuống cáng, cố hết sức dướicao đầu lên nhìn Quỳnh, tia nhìn ngầm ngập yêu thương. Đôi môi trắng bệch của anh mấp máy thì thào:
- Cảm ơn em . .
Rồi anh vật đầu xuống cáng, thở hắt ra, trút hơi thở cuối cùng.

15

Tình hình Mặt trận Huế lúc này có những biến chuyển hết sức quan trọng. Cục diện chiến đấu xoay chiều mỗi ngày thêm bất lợi cho quân ta.
Ngày 17 tháng 1 năm 1947, quân tiếp viện của giặc từ Pháp sang đã đổ bộ lên vùng Thừa Lưu, Lăng Cô, phía cực nam của tỉnh Thùa Thiền. Từ Huế đến Lăng CÔ chi hơn sáu mươi cây số. Tụi giặc tiếp viện gồm những binh đoàn tinh nhuệ nhất của quân viễn chinh Pháp. Khoảng năm nghìn tên do hai tên thực dân cáo già là đại tá La-rô-cờ và trung tá đô-rê chỉ huy.
Vừa đặt chân lên đất liền, bọn giặc đã nhanh chóng chia thành nhiều mũi, hình thành nhiều gọng kìm, ồ ạt tấn công ra phía Bắc Thừa Thiền. Chúng cố tiến thật nhanh đến Huế để giải vây cho đồng bọn bị vây hãm, có nguy cơ bị quân ta tiêu diệt.
Tiểu đoàn Mười tám có nhiệm vụ trấn giữ mặt trận phía Nam đã chiến đấu hết sức quyết hệt để ghìm chân bọn giặc đổ bộ lại. Trong khi đó, các đơn vị vây hãm giặc ở Huế cũng dồn hết sức để tấn công địch, với hy vọng tiêu diệt được chúng trước khi bọn tiếp viện đến kịp. Trong đợt tấn công này quân ta đã thắng những trận xuất sắc:
tiêu diệt vị trí miếu Đại Càng, bắn ba chiếc máy bay Mô-ran ở vùng núi Tam Thai.
Nhưng thế giặc lúc này đang quá mạnh. Phòng tuyến phía nam quần ta phải vừa đánh vừa lùi, rút bỏ hết phòng tuyến phòng ngự này đến phòng tuyến phòng ngự khác.
Trước tình hình khẩn cấp, ban chi huy trung đoàn điều động một số đơn vị đang tham chiến ở Huế, tăng viện cho mặt trận phía Nam. Chỉ huy trưởng mặt trận khu C Phùng Đông cũng được điều động về chỉ huy mặt trận này. Gần một chục đội viên thiếu niên trinh sát được cử đi theo các đơn vị tăng viện.
Vệ to đầu được chỉ huy trưởng Mặt trận khu C lấy đi theo làm liên lạc cho ông. Một giờ trước lúc lên đường, em gọi điện thoại cho Hiền:
- A lô, Hiền đấy à. Hai giờ chiều nay mình phải theo Chỉ huy trưởng vào Mặt trận phía nam. Gấp quá mình không đến gặp cậu được. Quân ta đang chặn tụi Tây ở đèo Mũi Né đánh nhau đã hai ngày nay rồi Chỉ huy trưởng

bảo phải phi ngựa suốt cả đêm hôm nay mới kịp đến để chỉ huy. Trận ni chắc gay go ghê lắm. Không biết có còn dịp gặp lại cậu không. . . Nếu có chuyện gì cậu đừng quên mình nghe. à, mình được phát một con ngựa cậu ạ. Con ngựa đen, bộ dạng thì xấu đui nhưng chạy hay tuyệt trần đời. Mình dám thách đua với tất cả ngựa của trung đoàn, kể cả con Ca-tê-lin của Bảo Đại. Cậu đã luyện được cái môn lộn nhào hai vòng liền chưa? Chưa à? Kém thế. . . Vệ khúc khích cười - Bữa mô gặp lại, mình sẽ kể chuyện cho cậu Mình phải sắm sẵn cái roi mây thật vót, luyện không chăm, ăn roi cấm khóc nghe! à, mình gửi cho cậu cái mũ ca lô của mình ở chỗ đội trưởng ấy...
Ở đầu giây đàng kia, Hiền cầm máy nghe những lời bông đùa của bạn mà tự nhiên rơm rớm nước mắt. Hai đứa mê nhau lạ lùng. Hiền đêm nằm ngủ, nói mớ cũng gọi tên Vệ-to-đầu.

16

Khoảng ba giờ chiều Vệ-to-đầu, từ trong cái biển lửa và khói dọc tuyến phòng ngự ven sông Ruồi cưỡi con ngựa đen như đã bị lửa nung thành than, phi về phía ngôi nhà Ban chỉ huy mặt trận đóng.
Chỉ cần nhìn em cũng đủ biết công tác liên lạc ở mặt trận ở phía Nam này vất vả biết chừng nào. Thay mũ ca lô em đội cái mũ cát bẹp dúm dó. Mặt em, đen nhẻm, lấm lem cát bụi, khói đạn... Cái áo quân phục ca ki dày như mo nang rách toạc hai ba chỗ trên vai, trên lưng. Chiếc quần dài ướt sũng nước đến thắt lưng, hai ống quần bê bết bùn.
Suốt ngày hôm nay, hầu như không mấy lúc em rời khỏi lưng ngựa. Mỗi ngày em phải phi ngựa không biết bao nhiêu lần dọc phòng tuyến lửa đạn bời bời, để truyền đạt mệnh lệnh chiến đấu của Chỉ huy trướng đến các đơn vi và lấy tin tức cái đơn vị về báo cáo với Chỉ huy trưởng. Nhiều bữa em vội đến nỗi ăn vắt cơm nắm cũng phải ngồi trẽn lưng ngựa mà ăn.
Là liên lạc của Chỉ huy trưởng, phạm vi phải chạy liên lạc của em rất rộng, khắp cả phòng tuyến. Nếu không có sự nhanh nhẹn lạ kỳ, sức dẻo dai hiếm có và lòng gan dạ đến liều lĩnh của một diễn viên xiếc chuyên nghề nhào lộn, và đứng làm bia sống cho trò ném dao găm, thì chắc em khó mà đảm đương nổi nhiệm vụ.
Chỉ huy trưởng vừa ra dứt lệnh đã thấy em ngồi chễm chệ trên lưng ngựa, mũ đội hất lên trước trán, tay cầm dây cương, mái tóc quăn đen như lông quạ, lâu ngày không cắt buông lòa xòa quanh mũ, phủ kín cả gáy Em giống một kỵ sĩ xưa minh họa trong sách. Và mặc cho đạn đại bác nổ đinh tai, choáng óc, mặc cho đạn súng trường, súng máy bay vù vù quanh mình như một đàn ong vỡ tổ, mặc cho nhà cháy, tường sập, cây đổ, em vẫn cúi rạp trên mình ngựa, thúc gót, giật cương, lao vút đi như một mũi tên đen. Em phi ngựa vọt qua những hàng rào xương rồng cao ngất nghểu, bay qua những

mương nước rộng đầy nước. Trong cách phi ngựa của em vừa có cái gan dạ của người chiến sĩ lúc lâm trận lại có cái tài ba của một tay diễn xiếc lành nghề Nhiều lúc đang phi ngựa rất nhanh chợt nghe tiếng đạn súng cầu vồng kêu xoẹt xoẹt muốn rơi gần, em ghìm ngay ngựa lại, đâm bổ cả người lẫn ngựa xuống giao thông hào để tránh đạn. Chì huy trưởng! và các anh lớn nhìn em phi ngựa mà lo sợ thay cho em.
Nhiều làn thấy đạn giặc nổ rát trên dọc lối đi, các anh hớt hải chạy đuổi theo gọi:
vệ! vệ! Quay lại đã! Dứt đợt súng rồi hãy đi! Nghe các anh gọi em càng thúc ngựa phi nhanh hơn, ngoái đầu lại nói to:
Không can chi mô! Đạn nó tránh em mà?
Cặp mắt to, đen láy, dịu dàng như mắt nai, sáng long lanh dưới vành mũ cứng.
Dọc đường em thường gặp các bạn trong đội cũng đang chạy liên lạc. Các bạn cũng vất vả không kém, chạy như cờ lông công suốt ngày, mà lại chạy chân đất.
Thường vội quá nên mỗi lần gặp nhau chúng chi kịp hỏi. "Cậu đó à?" Rồi lao vút đi. Vừa rồi, lúc phi ngựa vọt qua dãy giao thông hào, em gặp Tê ở tổ Năm, cởi trần, mặt độc cái quần đùi rách toạc đến bẹn, lưng đeo hai quả lựu đạn mỏ vịt, đang lội ào qua một con hói. Vệ ghìm cương lại:
Tề, cậu đi mô đó?
Tớ đi tìm o cứu thương đến chuyển mấy anh thương binh đi.
Vệ ngồi trên lưng ngựa, Tề đứng dưới con hói, nước ngập đến thắt lưng.
Lai bị thương cậu biết chưa? Vệ hỏi Tớ cõng hắn về trạm quân y chớ ai - Tề nói. - Lúc đánh bi cõng hán nhẹ tưng mà răng lúc bị thương hắn nặng đến rứa không biết! Liệu phòng tuyến có giữ nổi không cậu?
Khó lắm. Tụi hắn nhiều súng đạn quá. Cậu có đói không?
- Gần chết! Vệ thò tay vào trong bụng áo lấy vắt cơm lĩnh từ sáng đến giờ chưa kịp ăn.
Bắt nghe! - Em tì chân vào hai bàn đạp, nhón cao người ném vắt cơm cho bạn.
Tề nhảy lên, bát trượt. Vắt cơm rơi tõm xuống nước Tề liền nhào theo vắt cơm, chổng mông mò lặn như con vịt mò mồi. MÒ được vắt cơm ướt nhoét, Tề cầm chặt hai tay, đưa lên miệng nhá luôn. Vùa nhồm nhoàm nhai, em vừa nhìn lên bạn, đầu gật gật tỏ ý ngon lắm Rồi vừa nhá cơm em vừa tiếp tục lội qua con hói.
Đạn giặc từ phía bờ sông bắn sang kêu chịu chịu trên đầu em. Tề đưa tay lên đầu phủi phủi tỏ ý coi khinh.
Vệ đến ngôi nhà chỉ huy sở đóng cách phòng tuyến chừng hơn cây số, Vệ-to-đầu cho ngựa phi thẳng vào đến cửa nhà bếp. Em nhảy xuống đất, nói với

mấy chị cấp dưỡng:
Còn vắt cơm mô cho em một vắt. Em đói xều mều.. .
Một chị mở thúng lấy vắt cơm nắm và gói thịt heo kho mặn gói trong mảnh lá chuối hơ lửa, đưa cho em.
Em vắt dây cương ngựa lên chốt cửa, chùi hai bàn tay lấm lem và nồng nặc mùi mồ hôi ngựa vào đít quần, đón lấy vắt cơm và gói thịt. Em bẻ đôi vắt cơm đút một nửa vào mồm con ngựa đang đứng thở phì phò rồi dựa lưng vào khung cửa, đưa vắt cơm lên miệng cắn. Mới cắn được một miếng thì Chỉ huy trưởng từ trẽn nhà đi xuống. Đầu ông đội mũ cát và mặc bộ quân phục lấm lem đất bùn. ông đưa cho em một mảnh giấy gấp làm tư và nói:
Em xuống ngay chỗ đại đội anh Vị vố ta, đưa lá thư này cho tôi.
Cặp mắt sâu hoắm của ông chợt dừng lại trên gương mặt lấm lem khói đạn, bộ áo quần rách toạc dính đầy bùn đất, ướt sũng, và cái thân hình bé nhỏ mệt nhoài của em run run dựa vào khung cửa...
- Em mệt quá phải không? - ông hỏi giọng trầm hẳn xuống. - Em lên nhà nằm nghỉ đi một lúc, tôi gọi đồng chí Phương đi thay cũng được.
Nhưng Vê-to-đầu đã nhanh nhẹn đứng thẳng lên, luồn nửa nắm cơm cắn dở lẫn gói thịt heo kho mặn vào bên trong áo sơ mi. Em chùi hai tay vào đít quần, cầm lấy bức thư trong tay chỉ huy trưởng, cẩn thận đút vào túi áo sơ mi. Một tay cần lấy cương ngựa, tay kia trở mu bàn tay chùi miệng, nói:
Báo cáo anh, em đi được. Em chỉ hơi đói tí thôi.
Đường từ đây đến chỗ đại đội anh Vy bây giờ bị đạn đại bác, moóc-chê nó làm lung tung cả lên. Anh Phương không thạo đường sẽ lạc mất.
Chưa kịp để cho chỉ huy trưởng có ý kiến, em đã dắt con ngựa ra giữa sân, nhẹ nhàng phục lên yên. Em thúc gót giật dây cương, con ngựa tung bốn vó bay qua hàng rào chè tàu trước mặt. Chỉ huy trướng chỉ còn biết đứng lặng lẽ nhìn theo. ông lẩm bẩm: "Hết chiến tranh mình phải đưa thằng bé về nhà cho nó đi học...".
vệ đến gặp đại đội trưởng VỴ đúng vào lúc đại đội ông đánh bật được đợt "a-la-xô" thứ nhất của giặc. ông cầm lấy bức thư em trao chưa kịp đọc thì giặc dưới sông lại ào lên "a-la-xô" đợt thứ hai. ông vọt nên khỏi chiến hào, chạy! thẳng đến chỗ bố trí cầm khẩu trúng liên F.M. Độc nhất của đại đội, định cho đưa súng ra mé sông để quét bọn giác đổ bộ. Nhưng mới chạy được chục bước thì ông bị trúng đạn. ông ngã dúi, mặt úp xuống đất bị đạn cày nát, khẩu cạc bin cầm trong tay văng ra bên cạch . Mác cho đạn bắn mỗi lúc một rát, Vệ nhảy lên khỏi chiến hào, lăn tròn như con quay thẳng đến chỗ đại đội trưởng. NÓ tưởng ông chỉ bị thương, nhưng khi thấy trán ông vỡ toác thì nó khóc òa lên, và nép sau xác ông để tránh đạn. Hai anh ban trung liên cũng vừa lăn đến kịp, kéo xác ông v~e phía sau. Vệ bò sát đất đến chỗ khẩu cạc bin, chụp lấy khẩu súng lăn trở về giao thông hào.

Khoác khẩu súng lên vai, nó phi ngựa như bay về báo cáo với chỉ huy trưởng.

17

Sau đó chỉ hơn nữa tiếng đồng hồ, phòng tuyến sông Ruồi bị chọc thủng. Chỉ huy trưởng quyết định để lại một bộ phận nhỏ kìm chân giác, còn đại bộ phận rút lui về giữ phòng tuyến sông Nong. cách sông Ruồi chừng mười cây số.

Chỉ huy trưởng, Vệ, anh Phương cần vụ là những chiến sĩ cuối cùng rời khỏi phòng tuyến sông Ruồi.

Trời chiều đột nhiên hửng nắng. Ba người đã lui cách sông Ruồi chừng ba cây số. HỌ cùng cúi rạp người trên mình ngựa, cố thúc phi thật nhanh vượt qua một quãng đường rất trống. Dọc hai bên con đường rải nhựa không một bóng cây, những vồng khoai lang mới trồng chạy dài tít tắp. Anh Phương cưỡi ngựa phi sau cùng, bỗng kêu hét lên :

Máy bay nó đuổi theo ta đế ế ế...! Chỉ huy trưởng và Vệ ngồi trên mình ngựa cùng ngoái đầu lại. Trên nền trời chiều vàng nắng, cuồn cuộn lửa khói và vang ầm tiếng nổ phía sau, bốn chiếc máy bay cổ ngỗng đang cắm đuôi nhau lao vùn vụt về phía ba người. Thoáng nhìn, Chỉ huy trưởng biết lũ máy bay đã nhìn thấy mình vì mục tiêu di động của ba người trên quãng đường quá trống trải. ông hô lớn:

- Tản ngay ra hai bên đường! Phương cuống quá, quất ngựa chạy bừa xuống ruộng khoai rồi hai tay ôm chặt lấy cổ ngựa mặc cho nó muốn đưa mình đến đâu thì đến. Chỉ huy trưởng kéo cương thật nhanh, rời khỏi đường nhựa và phóng đến một lùm cây thấp cách đường chừng tràm mét.

Vệ ghìm cương ngựa, đưa mắt rất nhanh nhìn bao quát địa hình chung quanh. Em thấy không có một chỗ nào gần đó khả dĩ núp được. Nhưng không một chút rối ta, em chợt nhận ra con ngựa cho nằm ẹp xuống mặt đường, và em nằm ép sát vào một bên, đầu gối lên cổ ngựa, em ngửa mặt chăm chú quan sát bầu trời. Lũ máy bay cồ ngỗng đen trùi trũi to dần lên một cách khủng khiếp. Tiếng gầm rít của chúng như những chiếc khoan xoáy sâu vào màng nhĩ. Chiếc máy bay đầu đàn bỗng chúc đầu lao thẳng hướng lùm cây mà chỉ huy trưởng vừa nhảy vào núp. Em kinh hoàng thét lên "ối " tim như muốn ngừng đập. Cặp mắt em mở to, thất sắc, dán chặt vào đường lao chênh chếnh với tốc độ chóng mặt của chiếc máy bay. Tuy vậy em vẫn còn đủ trí tỉnh táo để hiểu ra tại sao chiếc máy bay lại lao đúng lùm cây mà chỉ huy trưởng núp. Chỉ vì con ngựa! con ngựa trắng cao lớn, quá hoảng vì tiếng gầm rít của máy bay đã không chạy đi lại rúc đầu đúng bụi cây đó.

Hai vó sau nó đã hất lia lịa như lúc gặp thú dữ. Cái thân hình trắng toát của

con ngựa chuyển động liên tiếp trẽn nền! xanh của lùm cây, đứng xa hàng cây số cũng nhìn thấy.
Hai cánh máy bay chớp chớp lửa. Một tràng nổ xé tai. Đất đá quanh lùm cây và con ngựa bị cày tung lên mờ mịt. Bắn xong loạt đạn chiếc máy bay ngóc đầu nhào lên."Không đuổi ngay con ngựa trắng đi thì Chỉ huy trưởng nguy mất. Ba chiếc máy bay sau cũng đang hằm hè sửa soạn lao xuống". Ý nghĩ đó làm Vệ-to-đầu quên hết sợ hãi, hiểm nguy. Em đứng bật ngay dậy, lôi mạnh con ngựa đứng lên theo, thót lên yên, phi thẳng đến lùm cây chỉ huy trưởng núp. Em hỏi to:
- Chỉ huy trưởng có việc gì không ạ?
- Không, không sao cả! - Tiếng chỉ huy trưởng bình tĩnh đáp lại trong lùm cây. Em núp ngay đi, chiếc thứ hai sấp sửa bổ nhào đấy!
Nhưng Vệ không kịp đáp lại. Thời gian phải tranh thủ từng khắc một. Em kẹp chặt đùi vào hông ngựa nhoài người túm lấy dây cương con ngựa trắng, nghiến răng giật mạnh lôi đầu nó ra khỏi lùm cây. Con ngựa hý vang, cất cao cổ, dẫm bốn vó như muốn cưỡng lại. NÓ tức giật vung báng súng cạc-bin quật mạnh vào bông con ngựa, rồi thúc gót con ngựa đen phi thẳng ra giữa đồng trống, lôi theo cả con ngựa trắng. Chỉ huy trưởng núp trong lùm cây nhìn ra, ông đã hiểu chú bé liên lạc của ông muốn làm gì. ông thấy cổ mình đau nghẹn: "ôi, chú bé nguy mất ". Và ông cũng không nén được cảm phục chú bé liên lạc của ông. ông tự hỏi: "Ai dạy cho và từ bao giờ, mà trong cái phút hiểm nguy ngàn cân treo sợi tóc như vậy, nó đã cưỡi ngựa, bắt ngựa, đánh ngựa lôi ngựa đi với những động tác tuyệt vời khéo léo và chính xác của những trang kỵ mã lão luyện tài ba nhất?".
Chiếc máy bay thứ hai đã ầm ầm lao đến về phía vệ to đầu, nó vừa phi ngựa vừa ngoái nhìn chiếc máy bay. NÓ cố phi sao cho thật lộ, hút được cả lũ máy bay về phía sau mình.
Mất mục tiêu, chiếc máy bay sửa soạn bổ nhào nhả đạn, đành phải chuyển sang lượn vòng tìm kiếm.
vệ to-đầu dắt con ngựa trắng mỗi lúc một xa hơn lùm cây Chi huy trưởng núp. NÓ nhìn chiếc máy bay bị mất mục tiêu đang gầm rít tức tối lượn đảo quanh bầu trời. nó khoái chí quát to với chiếc máy bay:
- Mi tưởng mi giết được cấp chi huy của tao là dễ iắm à? Đừng hòng! Tao chấp cả cha con dòng họ thực dân nhà bay đó! Nhưng chiếc máy bay thứ ba đã nhìn thấy mục tiêu.
nó vùn vụt lao đuổi theo hai con ngựa và tay kỵ mã tí hon, đang phi như đùa chơi giữa cánh đồng không một bóng cây này.
Chà, cái tụi ni có vẻ cay cú, muốn giết cho bằng được kẻ yếu thế dưới mặt đất này! Vệ lúc này đã hoàn toàn yên tâm về Chi huy trưởng.
Em phấn chấn hẳn lên khi thấy mình đã đánh lừa được tụi máy bay giặc. Vè

mát em trở nên ranh mãnh như lúc cùng các bạn chơi trò-trốn tìm. Em buộc cương hai con ngựa vào nhau. MẶt em vênh vênh nhìn lên trời, mắt bám sát đường bay của thằng giặc. Chờ cho chiếc máy bay bổ nhào lao thẳng về phía mình, em mới nhún mạnh hai bàn đạp. quăng mình như bay từ trên lưng ngựa xuống cái rãnh giữa hai luống khoai. Động tác em nhanh nhẹ đến nỗi con ngựa đen không hề hay biết cứ tiếp tục lồng bốn vó phi về phía trước kéo theo con ngựa bạch Tiếng đạn nổ xé tai. vạt đất bị cày tung toé cách xa em hàng chục mét Chiếc máy bay thứ tư cắn đuổi chiếc thứ ba. chúc đầu lao thẳng xuống hai con ngựa đang lồng chạy Cánh máy bay chớp chớp lửa. Nằm giữa hai luống khoai, ngửa mặt nhìn lên, tim Vệ như muốn nhảy thót ra khỏi lồng ngực Em lo sợ cho hai con ngựa. -Trượt cha chúng mày rồi! - Vệ ngồi bật đậy reo to khi thấy dứt loạt đạn hai con ngựa lại càng lồng lên phi nhanh hơn.

Chắc đã bắn hết đạn, bốn chiếc máy bay họp thành đội hình hàng dọc, cắn đuôi nhau bay trở vê hướng Nam. Bầu trời bỗng trở nên yên tĩnh một cách dị thường. Vệ vùng ngay dậy, nhảy vọt qua từng hai ba vồng khoai một, chạy về phía Chi huy trưởng. Chỉ huy trưởng cũng từ trong lùm cây chui ra. ông bước lên mô đất gần đó, một bàn tay khum khum đưa lên mày che ánh nắng chiều chênh chếch sắp tắt, nhìn theo bốn chiếc máy bay lúc này chi còn là bốn chấm đen.

CÓ tiếng sột soạt phía sau lưng. Hai người cùng quay lại. Hai con ngựa. dây cương buộc vào nhau đã quay về từ lúc nào và đang bình thản rứt những mầm khoai.lang mới nhú non mơn mởn.

tuổi Thơ Dữ Dội

Phần Thứ Ba

1.

Trời sập tối.

Lượm và Tư-dát giục Mừng đến lần thứ tư:

- Cậu lên gặp đại đội trưởng ngay đi! ông sắp xuống dẫn trung đội ba đi phối hợp tấn công trường Thiên Hựu.

- Tối ni mà cậu không tranh thủ xin phép về thăm mạ thì chưa biết đến khi mô mới về được-.. Tớ vừa nghe điện thoại trên Mặt trận bảo là phòng tuyến Ruồi bị vỡ rồi, quân ta đang rút về lập phòng tuyến sông Nong. CÓ lệnh của đội trưởng, năm giờ sáng mai tất cả đội ta phải có mặt tại chùa Vạn Phước để chuẩn bị đi nhận nhiệm vụ mới.

- Lần ni mà mi không về gặp mạ thì chẳng còn khi mô được thấy mặt mạ nưa mô nghe! - Tư-dát vừa cuộn áo quần thành nắm tọng đại vào ba lô, vừa nói với Mừng

- Tại răng rứa anh?

- Tao nghe được tin tối mật là chỉ một hai hôm nữa, chiến sĩ toàn Mặt trận không kể người lớn con nít, mỗi người sẽ được phát một trái bom ba càng- Trung đoàn trưởng sẽ cho nổ một trái bom còn to hơn trái nổ Ở cầu Tràng Tiền làm hiệu lệnh. Tất cả sẽ ôm bom ba càng hét xung phong rồi lao thẳng vô vị trí giặc. Mạng đổi mạng.

- Cậu đừng tin cái miệng hắn. - Lượm nói. - Hắn nói chơi để dọa cậu đó.

Tư-dát nói với Mừng, giọng vẫn tỉnh khô:

Nếu cậu được về thăm mạ mà lỡ không lên kịp thì xuất bom ba càng của cậu tớ sẽ. lãnh luôn. Một mình tớ chơi hai trái mới đã sức! Cấm cậu không được đòi lại nghe?

- Không, răng tui cũng về kịp trước năm giờ sáng.

Mừng nói rồi cắm đầu chạy biến lên tầng gác, đến phòng của đại đội trưởng.

.

ông Thới đã nai nịt gọn gẽ, đang lúi húi bên ngọn đèn dầu, nạp đạn vào băng khẩu pạc-hoọc- Mừng rón rén bước vào phòng, đến đứng nghiêm trước mặt ông, lắp bắp run rẩy nói:

-DẠ... dạ... thưa anh.... Anh cho em về thăm mạ em, sáng mai em trở lại sớm.

Miệng nói mà trong bụng em không chắc gì ông sẽ cho phép. Tối ni coi mặt ông nghiêm lắm mà tình hình Mặt trận lại đang gay go..

Đại đội trưởng lắp băng đạn vào súng, ngẩng lên nhìn em, trán cau lại, hỏi?
- Về thăm mạ à? Tối tăm mưa gió thế này chú mày về thế nào được? Mà mạ Ở mô?
.- Dạ gần đây thôi.. dưới Bao Vinh. Tối tăm mưa gió mấy em cũng đi được... Tối chi bằng cái hôm đánh nhà thằng Lơ bơ rít. - Được cho chú mày về, nhưng đúng năm giờ sáng mai là chú mày phải có mặt để tập trung về đội.
Thật -khó mà tả được- vẻ mặt mừng rỡ của em lúc này- Em vọt ra cửa quên cả chào đại đội trưởng- Phải xuống báo ngay cho anh lượm biết, rồi mở máy hết bộ giò mới có thể đi về kịp trong đêm nay. Em nghĩ vậy.
Lượm là tổ trưởng thay vệ, Ngay chiều hôm Vệ theo chỉ huy trưởng đi vào mặt trận phía nam, đội trưởng liền điều Lượm và tư dát ở mặt trận khu B về bổ xung. Và cử Lượm làm tổ trưởng. Ra đến đầu cầu thang Mừng vấp phải Lượm và Tư dát từ dưới chạy lên. H ai em định lên gặp đại đội trưởng để xin giúp cho Mừng. Em chụp lấy tay hai bạn thì thào mừng rỡ:
- Được rồi được rồi, ông cho phép rồi. ông dặn năm giờ sáng mai phải có mặt.
Xuống đến chân cầu thang, Mừng bỗng đứng sững lại, gương mặt thẫn thờ, em buồn rầu nói:
- Tui ngu quá đem gởi bó lá tầm gởi cho anh So mất rồi, Chừ về thăm mạ mà chẳng có cái chi đem về cho mạ.
- Hay cậu mang về cho mạ tấm nhung đổ cậu Bồng cho dạo nọ.
- Tấm nhung tui cho Quỳnh mất rồi…
- Để tớ vào lục ba lô coi có cái chi mang về cho mạ.
Tư dát nói rồi chạy biến vào phòng. Lượm cũng chạy theo.
- Cậu chịu khó đứng chờ đay chút nghe!
Lóang một cái hai đứa chạy ra, tay cầm mấy thứ đồ vật linh tinh mà chúng nhặt nhạnh được ở những lần đi trinh sát khu vực giặc.
Tư dát trải xuống nền xi măng một miếng vải bạt rồi xếp vào đó ba cái dù pháo tín hiệu, một tấm màn che cửa viền đăng ten,hai hộp thịt, một cái gương soi và ba vỏ đạn dui xết. Lượm kêu:
- Mạ lấy vỏ đạn làm chi, Mạ có phải con nít mô?
- Để mạ làm cán dao nhíp không tốt à?
Tư dát vừa trả lời vừa gói tất cả lại, lấy dây điện thọai ràng buộc cẩn thận, rồi dúi gói quà gửi mạ vào tay Mừng giục:
- Mi đi ngay đi mà về cho kịp Về không kịp tau lãnh mất xuất bom ba càng thì đừng có kêu!
- Cho tụi mình gửi lời thăm mạ nghe?
Mừng ôm gói đồ vào lòng, đi thẳng ra khu vườn bên trái doanh trại. Ngang qua một bụi chuối nó dừng lại sờ soạng tìm một tàu lá chuối nguyên lành, ghé răng cắn đứt, rồi tách cọng lá Ở giữa làm đôi. Em luồn đầu qua lỗ hổng,

bẻ gập tàu lá chuối lại thành cái áo đi mưa. Ra đến đường em chạm trán một tổ tuần tra mặt trận, các anh hỏi:
- Ai? Đứng lại.
Em trả lời dõng dạc
- Em là hên lạc đây!
Các anh hỏi mật khẩu:
- Kháng chiến!
- Em đáp:
- Quyết thắng.
Các anh để cho em đi. HỌ không lạ gì những chú liên lạc như em giờ này đi lại trong khu vực Mặt trận.
Một anh tò mò hỏi:
Em đi mô đó?
- Bí mật. - Em trả lời đầu không ngoái lại.
Anh này cười hề hề.
- Nhóc mà cũng ra vẻ gớm?
Một anh nhìn hút theo em đang lặn sâu vào bóng tối, không biết nghĩ gì, buột miệng nói:
Cả đất nước gian truân ghê người!

2.

Khoảng hai giờ sau, vừa chạy vừa đi, Mừng về đến Bao Vinh.
Nhưng Bao Vinh bây giờ không còn giống như hôm em trốn nhà ra đi- đường xá vắng tanh vắng ngắt. Nhà cửa hai bên đường cửa đóng im ỉm, không có lấy một tiếng động, như nhà đã bỏ hoang lâu ngày.
Mấy hôm nay tin về dồn dập bọn viện binh giặc đã chọc thủng phòng tuyến sông Ruồi và đang ào ạt tiến về phía thành phố, nên đồng bào Ở đây đã chạy tản cư hết.
Mỗi xóm chỉ còn vài người già liều mạng không chịu đi, Ở lại trông nom nhà cửa, vườn tược. Những người trai tráng thì xung phong lên Mặt trận.
Càng về đến gần nhà, Mừng càng thấy ruột gan bồn chồn. Em lo không biết mẹ còn Ở nhà hay cũng đi tản cư mất rồi. Đến chỗ con đường rẽ vào xóm thì em bật vùng chạy. Con đường hẻm ngoằn ngoèo, tối như hũ nút, đầy những vũng bùn nước. Em ngã chúi mấy lần nhưng gượng lại được và tiếp tục chạy. Em về đến ngõ, kêu to: "Mạ ơi?" và vọt vào sân. Em đứng như chôn chân giữa mảnh sân nhỏ bằng hai chiếc chiếu, nước mưa xăm xắp đến mắt cá chân. Nhà em cũng cửa đóng chặt, hoang vắng lạnh lẽo chẳng khác chi ngoài đường. Trước đây, vào giờ này, bao giờ bếp vẫn còn sáng rực lửa- Mẹ nấu xáo bò để ngày mai đi chợ sớm. Bây giờ thì cửa bếp đóng kín, giọt tranh rơi lách tách, đều đều nghe buồn đến đứt ruột.

Như người mất hồn em chạy đến vỗ liên tiếp vào cánh cửa liếp đóng kín, run rẩy gọi:
- Mạ ơi Mạ! Mạ ơi!
Em gọi một cách tuyệt vọng vì biết chắc rằng mạ đã đi tản cư mất rồi. Rồi không nén được nữa, em òa khóc, khóc thật to. Tiếng gọi, tiếng khóc của Mừng làm cho ông cụ Mộc - người độc nhất còn Ở lại trong xóm - Ở cách đó hai nhà, phải tỉnh giấc. Cụ nhổm dậy, thõng hai chân xuống bức phản mọt, sờ soạng tìm đôi guốc đẽo bằng gốc tre, miệng lẩm bẩm:
- Lạ quá hè? Đêm hôm khuya khoắt ri mà bên nhà chị Niệm có tiếng ai như tiếng con nít khóc, gọi chị ta.
Cụ sờ tìm bật lửa dưới cái gối mây bật lửa châm vào một thanh đóm củi thông- Cụ đẩy cửa liếp, tay khum khum che ngọn lửa, đi sang nhà chị Niệm. Trời đã ngớt mưa. Trên cao tít một vài ngôi sao xanh biếc lấp lánh hiện ra như những con đom đóm đang bay bổng bị vướng vào những đám mây đen xỉn- Bước qua hàng rào, cụ trông thấy một thằng bé đầu đội mũ Vệ Quốc đoàn. Lưng khoác tàu lá chuối loang loáng nước mưa. Cụ ngạc nhiên cất giọng khản đặc những đờm, hỏi:
- Chớ đứa mô đứng khóc đó?
Thằng bé quay lại, mắt ráng mở nhìn cụ qua ánh lửa đóm lay lắt, khẽ kêu:
Cụ Mộc!
Cụ Mộc bước-đến gần hơn, đưa ngọn lửa soi vào giữa mặt Mừng, cặp mắt cụ hấp hem nhìn mãi vẫn không nhận ra.
Cháu là thằng Mừng đây mà...
Thằng Mừng con mụ Niệm à? Trời ơi! Cháu còn sống thực đó hở Mừng- Tây cụ run run cầm lấy cánh tay em kéo lại, cúi nhìn sát tận mặt xem có phải đúng thằng Mừng thật không. Khi nhận đúng là thật rồi, ông cụ càng tỏ vẻ kinh ngạc hơn.
- Cháu Ở mô mà mò về được đây? Bấy lâu cả xóm tưởng cháu chết sông. chết hói rồi.
- Cháu có chết mô! Cháu đi Vệ Quốc Đoàn.
- Cháu đi Vệ Quốc Đoàn à? Cha cái thằng! Rứa mà làm mạ cháu khóc hết nước mắt nước mũi! Đi sang bên nhà ông rồi ông kể chuyện cho nghe! Mạ cháu đi tản cư về làng Phò rồi, Ở nhà cái bà mệ nuôi của cháu ấy. - Cụ Mộc cầm tay dắt nó về nhà. Cụ xuống bếp ôm lên ôm rơm,- đốt lên giữa nhà một đống lửa, bảo nó cởi quần áo vắt nước mà hơ cho khô.
Một già, một con nít ngồi trước đống lửa ấm áp, khói cay mắt, nói chuyện. Cụ kể: Cái hôm cháu bỏ nhà trốn đi, mạ cháu đi chợ về, chạy tìm khắp xóm. Tìm không thấy, mạ cháu ra ngồi đợi trước ngõ suốt cả đêm hôm đó, khóc như mưa như gió- Rồi suốt cả tuần liền, đêm mô mạ cháu, cũng ra ngõ đợi, khóc hai mắt sưng húp như hai quả nhót- Cứ chiều chiều mạ cháu lại ra bờ

sông, chạy dọc theo bờ, đầu tóc rũ rượi, hú hồn hú vía cháu. "Hu ba hồn bảy vía Mừng con ơi! Về với mạ, đừng bỏ mạ một thân một mình tội mạ lắm con ơi!" .
Cụ Mộc kể chừng nào, nước mắt Mừng chảy ra chừng đó- Em ngồi không vững nữa, gục đầu vào cánh tay cụ khóc nấc lên. Cụ Mộc cũng khóc, đặt bàn tay khô héo lên đầu nó, dỗ dành:
- Thôi, nín đi cháu... Mạ cháu tản cư về làng Phò, cách đây chừng nửa ngày đường. Cháu Ở lại ngủ với ông đêm nay rồi sớm sáng mai chạy ù về thăm mạ cho mạ cháu mừng, kẻo tội nghiệp.
Mừng quệt nước mắt, lúc lắc đầu, nói:
- Cháu không Ở lại được mô. Không gặp được mạ cháu cháu cũng phải về thôi. Kỷ luật của bộ đội nghiêm lắm.
- Chứ cháu về mô?
- Về bên khu vực Mặt trận C tê.
- Chứ bấy lâu nay cháu làm công việc chi?
- Cháu đánh Tây chứ làm chi nữa ông?
đánh Tây à? Thằng con mụ Niệm giỏi quá hè. Cháu nhỏ rứa mà cũng đánh Tây được à?
- Nhỏ có việc nhỏ, lớn có việc lớn. ông không nghe nói là toàn dân kháng chiến đó à?
CÓ có, ông cũng có nghe nói. - Cụ gật gật mái đầu bạc phơ. - Cháu mới đi bộ đội có ít lâu mà ăn nói khôn ngoan hẳn ra đó Mừng ạ. Cháu mà cũng biết chuyện toàn dân kháng chiến à?
- Cháu được học chính trị- Học chính trị còn biết được nhiều cái hay hơn nữa tề, cái toàn dân kháng chiến thì đã ăn thua chi ông.
- Cha cha! Cháu mà cũng biết cả chánh trị nữa à? ông tưởng cả nước Nam mình chỉ có Cụ HỒ mới biết chánh trị thôi chứ?
Chánh trị thì khó chi mà không biết- Cả đội cháu đứa mô cũng biết. Cháu còn học cả quân sự nữa. Cháu biết bắn cả súng nữa, cháu được bắn ba phát rồi.
- Rứa cháu bắn có chết được thằng Tây mô không?
- Dạ chưa..- suýt nữa thì chết. Tại cháu còn nhỏ, cầm súng tay còn run. Chứ mai mốt lớn lên, cháu bắn nhất định chết.
- Rứa cháu không Ở lại đây với ông để mai sớm về làng Phò thăm mạ thật à cháu?
Dạ, thật ông ạ- Đại đội trưởng chỉ cho cháu về trong đêm ni. Năm giờ sáng mai là cháu phải có mặt Ở đơn vị rồi- Đã đi bộ đội là phải giữ đúng kỷ luật ông ạ.
Ừ, rứa thì cháu cứ về đi- CÓ chi ông sẽ tìm cách nhắn tin cho mạ cháu biết .
Mừng đứng lên, mặc áo quần hong đã gần khô. Em quay mặt nhìn sang phía

nhà em, nước mắt lại ứa ra giọt ngắn giọt dài. Em đưa ống tay áo quệt vội nước mắt, nói với cụ Mộc qua tiếng nấc:
- Cháu đi ông hí...
Cụ Mộc cũng đứng lên rơm rớm nước mắt.
- Cháu có đói không- ăn bát cơm nguội rồi về, cơm ông mới nấu lúc chiều ủ còn nóng.
- Thôi ông ạ-.. Chừ cháu chẳng thiết ăn uống chi hết.
Mừng ôm cái gói đồ biếu mạ vào lòng, lui cui bước ra khỏi nhà.
Cụ Mộc tựa cửa nhìn theo em cho đến lúc mất hút vào khoảng tối, lòng bỗng thấy buồn lạ; buồn chẳng khác chi cái hôm nhìn thấy cả xóm sập liếp, cài cửa mạ mô con nấy, gồng gánh, bế bồng kéo nhau đi, chỉ còn độc một mình cụ Ở lại.

3.
Cũng đêm hôm đó trung đoàn trưởng đi kiểm tra tình hình Mặt trận. Cùng đi có em Nghi, liên lạc của ông.
Trung đoàn trưởng vóc người tầm thước, mảnh khảnh, nhiều dáng dấp thư sinh hơn là một người chỉ huy quân sự- ông trạc ba mươi tuổi. ông đội mũ cứng Tiếp Phòng Quân, mặc bộ quân phục ka ki màu cỏ úa, khoác áo đi mưa, cưỡi con ngựa tía cao lớn. Con ngựa tên là Ca-rô-lin, nòi Anh Cát Lợi, trước đây là của Vua Bảo đại. NÓ là con ngựa qúy nhất của Bảo đại, y thường cưỡi đi săn hoặc đi dạo.
Nghi cũng trạc lứa tuổi với các đội viên Thiếu niên trinh sát, khoảng mười ba, mười bốn- Em cưỡi con ngựa lông đen tuyền, thấp nhỏ, cụt đuôi, vai khoác khẩu cạc-bin, báng súng chạm trỗ rất đẹp. Khẩu súng này trước cũng của Bảo Đại, ta lấy được cùng một lần với khẩu súng săn voi của Chỉ huy trưởng Mặt trận C - Tuy mới mười ba tuổi nhưng Nghi đã là một kỵ sĩ khét tiếng của Trung đoàn- Tài cưỡi ngựa của Nghi ngay cả Vệ-to-đầu cũng vì nể- con ngựa đen cọc đuôi em cưỡi là của Nhật, nghe đâu nòi ngựa chiến Mông Cổ. Con ngựa thấp nhỏ vậy nhưng dữ như một con báo, chuyên môn cất hậu, sa tiền, cắn, đá, thường giở chứng quẳng người cưỡi xuống đất- Cả đơn vị kỵ binh của trung đoàn không ai dám cưỡi, thế mà chú bé liên lạc này đã trị được nó- Thấy Nghi cưỡi ngựa giỏi, các anh lớn tò mò hỏi mới biết, trước khi gia nhập vệ Quốc Đoàn em Ở chăn ngựa cho một chủ xe ngựa.
Trung đoàn trưởng và chú bé liên lạc cho ngựa nước kiệu trên con đường rải đá vắng tanh vắng ngắt, sáng trắng nhưng vũng nước mưa Bỗng xa xa phía trước mặt có tiếng khóc vẳng lại Khi ngựa đến gần hơn, ông nhận ra tiếng khóc con nít- ông rất ngạc nhiên, trong khu vực Mặt trận. giữa đêm hôm mưa lạnh. tối tăm, vắng vẻ thế này sao lại có một em bé nào khóc- ông thúc ngựa rút, cây đèn bấm trong túi áo đi mưa. bấm rọi thẳng về phía trước Một

bó ánh sáng màu vàng nhạt từ mặt kính đèn bấm tuôn ra thành hình cái loa. khoét thủng một quãng dài bóng tối Giữa cái loa ánh sáng ấy hiện ra một chú bé đang cắm cúi bước. quay lưng lai phía ông- Chính chú bé này đang vừa đi vừa khóc Chỉ thoáng nhìn. trung đoàn trưởng cũng đoán biết chú là liên lạc viên của bộ đội. một trong hàng nghìn chiến sĩ của ông Chú bé đội mũ cứng.
mặc chiếc áo trấn thủ rộng thùng thình phủ kín mông đít, cái quần người lớn cắt ngắn ống đáy rộng như cái váy. . - ngang lưng thắt lưng da to bản có dắt quả lựu đạn O.F.
ĐÓ là thứ binh phục quen mắt của các chú liên lạc nhỏ mà ông thường gặp trên khắp các mặt trận khu A, B, C. ông thúc gót ủng cho ngựa phi đến gần sát sau lưng chú bé, cất tiếng hỏi:
- Này, chú bé! Chú đi đâu về mà khuya khoắt thế này?
Chú bé còn mải khóc nên không nghe tiếng vó ngựa, cũng không chú ý tới ánh đèn- Nghe gọi đột ngột, nó giật bắn người quay ngoắt lại- Chú đưa ống tay áo, quệt vội nước mắt, chớp chớp nhìn. Chú đã nhận ra người cưỡi con ngựa cao lớn đang đứng trước mặt là ai. Chứ vội rút chân về tư thế đứng nghiêm, ngước cặp mắt nhòe ướt lên nhìn ông, cố nuốt tiếng nấc, trả lời.
Dạ.-. Em được cấp chỉ huy cho phép về thăm mạ.
Nhìn cái dáng vội vã đứng nghiêm với gương mặt con nít nhòe nhoẹt nước mưa lẫn nước mắt của chú bé liên lạc, ông thấy nó tội quá- Ong dịu dàng nói:
Cho em "nghỉ". Em gặp chuyện gì buồn mà phải khóc thế?
- Dạ.-. Em được cấp chỉ huy cho về thăm mạ. nhưng em về nhà thì mạ em đi tản cư mất rồi .
Nước mắt chú bé lại ràn ra. Chú lại đưa tay quệt vội nước mắt.
- Thế mạ em tản cư về đâu có biết không?
- Dạ- Tận dưới làng Phò tê.
- Thế em không ngủ lại nhà rồi sáng mai về làng Phò thăm mạ có được không?
- Cấp chỉ huy chỉ cho phép em đi đến năm giờ sáng mai là phải có mặt Ở đơn vị...
- Em Ở đơn vị nào?
- Dạ, đơn vị đóng Ở trường Kỹ Nghệ.
- Đại đội anh Thới phải không?
- Dạ phải.
- Thế thì được. Anh sẽ cho em thêm một ngày phép nữa. Bây giờ em quay lại nhà ngủ, sáng mai về làng Phò thăm mạ. Anh viết cho em cái giấy. Lúc trở về đơn vị, em đưa giấy cho anh Thới là không việc gì hết. Em tên là gì?
- Dạ, em tên là Mừng.

Trung đoàn trưởng mở nắp chiếc xà cột da đeo bên hông, định lấy giấy bút viết mấy chữ cho đại đội trưởng Thới- Mừng bỗng rụt chân lại đứng nghiêm, giọng run run nói:
- Dạ thưa anh, anh có viết giấy em cũng chẳng Ở lại đi thăm mạ được mô... Sao lại thế? - Trung đoàn trưởng ngạc nhiên hỏi.
- Em không muốn về thăm mạ nữa à?
- Dạ em muốn lắm - . . Nhưng chiều này có lệnh của đội trưởng là sáu giờ sáng mai tất cả đội phải có mặt tại Chỉ huy sở Mặt trận khu C để nhận công tác mới- Em sợ về trễ mất một ngày, các bạn nhận hết công tác, em không được nhận.. Trung đoàn trưởng ngồi sửng trên lưng ngựa. Vẻ mặt và giọng nói của người chiến sĩ nhỏ bé của ông làm ông xúc động. ông chỉ muốn nhảy xuống ngựa ôm chú vào lòng mà vỗ về an ủi như một người cha. ông nói:
- Anh là trung đoàn trưởng mà chẳng thể làm gì giúp được em sao?
- Chẳng ai giúp được cho em hết...- Mừng quệt nước mắt, miệng mếu xệch. - CÓ trời cũng chẳng giúp được cho em-.. Em vừa muốn về thăm mạ lại muốn về cho kịp để được đi công tác với đội... hu hu hu... Mừng òa khóc to.
- Dạ em, em có thể giúp được bạn ấy. - Em Nghi từ nãy đến giờ gò ngựa đứng cạnh trung đoàn trưởng, lúc này mới lên tiếng. - Đề nghị anh cho phép em chở Mừng về làng Phò thăm mạ, xong em lại trở về đơn vị- Thế nào chúng em cũng về kịp đơn vị trước năm giờ sáng.
Trung đoàn trưởng vui vẻ gật đầu:
- được Nghi làm như thế rất tốt! Nhớ đi cho cẩn thận!
Em đưa khẩu cạc-bin đây anh mang về trước cho. Con ngựa ấy hai em cưỡi có được không?
- Dạ được anh ạ. Nhưng em sợ hơi nặng, nó phi không được nhanh.
Thế thì anh đổi cho hai em con Ca-rô-lin.
Trung đoàn trướng và Nghi cùng xuống ngựa. Nghi trao dây cương con ngựa đen, khẩu cạc-bin cho ông, và dặn:
- Anh nhớ, chú ý nó hay sa tiền lắm. Lúc nào anh thấy nó hơi khuỵu hai chân trước xuống, anh cứ quất thật mạnh vào cho em.
Nghi nhanh nhẹn phóc lên lưng con ngựa của trung đoàn trưởng- Mừng chưa được cưỡi ngựa bao giờ, lạch mãi mới trèo lên được, ngồi sát sau lưng bạn. Trung đoàn trưởng còn đứng dưới đất, nói với Mừng:
- Cho anh gửi lời thăm mạ nghe!
- Dạ...
Nghi kéo dây cương quay ngược về phía sau. Con ngựa thấy phải quay lại đường cũ, dậm vó liên tiếp xuống đường, hý lên ầm ĩ tỏ vẻ phản đối- Em quất cho một roi vào sườn ba. Con ngựa cất cao vó, lao như bay về phía trước- Tiếng vó nện xuống đường đá nghe rầm rập- Nghi hét to:
- Cậu quàng tay ôm chặt ngang lưng tớ không thì ngã đấy!

Ngồi trên yên ngựa sát sau lưng bạn, Mừng bắt chước nhún người lên xuống theo nhịp ngựa phi. Thích chí em bật cười khanh khách. Bao nhiêu buồn khổ đã làm em khóc hết nước mắt phút chốc vụt tan biến đi đâu hết- Em vui sướng kêu to:
ôi chà, ôi chà! êm đít quá! êm đít quá!
Lây nỗi vui thích của bạn. Nghi cũng phá lên cười giòn giã. Tay nới dây cương cho ngựa phi nước kiệu, Nghi quay đầu lại hỏi:
Cậu chưa được cưỡi ngựa bao giờ à?
Chưa! Con mạ Niệm bán bún bò làm chi có ngựa mà cưỡi . . . Dạo Ở nhà tớ được cưỡi dê một lần, còn chó thì cưỡi luôn . Một bữa tớ cưỡi con chó mực nhà cụ Mộc, định thúc chó nó phi; nó nổi cáu đợp cho tớ một cú vô bắp chân còn sẹo đây này.
Nghi vung roi lên cười khanh khách, nói giọng ngang tàng.
Còn tớ thì sống nửa đời trên lưng ngựa! - Câu nói này Nghi học được của một tay anh chị làm nghề đánh xe ngựa hồi còn đi Ở chăn ngựa.
Mừng bỏ một tay ôm bạn ra, vỗ vỗ vào hông con ngựa, hỏi:
Con ngựa ni là ngựa chi mà to dữ ri cậu?
- Cậu chưa biết à? NÓ là con ngựa qúy nhất của vua Bảo đại. Trước kia chỉ có vua mới được cưỡi nó thôi.
Chỗ cậu đang ngồi là đúng chỗ trước -kia vua Bảo đại ngồi đó nghe!
- Rứa à? - Mừng kêu lên ngạc nhiên. Em gục vào vai bạn cười ngặt nghẽo. - Hơ hơ! Ai ngờ thằng Mừng con mạ Niệm bán bún bò Ở chợ Bao Vinh, bữa ni lại được ngồi đúng vô chỗ vua Bảo đại ngồi! Hơ hơ! hớ hơ! - Em vừa reo vừa nhổm đít lên dằn đít xuống mấy cái liền cho hả cơn khoái.
Nghi cũng lây nỗi vui bồng bột của bạn, cười to nói- Nhưng cậu cũng chưa bằng tớ? Tớ đã được làm vua rồi nghe!
- Thôi đi! Cậu chỉ nói trạng thôi!
- Tớ nói thật mà! Tuần trước tớ vô Đại Nội đưa thư của trung đoàn trưởng cho ông Chủ tịch ủy ban tỉnh.
Tớ lẻn vô điện Cần Chánh, tót lên ngai vàng ngời vắt chân chữ ngũ làm vua chơi.
- Rứa cậu có vuốt râu không?
- Hứ! Vuốt râu cái chi?
- Tớ đi xem hát bội, thấy vai vua ra là vuốt râu.
Nhưng tớ làm cóc chi có râu?
vuốt giả đò ấy mà.
Hai đứa cùng cười rúc lên. Con ngựa phi nước kiệu đều đều Con đường loang loáng những vũng nước mưa trôi dưới chân ngựa. Mừng bỗng nghe bạn vừa lắc lư đầu miệng vừa rì rầm ti tỉ cái gì, nghe không rõ. Em lay lay vai bạn, hỏi:

Cậu hát à? Hát bài chi, hát to lên cho tớ hát cùng với.
Tớ làm thơ.
- Làm thơ là làm cái chi?
- Cậu không biết thơ à? Bài thơ thường in trên các tờ báo, câu ngắn, câu dài, có vần với nhau, đọc lên nghe như câu hò chèo đò, câu hát ru em ấy mà.
- Rứa thì tớ biết rồi. Ó đội tớ có cậu Tư-dát học giỏi nhất, cũng biết làm thơ nghe! Cậu ấy đọc lên gì gì nghe hay lắm. Làm thơ có khó không cậu? Cậu học ai mà làm được thơ tài rứa?
- Hồi Ở Mặt trận An Khê, có một anh nhà báo nhận tớ làm em nuôi, dạy tớ làm thơ. Anh ấy bị đạn đại bác Tây, chết mất rồi. Thơ anh ấy hay ghê lắm. Mỗi lần nghe anh ấy ngâm thơ là nước mắt tớ cứ chảy ra.
- Như lúc ăn ớt cay ấy à?
- Không phải- Như lúc về phép thăm mạ mà không được gặp mạ ấy.
- Rứa cái thơ cậu làm đã xong chưa? Đọc lên cho tớ nghe với.
- Không phải cái thơ mà bài thơ. Cậu chẳng biết cóc chi hết! - Giọng Nghi trách bạn âu yếm - Mình làm bài thơ kể chuyện tụi mình tối nay. Tớ đọc thử cậu nghe có xuôn tai không nghe...
Nghi thả lỏng dây cương cho ngựa chạy chậm lại cất giọng ngâm nga:
Lóc cóc, lóc cóc cóc.
Có hai vệ quốc quân
Cưỡi một con ngựa hồng
Bốn vó mềm như sắt.
Nhỏ hơn một con rồng...
Ngựa này xưa của vua.
Tên là Bảo Đại ngốc.
Cách Mạng và bác Hồ.
Bắt vua xuống đi đất.
Còn ngựa lấy đem cho.
Hai cháu liên lạc nhóc.
Cưỡi phi về làng Phò.
Thăm mạ bán bún bò...
Lóc cóc, lóc cóc cóc.
Nghi ngâm thơ xong một lúc lâu mà không thấy bạn nói gì, khen, hoặc chê, cứ ngồi im thin thít sau lưng - Em sốt ruột quay đầu lại hỏi:
- Cậu thấy thơ tớ nghe có xuôi tai không ?
Mừng bồng gục đầu vào vai bạn, giọng run run:
Mạ tớ bán bún bò mà cũng được cậu làm vào trong cái thơ... Cậu tốt quá! Con Ca-rô-lin đã đưa hai chú bé liên lạc về đến đầu làng Phò. Trời xem chừng đã khuya lắm, có lẽ phải quá nửa đêm. Xóm làng tối hăm chín Tết năm đó như một người nửa thức nửa ngủ- Nhiều nhà cửa đóng im ỉm- Một

vài nhà còn thấp thoáng ánh lửa. Trên đường cái làng thỉnh thoảng có người gồng gánh đi lại. Giữa cảnh tịch mịch, chốc chốc lại vang lên tiếng quát giật giọng- "Ai! Đứng lại!" đó là tiếng hô của các anh chị dân quân tự vệ canh gác đầu các ngã đường. Phía thành phố súng vẫn nổ rền như mọi đêm- Nhưng Ở đây nghe tiếng súng hiền lành hơn; không chí chát dữ tợn như Ở ngoài Mặt trận. Chốc chốc từ một góc nào đó trong thành phố vọt lên trời một quả pháo hiệu đỏ lòm như một hòm than đậm lửa văng ra từ một bếp lò rèn khổng lồ.
- Nhà cậu Ở đường mô? - Nghi ghìm cương lại hỏi:
- Cậu cứ đi thẳng, lúc nào nhìn cái giếng xây cạnh cây bồ đề thì quẹo qua trái một khúc là đến nơi.
- Cậu nhớ vô thăm mạ một phút rồi phải trở ra ngay để- về cho kịp nghe.
Mừng ghé vào tai bạn thì thầm.
Tớ lo quá cậu ạ. Chốc nữa gặp mạ e tớ không về được đơn vị thôi. - Tại răng rứa? Mạ bắt cậu phải Ở nhà à? .
Mừng không trả lời mà chỉ gật đầu. Dáng bộ em trở nên ủ rũ, buồn bã.
- Mạ có bắt thì cứ vùng ra mà đi, sợ chi? Cậu cứ nói là nếu mạ không cho trở về đơn vị thì bộ đội sẽ về đây bắt con đi Ở tù. Chắc mạ phải sợ mà cho cậu đi.
Nhưng chỉ sợ đến lúc thấy mạ thấy mạ nằm lăn ra giữa nhà đập đầu thịch thịch vào cột nhà rồi khóc như mưa như gió, e tớ thương mạ quá mà không đi được thôi cậu ạ.
Trời tối quá, không nhìn thấy mặt bạn, nhưng nghe giọng nói Nghi cũng đoán được lúc này bạn đang bối rối buồn khổ ghê gớm... Em liền cho ngựa dừng lại, lo lắng hỏi:
- Rứa cậu định Ở lại với mạ chứ không trở về đơn vị nửa à?
- Không, không mô... Không đời mô--. Cậu có cách chi giúp cho tớ với!
- Hai đứa ta nhảy xuống cho ngựa nghỉ lưng một tí rồi bàn coi có cách chi không?
Hai đứa xuống ngựa, dưới chân chúng lép nhép những bùn.
Mừng đứng nép vào bơ tre, khóc thút thít, Nghi cố moi óc nghĩ cách giúp bạn nhưng không nghĩ được cách gì- Chà.-. chuyện này rắc rối quá. Mừng bỗng cầm tay bạn lay lay, nói:
- Nghi này, hay là tớ chỉ nhà cho cậu, cậu vô thăm mạ giúp tớ. Cậu nói với mạ: thằng Mừng,của mạ vẫn còn sống. NÓ đi Vệ Quốc đoàn đánh Tây bên Mặt trận khu C . - . NÓ đang mắc công tác trinh sát, liên lạc nên chưa về thăm mạ được. NÓ xin mạ đừng giận nó mà tội nghiệp. Bữa mô rỗi việc nó sẽ xin phép cấp chi huy về thăm mạ...".
- Rứa còn cậu?
- Mình đứng ngoài đường giữ ngựa, chờ cậu ra..

Nghi một tay cầm cương ngựa, một tay nắm chặt tay bạn, giọng nghe chừng muốn khóc:
Khổ cậu hè.-. Cậu có biết chữ không?
- Chưa. Hồi còn Ở nhà mình có đi học bình dân học vụ sắp đọc được viết được thì mạ bị đau, lên cơn suyễn nặng. Mình phải bỏ học, tối tối phải rang muối chườm ngực mạ. Rứa là mình quên hết mặt chữ...
- Tiếc quá hè- Nếu biết chữ cậu viết cho mạ cái thư tớ mang vô cho mạ, chắc mạ sẽ càng tin hơn, mừng hơn.
Mừng sực nhớ gói đồ đeo lủng lẳng bên vai, liền cởi ra đặt vào tay bạn:
Mình có cái gói ni nhờ cậu đưa cho mạ..
- Gói chi ri? - Nghi vừa hỏi vừa bóp bóp cái gói- - Mấy thứ lặt vặt của anh Lượm với anh Tư-dát góp lại gửi về biếu mạ. Chừ mình đưa cậu đến trước ngõ nhà kẻo sợ trời tối quá cậu tìm không ra.
Nhưng lỡ cậu trông thấy mạ, cậu thương quá khóc to lên mạ nghe tiếng thì nguy!
- Tớ có khóc cũng phải bặm môi lại, cậu đừng lo- Ó đội đêm tớ nằm ngủ với thằng Vệ, thằng Quỳnh, nhớ mạ quá tớ khóc mà chẳng đứa mô nghe tiếng cả. CÓ tài không?
Mừng đi trước dẫn đường, Nghi dắt ngựa theo sau.
đang đi ngoằn ngoèo trong con đường kiệt tối ngửa bàn tay không thấy, Mừng bỗng đứng sững lại, nói như bị hụt hơi.
- đến nhà rồi..- đó, cái nhà trước cổng có cây sầu đâu (Cây xoan) cao cao tê
- Trong nhà không thấy có đèn lửa chi, chắc mạ với mệ đi ngủ rồi.
Nghi đưa dây cương ngựa cho bạn, giục:
- Cậu dắt ngựa quay lại đứng chờ tớ Ở chỗ lúc nãy nghe.
- Cậu cho tới đứng ngoài hàng rào, chờ lúc mạ ra, ngó mặt mạ một tí tì ti thôi. Mạ ra đến giữa sân, tớ dắt ngựa chạy lui cũng còn kịp...
Nghi ứa nước mắt thương bạn. Em đưa tay tìm tay bạn trong bóng tối, siết chặt.
- Úi chao, răng tay cậu run dử ri? Hay cậu đau?
Không. . - Tại tớ ăn có một cái chân gà - . . - Mừng thì thào qua nước mắt.
- Mạ dặn ăn chân gà phải ăn cả hai chân. ăn một chân thì mắc bệnh run tay run chân. Bữa đó tớ mới ăn một chân thì gặp thằng Thúi bị di ghẻ đập đuổi ra đường. Tớ thương quá cho nó một chân, chứ mới khổ ri.
Hai đứa dắt nhau đi đến trước cổng ngôi nhà có cây sầu đâu.
- CÓ ai trong nhà ra cho tui hỏi nhờ một chút!
Nghi gọi to.
Gọi hai, ba lần thì trong nhà có tiếng hỏi vọng ra:
Ai kêu chi ngoài đó rứa?
- Dạ em! Em Ở bộ đội hỏi thím Niệm bán bún bò Ở Bao Vinh tản cư về đây.

Không biết thím có nhà không?
Trong nhà lóe sáng ánh đèn- Tiếng cánh cửa kẹt mở. Một người đàn bà mặc áo cộc, trùm khăn, tay cầm cây đèn dầu hỏa, một tay chị khum khum che gió, bước ra sân.
Mừng rúc đầu vào cái lỗ trống hàng rào bông cẩn, cố mở to mắt nhìn vào sân- Con ngựa dẫm vó lộp cộp ngay phía sau lưng.
Vùa trông người đàn bà bước ra, Mừng nức nở thì thào gọi qua lỗ trống:
- Mạ? Mạ! Con đây mạ!
Nghi khẽ suýt:
- Chạy ngay đi! Mạ sắp ra rồi đó? - Rồi em bước nhanh qua cổng đón gặp người đàn bà trước sân.
Mừng như bị ai đuổi, túm chặt dây cương, lôi con ngựa chạy biến vào khoảng bóng tối dầy đặc trước mặt.
Em vừa chạy vừa khóc.
Ra đến chỗ bụi tre lúc nãy, em dừng lại, nép sát vào một bên lề- Em đứng chờ một lúc rất lâu vẫn không thấy Nghi trở ra. Ruột gan em cồn cào như lửa đốt. Em đoán chắc lúc ni Nghi đang ngồi nói chuyện với mạ. Mạ rót nước cho Nghi uống, lấy bánh tét, bánh ít cho ăn.
Còn mình là con của mạ thì phải đứng dưới bụi tre dọc đường "Ủi chao, con cực quá mạ ơi" Ý?ĩ đó làm cho Mừng khóc òa lên thành tiếng.
Em thấy mình không còn đủ sức để đứng chờ thêm nữa.
Thôi, mình cứ liều chạy vô thăm mạ. Nếu mạ có bắt Ớ lại cũng đành chịu.
Em dắt ngựa, cúi đầu xăm xăm bước. Mới bước được mấy bước đã nghe tiếng Nghi.
- Mừng ơi! Mừng!
- Tớ đây?- Mừng chạy lại đón bạn, hỏi không kịp thở.
Mạ hỏi cậu chuyện chi? Cậu có nói như tớ dặn không?
- CÓ có hết! Chút nữa tớ sẽ kể cho nghe. Chừ phải lên ngựa phi thật nhanh không thì về đơn vị trễ mất.
Hai đứa trèo lên lưng ngựa. Nghi ra roi, cho ngựa phi mỗi lúc một nhanh.
- Té ra mạ đã biết chuyện cậu còn sống, đang Ở Vệ Quốc Đoàn. Mạ kể là cách đây hơn nửa tháng, có một anh bộ đội tên là... anh chi hè? Anh So? - đúng rồi, anh So. Anh tìm vô nhà gặp mạ, kể với mạ anh ấy gặp cậu đang theo đội đi qua bên Mặt trận, rồi đưa cho mạ bó lá thuốc suyễn của cậu gửi. Mạ vô buồng lấy bó lá ra cho tớ coi Mạ khen lá hay lắm, mới sắc uống có hai chén mà bệnh đã đỡ nhiều- Tớ nói với mạ y như lời cậu dặn. Mạ khóc ghê quá làm tớ cũng khóc theo luôn. Mạ dặn nói lại với cậu mạ không giận chuyện con trốn nhà đi Vệ Quốc Đoàn mô- Nghe tin con còn sống mà lại nên người, mạ mừng lắm. Khi mô rảnh rang công việc của Mặt trận thì gắng xin phép cấp chỉ huy về nhà cho mạ thăm...

- Mạ còn dặn chi nữa không?
- Ó mạ còn dặn là làm việc chi cũng phải làm cho chăm chỉ, đùng để cho người ta chê bai mình. Với lại không được đầu trần mà đi giang nắng, lỡ cảm đau thì mạ khổ lắm.
Lúc tớ Ở nhà mạ cũng hay dặn như rứa. . .
Mạ ngó bộ hiền quá cậu hí - Mạ cứ ôm chặt lấy tớ mà khóc suốt- Nước mắt mạ rớt xuống mặt tớ nóng phỏng- . .
Nghi bỗng đưa tay lên sờ má, tưởng như nước mắt của ngươi mẹ vẫn còn nóng ướt trên hai má em.
Gần năm giờ sáng, Nghi đã đưa được Mừng về đến khu vực trường Kỹ Nghệ.

4.

Trưa ngày mồng 6 tháng 2 năm 1947, quân tiếp viện của giặc đã chọc thủng phòng tuyên sông Nong.
Cũng trưa hôm đó các em trong đội Thiếu niên trinh sát đang chiến đấu Ở Huế cùng với nhiều đơn vị khác, được lệnh chuẩn bị rút khỏi thành phố.
Ngoài cánh quân lớn tiến dọc theo đường quốc lộ số Một, bọn giặc tiếp viện đã cho đổ bộ thêm nhiều cánh quân dọc bờ biển Phú Vang, Quảng Điền, hình thành những gọng kìm với ý đồ bao vây tiêu diệt quân ta.
Tờ mờ sáng trời đổ mưa tầm tã. đến chiều mưa có tạnh bớt, nhưng gió lạnh thổi hun hút không ngớt. Mặt sông Hương dăn dúm, sóng ì oạp vỗ bờ.
Khắp thành phố tiếng súng của bọn giặc bị vây hãm nổ ran ran. Phấn chấn vì tiếng súng giải vây mỗi lúc một thêm gần, chúng chui hết ra khỏi những hang Ổ bấy lâu ẩn náu, liên tiếp mở những trận phản kích điên cuồng vào những đơn vị quân số ít ỏi của quân ta Pháo hiệu xanh đỏ chúng bắn lên tới tấp từ bốn phía, như những lằn roi bầm tím quất lên bầu trời thành phố u ám mây chì.
Một giờ ba mươi chiều, đội trưởng Lê Thắng dẫn các em từ Mặt trận khu C, vượt cầu Bạch Hổ, trở về bên này sông. Chỉ vắng hơn chục em mà hàng ngũ đội thưa hẳn đi.
Mới chưa đầy hai chục ngày tham gia chiến đấu mà các em trông cũng khác lạ hẳn so với cái hôm náo nức vượt sông sang Mặt trận- Cuộc sống căng thẳng, hiểm nghèo và nỗi vất vả kinh người của chiến trận đã in lên gương mặt và dáng dấp của các em sâu đậm hơn gấp bao nhiêu lần so với người lớn.
Em nào cũng đen nhẻm, gầy sắt, ánh mắt mệt mỏi vì đói ngủ, vì phải làm việc quá sức- áo quần, ba lô, túi dết, ướt sũng nước mưa, lấm láp bùn đất chiến hào. ĐỒ đạc trong ba lô túi dết có vợi đi, nhưng trên thắt lưng em nào cũng thêm lỉnh kỉnh nào lựu đạn, dao găm, lưỡi lê...

Đặc biệt trên gương mặt trẻ thơ của các em đều hằn lên khá rõ cái vẻ suy nghĩ lo toan thường thấy trên gương mặt những người phải đảm đương những trách nhiệm nặng nề và nghiêm trọng- tình nguyện gắn bó đời mình với vận mệnh và sự sống còn của Nhân Dân và Đất Nước.
Tính nết các em cũng thay đổi nhiều như vẻ mặt.
Không một tiếng cười đùa, không một lời trêu chọc.
Chúng đi lặng lẽ, lầm lủi, đầu cúi thấp nghiêng nghiêng để tránh làn mưa bay chênh chếch như kim châm tạt vào mặt. Thỉnh thoảng có em trượt chân vồ ếch, nhưng chẳng có bạn nào cười- Và em vồ ếch lồm cồm đứng dậy, sửa sang cái gì đó trên người rồi tiếp tục lặng lẽ chạy đuổi theo các bạn. Ngay cả Tư-dát, vốn tính liến láu suốt ngày cũng chẳng thấy mở miệng.
Nỗi uất ức đau buồn vì sắp bỏ lại thành phố quê hương cho quân giặc, cũng nặng trĩu trong tim các chiến si nhỏ tuổi này không kém gì với các chiến sĩ lớn tuổi khác. bởi vậy mà các em chẳng còn lòng dạ nào để cười đùa.
Hiền đi cuối đội, đầu đội mũ ca lô của Vệ-to-đầu để lại đeo tòng teng cái ống nhòm trước ngực- Từ hôm Vịnh-sưa hy sinh, gần như không một phút nào cái ống nhòm rời khỏi ngực em. Em quả quyết nói với các bạn- "Mỗi lần đưa ống nhòm lên mắt, mình đều thấy Vịnh-sưa đứng trong đó, Trần truồng, buộc ngang người vào cột thép thu lôi, đang phất phất cờ tín hiệu đánh "móc" về cho đài quan sát".
Tư-dát xin bạn cho nhìn thử. Đưa ống nhòm lên mắt, vẻ mặt rất chăm chú, sau một lát Tư-dát nghiêm trang gật đầu.
- Đúng là cậu Vịnh-sưa đang đứng trong đó thật các cậu ạ.
Vẻ mặt và giọng nói của Tư-dál làm nhiều đứa trong đội dựng cả tóc gáy.

5.
về đến cửa Chánh Tây, đội trưởng cho đội dừng lại.
Khắp cả khu vực cửa Chánh Tây, người đi lại nhộn nhạo- Vệ Quốc Đoàn, tự vệ. cán bộ các cơ quan tỉnh. - Tất cả đều ướt át lấm láp, mệt mỏi. Từng tốp, từng tốp ngồi phệt xuống bờ cỏ trát đầy bùn, bên các gốc cây, hút thuốc, uống nước, chuyện trò nho nhỏ... đội trưởng cho đội tập họp dưới bóng một cây mù u rồi chạy đi tìm cơ quan chỉ huy cuộc rút lui- Lát sau anh chạy về, vỗ vỗ tay nói:
- Mỗi tổ cử ngay một em theo anh vào trạm tiếp lương, lãnh bánh tét ăn đường.
Nghe nói bánh tét, nét mặt cả đội tươi tỉnh lên một chút.
Bánh tét lãnh về, các tổ khác mỗi đứa được một đòn, riêng tổ Tư-dát - do nó đi lãnh - mỗi đứa được hai đòn. Cả đội nhao nhao hỏi:
Cậu làm răng mà tài dữ rứa?
Tư-dát đắc chí cười hề hề.

Tớ ba hoa thiên địa với mấy chị phát bánh một hồi làm các chị cứ ôm bụng là cười, rồi quăng luôn cho tớ thêm ba đòn nữa - "Đi đi ông tướng! - Các chị nói, - chú mà còn đứng đây thì các chị cười đến đứt ruột mà chết thôi!". Lần đầu tiên cả đội thấy cái miệng liến láu của Tư-dát được việc.
Ba giờ chiều, có tin quân giặc đã tiến đến sân bay Phú Bài. Lệnh trên: Tất cả phải cấp tốc rời khỏi thành phố.
Trước lúc xuất phát, đội trưởng tập hợp đội thành hàng ngũ chỉnh tề. Anh báo cho cả đội biết: Sẽ phải hành quân suốt cả đêm hôm nay. Chúng ta sẽ rút lên chiến khu- Các em soát lại ba lô đồ đạc, xem có thứ gì không cần thiết thì vứt bỏ lại để đi đường xa đỡ nặng.
Cả đội yên lặng nhìn anh- Như đoán biết các chiến sĩ nhỏ bé của anh trong giờ phút nghiêm trọng này, đang nghĩ gì và đang chờ đợi cái gì, anh bước ra chính giữa hàng quân, hắng giọng nói:
- Các em! Chúng ta phải rút khỏi thành phố, nhưng không phải chúng ta chịu thua chúng! Không! - Anh quắc mắt chặt mạnh bàn tay vào không khí, nét mặt đanh hẳn lại- Theo chủ trương của HỒ Chủ Tịch và của Chính Phủ, cuộc kháng chiến của chúng ta được chia ra làm ba giai đoạn. giai đoạn thứ nhất: phòng ngự, giai đoạn thứ hai: cầm cự, giai đoạn thứ ba: tổng phản công- Hiện nay chúng ta đang bắt đầu giai đoạn thứ nhất- Thế giặc lúc này đang còn mạnh, chúng ta tạm thời rút khỏi thành phố, lên vùng núi cao thành lập chiến khu- Chúng ta vừa củng cố xây dựng lực lượng vừa tổ chức đánh giặc. Lúc đầu đánh nhỏ, dần dần ta đánh lớn. Khi thế giặc đã suy yếu, bấy giờ ta sẽ chuyển sang giai đoạn tổng phản công. Chúng ta sẽ dùng đại quân đánh chiếm lại thành phố, làng mạc quê hương, giải phóng hoàn toàn đất nước. Giành lại hoàn toàn độc lập. Bấy giờ tất cả chúng ta sẽ được sống cuộc sống sung sướng hạnh phúc như có lần anh đã nói với các em.
Những lời giải thích tình hình kháng chiến hết sức đơn giản đó của đội trưởng đã làm cho gương mặt ỉu xìu của cả đội vụt rạng rỡ phấn chấn hẳn lên. Thật ra các chiến sĩ nhỏ bé này đâu có cần đến những lời giải thích thật thuyết phục với lý lẽ thật đích đáng, điều mà lúc này chúng cần là được người chúng hoàn toàn tin cậy, khẳng định niềm tin. khẳng định chiến thắng- Mà khẳng định không phải bằng lý lẽ mà bằng thái độ, tình cảm. Bởi một lẽ, các em yêu Cách Mạng, yêu TỔ Quốc, yêu những lý tưởng .cao đẹp của cuộc sống với tình yêu thơ ngây gần gũi như tình yêu cha, yêu mẹ, yêu ông bà... Lẫn trong nỗi đau khổ, uất ức chân chính của người chiến sĩ khi cảm thấy mình phải tạm thời thua giặc có cả lòng tự ái của trẻ con khi bị thua một keo vật, một trận bóng đá...
Hòa-đen hôm về tập trung đội, dọc đường ghé vào quán mua viên kẹo bi ngậm chơi. Trong quán, ngoài bà bán hàng còn có hai ông khách mặc áo dài đen quần lụa xa xị trắng, đang ngồi sát vách hút thuốc lá Cẩm Lệ.

Nhìn qua cách ăn mặc, Hòa-đen cũng đoán biết hai ông này thuộc loại giầu có hoặc làm quan ngày trước. Hai ông vừa hút thuốc vừa nói chuyện thời thế. Lúc đầu em chẳng để ý câu chuyện của hai ông- Em còn mải mê với viên kẹo bi của bà bán hàng vừa trao cho. Chà, viên kẹo dinh dính trong như thủy tinh, có điểm những vằn xanh, đỏ đẹp mê người. em thận trọng đút viên kẹo vào mồm, ngậm vào một bên má để mút dần- Chất ngọt mát cứ lan dần Ở đầu lưỡi- Định bước ra khỏi quán em bỗng nghe một trong hai ông khách nói:
- Cà cuống chết đến đít vẫn còn cay? Tây họ đuổi cho chạy ré còi vẫn còn nói cứng- Những là toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, những là trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi! Thắng lợi chạy dài!
ông khách thứ hai có hàng ria mép đen nhánh, vắt vẻo điếu thuốc lá sâu kèn trên cặp môi thâm sì cười khẩy tiếp lời:
Bác không nhớ ngay cái bữa đầu tiên nổ súng tôi đã nói ngay: Việt Minh răng cũng thua Tây. Đời thuở mô mác lào đâm thủng xe tăng!
Hòa-đen đứng khựng lại Ở ngưỡng cửa. Em đỏ mày say mặt vì tức. còn tức hơn cả cái hồi còn Ở nhà, khi có đứa réo tên cha mẹ ra mà chửi. Em muốn cãi lại hai cái lão già mặc áo đen ni để bênh vực cho kháng chiến, cho Việt Minh, cho Vệ Quốc Đoàn. Nhưng em không biết phải cãi như thế nào- Đúng là quân ta phải rút lui Ở Mặt trận Ruổi thật. Nhưng.-- nhưng...em giận run lên vì cảm thấy mình bất lực, vì bị xúc phạm một cách cay đắng. viên kẹo bi vừa ngậm, mới suýt được có hai cú nước bọt, ngọt ngon đến chết được, thế mà em nhổ phăng ngay xuống đất, em quay lại nhìn hai ông khách, trợn mắt chửi:
- TỔ cha bay? Hai đứa bay là đồ Việt gian?
Rồi ù té chạy- ông khách có ria mép chụp chiếc guốc đang xỏ Ở chân, nhảy chồm ra cửa ném theo.
Thằng cha ném rất bợm, suýt nửa trúng đầu em- Em vừa chạy vừa chổng mông về phía ông khách, vỗ bồm bộp. gào to:
- TỔ cha hai thằng Việt gian có ăn đít tao đây!
Chửi, vỗ đít mà cơn giận vẫn không sao nguôi được.
Càng nghĩ đến câu chuyện của hai lão già mặc áo dài đen, máu trong người em càng sôi lên. Em bặm môi, nghiến răng, trợn mắt, quát to lên một mình:
- Tao mà có khẩu súng, tao nã cho hai thằng bay hai phát vô giữa lỗ miệng ngay! . . .
Lúc này đứng trong hàng, Hòa- đen như nuốt từng lời giải thích của đội trưởng- Em chặc lưỡi xuýt xoa tiếc mãi chưa được đội trưởng giảng cho nghe về ba giai đoạn kháng chiến như bữa ni. Mình sẽ giảng cho hai cái thằng già mặc áo đen dài phải cứng họng, trắng mất ra.
Mình mô có thèm chửi cho nhớp miệng, vỗ đít cho nhớp tay. Tư-dát quay

sang nói với Lượm đứng bên cạnh, giọng buồn buồn:
- Nếu rút lên chiến khu mà đánh không thắng thì làm răng mi hè? Chắc tụi mình phải Ở luôn trên đó, làm lấy nhà mà ở, trồng lấy khoai sắn mà ăn, rồi đóng khố để tóc dài như người thượng cà răng căng tai CÓ chết thì chôn luôn trên đó.
Lượm sửa lại hai quả lựu đạn mỏ vịt đeo trước bụng, nói giong lộ vẻ đau đớn.
Theo tao thà Ở luôn trên núi, ăn sắn đeo gùi đóng khố, chết thì chôn luôn trên đó, còn hơn là phải về Ở chung Ở lộn với ba thằng Tây. ba thằng Việt gian. ngày ngày phải ngó tụi hắn đi lại nghênh ngang trên đường phố mình như ngày chưa Cách Mạng!
- Đúng đó anh Lượm ạ. Em cũng nghĩ như anh rứa.
- Mừng đứng sau lưng Lượm, bật lên nói- Em a, em thà chết đói chứ không thèm ăn một hột cơm của tụi Tây, tụi Việt gian!
Mừng níu tay Tư-dát hỏi:
Anh Tư này, ba giai đoạn cái chi chi anh hè?
Tư-dát giọng chê trách:
- Phòng ngự, cầm cự, tổng phản công! có rứa mà không nhớ- Tối bụng tối dạ như mi mà đi học thì cứ gọi lấy bồ mà đựng trứng vịt lộn.
Mừng không để ý đến lời chê trách của Tư-dát. Em còn mải nhẩm đi nhẩm lại cho nhớ: "Phòng ngự, cầm cự, tổng phản công. Phòng ngự, cầm cự, tổng phản công..." Tự nhiên em rớm rớm nước mắt nghĩ thầm:
"Chao, ước chi chừ được gặp mạ, nói cho mạ nghe cái ba giai đoạn, để mạ khỏi lo khỏi buồn mà bệnh thêm nặng. Mạ ơi, Vệ Quốc đoàn ta răng cũng đánh đuỗi được tụi Tây, nước mình răng cũng được độc lập, mạ răng cũng được Chính phủ cho vô nhà thương to nhất, nhiều thứ thuốc qúy nhất chữa cho mạ lành bệnh suyễn . . . Mạ đừng lo chi cả mạ ơi! ".

6.

Các đơn vị lũ lượt lên đường rời khỏi thành phố. Một hồi còi dài. Đội Thiếu niên trinh sát nối theo sau một đơn vị Vệ Quốc đoàn, rời khỏi cửa Chánh Tây, theo con đường số Một, đi về phía cầu An Lỗ.
Chốc chốc các em ngoái đầu lại, cặp mắt buồn rười rượi, thương tiếc xót xa- Một ngọn lửa rất to bùng lên từ phía cầu Bạch Hổ. Quân ta đang rưới xăng đốt cầu.
Lúc này mưa đã bớt nặng hạt và chuyển thành một màn bụi mờ dày đặc. gió lạnh thổi bời bời. thành phố xa dần, chìm khuất sau màn mưa. Chốc chốc trong cái biển bụi mưa đặc sệt đó lại rộ lên những tràng súng dài ằng ặc- Tiếng súng như muốn nhắc cho đoàn quân rút lui biết:
"Huế Ở phía ni, Huế Ở phía ni!"- Xa xa, phía nam thành phố, tiếng đại bác

giặc nổ rền như sấm đất.
Tư-dát mải ngoái đầu nhìn Huế chân vấp phải hòn đá, kêu "ối!" Mặt em nhăn nhó xuýt xoa, nhắc bàn chân đau lên nhảy lò cò một quãng:
- Tớ vấp sứt mất cái móng chân rồi các cậu ơi - Em rên rỉ.
Bồng cúi lượm một hòn đá, ném ngược trở lại căm tức chửi:
Mả cha ba thằng Tây? Lúc ni trong các vị trí chắc cha con giòng giống tụi hắn đang ôm nhau mà nhảy đầm với hát xì lô, xì la điếc cả đít?
Hình ảnh Bồng bất ngờ gợi lên đó làm khơi ngòi giận đang ám ỉ trong lòng cả đội. Các em cùng nhao lên thi nhau tìm hết lời độc địa để nguyền rủa tui thực dân cướp nước.
ôi! quả thật không gì làm cho người chiến sĩ đau đớn uất giận hơn khi hình dung quân thù đang ôm nhau nhảy múa trên đất đai quê hương mình!
Tư-dát chân vẫn nhảy lò cò, nói như muốn an ủi các bạn.
- Được, cứ để cho tụi hắn ôm nhau nhảy đầm với hát xì lô xì la. đến ngày tổng phản công, tụi ta về chiếm lại Huế- Tụi ta sẽ dùng súng cắm lưỡi lê lùa tuốt tuốt cả Tây đầm, lớn, nhỏ, già, trẻ ra sân vận động Đất Mới Xung quanh sân vận động, tụi ta sẽ bố trí toàn F.M- Hốt kít- Chiêu Hòa hai nòng, rồi ra lệnh cho cha con tụi hắn phải ôm nhau mà nhảy đầm với hát xì lô xi la đúng như hôm ni. đứa mô không chịu nhảy, chiu hát, ta kéo cổ ra, tạch tạch "phơ" luôn? Rồi các cậu coi tụi hắn vừa nhảy vừa hát vừa đái hết cả ra quần, ra váy làm thối inh cả sân vận động?
Cái viễn cảnh trả thù giặc mà Tư-dát vừa tưởng tượng ra đó làm cho cả đội nguôi nguôi bớt giận. Chúng tranh nhau bàn tán thêm bớt cách thức tổ chức trả thù của Tư-dát.
Ra đến cầu An Lỗ, người chạy giặc ùn ùn càng đông. Ngoài bộ đội, cán bộ, còn cơ man nào là đồng bào- Kẻ gánh người khiêng, người dắt xe đạp, người đẩy xe bò, người dắt con, người bế cháu..- ồn ào nhốn nháo như vỡ chợ. Nhiều đoạn đường bị tắc nghẽn không sao nhích lên được- suốt dọc đường đồng bào vứt lại không biết bao nhiêu đồ lề, của nả mà chẳng ai buồn nhặt- Ngang qua Hương Cần cái làng có xuýt ngon nổi tiếng, đội đuổi kịp một đơn vị súng cối tám mốt ly..- Anh Vệ Quốc Quân vác cái nòng súng đi giữa hàng quân cao vượt lên. Anh vác cái nòng thép to như cột nhà mà coi bộ nhẹ không. Đầu anh đội mũ sắt, quần xắn đến bắp-vế, hai cẳng chân to và đen không khác chi hai cái nòng súng cối tám mốt. Trông bộ anh quen quen- Mừng nhận ra anh đầu tiên. NÓ mừng rỡ chạy vượt lên gọi to:
- Anh So? Anh So?
Anh đổi vai vác nòng súng, rồi quay lại, phướn mày nhìn bọn trẻ- Anh mở rộng miệng cười hồn hậu phô hết cả hai hàm răng to, vàng khè khói thuốc lá, cả đội liền nhận ra chính là cái anh công binh phụ trách bom cầu Bạch HỔ hôm nào.

Đội trưởng bước lại, bắt tay anh:
- đồng chí lại chuyển qua moóc-chê tám mốt à? Răng không Ở công binh nữa?
Anh So cười hề hề:
- Trời sinh ra tui là cốt để ăn no vác nặng. Cấp trên thấy tui sức vóc ra ri mà giao cho cầm sợi dây bom quá nhẹ, uổng! Các ông mới điều tui qua để vác cái cột nhà sắt ni đây đồng chí ạ. Anh đưa bàn tay hộ pháp vỗ đánh bộp cái vào nòng súng moóc-chê.
Tư-dát đứng gần đó làm bộ hớt hải kéo.tay anh:
ối, anh vỗ nhè nhẹ chớ vỗ mạnh rứa lỡ bẹp mất nòng súng, Tây đến lấy chi mà bắn anh?
Chú đưa tay sờ vào chỗ nòng súng anh vừa vỗ miệng xuýt xoa: .
- Chết cha rồi, hơi bẹp, hơi bẹp!
Anh trung đổi trưởng moóc-chê cho trung đội nghỉ giải lao mười phút. Đội trưởng cũng thổi còi cho đội lánh sang bên đường nghỉ cùng với các anh moóc-chê- Mừng từ nãy tới giờ vẫn đứng sát sau lưng anh So- Em ngập ngà ngập ngừng muốn hỏi anh cái gì nhưng thấy anh còn mải nói chuyện nên lại thôi. Anh So sực nhớ, quay lại:
- Mừng đó em? Chút nữa thì anh quên mất. Cách đây nửa tháng, anh có công tác phải về Bao Vinh.
Ngang qua nhà em anh tranh thủ tạt vô, thì may cách chi, đúng lúc mạ em đang sửa soạn đồ lề gánh gióng để đi tản cư. Anh liền kể với mạ chuyện anh gặp em- thằng con chị nó đi Vệ Quốc Đoàn Ở Dội Thiếu niên trinh sát Trung đoàn Trần Cao Vân coi bộ oách lắm".
Nhưng mạ em nhất định không tin, cứ khăng khăng nói:
" Chú thương chị, bảy đặt chuyện ra mà nói cho chị vui lòng, chứ thằng con chị còn sống làm răng được chú ơi? Từ ngày cháu mất đi không đêm mô chị không nằm mê thấy cháu về ngồi dưới chân giường chị, ôm mặt khóc tỉ tê: " con chết oan uổng lắm mạ nớ.. Anh chưa biết làm cách răng cho mạ em tin thì vừa vặn sực nhớ đến bó lá tầm gửi em gửi anh dạo nọ. Rứa là anh mở ba lô lấy ra đưa luôn cho mạ em- Chị không tin thì đây, lá tầm gửi thằng con chị nó nhờ tui mang về cho mạ nó, để mạ nó sắc uống lành bệnh suyễn kinh niên đây NÓ còn dặn chị chặt nhỏ lá ra, sao vàng, hạ thổ, đổ năm bát nước sắc lấy một. Uống bốn năm lần là khỏi bệnh. Chị biết không nó khoe với tui là phải trèo lên đọt ngọn cây bút bút cao nhất Huế vào giữa lúc nửa đêm để hái nó đó. Công trình hắn ra rứa nên tui phải giữ cái bó lá nớ con hơn cả thần giữ của. chị nghĩ coi, nếu con chị nó không nói thì làm răng tui biết được chị mắc bệnh suyễn kinh niên? Với lại làm răng tui có sẵn lá tầm gửi trong ba lô để đưa ra ngay cho chị?" Lúc đó mạ em mới cầm lấy bó lá, ngó trân trân một lúc, mặt coi bộ dại hẳn đi Anh sợ quá tưởng mạ em mừng quá hóa điên. Mạ

em kêu lên một tiếng làm anh rúng cả tim : "ỦI chao ôi! - Đúng là thằng con tui nó còn sống thiệt rồi chú ơi" Rồi mạ ôm rịt bó lá vô ngực vừa khóc vừa cười và nói- "Ai ngờ con còn sống con ơi? Rứa mà con làm mạ khóc hết nước mắt nước mũi-.." Mạ kể với anh: "Hồi còn Ở nhà hễ mỗi lần tui lên cơn hen, là cháu của chú ngồi bên tui suốt ngày suốt đêm chườm ngực cho tui. Rồi lần mô hắn cũng nói: "Mạ ạ, con nghe cụ Ba Trà nói thứ lá cây tầm gửi đậu trên ngọn cây bút bút thật cao, trèo lên đúng lúc nửa đêm mà hái về, phơi khô, sao vàng rồi sắc uống, thì bệnh suyễn nặng mấy cũng lành. Con ước chi có cây bút bút ngọn cao thấu trời, đậu thật nhiều tầm gửi, để con trèo lên hái về sắc cho mạ uống. Cháu của chú nó hiếu nghĩa như rứa đó chú nớ...". rồi mạ em lục gánh, lôi trong bị quần áo ra một bộ áo quần của em còn mới tinh, quần sóc xanh với áo sơ mi trắng cụt tay- Đưa bộ áo quần cho anh, mạ nói: "Bộ áo quần ni chị may cho cháu nhưng cháu chưa kịp mặc- Mấy lần cháu nó đòi mặc chị lại không cho, nói để dành đến Tết mặc, mình con nhà nghèo, ăn mặc tùng tiệm răng xong thì thôi...
Hôm chị mời thầy pháp làm lễ cầu hồn cho cháu chị định đốt về dưới đó cho cháu nó mặc. Nhưng thầy pháp nói ma chỉ biết mặc quần áo giấy thôi- Rứa là chị phải thuê thợ mả dán một bộ quần áo giấy giống in như bộ ni, đốt cho cháu-.. Chừ may mắn được gặp chú đây, chị muốn nhờ chú đưa giúp cho cháu, nói với cháu giúp chị:
Biết con còn sống, theo Vệ Quốc Đoàn mạ mừng lắm, mạ không giận con mô. Con phải cố gắng theo kịp bầu bạn, anh em, Vệ Quốc Đoàn giao cho việc chi phải làm đến nơi đến chốn, phải chăm chỉ giỏi giang. Với lại con nhớ đừng đi giang nắng nhiều mà phải cảm thì khổ mạ.--" Anh nói với mạ em- "Chuyến ni về chưa chắc tui đã gặp lại được nó. Tôi sợ mang theo mà làm mất của cháu thì tội cháu lắm. Chị cứ giữ lấy, răng rồi cũng có bữa hắn được cấp trên cho về phép thăm chị thôi..." Kể đến đó anh tắc lưỡi: "Tiếc quá, biết rứa hôm đó anh mang bộ áo quần đi cho xong. có phải chừ em được mặc áo mới rồi không?" Nghe chuyện mạ, Mừng cơ hồ ngồi không vững nữa- Bàn tay nhỏ bé, đen đũi, các ngón tay bị móp vì dầm lạnh, cứ bíu chặt lấy vai áo anh, như sợ ngã. em úp mặt vào ngực anh, nước mắt nó thấm qua áo anh, nóng bỏng.
Và lạ lùng chưa, cả đội và cả các anh trong trung đội moóc-chê, mắt người nào cũng đỏ hoe.
Chiều hôm sau, đội rút đến cầu Hiền Sĩ- CÓ tin quân giặc đã tràn vào thành phố.
đi bộ một ngày một đêm, bàn chân đứa nào cũng rộp phồng. đây là lần đầu tiên trong đời các em phải chuyến đi bộ xa đến thế. Nhiều em phải cởi cả áo, cả quần dài, xé ra bọc bàn chân mới bước nổi- đội trưởng đi giày săng-đá không bít tất. hai bàn chân anh cũng rộp phồng, nhưng nhất định anh không

cởi giày. Phải lội qua nhiều quãng đường ngập nước mưa nhen thỉnh thoảng anh lại nằm dài xuống đất, giơ ngược hai chân lên trời để dốc nước trong giày ra. Các em gọi đùa ỉa Đội trưởng tập xiếc- Nhắc đến xiếc, cả đội lại nhớ đến những bạn hiện vắng mặt: Vệ-to-đầu, Lai, Du, Nghĩa, Đoàn, Trà, Tề.-
Từ hôm các bạn rời Huế theo các đơn vi bổ sung cho Mặt trận phía Nam, không em nào có tin tức gì về- Hiện lúc này các bạn đang Ở đâu- có còn đầy đủ cả không- có bạn nào bị thương hay hy sinh- Trưa hôm qua, các em gặp một đơn vị thuộc tiểu đoàn Mười tám, vừa từ trong đó rút ra. Các anh kể: "Trong trận kịch chiến Ở đèo Mũi Né, có một chú liên lạc không rõ Ở đơn vị nào, trạc tuổi các em, đã trúng đạn hy sinh.
chú ta chết mà mặt cứ tươi rói, không ai dám nhìn lâu đau ruột quá! vì phải rút lui gấp nên không mang chú ta theo được, phải dùng lưỡi lê đào huyệt chôn trên đỉnh đèo. Trước khi chôn, các anh đã cẩn thận lấy cái áo súng khẩu đại liên Hốc-kít bọc xác. Chú ta nằm vừa vặn cái áo súng. . ." Một anh trong đơn vị này nghe xong câu chuyện đã trầm ngâm kết luận: "Rứa đó các em ạ. đời chiến sĩ Vệ Quốc chúng ta không phải là da ngựa bọc thây mà áo súng bọc thây? Cuộc chiến đấu của chúng ta hôm nay dữ dội và quyết liệt hơn xưa nhiều lắm".
Không hiểu sao cả đội em nào cũng nghĩ chú liên lạc "áo súng bọc thây" đó có thể là Vệ-to-đầu. Cả đội đều biết đứa thân nhất với Vệ là Hiền. Hai đứa đã nhận nhau làm anh em kết nghĩa. Chúng hẹn nhau khi mô đánh Tây xong sẽ về Ở với nhau. Cùng làm cùng ăn, cùng sống cùng chết.
Bởi vậy em nào cũng tránh nói ý nghĩ đó ra trước mặt Hiền, sợ bạn buồn tội. Riêng Hiền không mấy khi thấy nhắc đến Vệ. Và hễ thấy bạn nào đang nói chuyện Vệ-to đầu là em lảng xa, Nhưng đêm đến, nhiều bạn ngủ cạnh em phải bừng tỉnh vì tiếng Hiền khóc thổn thức trong mơ-em ú Ớ gọi tên bạn-..

7.

vượt qua cầu Hiền Sĩ, các đơn vị rút lui rời bỏ quốc lộ số Một, rẽ trái theo con đường rải đá đi về phía làng CỔ Bi.
Bây giờ núi xanh đã Ở trước mặt đoàn quán rút lui- Đêm đến, đội cùng với các đơn vị rút lui được lệnh nghỉ lại Ở làng CỔ Bi. đồng bào Ở đây đã chạy lên núi hết- Nhà cửa bỏ trống toang.
Làng nằm cạnh con sông BỒ nước xanh rợn người- Khoảng hai giờ sáng, đội trưởng đánh thức cả đội dậy, đi ra bến sông. Ngoài bến đứng đặc người, lố nhố súng đạn, ba lô, túi dết... Dưới sông, đò đậu thành dãy dài.
Từng toán, từng toán lần lượt xuống đò- đội xuống một con đò dài như con thoi có một ông cụ và một o chèo đò.
Bóng tối nhòa nhòa không nhìn rõ mặt. Con đò rẽ nước nối đuôi các đò đi trước, ngược sông. Mặt sông gợn sóng lốm đốm sao và ánh lửa chài đây đó.

Nhiều quãng núi đá dựng thành vại sát bờ sông- Con đò lướt đi trong bóng núi đen thăm thẳm như chui vào hang sâu- Tảng sáng, đò cập bến làng Trò. Làng nằm giữa một thung lũng hẹp, một mặt là sông xanh rợn người, ba mặt kia vây quanh núi cao trùng điệp, bên kia sông cũng là núi, vách núi hoang vu, chim kêu vượn hú, san sát chuối rừng, song mây.
Nhân vật quan trọng đầu tiên các em gặp lại khi vừa đặt chân lên bến làng Trò là "ông-già-bảy-lăm" khẩu sơn pháo cổ lỗ độc nhất của trung đoàn và đồng thời là niềm tự hào đặc biệt của toàn Mặt trận Huế - Thừa Thiên. Bây giờ nhìn "ông" mới tiều tụy làm sao?
Nòng một nơi, bánh, càng một nẻo. Tất cả các bộ phận trên thân thể "ông" được tháo rời ra chất thành một đống lủng củng dưới gốc cây mít. Nòng ông bị đạn đại bác bô-pho của giặc bắn toe mất đầu hôm ông đứng dưới chân cột cờ khạc đạn- Các anh Ở xưởng quân giới phải cưa đứt chỗ bị đạn, dài đến hơn gang tay. dạo đó được tin này chiến sĩ cả mặt trận lo lắng buồn rầu, coi là một tổn thất không gì bù đắp được . . .
Cả đội xúm xít quanh ông, em sờ nòng, em sờ càng, em sờ bánh... nét mặt em nào cũng rầu rầu xót xa. Các em có một mối cảm tình đặc biệt đối với "ông"- "ông" đã góp phần làm nên vinh quang cho đội, với chiến công lừng danh Mặt trận của Vịnh-sưa. Bởi vậy mà cả đội nhìn cái thân thể tiều tụy, tàn phế của "ông", lòng cứ xót xa quyến luyến không dứt- .
Các anh xưởng quân giới khiêng ra một hòm mỡ súng, tọng vào nòng "ông" chuẩn bị thả "ông" xuống đáy sông Bồ, để "ông" khỏi lọt vào tay giặc- Cả làng Trò nhà nào cũng chật ních cán bộ, bộ đội rút lui- Rất nhiều kho tàng, công xưởng của tỉnh được di chuyển lên đây từ trước.
Các em chạy loanh quanh khắp làng- Trong một vườn mít râm như rừng, các em gặp một cái kho năm gian lớn, chất toàn nôi đồng- Nồi chất cao từ mặt đất đến nóc nhà đủ các cỡ, từ nồi nấu một hai người ăn đến loại nồi ba mươi luộc được năm sáu chục đòn bánh tét- Cái nào đáy cũng bị chọc thủng. ĐÓ là nồi của đồng bào trong tỉnh ủng hộ trong Tuần-lễ-đồng, để đúc đạn bắn giặc.
Không hiểu sao đứng nhìn cái kho nồi đồng thủng đáy này, cả đội thấy lòng nao nao buồn- Chao, nếu những chiếc nồi này mà biết nói, chúng có thể kể lại biết bao điều cảm động, thú vị về cuộc sống của hàng chục nghìn gia đình khác nhau-.- có những chiếc nồi quanh năm chỉ nấu toàn cơm độn khoai, sắn, lại có những chiếc mỗi năm chỉ được một vai lần bén hơi lửa, những cái miệng trẻ con mếu máo, gào khóc bên miệng những chiếc nồi không còn đính hạt cơm.
Các em bàn cãi, ước tính nếu đúc hết tất cả số nồi đồng này thì được bao nhiêu viên đạn?
Tư-dát chỉ một cái nồi sứt quai nằm gần sát mái nhà, quả quyết nói- - Đúng

là cái chú nồi đồng điếu của nhà tớ- Tớ chỉ -nhìn thoáng là nhận ra ngay- Chú ta sứt mất một quai.
mỗi lần bắc chú xuống bếp, mạ tớ cứ phải lót giẻ vô bên mép chú.
Tư dát rút cái súng cao su trong túi ra, lắp viên sỏi bắn một phát trúng luôn cái nồi sứt quai vừa chỉ. Em nói với cái nồi .
Chớ em không nhận ra anh à em? Anh là anh Tư-dát yêu dấu của em đây mà. Hay tại bữa nỉ anh mặc áo quần Vệ Quốc Đoàn oai quá, nên em lạ? Mạ anh đưa em đi Vệ Quốc Đoàn từ cái hồi Tuần-lễ- đồng năm ngoái, cùng với em mâm, anh xanh, em còn nhớ không?
Từ đó đến nay cả nhà ai cũng chắc là em đã chui vô nằm trong ngực tụi Tây thực dân rồi chớ. Ai ngờ em còn nằm với đơn vị Ớ đây.
Tư-dát nghiêng đầu, khum lòng bàn tay đặt lên vành tai, mắt hấp ha hấp háy làm bộ đang chăm chú lắng nghe cái nồi trả lời Tư-dat hất hất cằm, làm tuồng mặt giận, hỏi lại:
Răng, em nói là em không nhớ ra anh Tư mô à?
Trí nhớ em răng kém dữ rứa? Hèn chi đít em đen thui?
Em quay lại nói với các bạn - Các cậu không biết, tớ đã học qua. sách xem tướng nồi, anh nồi đồng mô mà đít đen thui là rất kém trí nhớ- - Em lại nói tiếp chuyện với chú nồi- - Anh Tư mà mỗi lần đi học về là chạy ngay xuống bếp dỡ vung em ra, thò luôn tay còn dính đầy mực vô hông em, vét cơm nguội cục ra ăn với nước mắm dầm ớt ấy mà...
Cậu chuyện ba hoa thiên địa của Tư-dát làm cho cả đội đâm ngùi ngùi nhớ nhà, nhớ mẹ, nhớ cha. Mừng cũng bắt chước Tư dát nhớn nhác nhìn ngó khắp kho, tìm cái nồi nhà mình- tìm một lúc em mới sực nhớ nhà mình không có nồi đồng- Từ trước đến nay mạ em chỉ nấu cơm bằng nồi đất.

8.

Đội được lệnh nghỉ lại làng Trò một ngày: chuẩn bị cơm nắm, muối mè để hành quân vượt núi lên chiến khu Hòa Mỹ.
Sáng sớm hôm sau, khi cảnh vật còn tối mờ sương núi, đội đã tập hợp thành hàng ngũ, đến trạm tiếp lương, linh cơm nắm, muối mè- Mờ sáng, đội thành hàng một, đi theo một ông lão dẫn đường, rời làng Trò, tiến về phía dãy núi cao trước mặt. ông lão dẫn đường đầu cạo trọc trụi như sư cụ râu cằm lơ thơ chỉ chừng vài chục sợi. Cặp mắt ông lúc nào cũng nheo nheo như bị chói nắng hoặc bị khói cay- Hai bên mép ông có hai đường nhăn sâu hoắm như lấy dao mà trổ, ôm vòng lấy cái miệng rộng hơi móm, nhìn rất hóm. ông đội cái nón mê đan bằng tre cật nặng không thua gì cái mũ sắt, mặc bộ bà ba vải nâu bạc phếch dầy đặc những mụn vá xanh đen và cái quần xà lỏn màu cháo lòng dải đến gối. đặc biệt ông có cái bụng to tướng như bụng đàn bà chửa bảy tám tháng - bụng của người sốt rét kinh niên thành báng- Chắc do đó mà

tên ông là Bụng.
ông Bụng người làng Hòa Mỹ, làm nghề bứt tranh đốt than. ông được Ban chi huy Mặt trận trưng dụng cùng một số bà con khác trong địa phương, sang làng Trò dẫn đường cho các đơn vị rút lên chiến khu.
ông Bụng dẫn đội vượt núi theo một con đường dốc ngoằn ngèo, còn nguyên dấu rựa mở đường. Hai bên lối đi lau sậy, cây cối um tùm, hoang vu đến rợn người- Dây leo, giang, mây song bò ngang bò dọc trên đường như đàn trăn, đàn rắn- Nhiều cây gỗ ba bốn người ôm, mục gãy đổ ngang lối đi phải khom mình chui qua Trên mặt đất lớp lớp lá rụng thối, vắt sên như trấu ngo ngoe, ngo ngoe - . Bàn chân vừa lướt qua là chúng bám ngay lấy, cắn hút máu- còn lũ vắt xanh thì đậu trên lá cây, rình bám vào cổ, vào vai, chui tọt vào nách, vào bẹn, lúc nào không hay. Chúng cắn hút máu cho đến lúc no tròn như quả sim rồi rụng xuống- Cả đội lúc đầu em nào bị vắt sên bám phải, cũng sợ rúm người lại. Nhưng rồi thấy sợ không xong với cái tụi hút máu người này, càng co người lại tui hắn càng bám dử. Các em đành phải nhắm mắt, nghiến răng túm lấy cái mình trơn nhớt của bọn sên vắt dứt ra ném đi- Vài lần đầu còn thấy ghê tay, nhưng chỉ sau một buổi đường là hết sợ. Hai cẳng chân em nào cũng nhoe nhoét máu- con sên dứt ra rồi, máu vẫn cứ tiếp tục chảy, cái giống này rất tài, bao giờ cũng nhằm trúng mạch máu.
Lần đầu tiên được nếm mùi leo dốc núi, các em mặt bạc trắng vì mệt thở cả mắt lẫn tai. Nhiều em bò ra dốc- Leo một đoạn dốc ông Bụng lại phải dừng lại đợi.
ông ngồi xuống một gốc cây, lôi từ trong túi áo một nùi thuốc lá ngọn rứt ra và quấn những điếu thuốc to bằng ngón chân cái- ông đánh lửa châm thuốc bằng một con dao nhíp, một hòn đá to bằng nắm tay và một cái bùi nhùi - Các em nhìn ông đánh lửa kiểu này phục lăn.
Lạ hơn nữa là hai chân ông không thấy một con vắt nào cắn.
- Làm răng vắt lại không cán ông? - Các em xúm tại hỏi. - hay ông có bôi thứ thuốc chi?
Ông Bụng cười:
- Rứa dọc đường các cháu không gặp cái tụi vắt sên cứ ngo ngoe mà không chịu cắn à? đó là tụi vô phước cắn nhầm chân miềng nên bị mẻ hết răng đó.
Bọn tẻ trợn tròn mắt nhìn ông, nửa tin nửa ngờ.
ông phả khói thuốc dày đặc như một đám mây, ho khục khắc nói tiếp:
Cái thứ răng sên răng vất đã thấm béo chi. Mới bữa tê đây thôi, miềng đi từ Hòa Mỹ qua Trò, dọc đường một con chó sói núp trong bụi rậm, nhảy chồm ra, táp luôn vô bắp chân miềng hai miếng, nhay nhay rồi kêu ăng ắng bỏ chạy. Miềng thấy bắp chân hơi ngưa ngứa, sờ tay xuống gãi thì thấy rớt xuống đất tám cái răng chó trắng hếu mà nhọn quá đinh. Té ra anh ta táp mạnh quá, răng dắt luôn vô da miềng, coi như nhổ răng. Tội nghiệp cái con

chó sói đó rồi đến chết đói mất thôi. Rụng mất tám cái răng cửa thì còn ăn uống cách răng- ông Bụng tặc tặc lưỡi tỏ vẻ thương xót cho con chó sói đã cắn ông. Các em hoang mang không biết ông nói chơi hay nói thật, vì nét mặt, giọng nói của ông không có vẻ một chút gì là đùa vui hết.
Qua khỏi một dốc núi khá cao, ông chỉ cho các em xem những bãi cứt voi to bằng cái thúng úp, còn nóng hôi hổi- Chứng tỏ đàn voi vừa đi qua đây xong- Tư dát ngó bãi cứt voi cười nói:
- Ước chi tụi minh cũng ỉa được những bãi cứt to như ri hè? Tụi mình chỉ việc kéo nhau đến trước cổng đồn tụi Tây, ỉa mỗi thằng một bãi, tụi Tây ngó thấy cũng đủ khiếp mà chết.
Qua khỏi núi rậm, tiếp đến vùng đồi cỏ tranh bạt ngàn san sát như bát úp. ông Bụng chỉ cho các em những dấu chân cọp mới nguyên, in trên mặt đất ướt.
Các em nhìn những dấu chân hệt dấu chân mèo nhưng to bằng cái bát, sợ xanh mắt, vội vàng đi sát vào nhau.
- Bồng hỏi:
- ông ơi ông! Ó trên Hòa Mỹ có nhiều cọp không ôông?
ông Bụng ề□#224; nói:
- Tưởng chi chớ cái giống cọp beo thì chẳng thiếu!
Nhiều bữa miềng đi bứt tranh, gánh tranh về nhà mở ra phơi, thấy có hai ba cái đuôi cọp máu me đỏ lòm, ngúc nga ngúc ngắc, nằm lẫn trong tranh. Té ra miềng mải bứt, bứt luôn đuôi cả một bày cọp đang ngồi rình mồi mà không biết!
Cả đội phá lên cười, nhao nhao nói:
- ông nói trạng chi trạng gớm rứa ông ơi!
Ông Bụng mặt vẫn tỉnh khô, ề à kể tiếp:
- Cách đây chừng nửa tháng, một bữa miềng đi bứt tranh về, vừa mở bó tranh ra thì có một cục chi to cỡ bằng trái bưởi, tròn tròn, nâu nâu, nhăn nhăn, lăn ra kêu cái bịch- Miếng lượm lên ngó coi, té ra cả một đùm.-- dái cọp! Cái liềm mới đưa cho thợ rèn cắt lại chấu, sắc đã gớm, bứt dái cọp mà cứ ngọt xớt như bứt chuối chín!
Tư-dát hỏi ông:
Rứa chừ mô rồi ông?
Cái chi?
- đùm dái cọp ấy?
- Miềng luộc chấm muối ớt ngay bữa đó. Để lâu sợ ôi.
- ông chép miệng- - Cái anh dái cọp lơ mơ rứa mà ngọt đáo để, có phần ngọt hơn anh dái voi.
Cả đội bò lăn ra bãi cỏ tranh mà cười, còn ông Bụng mặt vẫn tỉnh khô, thủng thẳng quấn một điếu thuốc lá cũng to bằng ngón chân cái, đánh đá lửa hút.

ông Bụng nói trạng chơi mà Mừng cứ tưởng thật.
Em hoảng quá, đi nép sát vào Tư-dát, một tay bíu chặt thắt lưng da. Tư-dát quay sang nói:
- Nì, lỡ cọp nó có nhảy ra vồ thì cậu nhớ bỏ nịt tớ ra nghe, cậu mà níu chặt quá, hắn tha luôn cả tớ đi thì chết tớ đó nghe!
Qua làng Sơn Qua qua khe Nước Nóng, qua làng Thanh Tân. rồi làng Đất Đỏ, mọc đặc một giống tre lồ Ô Từ làng đất đỏ đi men theo bờ con sông Ô Lâu uốn lượn quanh có nước chảy rì rào giữa hai bờ lau sậy um tùm.

9.

Năm giờ chiều hôm đó, Đội đặt chân lên đất chiến khu Hòa Mỹ.
Chiến khu! Hai tiếng mới mẻ này đã từng gợi lên trong trí tưởng tượng các chiến sĩ nhỏ tuổi trong đội Thiếu niên trinh sát biết bao hình ảnh hùng tráng thơ mộng. . .
Sau Cách Mạng tháng Tám, lần đầu tiên các em được nghe hai tiếng chiến khu qua bài hát: "Nhớ chiến khu".
" chiều nay xa chiến khu trong rừng chiều Bên bờ tiếng suối reo ngàn thông réo..." Hồi còn Ở mặt trận Huế, mỗi lần sinh hoạt đội cất tiếng hát bài "Nhớ chiến khu" các em lại thấy hiện ra trước mắt những rùng thông vi vu trong gió ngàn, dòng suối bạc lấp lánh chảy róc rách giữa hai bờ đá trắng phau-.. Một đoàn chiến sĩ ngồi bên suối mài gươm, lau súng- Một toán chiến sĩ khác cưỡi ngựa phi vun vút qua đèo.
Bởi vậy mà chiều hôm đó, khi đã đặt chân lên đất chiến khu Hòa Mỹ rồi mà cả đội vẫn không ngớt mồm hỏi ông Bụng:
-Sắp đến chiến khu chưa ông?
- đi chừng bao lâu nữa mới tới chiến khu ông?
ông Bụng khoát tay chỉ bao quát vùng đồi núi trước mặt nói:
- Chiến khu ta đây chớ mô nửa các cháu.
Cả đội sửng sốt:
Chiến khu là đây thiệt hả ông?
Ông Bụng lên giọng giảng giải:
- Cái vùng núi non ni từ đời thủy tổ thì gọi là Hòa Mỹ- Mới đây Chính phủ cải ra tên mới là chiến khu- Chiến khu với Hòa Mỹ cũng là một cả thôi.
Cả đội nhìn nhau tưng hửng. Chẳng có gì giống với những điều các em tưởng tượng trước đây.
Hòa Mỹ là một cái làng ven núi, lơ thơ chừng vài chục nóc nhà nằm rải rác trên một rẻo đất dài và hẹp.
Một bên là núi cao trùng điệp, một bên là con sông Ó Lâu quanh co uốn khúc. Sông hẹp, nhiều khúc vén quần lội qua được, phơi cả sỏi đá dưới dòng. Từng quãng, từng quãng, người ta đắp những cái kè bằng cọc gỗ và đá

chắn ngang sông. Nước chảy ào ào qua những chỗ kè để hở, đẩy những chiếc guồng nước nặng nề, kĩu kịt quay đều đều vục nước sông lên đổ vào những cái máng nước trên cao, tưới những thửa ruộng ven sông- Những ngôi nhà tranh, vách đất nép mình dưới những rặng tre lồ Ô dày rậm như rừng. Một lối đi nhỏ ngoằn ngoèo chạy xuyên qua làng- Dọc hai bên lối đi là những dãy sán, khoai chen lẫn với những đám cỏ tranh cao quá đầu người- Trên các vồng khoái, sán rất nhiều dấu chân lợn lòi CÓ những đám sán rất rộng bị lợn lòi dũi nát.
Đồng bào Ở đây người nào nước da cũng xanh mai mái bởi bệnh sốt rét kinh niên.
Về chiều, khí núi một màu trắng đục, dâng lên mờ mịt- Mưa rả ních. gió núi thổi ào ào- BỘ đội cán bộ, công nhân các cơ quan, công xưởng của tỉnh, từ các ngả đường rút lui khác cũng lần lượt nối nhau đổ lên Hòa Mỹ Người nào cũng mệt nhoài, mặt mày phờ phạc ướt mèm lấm láp suốt từ đầu đến chân. Khắp làng nhà nào cũng chật ních người, súng đạn ba lô đồ đạc- Những cây sào lồ Ô dài phơi đầy quần áo- Đường đi lối lại, bùn sục lên dưới hàng trăm bàn chân mang vác nặng nề, trơn như đổ mỡ. Tiếng gọi nhau í a ới suốt từ đầu làng đến cuối làng.
Làng Hòa Mỹ được gọi là tiền-chiến-khu. Chiến khu chính nằm sâu trong dãy núi xanh rì đằng sau làng. Đội Thiếu niên trinh sát trực thuộc Trung đoàn bộ, phải vào đóng Ở chiến khu Một, gọi tắt là Xê-ca Một. Từ Hòa Mỹ vào đến Xê-ca Một xa vào quãng hai cây số, qua một dải rừng thấp bằng phẳng. Một con suối khá rộng nước chảy Ồ ồ, với những tảng đá xanh rêu trơn nhẫy, đâm sâu vào dãy núi miên man trùng điệp. Men theo bờ suối đi thêm chừng nửa cây số là đến nơi đóng quân- Một dãy lán một mái, dựng ngay bên bờ suối. Dãy lán này mới dựng cách đây chỉ vài hôm, lá lợp, cột, kèo, rui, lạt buộc vẫn còn tươi nguyên. Mỗi bên có một dãy sạp dài suốt từ đầu lán đến cuối lán, để làm giường nằm. Mặt sạp lát bằng những cành cây còng queo, so le, gồ ghề, nằm lên đó khác nào nằm lên một bó củi.
Đội được chỉ định Ở cái lán số ba kể từ dưới lên.
Tư-dát sờ tay lên mặt sạp, gật gù nói- Người ta nói đời chiến sĩ nằm gai nếm mật là như ri đây anh em ạ.
Tức cảnh sinh tình, em ứng khẩu đọc luôn một đoạn thơ nhỏ vừa chợt nghĩ ra:
, Sống thời nằm trên cành cây,
Chết thời áo súng bọc thây chiến trường
Nhưng ta là Vệ Quốc Đoàn
Gian nguy đâu có sờn gan anh hùng-. ".
Hay! Hay! - Cả đội nhiệt thành khen ngợi. Nhiều em yêu cầu Tư-dát đọc lại để học theo. Chỉ một tí là cả đội thuộc. Em hát, em ngâm nhộn nhạo cả khu

rừng.
Không khí trong đội phút chốc tươi vui phấn chấn hẳn lên.
Vừa đặt ba lô, túi dết xuống sạp nằm, đội trưởng liền huy động cả đội ra rừng phát củi khô. Trời sập tối, đội trưởng cho nhóm lên Ở giữa lán một đống lửa to như đống lửa trại. Khói xông mù mịt- ánh lửa bập bùng. Cả đội vây quanh lấy đống lửa, cởi áo quần ướt ra hơ, trêu chọc nhau cười nói râm ran.
Hành quân mệt lả thế mà cả đêm đó cả đội đều thao thức đến quá nửa đêm, không sao ngủ được- Một phần tại cái sạp nằm cứ đâm nhói nhói giữa lưng, một phần vì những tiếng động dễ sợ của rừng đêm- tiếng hoẵng kêu, vượn hú, tiếng một đàn voi ào ào đi qua đâu đó trên dốc núi, làm cành cây gãy răng rắc, tiếng chim từ quy khắc khoải buồn thảm và nhiều tiếng rừng huyền bí khác làm cho cả đội cứ sởn hết gai ốc, cứ nhích dần nép sát vào nhau.
Hôm sau, đội ăn bữa ăn đầu tiên của chiến khu. Cơm gạo lức với muối tráng, phải bẻ lá rừng cuộn lại làm bát và bẻ cành cây làm đũa ôi, nhớ sao xiết, kể sao hết những gian khổ thiếu thốn của chiến khu những ngày đầu tiên ấy.
Mười năm sau một nhà chép sử đã ghi lại mấy nét tổng quát của hoàn cảnh chiến khu Hòa Mỹ ngày đó như sau:
" Việc tổ chức các chiến khu Ở các vùng rừng núi đều làm rất sơ sài. Lương thực dự trữ rất thiếu thốn ở Thừa Thiên lúc rút lên núi, lương thực vẻn vẹn chỉ còn hai tấn gạo. Trong lúc đó số người ăn kể cả cán bộ, bộ đội nhân viên các ngành, tự vệ chiến đấu, công nhân cơ xưởng có tới hai ngàn người.." Chỉ mấy dòng văn tắt đó cũng đủ gợi cho chúng ta ngày nay hình dung được một phần sự gian khổ thiếu thốn đáng sợ của hoàn cảnh chiến khu Hòa Mỹ những ngày đầu tiên ấy.

10.

Hai hôm sau, sau bữa cơm chiều, trung đoàn trưởng hà Văn Lâu đến gặp đội. Ngay trước mặt lán là dòng suối mấp mô đá phủ rêu trơn tuột, phía sau là dốc núi cao dựng, hai bên là rừng rậm, nên đội không thể tập họp thành hàng ngũ chỉnh tề để đón trung đoàn trưởng như hồi nào. Các em phải ngồi xếp bằng trên sạp nằm để đón ông. Tất nhiên đội trưởng cũng không thể hô nghiêm khi thấy trung đoàn trưởng bước vào đầu lán.
Chỉ sau mấy tuần gặp lại mà ông lạ hẳn đi- Người ông gầy sọp, gương mặt hốc hác, hai mắt trũng sâu, thâm quầng tưởng đâu như có đến trăm đêm nay rồi ông không chợp mắt.
ông ngồi lên mép sạp, nhìn cả đội khắp lượt- Cặp mắt thâm quầng mệt mỏi của ông vẫn ánh lên vẻ dịu dàng, trìu mến của người cha. ông chợt nhíu trán lại hỏi đội trưởng?
-Quân số đội sao ít hẳn đi thế nảy? CÓ em nào đi đâu không?

Đội trưởng ngồi cạnh ông nói:
Báo cáo anh, đội hiện nay chỉ còn mười chín đội viên. Bốn em đã hy sinh, và tám em được cử vào tham gia chiến đấu Ở Mặt trận phía Nam chưa có tin tức gì.
Trung đoàn trưởng ngồi yên lặng một lúc khá lâu- Mắt ông đám đăm nhìn dòng suối Ồ Ồ chảy xiết dưới chân lán- Nhìn nét mặt ông, các em hiểu ngay rằng ông sáp nói với mình những điều quan trọng-..
- Các em ạ, - ông ngẩng lên nhìn cả đội và nói,- hoàn cảnh chiến khu của chúng ta lúc này gian khổ thiếu thốn như thế nào, anh không nói chắc các em cũng đã rõ. Và mai đây chắc sẽ còn gian khổ thiếu thốn nhiều hơn nữa. Sắp đến, cả chiến khu sẽ phải ăn cháo, ăn rau rừng thay cơm.-- Trong những ngày chiến đấu vừa qua hầu hết các em đã tỏ ra xứng đáng là bạn chiến đấu của người liệt sĩ thiếu niên anh hùng chết trên cột thép thu lôi. đội các em đã góp phần không nhỏ công lao và xương máu cho cộng cuộc kháng chiến cứu nước. Anh xin thay mặt Ban chỉ huy trung đoàn biểu dương và khen ngợi tất cả các em! Nhưng hoàn cảnh chiến đấu của bộ đội chúng ta sẽ vô cùng gian khổ nặng nề- Anh sợ rằng sức vóc nhỏ bé của các em khó lòng kham chịu nổi Bởi vậy đêm qua Ban chỉ huy trung đoàn đã họp để giải quyết vấn đề đội của các em- Cuộc họp đã đi đến quyết nghị là anh sẽ đến gặp trực tiếp các em, hỏi ý kiến các em- em nào muốn trở về sống với gia đinh thì trung đoàn đồng ý cho các em về. Trung đoàn sẽ bố trí người đưa các em về đến chỗ mà một mình các em có thể trở về tìm lại gia đình được- Các em thấy thế nào?
Trước ý kiến đột ngột của trung đoàn trưởng, cả đội ngồi lặng đi rất lâu, lòng xao xuyến bồn chuồn khôn tả.
Tiếng củi nổ lép bép, tiếng suối chảy Ồ ồ, lúc này nghe sao mà to mà vang đến thế" Tự nhiên cả đội em nào cũng thấy cổ mình nghẹn lại muốn khóc- Nhưng chưa rõ tại sao mình muốn khóc? CÓ lẽ đó là cảm giác khi thấy mình sắp phải rời bỏ một cái gì vô cùng thân thiết, -mà nếu mất nó là mất hết mọi mềm vui trên đời, là chẳng còn biết mình phải sống ra sao đây.
- Các em cho anh biết ý kiến đi? - Trung đoàn trưởng nhắc lại và ngạc nhiên khi thấy tất cả những cặp mắt đang nhìn ông đều ướt đỏ hoe. Mừng thì khóc thật sự, nước mắt chảy ràn rụa trên hai gò má đen nhẻm bụi tro than.
Lượm ngồi Ở gần cuối lán bỗng nhảy xuống đất- Em bước lại gần đống lửa, nhìn trung đoàn trưởng mím mím môi như đang cố nuốt cái gì cứ chực trào lên cổ Em nói giọng rung lên:
- Thưa anh, các bạn khác trong đội nghĩ răng em không biết- Riêng em, em tha thiết xin trung đoàn cho em được Ở lại chiến khu. Dù mai đây có đói khổ gấp mười ri em cũng xin chịu. Em ưng thà phải Ở truồng, Ở lỗ mà chết đói trên chiến khu còn hơn phải trở về thành phố mà Ở chung. Ở lộn với tụi Tây, tụi Việt gian.

Những tiếng nói sau cùng của em biến thành tiếng nấc nghẹn ngào.
- Dạ thưa anh, em cũng xin như bạn Lượm.
- Em cũng xin như rứa!
Cực khổ chi em cũng xin Ở lại chiến khu.
Tất cả đội cùng giơ cao tay lên và tranh nhau nói với Trung đoàn trưởng.
Mừng cũng nhảy từ trên sạp xuống đất, bước lại đứng sát bên Lượm, nói giọng gần như van lơn:
- Thưa anh, chúng em còn nhỏ, chưa làm được chi nhiều cho chiến khu thì trung đoàn cho chúng em ăn ít đi cũng được- Mỗi bửa các anh ăn một chén cơm thì chúng em chỉ xin ăn nửa chén thôi. Đừng bắt chúng em phải về nhà, tội chúng em lắm anh nờ.
ôi, những lời van xin thơ ngây mà thống thiết, van xin được nhận phần gian khổ thiếu thốn, được cùng sống cùng chết với chiến khu, được chiến đấu hy sinh vì sự sống còn của TỔ quốc, của các chiến sĩ nhỏ tuổi này.
đã làm cho trung đoàn trưởng phải rơi nước mắt- ông rút mùi xoa trong túi thấm nhanh hai mắt- ông rời chỗ ngồi bước lại ôm Mừng vào lòng và nói:
- Một lần nữa các em càng làm cho anh thêm tin rằng các em đã xứng đáng và sẽ xứng đáng là bạn chiến đấu của em Vịnh- Bây giờ thì thế này: nếu tất cả các em đều tình nguyện Ở lại chiến khu để tham gia chiến đấu, anh sẽ về báo cáo lại với toàn thể Ban chỉ huy trung đoàn, chắc chắn các anh cũng sẽ đồng ý để các em Ở lại thôi- Còn bây giờ anh chúc các em đêm nay ngủ một giấc thật ngon Và sáng ngày mai chúng ta sẽ cùng nhau bắt tay vào việc xây dựng tổ chức chiến khu.
chuẩn bị để bước vào trận chiến đấu mới.
Đội trưởng vỗ vỗ hai bàn tay nói với đội:
- Các em, chúng ta hãy hát lên một bài thật to, thật hay để tiễn trung đoàn trưởng nào!
Kỳ đang ngồi xếp bằng trên sạp, vụt đứng ngay dậy. Em thay Quỳnh làm quản ca của đội. Quỳnh vẫn nằm Ở trạm quân y Mặt trận, nghe đâu trạm đang trên đường chuyển lên chiến khu. Kỳ ngẩng cao đầu, hơi phướn người lên rồi cất giọng trong ngần, lanh lảnh cao vút:
"*đoàn Vệ Quốc quân một lần ra đi-*.." Cả đội vùng đứng hết cả dậy trên sạp, lấy hết hơi sức hòa theo:
"*Nào có mong chi đâu ngày trở về Ra đi ra đi bảo tồn sông núi Ra đi ra đi thà chết không lui.-."* Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua những lớp lớp cây rừng, tràn qua gai góc tối tăm, quấn quít theo chân trung đoàn trưởng cho đến tận bìa rừng.
Tiếng hát của các em hôm nay làm cho ông thấy lòng cảm động, xốn xang khác thường. Trước khi trèo khuất sang bên kia dốc núi, ông dùng lại lắng nghe cho đến lúc tiếng hát tắt hẳn. ông bỗng có cảm giác những lời hào hùng

quyết liệt và sục sôi nghĩa khí kia không phải do các chiến sĩ nhỏ bé của ông hát lên mà chính là tiếng đồng vọng thôi thúc của ý chí Nhân Dân và Đất Nước trong giờ phút vô cùng nghiêm trọng của lịch sử.
Tiếng hát như một ngọn lửa bùng lên cháy rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, nó làm cho rừng và lòng ông ấm hẳn lại, vui hẳn lên.

tuổi Thơ Dữ Dội

Phần thứ tư (a)

1

Chiếm xong Huế, giải vây được cho đồng bọn bị quân ta vây hãm sau gần hai tháng, viện binh giặc tiếp - tục đánh dốc ra phía Bắc Thừa Thiên. Thế giặc mạnh như lũ tràn. Các làng xã nằm ven đường số một: An Hòa, Hiền Sĩ, Phú ốc, Phò Trạch, Mỹ Chánh... Lần lượt lọt vào tay chúng.
Cuộc kháng chiến của tinh Thừa Thiên bước vào thời kỳ khó khăn, gian khổ, đen tối nhất.
Khoảng mười lăm ngày sau khi chiếm đóng Huế, giặc Pháp đã thiết lập xong chính quyền bù nhìn. Tên Nguyễn Khoa Toàn - hồi Pháp thuộc làm đốc học, mấy lần ẩn núp Ở xó xỉnh nào nay chui ra lên ghế tỉnh trưởng.
Chúng cấp tốc cho dọn dẹp sửa sang lại thành phố, phục hồi sinh hoạt. Chúng ráo riết dựng gấp bộ máy kìm kẹp, đàn áp nhân dân. Ngoảnh đi ngoảnh lại khắp thành phố đã mọc lên nhan nhản nào Ty An Ninh, sở mật thám Phòng Nhì, sở mật thám Liên Bang, ty Cảnh sát, nhà tù-..
Những tên lính ngụy đầu tiên xuất hiện trên đường phố Huế. Chúng vừa được bọn Pháp tuyển dụng trong vòng mười hôm trở lại nên chưa có đồng phục, ăn bận táp nham như thường dân. Đứa sơ mi cộc tay, quần "Soóc, chân đất; đứa áo vét tông cháo lòng đội mũ phớt; đứa áo quần bà ba, kéo guốc lẹp kẹp; trước ngực áo đeo lủng lẳng tấm biển bằng bìa cứng, hình quả trám, to bằng cỡ bàn tay, nền vàng, viền đỏ có ba chữ B.V.Q (bảo vệ quân)
Hàng ngày máy bay đakôta bay lượn từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh, xổ truyền đơn trắng xóa. "Hỡi đồng bào!
Ai tản cư đâu thì nên mau mau hồi cư về thành phố.
Đồng bào về được quân đội liên hiệp Pháp và chính phủ Nam triều che chở, bảo vệ như xưa. Cấm không được chạy theo Việt Minh! Chạy theo Việt Minh là cầm - chắc cái chết trong tay. Quân lính của Việt Minh đã bị quân đội Pháp đánh cho tơi bời, kiệt quệ và hoàn toàn tan rã. Quân đội Pháp hiện đang tiếp tục truy lùng chúng và sắp sửa tiêu diệt những tên sống sót cuối cùng!".
đọc những tờ truyền đơn này, nhiều đồng bào Huế băn khoăn lo nghĩ. Lòng tin vào cuộc kháng chiến của nhiều người khác nào cây con trước cơn bão lớnn- Người hồi cư về Huế ngày một đông. Phần lớn họ trở về bằng đường sông. Từ sáng tinh mơ đến tối mịt thuyền lớn, đò nhỏ, nối mũi nối lái nhau

xuôi về thành phố, trên các con sông An Cựu- đông Ba, sông Sinh, Sông Hương- Thuyền, đò chất cao ngất nghểu những rương hòm, bao bị, bàn ghế, nồi niêu, thúng mủng, và hàng trăm thứ đồ đạc linh tinh khác. Người chen chúc ngồi chóc ngóc trên đồ đạc, trên mui thuyền- Nét mặt người nào cũng đầy vẻ thấp thỏm; lo âu. Ai đoán chắc được cuộc sống sắp đến trong lòng thành phố giặc chiếm sẽ lành dữ ra sao đây? Nhiều bà già ngồi xếp bằng giữa đống đồ đạc, vừa lần tràng hạt vừa lâm râm niệm Phật.
Vào một buổi chiều, trong số thuyền đò hồi cư trên sông Sinh có một chiếc đò nhỏ một mui, chở một gia đình bốn người- Một người đàn ông đã đứng tuổi và ba đứa con nít. Chiếc đò chỉ một người chèo. ông lão chèo đò trạc gần sáu mươi, cằm lơ thơ một chòm râu tiêu muối, mặc áo tứ thân vải nhuộm đà, quần xà lỏn xanh vá chằng đụp, lấp lửng đầu gối.
Cái gia đình hồi cư trên chiếc đò này hơi lạ. HỌ gần như chẳng có đồ đạc gì ngoài mấy bọc áo quần để trong khoang thuyền và ba cái áo tơi lá để một đống sù sụ trước mũi đò. Thật khó đoán được quan hệ gia đình giữa bốn con người trong đò. Người đàn ông khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, mặt vuông chữ điền, tóc rễ tre rậm bù xù, lông mày mũi mác, râu ria lởm chởm. Ba đứa con nít suýt soát tuổi nhau, trạc mười bốn, mười lăm- Một đứa mặt mũi khá xinh trai da dẻ trắng trẻo mắt một mí, tóc để rẽ, mặc quần ka ki xám, áo len dài tay màu rượu chát- Một đứa gày nhom, cao lòng khòng, hai ống chân thẳng đuột như hai ống quyển, miệng rộng ngoác, mui hếch ngược, vẻ mặt liến láu- NÓ mặc cái áo sơ mi cũ ngắn cũn như áo đi mượn và cả cái quần bà ba vải chúc bâu trắng, cố kéo mãi mà hai ống quần vẫn chỉ lơ lửng đến giữa bụng chân. đứa thứ ba thấp nhỏ hơn hai đứa kia một tí, nước da ngăm ngăm đen, đầu húi cua, trán vuông mà giô, cặp mắt to thô lố. NÓ mặc bộ áo quần bà ba vải đà vá víu- Nếu đội thêm cái nón mê, và cầm trong tay một cây roi thì đúng là một chú bé chăn trâu chính hiệu.
để ý cách xưng hô thì thấy ba đứa gọi nhau cậu, tớ và gọi người đàn ông khi thì anh, khi thì ba. Và mỗi lần nghe chúng gọi anh, người đàn ông liền lừ mắt một cái, chúng liền vội vàng chữa ngay sang gọi ba, và tủm tim cười.
đò về đến ngã ba Sình thì trời lắc rắc đổ mưa.
Thằng bé có vẻ mặt liến láu, thò đầu ra ngoài mui đò, mặt nghênh lên nhìn trời. NÓ thụt đầu vào khoang đò, nói với người lớn tuổi, giọng lo lắng:
- Anh ơi! à... Ba ơi! Trời sắp mưa to rồi. Lấy mấy cái tơi vô không thì ướt hết!
Người lớn tuổi lừ mắt, đặt ngón tay trỏ lên môi ra hiệu. Thằng bé vội im ngay. NÓ đã nhớ ra vừa nói một điều thậm vô lý- áo tơi lá là để đi mưa lại còn sợ mưa ướt! Nếu không vô lý thì chắc là đã hớ hênh tiết lộ một điều bí mật gì đó đang nằm trong mấy cái tơi lá kia.
Con đò qua khỏi ngã ba Sình được một quãng bỗng từ trên bờ bên phải có

tiếng gọi giật giọng như quát. - ê! Chiếc đò một mui, một người chèo kia! Chèo vô đây ngay.
Nghe tiếng quát ba đứa trẻ giật bắn người, nhớn nhác ghé vào kẽ hở mui đò, nhìn lên bờ- Người lớn tuổi hỏi ông cụ chèo đò, vẻ mặt như ngơ ngác, ngờ nghệch:
- Ai gọi chi mà xẵng giọng vậy cụ ơi?
- Tụi hắn gọi đò để kiểm soát đó! - ông cụ chèo đò cộc cằn trả lời- òng khoáy khoáy mái chèo ghìm con đò đi chậm lại.
Nghe hai tiếng kiểm soát, mặt ba đứa trẻ tái đi trông thấy- Người đàn ông nói với ông cụ chèo đò- Cụ cứ chèo thẳng cho mấy cha con tôi đi được không cụ? đò ta thì có đồ lề chi mà kiểm soát- Chèo vô chèo ra e về tới nhà tối mất cụ ơi!
Không được mô - ông cụ lắc đầu nói. - Tụi hắn đã gọi mà không vô là tụi hắn bắn ngay. Sáng bửa qua có một chiếc đò ba mui chở tám mạng người, bị tụi hắn bắn chìm Ở khúc sông ni rồi.
Miệng nói, tay ông cụ cậy mạnh mái chèo, chèo con đò vô thẳng phía bờ.
Biết không thể nào lọt qua trạm kiểm soát của giặc Ở Cửa ngõ Huế này, người đàn ông vội quay lại, ra hiệu cho ba đứa trẻ nhích đến gần và nói rất khẽ:
- Anh dặn gì các em phải nhớ kỹ nghe?
Ba đứa cùng gật đầu, ngồi im thin thít, vẻ mặt từ bi từ tại- Thằng bé có bộ mặt liến láu, cơ hồ không ngồi vừng- NÓ ngả lưng xuống sạp thuyền, đầu gối lên bọc quần áo, nhắm mắt vờ ngủ, nhưng hai đầu gối cứ rung rung đánh nhịp.
Còn đò cập bến. Trên bến có hai tên lính Pháp cao lớn tay cầm tiểu liên, và một thằng Bảo Vệ Quân mặt dài như mặt ngựa, mặc bộ áo quần "Sóc" ka ki vàng, lưng đeo súng lục, tay cầm roi cặc bò. NÓ bước xuống bến, vung vẩy cây roi, hách dịch ra lệnh:
- Người trong đò lên hết cả đây để các quan lớn xét!
Bốn "cha con" chui ra khỏi mui, lục tục bước lên bờ- Người đàn ông chắp tay chào chúng, dáng bộ khúm núm, sợ sệt:
- Chào các quan lớn ạ!
Hai tên Pháp giương cặp mắt vàng như mắt rắn, hết nhìn người đàn ông lại nhìn ba đứa con nít. Thằng Bào Vệ Quân tay chống nạnh, hất hàm hỏi:
- Chúng mày đi đâu?
Người đàn ông hai tay vẫn chắp trước bụng, lưng khòng xuống như vẫn tiếp tục chào, lễ phép trả lời:
- Dạ bẩm-.- dạ..- gia đình chúng tôi hồi cư về Huế ạ.
- Về đâu?
- Dạ Vĩ Dạ.

- Chúng mày là thế nào với nhau!
Dạ, bẩm bốn cha con ạ!
- Cha con? - Thằng Bảo Vệ Quân gằn giọng hỏi lại, vẻ nghi ngờ.
Người đàn ông chỉ từng đứa một, nói như phân trần.
- Dạ, bẩm hai cháu này là con vợ cả, còn cháu này, - anh chỉ thằng bé mặt mũi liến láu, - là con vợ lẽ ạ.
- Chúng nó lên mấy?
- Dạ bẩm, cháu này mười ba. - Anh chỉ thằng bé nước da ngăm ngăm đen. - Còn hai cháu này đều mười bốn cả. Chẳng là hai mụ nhà cháu Ở cữ cùng một tháng.
- Mày bao nhiêu tuổi?
- Dạ bẩm băm chín, tuổi mão.
Vợ mày đâu?
- Dạ bẩm, mụ cả nhà cháu chết bệnh từ năm kia.
Còn mụ hai nhà cháu thì mới chết đầu tháng trước phía ngoài Phò Trạch... xuống phải đạn máy bay - Chết là đáng kiếp? Ai khiến chạy theo tụi Việt Minh làm chi!
- Dạ bẩm đâu có dám ạ! Sợ súng đạn quá rồi chạy quáng chạy quàng đó thôi.
- Dưới đò chở những chi?
- Dạ bẩm chẳng có chi..- Chỉ có mấy bọc áo quần rách của các chát với mấy cái tơi lá... CÓ ít nhiều của nả chạy tản cư bị mất sạch trơn-.-- Người đàn ông thở dài nhăn nhó- Thằng Bảo Vệ Quân quay lại xì lồ xì là một tràng với hai tên Fháp- Hai tên Pháp mắt giương thao láo, gật gật đầu. Tên B-V.Q dắt cây roi cặc bò vào thắt lưng, rút súng lục lên đạn, bước xuống đò lục soát. Ba đứa trẻ đứng quay lưng ra sông, mắt cụp nhìn xuống đất- Mỗi tiếng động lộc cộc, !ệch kệch từ dưới con đò vọng lên làm chúng giật mình thon thót nhất là khi nghe tiếng mấy cái áo tơi lá bị đá kêu loạc xoạc, mặt ba đứa đều xám xanh cả lại- Trời chiều hôm đó rét căm căm thêm gió sông thổi hun hút, mà hai thái dương chúng mồ hôi cứ rịn ra lấm tấm. Người đàn ông khẽ đưa mắt nhìn chúng với ánh mắt ngầm bảo: "Bình tĩnh lại các em " Thằng B.V.Q sau một hồi lục soát khá kỹ, đút súng lục vào bao, đạp mũi con đò nhảy lên bờ- Hắn lại xì lồ xì là với hai tên Pháp, rồi quay sang nói với người đàn ông: Cho đi! Về nhà phải an cư lạc nghiệp, không được nghe theo tụi Việt Minh xúi bậy mà làm loạn nghe chưa?
- A lê! cút!
Lúc con đò chèo ra đến giữa sông ba đứa bé coi bộ mới hoàn hồn.
Thằng bé mặt mũi liến láu, thè lưỡi ngoẹo đầu nói:
- Lúc nghe hắn đá loạc xoạc vô mấy cái tơi lá, tao tưởng tim rụng mất bay ạ.
- Tao cũng rứa - Tháng bé mặt xinh trai quệt mồ hôi trán nói thì thào như còn sợ bọn trên bờ nghe tiếng.

- Tao thấy ớn lạnh cả xương sống.
Trong ba đứa thì thằng bé nước da ngăm đen coi bộ gan, bình tinh hơn cả. NÓ ghé mắt vào khe hở mui đò, chăm chăm nhìn lên bờ, lầm bầm chửi.
- Mả cha hắn? Làm Việt gian mà coi bộ hống hách đã gớm? Đến lúc tổng phản công thì mi có chạy đằng trời!
Người đàn ông ngồi xích lại gần ba đứa, nói vừa đủ chúng nghe:
- Lần sau các em phải gắng giữ thái độ bình tinh hơn nữa. Anh thấy mặt các em lúc đó cắt không được chút máu.
Ba đứa gật gật đầu, cùng nói:
Thưa ba, chúng con xin nhớ ạ! - Và chúng cùng cất tiếng cười to.

2

Các gia đình hồi cư kỳ quặc này chính là một tổ trong đội Thiếu niên trinh sát được cử về Huế hoạt động sau khi thành phố bị giặc chiếm được hơn hai mươi ngày- Người đàn ông là anh Đồng, cán bộ của ban quân báo trung đoàn, mà anh em trong ban quen gọi là đồng-râu.
Còn ba đứa trẻ là đội viên của Đội.
Thằng bé mặt mũi xinh trai là Kim cùng tổ với Tư-dát, hay làm điệu làm bộ, các bạn đặt tên cho là Kim-điệu. Thằng gầy nhom vẻ mặt liến láu chẳng phải ai xa lạ, chính là Tư-đát.
Thằng bé thứ ba, con vợ cả" như anh đồng-râu giới thiệu là Lượm, có cái răng cửa sứt, các bạn quen gọi là Lượm-sứt. Sau cái hôm Trung đoàn trưởng Hà Văn Lâu đến gặp đội Ở chiến khu một, ông đã trực tiếp giao nhiệm vụ chiến đấu đầu tiên cho đội: Cử ngay một tổ trở lại Huế hoạt động quân báo, và một tồ ba đội viên khác làm nhiệm vụ liên lạc cho tổ quân báo từ Huế về chiến khu. Hai tổ này sẽ do một cán bộ của Ban Quân báo trung đoàn cử sang trực tiếp phụ trách. Anh đồng-râu là chiến sĩ Vệ Quốc Đoàn Nam tiến, chiến đấu suốt Ở mặt trận An Khê, Phú Phong. Trước ngày Huế nổ súng kháng chiến ít lâu, anh được điều ra công tác Ở trung đoàn Trần Cao Vân. Trở lại Huế chiến đấu! Tin này làm cho cả đội em nào cũng thấy ruột gan nôn nao như say sóng. Tuy chưa biết đội trưởng sẽ cử ai, nhưng bọn trẻ suốt ngày hôm đó cứ bồi hồi bồi hồi, ngồi đứng không yên. Chúng cảm thấy vừa mừng vừa lo, vừa thích, vừa sợ...
Hôm đó, đội trưởng vào chiến khu hai làm việc với ban Tham mưu trưởng đoàn từ sáng sớm, mãi đến quá trưa anh mới về. cả đội reo lên chạy ùa ra đón anh Ở tận đầu dốc núi. Chúng hau háu nhìn cuốn sổ tay anh đang cầm tim đập thình thịch, hồi hộp, chờ đợi. Chúng biết chắc danh sách của tổ quân báo và tổ liên lạc đã ghi sẵn trong cuốn sổ tay bìa xanh kia. Đứa nào sẽ được cái may mắn đáng mừng và đáng sợ đó?

Về đến lán, đội trưởng mớ sổ tay lật lật các trang giấy ghi chi chít những chữ bút chì. Đến một trang anh đặt cây bút chì vào đó rồi gập lại- Bọn trẻ nhìn nhau và nói với nhau bằng mắt- đợi đó! Chính là cái trang mà đội trưởng đánh dấu bằng cây bút chì ấy- Đứa mô được về Huế đánh Tây đã nằm sẵn Ở đó rồi.
Đội trưởng tập hợp đội ngay trong lán- Anh nói với các đội viên nhỏ của mình, vẻ như muốn an ủi tất cả những đội viên nào không may không trúng vào danh sách của tổ quân báo và tổ liên lạc.
- Tất cả các em, theo anh nhận xét đều xứng đáng được cử về Huế làm nhiệm vụ. Nhưng tiêu chuẩn quan trọng đầu tiên mà Ban tham mưu Trung đoàn yêu cầu chọn các em vào tổ quân báo là phải ít nhiều biết tiếng Pháp. Vì các em lọt vào Huế sẽ phải hàng ngày đụng đầu với bọn Pháp, sẽ phải tìm cách bắt chuyện, nghe ngóng chúng để thu lượm tin tức...
Thế là đủ- Với tiêu chuẩn này bọn trẻ đã đoán được ngay những đứa nào sẽ được chọn.
Cả đội chỉ có Kim-điệu là học hết năm đệ nhất trường Khải Định, đọc sách tiếng Tây làu làu như cháo.
Tư-dát, và Lượm-sứt đã đỗ bằng "rim"--- còn hầu hết chỉ mới học lớp năm lớp tư (bằng lớp một lớp hai bây giờ); một số em còn chưa biết chữ như Mừng, Đối, Bồng, Hòa-đen.
Bọn trẻ đoán không sai, ba đứa được chọn vào tổ liên lạc là Hiền, Châu-sém và Bồng. Theo đội trưởng, tiêu chuẩn để anh chọn vào tổ liên lạc là thông thuộc đường lối từ Huế lên chiến khu, lại phải có sức khỏe, cặp giò dẻo cuốc bộ suốt ngày không biết mỏi.
Anh nhìn khắp lượt những gương mặt đang ỉu xìu vì không được chọn, nói thêm:
- Còn các em khác thì hãy sẵn sàng chuẩn bị tinh thần để nhận những nhiệm vụ còn nặng nề và nguy hiểm hơn cả nhiệm vụ của tổ quân báo và tổ liên lạc.
Nghe đến hai tiếng nguy hiểm, mặt bọn trẻ đang ỉu xìu vụt tươi lên hơn hớn.
***
Trưa hôm sau, đội trưởng dẫn sáu đội viên:
Kim-điệu, Tư-dát, Lượm, Châu-sém, Hiền, Bồng trèo qua hai dốc núi đến lán làm việc của Ban Tham mưu trung đoàn.
Lê Hường, Trưởng ban quân báo Trung đoàn và anh Đồng-râu làm việc với sáu đứa cho đến lúc mặt trời khuất núi.
Nhiệm vụ của tổ quân báo. kế hoạch lọt về Huế, những bước tuần tự- phải làm khi đã đặt được chân lên Huế, kế hoạch liên lạc với tổ liên lạc với chiến khu...
Cả sáu đứa hết sức ngạc nhiên và khâm phục trước bản kế hoạch tỷ mỉ và

chu đáo của người chỉ huy tình báo mới ngoài hai mươi tuổi này.
Công tác quan trọng đầu tiên mà tổ quân báo phải làm là mang theo một ngàn tờ truyền đơn về Huế. Và sau đó khi có lệnh , sẽ rải Ở những địa điểm quy định.
Lê Hường chi mấy bó truyền đơn còn chưa ráo mực in để trên cái bàn ghép bằng cành cây, bốn chân bàn chôn xuống đất, nói với sáu chiến sĩ nhỏ tuổi:
- Truyền đơn ni kêu gọi đồng bào Huế mình hãy tin tưởng và ủng hộ kháng chiến, kháng chiến nhất định thắng lợi- Đồng thời cảnh cáo bọn người cam tâm làm tay sai cho giặc- Chúng phải liệu hồn, cách mạng và kháng chiến Ở ngay bên nách chúng, nếu chúng không sớm tỉnh ngộ bỏ nghề Việt gian thì kháng chiến sẽ mượn cái đội mũ của chúng - , Mượn cái đội mũ" của tụi Việt gian! Cả sáu đứa cứ cười khúc khích hoài với cái hình ảnh mới mẻ và lý thú này của anh trưởng ban quân báo. Lê Hường đẩy mấy bó truyền đơn tới trước mặt sáu đứa nói giọng cười cười:
Tất nhiên là các em không thể xách truyền đơn mà đi về Huế như xách xâu thịt heo được! Các em phải tự nghĩ mẹo đưa nó qua lọt các trạm. kiểm soát của tụi giặc. Khôn nhờ dại chịu đó nghe!
Mang cả ngàn tờ truyền đơn qua hàng chục trạm kiểm soát giặc không phải chuyện dễ. Không khéo lộ, bọn giặc cho ăn đạn như chơi.
Sáu đứa cùng với anh đồng-râu họp bàn mãi. cuối cùng Lượm nghĩ được mẹo giấu truyền đơn vào giữa các lớp lá áo tơi lá.
Anh đồng-râu lấy tiền của ban tình báo cấp, mua bốn cái áo tơi lá đã cũ của đồng bào Ở chiến khu Hòa Mỹ. Bọn trẻ phải kỳ cục mất cả buổi sáng để gấp và nhét ngàn tờ truyền đơn vào bốn cái tơi lá. Bởi vậy mà khi nghe thằng Việt gian lục soát con đò, đá vào mấy cái tơi lá kêu loạc xoạc Tư-dát muốn rụng cả tim và Kim-điệu thấy ớn cả xương sống.
. Chuẩn bị xong xuôi, anh đồng-râu và bọn trẻ cải trang làm một gia đình hồi cư, từ chiến khu băng đồi núi, qua đường quốc lộ về đồng bằng. Con đường quốc lộ khét lẹt mùi Ô tô, mùi xăng- Những thôn xóm giặc vừa tràn qua, dấu giầy đinh còn chi chít trên các lối đi. Tre, cau đổ gục ngả nghiêng như sau một cơn bão lớn. Nhà cửa bị giặc đốt vẫn còn nghi ngút khói. Chúng gặp nhiều o, nhiều bà mệ, ông cụ vùa khóc, vừa kể lể, bới các đống tro than tìm những đồ đạc còn sót lại chưa cháy hết. Một em bé gái cổ chân đeo cái vòng bạc bị đại bác phanh ruột cạnh một gốc mít, ruồi nhặng bâu kín eả mặt em.-. Nhìn những cảnh tượng đó, lần đầu tiên sáu đứa được biết thế nào là lòng căm thù giặc. ĐÓ là một cái gì làm cho ruột gan chúng sôi sục lên- Một nỗi tức giận mà chúng chưa từng biết đến, bốc ngùn ngụt trong đầu Trong giây phút ấy chúng bỗng thấy thèm ghê gớm có sức khỏe, có võ nghệ phi thường như Trương Phi, như VÕ Tòng, như Tề Thiên Đại Thánh, như Phù đổng Thiên Vương. Chúng sẽ nhổ phăng cả cây mít to như cột đình kia, và cứ thế

múa tít xông thẳng đến chỗ bọn giặc đang đóng. Chúng sẽ quật gốc mít vào bọn giặc cho xương thịt nát bét, bắn tung tóe khắp cả tỉnh Thừa Thiên . . . Bồng và Châu-sém tính cục hay nổi nóng nhất đội.
Mắt hai đứa vụt đỏ kè như mắt con kỳ nhông lúc cắn nhau. Bước mấy bước hai đứa lại ngoái đầu nhìn xác em bé gái cổ chân đeo vòng bạc bị đạn giặc phanh ruột bên gốc mít. Hai đứa cùng lầm bầm chửi:
- Mả cha tụi Tây!
Mỗi lần đi ngang qua những ngôi nhà cháy có các o các mệ vùa đào bới tro than, vừa khóc lóc kể lể, cả sáu đứa mặt đều cúi gầm và cố rảo bước thật nhanh- Chúng tưởng như các o, các mệ đều biết chúng là Vệ Quốc Đoàn - HỌ đang nhìn theo chúng, chỉ chỏ, xì xầm bàn tán- "Mấy cái thằng mang tơi lá vừa đi qua là Vê-cu-đê chính cống đó- Tụi hắn không vất súng chạy dài thì mô đến nỗi Tây đến được đây mà đốt hết cửa nhà của bà con mình?" Phải đi mất gần hai ngày hai tổ liên lạc và quân báo mới về đến chợ Sịa, một vùng quê cách Huế chừng mươi cây số Sịa là một làng to giàu có, trù mật, bao quanh những trảng cát. Những người hồi cư tụ tập Ở đây khá đông, sửa soạn đò giang xuôi sông về Huế. NÓ phảng phất cái không khí vùng chợ Bao Vinh ngày Huế còn vây hãm giặc.
Sau khi bố trí chỗ ăn Ở của tổ liên lạc, giao cho Hiền làm tổ trưởng, quy định ngày giờ và mật hiệu liên lạc anh Đồng-râu thuê chiếc đò nhỏ một mui đưa tổ Quân báo xuôi sông về Vĩ Dạ.
Ở Vĩ Dạ anh có người o ruột ngoài sáu mươi tuổi- Bà góa chồng sớm, chỉ có một người con trai đi bộ đội Nam tiến từ năm bốn sáu đến nay không có tin tức gì về- Bà sống một mình với túp nhà tranh nhỏ bé và khu vườn rào dậu kín đáo, trồng cây ăn quả- Tính bà rộng rãi và cứng đầu cứng cổ có tiếng Ở trong vùng. Thấy việc phải, dù thiệt hại đến thân cũng làm, thấy việc chướng tai gai mắt là can thiệp- Cách can thiệp và chống lại những chướng tai gai mắt của bà là chửi, về khoa chửi của bà thì vô địch, chửi có sách, có vần, có vè, như bà con trong xóm thường nói.
Hồi quân ta còn vây giặc trong thành phố, bà con lối xóm tản cư hết, chỉ riêng một mình bà vẫn Ở lại bám chắc lấy nếp nhà tranh và vườn cây quả của mình- Mấy lần anh đồng-râu về giục o đi tản cư, nhưng bà đều khăng khăng- "Tau chẳng chạy đi mô hết- Sống chết nhờ trời. Nếu có rủi ro xuống phải đạn giặc mà chết thì chết ngay trên thềm nhà mình còn sướng hơn là chết đường chết chợ"- .
Anh đồng-râu biết chắc o mình vẫn Ở lại nhà. Anh quyết định đưa tổ quân báo về Ở nhờ nhà o trong buổi đầu đặt chân lên Huế và sau đó sẽ tùy cơ ứng biến.

3

khoảng sáu giờ chiều, con đò về đến Vĩ Dạ. Từ Vĩ Dạ có đường cái lớn chạy thẳng về đến Huế và khoảng cách chừng hai cây số.
Kim-điệu, Tư-dát và Lượm thò đầu ra khỏi, mui đò, mặt ngớp ngớp nhìn về phía Huế, tim đập thình thịch trong lồng ngực. Chúng bồn chồn hồi hộp và cảm động đến nghẹt thở. Mới xa Huế chưa đầy tháng mà chúng có cảm tưởng như đã xa Huế hàng năm trời. Biết bao kỷ niệm da diết... Huế tưng bừng, sôi sục trong ngày tổng khởi nghĩa Huế lẫm liệt ngang tàng nổ súng kháng chiến. Huế gầm thét dữ dội năm mươi ngày đêm vây hãm quân thù. Huế hài hước cười cợt bất cứ trong hoàn cảnh nào. Rồi bóng dáng thân thương những thằng bạn cùng đội mà nay không còn nữa... Những thằng bạn cùng hát- chung một bài hát, cùng cắn chung một miếng bánh bột lọc, cùng đắp chung một chiếc mền, cùng lặn lội trong cái chiến hào mặt trận B, mặt trận C... Thằng Vịnh, thằng để, thằng Lộc, thằng Sơn . . . Chúng đã mãi mãi nằm lại cùng với Huế Ở cái tuổi mười ba, mười bốn, mười lăm. Những đứa trẻ bán báo đánh giày, bán kẹo gừng, đậu phụng rang, bán "cà-rem đã chết cho Huế.
Chết vẻ vang oanh liệt như những anh hùng trong sử sách xưa.
Tất cả, tất cả, hiện ra dồn dập trong trí nhớ chúng- Phút chốc ba đứa bỗng thấy mắt mờ đi, cảnh vật vụt nhòe như nhìn qua một tấm kính đục- Chúng đã khóc lúc nào không biết.
Anh đồng-râu chui khỏi mui đò, bước đến đứng đầu mũi, đưa tay chỉ cho ông lão chỗ đò cập bến.
Con đò nhẹ nhàng ghé vào cái bến đất, có cây sung to mọc nhoài ra sông. Bốn người tay xách bọc quần áo, khoác áo tơi lá, chào ông lão chèo đò, nối nhau bước lên bờ. Trời vẫn rả rích mưa, khoác tơi lá mà đi vào xóm thật hợp thời Tư-dát nhìn trước nhìn sau không thấy ai, nói nhỏ với các bạn- - ước chi có tê-lê-phôn, quay lên Xê-ca báo cho tụi trên đó biết: Ba thằng mình đã đổ bộ an toàn lên Huế.
Anh đồng-râu dẫn ba đứa đi men theo con đường đất pha cát ven sông, rẽ vào một đường kiệt hai bên hàng rào dâm bụt mọc cao quá đầu- Xóm vắng tanh- Bốn người dừng lại- Một nếp nhà tranh nằm sâu giữa một khu vườn xum xuê cây ăn trái: mãng cầu, chanh, bưởi, ổi, thanh trà. Xung quanh vườn cây kín hàng rào chè tàu cao quá đầu ba đứa. Cổng ngõ đóng kín bằng cánh cửa tre ken dày những cành tre gai.
Anh Đồng-râu nhón chân nhìn qua hàng rào và gọi nhỏ:
- O ơi, o! O ơi!
- Chớ ai gọi chi ngoài đó rứa? - Trong nhà có tiếng bà già hỏi vọng ra.
- Cháu đây o ơi! Thằng Đồng đây mà o. Tiếng bước chân tất tưởi chạy ra- Cánh cổng tre hé mở- Trước mắt bọn trẻ là một bà già trạc sáu mươi. Tóc bà

mới đốm bạc, chải gọn ghẽ, búi thành lọn sau gáy- Mắt bà tinh anh và lưng thẳng như lưng con gái- Anh đồng-râu kêu "O-" còn ba đứa lễ phép chào "chào mệ ạ?".
Bà già cứ đứng trân trân nhìn "bốn cha con, rồi bất chợt kêu lên giọng vừa mừng vừa lo:
- Ủi chao! chớ tụi bay về đây khi mô rứa?
- VÔ trong nhà cái đã rồi cháu sẽ thưa chuyện với O.
Anh đồng-râu quay lại giục ba đứa. - VÔ nhà cả đi, mấy em vô nhà cả đi!
Trong lúc mảy "cha con" đi vô nhà thi bà o, bước ra đường ngó ngược ngó xuôi, rồi mới trở vô đóng cánh cổng cài thật chắc.
Trong nhà chẳng có đồ đạc gì nhiều. Một bộ phản mọt, cái chõng tre để bộ ấm chén, cây đèn dầu hỏa, mấy cái ghế đẩu- Chính giữa gian giữa, trên cao treo cái trang thờ Phật buông tấm màn vải điều, thoang thoảng mùi trầm hương- Chái nhà bên phải là gian buồng ngăn bằng liếp tre đan, cánh cửa cũng bằng tre, khép hờ.
Bà o bước vào nhà, hết nhìn anh Đồng-râu lại nhìn ba đứa như vẫn chưa hết sửng sờ ngạc nhiên. Bà ngồi xuống phản, nói mà miệng hơi mếu:
- Rứa mà o cứ tưởng chẳng còn khi mô được gặp lại tụi bay nữa. Tây hắn thả truyền đơn nói là đã giết sạch các tụi bay rồi, xương cốt Vệ Quốc đoàn chừ đã mục hết trên núi xanh. Ngó chỗ tụi bay mà o cứ tưởng nằm mê- Anh đồng-râu cười:
- Miệng Tây đít trẻ còn lạ chi o ơi!
Tư dát ngồi im từ nãy đến giừ đã thấy ngứa miệng Gặp dịp liền nói leo vô:
- Mệ ơi, xương cốt tụi cháu sắt nguội còn thua, dễ chi mục được mệ? Tụi cháu về đây là cốt để dần cho tụi Tây mục xương, để mệ coi cho sướng chơi.
- Bà o đang mếu phải phì cười:
- được rứa thì mệ vật ngay con heo trong chuồng tê bà chỉ xuống phía bếp. - Mệ khao tụi bay ngay.
Tối hôm đó bà cho "bốn cha con" ăn một bữa cơm khá thịnh soạn- Những món ăn mà mỗi người dân Huế, dù đi đến cuối đất cùng trời, nếm đủ cao lương mỹ vị cũng không thể nào quên được. Cá bống thệ kho khô, rắc hạt tiêu, thịt heo ba chỉ luộc chấm tôm chua, canh cá tràu nấu dưa chua, chao. đã lâu lắm mới ăn được một bữa cơm ngon miệng đến vậy, nên bốn cha con chẳng khách khí tí nào. Nhất là bọn trẻ, đứa nào cũng lén nới thắt lưng. Tư-dát lúc ngồi xuống ăn người như que diêm, lúc đứng dậy bụng như con ệnh oang.
Suốt bữa ăn bà o chỉ chống đũa nhìn "bốn cha con".
Bà thủ thỉ hỏi ba đứa nhà cửa Ở mô, cha mẹ làm chi, có mấy anh chị em, đi việc nước từ khi mô. Nghe chúng kể, chốc chốc bà lại kéo vạt áo lau nước mắt, chép miệng nói:

- Nhỏ nhoi như các cháu mà đã biết bỏ nhà bỏ cửa, xa cha xa mạ để đi lo việc nước việc dân. đời mệ tra trừng ni tuổi mới được thấy là lần đầu.
Tiện thể, anh đồng-râu bắt luôn chuyện, muốn nhờ o nuôi giấu, che chở cho "bốn cha con" anh hoạt động.
Anh không ngần ngại nói cho bà rõ, việc chứa chấp "bốn cha con" anh, không phải là không nguy hiểm. "Nếu tụi Tây biết được, không tha chi chúng không đốt nhà o, cho o vô Lao Thừa Phủ cho rệp ăn thịt". Bọn trẻ rất không ngờ bà cụ già mau nước mắt này đã trả lời rất khẳng khái:
- Mấy đứa bay đầu còn xanh tuổi còn trẻ còn dám liều thân vì nước vì dân, huống chi o đây đã gần kề miệng lỗ lại còn tham sống sợ chết, tiếc của tiếc nhà.
Chuyến ni o cũng quyết liều cái mạng tra với ba toong Tây một phen. Sống mà để tụi hắn đè đầu cưỡi cổ thì thà chết còn hơn!
Cơm nước xong xuôi, o đi dọn dẹp chỗ ngủ cho bốn cha con". Bà nói: "Tụi bay phải đi ngủ sớm để còn lấy sức mà lo việc nước". Ba đứa vừa đặt lưng xuống phản mắt đã ríu lại- Chúng ôm nhau ngủ say mùi mẫn, anh đồng-râu còn ngồi lại nói chuyện với bà o bên ngọn đèn vặn nhỏ. Anh bàn tính với o kế hoạch che mắt bà con hàng xóm và tai mắt tụi ngụy quyền, việc "gia đình" anh đến Ở nhờ nhà o.
Quá nửa đêm Tư-dát bỗng tỉnh giấc. Nhà tối om, gió thổi xào xạc ngoài vườn khuya. Bà mệ ngủ trong buồng, anh đồng-râu ngủ trên chõng tre, im ắng lạ lùng- Tư-dát lay lay Lượm nằm sát bên cạnh, thì thào gọi :
- Lượm-sứt? Lượm-sứt!
Lượm vốn rất tỉnh ngủ- Ngủ đang say thế mà Tư-dát mới gọi nhỏ hai tiếng nó đã choàng ngay dậy- NÓ hỏi khẽ giọng lo lắng?
CÓ chuyện chi rứa mi? - Đầu nó hơi ngóc lên lắng nghe động tĩnh xung quanh.
- Tau đau bụng quá! - Tối om, không nhìn rõ mặt, nhưng nghe giọng Tư-dát, Lượm cũng biết Tư- dát vừa nói vừa nhăn nhó.
- Chắc tại tối qua mi ních nhiều quá chớ chi? Tham thực thì cực thân mi ơi!
- Thì mi ních cũng kém chi tau! - Tư-dát làu bàu cãi lại.
- Mi lấy dầu hỏa bôi vô giữa rốn. Hồi Ở nhà hễ đau bụng tao cứ bôi dầu hỏa là khỏi.
- Nhưng tao mót đi ca-bi-nê.
- Thì đi đi.
- Nhưng tối quá! mà tao không biết chuồng tiêu chỗ mô- Đánh thực mệ dậy hỏi, tao ngại lắm.
- Mi cứ mò ra sau nhà đi tạm. Mai dậy thật sớm mà hót, mệ không biết mô.
- Ư - rứa tao đi nghe! - Giọng Tư-dát coi bộ đã cuống quít lắm.
- Lượm cố nhịn cười, giục:

- Mau lên không lại tháo ra quần thì ê chệ lắm mi ơi!
Tư-dát tụt xịch xuống phản. Lượm dặn với theo:
- Mệ già tinh ngủ lắm đó. Mi phải cố đi nho nhỏ nghe. "Bắn súng máy" vô cho lắm, mệ nằm trong buồng nghe tiếng là "lộ bem" ngay.
- Nhưng lỡ không... ấy được thì làm răng - Rứa thì cố nín hơi, rặn từ từ. Hãm bớt "ga" lại, đừng có bắn liên thanh mà phải chơi phát một "cú pạc"
Tư-dát ừ ừ lia lịa, sờ soạng trong bóng tối, rút then, kéo nhẹ cánh cửa lách ra ngoài.
Lượm vừa đặt lưng nằm xuống đã nghe phía sau hè nhà tiếng pành pạch nổi lên liên tiếp. NÓ giật mình lẩm bẩm.
Chết cha rồi! Anh Tư-dát không hãm được "ga" bắn ghê quá. NÓ vội vàng ho lên sù sụ để át bớt tiếng "súng liên thanh" của Tư-dát. Hễ sau nhà tiếng pành pạch nổi lên, nó lại họ sù sụ, hết pành pạch nó lại im.
Phối hợp rất ăn khớp, nhịp nhàng.
Sáng hôm sau, anh đồng-râu bảo Lượm:
- Em phải giữ ấm cổ, lấy phula quàng vào. đêm qua anh nghe em ho nhiều lắm đó.
Lượm cười khúc khích, ghé vào tai anh thì thầm.
Anh tủm tỉm cười rồi cốc vào đầu nó.
Anh đến chịu tụi bay! - Quay sang hỏi Tư-dát. - Đã dọn sạch chưa?
Tư-dát liến thoắng:
Em giải quyết xong "chiến trường" từ lúc trời chưa sáng.

4

Sau bữa cơm sáng, anh đồng-râu họp tổ để giao Nhiệm vụ.
Trước khi bàn vào công việc, anh nhắc lại những nguyên tắc mà mỗi đội viên quân báo hoạt động trong lòng địch phải tuyệt đối tuân theo.
"Giữ bí mật cho đội!" lời thề của toàn đội trước bàn thờ TỔ quốc hôm làm lễ tuyên thệ chính lúc này đây cần phải ghi nhớ, giữ trọn, hơn lúc nào hết.
"Giữ bí mật" là nguyên tắc quan trọng hàng đầu của công tác quân báo. Một sơ hở nhỏ, lộ bí mật, có thể làm hỏng hết mọi việc, bản thân mình và đồng đội, dễ dàng sa vào tay giặc, bị tù đày, bị giết. Nếu không may bị giặc bắt được thì mỗi đội viên phải làm đúng lời thề thứ năm trong mười lời thề danh dự của Vệ Quốc Đoàn: "Lỡ bị quân thù bắt dược, dù bị cực hình tàn khốc đến thế nào, cũng quyết không bao giờ phản bội xưng khai"- Để khắc sâu thêm ý nghĩa thiêng liêng của lời thề vào trí nhớ ba chú đội viên nhỏ, anh đồng-râu kể cho chúng nghe những tấm gương bất khuất của các bậc cách mạng tiền bối như: Trần Phú, Hoàng Văn Thụ, Lê Hồng Phong. Riêng Lượm nó muốn kể thêm vào bên cạnh tên những nhà cách mạng lừng danh

trong cả nước đó, tên người cha thân yêu của mình: Trần Hàm- Cha Lượm bỏ nghề dạy học đi làm chánh trị cộng sản. Năm 1934 (lúc lượm mới hai tuổi) cha bị tụi Pháp bắt được- Tụi mật thám tra tấn cha chết đi sống lại nhiều lần, bắt khai tên các đồng chỉ của cha- Nhưng cha đã khinh bỉ trả lời chúng- "Tên các đồng chí của tôi, tôi biết là để mưu đồ việc cách mệnh chứ không phải để khai ra với các người"- Chúng đày cho lên Buôn Mê Thuộc- Cha vượt ngục, chúng bắt lại, cha lại vượt ngục, vượt đúng năm lần, rồi bị bắt lại- Chúng đày cha ra Côn Lôn, và bắn chết Ở ngoài đó- Sau ngày cách mạng thành công, dân làng Thượng Thủy đã nhất trí đồng thanh đặt tên cho con đường cái chính chạy qua làng là đường Trần Hàm.

Gian nhà cửa đóng kín, tối mờ mờ- Mùi nhang thắp trên trang thờ Phật tỏa ngào ngạt. TỔ quân báo ngồi quây quần trên phản gỗ. Giọng anh đồng-râu kể nho nhỏ vừa đủ cho ba chú đội viên nghe. Bà o Ở trước vườn, vừa cuốc xới vừa làm nhiệm vụ canh gác. Không gian một màu xám nhạt rây rây làn mưa bụi đầu xuân- Cuộc họp thân mật, đơn sơ nhưng không khí nghiêm trang, cảm động khác thường- Ba đứa ngồi xếp bằng tròn, không nhúc nhích, mắt mở to chăm chú như nuốt từng lời kể. Nghe chuyện nhà cách mạng Lê Hồng Phong trong tù bị giặc đánh vào đầu giữa lúc đang bưng bát cơm ăn, máu đầu chảy chan đỏ cả bát cơm. Lê Hồng Phong không thèm kêu một tiếng đưa bát cơm lên miệng, và cơm nhai nuốt, chẳng coi tụi giặc ra chi. Ba đứa thấy khắp người nổi hết gai ốc. Chúng kiêu hãnh nhủ thầm: "Rứa mà chừ đây được là cháu của Lê Hồng Phong, được làm đội viên quân báo của trung đoàn, chui hẳn vào giữa bụng giặc mà đánh chúng, thật sướng nhất đời. Rồi mai đây có thể tụi giặc bắt được mình bỏ tù, tra tấn hoặc đem mình đi bắn như Hoàng Văn Thụ, như Trần Phú"- và nếu mình trung thành, bất khuất, cũng dám như Lê Hồng Phong bưng bát cơm chan đỏ máu đầu lên miệng mà và, thì mấy chục năm sau chắc cũng sẽ có người kể lại chuyện mình cho tụi con nít nghe như bữa ni anh đồng-râu kể với tụi mình".

Và trong giây phút đó, cả ba đứa cảm thấy thèm muốn ghê gớm được lập ngay những chiến công thật vang dội; được mặt đối mặt với kẻ thù để tỏ rõ lòng gan dạ, bất khuất, trung thành với TỔ quốc; được chết thật vẻ vang, thật oanh liệt...

Anh đồng-râu đã kéo chúng ra khỏi những mơ ước sôi nổi, và đòi hỏi chúng phải tuân theo những kỷ luật cần thiết trước mắt, rất bình thường nhưng lại rất khó khăn. Anh nói:

- Các em tuyệt đối không được liên lạc với gia đình.

Theo anh biết thì các em đều có gia đình, họ hàng, bà - con Ở Huế, có thể là họ đã hồi cư. Các em phải cố hết sức tránh mặt những người quen, dù là cha mạ, anh, chị. nếu bất thình lình gặp họ dọc đường. Gặp người quen hoặc gia đình, các em sẽ rất khó lòng, dấu được các em trở về Huế để làm gì. Việc lộ

bí mật là bắt đầu từ đó - Anh ngừng lại, nhìn chằm chằm cả ba đứa.
Cặp mất ẩn dưới đôi mày mũi mác rất rậm, ánh lên vẻ nghiêm khắc- Anh nói giọng gần như ra lệnh:
- Các em nhớ chứ?
- Dạ nhớ ạ.- Cả ba đứa cùng đáp, mắt cúi nhìn xuống, chột dạ trước lời dặn nghiêm khắc và khá bất ngờ với chúng.
Thật tình, vừa đặt chân lên Vĩ Dạ cả ba đứa đã có ngay ý định sẽ lên tìm về thăm nhà.-- Bây giờ thế là hết.
Anh đồng-râu như đi guốc trong bụng chúng - Chúng thầm nghĩ vậy - Và anh đã ngăn chặn răn đe.
Anh giao nhiệm vụ cho từng đứa: Kim phụ trách khu vực mặt trận B cũ- Tư-dát khu vực mặt trận C, và Lượm khu vực mặt trận A cũ. Trong vòng ba ngày, mỗi đứa phải cố gắng thu lượm sơ bộ tình hình và tin tức hoạt động của địch trong khu vực được phân công:
những nơi bọn giặc đóng quân, nơi chúng để kho tàng quan trọng như đạn dược, xăng, lương thực. những cầu cống bị phá sập đang được chúng sửa hoặc xây lại, những địa điểm chúng đặt công sở v.v... Những vị trí trọng yếu phải vẽ sơ đồ... Anh nhấn mạnh thêm:
- Hiện nay ban Tham mưu trung đoàn đang rất nóng ruột chờ tổ chúng ta cung cấp những tin tức tình báo này.
Anh vạch kế hoạch cho chúng khi vào thành phố hoạt động sẽ đóng giả những chú bé chạy tản cư bị lạc mất cha mất mạ, lần mò về Huế để tìm gia đình... Nếu bọn giặc chặn xét hỏi thì tuy cơ ứng đối. Sau này tùy tình hình, anh sẽ nghiên cứu bố trí cho mỗi đứa làm một công việc gì đó thích hợp như bán báo, đánh giầy hoặc cắp sách đi học, để tiện việc đi lại và che mắt địch.
Riêng Lượm, anh giao nhiệm vụ trong ngày mai phải trở về Sịa gặp tổ liên lạc, thông báo cho tổ liên lạc biết tình hình của tổ quân báo, bàn định kế hoạch ngày giờ, địa điểm gặp gỡ để nhận tin tức, và kế hoạch bố trí đường dây liên lạc từ thành phố về chiến khu.
Một tuần lễ trôi qua. Công việc của tổ tình báo chạy đều và khá tốt. Tuy mới vào nghề nhưng cả ba đứa đều tỏ ra có năng khiếu tình báo. Chúng nhanh trí tháo vát, thông minh và đặc biệt tích cực. Những tin tức, tình hình địch chúng thu lượm được, gửi về C.K. được Ban Tham mưu trung đoàn đánh giá cao. đích thân trung đoàn trưởng đã gửi lời về biểu dương khen ngợi chúng.
Thành phố Huế lúc này người hồi cư đã khá đông . Một số hiệu buôn, hàng ăn uống? hàng tạp hóa đã mở cửa- Các chợ đông Ba, An Cựu, Bao Vinh, người họp đã gần kín chợ. Ngày càng có nhiều người từ các làng quanh thành phố vào mua bán, sắm sanh đô lề- Trên sông Hương ghe đò xuôi ngược. Trên đường phố nhộn nhịp trẻ con bán kẹo gừng, bán báo, cà-rem, đậu phụng rang, bánh mì nóng giòn. đi lại lăng xăng, rao hàng inh ỏi. Nhờ

vậy, việc trà trộn đi lại để làm nhiệm vụ của tổ tình báo ngày càng thêm thuận lợi.
Ba đứa hàng ngày phải luôn luôn đụng đầu với bọn lính Pháp, Bảo Vệ Quân, Cảnh Sát, An Ninh, nên dạn dĩ dần nên. Và chỉ sau một tuần, chúng đã học được khá nhiều cách đối phó, nghĩ được khá nhiều mưu mẹo để đánh lừa, che mắt bọn này.
Sau mỗi ngày hoạt động ba đứa lại trở về Vĩ Dạ gặp anh đồng-râu, báo cáo công tác và nhận nhiệm vụ mới.
"Bốn cha con" lại ngồi quây quần chung quanh mâm cơm tối, vừa ăn vừa chuyện trò- Chúng kể cho anh nghe những tin tức, tình hình địch thu lượm được trong khu vực phụ trách, những tình huống khó khăn hiểm nghèo chúng vấp phải, những sáng kiến chúng ứng phó để thoát ra... Anh thủng thẳng và cơm, lặng nghe chúng.
Qua những báo cáo miệng của chúng, anh tổng hợp lại, và đã dần dần nắm được tình hình của bọn giặc trong thành phố Huế. Trong bụng anh rất vui vì nhận thấy ba chú đội viên nhỏ của mình tiến bộ rất nhanh trong công tác mới mẻ, khó khăn, và nguy hiểm này- Với mỗi đứa anh đều có nhận xét, góp ý trong từng trường hợp cụ thể. Qua đó, anh bồi dưỡng, huấn luyện cho chúng về nghiệp vụ tình báo, và uốn nắn những hớ hênh, thiếu sót sai lầm mà chúng có thể mắc phải. Và không lần nào anh không nhắc đi nhắc lại với ba đứa phải tuyệt đối giữ bí mật, không được chủ quan, không được tếu trong công tác.
Khi ba đứa ôm nhau ngủ say trên bức phản gỗ mọt anh ngồi xuống bên ngọn đèn tù mù, kê trên chiếc chõng tre viết báo cáo trên những tờ pơluya rất mỏng, để hôm sau Lượm kịp chuyển về cho tổ liên lạc, gửi lên chiến khu.

5

Một buổi sáng, Lượm mang báo cáo của anh đồng-râu về Sịa cho tổ liên lạc. đây là lần thứ năm, nó mang báo cáo về Sịa, kể từ ngày tổ tình báo đặt chân lên Huế.
Đi liên lạc từ Huế về Sịa mỗi ngày một trở nên khó khăn, nguy hiểm. Bọn giặc bắt đầu đánh hơi thấy có nhiều bộ phận của Việt Minh, trà trộn theo những người hồi cư, lọt về Huế- Lác đác nơi này nơi khác trong thành phố đã có những tên mật thám, việt gian bị bắn chết; lựu đạn nổ trong công sở, truyền đơn kêu gọi kháng chiến rải trên đường phố, Ở chợ hoặc dán Ở những chỗ đông người qua lại.
để ngăn chặn sự xâm nhập đáng sợ của Việt Minh, bọn giặc cấp tốc dựng thêm nhiều trạm kiểm soát dọc các con đường ra vào thành phố. Trên sông, chúng lập những trạm kiểm soát lưu động bằng thuyền, xuồng máy- Đàn

ông, đàn bà, cả trẻ con ngang qua trạm kiểm soát chúng đều chặn lại khám xét rất gắt gao. Chúng còn tổ chức nhiều cuộc vây ráp, khám xét bất thình lình Ở khắp các ngả đường.
Qua mấy lần đi liên lạc, lần nào Lượm cũng bị các trạm kiểm soát chặn lại khám xét rất kỹ. Nhưng nhờ gan dạ, bình tĩnh, nhanh trí, Lượm đều đi về trót lọt.
Tất nhiên cũng có những lần chúng làm cho Lượm toát mồ hôi hột.
Mỗi lần đi, Lượm đều thay đổi cách cất giấu tài liệu và cách hóa trang. Lần nó đóng vai thằng nhỏ đi chợ tay xách rổ rau, tay xách mấy con cá tràu, cá trê; dây lạt xâu mang. Báo cáo, tài liệu nó cuộn tròn, bọc giấy bóng, nhét sâu vào bụng cá. đến nơi, thằng Hiền, Tổ trưởng tổ liên lạc phải dùng dao mổ bụng cá mới lấy được tài liệu ra, có lần nó đóng vai cháu đi về quê thăm bà ngoại, tay xách một xâu bánh ít. Ruột bánh đã được Tư-dát khéo léo moi hết tôm thịt ra chén, và nhét thay vô đó tài liệu CÓ lần nó giả làm thằng bé chạy chơi lêu lổng ngoài đường. Chân đất, đầu không nón không mũ, mặc phong phanh cái áo sơ mi cộc tay với quần đùi. Tay nó cầm đẫn mía, vừa đi vừa cắn, nhai, hít nước ngọt, nhả bã. Ngang trạm kiểm soát, bọn giặc chặn nó lại, bắt giơ cao hai tay lục tìm khắp người. Bọn giặc cứ việc soát nó cứ bình thản cắn mía, nhai rạo rạo, hít nước, nhả bã. Nước mía nhậu cả xuống cằm. Soát không thấy gì, bọn giặc cho nó đi- Nhưng nó chưa đi vội, cứ đứng đó cắn tước mía, làm ra vẻ tò mò xem chúng lục soát những người qua đường khác. NÓ còn cố ý làm vướng chân vướng cẳng bọn cảnh sát, làm chúng phát cáu. Một thằng quất cho Lượm một roi cặc bò quắn mông đít trợn mắt chửi:
- Con mạ mi còn đứng đó lảm chi? cút!
Bấy giờ nó mới ôm mông đít, nhăn nhó xuýt xoa, rồi cắm cổ chạy biến- Tài liệu nó gấp nhỏ đặt giữa lòng bàn tay cầm đẫn mía: Cách giấu này có vẻ như rất hớ hênh nhưng lại rất kín đáo. Kín đáo vì bất ngờ. Bọn giặc kiểm soát không thể ngờ tới được.
* * *
Lần đi liên lạc này, Lượm đóng giả một thằng bé đi bắn chim. đầu nó đội cái mũ phở, áo sơ mi cộc tay, quần "sóc" xanh vá đít. Một tay cầm súng cao su lắp sẵn viên đạn sỏi, tay xách xâu chim bắn được: ba con sẻ, một con chào mào, một chim cu gáy. Hai túi quần nó cộm lên những viên sỏi, viên nào cũng tròn vo - những viên đạn sỏi xứng đáng với một tay bắn súng cao su thiện nghệ. NÓ phải mất khá nhiều công phu chọn những viên đạn sỏi này Ở mấy đống sỏi ven đường- Tuy mới vào nghề tình báo, nhưng nó đã thấu hiểu đôi khi chỉ vì một sơ suất rất nhỏ trong công tác mà hỏng mất việc lớn, có thể nguy hiểm đến tính mệnh. Ví dụ- Nếu không chịu khó, bốc bừa một nắm sỏi bỏ túi gọi là cho có Những cặp mắt cú vọ của bọn giặc kiểm soát có thể đánh dấu hỏi: "Với những viên sỏi ba vạ như ri mà nó bắn trúng chim được

à? Thằng ni chắc chưa biết bắn súng cao su- Nhưng làm răng hắn lại bắn được cả một xâu chim kia?" Thế là chúng sẽ nghi ngờ, khám xét kỹ hơn và thế là tài liệu cất bị phát hiện.
Trong tổ chỉ có Tư-dát là thiện nghệ bắn ná cao su.
Hồi còn đánh nhau Ở Huế, cả đội đều phải ghen với nó về tài bắn ná. Cái ná cao su Lượm đang cầm chính là mượn của Tư-dát. Tư-dát có thói quen, bắn được con chim nào đều lấy máu bôi vào cán ná để lấy khước. Do thế, cái cán ná gỗ ổi đen kịt những máu khô. Còn xâu chim thì chiều qua, Lượm sang tận chợ Bến Ngự mua của mấy ông đi bẫy chim, bằng tiền của quỹ quân báo. Sáng nay, nó buộc chân treo từng con chim một lên, . nhờ Tư-dát bắn chết.
NÓ cuộn, xe tròn bản báo cáo của anh đồng-râu thành cái que nhỏ bằng mút đũa, dài bằng ngón tay trỏ. NÓ vạch mỏ con chim ngói, đút cuộn báo cáo vào bụng. Nhưng nghĩ ngợi thế nào nó lại rút ra, đút vào bụng con chào mào- NÓ lấy dây buộc chim chết thành một xâu. Tất cả phải làm cho thật giống, thật tự nhiên, hệt một tay bắn chim thiện nghệ, làm cho bọn giặc kiểm soát không một chút mảy may nghi ngờ.
Suốt dọc đường đi, thỉnh thoảng nó nghếch nghếch mặt nhìn ngọn cây, nghiêng nghé, chăm chú tìm chim cúi Tom khom, giương ná lên lại hạ ná xuống. Mấy lần làm như quá mải mê, nó vờ suýt đâm sầm vào những người qua đường làm họ gắt ầm lên.
Bọn con nít gặp nó dọc đường, đều nhìn xâu chim nó xách tòng teng, trầm trồ thán phục. Lúc đó mặt nó hơi vênh lên, tỏ vẻ ta đây thiện xạ tài ba. Tất cả đều phải cho thật giống như một diễn viên giỏi lúc lên sân khấu.
Qua khỏi cầu Bao Vinh một quãng, nó chạm trán một trạm kiểm soát lưu động của bọn cảnh sát. Trạm có ba thằng. Chúng hỏi:
- Thằng tê? đi mô?
Em đi bắn chim chơi! - Lượm đưa xâu chim lên trả lời như khoe.
Một thằng hai má gày hóp, cặp mắt sâu như hai lỗ đáo, để ria con kiến, lưng gù gù, "giò heo" đeo xệ bên hông, không nói không rằng thọc tay vào túi áo túi quần Lượm, lục soát- Hắn sờ nắn khắp tà áo, lưng quần, cổ áo, lai quần- Hắn lật cả cái mũ phờ Lượm đội xem xét kỹ bên trong mũ. Bọn nầy vừa được sở mật thám phòng Nhì Pháp phổ biến: tụi liên lạc Việt Minh hay cất giấu giấy tờ vào các chỗ kín đó.
Soát không thấy gì, hắn trợn mắt nạt nộ:
Chim nhà nước nuôi, ai cho mi được phép bắn.
Và nó giật luôn xâu chim trong tay, Lượm. Lượm tái mặt. Một tình huống hoàn toàn bất ngờ- Nhưng chỉ một thoáng nó đã lấy lại được bình tĩnh, nói với giọng thật ngây thơ, dễ thương:
- Bác cho cháu xin Cháu bắn nó đậu trên cây mà.
Thằng cảnh sát đứng cạnh, miệng sáng lóa răng vàng, cười hô hố:

Thằng ni nói lạ, chim không đậu trên cây thì đậu trong chảo mỡ phi hành à? Lượm nhìn ba tên giặc giận tím ruột, nhưng mắt phải làm như sắp khóc, nói giọng van vỉ:
- Các bác có lấy thì lấy con chim cu, to mà béo. Cho cháu lại mấy con chim nhỏ (nó cố tránh tiếng chào mào) không tí nữa về nhà, em cháu nó đòi, nó khóc, dì ghẻ đánh cháu chết mất.
Vẻ mặt và giọng van xin của Lượm hình như cũng làm chúng động lòng thương hại- Thằng răng vàng đầy mồm nói với thằng cướp xâu chim:
Thôi "xếp quăng lại cho nó mấy con chim sẻ, ăn không dính chân răng mà vặt lông cũng đủ hết ngày hết buổi.
Hắn cầm lấy xâu chim trong tay thằng để ria, đưa tay nắn nắn, bóp bóp lườn con chim cu, đầu gật gù- - Con cu gáy béo thiệt! béo thiệt.
Trong khoảnh khắc ấy, Lượm có cảm giác đang đứng cheo leo bên một bờ vực sâu hun hút, và dưới đáy vực là lởm chởm đá nhọn. Hai mắt nó tối sầm lại vì một nỗi kinh hoàng không sao lấn lướt nổi- Chỉ cần thằng cảnh sát ngứa tay nắn cổ con chào mào... thế là đi đứt!
Một dự tính lướt qua rất nhanh trong óc nó- Nếu tay hắn nắm qua con chào mào, và mặt hắn đổi sắc là mình sẽ lao ngay ra bờ sông, nhào xuống nước, lặn một hơi ra đến giữa sông, rồi lặn một hơi nữa qua thấu bên kia bờ.
NÓ chăm chăm nhìn mặt thằng cảnh sát, mắt quên chớp. NÓ bỗng thấy người nhẹ hẳn đi, như đang bơi gần kiệt sức, sắp chìm nghỉm, hai chân bỗng chạm nền đất cứng... Tên răng vàng đầy mồm bứt con chim cu ra khỏi xâu chim quăng trả lại mấy con sẻ và con chào mào cho nó. NÓ đưa tay hứng xâu chim. Và trong đời nó chưa bao giờ biết mừng rỡ như lúc này.
Thằng để ria vẫn với giọng nạt nộ:
- Lần ni thì ông nội mi tha cho mi! Lần sau mà còn bắn bậy chim của nhà nước, ông nội mi cho tù mọt gông nghe chưa? A lê! cút!
- Dạ! Lượm xách xâu chim đi như chạy, làm như sợ chúng sẽ cướp lại. Đi một quãng đã khá xa, nó còn nghe tiếng cười hô hố của cái thằng miệng đầy răng vàng đuổi theo- Bất giác, nó thấy hai mắt mờ đi- NÓ đưa tay lên vuốt mặt. Mặt nó mồ hôi chảy lút, như vừa bị ai dội lên đầu cả một gầu nước đầy.

6

Lượm xách xâu chim về đến đầu làng Mậu Tài, một làng nghe nói bọn giặc đã lập xong hội tề. Trước mặt nó là chiếc cầu ván, bắc qua con hói nước đục như nước hến, chảy lờ đờ- Ngay đầu cầu bên kia, một cây si cổ thụ, cành lá ngã ra che rợp đến hai phần cầu. Mặt trời gần đứng bóng. đường vắng tanh, không một bóng người qua lại trên cầu. Chỉ có một thằng ngồi câu cá bên mép cầu.

Thằng câu cá trạc tuổi Lượm, cởi trần, mặc cái quần đùi đen bạc phếch hai ống vo lên đến bẹn. Đầu nó đội cái nón mê sùm sụp mặc dầu cầu rợp bóng mát. Nước da nó cháy nắng, đen thui, đen như cái cần câu hóp gác giàn bếp nó đang cầm trong tay- NÓ ngồi câu coi bộ chăm chú lắm, cái cần câu không động đậy.
Vừa nhác thấy thằng câu cá, tự nhiên Lượm chột dạ, chân hơi khựng lại, tưởng như trên cầu bất ngờ xuất hiện một trạm kiểm soát của bọn giặc- Lượm nhớ rất rõ, ba lần trước đi qua cầu, đều gặp đúng cái thằng câu cá nước da đen thui này, và lần nào, Lượm đi ngang qua sau lưng hắn, hắn cũng làm như vô tình, ngoái đầu lại, nhìn vào mắt Lượm- Khuôn mặt hắn to bè bè, mũi hếch ngược, trán vừa hẹp vừa thấp, coi bộ rất ngu, nhưng riêng cặp mắt hắn thì thật đáng gờm. Cặp mắt vụt lóe sáng dưới vành nón mê rách tả tơi, chỉ trong khoảnh khắc mà xuyên thấu ruột gan Lượm.
Hắn chỉ nhìn Lượm một cái, lẹ như chớp, rồi quay ngoắt lại, cúi xuống với cái phao nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Nhưng không hiểu sao, Lượm cảm thấy ánh nhìn chớp lóe, xoi mói của hắn cứ như dính chặt vào người, và theo suốt cả chặng đường liên lạc. Lượm đã báo cáo chuyện này với anh đồng-râu, anh có vẻ suy nghĩ hung lắm, và lần nào trước khi ra đi anh cũng dặn: "Em nhớ cẩn thận với thằng câu cá. Nếu có thể tránh hắn được thì em phải tìm cách tránh" .
Lần này, Lượm đã đổi giờ đi, hy vọng sẽ không gặp hắn. Nhưng không ngờ hắn đã ngồi chực sẵn đó rồi.
Lượm muốn lộn lại, lội hói vòng qua cánh đồng, nhưng không được. NÓ có cảm giác thằng câu cá đã nhìn thấy nó từ xa. Nếu lộn lại, hắn sẽ nghi ngay. Chỉ còn một nước là phải đi thẳng tới, đối đầu với nguy hiểm.
Lượm làm bộ rất thản nhiên bước lên cầu. Đến giữa cầu, nó dừng lại chỉ cách thằng câu cá vài bước chân, nghếch mặt nhìn ngọn cây tìm chim..- NÓ muốn tỏ cho thằng này biết mình hoàn toàn vô tâm, chẳng hề chú ý gì đến hắn. Thằng câu cá vẫn không hề ngẩng mặt lên. Mấy lần nó đưa ná lên lại hạ xuống làm như con chim định bắn bay mất rồi. Cứ thế nó đi qua cầu, mặt vẫn ngước nhìn ngọn cây. Qua khỏi cầu chừng mấy bước, nó làm như mải nhìn đuổi theo đường bay một con chim, ngoái đầu lại. Và ngay lúc đó. mắt nó chạm phải cặp mắt lóe sáng của thằng câu cá, nó vội ngước nhìn lên ngọn cây, tránh cặp mắt của hắn, nó kéo ná cao su bắn bừa một phát, óc thì nghĩ: "đúng thằng ni ngồi chực Ở đây để theo dõi mình chứ câu kéo chi?" Đi cách cầu chừng vài trăm thước, Lượm bỗng có cảm giác có người theo sau lưng mình- NÓ ngoảnh lại, thằng câu cá! Hắn đã rời chỗ câu từ lúc nào, vác cần câu trên vai, đi theo sau Lượm chỉ cách mấy chục bước.
Trống ngực Lượm đập thình thịch. "Tổ cha mi! - nó tức tối chửi thầm. - mi định gây sự với tau chắc?" NÓ cố rảo bước nhanh hơn, gặp một con đường

kiệt, nó rẽ luôn và nghĩ bụng: "Nếu hắn không rẽ theo mình, là mình chỉ sợ bóng, sợ gió"- Nhưng khi ngoái đầu, nó thấy cái nón mê rách bươm của thằng câu cá, nhấp nhô đằng sau. Biết không xong với thằng câu cá mà không thể lẩn vào đâu được, nó đành quay phắt lại thủ thế- NÓ gằn lên trong cổ họng: "Mi đã muốn sinh sự thì tau quyết chơi nhau với mi một trận cho mi biết tay. Nhỏ tau là nhỏ Vệ Quốc Đoàn, có mô tau sợ mi?" Thằng câu cá vác cần câu lừng lững đi đến. Còn cách Lượm vài bước, hắn đứng lại, đưa tay hất cái nón mê về đằng sau. Lượm tức tối trừng mắt nhìn hắn- Hắn chẳng phải tay vừa, trừng cặp mắt ốc nhồi nhìn lại, ra vẻ: "Mi chẳng dọa nổi tau mô!" Trông hai đứa, giống hệt cặp gà trống choai sắp sửa nhảy vào đá nhau. Thằng câu cá hất mặt, hỏi trống không, đặc giọng anh chị:
- Ni, đi mô mà coi bộ hấp ta hấp tấp dữ rứa?
cái mặt ngạo và giọng hỏi anh chị của hắn làm - Lượm nổi xung:
- đi mô thì việc chi đến mi? - Lượm cũng hất mặt đáp lại giọng anh chị không kém.
- Không việc chi à? - Hắn cười khẩy. Tau đi guốc trong bụng là mi đi mô rồi. Hỏi là hỏi chơi rứa thôi. Tau gặp mi qua lại cầu ni ba lần. Mòn cả mặt!
Lượm cũng giở giọng khinh khỉnh đáp:
- Qua lại mấy lần thì mặc kệ người ta, việc chi đến mi mà cũng xỏ mồm vô?
Hắn bỗng quăng cái cần câu đang vác trên vai xuống đất, chỉ tay vào mặt Lượm, nói như quát:
- Tau biết mi là ai rồi? Đừng có lấy vải sưa mà che mắt thánh!
- Ai? - Lượm quát trả.
- Là Việt Minh chính cống? Tau phải trói cổ mi đem nộp cho ông lý trưởng để ông đem lên đồn nộp cho Tây.
ông lý làng tau ra lệnh hễ ai bắt sống được Việt minh đem nộp lên đồn sẽ được thưởng một trăm đồng Đông Dương. Tau đang thiếu tiền ăn bánh bột lọc đây.
- Mi chỉ nói láo- Lượm cố lấy giọng tức tối cãi- Mi chỉ được cái vu tội chết cho người ta.
Thằng câu cá lại cười khẩy:
- Mi mà không phải Việt Minh thì tau cứ đi đầu xuống đất.
"Phải xông vô tấn công thằng Việt gian ni trước khi hắn chưa kịp đề phòng. đập cho hắn lộn nhào rồi chạy!"- Quyết định đó lóe lên trong óc Lượm và không kịp suy nghĩ gì thêm, nó nhào tới, vung tay trái (nó thuận tay trái) nhằm đúng quai hàm thằng câu cá đấm một cú móc rất mạnh. Nhưng thằng câu cá nhanh không kém. Hắn thụp đầu tránh được. Cú đấm trượt làm bay cái nón mê trên đầu hắn lên hàng rào bông cẩn gần đó. Thằng câu cá hét lên: A! Thằng ni gớm hè? - Và nhào tới định đánh trả.
Ngay lúc đó từ ngách con đường kiệt phía sau chỗ Lươm đứng, nhảy ra một

thanh niên cao lớn, lực lưỡng. Tay thanh niên này ôm phắt ngang mình Lượm, bó gọn luôn cả hai cánh tay nó vào trong vòng tay đen cứng như tre đực gác giàn bếp lâu ngày của mình. Lượm chưa kịp vùng vẫy thì tay thanh niên đã nhấc bổng nó lên chân hổng đất, nhẹ như nhấc con ếch. Thằng đi câu rút luôn cuộn dây dừa dắt sẵn trong cạp quần, xông vào trói giật cánh khuỷu Lượm. Lượm quẫy đạp lung tung, giẫy giụa như con cá bất thình lình mắc phải lưới. Thằng câu cá vừa trói vừa hằm hè.
- TỔ cha mi! Đã muốn đạp, tau trói luôn cả chân!
- Trói cho mi mệt, - Tay thanh niên nói mặt tỉnh khô- Hắn mà còn đạp, tau sẽ bẻ cặp giò hắn kêu cái cắc, như bẻ giò gà.
Biết có chống cự cũng vô ích, Lượm đành đứng im Và làm như bị trói đau quá, nó thả cái ná cao su và xâu chim đang cầm chặt trong tay xuống rê cỏ ven lối đi.
Tưởng thoát, nhưng thằng câu cá cúi xuống nhặt luôn cái ná, xâu chim và cái cần câu của hắn. Tay thanh niên nói:
- Chừ ta dong hắn ra sau miếu Cây Thị, soát người hắn coi có tài liệu, súng đạn chi không, sau đó ta giải lên nộp ông lý.
Thằng câu cá nói, vẻ thích chí ra mặt:
- được tiền thường hai anh em ta chia đôi. Anh năm chục, tui năm chục.
Lượm vừa lo sợ, vừa căm tức nghĩ bụng- "Giọng lưỡi hai thằng ni đúng giọng lưỡi Vê-giê(Việt gian) chính cống".
Chúng lôi Lượm đi vào con đường kiệt, rồi tạt vào một ngôi miếu rêu phong đổ nát. Cạnh đó có một cây thị cổ thụ, tán lá phủ trùm mái ngói và cái sân gạch nát um tùm cỏ dại.
- Tau giữ tay chân hắn, mi lột áo quần hắn ra khám nghe.
Thằng câu cá vứt đồ đoàn trong tay xuống thềm miếu, rồi cởi cúc áo, cúc quần Lượm. Lượm vùng vẫy không cho cởi. Hắn cúi nạy một viên gạch vỡ, giáng cao trước mặt Lượm, trợn mắt nói:
- Mi mà còn vùng, tau choang hòn gạch ni bể sọ dừa mi ngay.
Nghe giọng và nhìn vẻ mặt.hắn, Lượm biết hắn sẽ choang thật chứ không phải dọa.
Khi bị lột quần, trần như nhộng, Lượm co người lại vì xấu hổ. Thằng câu cá nói, không nhìn mặt Lượm:
- Toàn đàn ông với nhau cả, việc chó chi mà phải Ôốc dôộc (xấu hổ.) .
Hắn cầm quần áo Lượm, sờ nắn tìm kiếm rất kỹ, còn kỹ hơn cả mấy thằng cảnh sát lúc nãy. Hắn còn giang rộng áo, quần đưa lên trời soi. Vẫn không thấy gì Lượm bấy giờ mới được thể nói:
- Người ta đã nói người ta đi bắn chim chơi, mà cứ vu oan cho người ta.
Tay thanh niên buông tay giữ Lượm, nói giọng có vẻ ngờ:
- Hay không phải?

Thằng đi câu sa sầm nét mặt, hết nhìn Lượm lại nhìn bộ áo quần trong tay, giọng ấm ức:
Tui theo dõi hắn đúng ba bữa liền, vừa gặp hắn lần thứ nhất tui đã ngờ ngay. . . Hay hắn dấu chỗ mô?
Hắn chợt nhìn trật xuống xâu chim và cái ná cao su vứt trên thềm miếu- Hắn cầm lên. Trước tiên hắn xem xét cái ná. Hắn lật đi lật lại, xem xét từ cái miếng da để bọc đạn, đến chỗ buộc chun, cái cán ná. Không thấy gì hắn dắt ná vào cạp quần, soát đến xâu chim. Hắn vạch cánh, lật đuôi nắm bụng từng con chim một. Lượm ớn lạnh suốt dọc xương sống, mồ hôi toát đầm đìa hai bên thái dương. Hắn nắn đến con chim chào mào, cồ con chim có đút cuộn tài liệu, ngẩng ra một cách không tự nhiên. Cặp mắt thằng đi câu vụt lóe sáng. Hắn bậm môi cầm đầu chim, giật mạnh. CỔ chim đứt lìa. Cuộn tài liệu bọc giấy bóng từ trong bụng chim văng ra, rớt xuống đất, Lượm nhào ngay tới, định chộp cuộn tài liệu cho vào miệng nhai nuốt. Nhưng thằng câu cá nhanh hơn, xô Lượm ngã chúi sang một bên, vồ lấy cuộn tài liệu- VỒ được hắn cầm thật chặt như sợ bị cướp mất, tay run lẩy bẩy vì quá mừng. Hắn reo lên, giọng hả hê, đắc thắng:
- Tui đoán có sai mô anh! Hắn bịt răng được mắt tui?
Hắn bỗng quay lại, trợn trừng mắt nhìn Lượm. cái bộ mặt to bè của hắn méo mó đi vì tức giận. Và hết sức bất ngờ hắn hét tướng:
- đồ Vê-giê? ăn cứt Tây! - Và tiếp luôn là một quả đấm tạt ngang, đúng giữa quai hàm Lượm. Hai tay bị trói, cú đấm lại rất mạnh, nên Lượm bị mất đà ngã nhào xuống đất như võ sĩ trên đài bị quả nốc ao.
Nằm bẹp dưới đất, Lượm đau đến nổ đom đóm mắt, nhưng chưa bao giờ nó thấy mừng rỡ đến như thế- CÓ thể nói mừng đến ứa nước mắt- Lượm cố hết sức ngóc đầu lên, hét trả vào mặt thằng câu cá:
- Đây không phải Vê-giê? Đây là Vê-cu-đê!
Người thanh niên và thằng câu cá chụm đầu lại cùng đọc bức thư mất của anh Đồng-râu.
Còn Lượm vẫn nằm dài dưới đất, nhìn hai người vừa trói đánh mình, với cặp mắt hả hê của người thắng cuộc.
Sau khi đọc xong bức thư, cả hai nhìn nhau, rồi bật cười to:
- Té ra cánh Việt Minh ta cả!
Cả hai cùng cúi xuống nâng Lượm dậy, cởi trói và cười với nó như muốn xin lỗi. Lượm mặc quần áo. Ba người cùng ngồi xuống bậc tam cấp. Thằng câu cá trả lại bức thư, cái ná, xâu chim, nói với Lượm:
- Chắc đằng nớ giận mình lắm hè? Lúc đó mình tưởng đằng nớ là Vê-giê thật, tức quá nên đấm có hơi mạnh tay...
Lượm đưa tay lên quai hàm, sờ sờ nắn nắn chỗ vừa bị đấm, phì cười:
Chút nữa thì bay mất quai hàm còn hỏi- Nhưng lúc nghe cậu hét: đồ vê-giê,

tớ biết ngay cậu cũng là Việt Minh nên tớ quên cả đau. đúng là bị đấm đau nổ đom đóm mắt mà thấy sướng hơn ăn thịt ăn chả. Rứa cậu làm chi cho Việt Minh Ở đây?
Tớ là liên lạc của du kích xã.
- Rứa anh- Lượm quay sang hỏi anh thanh niên:
- Cũng họ "du" như thằng ni. - Anh chỉ thằng câu cá - Anh vừa đi gác về thì được lệnh của chỉ huy xã đội ra ngay cầu ván phối hợp bắt Vê-giê chính cống. CÓ ngờ mô bắt nhầm phải Vê-cu-đê!
Em nghe nói làng ni Tây kéo về bắt lập hội tề rồi tê mà?
Anh thanh niên cười:
Tề ấm ờ. Ngoài miệng thì tề mà trong bụng thì Việt Minh đặc sệt.
- Cậu tên chi? - Lượm hỏi thằng câu cá.
- Tặng! Rứa cậu?
- Lượm, Vê-cu-đê Trung đoàn trăm lẻ một. - Mũi nó hơi phổng lên một tý. - Làm răng cậu lại nghi tớ là Việt gian chính cống được?
Chú chỉ huy xã đội giao tớ hàng ngày phải ra cầu .
ván giả đò đi câu cá, theo dõi những người lạ mặt khả nghi đi qua làng. đã có mấy thằng Việt gian lọt vô làng, điều tra chỉ điểm cho Tây trên Huế kéo quân về càn, đốt hơn chục nóc nhà, bắt đi sáu bảy người có tham gia du kích. Du kích căm lắm, quyết theo dõi tóm cho được mấy thằng đó, đem chặt đầu mới hả tức- Tớ để ý thấy cậu thường đi qua lại đây. Mỗi lần ăn bận một khác. Tớ ngờ ngay: "Không khéo thằng ni là Vê-giê". Tớ báo cáo với chú chỉ huy xã đội, chú ra lệnh: " Nếu còn thấy hắn qua đây là phải tìm cách bắt cho được". Chú còn cử thêm anh Cận phối hợp với tớ bắt cậu cho thật gọn. Lúc bắt phải giả đò Việt gian bắt Việt Minh, để giữ bí mật.
Ba bốn hôm ni, ngày mô tớ cũng vác cần câu ra cầu, ngồi từ sáng sớm chờ cậu- Không thấy cậu trở lại, tớ chán cách chi! Bởi rứa, khi thấy bóng cậu từ đàng xa, tớ mừng chảy cả nước đái! Tớ nghĩ ngay: Hễ mà tóm đúng vê-giê chính cống, việc đầu tiên là phải quại cho hắn một cú vẹo quai hàm bõ cái công mấy ngày chờ đợi?
Lượm cười, giọng trách yêu:
- Cậu hớp tớp quá. Ai lại chưa xét kỹ giấy tờ đã quại luôn. Quai hàm tớ mà không cứng thì bể rồi còn chi?
Tặng cười xí xóa:
- Ai khiến cậu. Trông bộ dạng cậu giống Việt gian thấy tổ?
Lượm sực nhớ, nói với cả hai người:
- Chuyện chi đọc được trong tờ giấy nớ là phải tuyệt đối giữ bí mật đó nghe.
- Cậu không phải dặn. - Tặng nói. - Tớ cũng được chú xã đội giao đưa công văn tối mật lên huyện luôn.
- đây là công văn lên tỉnh, còn quan trọng hơn. Chừ mình phải đi cho kịp-

Đường đến trạm liên lạc còn xa lắc.
Anh Cận nói:
- Nếu em không vội thì về nhà anh làm bụng cơm đã Nhà bữa ni có nồi cá tràu kho xơ mít ngon lắm.
- Anh cho em khi khác- Bữa ni em sợ muộn mất, đưa xong thư em còn phải trở lại Huế trước giờ thiết quân luật.
Tặng bỗng đứng phắt dậy.
Cậu gắng ngồi đây chờ tớ một tẹo thôi- Tớ có cái ni cho cậu đi đường phòng thân.
Chưa kịp để Lượm hỏi, nó vùng chạy biến vào ngõ.
xóm. Chừng mười phút sau đã thấy nó từ trong ngõ phóng ra, tay cầm con dao rựa, vai vác cây mía tím to bằng bắp tay dài hơn một sải. NÓ chống cây mía xuống trước mặt Lượm, giơ cao con dao rựa phứt mạnh một lát Cây mía đứt làm đôi.-Nó ấn cả hai đẫn mía vào tay.
Lượm, nói:
- Giống mía mừng đó, ngọt và mềm lụn. Cậu ăn đi một đẫn, còn một đẫn làm ba toong chống cho đỡ mỏi, mà đập chó, đập rắn, đập Việt gian cũng tốt. Lúc mô khát nước lại ăn luôn.
Lượm cầm hai đẫn mía, mắt tự nhiên rưng rưng.
Vừa mới choảng nhau gần vỡ quai hàm đó, chừ đã cho nhau mía, mà giọng nghe thân thiết làm răng! Tưởng như đã cùng Ở với nhau một đội từ ngày Huế mới nổ súng.
Lượm chào anh Cận và Tặng, rồi lên đường. Hai ba lần nó ngoái đầu lại vẫn thấy Tặng đứng giữa đường, chống con dao rựa xuống đất, nhìn theo, đầu gật gật...

7

Đã hơn mười một giờ đêm- Thành phố Huế vùi dần Trong yên tĩnh. Con sông Hương sau một ngày náo động mệt lả bởi đò dọc đò ngang, ca nô, xuồng máy giặc chạy ngược, chạy xuôi, lúc này dường như cũng đã thiu thiu ngủ. Tiếng sóng vỗ bờ uể oải như tiếng thở dài buồn bã trong mơ.
Giờ thiết quân luật, cả thành phố không còn một bóng người dân qua lại. Thỉnh thoảng một chiếc xe tuần tiễu của giặc ầm ầm lướt qua dọc các đại lộ hai bên cầu Tràng Tiền- Trên xe lố nhố bóng mũ sắt và nòng súng.
Một vài toán Bảo Vệ Quân xách súng đi rong nện giầy đinh côm cốp trên hè phố.
Riêng trong khu vực thành nội im ắng hoàn toàn.
Bọn giặc ỷ thành nội có thành cao, hào sâu, các cửa thành như Thượng Tứ, đông Ba, Nhà đồ, Chánh Tây đều có bốt gác, Việt Minh khó lòng đột nhập

nổi, nên chúng không tổ chức tuần tra nghiêm ngặt như ngoài phố. Nhiều con đường tối om không có đèn đóm gì.
Nhiều công sở không có lính gác. đại Nội, hồ Tĩnh Tâm, khu Tam Tòa lục bộ, khu Ngọ Môn, dãy nhà để súng thần công v.v... Vắng lặng đến rợn người.
Chính giữa cảnh tối tăm vắng lặng đó, bỗng xuất hiện hai bóng đen nhỏ bé, lúc ẩn lúc hiện, dọc con đường um tùm bóng cây, chạy qua khu Tam Tòa lục bộ.
Một bóng đen đeo một cái giỏ, còn bóng kia cầm cái cần câu dài ngoằng- Hai thằng bé câu ếch.
Một phần trời tối, một phần chúng đi len lỏi dưới bóng các tán cây đen xẩm, nên không thể nhìn rõ mặt Xem chừng chúng chỉ đeo giỏ vác cần cho có lệ chứ chẳng câu kéo gì hết- Mà cung cách chúng đi có vẻ dè dặt, lén lút, lo sợ người bắt gặp- Ngang qua một gốc cây một cột điện hoặc cổng một ngôi nhà công sở. Hai đứa đều dừng lại. Thằng vác cần câu rút trong ngực áo ra- một vuông trăng trắng, kêu sột soạt. Thằng đeo giỏ thọc vào miệng giỏ một cái que đen đen, rồi cầm que quệt quệt lên gốc cây cột điện. Thằng vác cần câu dùng cả hai tay áp vật trăng trắng vào đó. Thằng đeo giỏ thì thào: "Khéo cả lộn ngược!" - Thằng vác cần nói, đầu không ngoái lại- "Cứ yên trí!". Khi hai đứa rời chỗ, trên thân cây, cột điện, bức tường màu xám nhờ, hiện ra một hình chữ nhật trăng trắng như đột ngột trổ ra một khuôn cửa nhỏ.
Cứ như thế hai đứa đi dọc theo các con đường lớn trong thành nội. Và lúc qua nửa đêm, hai thằng mất hút sau dãy nhà dài để súng thần công trước cửa Ngọ Môn.
* * *
Một giờ hai mươi phút sáng. Phía khu vực đồn HỘ Thành bỗng lóe chớp và tiếp theo là một tiếng nổ lay chuyển cả trời đêm- Rồi tiếng súng máy, súng trường và cả tiếng lựu đạn nổ dồn dập, xối xả. Đạn lửa bay đỏ lừ, rạch ngang rạch dọc bóng tối như muốn cắt thành từng tảng lớn nhỏ.
ôi quang cảnh hào hùng, sôi sục của năm mươi lăm ngày đêm chiến đấu bao vây giặc như bỗng chốc hiện về, dựng cả thành phố dậy. Cả thành phố đang ngủ say nhảy quáng quàng trên giường xuống đất, nằm bẹp, co đầu, rụt cổ. đồng bào vừa kinh ngạc, vừa mừng, vừa sợ.
HỌ thi thào hỏi nhau trong bóng tối: "Răng tụi hắn rải truyền đơn, đăng nhật trình, nói là Việt Minh đã bị tụi hắn tiêu diệt sạch rồi!"- "Cứ chờ đó mà coi, chưa biết ai tiêu ai!". Và phần đông bà con trong bụng chỉ thầm mong tiếng súng cứ thế mà nổ mãi, nổ mãi, to hơn nữa, mạnh hơn nữa, rung trời rung đất hơn nữa? Dù có phải tản cư lần nữa, dù có phải mất hết đồ đạc, tan cửa nát nhà lần nữa, HỌ cũng sướng bụng.
Chỉ mới trong vòng một tháng sống trong lòng thành phố giặc chiếm, mà

đồng bào đã thấy thấm thía gớm ghê nỗi tủi cực của người dân mất nước. Nhưng thật đau lòng, chỉ khoảng một tiếng đồng hồ sau, tiếng súng thưa dần rồi im hẳn.
Rạng sáng hôm sau, một tin lan truyền đi rất nhanh khắp thành phố: Vệ Quốc đoàn không biết bằng cách nào đã lọt vào được thành nội, tập kích đồn HỘ Thành do hai trung đội Bảo Vệ Quân đóng giữ. HỌ đã giật bom sập rụi cổng đồn, giết hơn một chục lính Bảo vệ cắt mất mấy ngàn thước dây điện thoại- đặc biệt hơn nữa, trên nhiều gốc cây, cột đèn điện, tường các công sở, dán trắng xóa truyền đơn của Việt Minh.
Truyền đơn kêu gọi đồng bào Huế hãy tin tưởng vào kháng chiến. Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi? Cảnh cáo bọn người cam tâm làm tay sai cho giặc, bán nước hại dân. mật thám, an ninh, Bảo Vệ Quân v. v... Kháng chiến không Ở đâu xa mà ngay sát nách chúng. Nếu chúng không mau mau hồi tỉnh thì kháng chiến sẽ thẳng tay trừng trị. Nhiều người còn thêm thắt đồn đại là truyền đơn được dán bằng một thứ hồ gì mà dính đến nỗi tụi cảnh sát bóc mãi không ra, phải lấy lưỡi lê mà cạo.
Bọn Pháp và tay sai bị một đòn sấm sét bất ngờ, vừa khiếp đảm, vừa tức tối. Chúng đã bị Việt Minh làm cho mất mặt với đồng bào Huế. Mới hôm qua, báo, loa còn oang oang nói thánh nói tướng nào là trật tự hoàn toàn đã được lập lại trên toàn cõi Đông Dương, nào là bọn đội Việt Minh đã bị tiêu diệt đến tên cuối cùng. Thế mà đùng một cái, Việt Minh chơi cho một vố ngay giữa trung tâm thành nội, có thành cao hào sâu bao bọc.
để vớt lại thanh thế, bọn giặc huy động một lực lượng quân khá đông, vây ráp khu thành nội. Từ năm giờ sáng, chúng đã cho đóng chặt các cửa ra vào, đặt các trạm kiểm soát trước mỗi cửa thành- Chúng ra lệnh dân chúng thành nội, nội bất xuất, ngoại bất nhập. Ai dám trái lệnh, xích cổ đưa về lao Thừa Phủ. Chúng chia quân thành nhiều toán, súng cắm lưỡi lê, đạn lên nòng, lùng soát vây ráp, ngồi trên xe bọc thép có gắn đại liên, chạy ngược chạy xuôi như ngựa tế. Tên chỉ huy vây ráp oang oang ra lệnh cho các toán quân vây ráp: "Kẻ nào khả nghi, có ý chạy trốn hoặc chống lại, cho phép nổ súng hạ sát ngay tại chỗ!".

8

Chính vào lúc đó, trên con đường kiệt Ở ngã tư âm Hồn, đột ngột xuất hiện Tư-dát và Lượm. Chúng đang đi về phía cổng Tam Tòa, nơi bọn giặc đang đi lại lố nhố rất đông. Hai đứa đầu trần chân đất, mặc sơ mi cộc tay màu cháo lòng, quần đùi xanh- Nếu nhìn kỹ, khắp trên hai má, cánh tay, cẳng chân, nốt muỗi đốt dày dịt, và nhiều vết gai cào xước. Lượm đi tay không, Tư-đát tay ôm một quả bóng tết bằng lá chuối khô và dây chuối. Trông dáng

bộ nó ôm quả bóng lá chuối khô mà giống hệt một cầu thủ nhà nghề ôm bóng da ra sân cỏ. Thỉnh thoảng nó làm điệu dội bóng xuống mặt đường, nhưng quả bóng nằm bẹp dí như cục bùn- NÓ lấy bàn chân hất ngược bóng lên, bắt lấy, cầm quả bóng xoay xoay, xem xét.
- Banh non hơi! - nó nói - đi đá tranh giải vô địch, đoạt "cúp" sư tử vàng mà banh biếc ra ri thì gay thiệt!
Ngang qua một gốc cây có dán tờ truyền đơn mà bọn cảnh sát chưa kịp bóc, nó vội lánh xa sang bên kia lề đường, mắt liếc xéo một cái rất nhanh nói nhỏ với Lượm:
- Dán lộn ngược rồi mi ơi! Chừ ai muốn đọc là phải làm xiếc trèo lên cây, móc hai chân vào cành cây đầu chúc xuống đất mà đọc. Khổ!
Lượm phì cười nói:
- Theo tao thì nhổ cây lên, dựng ngược rễ lên trời mà đọc đỡ mệt hơn. - Hay để tao sang bóc ra dán lại hí! - NÓ dợm chấn như định chạy sang bên gốc cây bóc tờ truyền đơn. Biết nó đùa mà Lượm vẫn hoảng, chụp níu tay nó lại, cau mắt nói khẽ.
- Ba láp vừa chứ mi?
Cả hai đứa đều nhớ rõ là đêm qua khi dán đến tờ - truyền đơn này, tờ truyền đơn cuối cùng thì phía đồn HỘ Thành rung lên tiếng bom nổ- Hai đứa giật mình, chui bùa qua một hàng rào bông cẩn cao quá đầu người, ngồi thụp xuống chân rào- Lượm thì thầm hồi hộp nói:
"Chắc là các anh lớn lọt vô choảng tụi nó rồi! Hèn chi trong tờ lệnh của ban Tham mưu trung đoàn tối hôm qua tao đưa về cho anh Đồng-râu, có dặn là tổ mình phải rải truyền đơn đúng vô đêm ni. Lúc đọc cái lệnh đó tao đã hơi.ngờ..." - Không biết đơn vị mô đang chơi trận ni mi hè?
Tao đoán là tiểu đoàn mười tám- Vỡ mặt trận, không thấy tiểu đoàn mười tám rút lên chiến khu Hòa Mỹ.
Chửng hai tai lắng nghe tiếng súng một lúc một nổ rát- Tư-dát băn khoăn.
- Các anh lọt vô lối mô được mi hè? các cửa thành thì không qua được rồi nghe, lính gác đặc! Mà trèo thành thì trèo làm răng- Cao nghêu, lại có hồ sát chân thành?
XÌ-- mi cứ lo chim không biết bay?
Tư-dát vẫn mải theo đuổi ý nghĩ của mình- NÓ nói- - Nếu là tiểu đoàn mười tám thì chưa chừng có thằng Vệ-to đầu đang đánh Ở đó- Tao nhớ hắn quá mi ơi?
Tiếng súng, tiếng lựu đạn, thưa thớt dần rồi im hẳn.
Lượm nói:
- Chắc các anh rút rồi.
- Rứa, tau với mi cũng phải tìm cách mà chuồn ra khỏi thành thôi chứ mi?
- Chuồn lúc ni là rất nguy. Tao chắc tụi lính gác các cửa thành đang đốt hết

đèn đóm lên, canh gác còn ngặt gấp mười lúc thường- Theo tao chui hẳn vô giữa vườn tìm chỗ kín núp chờ cho trời sáng. Cửa thành mở, ta cứ đàng hoàng đi ra, tụi hắn mới khỏi nghi.
Tư-dát nghe phải. Hai đứa lủi như hai con chuột vào giữa vườn, ngồi dựa vào lưng nhau dưới gốc một cây bưởi. Xung quanh cỏ tốt ngập đầu, muỗi hơn trấu. Muỗi bâu lại cắn hai đứa mỗi lúc một dày đặc. Chốc chốc, hai đứa lại đưa bàn tay xoa một cái, lòng bàn tay dính dính máu. Tư-dát đã thiu ngủ. NÓ giả giọng "các mệ" nói trong trạng thái dở thức dở ngủ:
- Mi mắc cái màn buồm với trải cái đệm lông chim cho "mệ" nghỉ lưng một chút-.. Mệ hơi oải ba sườn.
NÓ nằm dài luôn xuống đất lổn nhổn gạch đá, đầu gối bừa lên một búi cỏ, và bắt đầu ngáy. Lượm cũng mệt và muốn ngủ không kém, nhưng nó cố hết sức chống chọi- Hai đứa, phải có một đứa thức, lỡ gặp phải chuyện chi còn biết đường mà xoay trở - NÓ nghĩ vậy. NÓ căng mắt cố nhìn xuyên bóng tối bao quát cả khu vườn. Khu vườn như bỏ hoang lâu ngày không có người chăm xóc, chắc chủ nhà chưa hồi cư... điều nhận xét này làm cho nó hơi yên bụng. NÓ nâng đầu Tư-dát đặt lên đùi nó rồi nhổ búi cỏ làm phất trần xua muỗi cho bạn và cho mình. Tư-dát vẫn ngủ say mê mệt. NÓ còn ú Ớ nói mê khá to, làm Lượm hốt hoảng đưa tay bịt mồm nó lại.
Đến một lúc, - Lượm cũng không còn đủ sức chống lại cơn buồn ngủ. Búi cỏ làm phất trần tự nhiên tuột khỏi tay, đầu nó ngoẹo sang một bên, gật lia gật lịa rồi dựa hẳn vào gốc cây ngủ thiếp luôn.
Khi hai đứa choàng tỉnh dậy, trời đã sáng trợt. Hai đứa bò trong cỏ rậm, định chui rào ra ngoài. Nhưng ngoài đường tiếng xe chạy rầm rầm, tiếng giày đinh cồm cộp, tiếng súng lên đạn rôm rộp. Hai đứa vội thụt đầu bò lùi lại, nép sau một bụi chuối- Hú vía! Nếu chui ra thế nào cũng chạm trán tụi giặc đang vây ráp.
Nhưng Ở lại trong vườn cũng không xong. Lỡ chủ nhà đi ra vườn, trông thấy hai đứa, họ hô hoán lên lại càng chết. Chưa biết làm cách nào, Lượm chợt trông thấy những bẹ lá chuối khô liền nảy ra một mẹo. NÓ ghé sát tai Tư-dát thì thầm. Tư-dát gật gật đầu.
- Mẹo nghe được! Nghe được.
Lượm bứt lá chuối khô để thành một đống.
Tư-dát cuộn lá chuối lại, dùng dây chuối bện thành một quả banh lớn hơn quả bưởi. Tư-dát bện banh lá chuối phải nhận là thiện nghệ- Chỉ một loáng, đống lá chuối đã biến thành một quả banh khá tròn.
Chờ cho ngoài đường im ắng hẳn, hai đứa ôm banh chui ra...
Và lúc này hai đứa đang đi về phía cửa Thượng Tứ.
* * *
Dọc đường hai đứa chạm trán hết toán lính Tây Lê Dương này, lại toán Bảo

Vệ Quân khác - Súng cắm lưỡi lê sáng quắc, mắt trợn trừng trợn trạc, chúng hằm hè xông vào các khu vườn, các ngôi nhà hai bền đường, lúc soát.
Hễ nhìn thấy một toán giặc từ xa đi lại là Tư-dát thả quả banh xuống đường. Hai đứa làm bộ làm tịch tranh banh rất hăng - Vừa tranh banh vừa la lối om sòm.
- ê? ê! Cấm chơi xấu! Cấm chơi xấu?
- Mi bị "manh" rồi! "Manh-pê-răng-ti" hẳn hoi nghe!
Mi bị cú "coóc-ne" thì có. Tau phải sút phạt mi cú "coóc-ne"!
Và hai đứa làm như vô tình sút luôn quả banh vào chân bọn giặc.
Tụi Bảo Vệ Quân tức tối nạt nộ:
đồ con ranh con lộn? Con cái nhà ai, hả?
- đây là chỗ tụi bay chơi đây, hả?
- Ai cho tụi bay được đá banh giữa đường?
- A lê cút?
Tư-dát vội nhặt quả banh, miệng liến thoắng rối rít:
Dạ, dạ . . . Tụi cháu lỡ. . . Xin các bác tha!
Khi chúng qua khỏi, hai đứa đưa mắt nháy nhau, nhe răng cười. Tư-dát nói nhỏ:
- Tụi hắn chắc đang tức Vệ Quốc Đoàn nổ lòng bóng mi hè?
- Tức mà thôi à? Sợ đái ra quần ấy chứ!
- Lọt ra thành thôi chứ mi?
Ra chưa được mô. Mi không nghe tụi hắn loa- Cấm dân trong thành, nội bất xuất, ngoại bất nhập à?
Tư-dát nhăn nhó:
- Lỡ mả cha hắn động, cấm hết cả ngày ni thì làm răng Tau đói xều mếu rồi. Tau xấu máu đói lắm. - - được, cứ để coi cái đã Lúc đó ta sẽ nghĩ mẹo mà ra. Chừ tao với mi giả đò lừa banh đến trước cửa đồn HỘ Thành, điều tra tình hình coi các anh đánh có kết quả không, để về báo cáo với anh đồng-râu.
Hai đứa vừa chạy đuổi nhau vừa lừa quả banh lá chuối đến trước cửa đồn HỘ Thành. Cổng đồn xây bằng gạch khá kiên cố, lúc này chỉ còn là một đống gạch vụn.
Bên trong đồn, giữa sân, đồ đạc bàn ghế vứt lung tung lộn tùng phèo như cảnh bị nhà cháy. Tụi lính nhốn nháo đi lại thu dọn, mang vác...
Hai đứa lừa banh qua cổng đồn, mắt liếc rất nhanh bao quát toàn cảnh bên trong- Mặt chúng tự nhiên ỉu xìu, trong lòng dậy lên một nỗi buồn tiếc ghê gớm- Chỉ trừ cái cổng đồn, còn nhà ngang dãy dọc vẫn nguyên vẹn cả. lúc mà đêm qua, ngồi trong khu vườn hoang lắng nghe tiếng bom tiếng súng, chúng hồi hộp, hả hê hình dung cả cái đồn này đang bị các anh nghiền thành cám.
Bên trái cổng đồn, cạnh đống gạch vụn ngổn ngang, có một xác chết đặt nằm

giữa trên tấm cửa chớp. Xác chết ăn mặc áo quần Vệ Quốc đoàn, da mặt đen xạm dập nát, bám đầy bụi vôi, bồ hóng, miệng há to như đang hét xung phong. Vạt áo trước. rách tả tơi, loang lổ máu khô bầm. Bên vai anh vẫn còn đeo một đòn bánh tét Ruồi, nhặng xanh vo ve bâu kín mảng áo dính máu, bò ngang bò dọc trên mặt anh. Chắc anh bị thương rồi chết vùi dưới vôi gạch, đơn vị rút vội không kịp phát hiện để mang đi. Bọn giặc bới được xác đem bêu ra đây cho người qua lại ngó thấy.
Lừa quả banh qua khỏi cổng đồn chừng vài trăm thước. Lượm như bỗng kiệt sức. NÓ lảo đảo ngồi phịch xuống lề đường. Cặp mắt đỏ hoe, chăm chăm nhìn về phía cổng đồn. Tư-dát tái mặt lay lay vai bạn nói gần như van vỉ:
- đi mi! đi. Ngồi đây lâu, tụi hắn nghi chết.
Lượm như không nghe thấy bạn nói gì. NÓ lắp bắp thì thào như trong cơn mơ ngủ.
- Thấy mấy con ruồi xanh bò bò trên mắt anh, tao chỉ muốn chạy lại xua tay đuổi... Ngó mà không làm chi được tao đau ruột quá mi ơi. Nói đến đó, miệng Lượm bỗng méu xệch.
Tư-dát nhìn bạn, miệng tự nhiên cũng méu theo. NÓ ngồi xuống cạnh bạn, giọng dỗ dành:
- Nhưng biết làm răng được chừ... mi- Tụi hắn chết mười, bên mình chết có một... như rứa chắc anh ấy cũng thỏa.
Lượm nghẹn ngào:
- Cớ chi biết được nhà cha mạ anh ấy Ở mô hè... mà tìm báo cho cha mạ anh biết, lên xin đem xác về chôn...
Tư dát đứng ra giữa đường đo bóng nắng, kêu:
- Trưa quá rồi mi ơi. Phải tìm cách mà lọt ra thôi.
Anh đồng-râu Ở nhà chắc đang nóng ruột lắm.
Lượm như chợt tỉnh, đứng lên- Hai đứa lại lừa trái banh lá chuối về phía cửa đông Ba.
Lúc này bọn giặc đã mở cửa thành, cho người vào ra, nhưng lục soát rất gắt gao. Một toán vừa Bảo Vệ Quân vừa Cảnh Sát, An Ninh, đứa súng trường, đứa súng lục đứng lố nhố trước cửa thành.
Còn cách cửa thành chừng trăm thước. Lượm với Tư-dát sút banh thẳng về phía cửa thành- Tư-dát lăn xả vào chặn banh, nhảy như choi choi, miệng la bai bải:
- ê- Không được chơi xấu? Không được chơi xấu!
khi trái banh lăn tới còn cách cửa thành chừng chục bước, Lượm la lên:
- É "manh rồi"! "Manh" pê-răng-ti hẳn hoi nghe!
- "Manh" mô mà "manh" Chi trúng Ở cùi chỏ thôi!
Tư-dát gân cố cãi.
- Mi chơi ăn gian! "Manh pê-răng-ti" sờ sờ còn chối- Biết điều thì giữ gôn đi

cho người ta sút phạt!
Tư-dát tỏ ý chịu thua- Hai đứa loay hoay tìm chỗ làm cọc gôn. Tư-dát chỉ từ bên này lề đường sang bên kia lề đường:
"Gôn" ri được chưa?
Hẹp quá! - Rộng thì có! Mi coi cổng gôn ngoài "Xịt tát" cũng còn hẹp hơn.
Lượm chịu. Tư-dát đứng ra giữa đường, chổng mông ra phía cửa. Nó xắn tay áo, lưng cúi lom khom, vẻ mặt căng thẳng, làm bộ tịch anh giữ gôn đang sẵn sàng đón bắt quả banh sút phạt đền sáu mét.
- Đúng sáu bước nghe!
Một tên Bảo Vệ-quân, cầm cây roi cặc bò bước đến quát:
- Tụi con ranh con lộn Chỗ ni là chỗ tụi bay chơi đấy hả? - Hắn quất luôn một roi vào cái mông nhọn veo của Tư-dát đang chổng về phía hắn.
Tư-dát nhảy dựng lên kêu: "ối?" Vừa lúc đó, Lượm sút rất mạnh, quả banh vọt qua chân Tư-dát, lăn ra đến tận bên ngoài cửa thành. Lượm nhảy lên reo to.
- Bờ-ra-vô! Thủng lưới rồi!
Tư-dát ôm cái mông gày nhom, nhăn nhó.
- Phải sút lại! sút lại Tại bác Bảo Vệ đánh tau đau quá, tau mới không bắt được. - Nó quay lại, mếu máo nói với tên Bảo Vệ Quân:
- Bác làm cháu bắt trật mất cú phạt "manh pê răng-ti" oan quá!
Tên Bảo Vệ Quân giáng cao cây roi lên, chửi:
Con mạ mi, Có xéo ngay không?
Tư-dát nhảy tránh ra gần phía cửa, mắt le lé nhìn cây roi trong tay tên Bảo Vệ Quân, Lượm chạy đến kêu:
- Được rồi, cho mi chạy ra nhặt banh vô, tao sút lại.
Lần này mà còn bắt trật là mặc kệ mi đó nghe!
Làm bộ quá mải chơi, hai đứa cùng một lúc chạy ùa ra khỏi cửa thành, xô đến bên trái banh lá chuối nằm lăn lóc cạnh lề đường. Chúng vừa la hét ầm ĩ vừa gàn chân nhau giành banh, hăng hái như một trận quyết đấu vậy Rồi làm như vô tình, hai đứa cứ sút mãi trái banh mỗi lúc một xa cổng thành, trước hàng chục cặp mắt của bọn lính Bảo Vệ Quân, Cảnh Sát, An Ninh.

9

Khoảng mười giờ sáng hôm đó. Kim-điệu từ phía -trường Pơ-rô-vi-đăng đi ra đường ngang- Đến Nông khố ngân hàng cũ, (bây giờ là một đống gạch vụn) nó rẽ xuống con đường qua đập Đá để sang Vĩ Dạ- Chiều qua, trước lúc lên đường làm nhiệm vụ, anh dặn cả tổ: Muộn lắm là mười giờ sáng mai phải có mặt ở nhà để báo cáo công tác.
Nhưng mới đi được mấy bước, nó lộn trở lại, vòng lên lối Trung bộ phủ cũ,

và ra bến đò ngang sông Hương- "Bây giờ chưa đến mười giờ, ta qua chợ Đông Ba, ních bụng bánh khoái rồi về cũng không sao - nó nghĩ vậy". Nó không bao giờ ngờ được rằng, mấy bước lộn trở lại đó đã mang lại biết bao nhiêu tại họa khủng khiếp cho cả tổ quân báo... Và cho chính cả cuộc đời nó. Từ tám giờ đêm hôm qua, nó đã rải xong số truyền đơn được giao. Nó không khỏi hứng chí tự đắc về thành tích của mình - Mấy buổi đầu bắt tay vào công tác tình báo nội thành nó run lắm. Gặp khó khăn nguy hiểm nó dễ hốt hoảng, rối trí, mất bình tĩnh. Nhưng chỉ sau một tuần, quen dần với hoàn cảnh và công việc, qua vài lần rải truyền đơn, dán báo giết giặc", vẽ bản đồ kho tàng, vị trí địch trót lọt, được anh Đồng-râu biểu dương trước cả tổ, thế là nó phổng mũi- Nó sinh chủ quan, nghĩ bụng: Tướng công tác tình báo nội thành khó khăn như răng, chứ dễ ợt như ri thì mình có thể hoạt động được cả đời Cầu trời, ban quân báo Trung đoàn giao cho mình những công tác thật khó thật nguy hiểm cả đội không đứa mô làm nổi. Mình làm nổi, cả đội phải phục lác mắt. Vụt thấy mình tài giỏi, can đảm hơn hẳn các bạn, nó đã tự ý làm một vài việc không cần thiết, có thể dẫn đến tai họa. Chẳng hạn, đêm qua nó dành lại một tập truyền đơn và sáng nay nó đi thật sớm, đem rải trước ngõ mấy nhà những đứa bạn trước đây cùng học với nó ở trường Khải định. Hoặc như lúc này, đáng lý phải về ngay nơi trú quân nó lại lẻn qua chợ Đông Ba ních bánh khoái.

Con đò ngang ở bên kia bờ. Trên bến, lác đác mấy người gồng gánh ngồi, đứng đợi đò. Kim-điệu hai tay đút túi quần, miệng khe khẽ huýt sáo điệu nhạc bài hát "nước non Lam Sơn", năm đầu ngón chân khẽ nhịp nhịp. ,Ngắm làn nước xanh trong, nhăn nhăn sóng, nó thấy lòng rộn ràng vui thích. Nó đang tưởng tượng cái cảnh mấy thằng bạn thân lúc ra ngõ vớ được những tờ truyền đơn nó vừa rải sáng nay... Tụi hắn lượm lên gọi nhau í ới, châu đầu lại đọc. Mới đọc được mấy dòng, mặt đứa nào cũng xanh mét cả lại. Chúng nó chạy té tát hết vào nhà, nói lắp bắp không thành tiếng "Truyền đơn Việt Minh rải trắng ngõ nhà mình, cha ơi! mạ ơi!.." Tụi hắn chắc đứa mô cũng tưởng cái ông Việt Minh gan cóc tía dám đi rải những tờ truyền đơn đó, phải tài giỏi lắm- Võ nghệ cao cường lại có tài biến hóa xuất quỷ nhập thần như Long hình quái khách người Nhạn trắng. Côn lôn tiểu khách . Tụi hắn có đến nằm mê cũng không đám tin cái ông Việt Minh rải truyền đơn đó lại chính là thằng Kim, bạn nối khố của tụi hắn!

Nghĩ đến đó nó khoái chí, bật cười to, làm mấy người ngồi đợi đò phải ngoảnh lại nhìn. Nó cứ tiếp tục huýt sáo, nhịp chân, tảng lờ như không biết. Đò vẫn chưa sang. Người tụ tập đợi đò mỗi lúc một đông. Tụm năm, tụm bảy, họ thì thầm bàn tán về trận đánh đồn Hộ Thành tối qua, chuyện truyền đơn Việt Minh rải tứ tung bát giác, khắp cả ngoài phố, trong thành, mấy trăm Bảo vệ quân chia nhau đi lượm cả buổi sáng không hết!

- Nghe nói đi rải truyền đơn toàn là quân cảm tử.
Kim-điệu thôi huýt sáo. Nó lắng nghe chuyện mọi người thì thầm bàn tán. Nó khoái chí đến tột độ. Da mặt như căng lên, rần rật, nó bỗng thấy ngứa mồm ngứa miệng cách chi! Nó thèm được bước lên mấy bước, vỗ ngực nói với những người đợi đò: "Quân cảm tử Việt Minh chính là tôi đây! Chắc bà con không ai ngờ hè?" Vừa lúc đó có mấy tên lính Bảo vệ quân mang súng đi đến. Chúng nghiêng nghiêng, ngó ngó, nhìn những người đợi đò, trọn trạc, dò xét, nhác trông thấy tụi lính, sự thèm muốn khoe khoang ngông cuồng trong lòng nó vụt tan biến hết. Mặt nó tự nhiên hơi tái đi, chân run run, tim đập thon thót. Nó chụm môi lại cố huýt sáo, nhưng huýt mãi không thành tiếng. Nó hụt hơi.
Đò cập bến . Người dưới đò bước lên . Người trên đò tranh nhau bước xuống.
Con đò sang đến bến chợ Đông Ba. Kim đi vào chợ.
Nó lượn một vòng quanh chợ, rồi sà luôn vào cửa hàng bánh khoái. ăn một bụng no nê đã đời, môi đỏ mọng lên vì húp nước lèo và cắn rau ráu ớt tươi. Nó bước khỏi cửa hàng mấy bước thì bất ngờ chạm trán Nguyễn Trì, ông anh nuôi của nó hồi còn ở Trung đoàn bộ.
***
Phải gánh vác trách nhiệm nặng nề của người chiến sĩ cứu nước, nhưng các đội viên đội Thiếu niên trinh sát vẫn còn là những chú bé. Các em thèm khát được yêu thương, vỗ về, chăm chút, và thỉnh thoảng được làm nũng với cha, mạ, anh chị... Xa gia đình, cha, mạ, anh, chị ruột các em nhận cha nuôi, mẹ nuôi, anh, chị nuôi.
Anh, chị nuôi là các chiến sĩ hơn tuổi cùng đơn vị, hoặc ở các đơn vị khác mà mỗi em cảm thấy gắn bó, yêu thương. Phần lớn các đội viên trong đội Thiếu niên trinh .sát đều có anh nuôi, chị nuôi. Riêng Kim-điệu không những chỉ có một mà đến ba bốn ông anh nuôi, ba bốn bà chị nuôi. Nó xinh trai, láu lỉnh nhất đội nên được nhiều anh, nhiều chị thích nhận làm em nuôi. Và nó rất biết lợi dụng cái ưu thế của nó. Nó nhận anh chị nuôi này một thời gian thấy không thích nữa, lại bỏ, nhận anh chị nuôi khác. Và nó cũng rất thích thú, hãnh diện khi thấy vì nó mà các anh chị nuôi, nhất là các chị nuôi, giận hờn, ghen tức nhau. Có chị còn khóc đỏ cả mắt khi thấy người khác tranh mất đứa em nuôi xinh trai của mình.
Nguyễn Trì là ông anh nuôi thân thiết, gắn bó nhất của nó. Trước ngày Huế nổ súng, Nguyễn Trì làm quản lý của cơ quan Trung đoàn bộ. Ngày đó Lượm và Kim đều là liên lạc của trung đoàn bộ. Nguyễn Trì yêu Kim bao nhiêu thì ghét Lượm bấy nhiêu. Ngược lại Lượm cũng ghét Nguyễn Trì ra mặt ngay từ buổi đầu mới gặp Lượm thấy ghét Nguyễn Trì mà chính nó cũng không hiểu tại sao. Không những ghét Nguyễn Trì, nó còn ghét luôn cả

Lê Thành, thư ký đánh máy của Trung đoàn bộ, bạn thân của Trì. Do ghét mà tự nhiên Lượm thường xuyên để mắt xem xét lời nói, việc làm của Trì và Thành. Một hôm nó nghe lỏm được Nguyễn Trì bàn với Lê Thành: sáng hôm sau đi nhận gạo ở kho quân lương của Trung đoàn, Nguyễn Trì sẽ lấy cắp hai bao một trăm cân gạo, giao cho Lê Thành đi bán. Trì hẹn Thành đón gạo ở chân cầu Đông Ba cũ. Lượm gặp tham mưu trưởng Phùng Đông - sau này là chi huy trưởng mặt trận C - báo cáo điều nghe lỏm được. Tham mưu trưởng bèn bố trí lính cảnh vệ bí mật theo dõi, và bắt quả tang hai đứa ăn cắp gạo. Cả hai bị tống cải hối thất.
Sau khi ra khỏi cải hối thất, tham mưu trưởng đưa Nguyễn Trì về một đại đội làm lính trơn. ít lâu sau nhờ chú em nuôi Kim, Nguyễn Trì biết được chính Lượm đã tố cáo hắn. Đối với Lượm, Nguyễn Trì không phải chỉ là ghét mà thù hận. Có lần Trì nói với chú em nuôi dễ thương và xinh trai của mình: "Nếu tình cờ anh gặp thằng chó chết đó ngoài mặt trận, anh thề sẽ cho hắn ăn đạn". Nét mặt Trì sa sầm và cười gằn một cách dữ tợn.
Kim lo lắng kể chuyện lại với - Lượm, và khuyên :
"Hay là mi chịu khó tìm anh ấy mà xin lỗi...".
Lượm tức tối nói: "Việc chi tau phải xin lỗi thằng ăn cắp của Vệ Quốc đoàn ? Hắn có đạn cho tau ăn dễ chừng tau không có đạn cho hắn ăn chắc?"

* * *

Nguyễn Trì đang từ cửa hàng bún bò khô đi ra. Trì vẫn như ngày làm quản lý ở Trung đoàn bộ. Mặt đầy trứng cá, nặn nhiều nên từng đám đen bầm, đầu tóc đít vịt chải bị-dăng-tin bóng loáng tưởng ruồi đậu cũng phải trượt chân ngã oạch; cổ tay đồng hồ vàng lấp lánh.
Chỉ có khác trước kia là Trì mặc quân phục kaki gabađin, bây giờ mặc "Com lê" mới tinh như vừa lấy ở hiệu may ra, chân dận giày da đen mõm nhái soi gương được đầu đội mũ phớt, mắt đeo kính râm.
Kim đâm bổ tới, mừng rỡ gọi:
- Anh Trì, anh Trì!
Trì quay lại, nhìn Kim vẻ hơi ngớ ra một chút.
Nhưng chỉ thoáng một giây, Trì đã đổi ngay nét mặt tươi cười vồn vã:
- Kim đấy à? Dạo này chú em lớn và đẹp trai quá ta?
Mặt Kim rạng rỡ lên vì được khen. Nó bước đến sát bên anh nuôi thì thầm hỏi:
- Chớ anh về đây khi mô?
Trì đưa mắt nhìn quanh vẻ sợ sệt, nhíu trán lại nói khẽ với Kim :
- Đứng đây nói chuyện không tiện. Anh em mình ra cái ghế đá ngoài kia.
Trì dắt tay Kim ra khỏi chợ, đến cái ghế đá gần đầu cầu Tràng Tiền- Hai anh em ngồi sát bên nhau. Trì rút thuốc lá châm hút, vừa thở khói vừa hỏi:

- Em đi mô mà qua đây?
Em ở bên nhà qua. Mạ em biểu qua chợ mua mấy hộp hương vòng thắp bàn thờ Phật... - Lúc này Kim đã nhớ lại lời dặn của anh đồng-râu.
Em hồi cư lâu chưa? Chạy đến mô thì lộn lại?
- Em rút theo Trung đoàn bộ, ra đến Hiền Sĩ thì gặp gia đình em tản cư ở đó. Em liền bỏ trốn về nhà.
Em theo cha mạ hồi cư đã được gần tháng nay. Rứa anh?
- Anh thì chán quá! - Nguyễn Trì lắc lắc đầu vẻ buồn bã trả lời- Chạy ra đến Cổ Bi bị lạc mất đơn vị- Anh tìm đỏ cả mắt đến tận Mỹ Chánh cũng chẳng thấy tăm dạng. Chắc các cha hoảng quá, chạy tuốt ra thấu Vinh hay rút lên núi rồi cũng nên. Anh đành phải chôn súng chôn đạn bò về Huế. Dọc đường, mấy lần suýt bị Tây bắn chết...
Nguyên Trì thở dài, búng cái tàn thuốc ra xa, nói tiếp giọng uất ức:
- Không ngờ Vệ Quốc Đoàn ta lại tan rã mau đến rứa! Bao nhiêu công lao cướp chính quyền, làm cách mạng, rứa là tan ra mây khói hết?...
Kim-điệu lúc này tự nhiên thấy thương hại cho ông anh nuôi to xác, diện ngất trời của mình. "Chắc là anh ấy chưa được biết chuyện chiến khu, chưa được học tập về ba giai đoạn kháng chiến... nó nghĩ thầm vậy". Nó nói, mặt hơi vênh lên:
- Anh cứ tưởng rứa chứ tan răng được anh?
- Em nói không tan, răng chẳng còn thấy bóng một mống Việt Minh nào?
- Rứa anh không nghe chuyện Vệ Quốc Đoàn đánh đồn Hộ Thành đêm qua với truyền đơn rải trắng đường phố đó à? - Nó suýt buột miệng khoe- "Chính em rải truyền đơn đó chứ ai. Anh đang ngồi cạnh Việt Minh chính cống mà anh không biết". Nhưng nó đã cố gắng hết sức kiềm lại được. Nguyễn Trì châm điều thuốc khác, chuyển giọng trầm trồ thán phục.
- Không biết đơn vị mô của Trung đoàn mình chơi cái vố Hộ Thành tối qua khá thiệt!
Kim-điệu hơi ngập ngừng một chút, rồi hỏi:
- Giả dụ anh mà được gặp họ anh có theo không?
Nguyễn Trì đang đưa lưng vào thành ghế đá, thở khói liền ngồi thẳng ngay dậy, giọng sôi nổi.
- Răng lại không theo? Em tưởng anh không nát ruột nát gan trước cảnh nước mất nhà tan ni à?
- Tưởng anh bây giờ đã đi làm việc cho Tây?...
Làm cho Tây ấy à? - Nguyễn Trì khinh bỉ nhổ toẹt một bãi nước bọt qua kẽ răng. - Thà chết đói chết khát, xách bị đi ăn mày, chứ đời mô thanh danh là mọt thằng lính Vệ Quốc đoàn cũ như anh lại chịu nhục đi làm việc cho Tây.
Vẻ mặt và giọng nói cảm khái của ông anh nuôi làm Kim-điệu tan biến hết mọi lo lắng, nghi ngờ. Nó cho rằng đã có thể thổ lộ với Nguyễn Trì những

điều bí mật, và cùng chia sẻ với anh nuôi nỗi vui thích hãnh diện đang tràn ứ trong lòng. Nó còn nảy ra ý định sẽ dắt Nguyễn Trì về Vĩ Dạ giới thiệu với anh đồng-râu, đề nghị anh kết nạp Trì vào tổ quân báo- "Thêm được một người, tổ mình càng mạnh, thả sức mà hoạt động" Như đoán được chú em nuôi xinh.trai, bồng bột, nhẹ dạ đang nghĩ gì, Nguyễn Trì làm vẻ mặt đau đáu, thở dài nói:
- Nếu anh mà được biết quân mình bây giờ đang ở đâu, thì a-lê hấp! Anh sẽ quăng hết những thứ này xuống sông. - Trì trỏ bộ áo quần, giày, mũ phớt, đồng hồ vàng. - Dù họ có ở tận rừng xanh, rú đó anh cũng mò tới tìm theo.
Kim hạ thấp giọng:
- Em chắc quân mình không ở xa mô. Có khi ở sát ngay bên nách anh em mình cũng nên...
Làm chi có chuyện đó em- - Nguyễn Trì ném mẩu thuốc lá xuống đất. - đánh xong là phải tìm đường rút.- Tây, Bảo vệ quân ở đầy thành phố. Việt Minh có ba đầu sáu tay cũng chẳng dám ở lại...
Kim nói gần như thì thầm:
- Rứa anh có dám tham gia hoạt động không?
- Hoạt động cái chi rứa? - Nguyễn Trì hỏi lại giọng ngờ nghệch.
- Hoạt động tình báo!
Nguyễn Trì ghé sát mặt chú em nuôi, giọng run lên hồi hộp: - Nhưng biết chỗ họ ở mô mà đến xin hoạt động em?
- ở đây chứ còn ở mô nữa! - Kim đưa ngón tay cái chỉ vào ngực mình, cặp mắt long lanh đắc thắng hãnh diện. Nó thích thú thấy Nguyễn Trì cứ nhìn nó, mặt ngây ra. - Em không giấu gì anh, không phải em theo gia đình hồi cư mô . . . Em được Trung đoàn cử về Huế hoạt động tình báo. Tất cả những truyền đơn đó đều do tay em rải cả.
Nó đưa tay lên định phác một cử chỉ để nhấn mạnh thêm cho điều bí mật quan trọng mà nó vừa tiết lộ. Bất ngờ tay nó chạm phải một vật cứng và lạnh dắt bên sườn ông anh nuôi khuất bên trong áo vét tông. Tay nó rụt ngay lại như chạm phải lửa. "Ui trời? Súng lục:". nói muốn kêu lên vậy mà không thành tiếng. - Hay là. Nó bàng hoàng nhìn Nguyễn Trì. Nó vùng đứng ngay dậy, định bỏ chạy. Nhưng ông anh nuôi với bàn tay cứng như sắt nguội đã chộp lấy vai nó kéo giằng xuống, và nói qua kẽ răng:
- Ngồi im đó- Cựa quậy tao cho ăn đạn ngay!
Kim-điệu mặt tái nhợt, nhìn ông anh nuôi, giọng như sắp òa khóc:
- Anh Trì, anh mà nở đối với em rứa à?
Nguyễn Trì không trả lời, đưa mắt nhìn sang bên kia đường, đưa hai ngón tay lên búng tách một cái ra hiệu.
Từ dãy phố bên kia đường, một thanh niên mặc áo ca rô, đầu đội bê-rê lệch, quần ống tuýp, đi giày bốt tin trắng, vừa huýt sáo vừa băng qua đường, đến

đứng khép nép trước mặt Nguyễn Trì, Trì nói nhỏ giọng ra lệnh:
- Giữ thằng này ngồi yên tại đây, chờ tao. Việt Minh chính cống đó. Coi chừng để nó thoát là mày phải thế mạng.
- Thưa xếp, thằng em đã canh giữ, thì nó có chạy đằng trời? Thằng mặc áo ca rô ngồi xuống sát bên Kim đưa tay choàng qua vai ra chiều thân mật, kiểu đôi bạn tri kỷ khoác vai nhau dốc bầu tâm sự- Kim vừa quay người lại thì một hóng súng lục thúc đau nhói bên mạng sườn- Hắn gằn giọng nói:
- Cứ ngồi yên vị như lứa? Mi mà cựa quậy, con "chó lửa" ni tức mình sủa lên là rồi đời đó nghe! - Hắn thúc mạnh hơn họng súng vào mạng sườn Kim để nhấn mạnh cho lời hăm dọa. Kim-điệu ngồi chết cứng trên ghế đá, mồ hôi vã ra, ướt đẫm suốt từ đầu tới chân.
Nguyễn Trì đi đến một bót cảnh sát gần đó.
Chừng hai chục phút sau một chiếc xe "jép" chạy đến đỗ xích sát lề đường, trước mặt ghế đá, máy vẫn nổ rù rù- Trên xe, ngoài thằng lái xe, còn có hai tên Bảo vệ quân cầm tiểu liên. Nguyễn Trì từ phía bót cảnh sát đi NAME = Desktop đến. Hắn đưa hai ngón tay búng đánh tách, ra lệnh cho thằng mặc áo ca rô:
- đưa nó về Ty An Ninh!
Thằng này đứng lên, xốc nách Kim đứng lên theo dìu đến bên cửa xe, nói:
- Mời chú em lên xe!
Kim như người mất hồn, run rẩy đặt một chân lên thùng xe. Thằng này lên gối thúc mạnh vào lưng Kim.
Mất đà, nó ngã nhào vào trong xe, đầu va phải cái cạnh ghế ngồi, máu lõa ra, chảy đỏ lòm cả mặt.
Chiếc xe rồ máy lao đi, giữa những cặp mắt hãi hùng ngơ ngác cửa những người qua đường.

10

Gần hai giờ chiều. ở Vĩ Dạ, anh Đồng-râu hết đi ra lại đi vào. Anh bồn chồn nóng ruột, đợi mãi không thấy Kim về. Mâm cơm để phần nó vẫn còn úp lồng bàn trên phản.
Lượm và tư-dát về từ lúc mười một giờ kém mười lăm. Hai đứa ăn cơm chưa kịp uống nước, xỉa răng đã phải tất tả mang báo cáo về cho tổ liên lạc ở Sịa. Lần này anh cử Tư-dát cùng đi với Lượm, để nó quen đường.
Lở khi Lượm vắng mặt, nó có thể đi thay. Theo thông báo của ban quân báo trung đoàn, lần này phải chuyển về Huế khá nhiều truyền đơn và báo Giết giặc.
Tư-dát cùng đi với Lượm, lở đọc đường gặp chuyện bất trắc, hai đứa có thể giúp nhau, bàn bạc, giải quyết.

Bà o cũng vừa cắp rổ đi chợ. ở nhà chỉ còn một mình anh. Quanh xóm im ắng khác thường. Xóm này người hồi cư còn thưa thớt. Nhiều nhà còn cửa đóng, then cài, sân đầy rêu, bậc cửa mốc meo.
Anh vào buồng định chợp mắt một tí- Chờ đến ba giờ nêu không thấy Kim về, anh sẽ nhờ bà o lên phố dò la tin tức.
Anh vừa đặt lưng xuống giường, bỗng nghe ở phía đầu xóm có tiếng lao xao lạ tai- Anh bật ngồi dậy dỏng tai chăm chú lắng nghe- Tiếng nhiều bước chân huỳnh huỵch và tiếng xát quy-lát súng. Tiếng một con chó sủa váng lên, hốt hoảng. Linh tính dường như báo cho anh biết có sự chẳng lành- Anh nhảy đến góc buồng, mở thập gạo, thọc tay vào lôi ra một khẩu súng mô-de, quấn trong cái khăn mặt cũ. Anh mở ra, lau nhanh khẩu súng, tháo băng đạn, kiểm tra rồi lắp vào và bật chốt an toàn. Ngay lúc đó, phía trước ngõ nổi lên một tiếng còi chói tai, và tiếng hàng rào bị đạp gãy răng rắc.
Tiếng hô dữ tợn vang lên:
- Không được để nó chạy thoát!
Biết mình đã bị bao vây, anh Đồng-râu đạp mạnh bức phên sát đầu chõng tre (bức phên này anh đã cẩn thận mở bứt nhiều nốt lạt buộc từ trước). Bức phên đổ ụp Anh dẫm lên bức phên đổ lao ra phía vườn sau. Anh thấy lố nhố giữa những hàng cầy ăn quả, mũ sắt và những họng súng.
- Nó thoát ra phía ni bay ơi Bắn!
Một viên đạn rít, nóng bỏng sát sau gáy anh. Anh cúi khom người, siết chặt khẩu súng trong tay, bươn về phía bờ tre bên trái khu vườn.
Tiếng bọn giặc nhao nhao hò hét:
- đứng lại? Đứng lại! Hàng thì sống!
Súng nổ từng loạt, tiếng chân rầm rập đuổi theo anh Đồng-râu vọt qua bờ tre- Gai tre móc áo, kéo rách toạc từ ngực ra lưng.
- Bắt sống? Bắt sống, Vòng ra bên trái đón đầu nó.
Tiếng bọn giặc la hét rầm rầm . Anh vẫn chạy quay khẩu mô-de, bắn một phát qua vai. Một tiếng kêu rú đau đớn- ôi? Tiếng người ngã đánh uych. Nhiều tiếng la ré.
- Thằng ni có súng Cẩn thận đấy?
Gặp một con đường kiệt, anh rẽ ngang định lao ra bờ sông- Nhưng muộn mất rồi. Nhiều họng súng đón đầu anh- Cùng đường, anh lùi lại, vọt bừa qua mấy hàng rào đầy gai, bươn đến một ngôi đình bị phá hoại chỉ còn trơ mấy bức tường. Anh vọt mấy bậc tam cấp xây đá, lên nền đình ngổn ngang gạch vụn Đưa mắt bao quát địa hình, anh đứng nép sau bức tường rạn nứt, cao quá đầu- Anh cúi khom người nhìn qua khe nứt, thấy bốn năm tên giặc, cầm súng lăm lăm chạy vào sân đình, mắt nhớn nhác tìm kiếm.
Một thằng cao lòng khòng, tay cầm khẩu "côn-đu", vẫy vẫy ra lệnh cho những thằng trước sân đình:

- Chặn tất cả các lối ra xóm! Hắn đang núp sau mấy bức tường nứt kia thôi!
Bắt tay lên miệng làm loa, tên này gọi to:
Đồng-râu! Bỏ súng hàng đi! Chúng tao sẽ tha chết, Chống cự vô ích! Mày không thoát nổi mô!
Anh Đồng-râu bàng hoàng trong khoảnh khắc "Tại sao tụi hắn biết tên mình! Thôi đúng rồi, Chắc là thằng Kim...".
Một loạt đạn trung liên bắn thẳng vào bức tường anh đang nấp, cắt ngang ý nghĩ của anh. Vôi vữa gạch vụn bay rào rào quanh anh. Anh chỉ nòng khẩu Mô-de qua khe nứt, nhắm đúng ngực thằng chỉ huy, siết cò- Trượt! Viên đạn bay vù qua vai hắn, làm đứt tung cái cầu vai áo khía. Thằng này nổi nóng, vẫy khẩu "côn" bắn liền một băng vào khe tường nứt.
Anh Đồng-râu đổi vị trí bắn. Anh luồn sang bức tường bên phải, có cái cửa tròn chữ Thọ. Anh quỳ xuống nâng súng ngắm một thằng cầm tiểu liên "Tôm-sơn" đang cúi lom khom, lò dò bước lên bậc tam cấp. Anh bắn liền hai phát. Tên giặc đang cúi bỗng dướn thẳng người lên, cổ ngay ra như bị hóc xương, cặp mắt trợn ngược, miệng há to như sắp quát mắng. Bất thần hắn ngã vật ra đằng sau, gáy đập mạnh vào thềm đá. Khẩu tiểu liên văng sang một bên. Hắn co quắp giẫy giụa, kêu ú ớ, và một dòng máu đỏ tươi vọt ra chính giữa trán.
Đạn hết, anh thò tay vào túi áo móc mấy viên đạn dự trữ, định lắp tiếp vào súng. Nhưng ngay lúc đó, một tên giặc đội mũ sắt, vòng ra phía sau ngôi đình, nhô đầu lên khỏi bức tường đổ. Anh chưa kịp quay đầu lại, hắn đã chĩa khẩu tiểu liên vào lưng anh, kéo hết một băng đạn. Cả băng đạn mấy chục viên ghim hết vào lưng anh.
Anh chết tức khắc. Thân hình anh đổ nhào xuống cái bệ vôi có đặt những chiếc bát nhang sành sứt mẻ. Tay phải anh vẫn nắm chặt khẩu mô-de hết đạn. Bàn tay trái ngón quặp chặt bốn viên đạn vừa móc trong túi ra. Mái tóc rễ tre rậm lù xù thoáng điểm những sợi bạc, mồ hai dính bết trước trán. Chòm râu quai nón vênh ngược, bám trắng bụi vôi, đôi mắt có nhiều nếp nhăn rẽ quạt ở đuôi mắt mở to bất động.
Bọn giặc xúm đen xúm đỏ quanh xác anh. Chúng bẻ những ngón tay anh ra tước lấy khẩu súng và mấy viên đạn. Tên chỉ huy ra lệnh lấy dây dừa buộc hai chân anh, kẻo xác ra tận đường cái. Một chiếc Ô tô tải G.M.C; thùng xe vải bạt bít kín, đỗ ở đó. Trong góc thùng xe, Kim-điệu mặt mũi tím bầm, sưng húp, ngồi thu lu, mặt gục xuống đầu gối.
Chính nó đã dẫn đường cho bọn giặc vây bắn anh Đồng-râu. Sự việc xảy ra khá đơn giản: Mười một giờ trưa hôm đó. Nguyễn Trì đưa Kim về đến Ty An Ninh.
Lúc này nó đã rõ ông anh nuôi yêu quý, mà một giờ trước đãy nó có ý định giúp đỡ, dắt dẫn vào con đường hoạt động tình báo, lại chính là trưởng ban

Di động của Ty An Ninh. Ban Di động của hắn đang lồng lộn tìm kiếm dầu vết, manh mối của trận tấn công đồn Hộ Thành và rải truyền đơn đêm qua. Cách đây mấy hôm các quan thầy Pháp bên sở mật thám Phòng Nhì vừa "xà lù" Ty An ninh là kém cỏi, bất lực. Việt Minh ngày càng làm mưa làm gió ngay trước mũi mà không tóm nổi một tên nào?
Cả Ty An Ninh lo sốt vó trước lời mắng mỏ của quan thầy. Dùi đánh đục, đục đánh sảng. Gã Ty trưởng trút hết nỗi lo sợ bực dọc lên đầu hắn, người chỉ huy đội quân điều tra, chỉ điểm của Ty. Gã gọi hắn là "Trưởng ban ăn hại".
Một sự may mắn tình cờ, hắn được gặp lại chú em nuôi quý hóa...
Chỉ sau mấy cái tát, mấy cú đấm của tên Năm-ngựa trước kia là dân dao búa côn đồ, bây giờ là chuyên nghiệp tra tấn của ty, Kim-điệu đã phun ra hết. Cả Ty An Ninh mừng rơn. Một mặt, tên Ty trưởng cho điều một trung đội Bảo vệ quân về Vĩ Dạ, do Kim dẫn đường, vây bắt anh đồng-râu. Mặt khác, Nguyễn Trì dẫn một tổ Di động viên về đầu cầu Bao Vinh đón bắt Lượm và Tư-dát từ Sịa trở về.
Bọn Bảo vệ quân vứt xác anh đồng-râu vào thùng xe, ngay trước mặt Kim. Cái xác nằm ngửa. nhìn thấy cái vạt ngực áo bà ba đũi Mỹ Lợi thân thuộc của người chỉ huy, đầm đìa những máu, và cặp mắt anh mở trừng, bất động, Kim kêu thét lên, hãi hùng, hoảng loạn. Nó ôm chặt lấy tên Bảo vệ quăn ngồi cạnh như cầu xin sự che chở.
Xe nổ máy, chở xác anh về đến đầu đập Đá. Chúng đỗ xe, lôi xác anh xuống đặt nằm trên vạt cỏ sát lề đường. Cạnh xác chúng cắm một tấm biển có dòng chữ:
"Tên Đồng-râu. Việt Minh đầu sỏ chỉ huy đánh đồn Hộ Thành và các vụ ám sát nhân viên nhà nước đã bị Ty An Ninh Thừa Thiên điều tra phát giác, phối hợp với Quân đội quốc gia lùng bắt được và bắn chết tại Vĩ Dạ vào lúc ba giờ bốn lăm phút ngày..-. tháng.-.. năm Chúng bêu xác anh tại đấy suốt ba ngày ba đêm khi đã gần thối rữa mới đem chôn.

11

Lượm và Tư-dát về đến trạm liên lạc khi mặt trời đã xế bóng. Trạm đóng trong nhà một cán bộ Việt Minh xã ở sâu cuối ngõ xóm.
ổ trạm lúc này chỉ có Hiền và Bồng. Châu đi liên lạc lên chiến khu từ chiều hôm kia chưa về. Công việc của tổ liên lạc khá vất vả. Chỉ có ba đứa mà phải lên về chiến khu xoành xoạch. Đường từ Sịa lên chiến khu phải băng qua nhiều trảng cát, vượt đường quốc lộ Một lội qua mấy con sông, len lỏi qua nhiều xóm ấp nằm sát bên vị trí địch, đi hàng mấy giờ liền dọc những sườn đồi đá sỏi, gốc cỏ tranh mọc lởm chởm nhọn sắc như gai..

lúc lên về chiến khu, ba đứa phải cải trang làm trẻ chăn trâu đi tìm trâu lạc. Đó là hình thức cải trang thuận tiện, che mắt giặc tốt hơn cả.
Đầu đội nón mê (tài liệu thường cài trong lá nón), tay cầm roi, áo quần cộc rách vá tứ tung, bùn lấm từ đầu đến chân; dọc đường, hễ gặp người lớn có khi là tề dõng. Bảo vệ quân, là chúng lại mếu máo hỏi: "Anh ơi chú ơi, hoặc ông ơi, có thấy con trâu Ô sừng quặp của tui chạy lạc qua đây không?" Bồng mắc bệnh gì ngoài da không biết, cứ đến mùa đông da nổi vẩy lên như vẩy rắn, cả đội gọi nó là Bồng-da-rắn. Nó không chịu, bảo vẩy nó giống vẩy trăn hơn. Nhưng cả đội không đứa nào chịu cải tên cho nó là Bồng-da-trăn, cứ gọi Bồng-da-rắn. Nó ức lắm, mấy lần sinh sự đánh nhau.
Bồng-da-rắn trước khi vào Vệ Quốc đoàn làm đủ nghề, bán đậu phụng rang, bắp rang, "bánh mì nóng mới ra lò", "Cà-rem" v.v...
Châu có một vết rám ở má bên trái, như bị lửa cháy sém, các bạn gọi Châu-sém. Châu-sém là con nhà thuyền chài trên sông Hương. Châu-sém trạc tuổi Hiền, nhưng khỏe gấp hai gấp ba. Người nó đen trùi trũi, tay chân đã có bắp thịt săn chắc như thừng neo thuyền.
Bồng-da-rắn và Châu-sém cải trang làm trẻ chăn trâu thì không còn phải bàn. Như lột. Riêng Hiền trắng trẻo, xinh trai, dáng dấp đặc biệt học trò thành phố, đóng giả chăn trâu dễ lộ lắm. Nhưng nó vốn là đứa cứng đầu cứng cổ, không dễ gì chịu hàng trước khó khăn. Công việc càng khó khăn càng say mê hấp dẫn nó. Nhận lấy những việc thật khó, ít ai làm nổi, rồi làm tròn một cách xuất sắc, đó là điều nó luôn luôn mơ tưởng. Ngược lại; những việc dễ dàng làm cho nó buồn chán bỏ dở.
Khi mới bắt tay vào việc đi liên lạc lên chiến khu, Bồng-da-rắn, Châu-sém đều tỏ ý lo lắng, không tin tưởng Hiền có thể đóng giả trẻ giữ trâu. Chúng nói:
"Nước da mi trắng như bột lọc, bàn tay bàn chân sạch bong như tay chân mấy o nữ sinh Đồng Khánh rứa mà mi đòi giả đò đứa đi giữ trâu, thì tụi Tây, tụi Bảo Vệ Quân có mù cũng biết là giả đò! Hay thôi mi ở nhà giữ nhà đề hai đứa tau đi cũng đủ.".Hiền cười :
C- ảm ơn lòng tốt của tụi bay. Nếu ở nhà giữ nhà thì tao ở quách nhà tao, việc chi phải lặn lội đi Vệ Quốc Đoàn làm chi cho mệt?
Và cũng từ hôm đó, nó cởi trần, mặc quần đùi chạy ngoài đồng cát dang nắng ngày này qua ngày khác-Chỉ mấy ngày mà tóc tai, da thịt nó khét lẹt mùi nắng- Nó để đầu tóc bù xù, tóc phủ gáy. trố như tổ quạ.Vốn là đứa sạch sẽ nhất đội, nhưng bây giờ nó tập ăn ở nhớp còn hơn cả Bồng-da-rắn là đứa nổi tiếng ở nhớp. Tay chân nó chỉ rửa qua quýt, móng tay móng chân ghét dắt đen kịt. Tối đi ngủ, nó học Châu-sém, Bồng-da-rắn rửa chân khô: Ngồi lên chõng, xoa xoa hai bàn chân vào nhau, vỗ đánh bép một cái, thế là xong. Đêm đầu tiên ngủ theo lối "rửa chân khô", nó trằn trọc hoài không sao ngủ

được. Cái cảm giác gai gai, sạn sạn, nhớp nhúa ở hai bàn chân như ngấm khắp cơ thể nó, làm nó mất ngủ- Nó đổi bộ áo quần đẹp nhất của nó lấy bộ áo quần vá chằng vá đụp, hôi rinh rích của một thằng bé chăn trâu trong xóm- Lúc mặc bộ áo quần này vào người da thịt nó nổi hết gai ốc. Những hôm không phải đi liên lạc, nó ra bãi thả trâu, đánh bạn với bọn giữ trâu. Nó học cách gọi trâu lạc, nghé lạc: "Nghé ơi, nghé ơi!"..- Nó cỡi những con trâu đang nhởn nhơ gặm cỏ, nằm ép bụng lên lưng trâu để quần áo, da thịt nó ướp mùi trâu.

Chỉ sau chưa đầy một tháng, Tư-dát gặp lại nó, suýt nữa không nhận ra- Tư-dát há miệng trợn mắt kêu lên:

- Ui chao! Mi đó à Hiền?

Vẻ sửng sốt, ngạc nhiên của Tư-dát làm Hiền thích thú hãnh diện ra mặt. Thích thú và hãnh diện không kém gì những người vốn nghèo khổ, rách rưới nay trở nên giàu có, trưng diện làm bạn cũ suýt không nhận ra.

Trong ba đứa, nó đi bộ yếu nhất. Hồi còn ở nhà chân nó mấy khi rời khỏi được dép. Gót chân đỏ ong không có một vết nứt, một tí chai. Buổi đầu đi liên lạc lên chiến khu trở về, hai bàn chân nó sưng húp, gót chân nứt nẻ, rườm máu. Bồng-da rắn, Châu-sém thương nó quá. Hai đứa xúm lại chăm sóc. đứa nấu nước nóng, đứa đi mượn chậu hòa muối cho nó ngâm chân. Hai đứa nhìn gan bàn chân nó, xót xa nói:

- úi chao, mi đi thêm vài lần nữa e què mất! Thôi để hai đứa tao đi thay cho.

Thằng Hiền lắc lắc cái đầu tóc bù rối như tổ qua nói giọng ông cụ non:

Hai đưa mi có đi thay lau cũng chỉ thay được năm bảy lần, chứ có thay được hết cả đời tau không?

- Rứa mi định đi liên lạc hết cả đời mi à?

- Ư, tau nghĩ kỹ rồi, tau phải rèn luyện cặp giò để làm chiến sĩ cách mạng như ông Minh-trâu mà thằng Lượm vẫn kể cho tau nghe.

- ông Minh-trâu là ông mô rứa?

- ông là đồng chí cách mạng với cha cậu Lượm. ông tên Minh nhưng dáng người cục mịch đen đúa như cụ trâu, nên các đồng chí ông đặt biệt hiệu Minh-trâu. Hai đứa mi chưa biết chứ thằng Lượm là con nhà cách mạng nòi đó. Cha hắn làm chiến sĩ cách mạng từ thời tụi mình chưa đẻ, bị Tây bắt rồi vượt ngục mấy lần- Tụi mật thám Tây bắn chết cha hắn ở nhà tù Côn sơn lúc hắn mới có hai tuổi. ông Minh-trâu làm chủ nhiệm Việt Minh huyện Hương Thủy. Hồi cách mạng tháng Tám, ông chỉ huy cả huyện nổi dậy cướp chính quyền.

Ngày còn hoạt động bí mật, ông chuyên việc đi liên lạc cho Đảng Cộng sản- Mà có phải đi liên lạc kiểu ấm ớ như mấy đứa mình từ đây lên chiến khu, từ chiến khu về đây mô? ông đi phải đi từ Huế vô đến Công Tum Đắc Lắc, rồi ra tới Nghệ An, Thanh Hóa.

- Nhưng chắc ông ta đi mô, tàu hỏa?
- Đi tàu hỏa Ô tô, thì nói làm chi! ông toàn đi bộ, xuyên rừng mà đi! Mang toàn công văn tài liệu của Đảng Cộng sản mà đi tàu hỏa, Ô tô, để mật thám tóm cho rồi đời à!
Châu-sém, Bồng-da-rắn lè lưỡi khiếp phục.
Thằng Lượm kể chi ngó hai bàn chân ông cũng đủ biết ông đã đi bộ mấy nghìn mấy vạn cây số. Bàn chân to mà vuông như lưỡi cuốc tượng, Gan bàn chân dày cộm toàn chai, gót chân nứt nẻ như củ sắn bở luộc quá chín. Đi vấp phải mảnh lu, mảnh ghè, kêu cái cong!
Làm chủ nhiệm Việt Minh huyện mà ông vẫn cứ đi đất, chẳng có thứ giày dép mô vừa chân ông ta cả...
Hiền nhúng hai bàn chân sưng húp, rát bỏng vào chậu nước muối nóng, mắt đăm đăm nhìn ra trảng cát chói nắng. Nó nói, giọng nghiêm trang như muốn thổ lộ một niềm tâm sự thầm kín, một nỗi áo ước nung nấu từ lâu:
- Sau này lớn lên, nếu tau cũng được vào đảng Cộng sản, đảng có hỏi tau: "Đồng chí Hiền muốn nhận công tác chi?". Tau sẽ xin với đảng: "Cho tui được đi liên lạc cho Đảng như ông Minh-trâu".
- Rứa mi không đi làm xiếc nữa à? - Bồng-da-rắn thật thà hỏi?
- xiếc xót chi! Tại hồi đó còn con nít nên tao hay thích loăng quăng.
Nó làm như bây giờ nó đã người lớn lắm, và cái hồi còn thích đi làm xiếc ấy đã cách đây hàng bao nhiêu năm.
Châu-sém và Bồng-da-rắn cũng lây niềm mơ ước sôi nổi của nó. Hai đứa cùng nói:
- Lớn lên tau cũng sẽ xin vô Đảng Cộng sản như mi.
- Có được không mi hè? VÔ Đảng Cộng sản là phải tài giỏi lắm, chứ mấy đứa liên lạc ấm ớ như tụi mình thì ai cho vô. - Châu-sém nói.
- Để hôm mô gặp anh Đồng-râu tụi mình hỏi thử coi- Giọng Hiền lộ vẻ băn khoăn. - Tau nghe lỏm mấy anh trên ban Tham mưu trung đoàn nói anh đồng-râu là Đảng viên Cộng sản từ thời còn bí mật.
Bồng-da-rắn nói:
- Thằng Vịnh-sưa mà còn sống nhất định hắn phải được vô đảng Cộng sản- Hồi ở mặt trận Xê, tao hay nghe các anh lớn bàn nhau: Vô đảng Cộng sản trước hết là phải anh dũng. Cách mạng cần việc chi, làm việc đó Chết cũng không sợ. - Nó bỗng la lên, hết sức bất ngờ :
- Có hai con gà trống nhà ai đang đá nhau ngoài ngõ ghê quá bây ơi Ta ra coi đi!
Thế là cả ba đứa chạy ùa ra ngõ, xúm quanh đôi gà trống nhà ai đang cơn say máu chọi nhau, cánh đập phành phành, bụi đất, lông, bay mù. Mỗi cú đá hay, ba đứa đều nhảy dựng lên, cười reo, hoan hô, cổ vũ.

12

Lượm và tư-dát sửa soạn lên đường trở lại Huế thì châu-sém từ chiến khu về, tay xách ba đòn bánh tét khá to. Nó reo lên mừng rỡ:
- Hay quá? May tau về vừa kịp không thì ba đòn bánh tét ni để mấy hôm chờ mi, thiu mất.
Lượm hỏi:
- Bánh chi đó?
- Giết giặc!
Lượm hiểu ngay trong ruột bánh là báo "Giết giặc", tờ báo kháng chiến của tỉnh Thừa Thiên.
Ngoài ba đòn "Giết giặc còn bốn đòn "truyền đơn đưa về Sịa từ hai hôm trước. Hai đứa phải mang cả bảy đòn này đưa về Huế.
Tư-dát cười hề hề:
- Mấy ông Tham mưu trung đoàn mất lập trường quá. Vệ Quốc đoàn mình thì đói vàng mắt lại cứ gửi bánh tét hết đòn to, đòn nhỏ cho Tây với Việt gian ăn!
Hiền hỏi:
- Truyền đơn rải còn dễ chứ báo Giết giặc thì tụi bay làm răng?
Lượm nói:
- Lúc đầu tụi tau cũng lúng túng lắm, không biết làm cách chi để đồng bào đọc được- Nếu đem rải như truyền đơn thì tờ báo to rứa, ai dám lượm? Sau anh Tư-dát nhà mình, - nó đưa mắt nhìn Tư-dát cười, - nghĩ được một mẹo- Mua báo Bình minh của tụi Việt gian, khổ cũng vừa in tờ Giết giặc, cắt lấy đầu đề báo, dán thay vô đầu đề báo Giết giặc. Rứa là mũ thì Bình minh mà đầu thì Giết giặc. Ba đứa tau cứ việc chia nhau báo, đem đi đón công khai giữa ban ngày, dán đúng vô những chỗ tụi hắn thường dán báo- Đồng bào xúm xít tha hồ đọc.
Hiền, Châu-sém, Bồng-da-rắn ôm lấy Tư-dát vật xuống đất, cù cho một trận.
- Trời ơi, mi khôn thiệt! Mi cũng là loại cách mạng nòi .
Tư-dát lăn lộn dưới đất cười chảy cả nước mắt đứt dây lưng quần thì ê chề lắm!
Lượm hỏi Châu-sém:
- Tình hình chiến khu dạo ni ra răng? Đội mình còn ở trên đó hay về đồng bằng hoạt động?
- à, tau quên chưa nói cho tụi bay biết. Tụi tây vừa kéo lên đóng đồn ở Đất đỏ, cách chiến khu chỉ non bốn cây số Nghe nói tụi Tây đóng đồn ni toàn là quân thiện chiến nhất nhì Đông Dương- Tụi hắn muốn chặn ngang cổ họng chiến khu, không cho đồng bằng tiếp tế lên.
Nhìn thấy vẻ mặt lo lắng bồn chồn của các bạn, nó nói thêm như an ủi. -

Nhưng ăn thua chi! Chặn đường đó ta đi đường khác. Chán vạn chỉ đường! Chừ nhà cửa chiến khu mọc lên nhiều lắm. Có cả bệnh viện, xưởng bào chế, xưởng quân giới, nhà Văn hóa đại chúng to rộng như cái đình. Còn đội mình không ở trong núi xanh nữa mà ra làm lán ngoài tiền chiến khu, ngay trên bờ sông Ô Lâu.
Các tổ được phân công về đồng bằng hết. Tổ bám đường quốc lộ theo dõi xe cộ giặc đi lại hàng ngày, tổ bám vị trí giặc nắm tình hình tin tức càn quét, hành quân.
Công việc tụi hắn cũng vất vả gớm lắm bay ạ. Cả đội chỉ còn lại thằng Mừng với thằng Quỳnh-sơn-ca ở nhà làm liên lạc cho đội trưởng. Hai đứa nhỏ mà đau luôn, nên đội trưởng bắt phải ở nhà. Tụi hắn khóc đã gớm. Đội trưởng phải mua chè sắn dỗ mãi mới chịu nín. Thằng Mừng dạo ni chăm học lắm. Mấy lần lên chiến khu, tau đều gặp hắn ngồi trước cửa lán, cầm tờ báo Giết giặc, đánh vần đọc ê a. Lần vừa rồi lên, tao thấy hắn đang cởi trần phơi nắng, giăng áo ra bắt rận. Tau ngứa miệng nói chơi. "Mi đọc báo Giết giặc đó à? Có tin chi hay không?" Hắn cau mặt, xạc tau luôn: "Anh ăn nói ba láp quá! Ai lại đi ví cái áo rách đầy rận ni với tờ báo của Chiến khu giết giặc. Ui chao, giọng hắn răng mà giống đúc giọng thằng Vịnh-sưa hồi ở Huế. Thằng Quỳnh-sơn-ca mới làm được bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến", hay lắm. Cả chiến khu ai cũng hát- Trung đoàn trưởng, chính ủy đều khen hay- Trung đoàn trưởng có viết thư gửi anh Dồng-râu đây, dặn anh mua cái đàn ,,măng tre" "măng lồ-ô" chi đó, lần sau tụi bay mang ra đây để tao xách lên cho ông, ông thưởng cho hắn.
Châu-sém moi trong cán cái roi trâu ra một mảnh giấy cuộn tròn đưa cho Lượm- Tư-dát cầm đọc thư của Trung đoàn trưởng gửi anh Đồng-râu, dặn anh tìm mua một cái đàn măng-đô-lin loại thật tốt, để thưởng cho em Quỳnh-sơn-ca đã có công sáng tác được một bài hát hay về dòng sông Ô Lâu, dòng sông của chiến khu cách mạng.
Tư-dát cười ngặt nghẹo:
- Đàn măng-đô-lin mà mi nhớ ra thành đàn măng tre, măng lồ-ô, thì đến Bụt trên chùa cũng không nhịn được cười!
Châu-sém, cũng cười:
- Thì ai biết mô, cứ nghe nói măng là tao nghĩ là măng tre, măng lồ-ô, chứ cái măng-đô-lin thì cha ai mà nhớ được. ổng thử dặn tau mua cá coi. Có giống cá trời tau cũng nhớ!

13

Sắp đến gần cầu ván Mậu tài, Lượm nói với Tư-dát:
- Mi đưa bánh tét đây tao xách cho. Mi đi trước chừng trăm bước, giả đò bắn

ná. Thấy có chi động dạng thì giương ná lên như sắp bắn, ra hiệu cho tao biết.
Tư-dát trao bảy đòn bánh tét cho Lượm, rút ná cao su trong túi ra, lắp đạn, đi vượt lên trước.
Bước lên cầu ván, Tư-dát lại gặp thằng Tặng ngồi vắt vẻo bên mép cầu câu cá.
Lúc sáng qua đây, hai đứa đã gặp nó ngồi ở đó rồi.
Lượm giới thiệu Tặng với Tư-dát. Hôm trước nó đã kể chuyện cho cả tổ nghe trường hợp oái oăm nó làm quen với thằng Tặng. Bây chừ được gặp mặt, Tư-dát thích lắm, cười nói:
- Không khéo mi rồi thành ông Lã Vọng mất.
Lã Vọng là việc chi không biết, chỉ biết là mới sáng hôm qua, thu tóm được một thằng Vê-giê đi qua đây Vê-giê chính cống chứ không phải loại Vê-giê ấm ớ như thằng ni mô. - Tặng cười khì khì chỉ vào Lượm.
Lượm sờ cằm:
- Đúng là đánh nhau bể đầu mới nhận ra anh em chú bác. Cằm tau vẫn còn hơi ê ê.
- Rứa cho hai đứa bay đứng chờ đây, tau chạy về nhà chặt cây mía đến ăn là hết ê ê ngay. Nó định đứng lên chạy về nhà chặt mía, nhưng Lượm nói:
- Thôi Tặng ạ, để khi khác. Lần này hai đứa mình có việc vội lắm, phải đi ngay cho kịp.
Tặng nhìn hai đứa, vẻ ái ngại:
- Cuộc đời vê cu-đê coi bộ cũng tất tả gớm hè!
Tư-dát vừa cười vừa ngâm nga:
"Đời cách mạng từ đây tui đã hiểu. Dấn thân vô là phải chịu tù đày- Là gươm kề tận cổ súng kề tai " Mi chưa nghe nói đó à? - Nó bỗng nhìn xuống nước kêu ầm lên: Giật! Giật! Phao chìm rồi! - Nó chộp lấy cần câu trong tay Tặng, giật phắt một cái thật mạnh làm lưỡi câu dính con cá rô văng ngược lên cành si và mắc luôn trên đó. Con cá bị treo mỏ giẫy giụa như điên, làm chỉ câu càng quấn chặt thêm vào cành si.
Tư-dát xắm nắm định trèo lên gở. Tặng nói:
- Để đó tau gở cho. Hai đứa bay cứ đi đi cho kịp công việc. Này! cái đời cách mạng chi mi vừa đọc đó, mi viết giúp cho tau vô tờ giấy, tao đánh vần đọc chơi nghe!
Đó là thơ, - Tư-dát nhìn Tặng ngạc nhiên, - mi cũng thích thơ à? Bài đó dài lắm, để tau chép hết cả bài cho mi, tha hồ đọc.
- Nì, có viết nhớ viết rõ rõ mà chữ to vô nghe. Đây mới học bình dân, chữ thảo mà ngoằn ngoèo như chỉ câu rối là đây xin hàng đó nghe!
Nghe nó nói, tự nhiên Tư-dát thấy gương mặt Tặng trở lên sáng sủa, thông minh và dễ thương quá chừng.

Bây giờ trở về, nhìn thấy Tặng ngồi câu, Tư-dát mới chợt nhớ là quên chưa chép thơ cho nó. Tư-dát cảm thấy ngượng ngùng, xấu hổ.
Bên cạnh chỗ ngồi. Tặng để sẵn hai đẵn mía tím, gióng rất dài, chặt rất đều như đo mà chặt. Hai đẵn mía để dằn lên một tờ giấy trắng khổ rộng, có kẻ dòng.
Tư-dát hỏi:
- Được mấy con rồi?
- Một trê, một diếc. - Tặng cầm một đẵn mía đưa cho Tư-dát. - Phần của mi. Còn đây là tờ giấy để mi viết thơ đời cách mạng.
Tư-dát xua tay:
- Thôi, thôi, giấy thì ở Huế thiếu chi. Mi để đó mà học. Lần sau đi qua đây tau nhất định sẽ mang thơ cho mi. Tau sẽ chép đẹp như chữ in, không cần biết chữ cũng đọc được? Thằng Lượm đang đi sau kia- Chừ tao phải đi cái đã... Tau làm nhiệm vụ xích hầu. Tư-dát vừa xướt mía ăn vừa vượt nhanh qua cầu để giữ đúng cự ly một trăm bước.
Lượm bước lên cầu. Tặng đứng lên, đưa mía cho Lượm.
- Cây mía ni tau chặt đúng cái bụi cây lần trước đó.
Ngọt hết chê!
Tặng chợt nhìn trật xuống xách bánh tét trong tay Lượm bằng cặp mắt ranh mãnh.
- Bánh tét mua à?
- Không- Của bà cụ quen ở Sịa gửi cho con gái bán hàng nước ở Cầu Đông Ba cũ.
Tặng cười tủm tỉm:
- Bà cụ cậu quen chắc là hay lừa đảo ghê lắm Bánh gửi cho con gái ngó bộ thì to, mà xách thì nhẹ bỗng.
Chắc bên trong, bà chỉ độn toàn giấy nhật trình.
Nhận xét của Tặng làm Lượm giật bắn người. Đó là một sơ xuất mà nó và tổ liên lạc không nghĩ ra. Những đòn bánh tét này xách quá nhẹ.
Nó nói, giọng khâm phục: - Cậu mà làm Việt Minh thì chết cha Việt gian! Cậu mà làm Việt gian thì chết tổ Việt Minh? Nhưng cho biết làm răng hè? Không thể mở ra mà chêm thêm đá vô cho nặng được... Mà cứ xách kiểu ni về đến Huế, lỡ gặp phải tụi kiểm soát cũng khôn như cậu thì rồi đời.
Tặng nghênh nghênh cái đầu húi "cua" gần như trọc, cái trán nhăn, vẻ nghĩ ngợi:
- ừ gay thiệt! Mở ra thì lôi thôi lắm. Chỉ còn một cách lả phải giả đò xách nặng...
Tặng cầm lấy xâu bánh tét trong tay Lượm, đi thử qua cầu. Một vai nó lệch về một bên, bàn chân phía tay xách dẫm lên ván cầu vẻ nặng hơn hẳn bàn chần kia.

Lượm nhìn theo càng thêm cảm phục: "Trời ơi, điệu bộ nó mới tuyệt chứ! Nhìn đúng như nó đang xách xâu bánh tét thật, nặng hàng bảy tám kí lô"! Tặng vòng lại đưa xâu bánh tét cho Lượm:
- Cậu đi đi, không thì về đến Huế tối mất!
Xách xâu bánh tét, qua khỏi cầu được một đoạn.
Lượm quay đầu lại. Tặng đang đứng giữa cầu nhìn theo cười ranh mãnh, đầu gật gật như có ý bảo- "Được đó, Được đó" đi như rứa được đó! Cứ rứa mà đi nghe?" .

14

Nguyễn Trì đội mũ phớt, đeo kính rậm, mặc bộ áo quần ga-bạc-đin màu tro, ngồi vắt chéo chân trong tiệm cà phê nhỏ mới mở, cách cầu Bao Vinh chừng ba trăm thước. Hai tên nhân viên di động đứng ở bên kia đường.
Mỗi đứa dựa lưng vào một gốc cây, cách nhau vài trăm thước, vẻ như người đi đường dừng lại nghỉ chân.
Ba tên chó săn rình phục ở đây từ lúc một giờ ba mươi phút chiều. Coi bộ cả ba bồn chồn nóng ruột lắm.
Nguyễn Trì ngồi khuất sau tấm rèm cửa sổ nhìn ra đường, một tay lần lần trên má nặn trứng cá, mắt hết nhìn phía cầu Bao Vinh lại nhìn đồng hồ đeo tay. Hắn đã gọi đến cốc cà phê thứ ba, đốt hết điếu thuốc lá này đến điếu khác.
Theo lời khai của thằng Kim thì tên Lượm thường đi liên lạc về Sịa vào lúc mười giờ sáng và trở lại Huế khoảng ba bốn giờ chiều. Sao đến bây giờ đã gần bốn rưỡi, vẫn chưa thấy bóng hắn mò về? Hay nó về rồi nhưng bằng con đường khác? hay chiều nay nó không về? Mỗi lúc hắn càng thêm tức tối nóng ruột. "ông nội mi! - Hắn gầm gừ chửi thầm, - tau mà tóm được, trước tiên tau phải cho mi rụng hàm răng cửa?" Bàn tay hắn đang đặt trên đùi siết lại thành nắm đấm. Cánh tay giật giật như lên cơn động kinh- Hắn khoái trá tưởng tượng đến cái phút được giáng cật lực nắm đấm vào miệng cái thằng đã từng làm cho hắn phải vô cải hối thất hồi ở Trung đoàn bộ..- Tự nhiên hắn nhếch mép cười gằn, làm o bán hàng cà phê liếc nhìn hắn, lo lắng, ngơ ngác.
Toàn bộ con người hắn, từ diện mạo đến cử chỉ toát ra cái vẻ hung hãn, liều lĩnh của kẻ phản bội, quyết bán mình cho giặc, vì tiền bạc và cả vì thù hận. Ngày Huế vỡ mặt trận, hắn theo đơn vị chạy ra đến Hiền Sĩ thì bỏ trốn. Hắn quanh quẩn trong vùng này cho đến ngày bọn Pháp tràn đến. Hắn ra hàng giặc và tâng công bằng cách chỉ cho chúng bắt và bắn chết ba chiến sĩ bị thương không rút kịp, sống trà trộn trong dân- Hắn lại chỉ cho giặc đào được hai khẩu đại liên- hốt kít của đại đội liên pháo chôn giấu, mà do một sự tình

cờ hắn biết được. Bọn giặc đưa hắn về Huế và cho làm trưởng ban Di động Ty An Ninh.
Thật ra, trong nghề mật thám, hắn chẳng có tài ba gì, chỉ là loại lính mới tò te. Nhưng được cái hắn rất táo tợn, liều lĩnh và hay gặp vận may- Như việc bất ngờ gặp chú em nuôi sáng nay chẳng hạn.
Sau vụ quân ta đột kích đồn Hộ Thành và rải truyền đơn, dán báo Giết giặc, bọn Pháp hết sức lo lắng và tức giận- Vì ảnh hưởng của vụ này trong dân chúng quá lớn. Ba tổ chức mật thám của Pháp và ngụy quyền.
Phòng Nhì, sở Mật thám Liên bang và Ty An Ninh dưới sự chỉ huy chung của tên quan ba mặt thám Sô-lê, đã huy động gần hết lực lượng tác chiến để điều tra manh mối. Quan ba Sô-lê còn treo giải thưởng ba ngàn đồng Đông Dương cho nhân viên nào phát hiện và bắt được những kẻ có liên quan trong vụ này.
Nhờ gặp chú em nuôi mà món tiền thưởng đó.
Nguyễn Trì coi như đã cầm chắc trong tay.
sau khi cùng với đội hành động bắn chết anh đồng-râu ở Vĩ Dạ. Nguyễn Trì dẫn hai nhân viên di động về phục ở đầu cầu Bao Vinh để đón bắt Lượm trên đường từ Sịa về Huế. Hắn rất hy vọng sau vụ này, sẽ được bọn Pháp cất nhắc lên chức phó ty An ninh.
Chính trong cái phút hắn đang mơ màng danh vọng đó, thì Tư-dát đi ngang qua trước quán cà phê mà hắn không để ý!
Trước hết, hắn không biết mặt Tư-dát. Và cũng theo lời khai của thằng Kim thì Tư-dát thường ở nhà với đồng-râu, Lượm chỉ đi liên lạc 1 mình về Sịa lúc vây bắt Đồng râu không tìm thấy Tư-dát. Hắn đoán thằng Tư-dát được sai đi đâu đó nên đã may mắn trốn thoát.
Sổng mất, Tư-dát, hắn có ý tiếc, nhưng tự an ủi: "Bắt được thằng Lượm, là coi như bắt được tất cả".
Theo lời khai của Kim-điệu, trong ba đứa- Lượm được đồng-râu tin cẩn nhất. Nó tuy nhỏ nhưng là dân "cách mạng nòi". Cha nó làm cộng sản bị Tây bắn chết từ khi nó mới lên hai tuổi. Sau ngày Cách mạng tháng Tám, tên cha nó được dân làng đặt tên cho con đường chính chạy qua làng. Nó được đồng-râu giao riêng việc liên lạc với chiến khu. Nhiều việc bí mật, Đồng-râu chỉ cho một mình nó biết. Bao nhiêu truyền đơn, báo Giết giặc, đều do một tay nó đưa về Huế- Trận đánh đồn Hộ Thành đêm qua nó cũng được Đồng-râu cho biết trước và có thể chính nó đã dẫn đường cho Vệ Quốc đòan lọt vào thành nội. Việt Minh đột nhập nội thành bằng đường nào, và bằng cách nào? Rút ra đường nào? đã rút ra hay còn lẩn quất trong thành nội? Chắc là nó biết rõ.
Sáng nay, trong phòng tra tấn của Ty An Ninh, thằng Kim chỉ mới nếm sơ mấy quả đấm của Năm-ngựa, đã phun ra không thiếu một điều gì. để nhẹ bớt

tội bao nhiêu việc lớn nhỏ, có nhiều việc nó bịa đặt thêm thắt, trút hết lên đầu Lượm.
Bởi vậy, cả ty An ninh và Sở Mật thám Phòng Nhì Pháp hết sức quan tâm đến việc phục bắt Lượm. "*Trần Lượm, một tên tình báo Việt Minh hết sức lợi hại và nguy hiểm. Nếu bắt được hắn, sẽ khám phá ra nhiều tổ chức hoạt động bí mật của Việt Minh trong thành phố Huế*" Viên chủ sự Ty An ninh đã điện cho quan ba mặt thám Sô-lê như vậy.

tuổi Thơ Dữ Dội

Phần thứ tư (b)

15

Làm nhiệm vụ đi trước dò đường (mà Tư-dát thích gọi là xích hầu) từ cầu Ván làng Mậu Tài đến cầu Bao Vinh, Tư-dát không gặp qua một trạm kiểm soát, một tên lính Bảo vệ quân hoặc cảnh sát nào. Lúc đầu nó có vẻ ngạc nhiên, tự hỏi: "ơ! tụi hắn chết rấp mô hết rồi?".

Nhưng nó sực nhớ chiều hôm nay là chiều thứ bảy. Nó à một tiếng ngoác miệng cười. rứa mà quên mất, Giờ ni chắc cha con tụi hắn đã về đi la-mát với vợ con cả rồi. Đi mần mật thám cho Tây kiếm ba miếng bơ thừa sữa cặn, có mô mà tích cực như mình đi mần cách mạng?" Tư-dát nghĩ vậy và lơ là dần nhiệm vụ xích hầu. Thế rồi, càng đi gần về Huế nó càng bị cuốn hút vào cái thú say mê bắn chim. Phải công nhận nó quả là thiện xạ. Vừa đi xích hầu vừa bắn mà nó hạ được bốn con chào mào và một con cu gáy, buộc chân xách một xách lủng lẳng. đấy là chưa kể một con bói cá và một con chim gáy rơi quá xa đường cái, nó không dám bỏ quên nhiệm vụ chạy đi nhặt. Suốt đọc đường nó cứ xuýt xoa tiếc mãi.

Lúc Tư-đát đi qua quán cà phê. Nguyễn Trì cũng nhìn thấy nó, nhưng nhìn xâu chim nó xách nhiều hơn.

Hắn định gọi vào hỏi mua, nhưng nhớ đến công chuyện đang chờ, nên thôi.

Say men thắng lợi, Tư-dát mắt cứ nghếch lên các ngọn cây tìm chim. Đi đến cây mù u có tên An ninh đứng dựa lưng rình, nó phát hiện thấy con cu xanh đậu khuất trong vòm lá ngọn cây. Trống ngực nó nện thình thình. Mặt nó bạc trắng đi vì hồi hộp. Nó cúi lom khom, thận trọng rón rén từng bước một, đến sát gốc cây tìm chỗ bắn thuận tiện. Mắt nó bị hút chặt vào cu xanh trên cao, nên chẳng chú ý gì tới cái thằng người mặt mũi khả nghi đang đứng sát ngay bên cạnh- nó nói lào thào, không nhìn mặt tên An ninh:

Anh nhè nhẹ bước lui cho tui một chút, tui bắn con cu xanh trên ngọn kia.

Chính cái vẻ say mê quá quắt của nó đã làm cho tên mật thám không chút ngờ vực- Hắn không ngờ cái thằng bé lẻo khoẻo lèo khoèo, mồ hồi mồ kê nhễ nhại này chính là người mà hắn đã mất công rình rập suốt ba tiếng đồng hồ qua. Hắn bước lui hai bước nhường chỗ cho Tư-dát. Và trong khoảnh khắc, hắn cũng quên béng cả công việc, căng mắt hồi hộp theo dõi cú bắn của Tư-dát.

Tư-dát nghiêng nghiêng đầu giương súng cao su lên, kéo hết mức, mắt trái hơi nheo lại để lấy đường ngắm.

Phụt Viên sỏi bay vút lên ngọn cây Tên nhân viên An ninh nhảy lên kêu: Trúng cha nó rồi!
Con cu xanh nhào ra khỏi ngọn cây, lúng liếng chao đảo giữa khoảng không một tí rồi bất ngờ lộn nhào rơi xuống đất, cách chỗ Tư-dát đứng khoảng một trăm mét.
Chính lúc đó, Lượm xách bảy đòn bánh tét, lệch vai đi gần đến quán cà phê. Nó nhìn hút theo Tư-dát đang chạy vồ chụp con chim vừa bắn được, bực bội nghĩ: thằng ni bậy quái Mải bắn với biếc, chẳng còn chú ý chi tới nhiệm vụ".
Nguyễn Trì vừa nhác thấy bóng Lượm đi đến, hắn mừng run cả người. Bước ra khỏi cửa quán cà phê, hắn đứng chắn ngang giữa đường- Khi Lượm chỉ còn cách dăm ba bước chân, một tay hắn thọc túi quần một tay lột kính râm. Hắn trừng mắt, gằn giọng hỏi Lượm:
- Mi đã nhận ra tao là ai chưa?
Lượm đứng sững lại? buột miệng gọi:
- Nguyễn Trì!
- Phải. đúng là ông nội mi đây!
Chỉ một loáng Lượm vụt hiểu ngay cái thằng quản lý cũ mình đã cho vô tù một lần vì tội ăn cắp gạo của Vệ Quốc đoàn này định làm gì mình. Nó quay ngoắt lại, co giò định chạy. Nguyễn Trì nhào tới thộp cổ áo nó giật ngược lại. Hắn rút súng dí sát trán Lượm quát:
- đứng im Mi mà chạy tau bắn bể tan óc mi ngay.
Những người đang uống trong quán cà phê, thấy chuyện lạ đổ xô ra xem. Hai tên nhân viên đi động từ xa cũng nhào tới, trong tay lăm lăm khẩu súng. Lượm thấy cơ sự hỏng mất rồi, không còn cách gì thoát được nữa. Chính nó cũng tự lấy làm ngạc nhiên không thấy sợ hãi lắm như từ trước đến nay nó vẫn tưởng trong hoàn cảnh này. Nó nghĩ ngay đến Tư-dát: Tư-dát đang ở đằng kia, lớ ngớ có thể bị bắt theo mình. để đánh lừa cả bọn mật thám, nó ngoái mặt về phía cầu Bao Vinh, la to:
- Tau bị mật thám bắt rồi Chạy đi Tư-dát ơi!
Nguyễn Trì đấm một cú như trời giáng vào giữa mặt Lượm. Nó ngã dúi, máu mũi ộc ra. Hai tên di động bẻ quặt cánh tay Lượm, gối thúc vào lưng. Một tên rút đoạn dây điện thoại trong túi quần trói Lượm. Phía đầu cầu Bao Vinh có một tốp con nít bán đậu phụng rang, kẹo gừng, đứng lố nhố trước cái tiệm bán bún bò giò heo- Nguyễn Trì hất hàm về phía tụi con nít, bảo hai tên nhân viên di động:
- Chạy mau lại tóm cổ tất cả cái tụi bán kẹo gừng đậu phụng rang kia lại đây cho tau. đứa nào chạy cứ việc bắn què cẳng. Tội vạ đâu tau chịu!
Hai tên mật thám cầm súng lăm lăm, chạy ào đến phía cầu Tụi con nít từ xa nhìn lại, nháo nhác chưa hiểu chuyện gì. Một thằng bỗng kêu lên- "Hai anh tê định đến bắt tụi mình bay ơi!". Thế là tất cả té tác bỏ chạy làm đổ tung tóe

ra đường nào đậu phụng rang, nào kẹo gừng...
Tư-dát nhặt được con chim cu xanh vừa bị nó bắn hạ, đang mải vạch vạch lông bụng coi đạn trúng chỗ mô, thì chợt nghe tiếng Lượm kêu thét đằng sau. Nó quay lại, thấy Lượm đã bị trói giật cánh khỉ, xung quanh người đứng lố nhố. Nó hoảng sợ đến không nhúc nhích được tay chân. Xâu chim cầm trong tay rơi bịch xuống đất.
Thấy đám người đều mải nhìn về phía cầu Bao Vinh Tư-dát hơi hoàn hồn, bước thụt lùi mấy bước. Gặp một con đường ngang, nó rẽ luôn, chạy biến.
Lượm làm như bị trói quá đau, thả nhẹ đầu bánh tét xuống đường. Nó dạng hai chần như muốn che khuất để một người nào đó tưởng bánh thật, lén xách đi. Nhưng Nguyễn Trì cúi ngay xuống, xách xâu bánh lên. Nhẹ bỗng.
Hắn mở lạt tháo tung ra một đòn. Cả mấy trăm tờ truyền đơn xổ xuống mặt đường, trắng xóa. Những người đứng xem dạt hết ra chung quanh, _ một vài người cúi lén nhặt- Nguyễn Trì liếc đọc qua một tờ. Cái bản mặt bầm tím mụn trứng cá, càng tối sầm lại vì căm tức. Hắn đấm liên tiếp vào mặt Lượm gầm ghè:
- Gớm thiệt! Gớm thiệt!
Lượm ngã sấp mặt xuống đường. Những người đứng xem phải quay mặt đi không dám nhìn. Họ tản đi rất nhanh vì sợ liên lụy.
Hai tên nhân viên di động trở lại, điệu theo một thằng bán kẹo gừng, trạc mười hai, mười ba tuổi. Thằng bé chỉ đứng đến ngang tai Lượm, đầu nhỏ như đầu chim, đội cái mũ phở méo mó, lỏng lẻo, úp sụp xuống che kín cả mắt nên chốc chốc nó phải đưa tay đẩy vành mũ lên cao. Hai vai nó hẹp một mẩu, cánh tay, cẳng chân gầy và thẳng đuỗn như que diêm. Nó mặc cái áo sơ mi đà cộc tay và cái quần đùi xanh đã cũ nhưng vẫn còn lành lặn- Nó đeo trước bụng một rá kẹo, còn đầy, trên rá đậy cái mẹt lật ngửa, để chừng chục cái kẹo làm hàng mẫu. Nhìn cái dây đeo rá kẹo cũng đủ biết nó là đứa bán kẹo gừng chuyên nghiệp. Cái dây gai bện rất khéo đen bóng vì mồ hôi tay. Chỗ đeo vào cổ được lót thêm một miếng da cũ.
Nó bị bắt vì chạy chậm nhất, hai tay lại còn bận ôm giữ rá kẹo cho khỏi đổ. Nó ngơ ngác, khiếp đảm, không hiểu tại sao mình bị bắt. Nó mếu máo khóc hu hu, van lạy hai tên An ninh.
- Em lạy các anh trăm lạy, các anh tha cho em!
Hu.-.hu.. hu.
- Đi! Một thằng đá phốc vào mông nó làm nó suýt ngã chúi về đằng trước. về phòng tra tấn rồi tha hồ mà khóc.
Ba thằng mật thám dong Lượm-sứt và thằng bán kẹo gừng về phía bến đò qua sông Hương.
Gương mặt lượm sưng húp, nhoe nhoét bụi đất và máu. Nó liếc nhìn thằng bán kẹo gừng đi bên cạnh lòng không khỏi mừng thầm. "Tội nghiệp". Nó

nghĩ bụng:
thằng ni vô phúc phải thế mạng anh Tư-dát đây. May quá, rứa là anh Tư-dát trốn thoát. Không biết hắn có khôn ngoan, chạy ngay về Vĩ Dạ báo cho anh đồng-râu biết để dời địa điểm". Suốt dọc đường, nó cứ băn khoăn tự hỏi: "Tại răng thằng Trì lại biết mình đi qua đây để chặn bắt! Ai làm lộ?...". Một mối ngờ vực bỗng loé lên trong óc nó: "Nguyễn Trì hồi ở Trung đoàn bộ là anh nuôi của thằng Kim... hay là...".
Người ở các nhà dọc phố lấp ló ở cửa nhìn ra. Có mấy ả gái điếm cười toe toét hỏi ba tên mật thám:
- Hai cái của nợ nó mắc tội chi mà các anh bắt trói dữ dằn rứa?
Nguyễn Trì vênh mặt, chỉ Lượm nói với mấy ả:
- Việt Minh đầu sỏ đó các em ơi? đánh Hộ Thành, rải truyền đơn, ám sát lý trưởng, là chính nó đấy. Nó là tay chân đắc lực của cái thằng râu ria xồm xoàm bị các anh bắn chết dưới Vĩ Dạ trưa ni, đang phơi xác ở đầu Đập Đá đó.
Đang đi Lượm bỗng đứng sững lại. Trời đất như bỗng tối sầm trước mắt nó. Đôi môi dập nát tái nhợt, run rẩy như muốn kêu lên một điều gì mà không sao kêu được.
Đầu óc Lượm choáng váng như bị nện một báng súng đúng giữa đỉnh đầu. Nó phải gắng gượng hết sức mới không té xỉu xuống mặt đường.

16

Trận đột kích đồn Hộ Thành chỉ là một trận đánh nhỏ nhưng tiếng vang và ảnh hưởng của nó trong nhân dân thành phố Huế và cả tỉnh Thừa Thiên rất lớn:
Bởi vậy việc phát hiện được tổ quân báo nội thành của Trung đoàn chủ lực Thừa Thiên làm cho bọn giặc hết sức hý hửng. Chúng phóng đại kết quả và tuyên truyền rùm beng để chống lại ảnh hưởng của trận đánh.
Dân chúng thành phố Huế hết sức quan tâm và bàn tán xôn xao về vụ bắt bờ những đội viên quân báo. Nhiều người kéo đến Đập Đá để nhìn xác anh đồng-râu. Sau hai ngày hai đêm phơi sương phơi nắng, xác anh trương phù và đen bầm, nom hết sức ghê rợn. Nhiều người phải quay mặt đi vì không nén nổi nước mắt. Họ nghiến răng căm hờn nguyền rủa hành động bạo ngược của quân cướp nước và bán nước.
Suốt mấy ngày liền, báo Bình Minh liên tục đăng tin về vụ bắt bớ này. Bọn trẻ bán báo ôm nhũng cặp báo, rao inh ỏi cả thành phố.
Chẳng mấy chốc những cái tên Đồng-râu, Lượm-sứt, Kim-điệu, Tư-dát được cả thành phố nhớ và thuộc.
Tiếng rao báo vẳng đến tận phòng tạm giam của ty An ninh, nơi Lượm và thằng bé bán kẹo gừng cùng với hơn ba chục người tù khác đang bị tra tấn

chết đi, sống lại.

***

Phòng tạm giam của ty mật thám An ninh vốn là dãy nhà bếp một công sở cũ của ủy ban cách mạng Thành phố Huế. Công sở này, sau ngày chiếm đóng Huế, chúng biến thành cơ quan ty An ninh.

Dãy nhà bếp nằm cách ngôi nhà chính cái sân rải đá dăm, dài và hẹp. Cuối sân là khu vườn rộng cỏ dại mọc lút người, bao quanh tường cao cắm mảnh chai. Bấu vào tường ở góc vườn là dãy nhà xí.

Khu nhà này trong suốt thời gian quân ta bao vây Huế hoàn toàn bị bỏ trống nên hoang phế, tiêu điều và hết sức bần thỉu. Bọn ty an ninh chỉ mới dọn dẹp qua loa. Dấu tích tiêu điều hoang phế vẫn còn in đậm khắp nơi, từ trong nhà ra đến sân, vườn.

Phòng tạm giam rộng chừng hai mươi lăm mét vuông, nền gạch vỡ nát, tường và mái ngói bồ hóng bám đen kịt, đóng thành cục thành hòn trên rui mè xà gỗ. Ba phía tường xây kín mít, phía cửa ra vào, ngoài lớp cửa cũ, chúng ốp thêm mấy cánh cửa lớn bằng gỗ lim dày có thêm sắt tán đinh (chúng dở từ một nhà kho nào đó). Chúng chỉ thừa một khoảng vừa người qua lọt và đóng mở bằng tấm cửa chấn song sắt, quấn hai vòng xích lớn với cái khóa bằng nắm đấm. Nhìn toàn cảnh, phòng tạm giam hao hao giống cái chuồng nhốt thú dữ.

Trong cái chuồng kiên cố, tối tăm, nhớp nhúa ấy, chúng nhốt hơn ba chục con người. Quá nửa là thanh niên, số còn lại trạc trung niên, một ông già và bây giờ thêm Lượm và thằng bán kẹo gừng mà chúng cứ gọi bừa là Tư-dát. Hầu hết số người này chúng bắt được trong các trận vây ráp ở nhiều địa phương trong tỉnh. Chúng đưa về đây để tra tấn, lấy cung. Không một người nào mặt mũi còn lành lặn. Mắt họ sưng húp, má tím bầm, môi sưng vều dập nát, răng gãy, tai rách, áo quần rách tướp... Họ nằm chen chúc trên nền gạch thủng vỡ, lồi lõm. Người lót mảnh bao bố, người manh chiếu, hoặc tờ báo. Nhiều người nằm trần trên nền gạch ướt nhơm nhớp. Thỉnh thoảng họ lại hứng một trận bụi mưa bồ hóng từ trên mái nhà rơi xuống nên ai nấy như được sơn quét nhọ nồi.

Trong số ba chục người, có ba người bị đòn nặng nhất.

một thanh niên trạc ngoài hai mươi tuổi dáng dấp học trò, một người đàn ông đã đứng tuổi, râu quai nón, mặc bộ áo quần xanh lấm lem dầu mỡ, dáng chừng là thợ máy, và người thứ ba là Lượm.

Anh thanh niên và người thợ máy bị đưa về đây đã hơn một tháng. Cứ vài ngày họ lại bị gọi lên phòng tra tấn. Và mỗi lần trở về buồng giam người họ ướt sũng như vừa vớt dưới sông lên. Họ không lết nổi một mình, phải có hai tên An ninh xốc nách dìu về. Chúng xô họ ngã dúi vào buồng giam rồi đóng

ập ngay cửa khóa lại. Ngã thế nào họ nằm nguyên thế đó, bất động hằng tiếng đồng hồ, nước trên người rỏ xuống đọng thành vũng, loang ướt cả những người nằm bên cạnh.
Cả buồng giam không ai biết được họ mắc tội gì mà bị tra tấn đến thế. Chỉ biết qua những tiếng quát tháo gầm gừ của bọn mật thám từ buồng tra tấn vẳng xuống, thì hình như chúng tình nghi họ là trưởng ban ám sát. Buồng tra tấn lấy cung cách đó không xa, tiếng bọn chúng quát hỏi, tiếng đòn nện, tiếng kêu la đến lạc giọng của người bị tra vẳng xuống buồng giam rõ mồn một.
- Tụi bay gọi tụi tao là Việt gian? ừ thì Việt gian!
Chừ Việt gian đánh Việt ngay đây? Huỵch Huỵch! Hự?
Hư! Có khai không- Gan hả? - Câu quát tháo này ngày nào chúng cũng lặp đi lặp lại gần như một thứ kinh nhật tụng. Hình như bọn bán mình cho giặc cũng cảm thấy hổ thẹn trước những người kháng chiến, nên chúng phải lấy sự trâng tráo, tàn bạo để che lấp nỗi hổ thẹn.
Lượm mới được đưa về đây ba hôm. Hôm đầu tiên, nhìn Lượm bước ra khỏi buồng giam, theo tên lính ‚Bê-vê-cu" cao to mang súng, đi qua cái săn hẹp rải đá dăm mọi người tự nhiên thấy ruột thắt lại- Họ đều nghĩ rằng sắp phải nghe tiếng la hét đau đớn, tiếng van khóc thương tâm của chú bé trạc tuổi em, tuổi con cháu họ ở nhà. Họ co rúm người, chờ đợi giây phút cực hình. Phải nghe tiếng kêu la xé ruột của một đứa con nít đang cái tuổi chơi bi, chơi đáo mà bị búa đinh dần vào mắt cá chân, bị roi da xé tướp thịt, bị thúc đầu gối vào ngực, vào bụng cho đến trào máu. Quả là một cực hình đối với những người lớn tuổi.
Nhưng mọi người như bị hẫng Họ không nghe tiếng chú bé kêu la. Chỉ nghe tiếng quát hỏi, gầm rít hung tợn của tên võ sĩ Năm ngựa.
- Ai dẫn đường cho tụi Việt Minh đánh đồn Hộ Thành?
- Tụi nó hiện chừ núp ở mô?
- Súng đạn tụi hắn giấu ở mô?
- Mi liên lạc với những ai trong thành phố? Tên chi?
Nhà ở mô?
Sau mỗi câu hỏi là tiếng những cú đấm, cú đá, tiếng thân người ngã vật xuống nền xi măng.
- Lấy búa đinh nện vào mắt cá chân cho tao?
- Phang đúng vào giữa gan bàn chân!
- Xối nước vô!
Vẫn không nghe thấy tiếng thằng bé đáp lại hoặc kêu khóc. Mọi người đoán chừng, tụi chúng chỉ quát tháo doạ nạt vậy thôi, có đánh cũng đánh đấm tát tai, chứ tay chân nào mà nó khảo tra con nít.
Khoảng một giờ sau, cửa buồng giam mở, tên cai ngục xốc nách Lượm xô

dúi vào, chửi:
- Ông nội mi! Mi đã muốn ra gan thì mi còn chết.
Cả những người đang nằm cũng bật vùng dậy, lết xúm đến quanh Lượm. áo quần nó ướt sũng nước, cặp môi sưng vều, khóe mắt chảy dài hai vết máu; khuôn mặt tím bầm như quả bồ quân; hai mí mắt húp lên không mở ra được; hai mắt cá chân như hai quả trứng xanh tím máu máu đọng; gan bàn chân đỏ hỏn. Họ bế nó lên, cởi áo quần ướt ra. Nó bật rên đau đớn như bị lột da. Tấm lưng bé nhỏ ôm tròn những làn roi tím sẫm.
Nhiều người quên phức cả tụi mật thám có thể đang nghe ở bên ngoài, căm phẫn kêu lên:
- Ui chao! Con nít mà họ tra khảo đến nước ni thì không biết họ là cái giống chi!
- Chắc họ không con, không cái! Toàn đồ tuyệt tự cả.
Người lộ vẻ xót xa, uất ức hơn cả là một ông cụ khoảng trên dưới bảy mươi nhưng dáng bộ khí sắc còn quắc thước. Đầu quấn khăn nhiễu tam giang tóc búi tó củ hành, râu ba chòm tiêu muối dài gần chấm ngực, mặc áo đoạn năm thân bằng thao nhuộm đà. Suốt ngày cụ ngồi xếp bằng ở một góc buồng giam, từ bi từ tại, như tham thiền nhập định. Nghe đâu cụ bị bắt vì có hai con trai là cán bộ Việt Minh cao cấp.
Cụ ngồi sát bên Lượm, đưa bàn tay khô héo nhăn nheo, sờ nắn khe khẽ những vết đánh tím bầm trên mặt nó.
Nước mắt cụ tự nhiên ứa ra, lăn dài trên đôi gò má hóp, chui biến vào chòm râu bạc tiêu muối. Cụ nâng vạt áo lên chùi mắt, hỏi:
- Chớ họ vu cho cháu tội chi mà họ đánh đập cháu dữ ri? Lượm mấp máy cặp môi sưng vều, yếu ớt trả lời:
- Dạ họ nghi cháu là tình báo, liên lạc của Việt Minh.
- Răng cháu không nói với họ: Tui nhỏ ri thì đã biết cái chi mà vu cho tui là tình với báo?
- Dạ không chối được- Họ bắt cháu có cả truyền đơn Việt Minh. - Dại quá cháu ơi! Thì cháu cứ nói là thấy giấy rớt giữa đường, tui không biết mới lượm chơi.
- Nhưng cháu mang cả ngàn tờ lận .
Cả buồng giam đều phải phì cười. ông cụ cũng mếu máo cười.
- Giỏi! Giỏi? - ông cụ tự nhiên buột miệng khen. - ừ mang cả ngàn tờ thì khó chối thiệt!
- Cháu cũng không thèm chối. Làm thì nhận chớ sợ chi mà phải chối, ông!
- Nhưng đã nhận rồi thì việc chi họ còn đánh? - Anh thợ máy hỏi chen vô.
Họ còn bắt tui phải khai: liên lạc với ai, tên chi, ở mô. Bắt khai rứa thì làm răng mà khai được.
Bên ngoài song sắt cửa bỗng có tiếng nạt:

- Ai cho phép tụi bây được xúm xít nói chuyện với hắn?
bay không biết hắn là loại Việt Minh nguy hiểm à? Bay muốn ăn cặc bò chắc?
Mọi người giật bắn, ngẩng nhìn. Bản mặt to bè của thằng cai ngục với cái mũi sần sùi, bằng nắm đấm cặp mắt trợn ngược, áp dính vào chấn song sắt: ông cụ nói:
- Thấy cháu nó nhỏ dại mà bị đòn đau quá, chúng tôi thương tình săn sóc cháu, chứ có chuyện chi mô.
Nhỏ? - Cai ngục nhếch miệng, gằn giọng. - Nhỏ rứa chứ tụi tao mà ngó lơ một cái là hắn chồm lên cứa cổ tụi tao ngay! Tản ra! Bay mà còn xúm lại với hắn, đừng có trách tao là ác. - Lượm nằm nghiêng mặt ngoảnh ra phía cửa- Nó cố mở hé mắt nhìn xéo lên mặt tên cai ngục. Cặp môi sưng vều như cũng nhệch cười: " Mi nói rứa mà e coi bộ đúng đó!". Nó lẩm bẩm nói vậy, không thành tiếng.
Được hai hôm chúng lại xuống xốc nách Lượm lôi lên phòng lấy cung. Lần này trở về khắp thân hình Lượm không còn một chỗ nào không có lằn roi rướm máu.
Để "thằng đánh đồn Hộ Thành" (chúng gọi Lượm như vậy) có thì giờ hồi lại trận đòn cũ, trước khi hỏi cung tiếp, bọn an ninh gọi đến thằng bé bán kẹo gừng, "một trong mấy tên tay chân lợi hại của đồng-râu".
Thằng bé bán kẹo gừng bị bọn di động viên giải cùng với Lượm về ty An ninh. Khi bước qua cái cổng có hai cánh cửa sắt lớn với thằng bảo vệ quân cầm súng đứng gác, hai trụ cổng đội tấm biển đề: Ty An Thừa Thiên.
Lượm ngoảnh nhìn thằng bán kẹo gừng gầy gò, ngơ ngác, lủi thủi đi sát bên mình, tay bị trói bằng dây điện thoại liền vào tay mình. "Thiệt là chuyện cắc cớ" - Lượm nghĩ nhanh như người đang bơi giữa sông, hắn như thanh củi rêu đang trôi, tự nhiên vướng vào người mình rồi mắc cứng vô luôn? Không biết rồi đây hắn có gở ra được mà trôi đi không? Thằng Tư-dát mà biết chuyện ni thì chắc hắn phải cười đến nứt lòng bóng mà chết" Từ hôm vào đây Lượm vẫn nằm chung với nó trên một manh bao tải rách ở góc trong cùng buồng giam. Mảnh bao tải là của người đàn ông có dáng dấp thợ máy cho.
Đêm đầu tiên, hai đứa lúi húi lấy tay phủi bụi rác-trên nền gạch, dọn chỗ nằm. Anh thợ máy nằm ở góc đàng kia đưa mắt nhìn chúng. Anh chợt nhổm dậy rút cái bao tải đang lót dưới lưng lấy mảnh dao cạo giấu dưới hòn gạch, cắt làm đôi, quẳng cho hai đứa một nửa- Anh lại nằm vật xuống, không nói một tiếng, hai tay ôm lấy bụng- Sáng hôm đó anh vừa bị đòn hỏi cung.
Ba ngày đêm nằm chung với nhau- Lượm mới có dịp nhìn kỹ "thanh củi rều".
Nó teo tóp quắt queo như một thân cây non bị đem phơi nắng. đầu nó nhỏ

như đầu chim cái mũ phở cứ xoay tròn trên đầu như chong chóng. Chốc chốc nó lại đưa tay chộp mũ như sợ gió thổi bay. Da mặt nó xanh bủng xanh beo, cặp mắt nhỏ mà dài như hai vết nứt. hơi hiêng hiếng, Nó có cái nhìn lén lút sợ sệt, nhẫn nhục chịu đựng - cái nhìn của những con vật nuôi trong nhà, thường xuyên bị hàng hạ, đánh đập.
Lúc bị bắt, rá kẹo gừng của nó còn đến hơn một nửa, trên rá đậy cái mẹt lấm tấm bột trắng. Hôm đầu tiên, khi tên cai ngục cởi trói cho nó và Lượm mở cửa đẩy hai đứa vào buồng giam, nó cứ đứng sững ở gần cửa, hai cánh tay vòng ôm khư khư rá kẹo như sợ bị ai giật mất. Nó bất chợt òa khóc rất to. Nước mắt nước mũi chảy lầm lòa lầm lện. Lúc ấy cả buồng giam mới biết nó cùng chung số phận với họ. Lượm thấy nó khóc thảm thiết quá liền nổi cáu vì ngượng với những người xung quanh đang chăm chăm nhìn mình.
"Không chi thì nó cũng bị bắt cùng với mình. Nó khóc làm xấu hổ lây cả mình - Lượm nghĩ vậy".
Lượm ẩy nhẹ thằng bé kẹo gừng, nói như gắt:
- Việc chi mà mi khóc- Có khóc hết hơi thì người ta chẳng tha mô. đi vô chỗ góc tê, tìm chỗ mà nằm nghỉ cái cho khỏe còn hơn!
Lượm len qua những người đang nằm ngồi ngang dọc, đi vào chỗ còn trống ở góc trong cùng, dọn dẹp chỗ nằm cho cả hai đứa.
Lượm kéo tay nó ngồi xuống bên cạnh nói:
- Thôi mi đừng khóc nữa- Nằm xuống đây mà ngủ đi một giấc. Rồi sáng mai xin người ta tha cho về, khóc làm chi thêm tốn hơi.
Thấy hai tay nó vẫn ôm khư khư rá kẹo -đeo trước bụng, Lượm gắt:
- Mi cởi ra rồi để lên phía đầu nằm tê. Ai người ta lấy mà cứ ôm kè kè.
Nó nhìn Lượm vẻ sợ sệt, nghi ngờ, không biết có nên nghe theo hay không.
Thì kệ mi. Cứ ngồi đó mà ôm lấy rá kẹo cho đến sáng mai . Lượm ngả lưng xuống tấm bao tải, ngoảnh mặt vô tường- Ngồi mãi cũng mỏi, thằng bé bán kẹo gừng đành phải cởi rá kẹo, sẽ sàng đặt lên phía đầu nằm, nằm co quắp sát bên Lượm.
Sáng hôm sau vừa choàng tỉnh dậy, hai tay nó đã chấp ngay lấy rá kẹo. Nó mở cái mẹt đậy, nhìn và kêu lên, giọng sợ hãi:
- Ui chao ơi! Kẹo chảy nước hết rồi!
Nó có vẻ sợ rá kẹo chảy nước hơn cả việc bị bắt vào tù.
Cả ngày hôm đó nó chỉ ngồi xắm nắm sửa sang rá kẹo- Nó vét bột áo dưới đáy rá, bốc bỏ lên cái mẹt bột áo và cẩn thận xếp ra một góc. Bàn tay nó mới khéo léo, thành thục, tỷ mẩn làm sao! Bột và nước kẹo chỉ định tí chút ở chót mấy đầu ngón tay. Lượm ngồi dựa lưng vào tường, nhìn nó ngồi dạng hai cẳng chân như hai ống quyển, làm mầu làm mè cho những viên kẹo mà phải phì cười.
- Mi sửa sang làm chi cho mệt! - Lượm nói- - Trước sau rồi cũng chảy nước

hết thôi.
- Trưa ni là tui bán hết chứ dại chi để cho chảy nước.
Nó nói không ngẩng lên, bàn tay vẫn thoăn thoắt áo bột cho kẹo, môi mấp máy đếm số kẹo.
- Mi bán ở mô mà bán hết mau rứa?
- Tui chi đi một vòng từ cửa Thượng Tứ xuống chợ đông Ba, vòng qua cầu Gia Hội rồi vòng về cầu Đông ba cũ là hết, chớ khó chi?
- Nhưng lỡ người ta không thả mi ra, giam mi cả tháng thì làm răng?
Nó hoảng hốt nhìn Lượm, bàn tay đang lăn kẹo sững lại giữa mớ bột.
- Ui chao ôi! Rứa thì chết tui!
- Chết cóc khô chi! Chảy nước thì đem ra ăn quách.
- ăn? Có mà tui muốn chết! - Nó trề môi vẻ chế giễu khinh khi câu nói dại ngộ của Lượm- - Anh cứ làm như là kẹo của cha mạ mình sai mình đi bán không bằng? Tui mà để cho kẹo chảy nước chiếc mô là mấy roi quăn mông đít chiếc nớ.
- Rứa mi đi bán kẹo cho ai?
- Bán cho mụ Cả Lễ, chủ lò kẹo gừng, kẹo đậu phụng, kẹo kéo ở Bao Vinh, anh không biết à? Tui ở cho mụ. Mụ giao cho tui mỗi ngày phải bán cho hết năm trăm kẹo.
Sáng đi, tối về, phải đem nộp đủ cả vốn cả lời- Thiếu một xu là mụ bắt nhịn đói. Mụ chửi cho lút mặt lút mũi. "Mụ tổ tiên cha mi". - Nó nhại giọng chửi.
- "Mi bán không có lời thì ra ngoài bờ sông xúc cứt mà ăn- Bà chẳng có cơm mô mà cho mi hốc để mi đi chơi-.. ơi...ơn". Gặp phải ngày mưa ngày gió, lỡ để kẹo chảy nước, bán ế, thì cứ việc nằm dài sấp mặt trật khu ra mà ăn roi mây. Rứa đó, có giỏi cứ để cho kẹo chảy nước mà ăn...
Nó kể với giọng dửng dưng, như đã quá quen với tất cả những cái đó. Câu chuyện của nó lâm cho cả buồng giam chú ý. Anh thanh niên có dáng dấp học trò hỏi:
- Rứa cha mẹ em mô cả?
- Cha mẹ em chết hết năm đói rồi. Em phải đi ăn mày ở ngoài chợ đông Ba. Một bữa, mụ nớ đi chợ gặp hỏi chuyện rồi đem em với hai đứa nữa cũng bằng em về nuôi.
Mụ bắt tụi em đi bán kẹo gừng kẹo đậu phụng cho mụ.
Nó trả lời, giọng không lộ chút buồn thương, đưa mấy ngón tay lên miệng mút mút chỗ mật và bột đính.
Lúc đầu Lượm nhìn nó với cái nhìn vừa thương hại vừa ác cảm. Con nít mà nom nó dễ ghét thế nào ấy! Cặp mắt thì lấm la lấm lét, dáng bộ thì co ro run rẩy như con chó đứng trước cái gậy giáng cao của chủ. Nhưng sau khi nghe nó kể chuyện; Lượm thấy lòng se lại. "Kể nó cũng khổ và tội nghiệp thật!" - Lượm nghĩ bụng- Chỉ nhìn nó săn sóc cái rá kẹo gừng, mút mấy đầu ngón

tay dính mật bột với vẻ đói khát thèm thuồng Lượm đã hình dung khá rõ sự độc ác của mụ chủ khốn nạn của nó. Lượm hỏi:
- Mi tên chi?
- Thúi. Trước tui tên là Thơm, nhưng mụ chủ chửi: "Mi như bãi cứt khô năm nắng mà đòi là Thơm!" Rồi mụ cải tên tui là Thúi. ai gọi tên tui là Thơm là mụ đè tui ra mụ đập.
Anh thanh niên bị tình nghi là trưởng ban ám sát buột miệng chửi:
- Tổ cha cái loại người nớ phải cho đạn găm vô óc, để sống làm chi cho nhớp đất!
- Mi mấy tuổi rồi?
- Mười hai.
ông cụ đang ngồi từ bi từ tại, lắc đầu chép miệng:
- Thằng cháu nội ông ở nhà lên mười mà còn cao to phốp pháp hơn cháu.
Nó ngước cặp mắt nhỏ như hai vết nứt nhìn ông cụ, nói:
- Cháu được ăn mỗi bữa có hai chén cơm lưng lưng với muối mè mặn chát, không ngày mô roi không quất lên đầu lên lưng thì lớn làm răng được ông!
Lượm nhìn rá kẹo gừng, nói với nó:
- Chưa chắc hôm ni người ta thả mi ra, mà ngó ra chỉ đến sáng mai là kẹo gừng chảy nước hết. Rứa thì mi nhờ các anh các bác ở đây mỗi người mua cho một ít.
Không đến lúc thả ra, không bán được xu mô cho mụ chủ thì mi chết...
Cả buồng giam nhiều người cùng nói:
- ừ, đưa lại đây tao mua cho mấy đồng.
Nhiều người lần cạp quần, móc túi áo lấy tiền.
Anh thợ máy cười nói:
- Nhưng chú mình phải giả bộ như đang bán ngoài phố ấy đeo rá vô cổ, rồi đi quanh mà rao...
Nhiều người hưởng ứng:
- Đúng, đúng? Phải rao cho thiệt hay thì sẽ mua hết rá kẹo. Không thì thôi!
Vẻ mặt thằng Thúi vụt tươi hẳn lên. "Hơ hớ? Bị bắt vô tù mà lại hóa hên! Nó mừng rơn nghĩ bụng. Bán ở đây chẳng lo đứa mô tranh mất khách của mình". Nó yếu, bán hàng thường bị những đứa khỏe hơn ăn hiếp, tranh mất khách.
Nó đứng ngay dậy, chụp cái mũ phở lên đầu, đeo quai rá kẹo gừng vô cổ, rao khe khẽ:
- Ai kẹo gừng đê... ê... ê...
- Phải rao to như lúc rao ngoài phố ấy, - nhiều người cười nói. - Rao nhỏ trong cổ rứa, ai biết mi bán cái chi mà mua.
Thằng Thút sợ sệt nhìn ra cửa:
- Nhưng lỡ họ nghe tiếng họ đập chết?

- việc chi đến họ mà họ đập? - Anh thanh niên nói. - Đi bán kẹo gừng chứ có mần trưởng ban ám sát mô mà lo họ đập?
Được cả buồng giam khuyến khích, thằng Thúi cất cao giọng rao to:
- Ai ăn kẹo gừng đê-..ê..-ê Kẹo gừng nóng mới ra lò...
Ngọt như đường cát, mát như đường phèn én... én... đê ê!
Giọng rao nó quả là tuyệt, lanh lãnh trong veo, ngân nga và vang rất xa. Cái cảnh tranh tối tranh sáng buồn bã ảm đạm, nhớp nhúa của buồng giam như bỗng tan biến bởi giọng rao lảnh lói của nó. Nhiều người nhắm mắt lại, tưởng như đang đứng trên một đường phố, hay ngồi trên ghế đá dọc bờ sông Hương, đầu cầu Tràng Tiền, trước bến Phu Văn Lâu... dưới bóng mát tán lá xanh đậm cây me, cầy phượng, cây vông đồng, cây mù u.
Góc này, góc kia, nhiều người vui vẻ cất tiếng gọi:
- ? kẹo gừng bán năm giác đây!
- Bán một đồng đây! Bán rẻ vô nghe?
- Kẹo mới ra lò chi mà ướt mèm ri!
Buồng giam phút chốc nhộn nhịp và vui hẳn lên.
Góc này góc kia nổi lên tiếng nhai kẹo lốc cốc, tiếng xuýt nước ngọt, tiếng bình phẩm khen chê kẹo bở kẹo dai.
Loáng một cái, rá kẹo đã vơi hẳn, chỉ còn vài chục chiếc. Thằng Thúi sướng rơn; miệng nó cười, mắt nó cũng cười, tiếng rao của nó cũng lảnh lói vang xa. Và sự vui mừng của nó như lây ra tất cả mọi người.
- Tồ cha tụi bây muốn làm loạn nhà tù à?
Tiếng quát giật giọng làm mọi tiếng động vui nhộn vụt ngừng cả lại như bị một lát dao chém đứt ngang.
Tiếng xích sắt loảng xoảng, tiếng khóa lách cách, cánh cửa giật mở toang. Tên cai ngục cầm cây roi cặc bò sừng sộ bước vào. Một người nào đó nói:
- Tụi tui mua kẹo gừng ăn chứ có dám làm chi mô...
Hắn quắc mắt nhìn mọi người, rồi như không biết trút tức giận vào ai, hắn bước vào giữa buồng, quất một roi tướt thịt vào giữa tấm lưng bé bỏng, còm nhom của thằng Thúi, và co chân dộng một đạp, làm nó ngã dúi vào tận góc phòng, mấy chục chiếc kẹo gừng chưa bán hết và bột trắng đổ tung tóe lên đầu lên cổ những người ngồi gần đó. Lượm giận muốn phát điên, tay chân nó run lên lẩy bẩy. Nó quài tay ra sau lưng, nắm lấy hòn gạch vỡ mà nó vẫn kê làm gối... Một người ngồi cạnh liền giữ chặt tay nó lại Cảnh đó diễn ra chỉ khoảnh khắc trong bóng tối mờ mờ góc buồng, tên cai ngục không nhìn thấy. Hắn nói:
- Tụi bay cứ liệu cái thần hồn! Một tay thằng này đã từng đánh chết khối thằng tù Cộng sản cứng đầu cứng cổ nhất ở lao Thừa Phủ trước tê. Hạng tụi bay thì chưa thấm béo chi mô. Hắn hằm hằm bước ra, đóng sầm cửa, khóa lại.

Bị đánh quá bất ngờ, thằng Thúi không kêu được một tiếng, nằm lịm, chết khiếp.
Lượm bò ra đỡ nó dậy, rồi lần mò nhặt những chiếc kẹo rơi vãi bỏ vào rá cho nó.
- Thôi đi vô tê nằm chút cho đỡ đau, kẹo văng ra thu lượm cho hết rồi đó.
Thằng Thúi lết vô chỗ nằm, gương mặt còn dại đi vì chưa hết cơn khiếp đảm. Nó nằm xuống bên cạnh Lượm, tay chân vẫn còn run rẩy. Lát sau, nó bật khóc thút thít, vừa khóc vừa nói nhỏ vào tai Lượm:
Anh có ăn kẹo thì ăn đi. Tụi bán rứa là đủ vốn rồi...
Anh muốn ăn mấy cái thì ăn, tui không lấy tiền của anh mô. Nghe nó nói tự nhiên Lượm ứa nước mắt, quàng tay ôm ngang người nó kéo sát vào mình.

18

- Thằng bán kẹo gừng mô, ra ngay!
Cánh cửa sắt loảng xoảng hé mở, bản mặt đao phủ và cái thân hình to lớn, vuông chằn chặn của tên cai ngục đứng chắn gần kín cả khuôn cửa.
Thằng Thúi đang ngồi ở xó buồng cạnh Lượm chăm chú đếm lại số tiền bán kẹo được, không biết lần thứ bao nhiêu. Nghe gọi, nó vội vàng gấp nhỏ tập giấy bạc đen bẩn, nhàu nát đút nhanh vào túi áo, cài kim băng lại. Nó đứng lên dạ một tiếng thật to. nó ngỡ người ta gọi để thả nó ra tù nên.tiếng dạ nghe mừng rỡ như tiếng reo. Tay chụp cái mũ phở lên đầu, tay quàng dây đeo rá kẹo qua cổ, nó hớp tớp chạy ra.
- Dạ cháu đây ạ. - nó nói giọng nịnh nọt, xun xoe.
Cái dáng bé quắt của nó đứng khúm núm trước tên cai ngục giống như con chuột nhắt trước con mèo cụ. Đáp lại vẻ mừng rỡ xun xoe của nó, tên cai ngục trừng mắt chửi:
- Tổ cha mi- để mũ với rá kẹo lại đó, đi người không theo tao.
Dạ cháu tưởng bác gọi để tha cháu ra.
- Tha! Có tha về âm phủi Đi!
Thằng Thúi tiu nghỉu lột mũ, cởi rá kẹo đặt xuống đất.
Nó theo tên cai ngục bước ra khỏi buồng giam, đi sát sau lưng như sợ bị lạc.
Khoảng hai mươi phút sau, từ phía gian phòng lấy cung, bỗng dội lên tiếng trẻ con kêu rống thảm thiết.
- Cháu lạy các bác! Các bác tha cho cháu! úi chao ôi đau quái . . . Cháu lạy các bác! Ai cứu tôi với! Làng nước ơi Ai cứu tôi với!
Tiếng nó kêu la van lạy mỗi lúc một to, chuyển động cả khu nhà. Tất cả những người trong buồng giam đang nằm phải ngồi bật hết cả dậy, nháo nhác nhìn ra phía cửa. Ai nấy đều ngơ ngác, kinh ngạc. Người nó nhỏ như củ khoai rứa, không biết lấy hơi sức đâu mà nó la to đến thế Thật giống như con ệch oang. Từ trước đến nay, tiếng quát tháo của tụi nhân viên tra tấn

vẳng xuống buồng giam rõ mồn một bửa nay cũng bị chìm lấp trong tiếng kêu la của thằng Thúi. Nghe tiếng kêu la chuyển nhà chuyển cửa của nó ai cũng tưởng nó đang bị đè ra lột da hay cắt tiết.
Tiếng kêu la của nó bùng lên đột ngột như thế nào thì cũng lặng tắt đột ngột như vậy. Lát sau nghe tiếng nó khóc hu hu ngoài sân và tiếng chửi rủa quen thuộc của viên cai ngục:
- Tổ cha mi! Chiều ni tao cho nhịn đói, coi mi còn hơi sức mà la nữa không!
Ngay đến tụi ty An ninh cũng phải ngạc nhiên- Có lẽ từ ngày có cái ty An ninh, chúng chưa gặp một tên Việt Minh nào bị tra khảo mà la to chuyển nhà chuyển cửa, đến ngoài đường cũng nghe tiếng, như cái thằng bé bằng củ khoai này.
Nó bước vào buồng giam, mọi người nhìn nó càng ngạc nhiên hơn. Nó chỉ bị đánh sơ sơ. Hai má hai vệt tím, trên cổ một lằn roi . áo quần nó không bị rách chỗ nào .
Khi cửa buồng giam đóng lại, mọi người xúm đến hỏi:
- Họ làm chi mi mà mi la to đến rứa?
- Họ đập .
- đập đau không?
- dạ hai tát tai, một roi cặc bò.
- Rứa mà nghe mi la trên đó, dưới ni cứ tưởng họ đang lột da mi!
- Nhờ tui la to họ mới đập ít. Không thì họ ăn thịt tui.
Nhiều người bật cười. Anh thợ máy vừa cười vừa nói:
- đúng là to đầu mà dại, nhỏ dái mà khôn- Mai có bị điệu lên hỏi cung, anh cũng phải học chú mi la to để họ bớt đập đi mới được.
ông cụ hỏi:
- Rứa chớ họ khép cháu vô tội chi?
- Dạ họ nói cháu là Việt Minh hạng nặng, đáng tội tử hình.
- Rứa cháu có đúng là Việt Minh thật như cái chú mang cả ngàn tờ truyền đơn tê không? - ông cụ chỉ về phía Lượm.
- Dạ cháu đi bán kẹo gừng chớ có biết Việt Minh Việt miết chi mô, nhưng cháu sợ họ đánh chết mất, nên họ hỏi chi cháu cũng nhận hết.
- Rứa họ hỏi những cái chi?
Dạ họ hỏi cháu có phải tên là Nguyễn Văn Tư mật danh là Tư -dát không. Cháu nói cháu tên Thơm sau cải thành Thúi, rứa là họ quất cháu một roi cặc bò. Họ hỏi cháu có làm cái chi báo cho Việt Minh không- Mi có dẫn Việt Minh vô đánh đồn Hộ Thành không? Mi có đi rải truyền đơn với thằng Trần Lượm, mật danh là Lượm-sứt không?
Anh thanh niên có dáng dấp là học trò hỏi chen vô:
- Rứa họ có hỏi mi làm trưởng ban ám sát không?
- Dạ có! Họ hỏi nhiều thứ lắm, hỏi tối tăm mặt mũi, cháu không nhớ hết. Họ

dọa không khai họ lấy kìm nung lửa rứt thịt vứt cho chó ăn. Rứa là cháu nhận hết.- Nó bật khóc thành tiếng.
ông cụ an ủi: - Thôi đứng khóc nữa cháu ơi, mai mốt răng họ cũng xét lại, thấy cháu vô tội, họ lại thả ra thôi.
Thằng Thúi sịt mũi, đưa ống tay áo quệt nước mũi, mếu máo nói:
- Họ nói mấy bữa nữa, họ giao cháu cho Tây mũi đỏ bắn chết. hu hu.
Có bắn cái con C... một người nào đó buột miệng văng tục. Thằng Thúi đang khóc, chợt im bặt đảo mắt lơ láo nhìn khắp gian buồng, hớt hải hỏi: - úi, cái mũ với cái rá kẹo gừng của tui mô rồi?
- Tao cất cho đây rồi, - Lượm nói.
Nó bước vô ngồi phệt xuống cạnh Lượm, nói rủ rỉ:
- Có được họ tha về mà mất cái mũ với cái rá ni thì mụ chủ hành hạ cho còn cực hơn ở tù.
Lượm nhìn nó ngồi co ro, ốm o gầy còm như con mèo đói, thấy khó tin chính nó vừa mới la hét chuyển cái ty An ninh Người ta nói những người ăn to nói lớn miệng phải rộng hoác, mà thằng ni miệng nhỏ chum chúm như đít gà.
Lượm tò mò hỏi: - Rứa ở nhà, lúc bị chủ đánh mi có la to như vừa rồi không?
- Tui còn la to hơn nữa tê. Mụ chưa đụng đến người, tui đã la rồi. Mụ càng đánh, tui càng la to rứa là mụ phải thôi đánh. Mụ sợ hàng xóm nghe tiếng, cho mụ là đồ bạc ác bất nhơn. Tui mà không la to được như rứa thì tui chỉ còn da bọc xương.
Nhưng mi lấy hơi sức mô mà la to được rứa?
- Lúc đầu la còn nhỏ, cứ la nhiều thì giọng to ra, khó chi anh- Anh đừng dại, họ đập mình mà mình cứ nín im?
Họ mạnh tay mình phải mạnh miệng - nó hạ thấp giọng hỏi Lượm:
- Rứa anh có phải tên là Lượm không?
- ừ.
Còn Tư-dát là ai rứa? Bạn anh à?
- ừ.
- Anh nó nhỏ bằng tui hay lớn hơn tui?
Lớn hơn một chút.
- Anh ấy cũng là Việt Minh à?
Việt Minh hạng nặng.
- Anh ấy tài giỏi lắm à?
- Tài nhất Cậu ta đã từng đám đứng trên thành cầu đông Ba nhảy cái ùm xuống sông, chìm nghỉm lại còn suýt bắt được con cá gáy to bằng hai bàn tay.
Thằng Thúi vừa nằm xuống, nhưng mải nghĩ ngợi chuyện gì đó, nó chống

tay ngồi dậy hỏi:
- Có ai nhỏ bằng tui ri mà đi Việt Minh không?
Khối! ở đội tao còn có đứa nhỏ hơn mi, nhưng đánh Tây anh dũng hết chê- Người lớn cũng phải phục. Họ còn đăng lên báo thành phố Huế mình biết tên biết tuổi.
Đêm đó, hai đứa nằm co quắp sát bên nhau, trằn trọc cho đến tận khuya, mỗi đứa theo đuổi một ý nghĩ- Cả hai cùng lặng lẽ khóc không thành tiếng.

19

Lượm bỗng sực nhớ từ hôm bị bắt đến nay nó chưa đi ngoài. Nó lo lắng nghĩ bụng- "Mình bị táo lâu ri e sinh bệnh mất. ở tù, ăn ngày hai vắt cơm bằng hai cái trứng ngỗng với muối, bị tra tấn, lại thêm mắc-bệnh nữa chỉ có chết". Nó đứng bật dậy, đi ra cửa gọi to: "ông cai ơi, cho tui đi ca-bi-nê, tui đau bụng lắm".
Không có tiếng trả lời, nó ráng sức gọi to hơn- Lát sau có tiếng tên cai ngục chửi rủa từ đằng xa:
- Tổ cha thằng mô đó? Làm cái chi mà la làng la nước lên rứa hứ?
- Dạ, tui đau bụng quá? ông mở cửa cho tui đi ca bi-nê.
- Nè nói chi! Đến chiều đi một thể.
- Nhưng tui đau bụng lắm. Tui không nhịn được.
Tiếng nhiều người trong buồng giam phụ họa.
- ông làm ơn làm phước cho nó đi chứ nó sắp ỉa ra quần rồi ông ơi!
Tiếng tên cai ngục cáu kỉnh chửi rủa, tiếng khóa cửa lách cách mở.
- Tổ cha mi, đi! lại đằng dãy nhà tiêu kia.
Lượm loạng choạng bước ra khỏi buồng giam. Lúc đó vào khoảng 10 giờ sáng. Nó thấy quáng mắt vì ánh nắng mới tươi vàng rực rỡ. Nó liếc nhìn tên cai ngục. Một tay hắn cầm đôi đũa, chắc hẳn đang ăn dở bửa cơm.
Nó bước đọc theo cái sân rải đá dăm, cỏ mọc lún phún.
Nó thấy buốt nhói đến tận óc. Hai gan bàn chân bị đánh sưng phồng, dẫm lên đá dăm đau xé ruột. Nó co rúm người, nhón gót bước bằng năm đầu ngón chân.
Đi mau lên, - tên cai ngục bợp gáy Lượm- - Rứa mới đáng kiếp thằng cha mi! Con nít mới lớn đã học đòi làm cộng sản? Thứ ni không đem bắn quách để lớn chút nữa thì khó mà trị nổi. - Hắn nói với một tên an ninh đang đi ngược lại. Tên an ninh không nói gì, chỉ nhún vai- Lượm cố nén đau, nhót nhanh về phía dãy nhà xí.
Dãy nhà xí có bốn gian, hai gian mái ngói thủng nát, cánh cửa xiêu vẹo. Hai gian mới được sửa lại có cửa đóng nẹp sắt.
Đứng chờ tên cai ngục mở chốt cửa gian nhà xí thứ hai.
Lượm đưa mắt quan sát rất nhanh địa hình địa vật chung quanh. Dãy nhà xí

nằm bấu vào bức tường cắm mảnh chai dọc khu vườn. Phía bên kia tường nhô cao một hàng cây phượng, mù u, vông đồng. Chắc ngoài đó là đường phố. đặc biệt có một cành cây phượng mọc vươn qua bức tường, là là gần sát nóc cái chuồng xí mà tên cai ngục đang mở chốt. . - Không hiểu sao. Lượm thấy trống ngực mình đập mạnh một cách kỳ lạ. Nó bước lên mấy bậc tam cấp nhầy nhụa, lọt vào bên trong nhà xí. Một đàn nhặng xanh bay vù lên như một đám mây. Cứt đái, giấy lộn, lá khô, rác, ngập ngụa không có chỗ mà đặt chân. Mùi hôi thối xông lên nhức óc.
Tên cai ngục khạc nhổ, đóng ập cửa lại, đập chốt sắt:
- Cứ việc ngồi yên trong đó- Lúc mô tau ra mở mới được ra. Mi mà gọi ầm lên thì đừng có trách tau ác.
Tiếng bước chân nặng nề của tên cai ngục xa dần.
Một quyết định bất ngờ vụt lóe lên trong óe Lượm, làm tim nó đập mạnh đến nỗi nó phải đưa tay lên ôm ngực:
Trốn! Cái âm thanh của từ ngữ gai góc dễ sợ này dồn dập vang dội khắp cơ thể nó, và có một sức hấp dẫn ghê gớm không sao cưỡng lại được. Vốn liều lĩnh và rất nhanh trí, chỉ một khoảnh khắc nó đã phác xong kế hoạch đào tẩu- Nó bặm môi bặm miệng, hai tay cố hết sức xoắn vặn bẻ gãy một đoạn dây thép treo lòng thòng ở góc tường. Đoạn đây thép ở chỗ xoắn vặn đốt cháy năm đầu ngón tay nó, nhưng nó không buông rời cho đến lúc bẻ gãy. Nó dùng đoạn dây thép xâu qua cái đinh khuy trên cánh cửa, và buộc xoắn nhiều vòng quanh cái đinh lớn đóng trên tường "để tụi hắn phải loay hoay mất ít nhất mười lăm phút mới mở được cửa" - Nó nghĩ vậy. Thấy một viên ngói vở dưới chân, gợi lên trong óc nó một sáng kiến. Nó cúi nhặt viên ngói làm cái xẻng xúc từng đống cứt trát lên cánh cửa. nó cười gằn:
"Tao cho cả lò. Việt gian tụi bay ăn cứt?" Một chân nó đạp lên cái thanh gỗ nẹp cửa, một chân đạp vào góc tường, gắng hết sức vươn người bíu lấy mép cửa bên trên, đu người lên. Cạnh thành cửa như dao cắt đúng vào chỗ rộp phồng gần gút chân- Nó cắn chặt răng để khỏi bật tiếng rên. Bàn tay trái bíu chặt mép cửa, bàn tay phải vươn hết sức cố bám được cái trên đầu. Khi buông bàn tay trái ra để bám tiếp vào xà gỗ phía xà gồ, nó suýt tuột tay rơi xuống miệng hố xí. Nhưng với một sự gắng sức khủng khiếp nó đã giữ được khỏi rơi. Nó co hai chân đưa lên quặp chặt thành xà gỗ, rồi lật người ngồi được lên trên.
Nó run run quỳ lên thành xà gỗ, một tay bíu vào cái đòn tay, một tay dở ngói. Cành phượng xum xuê lá vả khoảng trời xanh lơ hiện ra ngay trên đầu nó. Nó gỡ thêm bốn viên ngói nữa để đủ vừa người chui lọt. Nó thận trọng xếp những viên ngói dỡ ra lên cái xà gỗ. Nó đứng thẳng người chui qua chỗ thủng lên mái ngói. Ngồi khom mình trên mái ngói, nó đưa mắt quan sát chung quanh- Phía dãy nhà làm việc thoáng có bóng người đi lại. Xung

quanh vắng ngắt, yên tĩnh. Nó đứng hẳn lên, đánh đu vào cành cây, và co hai chân quấn vào một nhánh mọc ngang. Đèo sức nặng của nó, cành cây hơi sà xuống một chút. Nó cố hết sức để cành cây khỏi rung động mạnh, lật mình còi lên được bên trên cành.
Nó bò như một con mối, dọc theo cành cây Bên dưới nó đã là lề đường phố xanh ri cỏ dại- Sắp sửa ôm thân cây tụt xuống, nó chợt thấy có hai người đi xe đạp ngang qua. ứng phó rất nhanh, nó liền vươn người, với tay, hái một trái phượng đung đưa trước mặt, giả bộ vừa trèo lên hái quả phượng. Một người đạp xe chậm lại, nhìn lên hỏi:
- Thằng con nít tê! Mi muốn chết hay rang mà mi dám trèo cây ở khu vực hung thần ni!
- Dạ, dạ -.. em xuống ngay đây. em lỡ không biết - chờ cho hai người đạp xe quá lên trước, nó mới tụt thật nhanh xuống gốc.
Hai chân nó vừa chạm lớp cỏ mềm hè phố, cả người nó run lên- may ra thì mình sẽ thoát. ý nghi đó làm cho con tim muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, nghẹt thở.
Đường phố này rất vắng người qua lại. Nó quyết định rất nhanh: đi về phía sông Hương, qua đò, sang bên tê Phải qua được sông trước khi tụi hắn biết mình trốn. Nếu không qua kịp thì nguy mất- Sang bên đó rồi sẽ tính sau.
Có điều, thời gian rất gấp mà nó không dám chạy.
Chạy gặp người qua lại, tất họ sinh nghi- Nếu không may chạm trán tụi bảo vệ quân, cảnh sát thì thế nào chúng cũng đoán mình là tù trốn- Mặt mũi sứt mẻ gớm ghiếc, áo quần rách như tổ đỉa, khó giấu lắm.
Nó gần như nửa đi nửa chạy, thấp thỏm bàng hoàng như chạy trốn trong một cơn mơ...
20
Khoảng hai mươi lăm phút sau, tên cai ngục mắt đỏ gay như cổ gà chọi, chếnh choáng hơi men, vừa xỉa răng vừa đi ra dãy nhà xí. Hắn mở chốt cửa, bước lùi lại, đứng tránh sang một bên, nạt:
- Nào, đi ra? Mau lên cho ông nội mi về nghỉ trưa.
Nhưng cửa vẫn đóng im, bên trong không động tĩnh.
Hắn cáu kỉnh chửi:
- Tổ cha mi! Mi chết rấp trong đó răng mà không chui ra há?
Vẫn không có tiếng trả lời- Hắn bước lại, giật cửa nhưng cánh cửa chặt cứng như đã bị chốt ở bên trong. Hắn nổi điên, đấm cửa rầm rầm quát:
- Mi muốn bóp dái ngựa hay răng mà dám chọc tau hả?
- Hắn cho là Lượm chốt cửa lại để chọc tức hắn.
- Mở ra! Mở ra? Tổ cha mi chuyến ni thì tau giết chết?
Hắn giật giật cánh cửa. Vẫn không một tiếng trả lời.
Hắn bắt đầu chột dạ, ghé sát mắt vào một khe ván hở, nhìn vào bên trong-

Hắn bật kêu một tiếng rụng rời:
- Thằng tù con nít trốn mất rồi!
Hắn toát hết mồ hôi, tỉnh hẳn cơn say ngà ngà.
Nghe tiếng kêu hoảng hốt, hai tên lính Bảo vệ xách súng chạy lại. Cả ba đứa phụ nhau, đứng dạng chân chèo, giật mạnh cánh cửa- Cài đinh khuy Lượm buộc dây thép bật tung. Cánh cửa mở toang, những tảng phân quánh đặc lúc nãy Lượm xúc trát lên cánh cửa, theo đà giật quá mạnh, bản tung tóe vào đúng giữa mặt cả ba đứa như một loạt đạn ria- Chúng hớt hải đưa tay lên vuốt mặt và cùng ré lên một tiếng ghê sợ:
- Ui chao ui! Cứt!
Chúng vuốt mặt, rảy tay, khạc nhổ, quay cuồng như phải bỏng.
Gian nhà xí trống rỗng, chúng nhìn lên mái ngói một lỗ thủng lớn. Vừa tiếp tục vuốt mặt, khạc nhổ, chúng vừa chạy ngược chạy xuôi la lối om xòm.
- Thằng tù con nít chui qua mái ngói trốn mất rồi.
Phút chốc cả ty An ninh nhốn nháo. Nhiều tên đổ xô ra nhìn ngó gian chuồng xí mái ngói bị dở tung. Đứa nào cũng lắc đầu:
- Thằng oắt ni gớm thiệt!
Tên chủ sự ty An ninh đấm bàn, xô ghế, chửi mắng bọn tay chân:
- Đồ ăn hại! Tụi bay gác xách rứa à? Bay mà không tìm thấy hắn, tao cho vô tù cả nút! Để cho một thằng con nít mới nứt mắt trốn thoát giữa ban ngày ban mặt, thì dân chúng nó còn coi cái ty An ninh ra cái cứt gì nữa! Một lũ ăn hại! một lũ ăn hại!
Hắn hối hả gọi điện thoại báo cho các trạm kiểm soát các ngả vào thành phố, tả hình dáng tên tù trốn. Hắn huy động tất cả lực lượng hành động của ty An ninh, phóng xe đạp, xe máy đi lùng bắt.
Viên cai ngục lo lắng hoảng sợ hơn cả Mặt dính trát đầy cứt nhưng hắn chẳng kịp rửa, mở cửa buồng giam thét lác:
- Thằng mô biết hắn trốn ngả mô thì khai ra ngay!
Không khai tau giết- Thằng ni - hắn đấm ngực sòm sòm.
giết cộng sản là không biết gớm tay mô!
Cả buồng giam nín im thin thít. Tên cai ngục bỗng xô đến chỗ ông cụ ngồi trong góc, tóm lấy bộ râu, xoắn một vòng, nhấc bổng ông cụ lên lôi xềnh xệch ra sân- Mắt hắn đỏ ngầu như con thú nổi cơn điên, quát thét rất to:
- Chính mi xui thằng nớ trốn? Sáng ni rõ ràng mắt tao trông thấy mi cho hắn ăn bánh mì, để hắn có sức hắn trốn.
Mi với hắn là cùng một bọn với nhau! . .
Chẳng là ông cụ ngày nào cũng được người nhà gửi đồ tiếp tế: khi xôi, khi bánh chưng, bánh mì... Lần nào mở thức ăn ra ăn, ông cụ cũng bẻ cho Lượm- ăn đi cháu, cơ khổ. Họ đánh đập đến nước nớ mà không ăn uống chi thì sống làm ráng nổi?" Sáng nay ông cụ bẻ cho Lượm nửa ổ bánh mì -

Lượm lại bẻ làm đôi cho thằng Thúi một nửa.
Kéo râu ông cụ ra đến giữa sân, hắn dúi ông cụ ngã ngửa xuống sân- Cái khăn nhiễu tam giang quấn chữ nhân trên đầu xổ tung- Hắn dậm một chân lên ngực ông cụ, một tay túm râu kẻo giật đầu ông lên, gầm ghè:
- Mi có khai không? Thằng nó bàn với mi là hắn trốn đường mô? Chạy núp vô nhà ai? Mi mà không khai, tao giết!
ông cụ râu tóc tả tơi, mặt tái nhợt vì đau đớn và khiếp sợ. ông rên rỉ:
- Ui chao ơi, oan uổng cho tui quá! Tui làm răng biết được hắn trốn đường mô? Tui có quen biết chi hắn.
- Không quen này! Không quen này! - Hắn đấm ông cụ thùm thụp như giã dò. - Không quen mà sáng mô mi cũng chia bánh, chia xôi cho hắn.
Trong thâm tâm, hắn cũng tin là việc Lượm trốn không liên quan gì tới ông cụ. Nhưng hắn vẫn cứ đánh.
Hắn mong lấy sự tàn ác điên cuồng để may ra có thể chuộc một phần tội với cấp trên về việc để cho tên tù con nít trốn.
Khoảng một tiếng đồng hồ sau, có tiếng nhốn nháo phía trước cổng.
- Bắt được thằng trốn tù rồi? Bắt được rồi!
Hai tên Bảo vệ quân cầm ngang súng dẫn Lượm đi vào sân Tóc tai, áo quần nó ướt sũng nước. Mặt mũi nhoe nhoét máu Chứng tỏ trên đường dẫn về ty An ninh, Lượm bị chúng đánh rát dữ. Vừa nhìn thấy Lượm tên cai ngục buông ngay ông cụ ra, nhảy chồm đến chộp lấy cổ Lượm, thét lên một tiếng gần như tiếng rống của mãnh thú:
- Tồ cha mi! - Hắn lẳng một cái, Lượm ngã vật xuống sân như con nhái bén. Hắn tóm ngực áo Lượm dồi lên dập xuống.
tay đấm chân đạp. Vừa đấm đạp, hắn vừa nhảy chồm chồm như thật sự đã phát điên. ông cụ lóp ngóp bò dậy, búi lại búi tóc củ hành, nhặt cái khăn nhiễu quấn vào cánh tay, chạy đến cạnh tên cai ngục, rên rỉ:
- Xin ông để tui đánh chết hắn cho! Hắn báo hại tui!
ông cụ nhặt chiếc guốc mộc đánh vào Lượm hai phát.
Sợ đánh quá tay thằng tù con nít chết mất, tên cai ngục phải ngừng- Hắn lôi xềnh xệch Lượm vào buồng giam và đóng ập cửa lại.
Cả buồng giam xúm lại quanh Lượm- Họ nâng nó dậy cởi bộ áo quần ướt sũng nước và bê bết đất cát, vải khô.
Anh thợ máy cởi cái áo đang mặc, mặc vào cho Lượm rồi nhẹ nhàng bế nó lên, đặt vào chỗ nằm ở góc buồng. Thằng Thúi sợ quá, từ nãy tới giờ ngồi co rúm như chết cứng một xó Lúc này, nhìn thấy Lượm mặt mũi méo mó, dính đầy máu, tự nhiên nó bật khóc hu hu- Nó vừa khóc vừa lấy cái mũ phở, lót xuống đầu Lượm.
Anh thợ máy, lay nhè nhẹ, gọi nó:
- Em! Em!

Phải một lúc sau, Lượm mới mở hé hé cặp mắt sưng húp, nhìn anh rồi lại nhắm ngay lại. Anh cắn môi tưởng đến bật máu, khẽ rít lên:
- Quân chó má thật! Con nít mà chúng nó đánh đến nước ni thì còn trời đất mô nữa?
Lượm mấp máy đôi môi bầm dập, thều thào:
- Cho em hớp nước..
Thằng Thúi cầm ngay lay cái lon, ra gần cửa xin chén nước của một người tù, mang lại- Anh thợ máy khẽ nâng đầu Lượm, kề miệng lon nước sát vành môi sưng tím của nó . Nó không đủ sức để hớp nước, anh phải khẽ nghiêng lon nước rót từ từ từng ngụm nhỏ. Nó uống nước với vẻ đau đớn như nuốt than đỏ.
Gần chiều tối, sức lực Lượm hồi dần. Nó đã nhúc nhích được tay chân, và cái miệng sưng vều chảy máu đã trệu trạo nhai được nửa vắt cơm. ăn xong, chưa kịp uống nước nó đã nằm vật xuống tấm bao bố rách và ngủ li bì như chết.
Khoảng nửa đêm, nó chợt thức dậy. Trong bóng tối câm đặc, một bàn tay ai đó run run vuốt tóc nó. Hơi thở ấm có mùi dầu nhị thiên đường phả vào mặt nó. Và trên má nó có những sợi tóc quét nhè nhẹ.
Tiếng lào thào:
Cháu còn thức hay ngủ . ông đây . . .
Lượm nhận ra tiếng ông cụ.
- ông đánh cháu hai chiếc guốc rứa cháu có đau không? Cháu đừng giận ông mà tội. ông phải làm rứa để che mắt tụi hắn...
Lượm tỉnh ngủ hẳn- Khắp người nó đau ê ẩm. Những chỗ bị chúng đánh lúc này rát bỏng như lửa đốt. Nó cố sức lật người nằm ngửa, đưa bàn tay sờ soạng nắm lấy bàn tay khô gầy của ông cụ. Nước mắt nó tự nhiên ứa ra.
- Cháu đời mô lại giận ông. Tụi hắn đánh cháu ra ri.
ông có đánh cháu thêm vài chiếc guốc nữa có thấm béo chi - Rứa cháu chạy đến khúc mô thì bị tụi hán bắt được?
- đến bến đò Trường Súng. Cháu chưa kịp xuống đò thì tụi hắn ập tới- Cháu nhảy xuống sông định bơi nhưng tụi hắn đông quá, chống đò ra, xách cổ cháu từ dưới nước lên..
Nói đến đó, Lượm như kiệt sức, lại ngủ thiếp đi- Chốc chốc nó lại cựa mình, ú ớ nói mê.
ông cụ vẫn ngồi còm cọm bên nó, lấy vạt áo làm quạt, xua muỗi cho nó đến tận sáng.
Sau vụ vượt tù hết sức bất ngờ, táo bạo, liều lĩnh của Lượm, tất cả những người cùng giam đều nhìn nó với cặp mắt đầy thiện cảm và không khỏi có phần thán phục.
Họ nói với nhau:

- Không biết con cái nhà ai mà to gan thật!
- Con cái nhà họ Việt chứ còn con cái nhà ai.
- Mà hắn cũng bợm thiệt! Sấp mình ở đây hàng tháng đi vô đi ra cái nhà tiêu nớ mấy chục lần vẫn thấy cửa kín tường xây như bưng Rứa mà hắn mới vô có một lần đã tìm được khe hở, chui lọt ngay ra ngoài chẳng khác chi con cá rô rạch ra khỏi hom giỏ.
- Chuyện! Chiến sĩ tình báo hoạt động nội thành mà lại.
- Mới chừng nớ tuổi, thì không biết chú ta học Cái nghề tình báo đó khi mô? E học trong bụng mẹ chắc!
- Cả cái ty An ninh bị ông Vệ Quốc Đoàn con nớ mần cho một trận méo mặt!
Lượm trở thành con cưng của cả buồng giam. Mọi người xúm lại săn sóc em. Người thì săn sóc ngang nhiên trước mặt tên cai ngục, tụi an ninh. Người thì lén lút, thậm thụt, mắt trước mắt sau.
Một ngày nam bảy lần là ít, tên cai ngục hé cửa nhìn vào góc Lượm nằm. Hắn như chưa hết thấp thỏm, sợ hãi, lo Lượm lại bất thình lình chui lọt ra khỏi trại tù lần nữa.
Ngày chiều hôm Lượm trốn, ty An ninh cho thợ đến lắp lên trần hai gian nhà xí hai tấm lưới sắt, với những nẹp sắt to vặn siết bù loong.
Tất cả những cái đó càng làm mọi người thêm yêu mến Lượm: Họ coi như Lượm đã thay mặt cả buồng giam đánh trả ty An ninh một cái tát có thể gọi là đích đáng.
Người săn sóc Lượm tận tình hơn cả là anh thợ máy, như săn sóc em ruột, săn sóc con đẻ. Mỗi bữa chiều, sau bửa ăn, anh đều để dành một ống bơ nước nóng hòa muối.
Anh dùng để rửa hai gan bàn chân Lượm sưng vù vì những vết đánh lau khô rồi xé cái áo cũ băng lại- Anh nhai muối vỗ lên những chỗ bầm tím trên mặt, trên lưng, khe khẽ bóp cho tan máu. Vừa bóp vừa dỗ dành- "em chịu rát chút nghen, chỉ vài bữa là khỏi thôi em ạ?
Ngồi rửa chân cho nó, anh nháy mắt hỏi khẽ:
- Chú em đã thất kinh chưa?
Lượm nhíu mày bướng bỉnh trả lời:
- Còn lâu em mới thất kinh! Cha em trước làm Cộng sản, vượt tù đến năm lần tê anh ạ- Vượt đến lần thứ năm thì tụi hắn bắn chết .
- Nếu gặp dịp hay, em còn dám chơi tụi hắn một vố nữa không?
- Sợ chi mà không chơi anh!
- Phải. sợ chi! - Anh bỗng chụm môi lại, huýt sáo nho nhỏ câu hát" "Sống tranh đấu thà không sờn lao khổ. Chết huy hoàng mà không khuất phục ai".
Anh đặt hai bàn chân nó vào lòng vừa lấy vạt áo thấm khô, rủ rỉ nói:
Lúc nghe tụi hắn rống lên phía nhà xí: Thằng tù con nít trốn mẹ nó mất rồi!

Anh mừng đến chảy nước mắt, bụng nghĩ: "Hắn thì trốn mẹ nó mất rồi, còn bay thì chết cha tụi bay" Mừng thì mừng nhưng anh không hy vọng là em thoát nổi. Hai chân em đau như ri với mặt mũi áo quần như ông ba bị rứa mà chạy giữa đường phố thì lọt qua răng cho khỏi mắt tụi mật thám, Bảo vệ quân, An ninh.
Lượm xuýt xoa:
- Tại em ngu quá. CƠ chi lúc đó em đừng thoát ra bến đò vội Em lựa một cây mô bên đường thật cao, thật rậm lá, trèo tót lên ngọn, nằm thật im - Có tài thánh tụi hắn cũng chẳng tìm ra được em- Em cứ nằm im trên đó chờ cho đến tối mịt mới tụt xuống tót ra bờ sông, thì răng em cũng thoát. Chừ nằm nghĩ lại em cứ tiếc đứt cả ruột! Việc dễ như ăn ớt rứa mà lúc đó răng em lại không nghĩ ra. Em ngu thiệt! - Nó nắm tay đập đập lên trán, nhắc đi nhắc lại hoài:
- Em ngu thiệt! Em ngu thiệt!
Anh thợ máy nhìn Lượm, ánh mắt âu yếm, và khe khẽ ngâm:
"*Ai chiến thắng nhà không hề chiến bại.*
Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần".

21

Năm hôm sau, chúng gọi Lượm lên phòng hỏi cung- Cả buồng giam ngồi dậy tiễn đưa Lượm. Tia mắt mọi người nặng tựrĩ đau buồn, căm giận. Họ tin chắc lần này chúng phải đánh Lượm cho đến chết- Thằng Thúcingồi thu lu trong góc bỗng òa khóc thành tiếng, miệng mếu máo dặn với theo:
Anh la thiệt to vô anh nghe.... hu hu hu... Họ đập anh chết mất ..hu hu !Tội nghiệp, thằng bé bắt đầu quyến luyến Lượm .Ra đến cửa buồng giam, ljợm ngoái cổ lại nhìn nó, định nói câu gì vui để ra bộ cứng cỏi, nhưng cổ cứ tác nghẹn Và tự nhiên Lượm cũng mếu theo. Buồng lấy cung là một gian phòng rộng hình chữ nhật, được ngăn đôi bằng một vách gỗ, theo chiều dọc, ngoài đặt bàn giấy hỏi cung, nửa trong là phòng tra tấn.
Đối điện với bàn giấy lớn của tên trưởng phòng hỏi cung là một ghế băng kê sát tường, cho phạm nhân ngồi Tên Bảo vệ quân giải Lượm, mở cửa đẩy nó vào buồng, nó thấy trong buồng có năm sáu tên An ninh đang túm tụm quanh cái bàn nhỏ kê ở cuối phòng, sát bên cửa sổ. Trong tay mỗi đứa cầm một tệp giấy bạc- Hình như chúng nó vừa lĩnh lương, cả bọn đứa nào cũng lúi húi đếm bạc- Chúng vừa đếm vừa tán gẫu- Chuyện xoay quanh những nỗi "cực khổ, trần ai" dưới thời Việt Minh- Hình như bọn chúng trước đây đều là nhân viên, công chức công sở của nhà nước ta; sau khi hồi cư nhảy luôn vô làm mật thám, an ninh.
Trong số này có một tên mặc bộ áo quần ka ki xám, quay lưng phía Lượm, nhưng thoạt nhìn nó đã nhận ra ngay, Lê Thành, thư ký đánh máy trung đoàn

bộ! Cái thằng đã cùng với Nguyễn Trì ăn cắp một tạ gạo của Vệ Quốc đoàn, bị Lượm phát hiện phải vào cải hối thất. Lê Thành đếm xong tiền, đút tệp giấy bạc vào túi quần, quay lại định đi ra cửa. Bất thình lình nó chạm phải ánh mắt xoi móc của Lượm đang nhìn nó- ánh mất Lượm như muốn nói: "Tưởng ai té ra tụi ăn cắp ăn trộm của Vệ Quốc Đoàn!"- Lê Thành quay ngoắt tránh vội cặp mắt Lượm, vờ như không biết. Hắn nói với thằng đứng cạnh:
- ,,Moa" về trước có chút việc, các "toa" về sau nghe!
Và nó bước nhanh qua cái cửa ngách gần đó.
Lượm nhìn hút theo cái dáng cao lêu đêu như sếu vườn- lưng gù gù của tên phản bội. Hai khóe môi Lượm hằn vẻ căm tức như sắp buột miệng chửi.
Sau cái bàn giấy lớn chất những chồng hồ sơ cao nghệu tên trưởng phòng lấy cung chăm chú quan sát gương mặt của tên "Vệ quốc quân con" (chúng gọi Lượm như vậy).
Trưởng phòng lấy cung trạc ngoài bốn mươi tuổi, trán hói đến tận đỉnh đầu, mũi nhòm mồm ánh mắt sát lạnh, ghê ghê như ánh dao.
Hắn vốn là một tên mật thám nhà nghề. Hắn như đọc thấy hết những gì đang diễn ra trong đầu Lượm lúc này Hắn có vẻ thích thú trước cái gương mặt trẻ con méo mó.
Tím bầm và ánh mắt tức giận của Lượm khi nhìn hút theo bóng Lê Thành - nhân viên của hắn- Hắn biết khá rõ mối liên hệ trước đây giữa Lượm và hai nhân viên của hắn.
Những chuyện này do chính Lê Thành và Nguyễn Trì kể với hắn. Qua câu chuyện thì Lượm tuy là con nít nhưng rất được Việt Minh tin cậy. Còn hai đứa thì đã chống đối Việt Minh từ ngày còn làm việc dưới quyền của họ Nét mặt ánh mắt, khóe môi của thằng "Vệ quốc quân con", lúc này càng xác nhận rõ hơn những điều chúng đã kể. Hắn thở dài nghĩ bụng: "Bọn Việt Minh thật đã biết cách đào luyện cái thế hệ nối tiếp chúng! Những đứa con nít loại ni chỉ lớn lên vài tuổi nữa, hắn sẽ dám cầm dao lừng lững vô nhà mình, cắt cổ mình giữa ban ngày.
Hắn nhếch mép cười gằn dữ tợn, lẩm bẩm: "Thật đáng tiếc là mi chưa đủ tuổi để tao cột cổ mi vô cọc xử bắn?" Hắn chỉ cho Lượm ngồi xuống cái ghế băng kê sát tường, mặt đối mặt.
Hắn mở ra tập giày Lượm đoán là hồ sơ hỏi cung mình. Vừa gõ gõ cây bút chì xanh đỏ vào tập giấy, hắn hỏi Lượm, giọng khá ôn tồn:
- Em vừa nhận ra người quen phải không?
Trước tê thì cũng quen đó. Trước tê cũng là Vệ Quốc đoàn. - Lượm trả lời trống không, mặt ngoảnh nhìn cái cửa ngách mà Lê Thành vừa đi ra.
- Rứa chứ không quen à?
- Chừ quen răng được . .

Cung cách trả lời của Lượm như muốn nói với hắn "Đằng mô thì tụi bay cũng nện tao nhừ tử. Rứa thì việc chi tao phải giữ mồm giữ miệng với tụi bay". Tên trưởng phòng lấy cung cũng nghe được như vậy, nhưng hắn cố nén giận:
- Em thấy chưa, trước anh ấy cũng là Vệ Quốc Đoàn chức vụ còn to hơn em.-. "Thư ký đánh máy lóc cóc, to cứt chi" Lượm trề môi, trả lời thầm trong bụng. - Rứa mà anh ấy khôn ngoan, biết quay về làm việc với chính phủ Nam triều, được chính phủ trọng dụng, sung sướng đủ điều.
Lượm ngồi đu đưa hai chân, trả lời giọng ngây thơ:
- Hồi còn ở Vệ Quốc Đoàn anh ấy cũng khôn lắm. Anh ấy thông đồng với Nguyễn Trì, ăn cắp không ,biết bao nhiêu gạo, bao nhiêu tiền của Vệ Quốc đoàn rứa mà thóat hết, chỉ bị bắt có một lần rồi vô nằm cải hối thất.
Đang gõ gõ nhè nhẹ, hắn bỗng ấn mạnh đầu cây bút chì xuống trang giấy, làm cái đầu chì xanh gãy lìa :
- Em chỉ có một mạ một con phải không?
Lượm gật đầu thay cho câu trả lời.
- Cha em nghe chết trong nhà tù, chết vì tội chi rứa?
- Tội làm cộng sản đánh Tây chứ không phải tội ăn cắp như Lê Thành với Nguyễn Trì mô.
Hắn quắc mắt nhìn Lượm, hăm dọa. Nhưng Lượm ngó ngơ chỗ khác như không nhìn thấy. "Mi tức à?" Lượm cười thầm hả hê: "tức thì ăn cứt mà chết" - Anh thấy em còn nhỏ, chỉ vì dại dột nghe Việt Minh xúi bậy mà theo họ làm loạn, đến nỗi phải vô tù, bị đánh đập, anh rất thương... Chừ em biết nghĩ lại, bỏ phứt Việt Minh mà theo chính phủ Nam triều thì anh sẽ báo lên trên tuyển dụng em ngay, vô làm việc ở ty An ninh. Nếu mà cứ tiếp tục ngang bướng, dại dột thì... hắn phát một cử chỉ chặt đầu, - đừng có trách.
Lượm vẫn trả lời với giọng ngây thơ, khờ khạo:
- ở nhà mạ tui vẫn nói tui với cha tui là giống to đầu cho nên dại lắm, chẳng có khi mô khôn được.
Đến đây thì hắn không thể kiềm mình được nữa. Cái trán hói của hắn đỏ tía lên như vỏ tôm luộc. Hắn xô ghế, đứng phắt dậy, nét mặt hằm hằm như sắp nhảy xổ vô Lượm mà đấm đá.
Như nhại theo hắn, Lượm cũng thả chân xuống đất, đứng phắt dậy khỏi ghế, hai tay cởi nhanh cúc áo với ý nghĩ- "Phải rút kinh nghiệm mấy lần trước mới được. mình mặc áo, lúc tụi hắn đánh xong, xối nước, áo dính vô các chỗ chảy máu, rát không chịu thấu!".
Nhưng hắn không đụng đến Lượm. Hắn quát tên Bảo vệ quân đang ngồi chờ ngoài cửa:
- Dẫn nó về buồng giam.
hắn lăm lăm ngón tay trỏ chỉ vào mũi Lượm, nói với giọng căm tức cố nén

giữ:
- Đã rứa tao sẽ chặt đứt cổ mi, cho mi về gặp cha mi dưới âm phủ, cho tiệt cái giống to đầu mà dại! Cho mi đừng hòng còn thấy lại mặt con mạ mi nữa.
Vẻ mặt và ánh mắt hung ác ghê rợn như ánh dao của hắn không có vẻ gì cho là nói dọa- "Hắn sẽ chặt đầu mình thật"- Lượm nghĩ vậy. Nó phải cố hết sức lấn át nỗi sợ để cài cúc áo mà bàn tay đừng run.
Không phải vô cớ mà tên Giản, phó ty kiêm trưởng phòng ba của ty An ninh Thừa Thiên khét tiếng tàn ác lần này lại đối xử với Lượm một cách khá ôn tồn như vậy.
Sáng hôm ấy, viên quan ba Sô-lê, chủ sự Sở mật thám Phòng nhì Pháp vừa gọi Giản đến gặp, Sô-lê chỉ thị cho hắn: "Thôi không tra khảo thằng bé con Việt Minh ấy nữa.
Phải tìm cách dụ dỗ nó, sau đó sẽ gửi nó đi học một lớp điệp viên ngắn ngày cùng với thằng Kim. Hai đứa sẽ được tung lên chiến khu của Việt Minh làm nội gián- Việc này hết sức cần thiết.
Lượm vừa theo tên lính ra khỏi phòng lấy cung, tên Giản gọi điện thoại cho SÔ lê: "Thưa ngài không thể dụ dỗ nó được. Mới tí tuổi nhưng nó hết sức cứng cổ và xấc láo, giọng lưỡi nó là giọng lưỡi của những tên Việt Minh từ trong máu?". Tiếng Sô-lê cười khảy trong máy, hỏi lại bằng tiếng Việt, giọng đơn đớt nhưng rất sõi:
- Nó bao nhiêu tuổi?
- Dạ-mới mười bốn tuổi.
- ồ mười bốn?..- Với cái tuổi đó thì có thế xoa đầu và cho nó ăn kẹo. Phòng lấy cung của các anh có kẹo không?
- Thưa ngài. chúng tôi không những đã xoa đầu mà đã xoa khắp người nó bằng roi da. Nhưng đều không ăn thua.
Tiếng Sô-lê lai cười khảy:
- Roi da là cái cách kém cỏi nhất trong nghề nghiệp của chúng ta- Mà xem ra bên các anh chỉ có độc một cách đó.
Bị chủ khinh miệt, tên trưởng phòng lấy cung thấy nóng mặt. Nhưng hắn nhẫn nhục, cố giữ giọng lễ phép: - Thưa ngài, chúng tôi cũng đã dùng nhiều cách khác ngoài roi da- Nhưng thằng con nít này không giống những đứa con nít khác mà ngài thường gặp.
- Nó có hai đầu chắc?
- Thưa ngài, tất nhiên một thôi, nhưng là một cái đầu rất cứng, rất khó trị.
- Thằng Kim thì sao?
- Thằng Kim so với thằng này sao được? Cha nó là một tay Cộng sản sừng sỏ, đã năm lần vượt ngục và đã bị bắn chết! Ta père ta fils! (cha nào con nấy) .
Các anh đưa nó sang đây cho tôi. Rồi các anh sẽ thấy tôi thuần phục nó dễ

dàng như thuần phục một con thú nhỏ hung hăng.
- Vâng, tôi sẽ cho dẫn nó sang ngay. Và tôi cũng rất hy vọng ngài sẽ thành công - Giọng nói của hắn lộ chút mỉa mai, mặc dầu đã cố kiềm nén.
Và thật ngược đời, trong giây phút ấy, hắn thầm mong Lượm sẽ chơi cho tên Sô-lê một vố gì đó để cho hắn bớt thói ngạo mạn, tự đắc. Hắn còn mong Lượm vẫn giữ được thái độ xấc láo, cứng đầu, cứng cổ với tên trùm mật thám Phòng nhì như vừa rồi đối với hắn. Hắn đặt mạnh ống nghe xuống máy, buột miệng chửi:
- Ông nội mi- Qua bên đó mà mi lại chịu để cho cái thằng Tây ăn mắm nêm, chửi tiếng mình ngoen ngoét ấy mua chuộc, thì về đây tao sẽ cho thằng võ sĩ Năm-ngựa đánh chết mi như đánh chết con chó!

22

Khoảng chín giờ sáng ngày hôm sau, một tên Bảo vệ quân, cắp khẩu tiêu liên "Mát" dẫn bộ Lượm từ ty An ninh đến Sở mật thám Phòng nhì Pháp. Nắng chợt hửng lên sau nhiều ngày mưa dầm dề thối đất Nắng chan đầy ắp thành phố màu vàng non rực rỡ.
Một buổi sáng như sáng nay mà được đi chơi phố thì thật tuyệt! Nhất là khi người ta mới mười bốn tuổi! Người ta có thể lúc đi, lúc nhảy chân sáo, nhẹ tâng tâng, miệng chúm lại huýt sáo- Gặp một hòn sỏi, một trái mù u trên đường, người ta tiện chân làm một cú sút hòn sỏi, trái mù u bay thẳng tắp trên đường nhựa. Người ta có thể tay cầm cái ná cao su, viên sỏi đã kẹp sẵn, mặt nghênh nghênh nhìn lên cây tìm chim.. Nếu trong túi người ta có tiền, người ta có thể mua một que cà rem, rồi vừa đi vừa mút.
Lượm cũng vào trạc tuổi ấy, và sáng nay cũng đang đi "dạo" phố, nhưng với hai cổ tay bị trói quặt sau lưng, mặt mũi bầm dập, thâm tím, áo quần rách ngược rách xuôi.
Đằng sau "người ta" là một tên lính mặt đầy những mụn cóc, kẹp tiểu liên mát" hộ tống. Chỉ cần "người ta" nhấp nhổm định chạy là súng nó liền, bắn thẳng vào lưng...
"người ta" không ngó ngang, ngó ngửa mà cúi nhìn xuống chân. ánh mắt người ta rầu rầu, bồn chồn, lo lắng: Hắn đưa mình đi mô đây? đưa lên cửa An Hòa chặt cổ mình chắc- Lượm nghĩ thầm và tự nhiên muốn khóc. Bỗng dưng nó chợt nhớ mấy câu thơ mà Tư-dát vẫn thường ngâm nga, và thằng Tặng câu cá, đen như cục than hầm, cứ đòi chép cho bằng được:
"*Đời cách mạng từ khi tôi đã hiểu.*
Dấn thân vô là phải chịu tù đày.
Là gươm kề tận cổ súng kề tai...".
Câu thơ như có phép lạ làm cho cái miệng nó sắp mếu, nhếch ra thành một nụ cười ngạo.

Những người qua đường nhìn thấy Lượm, đều bước chậm lại, ngây người ngó theo. Họ đều đoán chừng chú bé này tên là Lượm-sứt hoặc Tư-dát gì đó, trong cái tổ tình báo Việt Minh vừa bị ty An ninh vây bắt ở Vĩ Dạ, mà các nhật trình thi nhau đăng tin mấy hôm liền. Và trong đáy mắt nhiều người không giấu được vẻ ái ngại, xót xa, khâm phục.
Nhưng Lượm không nhìn thấy họ, mặt vẫn cúi nhìn xuống đường. Đầu óc nó còn rối bời với bao nỗi lo lắng:
"Không biết "anh Tư-dát" có dại dột quay về Vĩ Dạ không Nó mà về đó thì răng cũng chui đầu vô ổ phục kích của tụi An ninh. Thằng Hiền, thằng Bồng thằng Châu-sém liệu đã biết tin anh đồng-râu bị bắn chết chưa- Nếu biết, chắc cả tổ đã bỏ Sịa rút lên chiến khu rồi...". Lượm còn nghĩ đến cả cái đàn măng-đô-lin Trung đoàn trưởng dạn mua gửi lên thưởng cho thằng Quỳnh-sơn-ca. Cổ nó tự nhiên nghẹn lại:
"Quỳnh ơi, rứa là chẳng còn ai mua đàn cho mi nữa- Bao nhiêu tiền của Ban Tham Mưu cấp cho tổ quân báo - chính tay tau chuyển về cho anh Đồng - chắc tụi hắn lục soát nhà lấy hết rồi"- "Không biết mình, có còn khi mô gặp lại các bạn trong đội nữa không Nghĩ đến đó nó không cầm nổi nước mắt.
Mải nghĩ ngợi miên man, thằng Bảo vệ quăn dẫn nó đến trước cổng Sở mật thám Phòng nhì Pháp lúc nào không hay.
Đó là một ngôi nhà hai tầng xây kiểu biệt thự, xung quanh có hàng rào sắt sơn xanh bao bọc. Cổng lớn với hai cánh cửa sắt đồ sộ, bên cạnh có chòi gác. Hai lối đi rải sỏi trắng tinh, ôm lấy một bồn hoa lớn hình thuẫn, cây cỏ tốt tươi, trăm hoa đua sắc. Phía sau nhà là một vườn rộng thênh thang, vươn cao quá nóc ngói tầu những tán cây cổ thụ.
Nhìn cái vẻ ngoài tĩnh mịch, trang nhã, xinh xắn của khu nhà, khó ai ngờ được nó chứa chấp bên trong biết bao nhiêu âm mưu thâm hiểm; bao nhiêu tội ác đẫm máu. Bọn thực dân cáo già chuyên trách nghề tình báo, gián điệp của quân đội viễn chinh Pháp ở Huế - Thừa Thiên và cả Trung phần Việt Nam đang ngự trị trong đó.
Thằng Bảo vệ quân đưa giấy tờ và giao Lượm cho một thằng Tây đeo lon cai, đứng chực sẵn trước cổng.
Thằng cai Tây mày râu nhẵn nhụi, cặp mắt màu nước biển gườm nhìn Lượm, không nói một tiếng, dẫn Lượm qua cổng, đi dọc theo con đường vòng cung rải sỏi phía bên trái cái sân rộng thênh thang. Nó chạm trán rặt những Tây với Tây. Chúng đi lại tất bật, vội vã. Bước lên những bậc thềm đá xanh bóng loáng, gặp một thằng Tây đeo lon quan một đang đứng trước máy điện thoại- Hắn bảo tên cai: "Dẫn tên bé con Việt Minh vào gặp Ca-pi-ten Sô-lê".
Nghe đến cái tên Sô-lê, Lượm bất giác rùng mình như bị lạnh đột ngột. Những ngày bị giam ở ty An ninh nó thường nghe các anh tù kháo nhau:

"Gặp thằng quan ba SÔ lê ở "đơ dem buya rô" là coi như rồi đời". Theo các anh, Sô-lê là tên chi huy mật thám tàn bạo, thâm hiểm nhất.
Các anh gọi hắn "hung thần mũi lõ".
Lượm tin chắc chuyến này mình sẽ bị tra tấn cho đến chết. Nó hình dung Sô-lê là một thằng Tây cao lớn như hộ pháp, mặt mũi dữ dằn, hai bàn tay lông lá lúc nào cũng đỏ lòm vì vay máu những tù nhân bị hắn tra tấn. Còn gian buồng làm việc của hắn, xung quanh tường treo la liệt nhưng dụng cụ tra tấn ghê rợn nhất.
Lượm sững sờ, gần như kinh ngạc, khi tên cai Tây gõ cửa, đẩy nó vào một gian phòng bày biện rất sang trọng, diêm dúa. Nền đá hoa bóng loáng, các cửa sổ treo rèm lụa trắng muốt viền đăng ten. Bàn giấy, tủ, xa lông đều như soi gương được. Một thằng Tây nửa ngồi nửa đứng ở góc mép bàn giấy.
Hắn trạc ngoài ba mươi tuổi, mày râu nhẵn nhụi, tóc vàng, mắt xanh lơ, đặc biệt đôi môi hắn rất mỏng và có vẻ như lúc nào cũng sẵn sàng để mỉm cười. Hắn mặc bộ áo quần màu kem, cầu vai đeo lon quan ba. Cả con người hắn sực nức mùi nước hoa hảo hạng. Lúc hắn đứng lên, dáng người dong dỏng cao, mảnh mai, cân đối, có thể nói là đẹp.
Hắn hỏi bằng tiếng Việt sõi đến nỗi Lượm cứ nhìn hắn trân trân, ngờ rằng hắn là người Việt đội lốt Tây.
- Chào chú bé. Chú tên là Lượm, Trần Lượm phải không?
Hắn nhìn thấy hai tay Lượm bị trói, nét mặt liền lộ vẻ tức giận:
- Ô lá là! Sao người ta lại nỡ trói một em bé như thế này- Em có đau lắm không?
Hắn bước đến, với hai bàn tay ngón rất dài và trắng muốt như ngón tay phụ nữ, cởi trói cho Lượm- Hắn nhìn hai cổ tay Lượm bị dây trói cắn sâu thành hai cái vòng đỏ bầm, giọng thương cảm kêu lên:
- Thật là khốn nạn? - Rồi hắn quẳng sợi dây thừng qua cửa sổ. Hắn đặt tay lên vai Lượm, ấn xuống cái ghế dựa bọc da kê sát tường, nói thật dịu dàng:
- Em ngồi xuống cho đỡ mỏi, ngồi xuống đi, Em đói lắm phải không?
Chưa kịp để Lượm trả lời, hắn quay ra cửa, búng hai ngón tay đánh tách, gọi:
- bồi! Đem vào đây một ly sữa ca cao và một ổ mì kẹp chả.
Chỉ mấy phút sau, một tên bồi Tây đen bưng vào một cái khay nhôm, trên đặt ly sữa ca cao màu nâu sẫm bốc khói, một ổ mì vàng rộm, bụng nhồi căng chả; chả thè cả ra ngoài. Sô-lê chỉ cho tên bồi đặt khay lên cái bàn thấp bốn chân có bánh xe; và tự tay hắn đẩy đến trước mặt Lượm.
Cặp mắt xanh lơ không rời gương mặt Lượm, và cặp môi mỏng dính như mỉm cười. Tuy không ngửng nhìn lên - từ nãy đến giờ Lượm vẫn cúi nhìn chăm chăm sàn đá hoa bóng loáng mà hai bàn chân đất trần trụi của nó vừa in lên những vết đen ngòm - nhưng nó vẫn có cảm giác rất rõ cặp mắt tên chỉ

huy mật thám Pháp đang bám chặt vào người mình- Biết vậy nó cố không nhìn cái khay nhôm. nhưng mùi thơm sữa ca cao bốc khói và ổ mì nhồi căng chả, cứ xộc thẳng vào mũi, nó không làm sao giữ được nước bọt tứa ra từng đợt, đầy mồm. Và nó bỗng thấy đói ghê gớm, tưởng đâu như cả chục ngày rồi chưa có miếng gì vào bụng- Lúc người ta đói khứu giác bỗng trở nên tinh nhạy một cách khác thường. Nó có cảm giác mùi thơm của sữa ca cao và bánh mì nhồi chả cứ tăng mãi lên, mỗi lúc một thêm dậm đặc, hành hạ nó còn hơn cả những trận đòn của tên võ sĩ Năm-ngựa...

Sự đối xử quá ư đặc biệt của tên mật thám cáo già làm cho Lượm vừa kinh ngạc vừa hoang mang. Đang chuẩn bị để nghe tiếng quát mắng, chửi bới tục tĩu thì được nghe những lời hỏi han ân cần- chuẩn bị để ăn báng súng, roi cặc bò... thì lại được mời ăn bánh mì nhồi chả với uống sữa ca cao...

Đối với một chiến sĩ lớn tuổi, từng trải hơn, sẽ hiểu ra đây chỉ là cách mua chuộc dụ dỗ của kẻ thù. Nó còn đáng sợ và nguy hiểm hơn những đòn tra tấn man rợ.

Nhưng Lượm mới có mười bốn tuổi, và lần đầu tiên sa vào nanh vuốt bọn giặc già, hỏi chú không kinh ngạc hoang mang sao được! Lòng nó phút chốc như mềm đi. Nó nghĩ bung: "Hay thằng Tây ni không phải là thằng "Sô-lê hung thần" mà các anh lớn vẫn kể chuyện? Thằng ni coi bộ hiền khô mà tử tế quá Chắc hắn thấy mình còn nhỏ mà bị tụi An ninh đánh đập nát cả người, nên hắn thương". Lượm đưa mắt nhìn ly sữa ca cao, ổ mì trắng nhồi chả no căng, nó thấy thèm đến cháy ruột cháy gan- "Hay là mình cứ ăn đại đi, miễn là mình cứ giữ vững, không khai báo chi với hắn hết...". Lượm nghĩ vậy và chỉ một tí tẹo nữa là nó rơi vào bẫy. Nó bỗng vụt nhớ một hôm anh thợ máy vừa rửa chân cho nó bằng nước muối,-vừa rủ rỉ nói: "Em ạ... kể ra nó đánh em đến nước ni thì cũng khốn nạn thật. Nhưng có những thằng mật thám không đánh đập chi hết, ăn nói cứ ngọt xớt mới là những thằng nguy hiểm, gớm ghiếc". Câu nói vụt hiện ra như một lời chỉ giáo cách mạng đúng lúc nhất, đã kịp thời nâng đỡ người chiến sĩ nhỏ dại của mình, phải chiến đấu đơn độc giữa hang ổ giặc- Lượm thầm "à" lên một tiếng như ngày còn đi học ở trường tiểu học An Cựu vào kỳ thi lên lớp phải giải một bài tính đố mẹo hắc búa đến nỗi đầu óc cứ mê mụ ra; bất ngờ được một cậu ở lớp trên lén búng vào một mảnh giấy bày cho cách giải. Nó hiểu ngay ra, đằng sau ly sữa ca cao, ổ mì nhồi chả và những lời ân cần, ngon ngọt của thằng Tây mật thám đẹp trai này, có gài phục một cái bẫy dễ sợ nào đó! Nó cũng giống như - hồi còn ở nhà, mình đi câu cá, nó nghĩ bụng trong cái đống thính cám rang thơm điếc mũi mình ném xuống nước để nhử bọn cá, nằm phục chiếc lưỡi câu ngạnh và mũi sắc như gươm.

chừ biết làm cách chi để tiêu được cái búng nước miếng đang tứa ra đầy một miệng mình đây? Nó cau trán day đứt, băn khoăn. Nuốt thì không tiện-

Thằng chó chết sẽ biết ngay mình đang chày nước miếng vì thèm sữa ca cao với bánh mì cặp chả của hắn, nhục lắm. Mà nhổ ra lại càng không xong- Thật khó khăn nan giải.
Chợt nảy ra một mẹo, Lượm đưa tay cầm ly sữa ca cao.
Quan ba mật thám Sô-lê mỉm cười đắc ý, nói giọng khuyến khích:
Em uống đi! Uống hết tôi sẽ gọi lấy thêm ly khác.
Lượm đưa ly sữa lên mũi, hít hít, rồi làm bộ nhăn mặt rùng mình như ngửi phải một đống ruột cá ươn. Nó ọe luôn cả bãi nước miếng vào ly nữa. Nó đặt ly sữa trộn nước miếng xuống khay, lắc lắc đầu, đưa ống tay quệt miệng, nói:
- Tanh quá! Tanh quái Tưởng nước chi té nước sữa!
Tui mới ngửi cái đã buồn mửa ghê!
Nó lại gù người tiếp tục nôn ọe, và khạc nhổ lung tung xuống nền đá hoa.
SÔ lê cười khanh khách:
Bé con không biết uống sữa? Đồ nhà quê, nhà... à quê!
Không uống được sữa thì ăn ổ mì nhồi chả vậy.
Lượm cũng nhếch mép cười không thành tiếng, một tay vỗ bồm bộp vào cái bụng lép kẹp:
- Tui no rồi? Tui không quen ăn bánh mì chả- Sáng ni tui ăn cơm bên ty An ninh no căng cả bụng. . .
Tên mật thám Tây bắt đầu hiểu ra- Thằng bé đang ngồi trước mặt mình không phải là một đứa con nít bình thường, đúng như lời tên phó ty An ninh. Đằng sau cái vẻ ngây ngô, quê mùa ấy ẩn giấu bản lĩnh của một tên Việt Minh cứng đầu, xấc láo. Cặp mắt xanh lơ của hắn sầm lại vì tức giận, nhưng cặp môi mỏng dính vẫn tươi cười:
- ?n đi Không ăn thì không tốt?
Lượm nghe ngứa tai, chửi thầm: "Tốt! Tốt cái con mạ mày ấy à? Tốt với tụi bay thì chỉ có ba thằng Việt gian thôi." Nó nhìn tên Sô-lê và nói với giọng thật thà trẻ con:
- Tui không quen ăn bánh mì thiệt mà . . . Tui ở nhà quê . . .
- Tôi rất thích những chú bé gan dạ như em. Tình báo là một nghề rất hợp với những em bé gan dạ. Tôi không ngạc nhiên khi biết em là một tình báo viên giỏi của Việt Minh. Em có thể tiếp tục theo nghề tỉnh báo nếu em thích.
Lượm chưa hiểu hắn muốn nói gì. Nó cau trán nghĩ ngợi một thoáng, rồi nói:
- Nếu ông tha tui ra, tui sẽ về nhà đi học.
- Không cần về nhà em vẫn có thể đi học được, học đúng cái nghề mà em yêu thích- Tôi sẽ gửi em đến một trường dạy nghề tình báo ở ngoại quốc. Học xong em sẽ trở thành một tình báo viên xuất sắc làm việc cho người Pháp.
Em sẽ tha hồ sung sướng có nhiều tiền, có Ô tô nhà lầu, lấy vợ đẹp.

"à, té ra rứa đó. Mi cho tao uống sữa ca cao ăn bánh mì cặp chả là để tao đi làm Việt gian, làm tình báo viên cho Sở mật thám của mi. May cho tao là chưa uống, chưa ăn.
Lượm nghĩ vậy và nói:
- Tui chi muốn các ông tha cho tui về nhà với mạ tui, tui đi học chữ...
- Em khoan trả lời tôi vội. - Sô-lê đưa bàn tay ngoắc ngoắc trước mặt Lượm như muốn ngăn lại- Tôi muốn em có thì giờ suy nghĩ trước khi trả lời.
Hắn bấm chuông, gọi một thằng lính Tây vào và bảo:
- Mày hãy dẫn chú bé ra vườn cho chú dạo chơi từ bây giờ đến hai giờ chiều.
- Hắn quay sang nói với Lượm bằng tiếng Việt. - Em đi theo người lính này ra sau vườn dạo chơi và suy nghĩ kỹ những điều tôi vừa nói với em. Hai giờ chiều em sẽ vào đây trả lời tôi. Tôi rất mong em đồng ý.
Đây là một dịp may hiếm có, mà chỉ có những chú bé thằng tinh Tây đứng nghiêm chào tê.
quan lí, rồi vẫy tay, huýt một tiếng như gọi chó, gọi Lượm theo hắn đi ra đường gan dạ như em mới gặp được màvườn.
Lượm không ngờ khu vườn đằng sau ngôi nhà này lại rộng đến thế. Như một cánh rừng nhỏ. Cây mọc san sát.
Nhiều thân cây đến hai người ôm. Trên thân cây quấn quýt dây leo với những ngọn lá xanh như ngọc đúc, to bằng cái quạt- Ngoài mấy lối đi hẹp rải sỏi, cả khu vườn cỏ mọc xanh um. Những đốm nắng như những đóa hoa màu vàng chanh hình thù kỷ dị điểm rải rác trên thảm cỏ. Thấp thoáng cuối vườn là hàng rào sắt sơn xanh tua tủa những cọc nhọn hình mũi giáo; các khe hở được thưng kín bằng tôn.
Dẫn Lượm ra đến vườn, tên lính gác lại huýt một tiếng như gọi chó, bảo Lượm đứng lại và nói:
- ê, bé con Bây giờ thì cho mày được dạo chơi tha hồ.
Nhưng cấm không được đến gần hàng rào kia - Nó đưa mũi súng tiểu liên chỉ về phía hàng rào sắt.
Lượm lắc đầu, ngồi phịch xuống một rễ cây nổi gồ trên mặt đất, nói với hắn bằng tiếng Pháp.
- Tôi chỉ muốn ngồi nghỉ ở đây thôi. Hai chân tôi đau.
Nó chỉ xuống hai bàn chân.
- Ngồi nghỉ? Tốt lắm! Tốt lắm!
Lượm bỗng thấy người mệt rã rời và hâm hấp sốt. Nó nằm dài trên cỏ, một tay co gối đầu:
- Tôi muốn ngủ.
Nghe đến ngủ, tên lính Pháp ngáp dài, nhún vai:
- Nếu vậy tao với mày cùng ngủ.
Hắn chạy vụt vào nhà, và trở ra ngay, tay cầm sợi xích sắt dài (chắc vẫn

dùng để xích chó) và một cái khóa lớn.
Hắn nói giọng cười cười:
- Bé con vui lòng để tao xích tạm mày vào gốc cây.
Nghe người ta nói mày là một tên đào tẩu có hạng - Hắn bỗng nghiêm mặt nói giọng hăm dọa. - Cái bọn đã để cho một thằng nhóc như mày đào tẩu trước họng súng là bọn ăn hại, Vào tay tao thì mày đừng hòng!
Hắn luồn dây xích sắt qua kẽ hở cái rễ cây to bằng bắp đùi, quấn hai đầu dây xích vòng quanh cổ chân trái Lượm, rồi dùng khóa, khóa lại. Hắn bấm khóa kêu đánh tách, rút chìa khóa ra, đút chùm chìa khóa vào túi quần.
Hắn đứng lên, miệng húyt sáo, đi đến một gốc cây cách chỗ Lượm nằm chừng mười thước. Hắn dựa khẩu tiểu liên "Tôm-sơn" vào gốc cây, nằm dài xuống cỏ, đầu gối lên bao đạn. Ngoảnh mặt về phía Lượm, hắn nháy mắt nói.
- Nào, ngủ đi bé con! Một tiếng đồng hồ nữa tao sẽ đánh thức mày dậy- Không được dùng răng cắn đứt sợi dây xích của tao nhé! - Tự thưởng thức câu nói đùa ý vị của mình, hắn cười lên hô hố, nhe hết cả hai hàm răng sáng lóa, nhọn hoắt như răng thú dữ.
Lượm ngoảnh mặt, chẳng thèm chú ý đến câu nói đùa vô duyên của hắn. Thằng Tây này lùn thấp, to ngang trông gần. hình như vuông. Mắt hắn vàng như mắt rắn, mũi gồ lên giữa mặt như một đống thịt thừa đỏ hỏn, cằm vểnh lên trở trẽn một chòm râu dê.

23

Lượm nhắm mắt cố nhớ lại một cách thứ tự câu chuyện của tên quan ba mật thám nói với mình Nhưng đầu óc Lượm như mê mụ hẳn đi. Cái mùi thơm của ly sữa ca cao bốc khói với ổ bánh mì vàng rộm, cặp chả, đột ngột hiện ra choán hết mọi ý nghĩ của nó. Trán và hai thái dương nó mồ hồi toát ra đầm đìa- Mắt nó hoa lên, đầu nó quay cuồng như say nắng. Một cơn đói dữ tợn chưa từng thấy bùng lên, hành hạ nó Tay chân Lượm bủn rủn cơ bộ muốn ngất xỉu. Nó đưa tay vặt mấy ngọn cỏ non, bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến, nghĩ bụng: mình cứ nằm ri e chút nữa không ngồi dậy nổi!". Nó liền chống tay, gắng hết sức ngồi dậy. Nó nhìn sang thấy tên lính gác đã ngủ say, phủ ngang mắt cái mũ ca-lô, miệng há hốc, ngáy như sấm.
Nó nhích lại gần cái rễ cây để đây xích chùng bớt. Nó xoay trở cố tìm cách nới rộng sợi xích, hy vọng có thể rút chân được Nhưng mất công vô ích. Hai vòng dây xích ôm chặt như cắn vào cổ chân, không một chỗ nào có thể đút lọt ngón tay út. Nó muốn phát khóc vì bất lực và căm tức.
Nếu hắn trói bằng các thứ dây khác, không phải dây xích, nhất định mình sẽ dùng răng cắn cho kỳ đứt! Nó nghĩ vậy và ao ước: chừ mình có phép chi hóa cho bàn chân nhỏ lại bằng cái que! Tau mà rút được chân ra thì tụi bay đừng

có hòng bắt lại được tau!".
Tên lính gáy phè phè trở mình xoay lưng lại phía nó.
Có một vật gì sáng lấp lánh trên cỏ. Chùm chìa khóa? Chắc lúc hắn trở mình, chùm chìa khóa đã rơi ra khỏi túi quần...
Hai mắt Lượm mở to, căng thẳng, đau đớn, tia nhìn như bị dính chặt vào những mẩu ngắn kim loại nằm đè dẹp mấy lá cỏ xanh tơ. ôi, tia nhìn nó lúc này sao mà giống hệt một người đang khát cháy cổ nhìn ly nước để ở chỗ mà không có cách gì với lấy được. Nó nghiến răng, bặm môi, đáy mắt lóe ánh thù hận. Những giọt nước mắt cay đắng ứa ra, chảy tràn trên hai gò má. Bỗng một vật gì trắng muốt, mềm nhẹ và thơm, úp chụp lên đầu nó, lút đến vai. Lượm giật mình, ngơ ngác, đưa tay lên định gở. Một chuỗi cười ròn tan non mướt, nghịch ngợm, cất lên ngay sau lưng nó. Tiếng reo của trẻ con bằng tiếng Pháp.
- Anh Giắc ơi! Con bướm này nó mới to làm sao!
Lượm không kịp gỡ cái vặt trắng muốt úp chụp trên đầu, quay lại. Miệng nó há ra. Sửng sốt. Trước mặt nó là một con bé con Tây khoảng năm sáu tuổi. Trời ơi nó mới xinh làm sao. Tóc nó màu vàng nhạt óng ánh như tơ, cuộn thành từng búp nhỏ xoăn xoăn quanh cổ. Đôi mắt to xanh biếc hai hàng lông mi dài cong vút che rợp tia nhìn, hai má nó đỏ au, cái mũi cao hơi hếch, cái miệng nhỏ chum chúm như một nụ hồng- Nó mặc váy ngắn đỏ viền đăng-ten và cái áo ngắn tay màu hồng nhạt. Tay chân nó trông mũm mĩm, có ngấn, như nặn bằng bột. Nó cầm trong tay cái vợt bắt bướm may bằng vải màn tuyn và chính nó vừa úp vợt lên đầu Lượm- Con bé nhấc vợt ra khỏi đầu Lượm, cúi nhìn gần sát vào mắt Lượm. Cặp mắt xanh biếc, lông mi dài và cong vừa dạn vừa tinh nghịch. Bất giác Lượm gật đầu, mỉm cười với nó và nói bằng tiếng Pháp:
- Chào em bé!
Thằng Giắc, anh con bé, đang mải mê đuổi rượt bướm phía gần cuối vườn. Nghe tiếng em gọi, nó vác vợt, chạy lại.
Nó trạc bảy, tám tuổi, gương mặt giống em gái như lột. Chỉ khác là tóc nó sẫm màu hơn và xoăn tít- Nó mặc áo may Ô trắng, quần "soóc" xanh nước biển, ống quần bó chít đôi bắp đùi vạm vỡ.
Nó đứng sát bên em gái, chống cán vợt xuống đất, tò mò coi Lượm:
- Mày là ai thế?
- Là một thằng nhóc như hai đứa mày thôi.
- Mày ngồi ở đây làm gì?
- Tau ngồi chơi, tau ngắm cây, ngắm trời và ngắm chúng mày. . .
Con bé chợt nhìn xuống chân Lượm, bật kêu, giọng sợ hãi:
- ôi? Chân nó bị trói kìa!
Thằng anh cúi nhìn cái dây xích với ổ khóa quanh chân Lượm quay lại nói

với con em.
- Tao biết nó là ai rồi, *Viết Min*!
- *Viết Min*? - con em hỏi lại giọng không tin. - Sao em nghe nói bọn *Viết Min* dử tợn như con yêu râu xanh kia mà?
- Tao biết đâu đấy - Thằng anh nhún vai trả lời. - Bọn *Viết Min* người ta cầm súng dẫn đến chỗ ba đều bị trói.
Nó đột ngột hỏi Lượm:
- Mày hay cắt cổ trẻ con lắm phải không? - Nó đưa bàn tay cứa cứa vào cổ nó ra hiệu.
- Ai bảo mày thế?
- Ba tao.
- Ba mày là ai?
- Ca-pi-ten Sô-lê. - Nó trả lời mặt vênh lên.
"A, té ra hai đứa bay là con thằng chánh mật thám SÔ lê Cha bay vừa mới dụ tau nốc sửa ca cao với ăn bánh mì cặp chả, rồi chút nữa phải vô trả lời có đồng ý đi làm Việt gian hay không. Làm Việt gian sướng lắm, có Ô tô, nhà lầu, lấy vợ đẹp" May mà tau chưa uống, chưa ăn". Lượm nghĩ vậy, và nhếch mép cười, mắt vẫn đăm đắm nhìn hai đứa con Tây. Và nó nhận ra nhiều nét Sô-lê trên gương mặt trẻ con của mỗi đứa- Thằng anh thì cặp môi mỏng dính, còn con em thì có vết lõm ở giữa cằm.
Lượm hỏi chúng giọng thân mật:
- Chúng mày có bắt được nhiều bướm đẹp không?
- ở đằng kia nhiều bướm đẹp lắm, nhưng chúng bay nhanh quá- Thằng anh chỉ về phía cuối vườn trả lời vẻ mặt ỉu xìu.
Con em hỏi:
- Mày có biết bắt bướm không?
- Không những bắt bướm, tao còn bắt được cả châu chấu, cả chuồn chuồn, cả chim.
Đúng lúc đó một con chuồn chuồn ớt từ đâu bay lại, đậu xuống một nhánh cỏ ngay phía trước mặt Lượm.
Con bé rụt đầu, lè lưỡi, gương mặt sáng bừng một vẻ vui thích khôn tả. Nó kêu lên khe khẽ, giọng nghẹn lại vì hồi hộp:
- ôi! ôi! đẹp quá. . Đẹp quá! Anh Giắc Anh bắt đi...bắt đi . nó bay mất!... ôi?...
Thằng anh đưa cao cây vợt, nét mặt căng thẳng rón rén bước gần đến con chuồn chuồn, nhưng Lượm kịp đưa tay ngăn nó lại, giọng thì thào, hồi hộp không kém:
- Đừng, đừng... mày làm nó bay mất! Để tao bắt giúp mày- Lượm nhón người, cố thật khẽ để dây xích trói chân không khua thành tiếng. Nó quỳ cái chân không bị xích lên cố vươn người về phía con chuồn chuồn cho thật vừa

tầm tay... Ngay lúc đó một ý nghĩ rất mơ hồ lướt nhanh qua óc nó: "Tóm cổ được con chuồn chuồn đỏ như quả ớt chín này, mình sẽ có cơ rút chân ra khỏi dây xích". Không hiểu sao trống ngực nó đập mạnh đến nỗi nó phải đưa bàn tay trái lên ép chặt lấy lồng ngực. Nó chĩa ngón tay trỏ, quay tít trước mặt con chuồn chuồn, rồi bất thần xòe cả bàn tay chộp thật nhanh. Con chuồn chuồn đã nằm gọn trong bàn tay nó, đôi cánh mỏng như voan hồng rung lên thành tiếng tuyệt vọng. Thằng anh và con em vứt cả vợt bướm xuống cỏ nhảy lên, vỗ tay reo.
- Bravô! Được rồi! Bắt được rồi Mày bắt nó tài quá!
Lượm đưa bàn tay trái vuốt mồ hồi dầm dề trên mặt, lào thào nói:
- Suỵt! đừng làm ồn!
Bàn tay nó, cầm con chuồn chuồn rung lên như đang cầm một vật gì quá nặng. Nó trao con chuồn chuồn cho con em.
- Đây, cho mày. Cầm vào cánh không nó bay mất.
Lượm quay sang nói với thằng anh:
Mày là anh, mày phải nhường nó. Nếu có một con khác bay đến tao sẽ bắt cho mày.
Thằng anh lúc này không còn nhớ gì đến chuyện Việt Minh cắt cổ trẻ con. Nó chỉ còn thán phục cái tài bắt chuồn chuồn bằng tay không của Lượm- Nó hỏi, cặp mắt xanh cười tít:
- Mày có bắt được chim không? Chim con trong tổ trên ngọn cây ấy mà. - Nó chỉ ngón tay lên cao ra hiệu:
- Tau còn bắt được cả chim mẹ nữa kia...
- Đằng kia, trên cây rất cao có một tổ chim gì ấy- Đứng dưới gốc tau nghe rõ tiếng chim con kêu: chiếp? chiếp? - Nó chúm đôi môi mỏng dính, đỏ chót, cố bắt chước tiếng chim non kêu. - Mày có bắt được không?
- Tau thừa sức.
- Cây ấy cao lắm.
- Cao bằng ba ngôi lầu này tau cũng trèo lên như chơi.
con bé từ nãy đến giờ vẫn mải mê ngắm con chuồn chuồn bị kẹp chặt giữa hai ngón tay mũm mĩm, nó bước đến cầm vai áo Lượm lay lay:
- Mày đi bắt ngay đi! Bắt được, cho em một con anh Giắc nhé!
Lượm chỉ xuống cỏ chân bị xích:
- Nhưng chân tau bị trói, tau không đi được.
Thằng anh chỉ tên lính gác đang hỗ mồm ngáy như sấm:
- Có phải thằng kia trói mày không? Tao sẽ đến gọi nó dậy mở trói cho mày.
Lượm hốt hoảng đưa tay ngăn nó lại, nói gần như thì thầm:
- Đừng! Đừng? Đừng đánh thức nó. Nó không mở đâu.
- ồ, nó là thằng lính Mi-sen háu ăn đây mà. Ba tao vẫn tát nó luôn. Nó sợ tao lắm.

Chẳng cần đánh thức nó... Nó sẽ không cho tao trèo cây bắt chim đâu... nó sợ tao ngã chết- Lượm cố moi óc bịa đặt cách giải thích cho thằng Tây con này tin là không nên đánh thức thằng lính gác. Lượm chỉ chùm chìa khóa nằm lấp lánh trên khóm cỏ vì có một đốm nắng dội vào, sát sau lưng tên lính.
Mày chỉ cần lấy chùm chìa khóa kia lại đây cho tao, là tao tự mở trói được thôi.
Con em nhanh nhẩu đưa con chuồn chuồn cho thằng anh:
- Anh cầm giúp em. Để em lấy cho.
Lượm nhìn con bé, nói như hụt hơi:
- Nhưng phải đi thật khẽ, như lúc bắt bướm ấy. Đừng để thằng Mi-sen háu ăn thức dậy, nó sẽ đòi lại chùm chìa khóa mất.
Được! Được! Còn bé tinh- nghịch gật gật đầu làm những búp tóc xoăn mềm như tơ, rung rinh quanh cái cổ trắng nõn nà.
Con bé cúi nhặt cái vợt bắt bướm, cúi lom khom, đi rón rén đến chỗ tên lính gác nằm ngủ- Vừa tầm tay, nó đưa vợt lên úp chụp chùm chìa khóa- Chùm chìa khóa đã nằm gọn trọng cái vợt, đáy vớt vải tuyệt trắng phủ lên trên- Nó quay lại rụt đầu lè lưỡi, nhìn Lượm và anh nó- hồi hộp đến như vậy mà cái vẻ trẻ con tinh nghịch, dễ thương của con bé làm cho Lượm phải mỉm cười Lượm đưa ngón tay lên môi ra hiệu bảo nó im lặng, gật gật đầu tán thưởng, khuyến khích- Con bé nhắc vợt, đưa hai ngón tay bụ bẫm nhón chùm chìa khóa, rồi rón rén quay trở lại, trao cho Lượm.
Lượm phải trấn tĩnh và cố gắng lắm mới không vồ ngay lấy chùm chìa khóa trong tay con bé- Qua một lần vượt ngục thất bại, người chiến sĩ quân báo mười bốn tuổi này đã có ít nhiều kinh nghiệm- Lượm biết rằng đây là những giây phút quyết định sự thành bại. Chỉ một tí tẹo hấp tấp, thiếu suy tính là hỏng việc. Lượm ngửa bàn tay run run đón lấy chùm chìa khóa. Cái chất thép lạnh, nặng trĩu, như truyền qua máu mà thấm đến tận óc. ôi, cái điều mà mười phút trước đây hầu như là chuyện hão huyền, viển vông, bây giờ đã nằm gọn trong lòng bàn tay nó. Toàn thân Lượm run lên, một cảm giác bồi hồi đến ớn lạnh.
Chùm chìa khóa hơn một chục chiếc, dài ngắn các cỡ, nhưng nó nhận ra ngay chiếc chìa khóa xích. Lúc nãy chỉ nhìn thoáng mà không hiểu sao cái chìa in vào trí nhớ nó như in lên sáp mềm. Lượm tra chìa vào khóa xoay một vòng- Tiếng khóa kêu đánh tách, nghe to và vang dội khác thường. Nó hốt hoảng đưa mắt nhìn về phía tên lính gác.
Hắn vẫn ngáy vang như sấm.
Rất thận trong nó tháo hai vòng xích sắt ra khỏi chân.
Nó vịn gốc cây, lảo đảo đứng lên, nói với hai đứa bé, giọng dỗ dành:
- Chúng mày cứ đứng yên ở đây. Tao đến cây cao kia trèo lên, bắt được

chim tao sẽ mang đến cho chúng mày ngay- Những con chim thật đẹp, mỏ đỏ, cánh xanh biếc.
Thằng anh ngắt lời:
- Tao muốn xem mày bắt chim.
- Không được! Nghe tiếng đông người, chim sợ sẽ bay hết... những con chim đẹp nó khôn lắm.
Nghe vậy hai đứa đành gật đầu đồng ý:
- Mày phải bắt nhanh lên nhé!
- Ư! nhanh. rất nhanh... Không nhanh thì thất bại hoàn toàn.

24

Lượm bước gần như chạy về phía cuối vườn. Nó ngoảnh lại hai ba lần để kiểm tra hai đứa bé và tên lính gác. Nó gật gật đầu khuyến khích hai đứa bé đứng yên- Không được làm ồn. Nó đã đến gần sát hàng rào ngoảnh lại lần cuối cùng. Hai đứa bé đứng dựa vào nhau nhìn theo nó không chớp mắt. Nó đưa tay chỉ lên một ngọn cây cao. Thằng anh gật đầu. Nó vòng ra đằng sau thân cây làm như để trèo, nhưng lại cúi rạp người gần như bò, chạy nép ven hàng rào khoảng mười thước. Nó sợ nếu trèo qua rào ngay, hai đứa bé sẽ nhìn thấy, kêu lên, thằng lính gác tỉnh dậy, thế là đi đứt!
Tầm mắt hai đứa bé đã bị che khuất. Hàng rào sắt khá cao nhưng Lượm vốn là tay trèo leo điệu nghệ. Hai tay bíu cọc sắt, chân đạp vào tấm tôn, dùng toàn lực gân cốt đu lên nóc rào- Trước khi vọt ra ngoài, nó lia mắt kiểm tra con đường- Đường vắng người. Xa xa tít phía cuối đường có mấy người đàn bà gồng gánh. Không chậm trễ một giây, nó trườn người qua kẽ hở giữa hai gióng sắt nhọn chỉ một loáng nó đã buông thả người từ trên hàng rào sắt xuống hè đường râm mát bóng cây. Nó cắm cổ chạy dọc theo lề đường, chân gần như không kịp bén đất.
Gặp một con đường rẽ, nó rẽ luôn. Con đường này có rất nhiều cây me, cây phượng, cây bút bút.-- Chỉ mười phút sau nó đã ngồi chóc ngóc trên một ngọn cây bút bút, giữa cái chạc ba. Nó ôm chặt một cành cây để thở. Hơi thở nó đứt quãng. Nó hoảng sợ: "E mình đứt hơi mà chết nốt". đầu óc nó quay cuồng, cả ngọn cây như đang lắc lư, chao đảo ngả nghiêng muốn hất nhào nó xuống đất, "tại mình đang chóng mặt" - Nó thoáng nghĩ vậy và càng ôm riết cành cây. Một nỗi mệt nhọc khủng khiếp đổ ụp xuống người nó. Nó xỉu đi, không còn hay biết gì nữa. Nhưng hai tay nó vẫn ôm chết cành cây, không chịu ngả với bản năng kỳ lạ của sinh vật gan góc. Giống hệt loài chim gõ kiến, dù bị bắn chết, cũng đừng hòng chim buông rời cành cây đang bám.
* * *
Hai anh em thằng Giắc đứng ngong ngóng đợi đến mười lăm phút, không thấy thằng bắt chim trở lại. Chúng nóng ruột, cầm vợt chạy về phía Lượm

vừa chạy, xem đã bắt được con chim nào chưa. Sao mà lâu thế! Chúng đi loanh quanh ngẩng nhìn lên các ngọn cây tìm kiếm. Không thấy bóng thằng bắt chim đâu cả! Hai đứa thi nhau gọi, không có tiếng trả lời. Thế là hai đứa bắt đầu sợ. Thằng anh khôn ngoan hơn, nó biết là anh em nó vừa làm một việc dại dột, có thể làm cho người lớn tức giận. Nó liền dặn con em phải giấu biệt chuyện lấy chùm chìa khóa đưa cho thằng bắt chim "Ba mà biết, ba sẽ phạt, không cho chúng mình đến vườn này chơi, bắt bướm nữa đâu!". Con em gật đầu ưng thuận. Hai đứa len lén đi vào nhà.

Đã gần đến giờ làm việc, thằng "Mi-sen háu ăn" choàng tỉnh đậy, ngáp một tiếng thật to, cầm khẩu súng xách bao đạn và huýt lên như gọi chó. Nó bỗng đứng sững như chôn chân xuống đất, mắt trợn trừng, miệng há hốc: Thằng tù bé con đã biến mất! Hán chạy nhào tới chỗ rễ cây xích Lượm. Sợi dây xích nằm trơ ngoằn ngoèo trên cỏ, cùng với cái khóa. Nó chợt nhớ, chộp tay túi quần. Chùm chìa khóa nặng trĩu cũng không cánh mà bay. Thật giống như chuyện ma quỷ vậy Hắn thoáng nghĩ: "Mình đe nó đừng cắn dây xích mà trốn lại hóa ra chuyện thật" Chỉ mấy phút sau, cả Sở mật thám Phòng nhì Pháp cũng giống như ty An ninh năm hôm trước, nhốn nháo hết lên vì cái tin Lượm trốn.

Tên quan ba Sô-lê ra chỗ Lượm vừa ngồi, xem xét sợi dây xích, cái khóa, rễ cây luồn dây xích, chỗ tên lính nằm ngủ... Nghe thằng lính "Mi-sen háu ăn" lắp bắp run rẩy báo cáo lại đầu đuôi sự việc, SÔ lê run lên vì tức giận. Cái mặt nạ đẹp trai lịch sự của hắn rớt xuống, nhường chỗ cho gương mặt nham hiểm, tàn bạo. Hắn gầm lên:

- Mày nói láo! Không thể như thế được! Hắn đạp ngã tên lính xuống cỏ, dùng mũi giày đen bóng đá tới tấp vào mặt, vào đầu phút chốc cả gương mặt với chòm râu dê của thằng "Mi-sen háu ăn" nhoe nhoét máu.

Đúng là tên Sô-lê khó mà tin được thằng bé con Việt Minh ấy có thể vươn cánh tay ra dài đến hơn mười thước, móc chùm chìa khóa trong túi quần tên lính, mở khóa trốn đi. Hắn cho rằng tên lính đã phạm một sơ xuất nào đó, để thằng bé lấy cắp được chùm chìa khóa.

Hắn sai bọn văn phòng gọi điện thoại đến tất cả các trạm gác trong thành phố, tả kỹ hình đáng của Lượm. Hắn ra lệnh cho đội hiến binh túc trực cạnh sở mật thám, phóng mô tô dọc theo các đường phố lùng tìm Lượm Hắn quát lên trong máy điện thoại.

- Phải bắt giữ tất cả những thằng bé khả nghi.

Suốt mấy tiếng đồng hồ cả lực lượng Sở mật thám Phòng nhì đổ xô lùng tìm, kiểm soát không sót một đường ngang ngõ tắt nào trong thành Huế. Nhưng vô hiệu! Chú bé tình báo Việt Minh đã biến mất khỏi thành phố như nhân vật trong cuốn tiểu thuyết- Người vô hình.

Quan ba Sô-lê hai tay thọc túi quần đi đi lại lại trong phòng làm việc, lồng

lộn như con thú dữ bị mắc bẫy- Hắn đấm bàn rít lên: - Để cho một đứa con nít trốn thoát ngay tại "Đờ rem buya-rô" thì thật là nhục nhã!
Chuông điện thoại tới tấp đổ các cánh quân truy lùng tên "Việt Minh con nít" đều báo cáo về là nó đã lọt ra khỏi thành phố. Nhưng tên mật thám cáo già Sô-lê vẫn tin chắc là Lượm còn ẩn náu đâu đó trong thành phố.
Hắn gọi điện thoại đến Sở cảnh sát dã chiến, ra lệnh dắt ngay chó béc-giê trinh sát đến.
Và đó là một tình huống mà người chiến si vượt ngục mười bốn tuổi không kịp lường tới .

Hết tập một.

tuổi Thơ Dữ Dội

Phần thứ năm

Trong những giờ phút nghiêm trọng của lịch sử, nhân dân và Đất nước thường mượn lời nói của con trẻ để nói lên cái tráng khí của mình.

(Lời của người nghĩa quân già thời Trương Định)

1

Người ở các địa phương trong tỉnh bị giắc bắt giải về Ty An ninh ngày càng đông. Thôi thì đủ, thanh niên, trung niên, ông già, cả con nít… Và theo hồ sơ, giấy từ gửi kèm theo thì người nào cũng là loại "Việt minh đầu sỏ", từng làm những việc nghiêng trời lệch đất. Nào là ám sát lý trưởng giữa ban ngày, liệng lựu đạn vào bàn tiệc các quan Tây, nào là treo cờ đỏ sao vàng, căng khẩu hiệu, rải truyền đơn…
Ty An ninh phải xây thêm hai buồng tạm giam rộng gấp đôi buồng cũ, và cũng sát liền ngay đó, vẫn không đủ chỗ giam.
Tên Ty trưởng quyết định chuyển bớt khoảng ba chục tù nhân loại cứng đầu, nguy hiểm nhất sang lao Thừa Phú - nhà tù lớn nhất ở Huế, được xây dựng từ hồi Pháp thuộc.
Chúng rất sợ những tù nhân sắp chuyển đi phản đối. Vì đã vào lao Thừa Phú là coi như chính thức ở tù, chưa biết ngày nào mới được thả ra. Do đó chúng giữ rất kín việc chuyển tù, không cho biết ngày giờ chuyển và chuyển đi đâu.

Một buổi chiều trời mưa tầm tã. Mưa cứ từng đợt từng đợt, ào ào trút xuống, quất ràn rạt trên mái buồng giam. Mưa hắt vào cả bên trong, làm những người gần cửa ra vào ướt lướt thướt. Khoảng quá trưa, trời hơi ngớt mưa, nhưng bầu trời mây đen vẫn ùn ùn đùn lên từ phía biển, báo hiệu những trận mưa sắp tới lớn hơn.
Tiếng khoá cửa lách cách. Cửa buồng giam mở toang. Hai tên Bảo Vệ Quân cầm ngang súng trường "mát" cắm lê đứng chắn hai bên cửa. Một thằng An ninh gầy choắt, má hóp, môi thâm sì, đầu tóc chải "Bi dăng tin" ruồi đậu phải trượt chân, tay cầm một tập giấy đánh máy đứng ngay giữa cửa. Nhìn

cách đứng và bộ dạng tức cười của chúng giống bức ký hoạ vẽ nhại cảnh Quan Công đứng giữa đọc sách, Châu Xương, Châu Bình cầm gươm bát xà mâu, đứng hầu hai bên tả hữu.
Thằng An ninh đảo cặp mắt trắng dã nhìn khắp buồng giam một lượt, nói giọng hách dịch:
- Ai nghe đọc đến tên thì dạ lên một tiếng nghe chưa?
- Không dạ mà ừ thì có được không ạ? - Tiêng một người nào đó từ trong góc tối hỏi vọng ra.
Hắn lừ mắt liếc xéo vào góc có tiếng hỏi, rồi bắt đầu đọc. Những người có tên gọi hồi hộp, bồn chồn, đưa mắt nhớn nhác nhìn nhau. Trong buồng giam có hơn năm chục người mà chỉ có ba chục người được gọi. Chính điều này làm cho họ bồn chồn, hồi hộp. Chúng gọi mình để làm gì? Chúng thả chăng? Hay đưa đi bắn? Hay chuyển qua một nhà tù khác? Trong đáy mắt những người được gọi tên trước, ánh lên những tia mừng rỡ, hy vọng… Nhưng đến lúc nghe gọi đến tên Trần Văn Lượm và Nguyễn Văn Cận (anh thợ máy) thì những tia hy vọng trong mắt họ vụt tắt ngấm. Đầu họ rũ xuống, bật lên tiếng thở dài não nuột. Đã đứng chung danh sách với cái anh "Trưởng ban ám sát" và thằng con nít ranh hai lần vượt tù thì chẳng còn hy vọng gì được tha!

Khi nghe gọi đến tên mình, Lượm không dạ, không ừ, mà đáp rất to như ngay ở Đội trong giờ điểm danh: "Có mặt!". Giọng nó vừa to vừa dỏng dạc, lại không quấy nghịch, làm thằng An ninh phải quặu mặt, gườm gườm nhìn Lượm một lúc khá lâu, mới cúi xuống đọc tiếp. Lượm không chút sợ sệt, nó còn gân mặt lên vẻ ngạo mạn, thách thức "Mi tức lắm à?". Ánh mắt Lượm như muốn nói: "Tức thì hộc máu mà chết, chứ làm cóc khô chi được ta?".

Lúc nào cũng vậy, hễ mỗi lần có mặt tụi An ninh, Bảo vệ quân thì dù đang vừa mới bị đòn thừa sống thiếu chết, hoặc đang lo buồn đến muốn khóc òa, nó cũng cố làm ra vẻ mặt tươi tỉnh, cười cợt, có khi còn chụm môi huýt sáo. Lòng kiêu hãnh của người chiến sĩ cộng với tính tự ái của con nít, Lượm muốn tỏ cho chúng biết: "Tau coi khinh các trận đòn xé thịt, coi khinh nhà giam, súng ống, khóa xích… của bọn bay". Đó cũng là một cách nó trả thù những trận đòn tướp thịt của tụi An ninh. Tụi An ninh, thằng cai ngục, mấy tên lính gác tù vẫn thường bàn tán với nhau về Lượm "Đầu chưa sạch cứt trâu nhưng hắn cứng đầu cứng cổ nhất buồng giam! Quân nớ các ông trên không cho đem bắn quách đi, để lớn thêm vài tuổi nữa, hắn cắt cổ tụi mình có ngày!", "Cần chi đợi lớn thêm vài tuổi? Chừ mà hắn có dao trong tay coi hắn có cắt họng cổ tụi mình ngay không?".

Đặc biệt sau cái lần Lượm mở được khóa xích trốn ngay trước mũi súng của

thằng lính Tây gác ở Sở Mật thám Phòng nhì, thì cả Ty An ninh đều phải sợ hãi, kiêng dè. Ngay cái buổi chiều quan ba Sô-lê phải gọi đến lực lượng cảnh sát dã chiến dùng chó béc giê mới phát hiện ra được Lượm trốn trên ngọn cây và cho xe Jeep chở trả nó về Ty An ninh, thằng Ty phó An ninh đã cho gọi lên gặp ngay. Hắn có vẻ đắc chí tưởng đâu nhưng Lượm cùng phe với hắn, và đã giúp hắn trả mối thù bị tên chủ mật thám Tây làm nhục. Hắn hỏi Lượm, không có vẻ gì giận dữ.
- Răng? Công trình đến như rứa mà phải chịu để bại lại à?
Lượm đang cơn uất ức chưa nguôi vì cú thất bại quá cay đắng, nên cũng quên luôn hắn là Ty phó An ninh kiêm Trưởng phòng lấy cung, trả lời rất thành thật:
- Tại tui dại, tui quên mất tụi hắn có chó săn. Tui mà nhớ, thì tui phải lập mẹo khác. Trước khi trèo lên cây tui trèo lên một cây khác xa đó, cởi hết áo quần vứt lên để đánh lạc hướng chó… Tổ cha con chó săn…?
- Hỗn? - Mặt hắn vụt tím lại, quát to.
Tiếng chó săn Lượm nói một cách vô tình nhưng hắn cho là nói cạnh hắn. Hắn dang thẳng cảnh tay tát Lượm mạnh đến nỗi Lượm ngã nhào từ trên ghế xuống đất, nằm chết giấc một lúc. Chuyện đó xảy ra cách đây mới năm hôm.
- Lê Văn Tư, bí danh Tư-dát? - Tên An ninh đọc đến tên cuối cùng của bản danh sách, không ai ừ hoặc dạ. Hắn lại xướng to lên một lần nữa.
Lượm chợt hiểu ra. Nó huých cùi chỏ vào sườn thằng Thúi lúc này đang vươn cái cổ ngẵng như cổ gà con mà ngó tên An không chớp mắt.
- Ông nớ gọi tên mi đến hai lần rồi răng mi không ử, không ừ chi hết cả. Mi vô phép thiệt? - Lượm nói giả vờ giọng trách mắng.
- Nhưng tui có phải tên Tư mô? - Thằng Thúi cãi lại miệng há ra, ngơ ngáe.
Nó vội vàng lập cập đứng lên, dợm bước tới một bước, vòng tay khúm núm thưa với tên An ninh:
- Dạ thưa chú, con không phải tên Tư. Dạ con tên là Thúi, bán kẹo gừng ở chợ Bao Vinh…
Lượm cũng đứng dậy, bước tới nói chen vô như cãi nhau với thằng Thúi:
- Rứa răng hôm mi bị bắt, mi khai với các ông nớ mi tên là Tư-dát, Việt Minh đầu sỏ, mang rá kẹo gừng về đánh đồn Hộ Thành, làm đồn sập cái rầm, còn rá kẹo gừng thì chảy nước hết? Mi còn nhận là trưởng ban ám sát Vê-cu-đê nữa tê mà?
Thằng Thúi cãi lại, nước mắt rớm rớm:
- Tại họ đánh tui đau quá, tui phải khai bậy khai bạ rứa, chứ tui là thằng Thúi bán kẹo gừng thiệt mà… hu hu… - Nó òa khóc to.
Những người trong buồng giam đang lo buồn nẫu ruột nhưng nghe hai đứa cãi vã nhau đều phải phì cười.
Tên An ninh gằn giọng ra lệnh:

- Tất cả những người có tên gọi ra ngay sân tập họp. Có đồ lề của nả chi đáng giá thì mang theo.
Ba chục người tay xách nách mang, lôi thôi lếch thếch nối nhau bước ra khỏi cửa buồng giam. Họ đứng thành một hàng dài dọc cái sân rải đá dăm lổn nhổn, nước đọng từng vũng lớn nhỏ. Thằng Thúi và Lượm nhỏ nhất, đứng ngay ở hàng đầu. Nhìn thấy thằng Thúi đeo kè kè trước bụng cái rổ và cái mẹt bán kẹo gừng - đồ lề của nả đáng giá nhất của nó - thằng An ninh ngứa mắt giựt phắt cái rá ra khỏi cổ nó, và cầm liệng bay qua bên kia mái nhà. Bị giựt quá bất ngờ, thằng Thúi không kịp giữ lại. Nó nhợm chân định chạy theo nhặt. Thằng Bảo vệ quân chộp cổ áo nó kéo giằng lại và giáng luôn một tát tai, chửi:
- Con mạ mi muốn trốn à - Hắn ngó dọc hàng người, giọng hăm he - Nói trước cho mà biết đứa mô bước ra khỏi hàng là ăn đạn ngay!
Chúng áp giải đoàn tù men theo hè những đường phố ướt át. Gió rung cây xào xạc. Nước mưà đọng trên các tán lá rơi lộp bộp xuống đầu xuống cổ đoàn tù. Khi rẽ đến đường phố thứ ba thì tất cả đều đoán được họ đang bị giải đến nhà lao Thừa Phủ.

2

Gần đến cổng lao Thừa Phủ trời bỗng đổ mưa như xối. Đoàn tù hầu hết không nón không mũ, đội mưa xối xả, cắm cúi lầm lũi đi… Một người nào đó ở quãng giữa hàng, bật tiếng kêu rên:
- Cực chi mà cực lắm ri trời!
Đến trước cổng lao, hai tên lính áp giải hô đoàn tù đứng lại sắp thành hai hàng dọc.
Lượm đưa tay vuốt nước mưa giàn giụa trên tóc, trên mặt ngoảnh đi ngoảnh lại nhìn con đường phố hẹp dẫn đến cổng lao. Nó ngạc nhiên tự hỏi: "Cả cái thành phố Huế ni, có đường phố lớn nhỏ mô mà ngày còn đi học mình không chạy rông? Răng con đường ngang qua cửa lao ni lại không biết hè?": Nó chợt nhớ có lần mạ kể: "Ngày cha mới bị bắt, tòa án chưa kết án đi đày, tụi Tây giam cha gần một năm ở lao Thừa Phủ. Mỗi tuần mấy lần mạ bới cơm, bới nước tới cho cha. Lần mô gặp mạ, cha cũng năn nỉ: Em đến thăm anh ít thôi kẻo mất công mất việc ở nhà. Em còn phải làm lụng nuôi con… Cứ theo anh bới sách hoài ri, cực chịu chi thấu… Mạ không nói câu chi, cứ đứng trân trân ngó cha, nước mắt chảy như tắm.". Lượm bỗng thấy lồng ngực trống rỗng, tim đau nhói, hai mắt cay xè như bị xông khói. Nó chưa bao giờ thấy cảm thương người cha mà nó chưa hề biết mặt như giây phút này. Nó mếu máo nói thầm: "Rứa là chừ tụi Tây lại bắt con giải đến đây như cha ngày đó… Mà mạ con thì ở tận ngoài Ưu Điềm, Mỹ Chánh chưà hay

biết chi chuyện con ở đây.". Nó cúi xuống đường, miên man nghĩ: "Chưa chừng ngày đó, cũng như buổi chiều mưa gió tầm tã như chiều ni, mạ co ro trong cái áo tơi lá, tay xách cái bị lác đựng cơm canh đứng đợi cha… đúng cái chỗ mà mình đang đứng đây cũng nên… Đời mạ khổ chi khổ lắm rứa mạ ơi!".

Nước mắt trào ra từng đợt ròng ròng trên hai má, nó cũng chẳng buồn đưa tay lên quệt. Nó cứ để mặc cho nước mắt hòa với nước mưa.

Nhà lao Thừa Phủ được xây dựng cùng một kiểu với hầu hết các nhà tù mà bọn thực dân đã xây suốt gần một thế kỷ trên khắp nước ta. Khu vực nhà lao hình vuông, có hai lớp tường. Lớp tường ngoài cao hơn lớp trong, xây bằng đá, cao vòi vọi nóc tường cắm chi chít mảnh chai. Như sợ chưa đủ cao, trên nóc tường còn chạy quanh một hàng cọc sắt cao gần một mét, giăng đầy dây điện. Cổng lao cao vượt ièn như một cái tháp, hai cánh cửa lớn bằng gỗ lim ghép kín mít viền nẹp sắt, tán đinh sắt tròn. Trên nóc cổng cắm một cột cờ sơn xanh, treo hai lá cờ xanh trắng đỏ và vàng quẻ ly(1). Hai lá cờ ướt sũng, như hai con gà rù đứng sã cánh dưới mưa. Bên phải cổng, có một chòi canh. Trong chòi một tên Bảo vệ quân cầm súng cắm lưỡi lê đứng gác. Một tên lính áp giải tù đi đến chòi canh trình báo với tên lính gác. Lát sau, một cánh cổng lao nặng nề hé mở chỉ vừa hai người qua lọt. Khi người tù cuối cùng vừa vào khỏi, cánh cổng đóng ập ngay lại. Thành phố đã hoàn toàn khép kín đằng sau lưng họ. Không ai bảo ai mà tất cả đều ngoái lại. Tầm mắt họ bị chặn đứng bởi màu tường đá xám xịt, che khuất cả những ngọn cây cao ngoài đường phố. Hàng mảnh chai tua tủa lóng lánh nước, như đang cắt xé bầu trời sầm tối trút mưa. Cặp mắt Lượm nhòe nhoẹt nước mưa, nước mắt, ngước lên mãi, đăm đăm buồn bã nhìn hàng mảnh chai. Chưa lúc nào như lúc này nó thấy tiếc đến cồn cào cả ruột gan lần vượt tù thất bại vừa rồi. Nó như nghe tiếng chó sủa dử tợn chiều hôm đó, làm nó đang ôm siết cành cây ngủ mê mệt như chết, phải choàng tỉnh dậy. Phải mất đến một phút nó mới nhớ lại được tất cả mọi chuyện. Nhìn xuống gốc cây, nó thấy một bọn đông lố nhố, đội mũ sắt sơn trắng, tay cầm súng lục, tiểu liên. Con chó lông màu vàng nhạt, to bằng con bò con, nhảy chồm chồm, răng nhe nhọn hoắt, sủa váng đầu váng óc, hai chân trước ôm gốc cây cào cào như hóa dại. Nếu nhảy lên được đến nơi chắc con chó như con cọp này sẽ xé xác nó ra từng mảnh. Qua mấy phút đầu hoảng sợ, một nỗi uất giận chưa từng thấy bốc lên đầu nó, làm nó muốn phát điên. Trời ơi, nó nhớ rất rõ lúc ấy nó thấy thèm ghê gớm có trong tay một trái bom, hoặc một trái mìn ba càng. Nó sẽ ôm trái mìn lao thẳng từ ngọn cây xuống, nhắm trúng vào chính giữa cái tụi người và chó kia. Quả mìn sẽ nổ chuyển rung cả đường phố, nò cùng tan xác với bọn chúng. Hả hê biết mấy? Những giọt nước mắt nóng bỏng trào ra khóe mắt nó - những giọt nước mắt uất giận vì bất lực. Nó đã phải tụt xuống gốc cây,

giữa tiếng cười ré của bọn giặc, Tây có ta có… Bây giờ vụt nhớ lại cả người nó còn run lên vì uất giận.

Như bất ngờ bị trói, nó vụt nhắm mắt lại, cay đắng nhủ thầm: "Chừ thì hết rồi. Có tài thánh cũng đừng có hòng mà lọt qua được bức tường đã cắm mảnh chai, giăng dây điện tê!". Từ lớp tường ngoài đến lớp tường trong cách khoảng mười thước. Bức tường trong thấp hơn nhưng dày đến hàng thước. Mấy thằng lính gác mặc áo mưa đi lại trên nóc tường. Bốn góc tường nhô cao bốn cái chòi canh có lỗ châu mai nhìn ra bốn phía. Qua bức tường này có một khuôn cửa hẹp rộng chừng một mét, với một cánh cửa sắt đồ sộ chấn song lớn cỡ bắp tay. Khoảng cách giữa hai bức tường chạy dài về phía bên phải khuôn cửa một dãy nhà bán mái. Đó là chỗ ở của bọn lính ngục, văn phòng nhà lao, bếp ăn nhà tù. Phía trái là ngôi lầu một tầng, tầng dưới thềm khá cao có hiên rộng, tường quét vô trắng bốp, cửa sổ, cửa ra vào sơn xanh, treo rèm thêu rua trắng muốt, kính cửa được lau chùi sáng choang: Đây là ngôi lầu của tên chúa ngục. Ngôi lầu nổi lên lạc lõng, trơ trẽn giữa khung cảnh xám xịt, dơ dáy, ảm đạm của nhà tù. Chẳng khác nào một mụn vải hoa mới vá trên cái quần vá chằng vá đụp. Hai tên lính áp giải, gầm gừ, quát nạt, dùng mũi súng dồn toán tù đứng thành ba hàng dọc gần sát mái hiên đầu hồi nhà tên chúa ngục. Mưa vẫn không ngớt, cái ống máng kẽm đầu nóc nhà nghẹn nước, tuôn ồng ộc. Những tên lính coi ngục khoác áo mưa đi lại. Chúng ngang qua trước mặt toán tù đang đứng co ro ướt sũng, chẳng buồn đưa mắt nhìn. Chúng đã quá quen thuộc cảnh tượng này.

Phía sau lớp tường thứ hai, nhô lên những lớp nóc nhà. Từ trong đó vọng ra tiếng ồn ào khác nào chợ Đông Ba đang họp vào lúc đông nhất. Mọi người nghểnh cổ nhìn những mái nhà trắng xóa sau màn mưa, nghĩ bụng: "Chắc tù nhốt trong đó phải đông lắm mới ồn ào đến mức ấy".
Thằng Thúi từ nãy tới giờ cứ đứng trố mắt nhìn khuôn cửa sắt trông như cửa nhốt ông Ba mươi ở vườn Bách thú, hai hàm răng nó va nhau lập cập vì mưa thấm lạnh thấu ruột. Nó hỏi Lượm, mắt không rời những chấn song sắt.
- Anh nì. Họ nhốt ai trong đó anh hè?
- Nhốt tau với mi chứ còn nhốt ai nữa!
- Thiệt à anh?
- Rứa mi tưởng họ dắt tau với mi tới đây để cho vô ở trong cái nhà ni, - Lượm hất hàm chỉ lầu tên chúa ngục - rồi mời lên nằm giường nệm lò xo chắc?
Thằng Thúi rùng mình, mếu máo:
- Ui chao! Tui chẳng có tội chi mà họ bắt nhốt vô đó…
Lượm giả làm mặt giận, làu bàu nói:

- Mần trưởng ban ám sát Việt Minh kiêm chỉ huy đánh đồn Hộ Thành mà mi cứ kêu hoài không có tội chi!
Thằng Thúi định cãi nhưng vừa mới mở miệng đã vội vàng câm bặt. Hai cánh cửa kính đầu hồi nhà bất thần mở rộng. Từ bên trong nhà một thằng Tây cao lênh khênh, đầu gần chạm khuôn cửa, bước ra. Hắn mặc bộ đồ "soóc" kaki vàng nên nhìn nó càng cao. Cẳng chân, cẳng tay dài đuỗn không có tý thịt, lông lá tua tủa. Trán hắn hói đến tận đỉnh đầu, tóc loăn xoăn màu bã điếu, sống mũi gồ rất cao, gãy khúc ở giữa. Hàm râu quai nón cùng màu với tóe, bao quanh khuôn mặt dài và nhọn như cái nêm. Cặp mắt hắn sâu một cảch lạ lùng, đáy hố mắt lấp lánh cặp đồng tủ của loài ác thú. Miệng hắn ngậm cái ống điếu lệch về một bên mép, cần điếu cong như cái dấu hỏi, nỏ điếu rất to chạm hình sọ người. Trên đỉnh sọ bốc lên một làn khói xanh lơ. Bên hông đeo xệ khẩu "côn đu", một tay cầm cây roi da đen.
Vừa thoạt nhìn thấy hắn, toán tù có nhiều tiếng xì xầm khiếp đảm:
- Một Điếu, Một Điếu!
Nghe tên Một Điếu, Lượm sực nhớ những ngày bị giam ở Ty An ninh, nhiều lần nó được nghe kể: Một Điếu là tên chúa ngục hung thần lao Thừa Phủ. Hắn đóng lon quan một, lúc nào miệng cũng ngậm ống điếu, do đó mà có tên Một Điếu. Một Điếu có máu điên. Một tay hắn đã đánh và bắn chết khá nhiều tù.

Một Điếu bước ra gần sát mép thềm, tay chống nạnh bàn tay tì lên báng súng lục, tay cầm cây roi da khẽ nhịp nhịp vào cẳng chân lông lá. Tên quản xếp, phó đề lao, đứng khúm núm sau lưng hắn. Hắn đưa cán roi da chỉ toán tù hỏi tên quản xếp: - Việt Minh? - Dạ bẩm bên Ty An ninh vừa báo là toàn loại Việt Minh hạng nặng cả đấy ạ. Một Điếu dọc theo mép thềm đi từ đầu đến cuối đoàn tù. Cây roi da ngúc ngoắc như một con rắn đen bị hắn nắm chặt đầu. Thằng Thúi mắt mở tròn xoe nhìn theo Một Điếu với tính hiếu kỳ muôn thuở của con nít. Nó quên cả sợ hãi, mà đang thắc mắc tự hỏi "Tại răng lúc mở miệng nói mà cái ống điếu không rớt? Ông Tây ni tài thiệt!". Lúc Một Điếu quay trở lại, nó vân không rời mắt cái ống điếu chạm hình đầu lâu ngậm lệch bên mép, chờ coi ông nói lần nữa cái ống điếu có rớt không…
Lượm hoảng sợ thúc cùi chỏ vào sườn thằng Thúi, thì thào: "Mi muốn chết à mi?".
Một Điếu ngoắc ngoắc ra hiệu cho toán tù.
- Viên i xi? Lại đây! Lại đây! - (cái ống điếu vẫn không rớt).
Hai tên lính áp giải ngang súng, một đứa đầu, một đứa cuối ép toán tù đứng sát vào thềm ngay dưới bức rèm mưa. Chưa ai kịp hiểu chuyện gì thì ngọn roi da như con rắn đen trong bàn tay lông lá của tên chúa ngục đã vung lên, quất vun vút xuống đầu xuống cổ toán tù. Toán tù khiếp đảm giạt ra ngoài cố

tránh tầm roi. Nhưng hai tên lính áp giải cùng với hai lính gác ngục vừa kịp chạy tới, dùng báng súng thúc vào mạng sườn toán tù, ép họ sát vào để nhận phần roi. Mưa rơi đã mau mà trận roi càng mau hơn. Một Điếu vừa đi vừa quất, như muốn phân phát thật đều ngọn roi xé thịt "Việt Minh! Việt Minh! Việt Minh!.". Hắn vừa quất vừa gầm gừ rít lên, điểm nhịp cho mỗi nhát roi. Cái ống điếu bên mép vẫn không rớt, lại còn bốc khói xanh lơ, tưởng chừng như đã được hàn chặt vào mép hắn. Việt Minh? Việt Minh? Việt Minh?… Hình như càng đánh hắn càng hào hứng, roi quất càng nhanh hơn, tiếng gầm rít điểm nhịp càng dồn dập hơn.

Không còn cách gì tránh thoát, toán tù cúi rạp người đưa lưng nhận roi, nhiều mảnh lưng áo nhòe máu. Ở ty An ninh, lúc bị đòn thằng Thúi la to đến thế, mà lúc này nó như bị cấm khẩu, không la được mệt tiếng. Trận đòn roi da làm cho nó sợ đến cứng lưỡi. Nó bị hai ba roi liền quất đúng ngang cổ, rát bỏng như lửa cháy. Nó chúi đầu vào nách Lượm. Lượm cũng bị mấy roi quất chéo ngang vai đau xé thịt, nhưng thương thằng Thúi quá, nó liều mạng chìa lưng ra che roi cho thằng Thúi…

Khi thấy cả đám tù suốt lượt roi quất không còn sót ai, Một Điếu mới chịu dừng tay. Hắn nhún vai, vung cây roi ra lệnh cho mấy tên lính gác ngục:
- Dẫn chúng nó vào ca-sô!
Hai tên lính ngục dồn đẩy toán tù đi qua khuôn cửa sắt lớp tường thứ hai. Qua một khoảng sân lầy lội bùn ngập đến mắt cá chân, toán tù dừng lại trước một dãy nhà, chiều ngang rất hẹp mà Một Điếu gọi là ca-sô.
Ca-sô xây kiểu như nhà xí công cộng. Hai bên hai dãy buồng con, cửa đối diện nhau, cánh cửa niềng sắt, chốt khóa kiên cố, giữa là lối đi hẹp, dài hun hút.

Toán tù bước lên mấy bậc tam cấp bùn nhày nhụa đứng thành hàng dọc lối đi. Cửa ca-sô mở rầm rầm. Mỗi ca-sô, mấy thằng lính gác ngục xô vào một hoặc hai người tù, và đóng ập ngay cửa lại, đập mạnh chốt sắt. Lườm và Thúi bị đẩy vào ca-sô thứ ba, dãy bên trái.

Ngoài trời đã xẩm tối, bên trong ca-sô không đèn đóm, càng tối như hũ nút. Hai đứa đứng gần sát nhau mà không nhìn thấy mặt nhau. Lượm nghe tiếng thằng Thúi khóc thút thít. Lượm lúc này cũng đang muốn khóc lắm. Bị ướt sũng suốt từ đầu đến chân, tóc tai, mặt mũi, quần áo, nước chảy ròng ròng. Nước mưa thấm vào người lạnh thấu gan ruột. Áo quần dính hết vào các vết đòn tra tấn cũ chưa lành, và những làn roi rướm máu của Một Điếu làm da thịt rát như phải bỏng. Mùi hôi thối xông lên nồng nặc và tiếng muỗi kêu

như sáo bay loạn xạ quanh người. Mười bốn tuổi đầu, trong hoàn cảnh đó, gan mấy mà không khóc? Nhưng nghe tiếng thằng Thúi khóc ti tỉ bên cạnh tự nhiên nó không khóc được nữa, mà đâm nổi cáu.
Nó đưa tay sờ soạng:
- Mi mô rồi Thúi?
- Tui đây!… Hu hu hu!…
- Ai đánh đập chi mi mà mi cứ khóc hoài? Mi có nín đi cho tau nhờ không? - giọng nó gần như nạt nộ.
- Tui sợ lắm anh nờ…
- Sợ! Sợ răng còn làm trưởng ban ám sát? Mi cởi ngay quần áo ra mà vắt khô như tau ri không? Mặc áo quần ướt lạnh thấu vô tới tim phổi là chết không kịp ngáp đó. Chết ở nhà còn có cha mạ thương chớ chết ở đây chẳng ai thương mô?
- Tui làm chi có cha mạ… anh!
- Thì có mụ chủ lò kẹo gừng thương mi! Mà mụ nớ không thương nữa thì có thằng Một Điếu thương.
Thằng Thúi đang khóc mà phải phì cười:
- Hắn thương đã gớm chưa anh? Hắn cứ thương cho vài trận như khi hồi thì da thịt gọi là nát bét…
Nghe lời Lượm nó cởi quần áo vắt nước. Nước rơi tong tỏng xuống nền. Hai đưa vừa vắt khô áo quần vừa trò chuyện. Thằng Thúi nói:
- Anh gan cóc tía thiệt… lúc mô anh cũng nói nghịch được. Anh không sợ à?…
- Sợ ai?
- Sợ nhà tù ni… sợ thằng Một Điếu…
- Tây không sợ Vệ Quốc Đoàn thì thôi, có đời mô Vệ Quốc Đoàn lại sợ Tây? Mi nói chi dại dại ngộ ngộ rứa?
- Nhưng vô đây rồi thì biết đời mô ra được anh?
- Rứa mi tưởng tụi Tây chiếm mãi được Huế mình à? Mai mốt tổng phản công, Vệ Quốc Đoàn ta trên núi xuống đuổi cho tụi Tây chạy re cứt. Rứa là tau với mi đàng hoàng mở cửa tù mà ra. Mi thì về đeo rổ đi bán kẹo gừng. Tau thì về lại đội trinh sát của tau. Êm ro.
- Thiệt à anh?
- Không thiệt thì giả à? Được, để mai khỏe tau phải dạy cho mi bài chính trị ba giai đoạn kháng chiến. Học rồi là mi biết. tau nói chơi hay thiệt. Chừ để tau thám thính qua cái xà lim ni coi ra răng cái đã.

Lượm vắt bộ áo quần ướt qua vai, đi quanh xà lim sờ soạng. Xà lim hình chữ nhật, một bề chừng hai thước, một bề thước rưỡi. Nền láng xi măng, trống trơn bị thủng vỡ lồi lõm như đường ổ gà. Nước vắt áo quần của hai đứa làm

nền ướt lõng bõng. Lượm kêu:
- Không có giường phản cứt chi hết mi ơi! Rứa là tụi nó bắt tau với mi lại tiếp tục ngủ đất đây! Biết ri đừng vắt nước xuống đất cho xong? Ngu thiệt?
Thằng Thúi cũng bò bốn cẳng sờ soạng nền xà lim.
- Có mùi chi thúi quá anh ơi. - Nó hít hít mũi kêu thành tiếng.
- Mùi cứt với nước đái chứ còn mùi chi nữa. Rứa mi tưởng Tây hắn rảy nước hoa cô-ti trong xà lim cho Vệ Quốc Đoàn với "Trưởng ban ám sát Việt Minh" nằm ngủ chắc?
- Nhưng vừa thúi vừa ướt như ri thì làm răng nằm ngủ được?
- Không nằm được thì ngồi. Không ngồi được thì đứng mà ngủ. Đời Vệ Quốc Đoàn ngủ đứng, ngủ ngồi là chuyện thường. - Lượm khẽ ngâm nga: "Sống thời nằm trên cành cây. Chết thời áo súng bó thây chiến trường!". Đời chiến sĩ là như rứa đó mi ạ. Thơ thằng Tư-dát nó đặt đó. Mi đã được Ty An ninh phong cho chức Tư-dát, tình báo viên xuất sắc của thành Huế. Mi muốn làm được chức đó thì từ giờ trở đi tụi Tây, Việt gian có hành hạ cực khổ đau đớn mấy cũng không được kêu rên. Tau ghét nhất là những đứa hay kêu rên? Trước mặt tụi Tây, tụi Việt gian, trong bụng có cực mấy cũng không được mếu, mà phải vênh mặt lên, cười thật ngạo vô cho tau. Mi đã nhớ chưa?

Lần đầu tiên thằng Thúi được nghe những lời lạ như vậy. Nó chưa hiểu hết, nhưng cảm thấy hay hay. Nó càng thêm yêu phục Lượm. Cái anh Việt Minh ni chỉ lớn hơn nó hai tuổi mà đã làm cho mấy ông An ninh, Tây mật thám, lo toát mồ hôi hột. Vừa rồi không eó anh ấy đưa lưng ra che roi cặc bò của thằng Một Điếu thì lưng cổ mình phải nứt ra như củ sắn mỳ luộc quá chín. Hai đứa bò bốn cẳng sờ soạng một lúc rồi cũng tìm ra được một góc xà lim hơi ráo nước. Hai đứa cùng trần như nhộng, ngồi nép sát vào nhau, lưng dựa tường. Áo quần ướt cuộn lại một túm, để bên cạnh. Lượm quàng tay qua đôi vai gày nhom lục cục những xương của thằng Thúi:
- Ngồi sát vô chút nữa cho ấm mi. - Lượm nói và kéo nó sát vào mình hơn. - Mi nói là mi sợ cái nhà tù ni à? - Tau thì tau ưng bụng lắm. Đã gọi là ở tù thì cũng phải cho ra ở tù. Tù như bên Ty An ninh tao chán lắm. Nó là cái nhà bếp chớ có phải nhà tù mô mi! Cửa chẳng ra cửa, vách chẳng ra vách. Còn cái nhà tù Thừa Phủ ni à hai lớp tường đá tảng, có cắm mảnh chai nghe, cửa toàn cửa sắt nghe? Chấn song cửa như chấn song nhốt cọp nghe? Khóa cửa to như cái ấm tích nghe? Xà lim không phản, không giường thối hoang mùi cứt nghe! Ở tù như ri mới đáng mặt ở tù!
Không trông rõ mặt nhưng nghe giọng nói tưng tửng bỡn cợt của Lượm, thằng Thúi thấy bụng khuây khuây. Không còn thấy sợ hãi rầu rĩ như mới bước vô đây.
- Anh Lượm ni…

- Cái chi?
- Anh còn cha mạ không?
- Còn mạ thôi. Cha tau chết rồi… Cha tau làm cộng sản bị Tây bắn chết lúc tau mới chưa đầy hai tuổi. Mạ tau đi dệt thuê cho người ta ở ngoài Mỹ Chánh ba bốn tháng về thăm tau một lần. - Rứa trước khi vô Vệ Quốc Đoàn, anh ở với ai?
- Ở với ông nội, với các chú ruột. Các chú nuôi cho đi học.
- Anh học có được nhiều chữ không?
- Nhiều cóc chi! Mới lớp nhất "cua súp-pê-ri-ơ" chớ mấy.
- Rứa mà còn không nhiều? Chẳng bù cho tui; chẳng biết được chữ chi, ngó vô tờ sách như ngó vô cái đít nồi - Nó thở dài, giọng trở nên buồn thiu. - Tui cũng thèm đi học lắm… Trong xóm tui, ngày Huế chưa đánh nhau, có lớp bình dân học vụ người đi học đông lắm. Mấy ông tral, bà tra cũng đi. Mỗi ngày tui đi bán kẹo, ăn bớt được của mụ chủ hai ba xu, dồn lại được gần một đồng. Tui mua một cuốn vở, một cây bút chỉ, định xin đi học. Ai ngờ thằng Sửu, con mụ, cũng bằng tuổi tui, hắn biết được chuyện tui rắp rem đi học, hắn mách với mạ hắn. Rứa là mụ lục tìm xé tan xé nát cuốn vở vứt vô bếp. Còn cây bút chì mụ lấy dao chặt nhỏ từng khúc, rồi còn đập cho tui một trận bò lê bò càng, mụ chửi:
- Cái thứ người như mi mà cũng đòi đi học à?
Nó nhại giọng the thé nanh nọc của mụ chủ. - Cóc nhái cũng định đòi ngoi lên làm người!
Lượm căm tức nói:
- Con mụ ấy phải cho ăn đạn?… Được rồi, - Lượm vỗ nhè nhẹ vô lưng Thúi, giọng dỗ dành, - mi chịu khó ở tù với tau, tau sẽ dạy cho mi học, chỉ một tháng là mi đọc được sách báo:
- Thiệt anh nghe? - thằng Thúi ghé sát mặt Lượm, hỏi lại, giọng hồi hộp.
Lượm làm giọng giận:
- Từ giờ trở đi mi không được hỏi tau câu đó nữa nghe? Cái chi cũng thiệt à anh? Tau nói là tau làm. Bể đầu bể trán tau cũng làm.
- Nhưng ở tù không có giấy bút chi hết, làm răng mà học được?
- Thì lấy que viết xuống đất, lấy gạch non viết xuống nền xi măng mà học, chứ lo chi mi?
Giọng thằng Thúi ngơ ngác:
- Lấy que viết xuống đất mà cũng học biết chữ được à anh?
- Mi chưa biết, ông Hai Chính ủy Trung đoàn của tau, trước Cách mạng ông làm nghề kéo xe tay, chữ a cũng không biết. Sau đó ông đi làm cộng sản bị Tây bắt vô tù, các đồng chí của ông lấy que viết xuống đất, dạy ông học. Đến khi ra khỏi tù ông đã học giỏi bằng người đỗ ri-me. Vô Vệ Quốc Đoàn, ông được phong làm Chính ủy Trung đoàn.

- Ui chao, ông ấy tài anh hè?
- Tài vừa vừa thôi, mi mà cứ chịu khó học thì chưa chừng lớn lên làm cấp chỉ huy cũng nên.
- Anh cứ nói chọc tui. Tui là thằng bán kẹo gừng, làm răng vô Vệ Quốc Đoàn mà làm cấp chỉ huy được?
- Mi là thằng bán kẹo gừng còn tau là thằng giữ trâu, thua chi mi? Rứa mà tau vô Vệ Quốc Đoàn được thì mi cũng vô được chớ? Mi cứ chịu khó học biết chữ, không sợ Tây, mật thám, an ninh, ra tù tau sẽ giới thiệu mi vô Vệ Quốc Đoàn. Vô ngay đội thiếu niên Trinh sát của tau là hay nhứt. Ở trong đội tau khối đứa còn cực hơn mi, làm đủ nghề, bán báo, đánh giày, bán đậu phụng rang, làm xiếc, mà thằng mô đánh Tây cũng gớm cả.
- Anh nói thiệt à anh? - Giọng thằng Thúi như reo lên, - Ui ui tui lỡ miệng, anh đừng giận tui mà tội. Ra tù anh cho tui theo anh vô Vệ Quốc Đoàn với? Đi ở bán kẹo gừng mãi cũng cực lắm anh nờ.
- Được nhất định tau sẽ giới thiệu mi vô Vệ Quốc Đoàn. Chừ thì ngủ cái đã, tau buồn ngủ ríu cả mắt…
Chỉ phút sau, hai đứa đã ôm nhau, dựa lưng vào tường ngủ ngồi, ú ớ nói mê…

Chú thích:

(1) Cờ của chính quyền nguỵ ngày đó.

3

- Dậy! Dậy! Con mạ bay! Chừ mà còn ôm nhau ngủ à?
Tiếp câu chửi là mũi giày đế thúc vào lưng hai đứa.
Lượm và Thúi đang ngủ say như chết, bật lên kêu "Ui! úi!" chồm ngay dậy, ngơ ngác, sợ hãi.

Trước mắt chúng, đứng chắn trước cửa xà lim mở rộng ìà tên lính ngục, một tay xách súng, tay kia thì bịt mũi. Hai đứa chỉ nhìn thấy mặt hắn lờ mờ, vì bên ngoài tuy trời đã sáng nhưng trong này vẫn còn nhập nhoạng tối. Phía sau thằng lính có một người tay xách cái rổ. Người này nhặt hai vắt cơm trong rổ ném vào trước mặt hai đứa, rồi lấy chân đá qua chân tên lính hai cái thùng sắt tây hoen rỉ.

Tên lính nạt nộ - "Hình như tụi này đã cất tiếng nói là phải nạt nộ, như người

ta đi ỉa là phải rặn" - một ý so sánh kỳ quặc vụt lướt qua trong óc Lượm làm nó suýt phì cười.
- Con mạ bay, cơm đó, ăn đi. Đái ỉa thì đái vô cái thùng ni. - Hắn đá mũi giày vào một cái thùng lớn, - thùng ni thì đựng nước uống, - hắn đá vào cái thùng nhỏ hơn. Hai đứa chưa kịp nói gì thì cửa xà lim đã đóng ập, cài chốt lách cách.

Lúc này hai đứa mới tỉnh ngủ hẳn, hông vẫn còn đau tức. Chúng vụt nhớ lại tất cả, và hiện đang ở đâu. Lượm cúi nhặt hai vắt cơm nằm lăn lóc cạnh cái thùng đi ỉa, dính đầy đất và dâm dấm ướt. Nó nhăn mặt, ghê tởm, nói:
- Cơm nước ni thì làm răng nuốt nổi! Mất công chi mà hắn không cầm đưa cho mình được lại đem vứt xuống đất như vứt cho chó.

Lúc này hai đứa mới để ý phía sân tù sát cửa ra vào có tiếng ồn ào, huyên náo như vỡ chợ. Tiếng gọi, tiếng kêu, tiếng roi quất, quát tháo, chửi mắng, tiếng ô tô rú máy, tiếng chân chạy rầm rập. Chắc ngoài đó phải có đến hàng nghìn người đang kêu la, đi lại, chen chúc mới ồn ào đến như vậy. Chừng nửa giờ sau, tiếng ồn ào, huyên náo dịu bớt rồi tắt hẳn. Nhà lao trở nên im ắng lạ thường, như chợ đã tan.
Thằng Thúi cầm một vắt cơm đưa lên mũi ngửi. Nó khạc nhổ, nói:
- Có mùi chi thúi thúi, chắc dính phải cứt hay nước đái anh ạ.

Từ chiều qua chưa có hột cơm nào trong bụng, thêm bị đòn, bị mưa xối ướt lạnh thấu ruột, mà hai đứa không tài chi nuốt nổi vắt cơm. Cứ đưa lên miệng là muốn mửa. Nhưng đến quá trưa, hai đứa đói quá, đành lấy móng tay bóc lớp cơm dính bẩn bên ngoài rồi bẻ từng miếng nhỏ bỏ vô miệng, nhai trệu trạo vài cái nuốt chửng. Thằng Thúi vừa nuốt cơm vừa thút thít khóc.

Trong xà lim, giữa ban ngày, vẫn tối mờ mờ như trước giờ chạng vạng. Cái cửa tò vò ở trên cao, lại nhỏ quá, ánh sáng lọt qua không đủ soi sáng cái khoảng rộng chưa đầy ba mét vuông.

Lượm nhìn thằng Thúi trần truồng còm nhom như con nhái bén, ngồi thu lu ở góc xà lim, tay cầm vắt cơm ăn dở, vừa trệu trạo nhai, vừa nước mắt giọt ngắn giọt dài, tự nhiên thấy ngực đau nhói, thương nó quá chừng.
- Khổ thân hắn! - Lượm nghĩ bụng. - Chẳng thà đi Vệ Quốc Đoàn như mình, bị Tây bắt, bị nhốt xà lim cũng đáng. Còn hắn chẳng có tội tình chi, từ nhỏ đến lớn, ngày mô cũng phải rạc cẳng, khô hơi, lo bán cho hết rá kẹo gừng. Tối về nhà thì lo nằm sấp xuống đất mà ăn roi mụ chủ lò kẹo… Rứa mà tự dưng cũng bị bắt, cũng tra tấn, nhốt xà lim. Tội nghiệp cho hắn thiệt! - Nỗi

thương xót lại trào lên trong lòng Lượm, tự nhiên nó cũng rơm rớm nước mắt. Nó nói:
- Thôi mi đừng khóc nữa. Mi chịu khó ở tù thêm ít lâu. Mai mốt tụi An ninh có gọi tau lên lấy khẩu cung, tau sẽ cố xin tụi hắn thả mi ra. Tau nói: Các ông bắt oan hắn. Các ông điều tra kỹ, nếu hắn đúng là Tư-dát thì các ông cứ việc chặt đầu tui.
Đang khóc, thằng Thúi vội lấy cánh tay quẹt nước mắt:
- Đừng, đừng? Tui lạy anh! - Hắn nói giọng gần như thì thầm. - Chẳng thà tui cứ ở tù với anh ri còn hơn. May ra, sau ni anh đưa tui đi Vệ Quốc Đoàn… Chừ mà tui có được thả ra, mụ chủ thấy rá rổ bán kẹo mất hết, lại thâm vô tiền vốn, thì mụ tước xác tui ra anh nờ.
Nhắc đến tiền, nó bỗng hớt hải vứt nắm cơm xuống đất, chộp lấy cái áo sơ mi ngắn tay ướt mèm, tay run run sờ cổ áo.
Nó mừng rỡ, nói như reo:
- May quá! Tiền vẫn còn nguyên?
Lượm ngạc nhiên, cũng sờ vào cổ áo nó. Cổ áo cồm cộm, té ra số tiền bán kẹo được, nó gấp nhỏ lại đút giấu vào bên trong cổ áo từ bao giờ. Lượm gật đầu khen:
- Mi khôn thiệt - Mi mà được đi làm trinh sát liên lạc chắc mau giỏi lắm. Nhưng… Áo ướt mèm ri thì tiền bên trong nát hết.
- Không sợ, tiền giấy dai lắm. Có lỡ quên đem áo giặt cũng không việc chi. Áo khô thì tiền cũng khô thôi. - Nó mặc luôn cái áo ướt vào người. - Mặc vô ri có hơi người áo mau khô hơn.

Hai đứa lại ngồi lưng dựa tường xà lim, lắng nghe động tĩnh bên ngoài. Nhà lao rất im ắng. Hình như bao nhiêu tù người ta đưa đi đâu hết. Suốt ngày, thỉnh thoảng mới nghe có tiếng quát tháo cái gì đó, mà người quát tháo đứng rất cao, đâu như trên nóc nhà. Tiếng quy-lát súng xáo lách cách, cũng từ trên rất cao. Hai đứa đoán là bọn lính ngục đang đi lại tuần tiễu trên nóc lớp tường thứ hai. Lạ nhất là phía bên trong sân lao có nhiều tiếng con nít. Chúng chửi nhau, la ré, khóc thét, lại cả tiếng cười reo.
Lượm nói:
- Té ra trong ni cung loạn tù con nít như mi với tau. Rứa là tau với mi không lo vô đây không có bạn.

Khoảng năm giờ chiều, bên ngoài, tiếng ồn ào huyên náo lại bùng lên như buổi sáng. Nghe tiếng chân đi lại rậm rịch, hai đứa đoán là sân lao phải chật ních những người. Hai đứa đoán tù được đưa đi đâu đó, bây giờ đưa về, vì nghe rất nhiều tiếng ô tô gầm rú bên ngoài cửa lao. Đêm xuống, nhà lao im ắng như bị vùi chôn rất sâu trong bóng tối. Thỉnh thoảng có tiếng súng nổ xé

tai, tiếng đạn rít qua mái nhà.

Hai đứa bị giam trong xà lim năm ngày, năm đêm. Chân hai đứa là chân chạy, bị tù túng trong vòng ba mét vuông, chúng khổ sở đến muốn phát điên. Để khuây khỏa bớt cảnh cực khổ ghê sợ này, trong năm ngày đó, Lượm đã kể cho thằng Thúi nghe biết bao nhiêu chuyện buồn, vui mà cuộc đời chiến sĩ mới mười bốn tuổi đầu của nó đã trải qua. Nó kể về những ngày thơ ấu ở làng quê. Những trò nghịch ngợm làm cho nó bị đòn nhừ xương và một năm bị đuổi học tới ba lần; những ngày đi chăn trâu và do tình cờ mà nó được tham gia Việt Minh từ thời còn bí mật. Những ngày Tổng khởi nghĩa ở làng nó, sôi sục, tưng bừng mà vui hơn Tết. Chuyện nó trốn nhà đi Vệ Quốc Đoàn. Cuộc chiến đấu năm mươi lăm ngày đêm, từ mặt trận Huế đến mặt trận Truồi, Nong. Nó kể về đội Thiếu niên trinh sát, các bạn trong đội, những trận đánh Tây hồi hộp, mê hồn. Rồi cuộc rút lui lên chiến khu, và trở lại Huế hoạt động…

Nó kể, rồi chính nó cũng tự lấy làm ngạc nhiên. Cách mạng Tháng Tám với Vệ Quốc Đoàn sinh ra cho đời mình lắm chuyện thiệt. Nó tự nghĩ vậy. Không biết giờ trở đi còn thêm chuyện chi nữa không?

Còn thằng Thúi cứ há hốc mồm mà nghe. Lúc nó run lên vì lo sợ hồi hộp, lúc nó bật cười khúc khích. Chốc chốc nó lại xuýt xoa: "Đời anh sướng thiệt!". Có lần, đang giữa câu chuyện, nó bật một câu nhận xét làm Lượm nở cả ruột gan:
- Ui chao! Chuyện của anh còn hay hơn cả chuyện đời xưa?

4

Buổi sáng ngày thứ năm, khoảng mười giờ, tụi lính ngục mở cửa xà lim thả hai đứa ra ngoài cùng với hai chục người khác, đưa từ Ty An ninh sang. Ra xà lim họ sẽ được sang ở chung với những người tù khác trong hai ngôi nhà dài ở bên kia sân lao, được gọi là ba-ti-măng một, và ba-ti-măng hai. Bọn giặc cần lấy xà lim để giam một toán tù mới, do xe ô tô bịt bùng của Sở Phòng nhì Pháp vừa chở đến. Những người tù mới này tay đều bị còng và chân bị xích. Nghe nói họ đều là loại Việt Minh nguy hiểm nhất. Một số đã lãnh án tử hình, án khổ sai chung thân, chúng đưa họ đến lao Thừa Phủ tạm giam để chờ ngày đưa đi bắn, hoặc đầy ra Côn Đảo, Phú Quốc. Ra khỏi xà lim, Lượm dắt tay thằng Thúi chạy đến nhập bọn với toán tù đang đứng chực lố nhố gần cánh cổng sát lớp tường thứ hai, đón nhìn toán tù mới.

Khi nhìn toán tù khoảng ba chục người - tay bị còng chắp trước bụng, chân bị xích, lê từng bước ngắn giữa hai hàng lính Tây Lê Dương mũ đỏ, súng cắm lưỡi lê sáng quắc, tất cả đều sởn gai ốc, rùng mình. Không một người nào mặt mũi còn nguyên lành. Tưởng đâu như trước khi đưa đến đây, người nào cũng bị bọn Tây, kê mặt họ lên đòn kê rồi dùng sống dao, sống rựa mà dần cho dập nát.

Lượm chú ý đến một người tù đi gần cuối hàng, cao vượt hơn người đi trước một cái đầu. Người này chắc đã bị tra tấn ghê gớm lắm. Mặt tím bầm như quả bồ quân, hai môi sưng vều khóe môi đọng hai vệt máu đen thẫm, một mắt bị đánh gần như lồi ra ngoài.

Nhìn người tù đi đến gần, mắt nó mở to kinh hoàng. Nó dụi mắt lia lịa, gần như không còn tin vào mắt mình nữa: "Có lẽ nào!". Nó vội đưa tay iên bịt miệng để khỏi bật tiếng kêu đau đớn, sợ hãi: "Trời ơi, ông Phùng Đông, Chỉ huy trưởng mặt trận khu C. Hay là mình ngó lầm? Không, lầm răng được! Tuy mặt ông bị biến dạng như vậy, nhưng dáng người cao gầy, cái cằm vuông có cạnh như đẽo, bước đi đĩnh đạc quen thuộc, và nhất là con mắt sâu hoắm của ông, thì không thể nào lầm được!".

Khi ông bước ngang trước mặt nó, nó không còn kìm nén được buột miệng khẽ kêu:

- Chỉ huy trưởng! Anh!…

Người tù ngoảnh sang, nhìn nó rất nhanh. Tia mắt ông chạm phải tia nhìn của Lượm, làm nó bất giác muốn ngất xỉu vì buốt xé tận ruột gan.

- Đúng là Chỉ huy trưởng thật rồi? Ông đã nhìn mình. – Nó thoáng nghĩ - "Chắc ông chẳng nhận được ra mình là ai, nhưng cũng đoán được mình là chiến sĩ của ông".

Đầu ông khẽ gật với nó, và cặp môi dập nát như hơi mỉm cười.

Thằng lính áp giải sừng sộ bước lại. Cái lưỡi lê sáng quắc trong tay hắn như muốn xóc vào bụng Lượm. Thằng Thúi sợ hãi, cầm tay Lượm kéo lùi về phía sau những người tù lớn tuổi.

Đoàn tù bị dồn vào dãy hành lang tranh tối tranh sáng giữa xà lim. Nhiều tiếng cảnh cửa rít mở và sập đóng rầm rầm. Quên hết sợ hãi, Lượm giật phắt

khỏi tay thằng Thúi, chen lách qua những người lớn tuổi, chạy bổ nhào theo đoàn tù. Nó muốn dò xem Chỉ huy trưởng bị giam ở xà lim số mấy. Nhưng trước cửa lối vào hành lang, hai tên lính cầm súng cắm lưỡi lê đứng chắn không cho ai mon men lại gần.

Thằng Thúi chạy lại, cầm chặt cổ tay Lượm kéo ra xa:

- Anh cứ đứng ngó vô trong đó hoài, lỡ tụi hắn sinh nghi, xọc cho phát lưỡi lê thì răng?

Hai chân Lượm bủn rủn. Lượm ngồi phệch xuống gốc cây cơm nguội xơ xác góc sân lao. Miệng nó bỗng mếu xệch, nước mắt ứa ra. Thằng Thúi sẽ sàng ngồi xuống bên cạnh, lay lay nhẹ vai Lượm hỏi:

- Người anh vừa kêu là ai rứa? Bà con với anh à?

- Ui chao! - Lượm nghẹn ngào. - Người nớ là Chỉ huy trưởng mặt trận khu C đó mi nờ. Ông ấy đánh Tây lừng tiếng cả mặt trận Huế… Làm răng mà ông ấy lại để cho tụi hắn bắt được rứa không biết?… - Nói đến đó miệng nó càng mếu xệu.

Lượm có thể hình dung đủ mọi điều khủng khiếp, nhưng riêng cái việc chỉ huy trưởng mà cũng bị bắt, bị tra tấn, bị tụi đầu trâu mặt ngựa chửi mắng như đã chửi nó, thì nó không thể nào tưởng tượng nổi. Tuổi nhỏ thường có khuynh hướng thần thánh hóa những nhân vật chúng yêu kính, tôn sùng. Trong đầu Lượm những người Chỉ huy trưởng thì bọn giặc không thể đụng tới cái lông chân. Chứ đừng nói là bị giặc bắt, tra tấn, chửi mắng. Đối với các em, những con người đó đứng vào hàng bất tử.

Ngồi một lúc khá lâu, nó vẫn còn thấy bàng hoàng, choáng váng như bất ngờ bước hụt chân, ngã nhào đầu xuống hố sâu. Những giây phút này, ngoài nỗi đau đớn thương xót đồng đội, cấp chỉ huy, trong lòng người chiến sĩ mười bốn tuổi này có một cái gì nghiêm trọng hơn, to lớn hơn đang bị tổn thương nặng nề. Đó là niềm tin vào thắng lợi chắc chắn của cuộc kháng chiến mà nó rất kiêu hãnh và vui sướng vì được dự phần. Chính sự kiêu hãnh đó đã nâng đỡ Lượm đơn độc mà vẫn đứng vững trong những tình huống gian truân, hiểm nghèo vừa trải qua. Nhưng niềm tin của các chiến sĩ. nhỏ tuổi bao giờ cũng được gắn liền với những nhân vật cụ thể. Các em coi họ là đại diện cho sức mạnh của kháng chiến. Đó là Trung đoàn trưởng, Chính ủy trung đoàn, Chỉ huy trưởng mặt trận… Hồi còn mặt trận Huế, khi

nghe tin khẩu đại bác bảy lăm ly - mà cả trung đoàn gọi "ông già bảy lăm" - đặt ở cột cờ, bị giặc phản pháo, vỡ mất đầu nòng, tất cả các chú bé liên lạc của trung đoàn đều khóc. "Tụi hắn khóc như cha chết rứa" như lời các anh lớn tuổi nói với nhau. Các em khóc vì lo sợ thay cho kháng chiến. Với các em, "ông già bảy lăm" cũng là một trong những nhân vật đại diện cho sức mạnh kháng chiến của quê hương.

Nước mắt chảy giọt ngắn giọt dài trên hai gò má Lượm cũng chẳng buồn đưa tay chùi quệt. Nó nói, mắt đăm đăm nhìn về phía hai cánh cửa gỗ niềng sắt lối vào hành lang xà lim, lúc này đã đóng chặt.

- Không biết ông đi mô một mình mà để cho tụi hắn bắt rứa không biết? Ông mà đi với cả đơn vị thì tài chi tụi hắn bắt được!

Lúc này Lượm vụt nhớ một chi tiết mà từ nãy tới giờ nó quên phứt: Chỉ huy trưởng không mặc quân phục. Ông mặc một bộ bà ba vải nâu, dầm dập. Nếu không biết mặt thì ai cũng tưởng ông là người miệt quê đi mua trâu, bò. "Ông đã cải trang như rứa mà vẫn bị bắt thì chắc phải có đứa biết mặt ông, chỉ điểm cho Tây. Đứa mô? Nhất định mình phải tìm cách hỏi ông cho ra".

Như người mất hồn, nó đứng bật dậy, cầm tay thằng Thúi kéo đi vòng quanh dãy xà lim mấy vòng liền. Mắt nó ghếch nhìn lên những khuôn cửa vuông nhỏ xíu có chấn song sắt. Nó hy vọng có thể bất chợt thấy gương mặt dập nát của Chỉ huy trưởng hiện ra sau khuôn cửa.

5

Mải ghếch nhìn cửa tò vò xà lim, Lượm không chú ý trong đó một toán tù con nít khá đông chăm chú nhìn theo hai đứa. Bọn này cũng trạc tuổi Lượm và Thúi, hai ba đứa lớn nhích hơn một chút. Chúng ngồi túm tụm trên cái thành bể xi măng dài hư nát. Trước kia là chỗ lấy nước cho tù nhân uống, rửa mặt, còn sót lại một hai cái vòi hoen rỉ.

Cả bọn, chỉ mấy đứa áo quần còn lành lặn, số còn lại rách như tổ đỉa. Có đứa trên người không phải áo quần mà những tấm giẻ rách treo lủng lẳng, lấm lem, hôi hám. Tay chân, mặt mũi đứa nào cũng đầy ghét, bùn khô bám từng mảng, như đàn trâu vừa đầm dưới bùn lên. Nhiều đứa hai chân loang lổ hắc lào, sần sùi những mụn ghẻ hờm. Có lẽ chúng đã mấy tháng trời không được tắm rửa.

Ngoài toán này, còn khoảng vài chục đứa khác rải rác đi quanh lao. Đứa

ngồi dựa tường cởi áo bắt rận, đứa nằm dài trên đất ngủ dưới bóng cây cơm nguội, một tay co gối đầu, đứa lội trong đám cỏ xác xơ cuối sân lao tìm kiếm cái gì đó. Có vài đứa đang túm tụm chơi đáo bằng những mảnh ngói mái tròn hình đồng xu. Đứa nào cũng bẩn thỉu, gày gò, nước da xanh rớt

Đứa lớn nhất tù con nít ngồi trên thành bể là một thằng trạc mười sáu tuổi, đầu tóc bù rối như tổ quạ phủ kín gáy, miện rộng ngoác, cặp môi dày mà loe, mũi hếch, cặp mắt ốc nhồi trâng tráo, hỗn xược. Thái dương hắn có cái sẹo to bằng hòn cái đánh đáo nhẵn bóng. Hắn mặc áo pạc-ti-dăng rộng thùng thình đen như nhúng bùn, mở phanh ngực, và cái quần đùi hai ống vo tròn đến bẹn. Chính giữa ngực xăm một quả tim có con dao thọc xuyên qua. Sức vóc nó khá lực lưỡng so với cái tuổi mười sáu của nó. Hắn ngậm lệch về bên mép điếu thuốc lá quấn bằng giấy báo. Hút mấy hơi hắn lại rít nhổ nước bọt qua kẽ răng và nhổ khá xa.

Nó ngồi tréo may chính giữa, mấy đứa kia xúm xung quanh, như vị chúa tể giữa đám quân hầu. Đứa nào đối với nó cũng có vẻ khúm núm, sợ sệt, nịnh nọt. Tất cả đều gọi nó là anh xưng em ngọt sớt, có đứa còn gọi nó là "đại ca", "Đại ca Lép-sẹo". Nghe đàn em nói vậy hắn ngoác miệng cười.

Thằng Thúi từ nãy tới giờ đi theo Lượm nhưng mắt vẫn lấm lét nhìn về phía bọn này. Với linh cảm của đứa trẻ yếu ớt hay bị những đứa trẻ khoẻ hơn ăn hiếp, đánh đập, tự nhiên nó thấy sợ. Mấy lần nó khẽ giật tay Lượm ra hiệu "anh nì…" nhưng Lượm còn mải ghếch mắt nhìn các khuôn cửa xà lim nên không để ý.

Lép-sẹo hất hàm về phía Lượm và Thúi hỏi bọn đàn em:

- Hai thằng tê vô đây khi ni mà tau không biết hè?

- Tụi hắn bị giải vô đây từ chiều cái hôm trời mưa to ấy. Hôm ấy đại ca đang ngồi đánh bài cạc-tê trong ba-ti-măng - Một thằng đôi mắt có cục thịt thừa đáp

- Tụi hắn bị giam trong xà lim đến bữa ni mới được thả ra?

- Bị bắt vì tội chi?

- Chắc cũng là "cánh chạy" anh em ta - Một thằng cởi trần trùng trục đen như con chấy đáp

Một thằng mặt mỏng thổi bay lắc lắc đầu nói:

- Tụi chạy ở các chợ Đông Ba, Bến Ngự, An Cựu… tui quen mặt hết. Chắc hai thằng ni là dân "chạy nhép" ở các chợ xép - Một thằng áo quần lành lặn nói

- Nhưng mặt mũi hai thằng ni ngó bộ không phải dân ba de móc túi mô…

Lép-sẹo vụt khạc nhổ cái tàn thuốc ra xa, quay sang thằng này trợn mắt hỏi:

- Dân ba de móc túi thì mặt mũi như răng? Xấu lắm à? Mi muốn xỏ xiên ông nội mi hả?

Hắn đưa tay đánh một tát tai để nhấn mạnh thêm câu hỏi vặn. Thằng bé bị tát này ngã nhào từ trên thành bể xuống đất. Nó lóp ngóp đứng dậy. Năm ngón tay của Lép-sẹo còn in hằn đỏ trên má. Nó phủi đất trên mặt, không dám khóc, ấp úng nói:

- Không… không… tại tôi thấy mặt mũi của hai thằng dại dại, đần đần…

Thằng đuôi mắt có ve nói:

- Chắc hai thằng là liên lạc Việt Minh như mấy thằng đang đánh đáo đằng tê…

- Là liên lạc Việt Minh hay là ông trời tau cũng bắt hai thằng ni phải lạy từ dưới dái tau lạy lên! Lép-sẹo ngồi xổm thành bể chĩa miệng về phía Lượm, Thúi gọi to:

- Ê! Ê! Hai thằng tê, đến đây mệ nhờ chút việc! Lượm đứng sững lại nhìn nó, nó lại ngoắc tay, miệng chặc! chặc! chặc kiểu như gọi chó. Bọn đàn em thích thú cười rân.

Lượm cau mặt. Nó ngần ngừ một chút, bỏ tay thằng Thúi ra, bước thẳng đến. Thằng Thúi vội vàng bước theo, nép sát bên Lượm, mặt tái đi vì sợ.

Khi Lượm còn cách chừng năm bước, Lép-sẹo chỉ cái tàn thuốc vừa vứt

đi, bắt chước giọng "các mệ" nói:

- Mi lượm các tàn thuốc giúp mệ rồi cho mệ một xu mà ăn cà-rem! - Nó khuỳnh tay mở rộng hai vạt áo ra như muốn khoe quả tim có con dao găm xuyên qua, xăm trên bộ ngực cáu đen những ghét.

Lượm nhìn Lép-sẹo rồi nhìn cả bọn đang cười ngả nghiêng. ngặt nghẽo. Nó lấy làm lạ tự hỏi: "Cùng bạn tù với nhau mà mình cũng chưa hề quen biết, răng tụi hắn lại gây chuyện với mình?"

Thấy chúng đông nên tuy trong bụng đã sôi lắm, vẫn cố nén, nói giọng khá bình tĩnh:

- Đằng nớ không què cũng không cụt! Thích hút thì tự đi lấy mà hút! Còn tiền ăn cà-rem thì đây không thiếu mô

- Nhưng tính mệ khác, mệ thích sai mi lượm cho mệ hút tê!… Giọng Lép-sẹo dài ra, Lượm thầm công nhận thằng ni bắt chước giọng "các mệ" không chê được.

Thằng Thúi run rẩy, níu chặt khuỷu tay Lượm. Nó vội vàng kéo mạnh tay Lượm đi về phía khác, nói:

- Tôi với anh đi vô trong nớ tìm chỗ tối ni mà ngủ… - Nó chỉ tay vào dãy nhà dài bên trái có hai cánh cửa sắt, nửa khép nửa đóng.

Lượm cũng nghĩ vậy, cố hết sức nuốt cục giận đi theo thằng Thúi.

Thế là cả bọn ê ê theo ầm ĩ. Lép-sẹo đứng thẳng lên thành bể, ngực ưỡn, một mặt chống nạnh, một chân nhịp nhịp điệu bộ như ông tướng phường tuồng, oang oang nói:

- Tụi bay đã thấy chưa? Hắn mới chỉ ngó thấy mặt mệ đã sợ thọt dái lên cổ rồi.

Lượm bước chân lại, cặp mắt vụt đỏ kè. Cánh tay nó rung lên, hai bàn tay nắm chặt. Nó chỉ muốn nhào trở lại, xông vào giữa cả bọn mà đấm, mà đá rồi đến đâu thì đến.

Thằng Thúi lo sợ nhìn nét mặt Lượm, nó như hiểu hết những ý nghĩ

trong đầu Lượm. Nó càng nắm chắc khuỷu tay Lượm hơn, cố giữ rịt và kéo Lượm bước nhanh về phía ba-ti-măng một. Nó nói nhỏ, gần như thì thầm:

- Kệ tụi hắn anh nờ… Gây lộn với tụi hắn làm chi cho nhớp tay, nhớp miệng. Cả tụi ni tui biết hết. Toàn tụi ba de móc túi ngoài chợ Đông Ba. Hồi tui đi bán kẹo gừng, ngày mô mà chẳng gặp tụi hắn… - Vừa nói thằng Thúi vừa lấm lét nhìn lại phía sau

Nét mặt Lượm càng cau có hơn:

- Cái thằng sai anh lượm tàn thuốc lá là thằng Lép-sẹo dân móc túi tài danh ở chợ Đông Ba đó. Tui gặp hắn luôn-Thúi nói-Tôi nghe mấy đứa bạn bán kẹo gừng, kẹo đậu phụng kể là hắn có tài móc túi từ ngày mới biết đi. Dây chuyền vàng người ta đeo ở cổ mà hắn lột khi mô không biết. Còn mấy cụ ở nhà quê lên lơ ngơ vô chợ thì hắn lột cả khăn đống, cả dù… hắn là trùm hết tụi con nít móc túi ở mấy chợ Đông Ba, An Cựu, Gia Hội. Đứa mô móc được cái chi ít nhiều đều phải đưa cho hắn, không chia hắn đập cho lộn mề lộn gan. Tui nghe nói hắn có võ, trong lưng lúc mô cũng có dao… Hắn đã đâm chết hai thằng to xác hơn, rồi cột đá vứt xuống sông… Dễ sợ lắm anh nờ, không biết tại răng hắn vô tù.

Lượm nói, giọng sa sầm:

- Rồi trước sau chi tau cũng phải choảng nhau với hắn thôi. Hắn còn đeo theo tau mà gây lộn chứ chưa chịu thôi mô…

Thúi nói gần như van vỉ:

- Nhịn hắn đi là hơn, anh ạ. Tụi hắn đông, anh em mình nhịn nhau răng lại? Anh cứ nghe tui, cho tụi hắn chửi, mình cứ giả đò điếc, coi như không nghe thấy chi hết là xong…

Lượm bỗng đứng phắt dậy, giật mạnh tay ra khỏi bàn tay gầy guộc của Thúi. Nó nhìn Thúi với ánh mắt dữ tợn, nổi khùng, làm Thúi phải sợ hãi bước lùi lại một bước, Thúi tưởng Lượm sắp đánh nó:

- Chết thì thôi chứ tau lại giả đò điếc để cho mấy thằng ba de móc túi chửi à? - Lượm nói như quát - Mi quên tau là Vệ Quốc Đoàn à?

6

Bước lên năm bậc thềm bằng bê-tông trét đầy bùn đất, Lượm và Thúi đi vào hành lang ngăn đôi ngôi nhà xây bằng đá, có hai cánh cửa sắt nửa đóng nửa mở. Mỗi bên lại có một cánh cửa sắt, mở vào một gian nhà dài hun hút, được gọi là ba-ti-măng một và hai - Lượm và Thúi tiện chân đi vào ba-ti-măng một - mùi thối đến nôn mửa xộc vào mũi làm hai đứa phải đứng chững lại ở ngưỡng cửa, đưa tay bịt mũi. Hai đứa trố mắt nhìn quang cảnh bày ra trước mắt và bất giác rùng mình. Cuộc sống năm ngày xà lim chưa đủ làm hai đứa quên đi cảnh tượng dơ bẩn đến nôn oẹ trong ba-ti-măng. Ba-ti-măng giống hệt một cái chuồng nhốt thú dữ. Tường xây bằng đá, chiều cao rộng chừng năm mét, chiều dài đến hai chục mét, nền xi măng lở loét, trống trơn, in chin chít những dấu chân lấm bùn. Hai bờ tường gần sát nền, mồ hôi người dính đen kịt như bồ hóng. Cuối ba-ti-măng là một dãy hố xí, liền ngay với nền nhà, vốn là những hố xí tự hoại nhưng đã bị tắc từ lâu. Có bốn cái, hai cái bên trái hỏng hoàn toàn, đã bị xây bít lại bằng gạch. Hai cái còn lại không có cửa. Hai cái hố xí cho gần năm trăm con người! Sau mỗi buổi sáng, phân, nước đái đầy ngập, tràn xuống nền nhà, lan rộng đến bốn năm thước. Bọn lính ngục bắt tù con nít phải múc phân vào thùng đem đổ ra ngoài. Sáng đó, tuy phân đã múc cạn nhưng cứt đái vẫn dính bê bết trên bậc lên xuống và nền ba-ti-măng. Hàng triệu con dòi ngo ngoe, lúc nhúc từ hai miệng hố xí bó ngược lên tường, lên thấu trần nhà, kết lại thành một tấm thảm dòi. Chúng ngo ngoe bò du ngoạn ra thấu giữa ba-ti-măng. Chính cái thảm dòi hàng trăm ngàn con này làm cho Lượm và Thúi phải sởn hết gai ốc.

Trong ba-ti-măng lúc này có khoảng chục người, ngồi nằm rải rác hai bên bờ tường. Hầu hết là các cụ già và những người tù bệnh không đi làm cỏ vê được - Người nào cũng gày giơ xương, mắt sâu trũng, da đầu dính bết vào xương sọ. Có vài người nằm co quắp, im lìm như những xác chết. Có mấy ông già ngồi ăn cơm để trong ống bơ, mấy cụ khác cởi áo bắt rận. Đàn dòi ngoe nguẩy bò đến chân các cụ, mon men bò lên ống bơ cơm, các cụ phải dùng quạt nan, quạt phẩy, phẩy dòi bọ ra xa.

Phía cuối ba-ti-măng, cách bậc thềm hố xí mấy bước chân, có một thằng bé trạc tuổi Thúi đang nằm co quắp giữa đám dòi. Người nó rung bần bật, thỉnh thoảng lại giật lên những cái như bị kim chích.

Lượm và Thúi bước lại gần nó, chân cố tránh dẫm vào đám dòi đang ngo ngoe, ngọ nguậy quanh mình thằng bé. Trời, trông nó mới nhỏ bé, tội nghiệp

làm sao! Hai mắt nó nhắm nghiền, hai má bừng bừng lửa sốt, cặp môi nhợt nhạt, khô rang nứt nẻ, cứ mấp máy như muốn gọi, muốn kêu nhưng không gọi nổi. Mấy con dòi xám ngoét, lông lá từ trên trần nhà rơi bộp xuống mặt nó, bò ngang bò dọc. Nó yếu ớt khẽ lắc đầu như muốn hất xuống nhưng không hất nổi. Cảnh tượng đó làm Lượm rung bắn. Em nhào tới, quên hết bẩn thỉu, lấy tay phủi mấy con dòi xuống đất, dùng chân đá ra xa.

Lượm hỏi một ông cụ ngồi bắt rận gần đó:

- Ông ơi, chớ hắn đã đau lâu chưa ông?

- E có đến tuần ni rồi, cơm cháo không ăn được, rồi cũng chết mất thôi…

Lượm để ý thấy phía trên đầu thằng bé để cái ống bơ hoen rỉ, đựng một vắt cơm tù còn nguyên - Lũ dòi bò ngang bò dọc trên vắt cơm.

Ông cụ nhìn nó lắc đầu buồn bã nói:

- Cơ khổ… không biết con cái nhà ai, ở làng xóm mô, nhỏ một thí rứa, không biết tội tình chi mà cũng bị bắt vô đây

Lượm cúi ép bàn tay trên trán nó sợ hãi kêu lên:

- Ui chao! Nóng rực như bếp than! hắn đau nặng ri mà họ không cho đi nhà thương hả ông?

- Nhà thương nhà thiếc chi cái nhân mạng thằng tù! Ai đau thì họ mong cho mau chết, quăng xác lên xe bò chở đi. Càng đỡ tốn cơm.

Lượm sực nhớ hồi còn làm liên lạc ở trung đoàn bộ đóng trong Mang Cá, có lần nó cũng bị sốt trán nóng hầm hập như thằng ni. Chị y tá nhúng chiếc khăn mặt đắp lên trán, nó thấy dễ chịu hẳn. Nó nói với Thúi:

- Mi đứng đây coi chừng hắn để tau chạy ra ngoài ra ngoài hồ nước kiếm chút nước đắp lên trán cho hắn, may ra hắn đỡ đau.

Lượm mượn ông cụ cái ống bơ chạy vụt ra ngoài. Lao Thừa Phủ lúc này chưa có nước máy. Bọn giặc bắt tù đào cái hố rộng chừng hai thước, sâu chừng một thước. Hàng ngày chúng bắt mấy người tù kéo xe bò chở cái thùng phuy ra sông Hương lấy nước đổ vào hố. Đó là toàn bộ nước ăn, uống,

tắm của hơn ngàn con người. Mỗi lần nước xe về, tù chen chúc đến đặc quanh miệng hố, xách ống bơ, lon, xô đẩy nhau đến lấy nước, kêu la như vỡ chợ. Mấy thằng lính ngục dùng vụt gậy vụt loạn xạ giữ trật tự. Ai chen khoẻ múc được nước trong, ai chậm chân nước yếu chỉ còn gạn được ít nước bùn. Lúc này dưới đáy hố chỉ còn lại một vũng sền sệt bùn, nhỏ bằng cái nón. Lượm tụt xuống hố, khéo léo lắm mới gạn được nửa ống bơ nước bùn. Nó xách ống bơ chạy vô ba-ti-măng. Nó khẽ khàng luồn cánh tay xuống gáy đỡ đầu thằng bé lên: kéo cái áo rách đang gối đầu, gấp một vạt áo lại đặt lên trán nó. Nó nghiêng miện ống bơ, rưới nước lên vạt áo, cẩn thận không cho chảy phí ra ngoài giọt nào. Vải áo thấm nước tràn xuống cằm, xuống má nó - thằng bé bỗng thè lưỡi liếm những giọt nước tràn xuống hai bên mép.

Thúi nói:

- Hắn khát nước anh ạ

- Nhưng nước như bùn ri uống răng được?

Thằng bé mở bừng mắt ngơ ngác nhìn hai đứa, ánh mắt non dại, đau đớn, hầm hập lửa sốt. Nó lắp bắp nói:

- Cho tui xin hớp nước

Nhìn chút nước còn sót lại trong ống bơ tanh lợm mùi bùn, Lượm bối rối, khổ sở. Nó không đủ can đảm kề miệng ống bơ vào miệng thằng bé.

Nó chợt nhìn thấy ông cụ ngồi gần cánh cửa sắt, vừa ăn cơm xong cầm cái lon đựng nước, miệng lon bịt tờ giấy. Ông mở tờ giấy, đưa ống bơ lên miệng nhấp từng ngụm nhỏ như uống nước sâm. Miệng ông chiếp chiếp ngon lành.

Lưỡng lự một lúc, Lượm bước lại giọng nằn nì:

- Ông ơi, ông còn nước cho cháu xin một hớp. Hắn đang khát, tội lắm ông nờ… Nó chỉ tay về phía thằng bé.

Ông cụ nhìn Lượm ngần ngừ:

- Nói thiệt với chú, nước ở đây còn quý hơn cả sâm Cao Ly! Lon nước ni là của mấy người tù đi làm cỏ vê mang về cho từ chiều hôm qua. Ông phải

để dành dụm mãi, khi mô thiệt khát mới nhấp vài ngụm…

Giọng ông cụ nghe thảm đến nỗi Lượm không dám nằn nì thêm nữa. Nhưng nó vừa quay đi, ông cụ gọi lại, đưa lon nước và nói:

- Còn lưng lon đó, cháu cho nó uống, dành lại cho ông mấy hớp.

Lượm đỡ lon nước, dạ một tiếng mừng rỡ. Nó cùng với Thúi đỡ thằng bé ngồi dậy, ghé lon nước vào đôi môi khô nẻ của nó:

- Uống tạm vài hớp

Sợ thằng bé uống hết lon nước của ông cụ, Lượm cho nó có cữ. Ba cái nghiêng nhẹ miệng ống bơ, nó dừng tay lại, nhìn cái ống bơ rồi mang trả cho ông cụ. Thằng bé liếm môi thèm thuồng nhưng không dám đòi thêm. Nó có vẻ tỉnh táo, nhìn Lượm, Thúi hỏi:

- Hai anh chắc mới vô tù, tôi ngó mặt thấy lạ…

- Ừ, được tuần ni rồi, nhưng bị nhốt trong xà lim. Sáng ni mới ra khỏi xà lim. Thúi nè, tau với mi đỡ hắn nằm lui ra một chút, nằm sát bên cứt với nước đái ri chịu chi cho thấu!

Thằng bé vội lắc đầu xua tay:

- Đừng! Đừng! Để tôi nằm đây cũng được. Nằm vô chỗ họ, họ đập chết!

- Được rồi - Lượm nói - Mi cứ để tau. người có chỗ có hỏi, để tau xin cho.

Hai đứa đỡ nó đứng lên, dìu đến quá giữa ba-ti-măng, chỗ này nền xi măng đỡ lấm láp hơn, dòi thỉnh thoảng mới có một vài con bò tới. Hai đứa đặt nó nằm xuống. Nó bỗng chống tay ngồi nhổm dậy, nói giọng hốt hoảng:

- Không nằm chỗ ni mô!

- Tại răng?

- Chỗ ni là của Lép-sẹo, nằm vô là hắn đập chết ngay!

Lượm quạu mặt nói:

- Mi cứ nằm xuống đây, hắn có vô đập tau chịu cho. Hắn cũng là thằng tù làm nghề ba de móc túi chứ làm quỷ chi mà mi sợ hắn dữ rứa?

- Hắn mạnh lắm anh nờ, mà hắn lại có võ - Thằng bé lơ láo nhìn ra phía cửa, lo sợ thoảng thốt - Hắn cầm đầu một băng tù con nít, toàn tụi trời đánh, ăn cắp, ăn trộm ở các chợ trong thành phố. Bọn tui không ở trong băng hắn, tụi hắn tha hồ bợp tai, đá đít, ăn hiếp, cắt răng cũng phải chịu. Đứa mô ngo ngoe cãi lại, tụi hắn cho mũi ăn trầu ngay! Trước tê chỗ nằm ni là của tui, Lép-sẹo hắn đuổi tui đi chỗ khác, rồi họ dồn tui gần sát cầu tiêu…

Nghe nó kể, máu trong người Lượm sôi lên, nó bật chửi:

- Tổ cha hắn chứ, rứa mi làm chi mà bị bắt?

- Tui làm liên lạc cho du kích làng tui, làng Liễu Cốc anh biết không? Tây càn vô làng, thằng lý trưởng, hội tề khai là tui biết chỗ du kích chôn súng. Tây hắn bắt tui, đập gần chết, bắt tui khai chỗ chôn súng. Nhưng ai dại chi mà khai!

- Mi vô tù đã lâu chưa?

- Hơn hai tháng rồi.

- Cậu tên là chi rứa? - Thúi ngồi xuống cạnh nó hỏi

- Mình tên là Ngạnh - cha mình làm nghề cắt lưỡi câu mà. Cha mình nói, làm người mà không khí khái giống như lưỡi câu không có ngạnh, là đồ bỏ đi.

Nghe Ngạnh nói, Lượm và Thúi cùng bật cười - Ngạnh cũng nhoẻn miệng cười theo rồi hỏi Thúi:

- Rứa cậu làm du kích liên lạc cho làng mô rứa? - Thúi ngượng nghịu, lúng túng. Từ ngày nó bị bắt oan cùng với Lượm, bị tụi an ninh gắn cho cái tên Tư Đất, tình báo viên lợi hại của Vệ Quốc Đoàn, rồi sau năm ngày nằm đêm ở chung xà lim với Lượm, nghe đủ thứ chuyện hào hùng, hấp dẫn của đội thiếu niên trinh sát, tự nhiên nó đâm mê cái tên Tư Đất - tình báo viên lợi hại và cảm thấy chán ngán cái nghề bán kẹo gừng tầm thường. “Thằng

Ngạnh cũng nhỏ bé, ốm yếu như mình chứ hơn chi" - nó nhìn Ngạnh nghĩ bụng - "Rứa mà nó cũng biết làm liên lạc cho du kích. Tây đập gần chết không khai chỗ chôn súng. Chừ mà nói thiệt với nó mình chỉ là thằng đi bán kẹo gừng thì ê chề quá". Nếu không có Lượm chắc nó đã gật đại: "Mình làm liên lạc cho du kích phố Bao Vinh". Bởi vậy mà nó ngượng nghịu, lúng túng. Lượm như đoán biết nó nghĩ gì, nói luôn:

- Hắn với tau là trinh sát của trung đoàn Trần Cao Vân. Tụi tao đánh đồn Hộ Thành rồi bị bắt. Ở trong ni mi có nghe nói trận Hộ Đồn không?

- Có chớ! Cặp mắt Ngạnh vụt sáng lên - Ui chao, bom nổ rầm trời. Đang nửa đêm cả nhà lao vùng dậy hết, ai cũng cầu trời cho bộ đội đánh vô thấu đây, mở cửa lao cho tù thoát - Nó thở dài tiếc nuối như phải bừng tỉnh một giấc mơ đẹp.

Thúi đưa mắt nhìn Lượm biết ơn. Nhưng Lượm không chú ý, nó còn mải nghĩ đến chuyện Ngạnh vừa kể. Nó hỏi:

- Tụi Lép-sẹo ăn hiếp tụi bây rứa mà người lớn họ không bênh à?

- Người lớn họ thèm chú ý chi đến chuyện con nít anh? Thấy đứa mô bị tụi hắn đập bể đầu chảy máu họ cũng mặc kệ. Họ sợ dây vô tụi hắn, tụi hắn thù!

Thằng Thúi ngó quanh quẩn hỏi:

- Không biết tối ni mình có chỗ ngủ không anh hè?

Ngạnh nói:

- Cả ba-ti-măng tối đến là chật kín người, chen chân không lọt. Cả giữa lối đi họ cũng nằm ngang dọc hết, chất lên nhau như mắm. Chỉ còn chỗ tê - nó đưa tay chỉ khoảng nền xi măng gần sát bậc lên xuống cầu tiêu - là chưa có người nằm thôi.

Thúi rùng mình kêu lên:

- Nằm chung với dòi với cứt rứa thì nằm răng được? Chằng thà tui đứng cả đêm còn hơn!

- Đứng cũng không được mô! - Ngạnh nói - Đứng phía đầu người ta nằm thì ai cho đứng, mà đứng phía nào, chân thì vướng họ, họ đạp cho bổ sấp bổ ngửa. Người ni đạp qua, người tê đạp về chỉ một lúc mà lòi ruột mà chết.

Dòi trên trần nhà vẫn rơi lộp độp trên nền xi măng. Nhiều con có lông có lá, ngo ngoe bò đến chân ba đứa.

Lượm ngồi hai tay bó gối, nghe Ngạnh kể, mắt chăm chăm nhìn mấy con dòi lông lá ngo ngoe bò tới, nhìn hai cầu tiêu ngập ngụa cứt đái, lềnh bềnh giấy, giẻ rách, nhìn khoảng nền xi măng lúc nhúc dòi mà đêm nay nó phải nằm lên đấy mà ngủ… Một nỗi buồn khổ chán ghê gớm, chưa từng thấy từ đáy lòng dâng lên, làm nó nghẹt thở, chân tay rã rời. Cũng chưa bao giờ cái cảm giác bơ vơ, đơn độc, xâm chiếm và làm tan nát trái tim non nớt của nó như lúc này. Nó muốn oà khóc, muốn chết… Nó gục mặt xuống đầu gối, một ước muốn điên khùng bỗng bừng lên trong óc nó, có một trái bom thật to, to bằng chục trái bom giật sập cầu Trường Tiền dạo nọ, bất thình lình rơi thẳng xuống đây! Bom nổ rung trời, chuyển đất, phá sập tan tành cả nhà lao gớm ghiếc này. Nó cũng sẽ tan tác theo luôn trong tiếng nổ dữ dội ấy. Thà chết quách như rứa còn hơn!

7

Trong lúc đó, ngoài sân lao Lép-sẹo cùng đàn em của hắn đang bàn tán sôi nổi về hai thằng tù "ma mới". Tuy mới tạm thời hạ nhục hai thằng đó nhưng Lép-sẹo vẫn chưa ưng bụng. Nó muốn hai thằng đó phải thầm phục khiếp đảm nó, như bọn tù con nít khác trong lao, như tụi đàn em của nó: "Chứ có mô dám ngang nhiên đối đáp với mình như kẻ ngang hàng" - Láo - Lép-sẹo tức tối la lên. Lép-sẹo năm đó vừa tròn mười sáu tuổi, nhưng đã khá nổi danh ở khắp tất cả các chợ ở Huế là một tay móc túi tài ba, liều lĩnh và gan góc - Nó được các bậc đàn anh trong làng đao búa quen tên, biết mặt - Và cũng thường được các bậc đàn anh rủ tham gia các vụ mần ăn như dỡ ngói, khoét ngạch, trộm các nhà hàng buôn bán lớn, đâm thuê, chém mướn - Điều này làm cho Lép-sẹo rất đỗi hãnh diện.

Thật ra quân trộm cắp, du đãng cũng có niềm vinh quang, kiêu hãnh của riêng chúng. Đó là niềm kiêu hãnh về tài trộm cắp, về sự táo tợn, gan liều của chúng trong lúc hành nghề.. Trong dân chúng đã từng có không ít những lời đồn đại, những giai thoại về tài nghệ gan liều của một số nhân vật trộm cắp khét tiếng. Những lời đồn đại, những giai thoại đó đã tạo nên vinh quang và niềm kiêu hãnh cho chúng, và chính niềm kiêu hãnh và vinh quang bệnh tật này đã bóp chết trong chúng sự tự hổ thẹn và nỗi dằn vặt vốn có trong

bản chất của mỗi con người khi làm những điều xấu xa, tàn bạo. Và cũng đã làm cho chúng càng ngày càng say mê lấn sâu vào con đường tội lỗi cho đến khi hết phương cứu chữa.

Tuổi trẻ đều có ước mơ, Lép-sẹo, tên kẻ cắp du đãng mười sáu tuổi cũng có ước mơ của nó: sẽ trở thành một tay sừng sỏ trong làng đao búa.

Từ những năm thơ dại, đầu óc nó đã chồng chất không biết bao nhiêu chuyện chọc trời, khuấy nước của các tay du côn, anh chị tứ xứ.

Một trong những niềm ham thích lớn của kẻ du đãng, trộm cắp là tạo được uy quyền trong bất cứ hoàn cảnh nào - tạo nên bằng sức mạnh của quả đấm và nỗi khiếp sợ của kẻ yếu thế. Điều này Lép-sẹo cũng hấp thụ được từ ngày mới vào nghề, qua các bậc đàn anh và in hằn sâu đậm trong ký ức nó,

Sau khi bị vào tù vì tội rút nhầm ví của một tên đại uý cảnh sát mặc thường phục, Lép-sẹo lập tức tìm cách tạo uy quyền cho nó. Nó lần lượt gây sự và đánh đập rất tàn bạo những đứa sàn sàn tuổi nó. "Đập cho tụi hắn phải sợ đến ba đời" như nó vẫn thường nói. Vừa sáp mặt là gây sự đập lộn luôn, đập phủ đầu, làm cho đối phương không kịp trở tay, không kịp tĩnh trí để đối phó, chỉ còn biết cúi đầu van lạy xin tha (điều này Lép-sẹo cũng lĩnh giáo được ở các bậc đàn anh). Quả nhiên, vào tù mới mươi hôm Lép-sẹo đã làm cho tụi tù con nít thất kinh, khiếp đảm, không còn đứa nào dám ho he, chống cự. Dần dần, nó tập hợp được bọn đàn em hơn chục đứa - đều là bọn trẻ vào tù vì tội ăn cắp, móc túi. Hắn lập thành một băng. Băng của Lép-sẹo được cả lao biết đến và ngay cả tù người lớn cũng phải sợ hãi, kiêng dè. Để băng của hắn đỡ quấy phá, trộm cắp đồ đạc của mình, nhiều anh tù còn lo lót, chiều chuộng nó, cho nó ít nhiều thức ăn, tiền của gia đình tiếp tế hoặc các thứ kiếm được của Tây trong khi đi làm cỏ vê. Điều này đặc biệt làm cho Lép-sẹo vênh vang, khoái chí - Nhất là với đám tù con nít không ở trong băng của nó, nó tha hồ hành hạ, đánh đập. Nhiều đứa là liên lạc của bộ đội du kích bị bắt, căm bọn băng Lép-sẹo lắm, nhưng thân cô thế cô, chúng phải chịu đựng, nhịn nhục. Và càng ngày Lép-sẹo càng lên mặt làm già. Nhưng hành hạ ra oai mãi với bọn quen mặt Lép-sẹo đã chán, nó mong có những đối thủ mới. Và sáng hôm đó, nó may mắn với được Lượm và Thúi, hai thằng ma mới.

Lúc nó sai Lượm nhặt tàn thuốc lá là cốt để kiếm cớ gây sự. Nó chỉ đợi hai đứa cãi lại một vài câu là hắn sẽ nhào tới, đập vô mặt. Nhưng thái độ đoàng hoàng, chững chạc của Lượm làm Lép-sẹo bị hẫng. Nó chưa kịp phản

ứng, gây lộn tiếp thì Thúi đã khôn ngoan cầm tay Lượm kéo tránh đi chỗ khác.

Lúc Lượm và Thúi đi khỏi, Lép-sẹo nghĩ lại càng thấy tức - Bọn đàn em tiếc mất xem một pha đập lộn hấp dẫn, đua nhau khích bác đại ca Lép-sẹo.

- Thằng đó coi chừng cứng cổ ta! Chưa chừng hắn có võ cũng nên.

- Đụng vô hắn e không khỏi sứt đầu mẻ trán với hắn.

Lép-sẹo giận sôi, chít nhổ nước bọt qua kẽ răng - nó nhổ xa đến nỗi bọn đàn em nhìn theo phục lăn - Nó nói, mặt hằm hằm:

- Võ chi? Võ môn hay võ khoai? Rồi tụi bay coi thằng ni - hắn vỗ bộp vài trái tim cắm dao găm xăm giữa ngực - sẽ bắt cả hai thằng đó phải lạy từ dái ta lạy lên.

Lép-sẹo sai một thằng trong băng có miếng thịt thừa ở đuôi mắt trái, chạy vô ba-ti-măng coi hai đứa tù mới làm chi trong đó. Thằng này dạ một tiếng thật to rồi chạy đi theo lệnh của đại ca. Lát sau, thằng này chạy ra, kể vanh vách chuyện Lượm và Thúi săn sóc thằng Ngạnh và việc hai đứa dám rời chỗ nằm của thằng Ngạnh đến chỗ của đại ca.

Lép-sẹo hừ một tiếng dữ tợn, đứng phắt dậy nói:

- Rứa là tụi hắn muốn qua mặt ông nội tụi hắn đây! Tau phải vô đập dập mặt tụi hắn mới được!

Hắn kéo cả băng đi vào ba-ti-măng một. Bọn đàn em mặt rạng rỡ thích thú vì sắp được dự một trận đấm đá ra trò mà phần thắng chắc chắn thuộc về chúng.

8

Trong ba-ti-măng, Lượm hai tay vẫn bó gối, ngồi gục mặt lặng im, không nhúc nhích. Hai vai Lượm bỗng run nhè nhẹ. Mặc dầu cố hết sức kiềm chế nhưng nó không sao ngăn nổi những giọt nước mắt uất giận, bất lực, buồn khổ trào ra…

Thúi và Ngạnh cũng đoán biết là Lượm đang khóc. Tự nhiên chúng cũng mủi lòng khóc theo. Hai đứa ngồi sát vào nhau, mắt đau đáu nhìn hai vai

Lượm. Thúi ghé sát Ngạnh thì thầm:

- Anh nớ là gan cóc tía đó. Hai lần vượt tù làm cả Ty An ninh, Sở mật thám, Tây xớn rớn… Chừ mà anh như rứa chắc là anh bị đau…

Vừa lúc đó phía ngoài cửa có tiếng lao xao, tiếng bước chân rậm rịch - Lượm nghe tiếng nhưng chẳng buồn nhìn lên.

- Thôi chết, tụi Lép-sẹo - Ngạnh nói giọng run rẩy - Nó định lết về chỗ cũ nhưng không đủ sức. Nó nằm vật xúông nền xi măng, người cong lại như con tôm kho, sẵn sàng chịu đấm đá của tụi Lép-sẹo.

Thúi cuống quýt lay vai Lượm:

- Anh Lượm! Anh Lượm! Tụi khi hồi kéo vô đông lắm

Lượm ngẩng mặt lên, băng Lép-sẹo đã bước qua cánh cửa sắt. Lép-sẹo đi đầu, tụi đàn em nhăn nhở kéo theo sau, Lép-sẹo bước đi hay tay khuỳnh khuỳnh, vạt áo mở phanh, làm điệu bộ ngang tàng, anh chị. Nó đi thằng đến bên Ngạnh, đứng chạng hai chân, chửi:

- Cố tổ mi! Ai cho mi được nằm chỗ ni? Mi không biết đây là chỗ cố tổ mi nằm à?

Ngạnh ngước nhìn lên lắp bắp:

- Tui lỡ… Anh nớ nói tui tới đây nằm, chớ tui có dám mô!…

- Rứa hắn xui mi ăn cứt mi cũng ăn à? Bốp! Lép-sẹo co chân đá thốc một cú giữa bụng thằng Ngạnh. Ngạnh ôm bụng kêu "ối"

Lép-sẹo co chân định đá tiếp cú thứ hai thì Lượm đứng phắt dậy. Không nói không rằng và nhanh không tưởng được, Lượm nhào tới, vung tay hết cỡ, đấm tạt ngang vào chính giữa quai hàm Lép-sẹo. Cú đấm mạnh đến nỗi quai hàm Lép-sẹo nghe thấy một tiếng rắc! Lép-sẹo chuếnh choáng, loạng choạng hẳn người về phía sau. Không để Lép-sẹo kịp phản ứng, Lượm chồm theo, đấm liên tiếp hai cú vào hai bên thái dương đồng thời một chân dộng thẳng vào giữa bụng nó kêu hự! Lép-sẹo tối tăm mặt mũi, ngã nhào xuống nền xi măng. Đầu nó kêu cốp như tiếng gáo dừa xáng mạnh. Không để cho Lép-sẹo kịp cựa quậy, Lượm nhảy lên người hắn. Hia mắt Lượm đỏ kè, răng

nghiến mạnh, tay túm tóc Lép-sẹo, kéo giật đầu nó lên, dộng liên tiếp xuống nền xi măng. Cốp! Cốp! Cốp! Một tay dộng, một tay nó đấm tới tấp vào giữa mặt Lép-sẹo.. Mặt Lép-sẹo tràn máu, bàn tay Lượm cũng đỏ lòm những máu vì đấm phải răng.

Lượm đánh Lép-sẹo không phải chỉ bằng sức mạnh man dại của nỗi tức giận mà cả với nỗi uất ức, buồn khổ bị dồn nén. Lép-sẹo to con và khoẻ hơn Lượm nhiều, lại có cái gan liều của quân trộm cướp nhưng lúc này nó phải khiếp đảm thật sự. Lép-sẹo đã trăm lần đánh lộn, tay không có, dao có, vỡ đầu toạc mặt là chuyện thường nhưng chưa bao giờ nó gặp phải địch thủ dũng mãnh đến như Lượm. "E hắn giết mình luôn có!". Ý nghĩ đó xuyên qua đầu hắn như một ánh chớp. Hắn kêu rú thất thanh:

- Cứu.. cứu… tau… vơ ới…

Bọn đàn em Lép-sẹo , hơn chục đứa từ nãy tới giờ đứng rạt ra một bên. Nhìn thấy Lượm đập đại ca hung dữ đến nỗi làm chúng sợ đến tròng con mắt. Chúng đứng nhìn trân trân, đầu óc mụ đi vì sợ. Chúng quên cả việc xông vô cứu đại ca. Tiếng kêu cứu của Lép-sẹo đã kịp thời lay tỉnh chúng. Chúng "a" lên một tiếng nhảy xô hết vào Lượm. Đứa túm tóc, đứa túm cổ, đứa túm tay, chân, kéo vật ngã Lượm xuống nền xi măng. Lượm vùng vẫy cố thoát ra nhưng không sao thoát nổi. Lép-sẹo chồm ngay dậy, ngồi đè lên Lượm, đấm trả với tất cả nỗi nhục nhã, hận thù. Và bọn đàn em cũng gầm ghè la hét, hè vào đấm đá, cào cấu Lượm. Lép-sẹo vừa đấm vào mặt Lượm vừa gào to như đã hoá dại với cái miệng ròng ròng máu:

- Giết chết cha hắn đi cho tau! Giết chết cha hắn đi cho tau!

Không còn phân biệt đứa nào với đứa nào, chúng xoắn chặt lấy nhau thành một nùi như nùi giẻ rách.

Mấy ông già, mấy người tù bệnh, nhìn đám trẻ đánh nhau sợ đến cứng lưỡi. Họ cuống cuồng vơ áo quần, lon cơm, ống bơ nước chạy nép vào một góc cuối ba-ti-măng - sợ đám đánh nhau lỡ cũng cháy lan như lửa.

Nếu không có thằng Thúi thì chắc hôm đó tụi băng Lép-sẹo đã đánh chết Lượm. Trong tù, chuyện đánh lộn nhau đến thành án mạng không phải là chuyện hiếm. Khi thấy bọn Lép-sẹo nhảy chồm vô Lượm, Thúi chạy lọt ra ngoài. Vừa chạy nó vừa la to chuyển cả khu nhà lao:

- Các bác cai tù ơi! Tụi hắn giết người! Tụi hắn giết người trong tê!

Thế mới biết, quả đấm có sức mạnh của quả đấm, cái miệng có sức mạnh của cái miệng. "Tiếng kêu la ba làng cũng nghe" của Thúi làm hai tên gác ngục đang đứng ở lớp sân ngoài phải hoảng hồn. Chúng đoán là có một vụ đánh nhau, giết nhau rất ghê rợn đang xảy ra trong ba-ti-măng mới có tiếng kêu váng trời đến như vậy. Mà trong tù, để xảy ra án mạng chúng phải chịu vạ lây. Một Điếu sẽ phạt giam chúng hoặc ít ra chúng cũng bị cúp lương. Chúng xách súng, cầm roi cặc bò nháo nhào chạy vô lao.

Chúng xông vào ba-ti-măng một, thấy toán tù con nít đang la hét như điên dại và xoắn lại thành một cục mà đấm đá. Chúng gầm lên:

- Bọn bay định giết nhau để đổ hoạ cho choa à?

Chúng vung roi quật tới tấp lên đầu, lên cổ bọn con nít đang nằm đè lên nhau. Bị đánh quá bất ngờ, bọn trẻ ré lên, vùng bỏ chạy toán loạn - Đứa nào cổ, đầu, lưng cũng phật phồng ngang dọc những lằn roi - Chỉ còn lại một mình Lép-sẹo đang cưỡi đè lên bụng Lượm. Thấy mặt Lượm đầy máu, chúng cho rằng Lép-sẹo đang định giết Lượm. Một thằng lính ngục nổi điên, đạp Lép-sẹo ngã lăn ra đất rồi cả hai tên hè nhau quất Lép-sẹo túi bụi. Lép-sẹo lăn lộn dưới đất kêu la:

- Hắn định giết tui!

- Mi muốn ra gan hả? Mi lại còn chối à?

- Mi là thằng đầu trộm đuôi cướp, quân ba de móc túi, giết người không gớm tay. Tổ cha mi chớ!

Hai tên lính ngục vừa chửi vừa hè nhau quất Lép-sẹo tới tấp hơn.

Lép-sẹo rên rỉ:

- Con lạy hai bác! Oan con! Oan con!

- Oan này! Oan này! - trái tim có con dao xăm trên ngực Lép-sẹo hứng roi nhiều nhất, toé máu như quả tim thật. Lép-sẹo gần như chết giấc. Hai tên lính mỗi tên cầm một tay nó lôi xềnh xệch ra khỏi ba-ti-măng, lẳng nó xuống sân.

Một tên lính chỉ cây roi vào giữa khuôn mặt sưng vù của nó doạ:

- Ông truyền đời cho mi, lần sau còn dở thói du côn giết người, ông tống vào xà lim, cùm chân lại cho chết rục trong xà lim…

9

Trong ba-ti-măng, Thúi, Ngạnh và mấy người già yếu xúm lại chăm sóc Lượm - Trận đập lộn không cân sức làm Lượm gãy mất hai răng cửa - Trong đó có cái răng sứt, mũi bị dập - máu mũi, máu miệng chảy đỏ lòm ướt cả vạt áo trước ngực. Đuôi mắt trái bị rách, cặp môi sưng vều và khắp mình mẩy không chỗ nào không bầm tím. Hai bàn tay Lượm vẫn còn chảy máu vì đấm phải răng Lép-sẹo. May mà Lượm không bị hai thằng lính ngục quất roi vào. Thúi cởi phăng cái áo đang mặc, ngồi xuống, lựa chỗ sạch lau máu trên mặt Lượm. Vừa lau nó vừa mếu máo khóc.

Thằng Ngạnh bị cú đá vào giữa ngực của Lép-sẹo đau đến muốn tắt thở. Sau cú đá nó thoáng nghĩ: "E mình chắc chết". Nó nhắm nghiền mắt, người uốn cong lại như con cuốn chiếu, đợi đón nhận cú đá thứ hai, thứ ba của Lép-sẹo - nhưng thật không ngờ, chính Lép-sẹo lại bị ngã nhào xuống nền xi măng, sát ngay cạnh nó. Nó nằm gần như chết lặng vì kinh ngạc, hai mắt mở tròn xoe nhìn Lượm nhào tới cưỡi đè lên bụng Lép-sẹo, túm lấy tóc hắn mà dộng đầu xuống nền xi măng cộm cốp! Vẻ mặt giận dữ đến điên cuồng của Lượm trong khoảnh khắc đó, hằn sâu và chói sáng trong ký ức Ngạnh mãi đến tuổi lớn khôn.

Chính cái vẻ giận dữ điên cuồng của Lượm lúc trừng trị Lép-sẹo đã kéo nó ra khỏi tình trạng khiếp nhược bấy lâu nay, và làm sống lại trong trái tim thơ dại của Ngạnh niềm kiêu hãnh của người chiến sĩ du kích. Khi thấy cả băng Lép-sẹo như đàn chó ngao, la ré chồm vào cắn xé Lượm, nó liền vùng ngay dậy, loạng choạng đến chỗ góc tường sát hai cái hố xí hỏng. Ở đó có một cái hốc nhỏ nhưng khá sâu mà chỉ một mình nó biết. Nó móc trong hốc ra một cái đanh hai mươi phân. Cách đây hai tháng, sau khi bị mấy cú đá, cái tát đầu tiên của Lép-sẹo, nó đã đổi hai vắt cơm tù cho một thằng bé khác lấy cái đanh này. Nó cặm cụi, bí mật mài mũi đanh lên nền xi măng cho đến khi nó nhọn hoắt như mũi dùi. Nó định bụng sẽ dùng mũi đanh đâm chết Lép-sẹo để rửa nhục nhưng rồi nó không dám. Nó sợ không đủ sức giết chết Lép-sẹo mà có thể chính nó bị Lép-sẹo đâm chết trước bằng dao găm. Nó đã trông thấy con dao găm đó, Lép-sẹo thường dắt ở cạp quần, phía sau lưng. Cuối cùng, nó tìm cái hốc này và dấu cái đanh vào đó. Mỗi lần bị Lép-sẹo

hành hạ, đánh đập nó lại nghĩ đến cái đanh và ấm ức khóc một cách cay đắng vì sự hèn nhát của mình. Lần này, nó quyết dùng cái đanh để đâm Lép-sẹo, cứu Lượm, người đã liều chết bênh vực nó.. Nhưng vừa định chạy về chỗ đánh nhau, nó bất thần ngã quỵ, không sao gượng đứng lên được. Nó kiệt sức. Nó ốm gần tuần nay và hai hôm vừa rồi không có hột cơm, hột cháo nào vào bụng.

Đám đánh nhau tan. Nó bò bốn chân đến với Lượm, trong bàn tay vẫn thủ chặt cái đinh - Thúi đang chậm máu trên môi và đuôi mắt sưng vều của Lượm. Nó cố hết sức nâng đầu Lượm lên rồi chuồi cái áo rách của nó xuống dưới, làm gối cho Lượm.

Ông cụ uống nước lã như uống sâm, mang cái lon nước còn lại mấy ngụm, đưa cho Thúi nói:

- Cháu cho chú ấy uống vài ngụm cho tỉnh.

Ông cụ bắt rận móc túi áo ra một gói giấy vàng ố. Ông cẩn thận mở gói ra. Bên trong đựng chừng ba muỗng đường cát đã chảy nước, hào phóng trút bớt một nửa vào lon nước rồi thò luôn tay trỏ vào lon nước ngoáy ngoáy cho tan đường. Thúi đưa lon nước cho Ngạnh cầm, cố hết sức đỡ Lượm dậy, mếu máo dỗ dành:

- Anh cố uống tí nước đường cho tỉnh anh… Nước đường của các ông cho đó.

Ngạnh kề miệng ống bơ vào cặp môi sưng vều của Lượm mà mười lăm phút trước Lượm kề vào môi nó

Ông cụ cho nước nhìn Lượm khó nhọc, đau đớn nuốt từng ngụm nước, nói với mấy ông bạn già giọng cảm kích:

- Tui gần bảy chục tủôi đầu, mắt tôi ngó thấy hàng trăm trận đập lộn, người lương thiện đập lộn nhau cũng có, quân trộm cắp đập lộn nhau cũng có nhưng chưa từng thấy ai đập lộn nhau dữ tợn như cái chú ni - mà cũng chỉ để bênh vực người bị ức hiếp, "Lộ kiếm bất bình, loạt kiếm tương trợ - giữa đường gặp chuyện bất bình, rút ngay gươm giúp đỡ!". Thì ra bậc hảo hán không cứ chi phải vai năm tấc rộng, lưng mười thước cao như Từ Hải.

10

Để sửa sang lại thật nhanh thành phố Huế vừa chiếm được, bọn Pháp cần rất nhiều nhân lực. Nhà lao Thừa Phủ đã cung cấp một nguồn nhân lực khá lớn cho hàng trăm công sở mọc lên ngày một nhiều trong khắp thành phố. Chỉ riêng việc phục hồi xây dựng lại nhà máy điện bị ta đánh sập hoàn toàn trong thời kỳ mặt trận Huế, mỗi ngày bọn giặc đã lấy gần hai trăm tù đến làm việc - gọi chung là làm cỏ-vê nhiều công sở khác cũng lấy tù làm cỏ-vê. Nhiều không kém: Kho đạn, kho quân nhu, nhà máy xe lửa, nhà máy Hải quân v.v… Để đáp ứng được đòi hỏi nhân lực ngày càng tăng, quân giặc ra sức càn quét bắt bớ dân chúng khắp các làng mạc chúng chiếm đóng, không chỉ riêng Thừa Thiên mà cả Quảng Trị, Quảng Bình. Tất cả, chúng đều gọi là Việt Minh, bất kể ông già, con nít. Những tháng đầu năm 1947, số tù bị bắt đưa về lao Thừa Phủ đã lên tới gần hai ngàn. Bởi vậy nhà lao đã biến thành một trại tập trung khổng lồ, ô hợp hỗn độn hết chỗ nói.

Sáng sớm từ sáu giờ, ô tô các công sở có lính mang súng đi áp tải, từ khắp các ngả đường trong thành phố rùng rùng chạy đến, đỗ thành dãy dài trước cổng lao, nhận tù đi làm. Bốn đến năm giờ chiều, ô tô lại chở tù về trả nhà lao.

Làm cỏ-vê phần lớn hết sức nặng nhọc, anh em tù nhân phải lao động dưới những trận mưa roi và báng súng của bọn lính gác. Phần lớn bọn này là lính Âu Phi. Tất cả vốn liếng tiếng Việt của chúng chỉ gồm có mất tiếng "Việt Min - mao lên". Những tiếng không biết chúng thay bằng roi cặc bò và báng súng.

Tuy vậy tất cả tù đều thích đi làm cỏ-vê. Tuy phải lao động nặng nhọc, bị đánh đập, nhưng suốt ngày họ được ở nơi thoáng đãng, khỏi phải ngửi mùi cứt đái, được tắm táp, và may mắn hơn, có thể có dịp trốn tù.

Một số công sở, thỉnh thoảng bọn giặc cho tù bánh mì, cơm, thức ăn thừa, đồ hộp hỏng… Những người tù nào may mắn rơi vào các công sở này được coi như vớ bở.

Khổ nhất vẫn là người tù già yếu, tù con nít, những người bị giam xà lim, ca-sô. Họ không bao giờ được đi ra ngoài. Ngày ngày, họ phải làm công việc dọn vệ sinh cứt đái trong các ba-ti-măng. Bọn lính ngục, nhất là tên chúa lao. Một Điếu đánh đập họ suốt lượt - Bởi vậy, họ nhìn những người tù sáng sáng bước ra khỏi cánh cửa sắt, lên xe đi làm cỏ-vê, bằng ánh mắt thèm thuồng ghen tị.

Đến chiều, họ chen chúc trước cửa sắt, đón các toán tù đi làm về, xin nước, xin thức ăn thừa. Cũng có một số ít người cho, nhưng phần đông họ đều ngoảnh mặt làm ngơ, thu giấu những lon nước, lon đồ ăn thừa dưới vạt áo… Thằng Thúi, với sự tháo vát của con nhà kẻ khó thích nghi rất nhanh với hoàn cảnh. Nó kiếm được hai ống bơ, đục lỗ, buộc quai, luồn lách qua chân những người lớn, nhoi ra đứng phía trước. Toán tù nào đi qua nó cũng chìa hai ống bơ ra, hỏi xin với giọng vật nài, thật tội nghiệp:

- Cho con xin hớp nước lạnh chú! Tội con lắm chú nờ.

Giọng kêu xin và dáng còm nhom của Thúi làm cho cả những người sắt đá cũng phải động lòng. Bởi vậy mà chiều nào nó cũng xin được đầy hai ống bơ nước, có khi đồ ăn, đem vào ba-ti-măng cho Lượm và thằng Ngạnh. Một mình nó bây giờ phải nuôi hai người ốm, không khôn ngoan, tháo vát sao được! Có lần nó xin được cả một miếng thịt bò hộp bằng nắm tay. Nó xách lon đựng thịt bò chạy như bay vào ba-ti-măng đặt xuống cạnh Lượm và Ngạnh, mắt sáng long lanh vì vui thích và đắc chí trước kỳ công vừa lập được.

- Thấy chưa, thịt bò hộp chính hiệu đó nghe! - Nó moi miếng thịt bò trong lon, đưa ra trước mặt hai bạn, giọng khoe khoang, hứng chí. Nó bẻ cục thịt làm hai, đút cho Lượm một miếng và Ngạnh một miếng. Còn nó thì mút mười đầu ngón tay. Mút khá cẩn thận.

***

Thúi kết thân thêm được một đứa bạn mới trong cái buổi chiều đầu tiên ra xếp hàng lĩnh vắt cơm. Bốn giờ rưỡi chiều. Tù đi làm cỏ-vê các công sở về gần đông đủ. Từ trên chòi canh một hồi kẻng dóng dả vang lên. Khắp sân lao, hàng ngàng cái miệng tù nhại lại tiếng kẻng:

- Cơm! Cơm! Cơm!

Vừa reo nhại, vừa túa ra sân lao đằng trước, tự động xếp thành hàng năm, dọc theo bờ tường suốt từ đầu sân đến cuối sân. Tất cả ngồi trệt xuống đất, mắt hau háu nhìn ra cổng lao. Hai tên lính ngục cầm hai cây gậy tre dài như hai cây sào, trèo lên ngồi lắt lẻo trên cành cây cơm nguội, như hai con vượn. Hai tên này có nhiệm vụ kiểm soát tù lĩnh cơm, đề phòng những tù nhân lợi dụng lúc lộn xộn lĩnh hai vắt, hoặc chạy vòng ra phía cuối xếp hàng lĩnh thêm vắt nữa.

Bọn cai thầu bếp nhà lao khiêng từ bên ngoài vào bốn chiếc băng ca chất đầy cơm vắt. Mỗi vắt cơm khoảng hai bát cơm lưng úp lại. Một cái chảo lớn han rỉ, đựng muối mỏ mà thoạt nhìn Thúi tưởng phèn chua. Nó lo lắng nghĩ bụng: "Ăn cơm với phèn chua thì ăn rằng được hè?"

Phần đông những người tù già yếu và bọn tù con nít xếp gần cuối hàng. Trong số này có mất đứa trong băng Lép-sẹo. Thúi nhận ra chúng vì lưng, mặt, cổ đứa nào cũng vắt ngang vắt dọc những làn roi. Chúng vừa nhìn thấy Thúi từ xa, đã chỉ trỏ, xì xào.

- Hắn đó. Chính thằng nớ!

- Không có hắn la tiếp cứu chuyển lao thì thằng tê bữa ni coi như rồi đời!

- Tổ cha hắn! Răng mà miệng hắn nhỏ như cái khu gà mà la to đến rứa không biết! - Một thằng chửi, tay sờ lên vành tai rớm máu vì bị roi quất - Hắn làm tau chút nữa sứt mất tai. Tau sẽ xẻo tai hắn cho bay coi!

- Lãnh cơm xong tụi ta xúm lại dần nhừ xương hắn ra nghe.

- Nhưng tau khiếp cái miệng hắn lắm bay nờ…

Những câu bàn tán ấy lọt tai Thúi. Chân nó tự nhiên khựng lại. Nó muốn quay lại, co giò chạy vô ba-ti-măng với Lượm. "Tụi hắn đập mình chết mất! Chẳng thà nhịn đói còn hơn!". Nó nghĩ vậy. Chưa kịp bỏ chạy, Thúi bỗng nghe có tiếng gọi:

- Ê! Thằng to miệng. Xếp vô đây mi! Đây còn chỗ, - Một đứa trạc tuổi nó, mặt mũi liến láu, mắt tròn xoe, gọi Thúi, chỉ một chỗ trống bên cạnh.

Thúi nhìn nó, ngần ngừ một lúc, rồi bước tới ngồi xuống. Hàng của hai đứa cách hàng tụi băng Lép-sẹo hai hàng.

- Anh nớ mô rồi?

- Đang nằm trong tê.

- Anh nớ ghê thật! Đập Lép-sẹo dập cả sống mũi, đầu sưng như trái bưởi, lại gãy cái răng cấm. - Giọng thằng bé trầm trồ thán phục.

- Đồ Lép-sẹo đã thấm béo chi! - Thúi nói to cốt cho tụi ngồi sau nghe tiếng. - Hồi đánh nhau ở Huế, anh ấy còn lấy đá ghè vỡ tan đầu một thằng Tây đen to như cột đình.

- Chắc anh nớ có võ?

- Không có võ mà đập chết được lính Tây đen?

- Rứa mi?

- Cũng biết ít miếng nhưng giỏi răng bằng được anh nớ,

- Rứa mi với anh nớ làm chi mà bị bắt?

- Giật bom đồn Hộ Thành. Mi chưa nghe nói à? Rứa mi làm chi?

- Tau là Lanh, liên lạc của du kích huyện Phong Điền. Tau chưa được giật bom, nhưng súng mút-cơ-tông được bắn hơn chục phát nghe!

- Đồ súng mút-cơ-tông ăn thua chi! Giật bom mới khiếp!

Ở với Lượm mới ít lâu mà giọng thằng Thúi bán kẹo gừng đã ra vẻ là một Vệ Quốc Đoàn kỳ cựu, xông pha trận mạc đã nhiều.

***

Từng hàng năm người một đi lĩnh cơm. Vắt cơm tù vừa nhỏ, vừa sống, vừa khê. Cũng khối anh tù định giở trò xập xí xập ngầu cuỗm thêm vắt nữa. Nhưng Bốp! Bốp! Bốp! Những cú gậy sấm sét từ trên cây cơm nguội phang tới tấp xuống đầu xuống cổ, làm họ phải thả vội vắt cơm định cuỗm xuống đống cơm. Tuy chúng kiểm soát gắt gao như vậy nhưng vẫn khối anh vớ được hai vắt. Đặc biệt tài tình là tụi băng Lép-sẹo. Chúng nhanh, liều mạng và dạn đòn không thể tưởng tượng được! Chúng làm cho hai thằng lính ngục trên cây cơm nguội phải hoa cả mắt. Chúng múa gậy quất tứ tung, la hét:

- Tụi bay định ăn cướp hả? Định ăn cướp hả?

Thằng Thúi nhìn cảnh tượng đó, rụt cổ, lè lưỡi nói:

- Tham chi thêm vắt cơm, bị bể đầu như chơi!

- May nhờ, rủi chịu, sợ cóc chi! - Thằng Lanh nói giọng cười cợt, - Không may, bể đầu chảy máu. May được thêm vắt cơm nữa thì no. Đến lượt tau, tau cũng liều cú chơi…

- Bốp! Bốp! Bỏ xuống! Bỏ vắt cơm xuống ngay. Cố tổ bay! - Tiếng gậy phang, tiếng hai tên lính ngục thét lác oang oang. - Muốn no răng không chịu ở nhà làm ăn, lại đi làm cộng sản!

Thúi co rúm người như chính nó đang bị đánh:

- Ui chao! Họ đập hơn đập chó! Tề, tề!… Mi coi anh nớ bị đập sứt tai, máu chảy đỏ cả mặt! - Thúi giật giật tay thằng Lanh chỉ một anh tù đang lau máu trên mặt. Nhưng thằng Lanh còn mải nhìn chỗ khác. Nó hoác miệng cười, reo lên:

- Ơ hơ! Anh tù điên! Anh tù điên!

Nhìn theo tay Lanh chỉ, Thúi thấy trong hàng người bước đến lĩnh cơm, có một người bộ dạng và ăn mặc rất kỳ cục, tức cười. Đầu anh ta đội cái mũ chằm bằng bìa cứng, cuộn thành hình phễu, giống như cái mo dài úp trên vại tương. Mũ có quai cẩn thận, bằng dây thép, vòng qua cằm. Cái áo vét-tông đũi xé bỏ cổ và hai ống tay áo, cái quần "soóc" còn mới nhưng rách trước rách sau như tự ý xé ra. Anh ta trạc bốn mươi tuổi, râu ria lởm chởm, mặt mũi lem luốc như bôi nhọ nồi. Ngực anh ưỡn ra đằng trước, giơ cao hai chân, vừa bước vừa hô ắc ê; bước đến lĩnh cơm như lính đi diễu binh.

Nhiều người vỗ tay:

- Hoan hô điên! Hoan hô điên!

Anh tù điên hô to:

- Gác-đơ-bu! Pờ-rê-dăng-tê! Ừ! - Anh đứng nghiêm trước mặt tên đầu bếp phát cơm, gõ hai gót chân đánh bộp, đưa tay lên vành mũ các-tông, chào theo lối nhà binh:

- Bông-dua mông li-ơ-tơ-năng! Moa đói cái bụng! Don-nê moa hai vắt!

- Vắt vắt cái con c…! - Thằng phát cơm chửi và đưa cho anh ta một vắt cơm - A lê cút!

Anh điên vẫn đứng nghiêm, một tay cầm vắt cơm, tay kia vỗ bụng bồm bộp:

- Moa đói bụng! Don-nê thêm một vắt tí ti!

Bộ điệu anh làm thằng phát cơm phải phì cười.

Hắn đưa cho anh thêm một vắt bị mẻ mất một miếng, rồi co chân đá bốp vào đít anh:

- Phút-lăng-căng mẹ mày đi!

Anh điên cầm vắt cơm đưa lên miệng, tưởng sắp cắn ăn. Nhưng không. Anh giơ cao chân bước đi theo nhịp ắc-ê và dùng vắt cơm làm cái kèn thổi:

Tìn tìn tin tin tèn tèn tọn

Tèn tèn tin tin tọn tọn tèn

Thằng Thúi há hốc mồm nhìn anh tù điên không chớp mắt, ngạc nhiên thích thú giống như lúc nó nhìn các ống điếu trên miệng Một Điếu nói mà không rớt. Nó bật cười lên:

- Hơ, hơ!…

Thằng Lanh phải giật tay nó, kêu:

- Lĩnh cơm đi mi!

Hai đứa cùng hối hả chạy lên, đuổi theo những người cùng hàng.

Lanh chạy vội quá, vấp vào cái cáng băng-ca, ngã chúi mặt xuống đống cơm. Thằng phát cơm quát:

- Tổ cha mi! Chạy đi mô mà như chạy đi ăn cướp rứa hả?

Lanh gượng đứng dậy, rụt đầu, rụt cổ, một tay luồn vào vạt áo rộng

thùng thình, ôm bụng, miệng la bai bải:

- Tui lỡ! Tui lỡ! Các bác đừng đập tui mà tội! - Lanh chìa bàn tay không ôm bụng ra nhận vắt cơm, mặt nhăn nhó, mếu máo. Nhìn điệu bộ nó, ai cũng tưởng nó đang bị cái que nhọn thọc vào giữa ruột.

Thúi đứng cạnh Lanh, chìa tay ra nhận vắt cơm, nhưng mắt vẫn ngớp ngó theo anh tù điên - Lanh phải huých cùi tay vào sườn nó ra hiệu. Hai đứa cầm hai vắt cơm chạy ra một góc sân lao, cố ý tránh xa bọn trong băng Lép-sẹo đang ngồi túm tụm dưới chân tường đá dãy cầu-sô. Thúi lo lắng hỏi bạn:

- Cậu bổ rứa có đau không?

- Cậu tưởng tớ bổ thiệt à? - Lanh hỏi lại, cặp mắt lé hấp háy ánh lên vẻ tinh nghịch. Nó rút bàn tay đang ôm bụng ra khỏi vạt áo. - Coi đây này!

Té ra trong bàn tay nó là một vắt cơm nữa. Nó nhìn Thúi, cười hề hề:

- Tớ giả đò bổ đó chứ! Vừa chúi xuống đống cơm là tớ đớp luôn một vắt đút vào trong áo, rồi giả đò như đang ôm bụng, đứng lên, làm cho tụi hắn mờ mắt không đập. Nó chắp chắp miệng, giọng tiếng rẻ, nói thêm: "Cơ chi bàn tay tớ to bằng bàn tay người lớn thì tớ đã cầm thêm được một vắt nữa".

Thúi trầm trồ:

- Cậu tài thiệt! Còn tài hơn cả mấy ông làm xiếc bán dầu cù-là ở chợ Đông Ba! Nì, ta chạy ra chỗ tê coi anh điên đi!

- Điên thì có chi lạ mà coi! Anh điên nớ bị bắt vô tù mấy tháng ni, chiều mô phát cơm anh cũng làm kiểu đó. Rứa cậu chưa khi mô thấy người điên à?

- Có chớ! Nhưng anh điên ni nhó tức cười ghê lắm!

11

Sân nhà lao lố nhố đen đặc những người là là người. Tất cả một màu xám xịt, đen lam láp như một đàn cua vừa được móc dưới bùn lên. Người đi lại, người đứng, người ngồi xổm, hoặc ngồi bệt xuống đất hai cẳng chân dang rộng… Họ bày những vắt cơm vừa lĩnh lên nón, lên mũ, lật ngửa, lên giấy báo, lên những ngọn lá bàng rụng… Họ cắm cúi, mải miết ăn một cách đói khát, them thuồng.

Trên chóp tường bao quanh sân lao, bọn lính ngục vác súng đi đi, lại lại. Trong số này có một tên lưng gù gù, mặt ngắn mà to bè bè, đầy trứng cá và mụn cóc, chân đi vòng kiềng như kiểu hề Sáclô. Hắn tên là Lai, dân hoàng phái, anh em tù gọi hắn là Mệ-Lai-tàn-tật. Mệ-Lai-tàn-tật đánh tù rất tàn bạo. Cả nhà lao ai cũng sợ hắn, chỉ có anh điên là không sợ, lại còn bày trò trêu chọc.

Trong lúc mọi người ăn cơm, anh tù điên không ăn, hai tay cứ cầm lăm lăm hai vắt cơm, đi song hàng với Mệ-Lai-tàn-tật phía dưới chân tường. Trên chóp tường, Mệ-Lai-tàn-tật đi tới, anh đi tới, đi lui anh ta theo lui. Lưng anh ta cũng làm bộ gù gù, chân cũng đi vòng kiềng, kiểu hề Sáclô, bộ dạng giống Mệ-Lai-tàn-tật , không chê được. Trên cao, Mệ-Lai sờ mặt, anh ta cũng sờ mặt, sờ mũi, anh ta sờ mũi, quạu mặt, trợn mắt, anh ta cũng quạu mặt, trợn mắt… Tù ăn cơm xong, xúm lại coi anh ta làm trò mỗi lúc một đông. Bóng Mệ-Lai nắng chiều đổ dài xuống sân lao, anh tù điên cứ nhè đầu cái bong mà dẫn chân lên, miệng hô ác ê, ác ê. Mọi người ôm bụng cười. Vỗ tay rần rần. "Bờ-ra-vô-điên! Bờ-ra-vô-điên". Mệ-Lai-tàn-tật tức lộn ruột đứng lại, chửi xuống:

- Tổ cha thằng điên!

Anh tù điên nhìn ngược lên, chửi trả:

- Tổ cha… cha… thằng điên!

Mệ-Lai càng cáu, cúi xuống định nhặt cái gì để ném, nhưng không tìm thấy, liền chỉa sung xuống, lên quy-lát lắc cắc doạ bắn.

Anh tù điên nằm lăn đùng ra đất, chổng hai chân lên trời đạp đạp gió về phía mặt Mệ-Lai, miệng la như người bị cắt cổ:

- Xô-vêmoa! Xô-vêmoa!1 Ông Một Điếu ơi! Mệ-Lai-tàn-tật phơ2 moa on cú! Moa chết nhăn răng củ kiệu.

Thúi xem anh điên làm trò, thích thú. Nó xán lại gần anh ta, cười ngặt nghẽo.

Anh điên bất thần đứng bặt ngay dậy, trợn mắt, méo mồm nhìn Thúi. Điệu bộ anh ta nhìn dữ tợn như sắp chồm tới đập nó. Thúi hoảng sợ định bỏ

chạy nhưng vướng phải những người đứng chen chúc phía sau. Anh điên dộng hai vắt cơm vô túi vét-tông, nhảy tới chụp lấy cánh tay Thúi, lôi tới sát trước mặt anh. Thúi sợ đến kêu không thành tiếng. Anh điên bỗng ngoác rộng miệng cười. Vẻ dữ dằn trên gương mặt lọ lem của anh vụt biến mất. Anh giả giọng Tây lơ lớ hỏi to như quát:

- Toa, bé con Viết Min? Bùm, Bùm! Đồn Hộ Thành!

Thúi chẳng hiểu mô tê, cứ gật đại. Anh điên móc túi áo, lấy vắt cơm nguyên, rồi lật ngửa bàn tay Thúi ra, đặt vắt cơm đánh bộp vào giữa lòng bàn tay. Anh trợn mắt quát:

- Moa, don-nê! Don-nê! Cho! Cho! A-lê phút, lăng-căng!

Anh cúi xuống phát vào đít nó, rồi lại nhe răng cười không thành tiếng. Đang sợ hết hồn mà vẻ ngộ nghĩnh bất ngờ của anh điên làm Thúi phải bật cười theo.

Nó lách vội ra ngoài tìm Lanh. Nó chìa vắt cơm anh điên cho ra trước mặt Lanh, cười tít mắt.

- Cậu thấy chưa? Tớ nói không sai mô! Anh điên ni lạ mà tức cười ghê lắm! Biết cả tớ Bùm bùm đồn Hộ thành nghe!

Lanh cũng cười theo:

- Ở tù lắm lúc cũng vui gớm! Chừ ta đem cơm vô ăn chung với anh Lượm và thằng Ngạnh hỉ. Rứa là bốn đứa được bốn vắt, cũng tàm tạm. Cơm hết rồi, chắc tụi hắn làm lơ cướp cơm mấy người đau nằm lại trong ba-ti-măng.

Thúi trố mắt nhìn Lanh hỏi:

- Cậu liều mạng xoáy cho được vắt cơm đem lại cho?

- Vệ Quốc Đoàn với du kích mà không cho nhau được vắt cơm răng cậu? - Giọng Lanh đầy vẻ trách móc.

12

Sân lao Thừa Phủ nhập nhoạng tối. Từ trên chòi canh một hồi kẻng chói

ngắt vang lên. Kẻng báo giờ tù phải chui vào các nhà ngục. Tụi lính ngục đi vòng quanh các chop tường, la hét, quát nạt.

- Vô hết! Vô hết! Năm phút nữa thằng mô còn xớ rớ ngoài sân, ăn đạn chớ trách!

Một toán lính ngục khác cầm gậy, roi cặc bò, dùi cui từ bên ngoài chạy rầm rập vào xua tù vào các ba-ti-măng. Khi tù đã vô hết, chúng đóng sập các cánh cửa niềng sắt, khoá lại.

Cả hai ba-ti-măng nghẹt cứng tù nhân, tối thui như trong hang. Tiếng la hét, cãi lộn, chửi bới tranh giành nhau chỗ nằm rào rào nổi lên tứ phía. Ồn ào, hỗn độn hết chỗ nói. Khoảng nửa giờ sau, tiếng huyên náo ồn ào dần dần lắng xuống. Mọi người đã nằm yên tại chỗ của mình. Lác đác có tiếng ngáy, tiếng nói mê.

Tù nhân nằm trần trên nền xi măng, ép sát vào nhau như cá trong hộp. Họ nằm kín cả đường đi ở giữa, không còn hở một chỗ để len chân.

Không khí mỗi lúc một thêm oi bức, ngột ngạt. Mấy cái hố tiêu ngập ngụa cứt đái lúc này bốc hơi càng dữ. Mùi hôi thối không chỗ thoát, đặc quánh lại, tưởng có thể lấy tay mà vốc được.

- Thúi chi mà thúi lắm ri trời!

- Cần chi phải bắn, phải chém! Đêm mô họ cũng cho ngửi cứt ri cũng đủ thối phổi mà chết.

- Tụi hắn ác đến nước ni mà trời Phật mô không hiện ra vật chết cho bà con nhờ!

- Trời Phật mô vật được tụi hắn! Tụi hắn thì phải có Vê-cu-đê mang bom vô vật như ở đồn Hộ Thành mới xong!

Tiếng kêu la, nguyền rủa, ca than phẫn uất, chốc chốc lại nổi lên, xé toạc mùi hôi đặc quánh và bóng tối.

Khốn khổ nhất ba-ti-măng trong đêm là mấy người già yếu và tụi tù con nít. Sức yếu, họ bị những người khoẻ lấn ép, dồn đẩy mỗi lúc một gần sát bậc thềm cầu tiêu. Gần như họ phải nằm lên cứt, nước đái, giẻ rách và giấy

lau đít.

***

Lượm nằm cách thềm hố xí chỉ mấy bước chân. Mùi hôi thối xộc thẳng vào mũi, làm nó muốn ngạt thở. Nhưng nó chẳng buồn nhúc nhích, cựa quậy. Khắp người nó chỗ nào cũng đau như có ai lấy sống dao mà dần. Những cú đấm, đá, đạp của Lép-sẹo và tụi "băng" của hắn đến lúc này mới ngấm đến tận xương. Trước đây, cái răng cửa của Lượm bị sứt mất một nửa nên cả đội mới đặt cho biệt hiệu: Lượm-sứt. Bây giờ cái răng sứt và cái răng lành bên cạnh cũng gãy nốt, trở thành cái lỗ hổng "trổ cửa cho voi vô ỉa", in hệt mấy đứa bạn sún răng mà ngày còn đi học Lượm hay trêu chọc làm chúng phải nổi cáu.

Hai môi Lượm bị dập, giờ càng sưng vều. Lúc chiều, Thúi và Lanh đưa cơm vào, nó chỉ ăn được mấy miếng. Nhai cơm, hai hàm răng và cặp môi nó đau buốt như nhai mảng chai. Nó bật rên đau đớn và nằm vật xuống nền xi măng. Sau đó nó thiếp đi không còn hay biết gì nữa. Khoảng nửa đêm, nó chợt bừng tỉnh dậy. Nó muốn cựa trở mình, nhưng không sao cựa nổi…

Chợt có tiếng hỏi thì thào, sát bên tai Lượm:

- Hôi thúi lắm hả anh?

- Ngạnh đó à? Răng mi không ngủ, thức làm chi?

- Đầu tui nhức quá, không ngủ được… Hay anh lấy cái áo tui đắp lên mũi cho đỡ thúi!

- Cũng chẳng hơn chi! Kệ, cứ để cho hắn thúi! Đã nếm mùi tù thằng Tây thì cứ nếm cho hết. Tụi hắng còn cái món chi gớm hơn cái món cứt, nước đái ni thì cứ đem hết ra đây! Tau mô có ngán!…

Hai mắt Lượm mở thao láo, trừng trừng nhìn bóng tối ngột ngạt. Một nỗi hối tiếc ghê gớm từ góc xó nào đó trong trí nhớ, lại chồm ra dày vò Lượm. "Cái bữa đó mình không ngu, biết đánh lừa tụi chó béc-giê, thì chừ đang nằm với cả đội ở chiến khu rồi, chứ mô phải chịu gãy răng, dập mặt, nằm ngửi cứt ở đây. Làm lính trinh sát mà ngu độn như mình thì phải chịu như ri cũng đáng đời lắm. Nó thở dài cay đắng, uất ức. "Chỉ thương chỉ huy trưởng thôi - Nó miên man suy nghĩ - Chắc lúc ni ông cũng đang phải nằm trằn trụi

trên nền ca-sô hôi hám như mình ở đây. Khát hớp nước cháy cổ cũng chẳng biết nhờ ai lấy cho. Mình ở đây còn sướng hơn ông, cần chi đã có thằng Thúi, con Ngạnh, chừ lại thêm cả thằng Lanh nữa, xúm lại giúp đỡ" - Lượm đưa tay quờ quạng sờ ba đứa bạn đang nằm ép sát hai bên mình, tự nhiên nó thấy ấm lòng lại. Cực khổ đến đâu mà có bạn thì cũng không đến nỗi, vẫn còn chịu được, còn đứng vững được… "Anh ơi, sáng mai mà em bớt đau, nhúc nhích được, răng em cũng tìm được cách liên lạc với anh, tiếp tế nước cho anh. Làm răng anh lại để cho tụi hắn bắt được? Vệ-to-đầu, mi là đứa khôn ngoan tài giỏi nhất đội, mi đi làm liên lạc, bảo vệ chỉ huy trưởng, mà mi lại chịu để cho ông bị bắt? Hay là lúc đó ông đi một mình, không có mi? Ông đã ăn mặc, cải trang như rứa, mà vẫn bị bắt, chắc phải có đứa biết mặt ông, chỉ điểm cho Tây… Đứa mô chỉ điểm? Hay chính lại thằng Thành, thằng Nguyễn Trì? Việc ni nhất định mình phải dó tìm cho ra, rồi tìm cách nhắn lên chiến khu. Nhưng chưa chừng mình chưa kịp làm chi thì đã chết vì tay thằng Lép-sẹo và tụi đàn em của hắn…" - Lượm nghĩ vậy, vì sực nhớ lúc chiều ngồi ăn cơm, thằng Lanh kể với thằng Thúi và con Ngạnh: Trưa nay vừa ngồi dậy được là thằng Lép-sẹo lôi ngay con dao găm dắt trong lưng quần, đem ra mài vào thành bể ở giữa sân. Vừa mài dao, hắn vừa nghiến răng kèn kẹt, nói với tụi đàn em bâu quanh: "Tau phải thọc lút con dao ni vô giữa ngực hắn! Tức là thọc vô ngực mình đó! - Còn hắn thì không còn tau, còn tau thì không còn hắn!"

Theo thằng Lanh thì Lép-sẹo không giống như những đứa khác, nói phách lác, nói doạ. Hắn đã nói là hắn làm. chết hắn cũng làm. Cách đây chưa đầy một tháng, hắn và tụi đàn em, vào lúc nửa đêm, đã trùm bao bố lên một anh tù to lớn như Tây Lê Dương, rồi hè nhau lấy gạch đá đập vỡ đầu anh, chỉ vì anh này đã bợp hắn một tát tai. Tụi lính ngục phải bỏ anh này lên băng-ca, khiêng vô nhà thương. Nghe đâu anh ta nằm thương được ba ngày thì chết… Nghĩ tới đó, Lượm thấy ruột gan bồn chồn, xao xuyến và ớn lạnh dọc xương sống.

Từ hôm bị bặt đến nay, Lượm đã trải qua nhiều phút căng thẳng, hiểm nguy, nhưng chưa lúc nào nó cảm thấy lo lắng, sợ hãi như lúc này. Nó hình dung trong cảnh tối thui như lúc này, mình đang ngủ say, một cái bao bố bỗng trùm lên mặt. Mình chưa kịp cựa quậy thì một lưỡi dao đã thọc vô giữa ruột… Mình chết mà không kịp kêu lấy một tiếng…

Tự nhiên Lượm ứa nước mắt… Một con dòi từ trên trần rơi đúng giữa mặt nó. Trước viễn cảnh ghê rợn của cái chết, con dòi không còn làm nó thấy ghê tởm nữa. "Mình chết chôn xuống đất thì bọn dòi bọ còn lúc nhúc

đầy mình!" Nó chua xót nghĩ vậy, và đưa tay bắt con dòi, ném đi. Nó bỗng chạm tay vào một đứa ngồi ngay gần sát đầu mình. Tim nó muốn ngừng đập, run rẩy hỏi:

- Ai đó?

- Tui đây. Ngạnh đây!

- Răng mi không ngủ mà ngồi đó làm chi?

- Tui ngồi canh tụi hắn cho anh. - Ngạnh thì thầm trả lời - Tụi hắng mà mò qua đậy chụp bao tải lên anh là tui lay thằng Thúi dậy để hắn la tiếp cứu, thức hết cả lao dậy, tụi hắn phải sợ, không dám đâm. Anh coi đây này. - Ngạnh mò tìm bàn tay Lượm, gại, gại vào lòng bàn tay Lượm một cái đầu đanh hai mươi phân nhọn hoắt.

- Hắn mà đụng vô người anh là tui đâm liền. Mình chừ có bốn anh em, sợ chi tụi hắn!

- Ừ hè. - Lượm lúc này mới sực nghĩ ra - Đúng là chừ mình đã có bốn người, bằng quân số một tổ chiến đấu của Đội ngày còn ở mặt trận Huế…

Chính ý nghĩ này làm Lượm bình tâm trở lại - nỗi sợ hãi tiêu tan dần. Nó đưa bàn tay tìm nắm lấy bàn tay Ngạnh. Trời, bàn tay nó giống hệt bàn tay Vịnh-sưa, bàn tay con nít mà đã có chai, có cạnh. Lượm nói, giọng cảm kích.

- Cậu khôn thiệt, đúng là chính hiệu liên lạc của du kích, chết thì thôi, chứ không chịu khai chôn súng! Cậu đã nghĩ ra cái điều mà tớ ngu quá, chẳng nghĩ ra: Chừ mình có bốn anh em mà toàn du kích với Vệ Quốc Đoàn. Lẽ mô ta lại sợ mấy thằng ăn trộm, ăn cắp?

13

Lanh là một trong những người tù đầu tiên bọn Pháp đưa về giam ở lao Thừa Phủ, sau ngày thành phố bị giặc chiếm. Do đó, nó thông thạo đủ mọi chuyện ở trong lao.

Nhờ nó mà Lượm được biết, trong hai dãy ca-sô đối diện với ba-ti-măng hai, bọn giặc giam những người tù đặc biệt. Đêm đêm, chúng thường đưa xe đến chở một số người bị giam ở đây, mang đi và không bao giờ thấy mang

về trả. Chắc là chúng đưa đi thủ tiêu. Do đó mà tù họ gọi dãy ca-sô này là "ca-sô âm phủ". Có lần, chiều hôm trước ca-sô nào cũng có người. Sáng hôm sau tất cả đều trống không. Rất nhiều lần, chúng vào gọi tên một số người ở hai ba-ti-măng, bắt ra tập hợp trước sân. Những người này hí hửng tưởng sắp được thả ra. Không ngờ, chúng xích tay rồi tống luôn vào "ca-sô âm phủ". Hiện nay, trong dãy ca-sô âm phủ, chúng có giam một người mà cả nhà lao ai cũng biết tên, đó là cụ Võ Nguyên Than, thân sinh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nghe đâu chúng bắt được cụ ở Quảng Bình, đem về giam ở ba-ti-măng một. Một hôm, tên Chánh Sở mật thám Phòng Nhì nói với cụ "Ông già không tốt. Ông già có người con cứng đầu dám chống lại quân đội Pháp hùng mạnh. Ông già sinh con mà không biết dạy con". Cụ Than cười ngạo, vuốt râu trả lời. "Tôi đẻ con ra, chưa kịp dạy thì con đã bỏ nhà đi làm cách mệnh. Chừ tôi muốn dạy thì còn mô ở đây mà dạy? Vậy tôi nhờ quân đội Pháp hùng mạnh đi bắt giúp con tôi về đây, để tôi dạy thử, coi con tôi có chịu nghe không". Thằng chánh mật thám tức quá, tát cụ gãy hai cái răng, rồi ra lệnh tống cụ vào "ca-sô âm phủ".

Hơn ba chục tù con nít trong lao. Lanh đều biết tên, quen mặt, và còn biết rõ từng đứa tại sao bị bắt và bị bắt trong trường hợp nào. Riêng "băng" của Lép-sẹo, trước kia có mười bốn đứa. Tháng trước chết mất hai, chừ còn lại mười hai. Cả hai đứa đều chết vì bị bệnh ỉa chảy. Không biết tụi hắn ăn phải cái chi, đi ỉa suốt hai ngày hai đêm rồi chết. Tụi băng Lép-sẹo toàn đứa không cha, không mạ, chuyên nghề ăn cắp, móc túi ở khắp các chợ trong thành phố.

Có đứa đi ăn cắp, móc túi thì khi mới sáu, bảy tuổi. Riêng thằng Lép-sẹo người ta đồn mới đẻ ra hắn đã biết ăn cắp. Họ kể, mạ hắn vừa đẻ hắn khóc oe oe, bà mụ bồng tắm cho hắn. Tắm xong bà mụ thấy cái nhẫn vàng đeo ở ngón tay biến mất. Bà ta tưởng cái nhẫn tuột ra, rơi chìm trong chậu tắm. Nhưng khi đổ hết nước vẫn không thấy cái nhẫn. Bà ta tiếc điên người. Lúc đó bà ta mới chú ý một bàn tay của thằng con nít bà vừa tắm, nắm chặt khư khư. Bà vặt bàn tay hắn ra thì thấy cái nhẫn vàng nằm giữa lòng bàn tay.

Trong băng Lép-sẹo có mấy thằng, người nhỏ quắt queo nhưng hung dữ, gan liều gớm ghiếc lắm, đến cả Lép-sẹo cũng phải gờm. Hồi mới vô lao, trong một trận đập lộn, một thằng đã cắn đứt tai một thằng khác.

Trong số ba chục tù con nít, có khoảng chục đứa là Liên lạc Uỷ ban kháng chiến xã, huyện, của du kích, bộ đội địa phương.

Có mấy đứa bị bắt chỉ vì dại. Chúng đi chơi thấy có giấy chi ai vứt giữa đường, lượm đem về định phất diều, té ra giấy đó là truyền đơn Việt Minh. Bất ngờ gặp tụi "Rê-vê-cu" đi roỏn, rứa là tụi hắn tóm cổ luôn, tống vô lao.

"Chỉ tại mù chữ cả thôi!" - Thằng Lanh buồn rầu kết luận - Tui mà gặp giấy đó chắc tui cũng lượm. Hồi cách mạng mới lên, tui có đi học bình dân, đã hơi hơi biết đọc. Nhưng rồi Huế đánh nhau, tui mắc việc chạy liên lạc cho du kích, bỏ mất mấy buổi học, rứa là quên trợt. Mạ tui nói tại tui ham ăn nhiều cơm cháy nên thành tối bụng tối dạ, học mô quên nấy, chứ lúc còn nhỏ thì cũng sáng láng lắm.

Lượm an ủi nó:

- Chuyện chi trong tù mi cũng biết, kể lại đầu đuôi vanh vách la mi thong minh lắm, tối bụng răng được! Mấy bữa nữa tau bớt đau, tau sẽ dạy cho mi, thằng Thúi học…

Ngạnh liền nói chen vào:

- Anh dạy giúp cho cả tui nữa hí?

- Ừa, còn đứa mô chưa biết chữ tụi bay rủ hết cả lại, tau dạy cho một thể. Tau chỉ dạy cho tụi bay một tháng là truyền đơn Việt Minh đọc làu làu.

Thằng Lanh còn kể:

- Tụi băng Lép-sẹo cậy đông, cậy "đại ca Lép-sẹo" võ nghệ cao cường, tha hồ ăn hiếp những đứa khác. Đứa mô mới vô tù cũng bị tụi hắn xúm lại đập một trận ra oai. Tui cũng bị tụi hắn đập, đập rất tàn bạo, còn hơn cả trận đòn Một Điếu, không chết là may! Đập cho thất kinh rồi tụi hắn bắt phải làm đầy tớ cho tụi hắn. Đêm ngủ, mình phải ngồi đấm lưng, gãi ghẻ cho tụi hắn ngủ. Lĩnh được vắt cơm cũng phải bẻ bớt đưa cho tụi hắn một phần vắt. Đứa mô không đưa, hoặc đưa ít, tụi hắn xúm lại cho mũi ăn trầu ngay!

Tụi lính ngục bắt tụi tù con nít phải dọn cứt đái cầu tiêu cả hai ba-ti-măng. Vài ngày một lần, phải lấy lon múc cứt đái đổ vô cái thùng to, xách ra cái hố sân lao tê mà đổ. Không có lon thì phải lấy tay mà bụm cứt. Tụi Lép-sẹo không đứa mô chịu dọn, bắt tụi tui phải dọn thay. Đã không dọn, tụi hắn còn đứng ngoài bịt mũi, trêu chọc, bợp tai, đá đít, giả bộ làm lính Tây chửi tù đi làm cỏ-vê: "Viết Min! Mao lên! Viết Min! Mao lên!". Áo quần, chân

tay tụi tui đứa mô cũng thúi hoăng mùi cứt…

14

"Mình không lanh tay đối phó trước, để tụi hắn kịp xông vô, mình mất mạng như chơi". Những chuyện thằng Lanh kể về băng Lép-sẹo làm Lượm bật lên ý nghĩ đó. Ý nghĩ nung nấu đầu óc nó, giúp nó lấn lướt được cơn đau như bị sống dao dần khắp người. Sang hôm sau, nó gắng hết sức để đứng lên, mặc dầu đầu óc nó còn choáng váng, tay chân còn run rẩy và vừa đứng lên chưa được một phút, nó đã muốn nằm dài ngay xuống nền xi măng. Toàn thân nó đau nhức không sao chịu nổi. Nó cố sức, chống chọi với sự yếu đuối, đớn hèn của bản thân. Nó cắn răng để khỏi bật lên tiếng rên, giận dữ tự mắng nhiếc mình: "Mi là đồ tồi! Rứa mà cũng mang danh Vệ Quốc Đoàn! Thằng kẻ cắp bị đòn còn nặng hơn mi, rứa mà hắn đã vùng ngay dậy mài dao quyết trả thù, còn mi là Vệ Quốc Đoàn thì nằm dài ra đó mà than vãn, kêu đau, rồi chịu xuôi hai tay chờ tụi hắn tới chọc dao vô giữa ruột!"

Thấy Lượm đứng, dựa lưng vào tường, mặt quạu cọ, miệng cứ lẩm bà lẩm bẩm. Thúi phát hoảng. Nó tưởng Lượm đau quá đã hoá rồ. Nó níu tay Lượm, năn nỉ:

- Anh nằm xuống mà nghỉ, đứng là chi rứa cho đau thêm? Anh có khát không? Tui đi kiếm nước cho anh uống hí?

Vẻ hốt hoảng, lo lắng của Thúi làm Lượm cảm động. Nó nhìn Thúi, nước mắt rưng rưng: "Một thằng lạ hoắc, tự nhiên mắc kẹt vô đời mình rồi bỗng trở nên thân thiết với mình hơn cả an hem ruột thịt. Rồi chỉ với vũ khí là cái miệng la thật to, mà cứu mình thoát khỏi nguy hiểm!… Nếu không đi Vệ Quốc Đoàn, không tham gia kháng chiến, làm chi gặp được những chuyện lạ đời như rứa!". Ý nghĩ đó làm Lượm đang muốn khóc mà tự nhiên bật cười.

Lượm vịn vai thằng Thúi nhúc nhích đi lại trong ba-ti-măng. Nó nói nhỏ với Thúi:

- Tụi băng thằng Lép-sẹo đang hầm hầm mài dao mưu giết hai anh em mình. Mình ngu chi nằm dài ra đó để chờ tụi hắn xông vô giết? Anh em mình bị giết chết ở đây, tụi Tây hắn càng mừng, rứa là bớt đi được hai thằng Việt Minh!

Thúi hoảng sợ, thì thầm hỏi lại:

- Rứa chứ an hem mình mần răng?

- Mi không lo, tao đã có cách. Giết được anh em mình có mô dễ!

Trưa hôm đó, Lượm tập đi lại một lúc. Sau khi đã đi được không phải vịn vai Thúi nữa, nó nhờ Ngạnh và Lanh dẫn di gặp những đứa mà nó biết chắc là bị bắt vì tội làm liên lạc cho Uỷ ban, du kích. Tất cả có bảy đứa, trạc tuổi Lượm và Thúi. Đứa nào áo quần cũng rách rưởi như tổ đỉa, nước da xanh bủng xanh beo, ghẻ lở đầy người, chấy rận như sung. Khi nhắc tới tụi băng Lép-sẹo, đáy mắt đứa nào cũng loé ánh thù hận.

Sau cái hôm Lép-sẹo bị cái "anh đánh đồn Hộ Thành" - chúng gọi Lượm như vậy - đập cho một trận ngắc ngư, đứa nào trong bụng cũng thấy như mình được trả thù. Chúng liếc nhìn bản mặt du côn tím bầm, méo mó của Lép-sẹo với ánh mắt hả hê. Ánh mắt của chúng như muốn nói: Mi tưởng mi ăn hiếp được tui tau mãi à? Chừ đã có Vệ Quốc Đoàn binh tụi tao nghe! Chúng cầu ước Lượm đập Lép-sẹo thêm vài trận nữa, đập chết thì càng tốt. Để từ đây chúng đỡ khổ vì hắn.

Bởi vậy khi nghe Lượm rủ chúng đi vào ba-ti-măng bàn chuyện hệ trọng, chúng hớn hở đi theo ngay. Lượm ngồi dựa lưng vô tường, các bạn ngồi vây tròn chung quanh. Một vài đứa trong băng Lép-sẹo thập thò ngoài cửa, tò mò, xét nét nhìn vào. Lượm trừng mắt, bặm môi nhìn lại chúng. Chúng chột dạ, tháo lui ra sân. Lượm hỏi tên, tuổi, về trường hợp bị bắt của mỗi bạn. Nghe xong, Lượm nói giọng chê trách.

- Các cậu đều là liên lạc của Uỷ ban, của du kích bộ đội địa phương, rứa mà chịu để cho tụi ba de móc túi đánh đập, bợp tai, đá đít, sai khiến chi cũng phải chịu. Tớ thấy lạ quá! Có đời thuở mô một thằng liên lạc của du kích lại đi ngồi đấm bóp, gãi ghẻ cho một thằng ăn cắp ở chợ Đông Ba!

- Nhưng tụi hắn đông - Một đứa cãi lại - Cả các anh tù lớn cũng phải sợ tụi hắn.

- Tụi hắn gan mà liều mạng gớm lắm! Một đứa khác nói chen vào.

- Tụi hắn đông, các cậu thì ít à? - Lượm hỏi lại giọng gay gắt. - Chỉ ngồi ở đây thôi cũng đã có mười một đứa. Còn tụi hắn, mười hai đứa, thua kém chi nhau? Tụi hắn gan, các cậu không gan à? Mà tụi hắn chỉ có gan móc túi,

gan ăn cắp. Còn anh em mình toàn gan đánh Tây. Hỏi ai gan hơn?

- Nhưng tụi hắn kết bè với nhau…

- Tụi hắn kết bè, tại răng anh em mình lại không biết kết bè? Anh em mình chịu ngu thua tụi hắn à? Mà theo ý tớ, ta không thèm kết bè theo kiểu tụi du côn, ăn cắp. Tụi ta sẽ thành lập một đội, y như đội du kích rứa. Các cậu có đồng ý không?

- Đồng ý! Anh nói đúng đó! Ta thành lập một đội rồi choảng nhau với băng của hắn, chết thì thôi! - Một đứa là liên lạc của Uỷ ban hành chánh kháng chiến xã Phong Lai đứng phắt ngay dậy hùng hổ nói. Tất cả đều háo hức hưởng ứng.

- Đúng đó! Lập ngay đi! Lập xong ta kéo ra đập tụi hắn luôn.

- Gớm, làm chi mà hăng máu vịt. - Lượm bật cười nói - Theo ý tớ, mục đích của đội ta không phải chỉ để đập lộn. Nếu tụi hắn gây sự thì ta đập, nhưng nếu tụi hắn biết sợ, rút lui trước thì thôi. Đã đập nhau, tụi hắn sứt đầu chảy máu thì anh em mình cũng hộc máu mũi máu mồm.

- Không đập lộn nhau với tụi hắn thì ta lập đội ra để làm chi?

- Thiếu chi việc. - Lượm nói. - Theo ý tớ thì như ri: Từ giờ trở đi, mười một anh em mình sẽ ở chung lại một chỗ như một tiểu đội du kích tập trung, ăn cùng ăn chung, làm chi cần làm chung, cần đập lộn ta cùng đập. Sẽ không một cậu mô chịu làm đầy tớ cho tụi hắn, và cho bất cứ ai. Lĩnh cơm không phải bẻ ra cúng cho tụi hắn. Việc dọn cứt cầu tiêu, phần của tụi hắn, tụi hắn phải tự làm lấy, phần của mình tụi mình làm. Nếu tụi hắn giở trò, đập một anh em mô trong đội, cả đội sẽ a vô đập lại. Ngoài ra, anh em mình tìm cách giúp đỡ các anh bị giam trong dãy ca-sô âm phủ. Các anh trong nớ toàn Việt Minh hạng nặng cả. Họ là cấp chỉ huy của anh em mình cả đó nghe. Lính không giúp đỡ cấp chỉ huy còn giúp ai? Ông Phùng Đông, chỉ huy trưởng mặt trận khu C hiện cũng đang ở trong đó. Ông đang nằm khát cháy cổ, không biết nhờ ai lấy cho hớp nước… cả cụ Võ Nguyên Than, người đã sinh ra đại tướng Võ Nguyên Giáp, cũng bị tụi hắn hành hạ bỏ đói, bỏ khát. Các cậu nghĩ coi có đứt ruột không?

Nghe Lượm nói đến đó, nhiều đứa tự nhiên rơm rớm nước mắt. Ngạnh gục vào vai Lượm khóc lặng lẽ. Lượm cũng khóc, nó đưa tay quệt nước mắt,

nói tiếp:

- Việc trước nhất của anh em mình là hằng ngày ta chịu khó kiếm nước trong, chuyền vô ca-sô, tiếp tế cho các anh, các cụ.

- Làm được như rứa thì tốt quá, anh Lượm hè! - Thúi bật lên nói.

- Nhất định anh em mình làm được! Các cậu có đồng ý như rứa không?

- Đồng ý! Đồng ý! - Tất cả nhao lên tán đồng.

Lanh nói giọng hối hận, buồn rầu:

- Việc như rứa mà anh em tui mấy lâu chẳng nghĩ ra. Tệ thiệt! - Rồi nó nhấp nhổm chỉ chực đứng lên xách ống bơ đi kiếm nước trong để tiếp tế cho các anh trong "ca-sô âm phủ".

15

- Khi mô thì đội mình ngủ tập trung? - Một đứa là liên lạc của Bộ đội địa phương huyện Hương Trà hỏi Lượm.

- Ngay tối nay!

- Nhưng lấy chỗ mô mà ngủ cho đủ cả đội? - Một thực tế nan giải và gay gắt đặt ra cho Lượm, làm nó ngồi lặng đi một lúc, sững sờ, bối rối.

Các bạn đang ngồi ở đây, từ trước đến nay ngủ tản mác, mỗi đứa một nơi, ở cả hai ba-ti-măng. Đêm qua, lần đầu tiên Lượm, Ngạnh, Thúi, Lanh ngủ cùng với nhau một chỗ. Chỗ ngủ quá chật, bị người lớn chen lấn phải dồn sát đến gần cầu tiêu. Nếu nằm sát hơn nữa thì phải nằm lên cứt và nước đái từ trên cầu tiêu tràn xuống. Bây giờ thêm bảy đứa nữa thì lấy đâu ra chỗ. Nhưng nếu cứ ngủ tản mác mỗi đứa một nơi như cũ thì cái đội mới lập ra này sẽ vã ra như một vắt cơm ngâm nước. Một hạt cơm tự nhiên rời khỏi vắt cơm.

Lanh nói cho Lượm biết tụi băng Lép-sẹo cũng ngủ chung thành một dãy dài ở bên ba-ti-măng hai. Chỗ mà Ngạnh sợ hãi không dám nằm ở đằng kia là Lép-sẹo chiếm thêm để thỉnh thoảng hắn sang nằm chơi với một người tù lớn tuổi vốn trước đây là một tên du côn kết thân với hắn.

Cuộc đời chiến sĩ Vệ Quốc Đoàn tuy còn rất ngắn ngủi nhưng cũng đã dạy cho Lượm một điều quan trọng. Điều kiện trước tiên để làm nên sức mạnh của một đơn vị chiến đấu, là phải cùng ăn, cùng ngủ, cùng sinh hoạt. "Thằng đầu trộm đuôi cướp cũng khôn ngoan biết như vậy - Lượm cay đắng nghĩ bụng. - Không phải vô cớ mà Lép-sẹo cho cả băng hắn ngủ tập trung thành một dãy".

Lượm chán nản đưa mắt nhìn khoảng còn lại trong ba-ti-măng, lầy nhầy cứt đái và dòi từ trên trần nhà rơi xuống lộp bộp như gạo rác - những con dòi long lá, ngo ngoe đang bò thành đàn, thành lũ. Muốn ngủ được phải quét dọn sạch sẽ nền xi măng. Nhưng vô ích. Chỉ sau một đêm là nước phân ngập ngụa trên cầu tiêu sẽ tràn xuống tận chỗ nằm.

Lượm đi lại chỗ mấy ông cụ nằm ở góc cạnh cửa ra vào, hỏi chuyện. Các cụ cho biết, ngày các cụ mới vào tù, cả hai hố cầu tiêu đều không tắc. Nhưng tù càng ngày càng đông, càng hỗn tạp. Nhười ta nhét giấy, dẻ lau, cả đất đá nữa xuống lỗ, tích tụ lâu ngày hoá tắc.

- Có cách chi thông cho hết tắc không cụ?

- Thấy nhớp nhúa, hôi hám quá nên cũng có nhiều người tìm cách thông. Họ lấy gậy thọc, uốn dây thép móc nhưng không ăn thua. Càng thông, càng móc lại càng tắc hơn.

Ông cụ bị bắt vì có con trai là Vệ Quốc Đoàn, nhìn về phía hai cầu tiêu nói:

- Chừ có người mô dám cả gan thọc tay xuống lỗ moi hết những thứ mắc kẹt ra thì may có thể thông được.

Bọn trẻ xúm lại quanh ông cụ, trợn tròn mắt nhao nhao hỏi:

- Thọc tay vô giữa cái vũng cứt đái lều bều đó a cụ?

- Phải đó các cháu ạ. Nhưng gớm ghiếc như rứa ai dám?

- Nếu thông được thì tụi cháu cũng không ngán cụ ạ. Chỉ lo không thông được thôi… Tây, mật thám an ninh tụi cháu không ngán, ngán chi đồ cứt đái!

Trong cơn cáu giận Lượm bật lên nói vậy. Nhưng nói xong nó bất giác rùng mình. Sự dơ bẩn gớm ghiếc kia gây cho Lượm cái cảm giác kinh khiếp còn hơn cả những trận đòn tra tấn của tụi an ninh.

Nghe nói vậy các bạn đều trố mắt nhìn Lượm. "Chắc là anh nói trạng chơi rứa chứ đời mô anh dám móc". Những cặp mắt của các bạn như nói với Lượm vậy. Chính cái vẻ lườm đó đã làm Lượm nổi xung, muốn liều mạng. Em vụt cởi phăng áo, nói với Ngạnh và Thúi giọng như quát:

- Hai đứa bay chạy ra cái chỗ hố phân xách cái thùng hốt cứt vô đây cho tao!

- Để tui ra lấy cho! Tui biết chỗ. - Lanh miệng nói, chân chạy ra khỏi ba-ti-măng.

Thúi nhìn Lượm run rẩy hỏi:

- Anh móc thiệt à?

Nghe Thúi hỏi, Lượm càng nổi xung:

- Tau đã nói từ giờ trở đi, mi đừng hỏi tau câu đó! Thiệt à? Thiệt à? Tau đã nói láo với mi khi mô?

Và ngay lúc đó, Lượm vụt hiểu rằng bây giờ mình không còn thụt lùi được nữa. Nó đã qua song và chặt cầu sau lưng. Nếu nó thụt lùi, cái đội mới lập này sẽ lập tức tan rã, vì các bạn không ai tin mình nữa. Và tụi băng Lép-sẹo sẽ xông vô ăn thịt mình…

Thằng Lanh chạy vào, tay xách cái thùng sắt chuyên dung để hốt phân. Nó lót miếng giấy ở chỗ tay xách, mặt ngoảnh sang một phía khác như lúc người ta xách con chó chết hay con mèo chết đã có dòi.

Lượm lẳng lặng cầm lấy cái quai thùng, ném miếng giấy lót quai vào thùng, rồi bước thẳng tới dãy cầu tiêu.

Với vẻ bất cần của người quyết liều mạng, nó lội luôn vào vũng phân lõng bong, nổi lều bều những giấy, những giẻ rách và từng đám dòi ngo ngoe, ngọ nguậy trèo lên những vật nổi lều bều đó thành từng núi như núi rác. Chúng lập tức bám vào hai ống chân Lượm và ngo ngoe, ngọ nguậy,

trèo ngược lên phía đùi. Vẻ mặt của Lượm lúc này là vẻ mặt của người sắp nôn oẹ. Đứng từ xa nhìn lại các bạn đều nghĩ rằng Lượm sẽ nhào trở ra.

Lượm đặt cái thùng xuống bên cạnh, rồi cúi xuống thọc tay vào vũng phân. Bọn trẻ rùng mình tưởng chừng như Lượm đang thọc tay vào bếp than đỏ. Nhiều đứa bật kêu lên ”úi”.

Lượm móc lên một nùi giẻ và giấy lầy nhầy phân, ném vào thùng. Nó móc tiếp, móc tiếp, lôi lên từng nùi lớn nhỏ nào giấy, nào giẻ, nào lá, nào cỏ và cả gạch vụn, đá vụn. Cánh tay Lượm mỗi lúc một thọc sâu xuống hơn. Đến khuỷu tay, đến bắp tay, rồi đến tận nách. Mỗi lúc Lượm càng phải cúi gập người, mặt gần sát vào vũng phân. Lúc này, Lượm phải rướn cao cổ hết mức để phân và dòi khỏi chạm vào cằm. Nó đã móc gần hết nửa thùng những thứ mắc kẹt dưới lỗ cầu tiêu. Mùi thối xông lên nồng nặc cả ba-ti-măng, đứng từ xa mà các cụ và bọn trẻ đều phải đưa tay bịt mũi.

Cái tin “Chú Vệ Quốc Đoàn đánh đồn Hộ Thành” đang dung tay móc thông hố cầu tiêu, chỉ một loáng đã lan khắp sân tù, sang ba-ti-măng hai, và các dãy xà lim, ca-sô. Những người tù đau ốm, các cụ già, tụi tù con nít, tò mò, hiếu kỳ kéo vào đứng chen chúc trước cửa, ngoài hành lang nhìn vào.

Họ thấy Lượm cởi trần, tấm lưng gầy giơ xương, đang dọc ngang những vết sẹo làn roi, đang cúi gập người trên vũng phân, dòi. Một cánh tay chống, phân ngập đến khuỷu tay, cánh tay kia thọc sâu xuống lỗ cầu tiêu, phân lút đến nách, mặt và cằm gần chạm vào những mảng phân lều lều. Dòi lúc nhúc, ngo ngoe bò lên lưng, lên cổ, lên đầu.

Đứng từ xa mà nhìn cảnh tượng đó, nhiều người cũng phải sởn gai ốc và cảm thấy buồn nôn. Trong số này có một ông giáo trước kia dạy văn và triết ở trường Quốc Học. Ông bị bắt vì bọn mật thám lục soát tủ sách của ông có những tác phẩm của Các Mác và Ăng-ghen. Hình ảnh người chiến sĩ thiếu niên lưng trần, ngập người trong vũng phân và dòi bọ để thông cầu tiêu bị tắc, làm ông liên tưởng tới một trong mười hai chiến công của người dũng sĩ thần thoại Héc-quyn: Héc-quyn đã dọn sạch phân rác trong cái chuồng ngựa ba nghìn con của ông vua Eaghe tích tụ trong suốt ba năm! Và trong khoảnh khắc ông đã lĩnh hội một cách sâu xa hơn bao giờ hết ý nghĩa của biểu tượng hùng vỹ này. Ông lẩm bẩm: “Dọn sạch những nhơ nhớp đầu độc cuộc sống đồng loại là một trong những chiến công lớn lao nhất của con người”.

Mỗi lần Lượm rút cánh tay lên, lôi theo một núi rác trộn lẫn với phân và

dòi, ném bộp vào cái thùng sắt rỉ, nét mặt nó hằm hằm dữ tợn, giống hệt vẻ mặt lúc nó cõi lên bụng Lép-sẹo, túm tóc dộng đầu hắn côm cốp xuống nền xi măng!

- Ọo… ọt ọt! - Từ trong lòng hố xí bất ngờ thoát ra một tiếng kêu như tiếng kêu la nấc vui mừng của người bị hóc xương lâu ngày, bất ngờ nuốt được cái xương khỏi cổ họng! Như có phép lạ, cái vũng phân dòi lõng bõng trôi tuồn tuột xuống miệng hố, chỉ một chốc đã trơ nền xi măng.

Tất cả những người chứng kiến không nén được vui mừng, nhảy hết cả lên, reo to:

- Thông rồi! Thông rồi!

Nếu trên người Lượm không bê bết phân dòi, chắc họ đã ùa tới công kênh nó lên vai.

Không nói không rằng, Lượm lại sục sang cái cầu tiêu thứ hai, móc thông tiếp. Những thứ nó móc lên đã chất một thùng đầy có ngọn. Thông xong cái cầu tiêu thứ hai, Lượm chụp lấy quai thùng, xách bằng hai tay, với nét mặt hầm hầm, chạy thẳng một mạch ra khỏi cửa ba-ti-măng. Những người đứng chen chúc trước cửa vội vàng dạt hết ra hai bên. Lượm lao xuống mấy bậc tam cấp, lặc lè chạy ra cái hố lớn ở góc cuối sân lao, đổ ụp cái thùng xuống đó. Các bạn trong đội ùa chạy theo sau Lượm. Rời khỏi cái hố mới chục bước chân, Lượm ngồi phịch xuống đất, kiệt sức. Thúi bặm môi, bặm miệng nhổ từng túm cỏ lớn, vầy lại làm giẻ lau, lau phân và dòi bê bết trên hai cánh tay, trên lưng, trên cổ Lượm. Nó vừa phủi những con dòi lông lá bò trên tóc Lượm vừa khóc, Lanh, Ngạnh và các bạn đứa ống bơ, đứa vỏ đồ hộp, chạy ra hố nước múc nước, chạy vào dội té tát lên người Lượm.

- Tụi bay múc nước vô cọ sách nền xi măng sửa soạn chỗ ngủ cho cả đội tối nay… - Lượm kịp nói đến đó đã cúi gập người nôn thốc nôn tháo. Mặt nó tái mét, nôn đến mật xanh mật vàng. Nó vừa khạc nhổ, vừa nói với giọng giận dữ:

- Từ giờ trở đi, bất kể ai, cả con nít, cả người lớn đi ỉa mà còn tọng giấy, giẻ xuống lỗ, tụi bay phải xúm lại rị đầu xuống, bắt phải moi lên ngay! Không moi thì cứ đập cho bể óc.

16

Sáng hôm sau. Đó là ngày mà bọn lính ngục bắt tụi tù con nít phải dọn cầu tiêu của hai dãy ba-ti-măng một và hai. Cầu tiêu ở ba-ti-măng hai cũng bị tắc như bên ba-ti-măng một.

Hầu hết tù người lớn đều đã đi làm cỏ-vê. Trên sân lúc này chỉ còn lại bọn tù con nít và mấy người già yếu.

Lượm và các bạn trong đội đang ngồi trên thành bể xi măng giữa sân lao. Lượm kể chuyện cái đêm cùng với anh Tư dắt đi rải truyền đơn, phối hợp với các anh lớn đánh đồn Hộ Thành.

Nghe Lượm kể chuyện nhưng mắt đứa nào cũng ngơm ngớp nhìn về phía cửa ba-ti-măng hai, nơi tụi băng Lép-sẹo đang tụ tập. Chúng biết thế nào bọn Lép-sẹo cũng kéo đến gây sự, bắt chúng phải dọn cầu tiêu thay cho chúng, như mọi bận. "Không biết anh Lượm có dám đứng ra đối địch với tụi hắn không?". Nhiều đứa nghĩ vậy. Tuy chúng đều công nhận Lượm gan liều, cứng cổ, nhưng chúng vẫn cảm thấy tụi băng Lép-sẹo đông hơn, mạnh hơn, liều mạng hơn, đặc biệt trong người đứa nào cũng có dắt dao. Cảm giác lo sợ, phấp phỏng trong lòng chúng mội lúc một tăng. Hôm qua đứa nào nói cũng hăng. Nhưng lúc này sắp sửa vào trận, nhiều đứa run sợ, muốn tháo lui: "Không khéo tụi hắn đâm chết mình mất". Có đứa nghĩ vậy, và tự nhiên tái mặt.

Lượm cũng biết vậy, nên nó cố tìm cách làm cho cả đội vững tâm bằng cách kể chuyện và làm bộ như không coi tụi Lép-sẹo ra mùi mẽ gì. Nó nghiến răng tự nhủ: "Dù có bị tụi hắn xúm lại đâm gục, cũng phải đương đầu, chống cự đến cùng. Mình mà tỏ ra hoảng sợ, đội sẽ tàn ngay. Và nếu muốn sống, mình cũng phải đến nước đi đấm bóp, gãi ghẻ cho tụi ba de móc túi đó ngủ".

- Tề, tề. Tụi hắn kéo đến tề! - Nhiều tiếng thì thào hoảng sợ, cắt ngang câu chuyện của Lượm. Lượm ngoảnh lại, nhìn mấy đứa vừa thì thào, thấy mặt chúng đều tái nhợt. Cặp mắt nó lóe ánh giận dữ, nói rít qua kẽ răng:

- Tụi hắn là cọp hay beo mà ngó bộ các cậu muốn đái ra quần rứa?

Từ cửa ba-ti-măng hai, cả băng Lép-sẹo, mười hai đứa, đang rùng rùng kéo đến. Léo-sẹo đi trước, tụi đàn em bám sát gót hắn. Cả bọn, vẻ mặt thằng nào cũng hùng hùng hổ hổ, rõ rang cái băng trộm cắp này kéo đến với ý định đánh nhau. Trước lúc kéo đến, Lép-sẹo nói với bọn đàn em:

- Bữa ni mà anh em mình không đập chết tụi hắn, thì anh em mình sẽ đến nước phải đi làm đầy tớ cho tụi hắn! Trước nhất, tất cả phải nhào vô làm thịt thằng "móc cứt" . Hắn là tên tử thù của anh em mình đó!

"Chao, mặt mũi đứa mô coi cũng gớm ghiếc chẳng khác chi mấy cái nùi rác mình móc lên dưới hố cầu tiêu!" - Lượm nheo mắt nhìn chúng nghĩ vậy, và quay lại nói với các bạn:

- Khi nào nghe tao hô một tiếng là xông hết vô nghe!

Lép-sẹo cũng giống như hôm Lượm đập lộn với hắn: Áo pặc-ti-dăng lem luốc, rộng thùng thình, phanh ngực, khoe cái đầu lâu và hài xương chéo xăm trên ngực, quần đúi xắn đến bẹn, thì ra trên cạp quần, chéo ngang rốn, cái cán dao găm. Cái miệng hắn rộng ngoác, cặp môi dày ngậm lắt lẻo điếu thuốc quấn bằng giấy báo. Khuôn mặt hắn vẫn chưa tan hết dấu vết trận đòn hôm trước, hai má và môi trên bị dập, thâm tím, hai ba cục u đỏ bầm trên trán, nên trông càng thêm vẻ du côn anh chị. Bọn đàn em, đứa nào một tay cũng đút vào bên trong bụng áo. Lanh đứng đằng sau Lượm, nói giọng run run:

- Anh chú ý! Tay đứa mô cũng nắm cán dao giấu trong áo.

Nghe vậy, cố hết sức mà Lượm vẫn thấy lạnh dọc xương sống:

- Tao chấp! - Lượm gằn giọng trả lời Lanh, không quay mặt lại và tự nhiên nó thấy tức tối với chính nỗi sợ hãi của mình.

Thúi níu nhẹ vạt áo của Lượm, nói gần như thì thầm:

- Hay anh để tui la tiếp cứu cho bọn lính ngục chạy vô?

- Không cần! - Lượm lắc đầu. - Tụi hắn tưởng anh em mình sợ, lại càng làm già.

Một cơn gió lốc thổi xoáy làm tung bụi cát trên sân lao mù mịt. Tụi băng Lép-sẹo dừng lại, nhiều đứa đưa tay lên dụi mắt. Một ý nghĩ loé sáng trong óc Lượm. Nó nói:

- Mỗi đứa vốc hai tay hai nắm cát! Hễ tụi hắn rút dao là ném cát vô mặt

luôn. Xông vô, giật lấy dao rồi đập cho tụi hắn không kịp trở tay!

Ngạnh nhét cái đinh hai mươi phân đã được mài nhọn hoắt vào bàn tay Lượm, nói:

- Anh cầm cái đinh ni để tui rảnh tay nắm cát…

- Không cần! Tay không tao chấp tụi hắn! - Vẻ mặt và giọng nói cứng cỏi của Lượm tự nhiên làm các bạn trở lại vững tâm. Những ngày chiến đấu ở mặt trận Huế đã dạy cho nó một điều quan trọng: Trong giây phút hiểm nguy của trận đánh, một tiếng cười ngạo của người chỉ huy nhiều lúc làm cho đơn vị đủ sức chuyển bại thành thắng.

Khi chỉ còn cách bọn Lượm chừng mười bước. Lép-sẹo bỗng đứng lại. Lượm rẽ các bạn bước lên trước hất hàm hỏi cả bọn:

- Tụi bay muốn chi?

Lép-sẹo tránh không nhìn Lượm, nói với bọn trẻ đứng sau lưng Lượm, giọng hách dịch, ra lệnh:

- Tụi bay đi vô ba-ti-măng hai dọn cứt ngay! Sáng ni phải dọn cứt, tụi bay không nhớ à! Đứa mô bỏ việc thì chớ có trách đại ca Léo-sẹo! Mệ đập hơi nặng tay – Hắn giả giọng các mệ, rồi giả giọng Tây sai khiến tù làm cỏ-vê:

- A lê ê! Mao lên! Viết min mao lên!

Bọn đàn em hắn cười hi hi, khiêu khích. Lượm nghiêm mặt, nói:

- Tụi bay vô mà dọn lấy! Sai ai? Phần của tụi tao bên ba-ti-măng một, tụi tau dọn rồi. Bên nớ là phần của tụi bây!

Lép-sẹo chít miệng, nhổ cái tàn thuốc, hai mắt vụt đỏ kè, gầm mặt hỏi:

- Mi là cha tụi hắn à?

- Là anh em cùng một đội!

- Đội chi?

- Đội thiếu niên chiến đấu lao Thừa Phủ. - Lượm trả lời liền một cái tên vụt thoáng qua óc nó. Và tự nhiên chính nó cũng cảm thấy vững tâm hơn cái tên Đội đặt ra một cách bất ngờ đó.

Lượm nói tiếp, giọng đàng hoàng, rành rọt:

- Từ giờ trở đi, bọn bay cần gì cứ nói thẳng với tau! Tụi bay muốn chơi dao, chúng tao chơi dao! Chơi tay không, chúng tao chơi tay không! Muốn hoà thuận, chúng tao hoà thuận. Vệ Quốc Đoàn với du kích chúng tau, tụi Tây, mật thám, Bảo Vệ Quân, anh ninh, sung đạn đầy mình tụi tao còn không ngán, ngán chi ba con dao rét của tụi bây!

- Đại ca còn chờ chi nữa! Đập chết cha hắn đi! - Tụi đàn em Lép-sẹo hung hổ thét lác.

Lượm trừng mắt:

- Tao thách đó! Thằng mô muốn chết thì cứ vô đây! Tụi bay đã thấy tao đập lộn như răng rồi đó!

Cả băng Lép-sẹo gầm ghè rút dao, các bạn của Lượm cũng sẵn sàng ném cát.

Mấy năm sau, khi Trần Lượm đã thành một tiểu đội trưởng trinh sát nổi danh gan dạ của trung đoàn, mỗi lần vui chuyện, anh kể với các bạn trong tiểu đội, chuyện những ngày ở trong lao Thừa Phủ, đến đoạn này, giọng anh vẫn còn nghẹn lại vì hồi hộp. Anh nói:

- "Nếu hôm đó xảy ra đánh nhau giữa hai toán, thì đổ máu là cái chắc. Và mình có thể bị đâm chết với mấy con dao rét của tụi ăn cắp, móc túi. Con nít đầu chưa sạch cứt trâu mà tụi nó dữ tợn như beo!"

Nhưng đúng lúc đó, tiếng anh tù điên bỗng la to ở phía cuối dãy ca-sô âm phủ:

"Ông Một Điếu! Ông Một Điếu!

Thằng mô yếu, chạy cho mau!

Thằng mô đau, cứ đứng lại… ại… ại!”

Cả hai toán con nít đều rùng mình, quay hết nhìn ra phía cổng lao. Lép-sẹo nhanh tay khép vội hai tà áo lại giấu cái đầu lâu xương chéo xăm trên ngực và con dao dắt trước bụng.

Thường lệ, cứ vài ba buổi sáng. Một Điếu lại đi vào lao, rào một vòng quanh các ba-ti-măng, các dãy ca-sô, xà lim xem xét, kiểm tra.

Một Điếu đã hiện ra ở đầu sân lao. Hắn diện bộ “soóc” kaki vàng quen thuộc, cầu vai áo lấp lánh cái vạch lon quan một, đầu đội mũ ca-lô, miệng ngậm cái ống điếu tổ bố bốc khói, tay ngúc ngoắc roi cặc bò như con rắn đen, bên hông đeo xệ khẩu sung lục. Căng tay, cẳng chân hắn dài như tay chân vượn, tua tủa lông lá.

Chỉ nhìn thấy bóng dáng tên chúa ngục có máu điên này, tù lao Thừa Phủ, kể cả người gan lì nhất cũng phải nổi da gà. Điều đáng sợ và nguy hiểm nhất của hắn là hắn đánh tù, bắn tù, một cách hết sức bất ngờ; vẻ mặt hắn cứ lạnh băng như mặt nạ nên không sao biết được mà đề phòng.

Một Điếu đi vào ba-ti-măng hai. Mấy phút sau hắn đi ra đứng trên bực thềm, một tay chống lên bao súng lục, tay cầm roi da ngoắc ngoắc hai toán tù con nít đang gầm ghè sửa soạn đánh nhau.

- Viên i xì! Lại đây! Lại đây!

Một Điếu không biết tiếng Việt, hắn chỉ trọ trẹ được vài ba tiếng nhưng hắn không cần thông ngôn. Đối với tù, những tiếng hắn không biết, hắn thay bằng roi cặc bò và đôi khi bằng đạn khẩu súng lục đeo xệ bên hông.

Nhìn cây roi Một Điếu ngúc ngoắc như con rắn đen từ xa, tất cả bọn trẻ đều run rẩy, cứ đứng như chôn chân xuống đất. Mặt chúng cắt không còn giọt máu.

- Bé con! Viên i xì! Lại đây! - Giọng Một Điếu gằn lại, gắt hơn.

Nhìn bản mặt cô hồn của tên chúa ngục, nhớ đến trận roi cặc bò hôm đầu tiên dưới hiên mưa, Lượm trong bụng cũng run không khác gì các bạn. Nó lại đang ở trong tình thế mắc kẹt giữa hai đối thủ đều ráng sợ. Một Điếu và tụi băng Lép-sẹo. Nếu chần chừ, nó phải nhận đòn cả hai. Kinh nghiệm

chiến sĩ và bản chất cứng cỏ đã dẫn dắt nó hành động, đối phó: Phải liều mạng, xông thẳng tới, đối mặt với hiểm nguy rồi tuỳ cơ tìm cách tự cứu mình. Bây giờ mà bỏ chạy là chết!

Lượm nói to với các bạn, cốt để cho cả tụi băng Lép-sẹo nghe:

- Hắn đã gọi thì phải đến. Không đến hoặc bỏ chạy, hắn nổi điên thì rồi đời đó nghe! Các cậu cứ theo tớ, có việc chi tớ chịu trước!

Lượm chạy trước, các bạn líu ríu chạy theo sát sau lưng.

Bọn Lép-sẹo thấy vậy, hoang mang, cũng hấp tấp chạy theo, cách bọn Lượm một quãng.

Lượm đứng lại trước mặt Một Điếu, ước tính khoảng cách khỏi tầm roi. Nó nói với tên chúa ngục bằng tiếng Pháp, cố để giọng khỏi run:

- Thưa ông quan hai (nó tăng thêm cho hắn một lon để lấy lòng), chúng tôi có mặt!

Ánh mắt vàng như mắt rắn của Một Điếu thoáng vẻ ngạc nhiên:

- Mày biết tiếng Pháp?

- Thưa ông quan hai, tôi nói chưa được đúng mẹo lắm.

- Mày là Viết min?

- Tôi là học sinh trường lít-xê…

- Còn bọn kia? - Một Điếu khoát cây roi chỉ các bạn đứng sát sau lưng Lượm

- Thưa ông quan hai, toàn trẻ con, con nhà nghèo. Chúng không được đi học. Chúng phải đi chăn trâu, bán báo, đánh giày để tự nuôi sống…

- Tại sao chúng bị bắt?

- Tại chúng đi qua các trạm kiểm soát mà không có giấy thông hành - Lượm trả lời bừa.

Bọn băng Lép-sẹo đứng cách đó chừng mười bước. Chúng kinh ngạc, khiếp đảm nhìn Lượm đối đáp với Một Điếu bằng tiếng Tây làu làu. "Chết cha rồi". Chúng sợ muốn đến tắt thở, nghĩ bụng: "Thằng móc cứt nớ biết tiếng Tây, chắc hắn đang xui Một Điếu đập chết tụi mình".

Một Điếu đưa cây roi qua vai, chỉ vào ba-ti-măng:

- Tại sao chúng mày không dọn sạch các cầu tiêu? - Hắn vừa hỏi vừa bước xuống các bậc tam cấp. - Lũ lười biếng! - Hắn bất thần quát to và vung cây roi lên.

Biết hắn sắp đánh, nhưng Lượm cố hết sức không rụt cổ, né người tránh đòn. Nó liều lĩnh nhìn thẳng vào mắt tên chúa ngục nói rành rọt thứ tiếng Pháp khá đúng mẹo:

- Thưa ông quan hai, chúng tôi không phải là những đứa trẻ lười biếng. Chúng tôi biết rõ bổn phận của chúng tôi, - Lượm đưa tay chỉ các bạn, - có nhiệm vụ dọn vệ sinh ở ba-ti-măng một. Chúng tôi đã làm xong, mời ông sang kiểm tra. Dọn vệ sinh ở ba-ti-măng hai là nhiệm vụ của bọn kia. - Lượm chỉ vào cả băng Lép-sẹo.

Thái độ chững chạc và câu trả lời bằng tiếng Pháp đúng mẹo của Lượm làm cho Một Điếu tự nhiên hạ cây roi xuống. Hắn chỉ roi vào mặt tụi Lép-sẹo, hỏi:

- Những tên nhơ bẩn kia tại sao chúng bị bắt? Bọn chúng là Viết min?

- Thưa ông quan hai, không phải! Chúng bị bắt vì tội trộm cắp.

- Bọn trộm cắp! - Một Điếu chiếu cặp mắt sâu hoắm vàng như mắt rắn vào tụi Lép-sẹo, ngoặc ngoặc đầu roi, gọi. - Lại đây! Lại đây! - Và một tay hắn mở bao súng lục.

Bọn Lép-sẹo rú lên khiếp đảm. Nhiều đứa oà khóc chắp hai tay vái lấy vái để Một Điếu:

- Con lạy ông! Con lạy ông!

Một số đứa nhấp nhổm định bỏ chạy. Lép-sẹo cũng định bỏ chạy.

Nhìn vẻ sợ hãi đến cùng cực của bọn trẻ rách rưới, khốn khổ, nỗi giận dữ trong lòng Lượm bỗn tiêu tan. Nó cảm thấy thương hại chúng. Nó nói với cả bọn giọng như ra lệnh:

- Đừng chạy! Chạy hắn bắn chết cha bay ngay! Bước lại gần đây rồi tao xin hắn cho!

Nó quay sang nói với Một Điếu:

- Thưa ông quan hai, xin ông tha tội cho chúng lần này. Tôi sẽ bảo với chúng dọn sạch cầu tiêu trong vòng nửa giờ.

- Nửa giờ sau nếu bọn bẩn thỉu ấy không dọn sạch, mày hãy báo cho tao biết! - Một Điếu nói với Lượm và đút súng vào bao. Hắn ngúc ngoắc cây roi đi sang kiểm tra ba-ti-măng một.

Lượm bước đến đứng trước mặt Lép-sẹo, nói giọng nghiêm khắc:

- Tau đã xin hắn cho tụi bay rồi đó! Kéo nhau vô mà dọn ngay cầu tiêu đi! Trong nửa giờ phải dọn sạch. Vứt hết dao đi! Đồ ngu! Tao mà nói với hắn trong người tụi bay đứa nào cũng dắt dao để rình giết hắn, thì tất cả tụi bay đã ăn đạn suốt lượt!…

Bị Lượm mắng nhiếc nhưng cả bọn không đứa nào dám hó hé. Chúng cúi mặt xuống đất. Riêng Lép-sẹo trân trân nhìn Lượm với ánh mắt căm hờn. Từ ngày vào tù đến nay, chưa một ai, kể cả, người lớn dám mắng nhiếc hắn như Lượm; mà mắng nhiếc ngay trước mặt bọn đàn em của hắn! “Chừ thì tụi đàn em còn coi “Đại ca Lép-sẹo” này ra cái cứt chi nữa!”. Hắn nghĩ vậy, vừa cay đắng, vừa nhục nhã. Nhưng bây giờ thì hắn lại không dám làm gì Lượm. Hắn nghĩ: “Thằng móc cứt nớ biết tiếng Tây. Hắn chỉ cần xì lô xì lồ với Một Điếu vài tiếng là mình đã phải ăn đạn rồi! Tổ cha hắn!” - Lép-sẹo gầm lên trong bụng. Một ý định liều lĩnh thoáng vụt qua trong óc hắn: “Mình phải đâm cho hắn một dao vô giữa ngực, rồi tự đâm chết mình luôn! Sống mà phải chịu nhục như ri thì sống làm chi!”.

- Một Điếu ra! Một Điếu ra! - Tiếng một đứa trong bọn hắn run rẩy kêu lên.

Lép-sẹo ngoảnh lại thấy tên chúa ngục từ trong cửa ba-ti-măng một bước

ra, và đang nhìn về phía tụi hắn. Lượm nói:

- Kéo nhau vô mà dọn cứt ngay không chết cả tụi bây giờ!

- Để tui ra lấy cái thúng đựng cứt hí! - Một thằng cuống quýt nói:

- Để tụi tui dọn cho. Đại ca không cần phải dọn. - Một thằng giọng xun xoe.

Bóng dáng lông lá của tên hung thần chúa ngục với khẩu súng bên hông, cây roi cặc bò ngúc ngoắc trong tay, lập tức làm cho ý định liều lĩnh của Lép-sẹo tiêu tan.

- Tổ cha bay! - Lép-sẹo bất thần trút cơn giận dữ lên đầu bọn đàn em. Hắn nghiến răng quạu mặt chửi - Đi vô dọn cứt hết. Thằng mô cũng phải dọn!

Và chính hắn chạy vô ba-ti-măng trước. Tụi đàn em líu ríu chạy theo.

Lép-sẹo đứng sững lại trước dãy cầu tiêu ngập ngụa phân dòi mà từ trước đến nay hắn chỉ đứng từ xa để sai khiến tụi ngoài kia hốt dọn, như một viên cai tù sai khiến tù "và bây giờ tự nhiên xuất hiện một thằng "chó chết" ở đâu, nhỏ con, ốm yếu thua xa hắn, dám đập lại hắn, dám mắng nhiếc hắn "đồ ngu", lại bắt buộc hắn tự tay phải hốt cứt!"… Hắn nghĩ vậy, và cái miệng rộng ngoác đầy quyền uy, quen sai khiến của hắn, tự nhiên méo xệch như mếu. Một giọt nước mắt đặc quánh, như dầu lăn trên gò má lem luốc của hắn. Có thể gọi tên giọt nước mắt trên má tên anh chị vị thành niên này: Thù hận, nhục nhã.

Phần thứ sáu

1

Rảnh tay được một chút với tụi băng Lép-sẹo, Lượm nghĩ ngay đến việc tìm xem Chỉ huy trưởng mặt trận khu C hiện đang bị giam ở xà lim số mấy, để có thể giúp đỡ ông.

Mất hai ngày mày mò điều tra, Lượm và các bạn trong đội mới phát hiện ra ông đã bị bọn chúng chuyển lúc ban đêm, sang dãy ca-sô âm phủ, giam ở ca-sô số sáu.

Mỗi ca-sô, gần sát mắt có một khuôn cửa rộng chừng sáu tấc vuông, cắm chấn song sắt to bằng chét tay. Những người tù bị giam trong ca-sô cứ chiều chiều lại trèo lên, thả qua khuôn cửa sổ đó ra bên ngoài cái ống bơ có buộc dây như kiểu thả gầu xuống giếng. Họ thả xuống như vậy để chờ những người tù bên ngoài đi làm cỏ-vê về thương tình rót cho họ một ít nước trong, hoặc cho một mẩu bánh, một chút thức ăn. Nhưng mười ống bơ thòng xuống cũng chỉ vài ba ống bơ kéo lên có nước, có bánh hoặc thức ăn. Tất cả tù đều trong tình trạng đói khát ghê gớm, nên bớt ra được chút nước, chút bánh để cho là chuyện hãn hữu.

Vì khuôn cửa chiều ngang quá hẹp nên người bên trong không thấy được người ở bên ngoài cho gì vào ống bơ. Thấy ống bơ nặng nặng là họ kéo lên.

Lâu nay, bọn con nít trong băng Lép-sẹo vẫn bày trò tinh nghịch: Chúng bỏ gạch vỡ, đất, cát vào ống bơ để đánh lừa những người trong ca-sô. Tệ hơn, chúng còn đánh xoáy nước, bánh trong các ống bơ trước khi họ kịp kéo lên.

Nghe thằng Lanh kể chuyện, Lượm nổi điên. Đứng giữa sân lao, Lượm nói to với các bạn, cho cả mấy đứa trong băng Lép-sẹo đang đứng gần đó nghe tiếng:

- Đồ chó! Từ giờ trở đi, hễ các cậu thấy bất kể thằng mô làm như rứa là xông vô đập chết luôn. Đập chết! Nghe chưa?

Tụi băng Lép-sẹo bảo nhau: "Mấy người bị giam trong nớ toàn Việt Minh hạng nặng. Việt Minh, Vê-cu-đê với du kích là họ bênh nhau gớm lắm. Tụi mình xớ rớ chọc vô, tụi hắn sẽ xúm lại đập chết thiệt, chớ không phải tụi hắn nói doạ mô". Một thằng bướng bỉnh, gân cổ nói: "Tau cứ chơi! Coi tụi hắn có làm chi được c… tau không?". Và chiều đó thằng này đã lén bỏ một vốc cát vào ống bơ, nhưng các bạn của Lượm không nhìn thấy. Thằng này đắc chí vênh váo kể lại với "đại ca" Lép-sẹo để khoe gan. Hắn tưởng "đại

ca" sẽ cười tán thưởng và khuyến khích hắn: "Cứ làm tới nữa đi". Không ngờ Lép-sẹo quay mặt, dộng luôn cho hắn một đạp ngã sấp và chửi:

- Đồ ngu!

Trước thái độ giận dữ bất ngờ của Lép-sẹo, bọn đàn em đều sửng sốt. Chúng nhận rằng đại ca chưa lần nào tham dự vào cái trò tinh nghịch của chúng, nhưng đại ca nổi khùng nhiếc chúng là đồ ngu như lần này là lần đầu. Một ý nghĩ ngờ vực thoáng qua óc chúng: "Hay đại ca cũng bắt đầu sợ thằng móc cứt đó?"

***

Bốn dãy ca-sô chỉ có ba bốn khuôn cửa sổ là không có ống bơ thòng xuống. Trong số này có khuôn cửa ca-sô số sáu, nơi giam Chỉ huy trưởng.

Lượm biết rằng Chỉ huy trưởng mới vào tù, ông kiếm đâu ra được ống bơ với dây. Và điều quan trọng hơn là nó không bao giờ tưởng tượng nổi một người như Chỉ huy trưởng lại thả ống bơ xin nước, xin bánh, như những người bình thường khác. Ông là phải mang súng săn voi của Bảo Đại, đi lừng lững trong chiến hào với đôi ủng lấm bùn và giương súng bắn xe bọc thép của giặc. Đó là hình ảnh độc nhất về Chỉ huy trưởng mãi mãi gắn chặt vào trí tưởng tượng của nó. Nếu biết ông cũng hành động như những người bình thường khác, chắc nó sẽ vô cùng đau khổ. Đó là nỗi đau khổ lớn lao của những tâm hồn ngây thơ, cuồng nhiệt khi thấy thần tượng bị sụp đổ.

Nhưng với kinh nghiệm tù đầy mới học được, Lượm biết lúc này ông đang phải nằm trần trụi trên nền xi măng lở láy, hôi hám, đang đói run người và khát cháy cổ. "Ôi chao, Chỉ huy trưởng làm răng mà nuốt nổi vắt cơm tù vừa sống vừa nhão với mấy cục muối mỏ mặn chát!" Nó nghĩ vậy mà ứa nước mắt.

Nó đào óc nghĩ cách tìm ra nước trong, bánh mì để chuyển vào cho ông. Nước trong thì có thể kiếm được, nhưng bánh đào đâu ra?

Thằng Lanh thông thạo đủ mọi chuyện trong tù, nói với Lượm:

- Các anh tù đi làm ở Sở Anh-tăng-dăng, họ thường ăn cắp được những ổ bánh mì rất to. Họ cắt ra bán cho những người có tiền. Nhưng anh em mình làm chi có tiền.

Thúi reo lên:

- Tui có tiền đây! Tiền bán kẹo dạo nọ vẫn còn y nguyên mà, anh Lượm.

Nó lộn cổ áo, lôi ra mấy tờ bạc cuộn tròn đưa cho Lượm.

- Một lát bánh kha khá mà ngon ước độ mấy đồng?

- Hai đồng chứ mấy.

Lượm đếm tiền đưa cho Lanh hai đồng, nói: "Mi nói các anh bán rẻ vô nghe". Rồi đưa trả số tiền còn lại cho Thúi:

- Mi cất đi, lỡ khi có việc cần.

Lượm và các bạn chia nhau đi kiếm dây, ống bơ, xin nước trong ở các

toán tù đi làm cỏ-vê về.

Việc chuyển nước và bánh vào ca-sô qua khuôn cửa tò vò không khó lắm. Bốn đứa đứng chụm lại, tay bá vai nhau kết thành bệ, công kênh Lượm đứng lên vai. Lượm với hai tay níu chấn song sắt, đu người lên. Răng nó cắn đầu sợi dây điện thoại, một đầu dây có buộc ống bơ đầy nước và miếng bánh Lanh vừa mua được. Nó áp mặt và giữa hai chấn song nhìn vào bên trong. Bên trong ca-sô tối mò, xông lên mùi hôi ngột ngạt.

Lượm nói:

- Chỉ huy trưởng! Chỉ huy trưởng!

- Ai gọi gì đấy? - Từ bên dưới vọng lên tiếng hỏi, giọng khàn khàn, yếu ớt, nhưng nó vẫn nhận ra đúng giọng Chỉ huy trưởng. Ôi, làm sao nó có thể không nhận ra cái giọng nghiêm trầm, đã nói với Đội những lời thống thiết về nghĩa vụ lớn lao của người chiến sĩ, về chiến đấu cho sự sống còn của Tổ Quốc, trên sân chùa Từ Đàm mới ngày nào…

Lượm gần như chét đầu vào giữa hai chấn song sắt nhưng không sao có thể nhìn thấy Chỉ huy trưởng đang nằm hoặc ngồi, ở bên dưới.

- Dạ, em là Lượm ở Đội Thiếu niên trinh sát. Em chiến đấu ở mặt trận khu C. Em bị bắt sau trận Hộ Thành. Ở đây có nhiều bạn cùng tuổi em là liên lạc của du kích, bộ đội địa phương. Chúng em họp lại thành đội để bênh vực, giúp đỡ nhau.

- Các em làm như thế là rất tốt! - Tiếng Chỉ huy trưởng vọng lên.

- Chúng em kiếm được ít nước trong và bánh gửi vô anh… - Giọng Lượm nghẹn lại. Nó khẽ khàng thận trọng kéo ống bơ và lát bánh mà Thúi ở bên dưới bưng hai tay đưa cao quá đầu, lên đến sát khuôn cửa. Nó đút hai thứ qua chấn song rồi thòng xuống cho đến lúc nghe tiếng đáy lon nước chạm khẽ nền xi măng.

Trong lúc đó, Lép-sẹo và bọn đàn em hắn đứng ở góc sân đằng kia, chăm chăm nhìn lại. Lép-sẹo áo phanh ngực, điếu thuốc ngậm lệch bên mép, mắt nheo nheo nhìn Lượm đu người như con vượn vào chấn song. Hắn gầm gừ:

- Tụi ni liều mạng thật! Tụi hắn coi Một Điếu với các cha lính canh bằng nửa con mắt!

Thằng đàn em có ve mắt thì thầm với Lép-sẹo:

- Để tui chạy ra mách mấy ông lính gác, các ông vô nện tụi hắn một trận báng súng cho bõ ghét nghe? Tụi hắn đang dồn dồn nhau rứa, chạy không kịp mô!

Thằng này co giò định chạy ra cổng, Lép-sẹo bất thần túm chặt cổ áo thằng này lôi giật lại. Hắn nhổ phắt cái tàn thuốc đang ngậm, vung tay tát thằng này một tát tai ngã dúi xuống đất, rồi chửi:

- Đồ ngu!

Lượm nghe tiếng huýt gió của Ngạnh làm nhiệm vụ cảnh giới, báo tin tụi lính gác sắp sửa đi vào. Nó hổn hển hỏi gấp:

- Chỉ huy trưởng có biết bạn Vệ liên lạc hiện nay ở đâu không?

- Em Vệ cùng bị bắt với tôi. Có lẽ chúng đưa em về giam ở lao Toà Khâm.

Lượm muốn hỏi thêm có phải ông bị bắt vì có đứa phản bội chỉ điểm không? Nhưng xa xa tiếng huýt gió của Ngạnh càng vang to, thúc bách hơn. Nó vội vàng nhảy đứng xuống vai các bạn, tụt nhanh xuống đất.

Khi Mệ-Lai-tàn-tật cùng với hai tên lính tay dùi cui, tay súng đi vào đến sân lao thì Lượm và các bạn đang chơi trò nhảy cừu.

Trưa hôm sau, Lượm và các bạn trong đội lại sửa soạn nước trong và bánh mì để tiếp tế cho Chỉ huy trưởng. Nhưng khi nó trèo bám lên khuôn cửa, gọi to nhiều lần, nó mới biết xà lim trống không.

Lượm và các bạn không ngờ lon nước và lát bánh hôm qua là bữa ăn cuối cùng của Chỉ huy trưởng mặt trận khu C Phùng Đông.

Mười hai giờ đêm hôm qua, bọn mật thám Pháp đã bí mật đến xích tay ông cùng với năm người tù khác bỏ lên xe bịt bùng, chở thẳng vào Đà Nẵng.

Không dụ hàng khuất phục nổi, chúng đã hèn hạ bắn ông và năm người tù đó trên bãi biển bán đảo Sơn Trà, rồi ném xác xuống biển.

2

Việc Chỉ huy trưởng bị đưa đi mất tích trong đêm và tin Vệ-to-đầu bị bắt cùng với Chỉ huy trưởng, có thể hiện nay đang bị giam ở lao Toà Khâm, làm Lượm bàng hoàng, choáng váng. Hai đêm liền nó nằm mơ thấy ông… Nó thấy mình cùng với cả Đội đang tập hợp trước sân chùa Từ Đàm. Chỉ huy trưởng xuống ngựa bước nhanh lên các bậc Tam quan, với đôi ủng lấm bùn đất chiến hào. Khẩu súng săn voi đeo bên vai. Cái mũ cối Tiếp Phòng Quân màu cỏ úa, quai mũ ôm vòng hai bên má và cái cằm râu mới cạo xanh biếc. Cặp mắt sâu và rất sáng, nghiêm nghị lướt nhìn cả Đội, như ông đang cân nhắc, ước lượng sức vóc và lòng can đảm của mỗi đội viên để giao nhiệm vụ…

Lượm choàng tỉnh thấy hai má mình ướt đầm nước mắt.

"… Rất có thể không phải một tháng, hai tháng mà phải mất nhiều tháng nhiều năm nữa, chúng ta mới đánh đuổi được hết bọn cướp nước bán nước giải phóng được Tổ Quốc, giải phóng thành phố thân yêu của chúng ta… Nếu thế hệ chúng tôi chưa làm xong được sứ mệnh lớn lao này, thì thế hệ các em phải nối tiếp xốc tới, hoàn thành cho bằng được…".

Lời khuyên dặn hôm nào của ông trước giờ ra trận lúc này lại vang vọng trong trí nhớ Lượm, với một ý nghĩa mới mẻ khác thường; giúp nó bình tâm trở lại nâng đỡ nó trong cuộc chiến đấu không đồng đội, không người hướng dẫn, chỉ huy.

Nó giục giã thôi thúc Lượm gắng gỏi làm tốt những việc mà chính nó tự đề ra.

Việc quan trọng nhất là hàng ngày nó cùng với các bạn trong đội, kiếm nước trong đổ vào các ống bơ của các anh bị giam trong hai dãy "ca-sô âm phủ" thòng xuống. Xe nước vừa về là bọn trẻ đã có mặt quanh hố nước để giành múc nước trong nhưng vì tranh giành quá hỗn loạn nên dù nước múc được trước cũng đục ngầu, khăng khẳng mùi bùn, mùi rác. Dù chính hàng ngày đều phải uống thứ nước đó, có khi còn đục bẩn hơn, nhưng phải rót cho các anh, Lượm và các bạn đều thấy khổ tâm.

Muốn kiếm được nước trong, nhất thiết phải đi làm cỏ-vê. Lượm bàn với các bạn, chọn ra bốn đứa cùng với Lượm nữa là năm, sức vóc hơn cả, tìm cách chen bừa vào các toán tù đang sắp hàng trên sân lao, đợi xe các công sở đến chở đi. Nhưng lần nào Lượm và các bạn cũng bị gạt lại. Các công sở không chịu nhận tù con nít đi làm cỏ-vê.

***

Một buổi sáng tù đi làm cỏ-vê đã vãn hết, trong sân lao chỉ còn lại tù con nít, mấy người già yếu, vài anh tù mới vào hôm qua, chưa có công sở nào lấy đi làm.

Không có việc gì, tù con nít, người già yếu kéo ra đứng chen chúc sau khuôn cửa sắt đóng chặt của lớp tường trong, nhìn ra cổng chính. Trên nóc cổng chính có cây cột cờ ngắn, ngã chếch ra đường.

Buổi sáng, một tiểu đội lính ngục do Viên đội hoặc tên cai điều khiển, súng vác vai, hô ắc ê đi qua hai cánh cổng chính mở rộng tập họp thành hàng ngang trên đường, làm lễ kéo cờ. Những người tù không được đi làm cỏ-vê, thường đứng chực ở đây chờ bọn lính mở cổng ra kéo cờ, sẽ nhìn khúc đường phố lác đác có người qua lại, dù chỉ mươi phút. Bọn tù con nít bị giam giữ lâu ngày giữa hai lớp tường cao vòi vọi nhìn ra đường phố với ánh mắt háo hức, thèm khát trông thật tội nghiệp!

Sáng nào có Một Điếu đứng trong sân nhìn ra Viên đội, tên cai điều khiển lính làm lễ kéo cờ rất hùng dũng, oai vệ. Tiếng hô "Gác-đờ-bu pờ-rê-dăng-tê! Ứ!" nghe rất dõng dạc, đứng tận sân lao bên trong cũng nghe tiếng. Nhưng sáng nào vắng mặt Một Điếu, bọn lính ngục đều làm quấy quá cho xong chuyện. Chúng kéo ra chỉ bốn năm đứa như đi dạo mát, súng vác ngả nghiêng. Chúng kéo phăng cờ lên, không hô hiếc gì hết, rồi đi sang bên kia lề đường hút thuốc, ăn quà. Sáng hôm đó, Mệ-Lai-tàn-tật điều khiển việc kéo cờ. Mệ-Lai-tàn-tật giao cho một tên kéo cờ, còn hắn và những tên kia xúm lại quanh mấy gánh hàng quà, bánh canh, xôi bắp, bún bò… nói cười toe toét.

Lá cờ tam tài vừa kéo lên lưng chừng cột, anh tù điên đứng sát bên Lượm, hai tay nắm chấn song sắt cửa lay lay, rồi bất ngờ kêu toáng lên:

- Ông Một Điếu ơi là ông Một Điếu ơi! Ông ra mà coi quân lính của ông kéo cờ Đại Pháp mà như kéo tù vô xà lim! Không pờ-rê-dăng-tê, không ứ, không ó cứt chi hết a!

Tụi lính ngục hoảng hồn, đang nhai xôi phải nhổ xôi, dụi thuốc, vứt tô bún đang ăn dở, chạy vội sang đường tập họp, và kéo cờ thật nhanh lên ngọn. Mệ-Lai-tàn-tật vừa sợ vừa cáu.

- Tổ cha thằng điên! - Hắn chửi và cúi nhặt nửa viên gạch, thẳng tay nhắm đầu anh tù điên mà ném.

Viên gạch va vào chấn song kêu "coong!" và dội bật trở ra. Vừa lúc đó Một Điếu từ trong nhà đi ra, hỏi:

- Cái gì? Cái gì?

Anh tù điên ôm đầu mếu máo, lu loa nói với Một Điếu bằng thứ tiếng Tây bồi hổ lốn quen thuộc của anh:

- Mông dạch nằng! Luỷ - Anh chỉ vào Mệ-Lai - kéo lơ đờ-ra-pô phăng-xe - anh làm điệu bộ kéo cờ - con luỷ kéo pờ-ri-son-ni-ê vô xà lim. Nông gác-đờ-bu, nông pờ-rê-dăng-tê, nông ứ! - Anh chụp tay Lượm làm điệu bộ kéo tù - Moa ráp-po mông dạch nằng - Luỷ lăng-xê moa viên gạch - anh chỉ viên gạch - moa cát-xê la-tết - Anh ôm đầu nhăn nhó khóc hu hu như bị viên gạch ném trúng đầu.

Một Điếu nhận ra Lượm, liền hỏi:

- Bé con, đúng như vậy không?

- Thưa ông quan hai, đúng như vậy!

Một Điếu quay lại nhìn Mệ-Lai đang đứng chết điếng, mặt cắt không còn giọt máu.

- Đồ con lợn! - Một Điếu gầm lên. Hắn bước lại giật phắt cái lon cai trên ống tay áo Mệ-Lai-tàn-tật, vung roi quất tới tấp lên vai, lên lưng. Vừa quất vừa chửi:

- Đồ súc vật nhơ bẩn! Đồ súc vật nhơ bẩn!

Mệ-Lai-tàn-tật cứ phải đứng gác-đờ-bu mà chịu đòn, miệng lắp bắp van lạy:

- Mông dạch nằng! Pạc-đon-nê moa!…

Nếu lúc đó không có một chiếc xe Jeep phanh rít đỗ xịch trước cổng lao, thì chắc viên cai ngục này sẽ bị đánh cho đến kỳ ngã gục. Chiếc xe do một tên lính da đen lái. Hai tên Pháp xuống xe, bước qua cổng lao, tên lính đeo tiểu liên "mát" và viên đội đeo súng lục. Chúng chào Một Điếu và đưa giấy tờ gì đó, Lượm tò mò lắng nghe viên đội Tây báo cáo với Một Điếu. Nó được biết chúng ở một công sở có tên là Poste Militaire (bưu điện quân sự), cần xin ba người làm cỏ-vê.

Viên quản người Việt, phó đề lao, mở cánh cửa sắt bước vào, chọn ba người tù lớn tuổi, dẫn ra ngoài cho viên đội Tây. Viên đội hỏi:

- Trong ba người, có người nào biết tiếng Pháp không?

Viên quản hỏi lại, cả ba lắc đầu.

Lượm liên thò cánh tay qua cổng sắt, nói to:

- Thưa ông đội, tôi biết tiếng Pháp!

- Mày nói tiếng Pháp khá không? - Viên đội bước đến gần Lượm hỏi.

- Tôi nói không được đúng mẹo lắm.

Viên đội nhún vai:

- Thế là mày hơn tao. Tao không biết một tiếng Việt nào.

Cánh cửa sắt mở ra. Viên đội gạt lại một trong ba người và kéo Lượm thay vào đó. Y quay lại hỏi viên quản phó đề lao:

- Ông đồng ý chứ?

- Đồng ý - Viên quản cười, bắt tay viên đội.

- Chúng ta đi thôi! - Viên đội hất đầu rất điệu với Lượm và chỉ ra xe.

Sự may mắn quá bất ngờ làm cho Lượm vui mừng đến nghẹn thở. Nó chỉ kịp quay lại ngoắc ngoắc tay với các bạn đứng chen chúc đằng sau cánh cửa sắt và đi gần như chạy ra chỗ chiếc xe Jeep đang đỗ. Nó thấy tim mình đập thình thịch trong lồng ngực. Nó lo sợ viên đội tây, thằng Một Điếu và cả tụi lính ngục nữa sẽ đổi ý, giữ nó lại vì chúng chợt nhớ ra: thằng tù con nít này đã từng hai lần liều lĩnh vượt tù…

3

Sở Poste Militaire (gọi tắt là sở Pốt) đóng ở dãy nhà một tầng còn sót lại trong khu vực Trung bộ phủ cũ. Hầu hết những ngôi nhà kiên cố trong khu vực đã bị quân ta đánh sập thành những đống gạch vụn, trước khi rút khỏi Huế.

Đằng sau sở Pốt, cách một khu vườn rộng mọc lút cỏ dại, là ngôi nhà hai tầng rộng thênh thang của một công sở khác cũng của bọn nhà binh Pháp, có tên là Coopérative Militaire (cửa hàng nhu yếu phẩm quân đội). Sở này cũng có một toán tù lao Thừa Phủ hàng ngày đến làm cỏ-vê. Toán tù gọi tắt công sở này là sở "Cốp".

Ở sở Pốt chỉ có thư từ, giấy má, những gói bưu phẩm lớn nhỏ xếp thành dãy trên các giá gỗ kê dọc sát tường. Trong khi đó bên sở Cốp, các gian buồng chất cao đến trần nhà những hòm đồ hộp, bánh kẹo, rượu, thuốc lá và nhiều hàng hoá vật dụng khác trông đến ngốt cả mắt. Xe ô tô lớn nhỏ ra vào rầm rập suốt ngày, mua hàng, chở hàng đến nhập kho… Công việc chính của toán tù làm cỏ-vê ở sở Cốp là xếp hàng hoá lên xe, chuyển hàng hoá trên xe xếp vào các kho.

Làm cỏ-vê sở Cốp hết sức nặng nhọc và thường xảy ra tai nạn. Vì các hòm hàng hoá nặng hàng tạ, hàng nửa tạ, chỉ cần sơ ý một chút là hòm rơi, lăn đè nát tay, nát chân. Nhưng đó chưa phải là điều khổ sở nhất của anh em tù.

Hôm đầu tiên bước vào sở làm cả toán tù hoa mắt vì của ngon vật lạ xếp như núi quanh mình. Anh nào cũng hí hửng, chuyến này chắc vớ bở. Họ hy vọng sẽ lấy cắp được đồ hộp, bánh kẹo. Nhưng chỉ sau một ngày họ đã biết mình lầm. Bọn Tây làm ở sở "Cốp" đều là tụi ác ôn, cô hồn, đánh đập tù tàn bạo không thua gì những tụi chuyên nghề tra tấn ở các Sở mật thám An ninh. Hung dữ nhất là một tên đội Tây, anh em tù gọi là Đội-lùn. Đội-lùn người thấp nhưng rất to ngang nên ngó gần như vuông. Mặt hắn tròn to như cái đĩa tây, bóng loáng, râu ria cạo nhẵn thín, cặp mắt của loài thú dữ ăn thịt người. Hắn có sức khoẻ khủng khiếp của tên đô vật hoặc cử tạ hạng nặng. Một lần hắn bắt gặp một người tù ăn mấy miếng bánh bích quy rơi ra từ cái hòm vỡ. Hắn lẳng lặng túm hai cổ chân anh ta, nhấc bổng lên như nhấc con gà, dộng đầu anh vào cái hòm gỗ, máu mồm, máu mũi anh ộc ra như xối, mấy miếng bánh vừa nuốt trào ra miệng cùng với máu.

Mỗi buổi chiều, trước khi lên ô tô về lao, hắn bắt tù xếp hàng ngang, cởi hết quần áo để kiểm soát. Chỉ cần tìm thấy một miếng bánh, một cái kẹo, hắn cũng đánh cho máu chảy tràn mặt.

Đi làm cả tháng trời mà chưa người tù nào ăn cắp nổi cái kẹo. Chân giẫm xéo lên đồ hộp, bánh, kẹo, trong lúc thắt ruột thắt gan vì đói, quả là một cực hình.

Đội-lùn có con chó béc-giê to bằng con bê nhỡ, lông xám như lông chó sói và cũng thấp lùn như hắn. Hắn gọi con chó là Rếch. Con Rếch không rời hắn một bước và là một tên tay sai vô cùng đắc lực trong việc hành hạ, đôn đốc, kiểm soát tù nhân. Đứng từ xa, Đội-lùn nhìn thấy một anh tù nào đó trốn việc, làm việc uể oải, hoặc lấy cắp một thứ gì đó, hắn chỉ cần chỉ tay huýt lên một tiếng là con Rếch lao vút, xô ngã anh ta xuống đất và cắn xé tả tơi. Có anh tù khiếp đảm con chó đến phát điên.

Sở Pốt cũng như sở Cốp, quan và lính làm việc đều là bọn Pháp, không có tên lính nguỵ nào. Nhưng bọn sở Pốt, tuy là lính tráng nhưng đều có dáng công chức bộ diện tử tế, lịch sự. Chúng không chửi mắng, đánh đập tù ngay cả tên lính gác cũng vậy, mặc dù tên này có bản mặt của tên găng-tơ giải nghệ. Hắn nói với Lượm:

- Tao không thích đối xử với mày như bọn kia - Hắn hất hàm trỏ sang bọn sở Cốp - Làm xong công việc tụi mày có thể được nghỉ ngơi. Chỉ yêu cầu tụi mày không được tìm cách chạy trốn. Nếu chúng mày chạy trốn, tao buộc cái này phải lên tiếng - Hắn vỗ vỗ bàn tay lông lá vào báng khẩu tiểu liên "mát" nhún vai nói thêm - Đừng làm cho nó phải nổi giận!

Lượm phiên dịch lại cho hai người lớn tuổi cùng đi làm với nó.

Tên đội đến lấy tù đi làm tên là Buy-va, phụ trách văn thư của sở. Hắn giao việc hàng ngày cho ba người tù. Hai người lớn gánh nước ngoài bến sông Hương đổ đầy hai cái bể xi măng phía sau khu nhà bếp. Lượm quét

tước làm vệ sinh khu nhà ở, nhà làm việc và thông ngôn.

Giám đốc sở tên là I-tai, đóng lon quan hai.

Quan hai I-tai đã đứng tuổi, người cao, gầy, lưng gù gù, đầu hói, đeo kính cận. I-tai có dáng dấp ông giáo trường làng hơn là sĩ quan quân đội viễn chinh. Y có vợ người Việt, một mụ me Tây béo phục phịch. Hai vợ chồng ở một gian phòng lớn cuối dãy nhà làm việc.

Hôm đầu tiên đến sở, quan hai I-tai hỏi Lượm:

- Tại sao em bị bắt?

- Người ta tình nghi tôi là liên lạc của Việt Minh… Nhưng không phải.

I-tai nhún vai:

- Nếu đúng là liên lạc của Việt Minh cũng không sao. Ở Pháp, trong trận đại chiến vừa qua, cũng có nhiều thiếu niên lứa tuổi em là liên lạc của quân du kích.

Buổi trưa, y cho ba người tù một ổ mì lớn. Và cũng trong ngày hôm đó, ba người tìm được trong đống rác sau khu nhà bếp, ba cái thùng vỏ đồ hộp, đựng nước sông Hương mang về nhà lao.

4

Hai người tù cùng đi làm cỏ-vê với Lượm, một người tên Tụng, một người tên Bện. Tụng trạc ngoài năm mươi tuổi, Bện mới xấp xỉ ba mươi. Anh Bện là ngư dân, sinh ra và lớn lên trên mặt nước đầm Chuồn - một đầm nước mặn lớn nối liền với phá Tam Giang. Người ta gọi anh là dân thuỷ điện. Anh có gương mặt thật thà chất phác, hiền lành. Nửa người trên của anh Bện vạm vỡ không chút cân xứng với nửa người dưới, nhìn giống như hai mảnh thân thể của hai người chắp vào nhau. Riêng hai bàn tay anh to lớn một cách kỳ dị, đen đúa, nứt nẻ, sần sùi những lớp chai dày cộp, các đầu ngón tay mòn vẹt như bị mài. Anh cho biết, mới bảy tám tuổi, ngày nào anh cũng phải ngâm mình dưới nước dùng mười ngón tay moi cát, rong thành rãnh dài, để bắt tôm rằn, tôm sú.

Thoạt nhìn cũng đoán biết anh cả đời chỉ quen sống trên thuyền, trên mặt nước. Anh đi trên mặt đất vụng về, lạch bạch như con vịt. Cả con người anh lúc nào cũng bốc lên mùi tanh tanh, mùi tôm cá, mùi lưới ướt, mùi lòng thuyền…

- Anh có phải du kích không? - Lượm hỏi.

- Không. Tui chỉ chở thuyền cho các eng bộ đội địa phương huyện qua phá Tam Giang. Trong vùng có đứa chỉ điểm, báo cho Tây. Rứa là lính Tây đi ca-nô lùng vây bắt tui đang làm nghề giữa phá. Tụi hắn quăng lựu đạn vô đò tui, rứa là cả đò, cả lưới, cả đồ nghề làm ăn chìm hết!… Chừ họ có thả tui về thì cũng chết đói thôi chú ạ. Còn đồ nghề mô nữa mà làm ăn… - Anh nói, mặt buồn thiu nước mắt rơm rớm…

Nhìn anh, Lượm thấy thương cũng muốn khóc theo. Nó nói:

- Cần cóc chi anh! Tụi hắn mà thả anh về, anh trốn luôn lên núi đi Vệ Quốc Đoàn, đánh chết cha tụi hắn đi! Chưa chừng anh em mình lại gặp nhau trên đó cũng nên.

- E rồi cũng phải đến nước đó thôi chú em ạ - Anh nói mà mặt vẫn rầu rầu.

Lượm nảy ra ý muốn được giúp đỡ, bênh vực, che chở anh, như với tụi thằng Thúi, Ngạnh, Lanh… Nó thấy anh ta tuy lớn tuổi, to xác, mà còn khờ khạo hơn cả mấy đứa đò, thân tù đi làm cỏ-vê mà anh siêng năng như làm việc nhà. Đặt đòn gánh lên vai là anh chúi mặt, chúi mũi, gánh hết chuyến nước này tiếp chuyến nước khác. Gánh nào hai thùng nước cũng đầy mặp. Gánh suốt buổi sáng, anh không nghỉ lấy một lần. Trong lúc đó lão Tụng chỉ gánh hai thùng lưng lẻo; và anh gánh được ba chuyến, lão Tụng mới gánh được một chuyến. Nhưng anh không hề chút so bì. Thấy vậy, Lượm nổi cáu:

- Răng anh dại rứa? Việc chi mà anh phải nai lưng ra làm lấy một mình? Để tui nói với thằng đội Tây, chia đều công việc, mỗi người gánh một bể.

- Thôi chú ạ, người ta yếu, mình mạnh đỡ đần nhau.

- Yếu! - Lượm dằn giọng, bĩu môi.

Với lão Tụng, không hiểu sao, ngay hôm đầu tiên Lượm đã thấy ghét cay ghét đắng. Tuy ngoài năm mươi tuổi lão Tụng còn khá lực lưỡng, nhưng lão cứ giả vờ giả vịt như ốm yếu lắm.

Khuôn mặt lão choắt, hai tai như tai chuột, vành tai mỏng lét gần sát vào da đầu, cặp mắt hùm hụp hay lấm lét nhìn trộm. Toàn bộ con người lão từ vẻ mặt giọng nói, điệu bộ, dáng đi, toát ra một vẻ gì vừa ti tiện, vừa xảo quyệt.

Sau một ngày cùng đi làm với lão, Lượm thấy ghét lão hơn. Hễ cứ nhìn mặt lão là Lượm thấy nổi khùng, muốn gây lộn, đập lộn. Nhưng nó biết nếu đập lộn, nó sẽ bị cho nhừ đòn. Vì đằng sau cái vẻ lụ khụ của lão là một sức khoẻ đáng sợ. Có hôm, nó bắt gặp chỉ với hai tay và đầu gối, lão đã uốn một thanh sắt to bằng ngón chân cái.

Mỗi lần tụi Tây gọi lão đến để sai lão việc gì, lão dạ một tiếng thật to, ba chân bốn cẳng chạy lại trước tiên, chắp tay, cúi đầu, hai đầu gối hơi khuỵ xuống, miệng chúm chím cười ruồi… "Chỉ cần chắp thêm vô chỗ xương cụt của lão ta một cái đuôi, ngúc ngoắc, ngúc ngoắc, là thành con chó chầu trước mặt chủ!". Lượm vừa thông ngôn, vừa tức tối nhìn dáng bộ lão và nghĩ vậy.

Hễ tụi Tây vứt một mẩu bánh, một cái tàn thuốc lá, lão nhào tới vồ chụp vội như sợ Lượm và anh Bện tranh mất. Chộp được, lão thổi thổi qua, đưa lên miệng.

Lượm nổi điên, quát:

- Ông làm cái chi rứa? Có đói chết cũng phải giữ thể diện không Tây họ khinh cho chứ?

Lão vênh mặt lên, mắt gườm gườm nhìn Lượm:

- Người mô lanh tay thì người nớ được! Đ… mạ nó chớ! - Lão vừa tóp tép nhai vừa chửi đổng - Đã mang cái thân thằng tù còn nói phét nói lác! Thể với chẳng diện!

Lượm giận run người. Nó chỉ muốn quật cái giẻ lau nhà đang cầm trong tay vào mặt lão. Phải cố hết sức nó mới ghìm lại được. Nó nhổ một bãi nước miếng xuống đất, lấy chân chà đi chà lại, rồi quay mặt đi. Trưa hôm đó Lượm hỏi anh Bện:

- Anh có biết thằng cha đó làm chi mà bị bắt không?

- Nghe mô làm Việt Minh xã…

- Đời mô Việt Minh lại có thứ người như hắn! - Lượm kêu lên, giận dữ như có ai ném rác vào mặt - Nhất định tui phải hỏi cho ra thằng cha nớ làm chi?

Buổi trưa tụi Tây trong sở xuống ăn trưa ở gian nhà lớn nằm trong dãy nhà ngang. Tụi hắn ăn xong Lượm phải quét nhà, dọn bát đĩa đem xuống nhà bếp, lau sạch bàn ghế.

Dù đói mềm người, cả mấy tháng liền không ngửi thấy mùi thịt, nhưng lúc dọn bàn Lượm đã trút tất cả thức ăn thừa, thịt, cá và những mẩu bánh vụn vào cái xô rồi xách đổ hắt xuống cống ngay trước mặt tụi Tây. Chúng nhìn Lượm và không khỏi ngạc nhiên.

Hôm đó, chúng ăn xong, Lượm còn mải bận lau sàn nhà toà nhà chính, lão Tụng liền chạy vào, trút tất cả thức ăn thừa vào cái thùng vỏ đồ hộp của lão. Lão còn dùng ngón tay vét các đĩa thức ăn, rồi đưa ngón tay lên mút. Lão hí hửng xách lon thức ăn thừa đi ra gốc cây giữa sân, sửa soạn ngồi đánh chén. Bọn Tây ngồi uống cà phê, hút thuốc trước hiên nhà, chỉ trỏ lão Tụng cười hô hố. Lượm đứng trên bậc tam cấp dãy nhà chính, nhìn ra, giận tím mặt. Nó lẳng lặng xách cái xô nước rác lau nhà, đi ra gốc cây lão Tụng đang ngồi. Bất ngờ nó trút cả xô nước đen ngòm vào cái lon thức ăn thừa, làm lão Tụng không kịp trở tay.

- Ui chao! - Lão Tụng kêu thét lên, cặp mắt trợn ngược như bất thình lình bị bóp cổ. Lão trừng trừng nhìn cái lon lớn thức ăn thừa, đen ngòm nước rác, khuôn mặt choắt rúm ró, nghiến răng kèn kẹt. Lão nhảy chồm vào Lượm, định đè ngửa mà bóp cổ.

Lượm phản ứng rất nhanh, quật luôn cái bao tải lau nhà vào trúng giữa mặt lão. Cái khố tải ướt sũng nước, vấn tròn quanh mặt lão. Lượm nhảy lùi ra xa, nhặt một hòn gạch vỡ, đứng thủ thế.

Lão Tụng giật cái khố tải ướt ra khỏi mặt. Nước bẩn chảy ròng ròng trên tóc, trên hai má, trên miệng, trên cằm lão. Lão vừa dụi mắt, vừa khạc nhổ, miệng sùi bọt mép gầm gừ điên dại.

- Tổ cha mi! Tau mà không giết mi, tau không kể làm người!

Không cần nể nang gì nữa, Lượm chửi lại:

- Mi là đồ chó chết! Mi có muốn vỡ tan óc chó mi ra thì cứ đến đây! Tau còn nhỏ nhưng loại người như mi tau đã đập bể óc khối thằng!

Lão Tụng cúi chụp một thanh sắt rỉ nằm lăn lóc gần đó. Nếu thằng lính gác không kịp thời chạy đến thì chắc đã xảy ra đổ máu.

- Chuyện gì thế? - Thằng lính gác hỏi, trán cau lại, hết nhìn Lượm lại nhìn lão Tụng.

Lượm chỉ vào lão Tụng, trả lời:

- Lợi dụng lúc tôi vắng mặt, hắn đã lẻn vào phòng ăn, làm bẩn đồ đạc với những ngón tay dơ bẩn của hắn. Hắn còn định giết tôi với thanh sắt cầm trong tay kia.

Lão Tụng quỳ sụp xuống, vái lấy vái để thằng Tây. Lão chỉ vào Lượm, gào lên:

- Bẩm quan lớn, thằng nớ là Việt Minh đầu sỏ. Hắn chỉ rình để giết các quan lớn. Xin quan lớn giết chết hắn đi mà trừ hậu hoạ…

Nhìn dáng điệu của lão lúc này, Lượm tin chắc rằng nếu thằng lính gác chĩa khẩu tiểu liên vào ngực mình mà những cả băng đạn, lão sẽ nhảy dựng lên vì vui thích hả hê. Nhưng lão quên phứt là thằng Tây không biết tiếng Việt. Hắn chỉ vào lão đang quỳ mọp, hỏi Lượm:

- Hắn nói cái gì?

- Hắn tố cáo với anh tôi là Việt Minh. Tôi không phải Việt Minh, ông quan hai giám đốc nói rằng, nếu là Việt Minh cũng không sao, vì trong đại chiến vừa qua có rất nhiều thiếu niên Pháp đã làm liên lạc cho quân đội kháng chiến. Còn hắn, hắn tự nhận hắn chỉ là một thằng điên bẩn thỉu.

Thằng lính Tây quay sang hỏi lão Tụng:

- Tu es un sale fou? - Mày là một thằng điên nhơ bẩn?

Lão Tụng nghe tiếng phu, tưởng là phu phen, liền gật lấy gật để:

- Dạ bẩm quan lớn tôi là phu, tôi là phu, còn thằng nớ mới đúng là Việt Minh!

Thằng lính gác vung cây roi cặc bò quất lên lưng lão một roi rớm máu, nhún vai nói:

- Với bọn điên thì phải trả lời bằng roi!

5

Chỉ sau hai tuần lễ đi làm cỏ-vê, Lượm đã gây được tín nhiệm với hầu hết bọn Tây ở sở Pốt, từ tên giám đốc sở cho đến tên lính gác. Nó quét và lau nhà thật sạch, cửa kính cửa chớp được lau chùi sáng choang. Có hai khuôn kính ở phòng làm việc bị vỡ, nó đề nghị với viên đội văn phòng, lấy hai tấm kính ở một cánh cửa hỏng dựng trong kho, thay vào, viên đội nói:

- Phải chờ thuê thợ lắp kính.

- Tôi có thể làm được.

Lượm khéo léo dùng mũi dao cạy lớp ma-tít, lấy ra hai tấm kính nguyên.

Nó đem lắp vào hai khuôn kính vỡ, dùng những chiếc đinh nhỏ đóng giữ tấm kính và trát ma-tít. Viên đội trưởng nhìn Lượm thay kính, gật đầu khen:

- Tốt! Rất tốt!

Trưa hôm đó, hắn cho Lượm một ổ mì lớn. Nó không ăn mà gói ổ mì lại, cất vào bị cói.

- Sao mày không ăn?

- Tôi mang về cho các bạn tôi trong tù. Ở trong đó, chúng nó đói lắm.

Viên đội bước đến, nâng cằm Lượm lên, nhìn sâu vào mắt nó, nhún vai, rồi im lặng bỏ đi. Thái độ khó hiểu của viên đội làm nó bồn chồn, lo lắng. Hắn tin mình hơn hay hắn bắt đầu chú ý nghi ngờ? Nhưng rồi nó quyết định: Mặc dù thế nào cũng không để tụi hắn khinh mình. Chắc tụi hắn biết thừa mình là Vệ Quốc Đoàn.

Một trong những công việc hàng ngày của viên đội là đóng dấu bưu điện vào các phong thư. Lượm bắt gặp nhiều lần hắn nhìn những đống thư để đầy trên bàn, nhún vai chán nản. Lượm lân la, chỉ đống thư nói:

- Ông hướng dẫn tôi cách làm, tôi có thể giúp đỡ ông.

Viên đội bằng lòng. Vài buổi đầu nó đóng dấu còn lóng ngóng và chậm. Nhưng đến hôm thứ ba, nó đã đóng thành thạo và nhanh không thua gì tên đội.

Trên các ngăn giá gỗ chạy dọc theo tường, xếp đầy hàng nghìn gói bưu phẩm lớn nhỏ, bao bì bằng vải thô các-tông. Mỗi buổi sáng vào quét dọn, Lượm tần mần đọc địa chỉ ghi trên bưu phẩm: Paris, Nixơ, Boóc-đô, Mác-xây, Tunisie, Marốc, Ôrăng… gần như đủ mặt các địa danh quen thuộc mà trước đây Lượm đã học về địa lý nước Pháp và các nước thuộc địa Pháp. Nhiều gói bưu phẩm để quá lâu không có người nhận (những tên lính viễn chinh này chắc đã chết trận). Vỏ bọc bị rách, đồ vật bên trong rơi ra. Có nhiều thứ rất hấp dẫn: cá hộp, thịt hộp, sữa hộp, bích quy, socola, kẹo, thuốc viên, thuốc tiêm v.v… Lượm chỉ thoáng nhìn, nước bọt đã ứa đầy miệng, nhức nhối các chân răng. Kiềm giữ được không lấy cắp là cả một thử thách lớn. Và lấy cắp cũng không phải là chuyện khó lắm. Lượm đã nhiều lần nghĩ đến. Chỉ cần bọn Tây ngó lơ đi một chút, nó sẽ chuồi một vài thứ vào cái khố tải lau nhà, rồi đàng hoàng xách ra ngoài, đi qua ngay trước mặt bọn chúng. Nhưng nghĩ lại thật kỹ, cái khả năng bị chúng phát hiện không phải không có. Và như vậy thật nhục nhã ê chề. Điều quan trọng hơn nữa mọi dự tính về kế hoạch sắp tới sẽ hỏng bét…

Mỗi ngày đi ra sông giặt khố tải lau nhà, xách nước (với thằng lính gác xách súng kèm theo sau lưng) Lượm nhìn sang bên kia bờ là chợ Đông Ba, nhìn xuống phía dưới là Đập Đá, nhìn lại phía sau là con đường Chợ Cống, Đất Mới, ăn thông ra cánh đồng Đường Ngang, An Cựu… Kế hoạch ấy cứ lớn dần mãi lên trong đầu nó. Nhớ đến hai lần vượt tù thất bại trước đây,

không lúc nào nó không tự nhủ: "Lần này phải chuẩn bị thật chắc chắn, không thể liều mạng như hai lần trước. Lần này mà thất bại, vào nằm "ca-sô âm phủ" là cái chắc!"

Từ ngày được đi làm cỏ-vê ở sở Pốt, Lượm rất ít ngủ. Nằm trên nền xi-măng lạnh, ôm lưng các bạn, nhiều đêm nó trằn trọc, thao thức đến tận khuya, rất khuya… Nó nghiền ngẫm từng bước kế hoạch mà nó phác đi, phác lại nhiều lần trong đầu. Bước thứ nhất nó cho là bước khó nhất là gây được lòng tin với bọn Pháp ở sở, để chúng lơi lỏng dần việc kiểm soát, canh gác.

Những công việc chúng giao hàng ngày, Lượm làm rất chu đáo, vượt cả mức yêu cầu của chúng. Đồ đạc rơi ra từ các gói bưu phẩm, lúc quét dọn, dù có mặt chúng hay không có nó đều nhặt để lên giá, với thái độ hết sức dửng dưng. Có lần nó nhặt được tờ giấy bạc một trăm dưới gầm bàn. Nó đưa cho viên đội:

- Tôi đoán tiền của ông đánh rơi.

Nếu không có mặt tên lính gác, Lượm không bao giờ bước chân ra gần cổng. Cần ra bến sông gánh nước, giặt khố tải lau nhà, nó đều nói với tên lính gác:

- Anh đưa tôi ra bờ sông.

- Mày cứ đi đi.

- Tôi là tù. Tôi không muốn đi đâu một mình không có người canh gác. Họ có thể nghi ngờ tôi, và chính anh cũng sẽ bị ông giám đốc quở phạt.

- Tao tưởng mày thích đi một mình hơn. Như vậy mày có thể dễ dàng chạy trốn - Tên lính gác trả lời giọng lấp lửng.

- Chạy trốn? Tôi có là điên! Chỉ nay mai, tôi sẽ được thả ra, trở về nhà tôi lại đi học. Hơn nữa, tôi biết anh là một thiện xạ, tôi không muốn ăn đạn của anh.

Thằng lính gác gật gù:

- Mày là một thằng bé hết sức khôn ngoan.

- Đúng hơn, tôi là một đứa trẻ nhút nhát.

Tất cả những việc làm của Lượm đều không lọt qua mắt viên đội Buy-va. Hắn báo cáo thường xuyên với viên quan hai giám đốc sở. Lượm biết vậy vì thái độ của viên quan hai I-tai đối với toán tù tự nhiên đổi khác. Buồng làm việc của hắn gần cuối dãy nhà, trong hai tuần đầu hắn ra lệnh cho toán tù không được bén mảng đến gần. Việc quét dọn buồng này do một tên lính da đen ở một trại lính gần đó, vài ngày một lần đến quét dọn rồi về.

Một buổi sáng, hắn gọi Lượm vào phòng, và bảo:

- Bắt đầu từ hôm nay, em có nhiệm vụ quét dọn làm vệ sinh phòng làm việc của tôi. Hết giờ làm việc, em vào đóng các cửa sổ, cửa chính. Tất cả những đồ đạc trong phòng tuyệt đối em không được đụng đến. Em hãy gắng

làm cho tốt, bao giờ ra tù, tôi sẽ tuyển dụng em vào làm lon-ton cho sở.

- Cám ơn ông trung uý, tôi hứa sẽ hết sức cố gắng để ông vui lòng - Lượm lễ phép trả lời.

Lượm đưa mắt nhìn bao quát gian phòng để ước tính công việc hằng ngày phải làm. Gian phòng có bốn cửa sổ, hai đằng trước, hai đằng sau. Một cửa chính và một cửa ngách đóng chặt. Lượm đoán cửa này ăn thông sang buồng của vợ chồng hắn. Hai cửa sổ mở ra vườn sau, luôn luôn đóng chặt. Gian phòng khá rộng nhưng đồ đạc không nhiều. Một bàn giấy lớn, mấy cái ghế tựa, hai giá gỗ xếp đầy tài liệu. Cách bàn mấy bước là một tủ gỗ lim lớn, kê gần sát tường, chùm chìa khoá treo lủng lẳng ở ổ khoá. Mắt Lượm bỗng chạm phải một vật treo vào cái móc sắt đóng trên tường, giữa bàn làm việc và cái tủ. Cổ nó tự nhiên nghẹn lại một cách thật khó hiểu. Đó là một cái thắt lưng Mỹ có những hàng lỗ bọc đồng, đeo trĩu xuống một khẩu súng lục và bốn băng đạn đựng trong bao da. Thoáng nhìn Lượm đã biết đó là khẩu "côn mười hai", bắn cùng cỡ đạn tiểu liên tôm-xông. Tất cả, từ cái thắt lưng, bao da, những băng đạn, khẩu súng, đều mới tinh. Chuôi báng súng và khúc nòng súng thò ra ngoài bao, nước thép xanh biếc. Chỗ tay cầm bằng nhựa cứng màu nâu khía hình quả trám cũng sáng lên lấp lánh như mời mọc nó: "Hãy cầm lấy!" Như nhìn phải một vật làm mình chói mắt, Lượm lướt vội mắt sang chỗ khác. Nó nói nhanh cốt để che giấu nỗi hồi hộp của mình:

- Thưa ông quan hai. Mỗi ngày chỉ cần một giờ là tôi có thể làm xong hết công việc ông giao.

- Rất tốt! - Viên quan hai I-tai gật đầu. Cặp mắt màu đồng thau của hắn nhìn Lượm với vẻ khá hiền từ. Không hiểu sao lúc này Lượm càng tin chắc hắn là một ông giáo trường làng ở một vùng miền núi nước Pháp, chuyên dạy môn địa lý hoặc lịch sử gì đó, vào thẳng quân đội và đóng luôn lon quan hai. Việc súng đạn chắc hắn chưa tinh tường. Có thể hắn chưa bắn phát súng nào cũng nên.

"Không hiểu khẩu súng lục này từ trước đến giờ vẫn treo nguyên ở đó, hay chỉ treo trong giờ làm việc? Hết giờ làm việc hắn đeo vào người hay bỏ vào tủ khoá lại?" Nỗi thắc mắc này cứ cộm lên như hòn sỏi trong đầu Lượm, suốt cả ngày hôm đó. Lạy trời hắn vẫn cứ treo nguyên ở đó từ trước đến nay! Nó lẩm bẩm khấn thầm.

Sáng hôm sau, Lượm vào quét dọn phòng làm việc của viên quan hai. Ngay lúc hắn vừa mở cửa phòng, Lượm liếc nhanh lên tường. Khẩu súng vẫn treo nguyên ở đó. Một nỗi vui mừng vô cớ ập đến, tràn ngập cả lòng nó. Không nén nổi, nó vừa lau sàn nhà vừa khe khẽ hát: "Đoàn Vệ Quốc quân một lần ra đi…" Nó không hát thành lời mà chỉ ngân nga âm điệu.

Viên quan hai bước vào phòng, hỏi:

- Bé con! Có điều gì vui thích mà em hát hỏng thế?

Lượm giật mình lúng túng đáp:

- Chiều qua, tôi được tin là trong một hai tuần nữa tôi sẽ được ra tù. Tôi sẽ được gặp mẹ tôi. Và có thể được ông tuyển dụng vào làm việc ở sở như ông đã hứa.

Lau xong cửa kính và cửa chớp đằng trước, Lượm làm như vô tình mở hai cửa sổ trông ra vườn để lau chùi. Đóng chặt lâu ngày, các quả bàng cửa và chốt sắt đều han rỉ, nó phải nghiến răng, ráng hết sức để vặn. Viên quan hai đang ngồi cắm cúi viết trước bàn ngẩng lên nói:

- Thôi! Thôi! Hai cửa sổ ấy không cần mở.

- Nhưng thưa ông, bụi bám đầy cả cửa chớp lẫn cửa kính. Nếu không mở ra, không thể lau sạch được.

- Thế thì lau xong em phải đóng ngay lại, và vặn chốt thật cẩn thận - Hắn đưa tay ra hiệu vặn chốt cửa.

- Vâng, thưa ông trung uý.

Lau dọn xong trong phòng, Lượm xách xô nước và giẻ lau ra lau hành lang. Nó liếc nhìn vào, thấy viên quan hai đến kiểm tra lại các chốt cửa và thử vặn cho thật chặt hơn. Lượm biết hai cửa sổ này mở ra khu vườn sau um tùm cây cối và hoang vắng. Chúng lo sợ Việt Minh đột nhập vào phòng qua cửa sổ.

Năm buổi sáng liền, sau khi Lượm làm vệ sinh xong, đi ra khỏi phòng, viên quan hai giám đốc sở đều đi đến kiểm tra lại các chốt cửa. Việc này làm Lượm rất đỗi lo ngại. Nó vụt hiểu ra, đằng sau cái vẻ hiền lành "ông giáo làng" của hắn là bản lĩnh một tên giặc cáo già, luôn luôn cảnh giác, đa nghi, không thể dễ dàng bị đánh lừa. Nó tự nhủ: "Đối với hắn, mình phải hết sức thận trọng, khôn khéo mới được".

Mỗi buổi sáng vào quét dọn, làm vệ sinh, dù có mặt hắn hay không, Lượm đều giả bộ hoàn toàn tập trung vào công việc, không nhìn ngó vào bất cứ một đồ vật gì bày biện trong phòng. Riêng khẩu súng "côn mười hai" treo trên tường là vật hấp dẫn nhất đối với nó, nhưng nó vẫn hết sức tránh không nhìn qua lấy một lần, coi như không có nó! Tuy vậy, chỉ cần bước chân đến cửa phòng là Lượm có ngay cảm giác nó vẫn còn treo nguyên đó. Một sợi tơ nhện kéo từ cái thắt lưng, chỗ gần bao da, lên đến nóc tủ. Một con nhện nhỏ đi đi lại lại trên sợi tơ. Nó là vật đánh dấu, báo cho Lượm biết khẩu súng không hề di chuyển. Nó nhìn con nhện với ánh mắt thật trìu mến. Nó thầm gọi đùa con nhện là "Chú lính gác kho vũ khí đạn của ta".

6

Buổi chiều, đúng bốn giờ rưỡi, viên đội văn phòng, tên lính gác và tên lính lái xe da đen lại chở ba người tù trở về lao Thừa Phủ.

Ba người tù và tên lính ngồi ở băng sau. Mỗi người tù đều ôm trong lòng một cái vỏ đồ hộp lớn đựng đầy nước sông Hương, trong leo lẻo. Người nào

cũng cố hết sức giữ cho nước sóng rất ít ra ngoài. Mỗi lần xe xóc, nước sóng chảy tong tỏng xuống sàn xe, Lượm xuýt xoa như bị đứt tay chảy máu.

Lượm chỉ có thùng nước, nhưng anh Bện và lão Tụng có thêm vài cái vỏ đồ hộp đựng thức ăn thừa, bánh mì vụn. Chính Lượm đã trút thức ăn này cho hai người. Riêng nó không bao giờ đụng đến mặc dầu nó cũng thèm rệu nước miếng. Do anh Bện mà Lượm thay đổi ý kiến, không đổ thức ăn xuống cống như trước, mà gom lại trút cho hai người. Mỗi lần Lượm xách xô thức ăn thừa đi đổ, anh Bện nhìn theo, im lặng, không nói gì, nhưng ánh mắt anh lộ vẻ thèm khát ghê gớm. Lượm thấy thương anh quá. Từ hôm đó, Lượm thôi không dồn rác bẩn đổ lẫn vào xô. Nó đem trút thức ăn thừa vào mấy cái lon vỏ đồ hộp của anh, nói:

- Anh chia cho lão Tụng một ít.

Anh Bện và lão Tụng mừng rỡ, ăn dè, để dành phần cho bữa cơm chiều. Sau cái hôm đụng độ, Lượm và lão Tụng hầu như không nhìn mặt nhau, không nói với nhau một tiếng. Khi cần thông ngôn lại, Lượm chỉ nói trống không:

- Họ bảo hôm nay chặt hạ cái cây ở đầu nhà. Họ dặn cẩn thận không được làm hỏng mái ngói.

- Họ dặn dọn sạch cỏ trước sân và lối đi vào nhà chính, v.v…

Tuy không nhìn mặt, nhưng Lượm biết cặp mắt hùm hụp xảo quyệt của lão Tụng vẫn không thôi gầm ghè nhìn trộm Lượm.

Không một việc làm, cử chỉ nào của Lượm lọt khỏi mắt lão. Nó tin rằng, lão chỉ chờ cơ hội để tố giác mình với tụi Tây. Lượm lo lắng và uất ức nghĩ bụng: "Không khéo mình không chết vì tụi Tây mà chết vì tay cái thằng mạt kiếp này!"

Tự mình và nhờ các bạn trong đội điều tra, Lượm được biết trước kia lão Tụng làm cán bộ kinh tài trong Uỷ ban hành chính kháng chiến xã. Tây càn đến xã, lão ra đầu thú. Lão lập công với Tây bằng cách chỉ hầm bí mật chôn giấu vũ khí, tiền bạc, tài liệu của du kích và Uỷ ban xã. Nhưng tất cả những thứ này đã được chuyển đi trước đó một hôm mà lão không biết. Thế là bọn Tây bắt luôn lão, tống lao Thừa Phủ.

Biết được lai lịch lão Tụng, Lượm càng lo ngại hơn. Nó nghĩ cách thay một người tù khác. Nhưng viên đội văn phòng không đồng ý. Hắn không muốn thay người mà hắn không biết rõ. Và hình như hắn khoái cái việc đụng độ giữa hai tên tù già, tù con nít. "Chúng đánh nhau, thù hằn nhau, tự chúng sẽ dò xét tố giác lẫn nhau" - tên thực dân cáo già này nghĩ như vậy.

Riêng lão Tụng, với giác quan trời phú của giống chó săn, lão đánh hơi thấy Lượm rất rõ. Lão biết, tuy là con nít, nhưng thằng nớ - chỉ Lượm - là loại Việt Minh có sạn có sỏi không đầu! Có thể nó đang mưu mô làm một việc chi nguy hiểm, như trốn tù, ném lựu đạn, ăn cắp súng đạn, tài liệu của

Tây, chẳng hạn. "Nếu mình gắng công theo dõi" - lão nghĩ bụng - "phát hiện được, báo kịp thời cho Tây, thì có thể lấy lại được lòng tin của cơ Sở mật thám Pháp. Họ sẽ thả mình ra và chưa chừng được trọng dụng cũng nên". Ý nghĩ đó đã thôi thúc lão không phút nào lơi mắt rình rập Lượm.

7

Mỗi buổi chiều đi làm về, bước qua cổng lao, Lượm đã nhìn thấy các bạn đứng chen chúc nhau sau cánh cửa sát lớp tường trong, hong hóng nhìn ra. Tất cả đều reo lên:

- Anh Lượm về!

Lượm cười với các bạn và thấy mũi mình cay cay. "Tụi hắn mong mình hơn cả mong mạ về chợ", nó nghĩ vậy.

Nhìn những khuôn mặt xanh xao, cáu ghét, lấm lem, những cẳng tay, cẳng chân khẳng khiu lở láy, những bộ quần áo rách như tổ đỉa xông mùi thối khắm của các bạn, Lượm cảm thấy bứt rứt, xấu hổ. Vì trong lúc đó mình được tắm táp thoả thê, áo quần được giặt sạch (giặt xong mặc luôn vô người), trở về lao, tóc tai áo quần còn ướt rượt, thoáng mùi nước sông… Nó cứ có cảm giác mình ăn tranh hết phần của các bạn, trong lúc các bạn đói khát mềm người!…

Thằng Thúi, thằng Ngạnh cậy mình thân thiết hơn đứng chen sát bên Lượm. Chúng sờ tóc, sờ áo quần Lượm, xuýt xoa:

- Anh được tắm sướng chưa nì! Tóc với áo quần anh còn ướt ri, mát rười rượi nì!…

Nghe chúng nói, Lượm rơm rớm nước mắt, nghĩ bụng:

"Nếu bắt mình phải chịu một trận roi da như trận của Một Điếu bữa mới vô lao, mà tụi hắn được ra sông tắm một trận thoả thê, thì nhất định mình sẽ nghiến răng, đưa lưng ra mà chịu…".

Lượm ngồi quây quần với các bạn dưới gốc cây cơm nguội xác xơ giữa sân lao. Nó kể cho các bạn nghe quang cảnh phố xá, những công việc hàng ngày ở sở Pốt… Và nghe các bạn kể chuyện xảy ra trong ngày ở lao.

- Ở "ca-sô âm phủ" đêm qua tụi hắn mang đi mất năm người.

- Băng Lép-sẹo sắp tan đến nơi rồi, tụi hắn đập lộn nhau…

Thằng Thúi rụt rè hỏi:

- Anh Lượm nì… Ở sở anh làm có cái chi ăn được không?

- Toàn thơ từ giấy má… gọi là sở "Bưu điện quân sự" mà lại.

- Rứa răng chiều mô cũng thấy anh Bện với ông Tụng xách về hai ba lon đồ ăn?

- Đồ ăn dư của tụi Tây tau trút cho đó. Tau chuyên môn dọn bàn, rửa bát đĩa… Họ ăn thì được, nhưng mình là Vệ Quốc Đoàn ăn rứa, Tây hắn khinh cho.

- Phải đó anh ạ - Ngạnh nói chen vào - Đói chết thì thôi chớ ăn đồ dư của

Tây nhục nhã ê chề lắm.

- Ở sở tau làm thì không có chi, nhưng sát ngay đằng sau là sở "Cốp", cửa hàng cung cấp đồ ăn cho tụi sĩ quan Tây. Đồ hộp, kẹo, bánh, rượu các loại, chất từng kho, cao như núi… Các anh làm bên đó đạp lên đồ ăn mà đành chịu, không lấy cắp nổi cái kẹo.

- Tại răng rứa?

- Thằng Tây Lùn coi kho dữ hơn cọp. Hắn mà bắt được ăn cắp, chỉ cái kẹo thôi, cũng chết với hắn ngay. Hắn tóm hai cổ chân xách ngược lên như xách con gà, rồi dỗ đầu xuống đất cho đến lúc trào máu với đồ ăn lấy cắp ra miệng mới thôi. Các anh bên đó nhiều lần bàn với tau, các anh lấy cắp giấu ra vườn, còn tau mang về lao. Đồ lấy được chia hai. Nhưng tau cứ nghĩ làm như rứa mình hoá ra thằng ăn cắp, nên tau từ chối.

Thằng Lanh nói:

- Ăn cắp của Tây để nuôi Việt Minh thì có chi là xấu? Các anh lớn chẳng dạy tụi mình lấy súng giặc giết giặc là chi?

- Ừ, mi nói có lý. Rứa tau sẽ tìm cách lấy một bữa bánh bích quy về cho tụi bay ăn đã đời. Sáng ni tau nhìn qua bên đó thấy hai thằng Tây bưng ra cả một thùng bánh bích quy vụn, để dưới thềm cửa ra vào cho con chó béc-giê của tụi hắn ăn. Nhưng con chó chỉ ngửi qua rồi bỏ đi. Anh em tù đi qua đi về ngó thùng bánh mà nuốt nước miếng ừng ực. Nhưng đụng vô là chết với tụi hắn ngay. Trưa mai, chờ tụi hắn đóng cửa vô nhà ngủ hết, tau sẽ mò qua xúc trộm một xô về đãi tụi bay.

Thúi nhìn Lượm, ánh mắt hiện vẻ lo sợ. Nó hỏi:

- Liệu có nguy hiểm lắm không anh? Hay thôi, đừng nữa anh ạ. Lỡ tụi hắn bắt được, dỗ đầu anh xuống đất thì làm răng?

- Thằng Tây lùn dữ nhưng tau không ngại lắm. Trưa mô hắn cũng say rượu, ngủ như chết. Tau chỉ gờm nhất là con chó, nhưng để tau liệu coi…

***

Hai hôm trở lại đây, tụi Tây sở Pốt lấy gian nhà kho mọi hôm vẫn nhốt Lượm, anh Bện và lão Tụng vào buổi trưa, để chứa mấy xe bưu phẩm vừa từ Pháp gửi sang. Ba người tù chúng cho ra nghỉ trưa trong khu vườn rộng mệnh mông trước sở. mỗi người tù chiếm bóng một gốc cây. Tên lính gác đã có vẻ tin họ không bỏ trốn, nên việc canh gác có phần lơi lỏng dần. Khi Lượm, anh Bện, lão Tụng đã nằm yên vị dưới bóng mát gốc cây, nhắm mắt ngủ, tên lính gác mò sang bên kia đường tán tỉnh mấy o bán rượu, thuốc lá, cà phê. Những cái quán này cũng mới được mở cách đây tuần lễ. Mấy o bán quán son phấn loè loẹt, ăn mặc hở hang. Họ vừa bán quán vừa làm điếm.

Buổi trưa. Thằng lính gác bỏ đi chừng mươi phút, Lượm đã mở mắt, ngồi nhổm dậy. Nó nhìn sang hai gốc cây gầnđó, lão Tụng và anh Bện đang há miệng ngáy như sấm. Nó đứng lên, xách cái xô tôn vẫn đựng nước lau

nhà đã được chùi sạch rón ren đi về phía khu vườn ăn thông sang sở "Cốp". Sở "Cốp" giờ này các cửa đều đóng kín mít. Khi còn cách ngôi lầu chừng dăm chục thước, nó dừng lại, nép mình sau gốc mù u, quan sát khu nhà. Toán tù làm cỏ-vê ở sở "Cốp" giờ này bị nhốt vào dãy nhà kho tít cuối vườn. Xung quanh hoàn toàn yên tĩnh, không một bóng người. Con chó béc-giê cũng không thấy bóng. Tiếng ve kêu ran ran trên các tán cây. Thùng đựng bánh bích quy vụn bằng các-tông vẫn nằm nguyên dưới bậc thềm trước cửa ra vào. Nén hồi hộp, Lượm xách cái xô chạy băng qua khoảng trống. Nó vục miệng xô vào thùng bánh vỡ vụn còn khá đầy, một tay lùa dồn bánh vào xô. Dựng cái xô đứng lên, thấy còn lưng, nó dùng hai tay vốc lấy vốc để, bỏ thêm vào xô. Gần đầy miệng xô, nó xách chạy vút qua khu vườn nhanh như tên bắn. Về đến gốc cây, nó quỳ xuống cỏ, thở dốc như vừa chạy đến chục cây số. Nó bỗng thấy hai mắt mờ đi, cay xè. Đưa tay lên dụi mắt, nó mới nhận ra cả gương mặt mình như tắm mồ hôi. Vén vạt áo lên lau mồ hôi, nó bực bội nghĩ: "Chỉ mới lấy cắp ít bánh vụn để tênh hếch trước thềm nhà, mình còn hoảng sợ đến nước ni! Không biết đến lúc phải trèo qua cửa sổ lọt vô phòng thằng quan hai I-Tai, mình có đủ gan không?". Bánh bích quy tuy bị vỡ vụn nhưng vẫn còn thơm phức. Nhưng Lượm gần như không ngửi thấy mùi thơm. Nó trút cả xô bánh vào cái bao vải bạt đựng thư bị chuột cắn thủng mà nó xin được của viên đội văn phòng. Nó đem giấu cái bao xuống dưới đống lá rụng cạnh gốc cây bàng giữa khu vườn.

Nó nhìn sang thấy anh Bện và lão Tụng vẫn há miệng ngáy vang. Thằng lính gác vẫn còn mải nhậu nhẹt bên dãy quán. Nó lập tức quyết định phải chạy sang xúc thêm một xô nữa. Nó muốn thử thách mình xem có đủ gan để làm cái việc thật sự mạo hiểm sắp đến.

Nhưng mới bước được mấy bước, nó đứng chững lại, đắn đo, do dự. Bản tính liều lĩnh nhưng nó không khỏi chột dạ khi nghĩ đến con chó béc-giê hung dữ lông xám như lông chó sói. Con quỷ này, Lượm vẫn ngờ nó đang quanh quẩn đâu đó, nhảy chồm ra lúc nào không biết. Nó bặm môi giận dữ với chính sự do dự, nhát gan của mình. "Bây giờ mà mình tháo lui, đến hôm đó mình cũng sẽ tháo lui là cái chắc!". Nó nghĩ vậy rồi chạy đến chụp cái bao tải ướt lau nhà trải phơi trên cỏ. Nó vụt nhớ trong trận miễu Đại Càng, các anh ở đội quyết tử mỗi người mang theo cái bao bố tẩm dầu xăng để chống đàn chó béc-giê đông đến hàng chục con ở vị trí này.

Tay xách cái xô, tay cầm cái bao tải ướt, Lượm cắm đầu chạy vụt qua khu vườn, thẳng đến chỗ để thùng bánh vụn, với quyết tâm của người lính lao lên vị trí xung phong.

Lượm vừa vục miệng xô vào thùng bánh, một tiếng sủa choát tai! Con béc-giê lông sói chân lùn, to như con bê, từ phía sau bồn hoa, lao vút tới. Nó xách cái xô vọt chạy. Con béc-giê chồm tới sủa rống đuổi theo sát gót chân

Lượm.

Lượm chưa kịp ngoái đầu lại thì đã nghe : "Bặp!" Nó đứng khựng như bị lôi giật lại. Bắp chân trái rát bỏng như lửa cháy. Cái miệng rộng rớt dãi con sói xám ngoạm ngang bắp chân, gầm gừ lôi Lượm trở lại. Nó muốn vùng vẫy thoát ra nhưng không thoát nổi. Những cái răng nhọn hoắt cắm sâu vào thịt, nó muốn vùng thoát ra, phải xé tước đôi bắp thịt. Trong cơn hoảng sợ đến tuyệt vọng, nó bỗng sực nhớ đến cái bao tải ướt đang cầm trong tay. Nó trùm cái tải lên đầu con chó, rồi giáng cao cái xô quật "Chát! Chát! " với tất cả nỗi giận dữ điên khùng. Giống chó dữ rất sợ bị trùm che mắt. Lúc này Lượm mới vụt hiểu tại sao các anh Quyết tử quân đánh miễu Đại Càng mang báo bố tẩm xăng để chống chó béc-giê. Con chó hoảng sợ nhả bắp chân nó ra, lắc đầu, xoay tròn như đèn cù để hất bao tải ra khỏi mặt.

Thoát được hàm răng chó, Lượm vọt chạy về đến chỗ nằm dưới gốc cây thì ngã khuỵu xuống cỏ. Nó nhìn xuống bắp chân, máu chảy như tắm. Bắp chân lúc này càng nhức nhối rát bỏng. Nó cởi quần, dùng cỏ lau sạch máu. Nó nhai đại một nắm ngọn cỏ, đắp trám sâu cái lỗ răng chó sâu hoắm trên bắp chân để cầm máu. Xé một mảnh giẻ, nó buộc thật chặt vết thương. Nó nằm vật xuống cỏ, nước mắt bật troà ra ướt hai gò má. Nó nghiến răng, rên rỉ : "Tau phải giết chết mi! Không giết chết mi tau không kể làm người!" Nhớ lại cái vẻ hung dữ của con chó lúc ngoạm vào bắp chân, định lôi kéo mình trở lại chỗ thùng bánh cho chủ hắn ra đập chết, Lượm giận run người, quên phắt cả đau. Nó vùng ngồi ngay dậy, đưa ống tay áo lau khô nước mắt. Nó vịn gốc cây đứng lên, đi cà nhắc về phía cuối vườn. Ở đây, nó biết có một cây bòng sai trĩu quả. Quả bòng lớn bằng trái banh tê-nít, nước quả có vị chua gắt rúng rắng. Người ta không ăn bòng mà chỉ dùng để gội đầu, hoặc giặt tẩy quần áo. Nó nhìn lên ngọn cây, quả dày như sao. Biết mình lúc này không đủ sức trèo lên hái, Lượm nhặt mấy hòn gạch vỡ ném ngược lên ngọn cây : "Bộp! bộp!" bốn năm quả bòng da xanh bóng rụng xuống cỏ. Nó nhặt lấy ba quả. Nó nhặt một đoạn dây thép, xâu ba quả bòng thành một xâu, gác ngang lên hai hòn đá. Nó vun lá khô rụng, giấy vụn, nhen lửa nướng ba quả bòng. Ruột ba quả bòng kêu xèo xèo. Thứ nước chua gắt, rúng rắng trong ruột bòng đang sôi. Da ba quả bòng cháy sém màu than. Nó chạm ngón tay vào, phải rụt ngay lại. Nóng bỏng! Nó trút cả ba quả bòng vào cái xô, và bọc mỗi quả bằng 1 cái lá bàng rụng để lúc cầm bớt nóng. Xách cái xô đó chạy băng qua khu vườn mặc cho bắp chân đau nhói. Con béc-giê lông sói đang nằm cạnh thùng bánh vụn, thè lưỡi ra thở. Cách khoảng bốn chục thước, Lượm chụp một quả bòng nướng còn nóng dẫy trong xô, tận sức ném về phía con chó. Quả bòng rơi bịch trên nền xi-măng, trước mặt con chó. Con chó chồm phắt dậy. Nhìn thấy Lượm, nó sủa lên một tiếng rung cửa kính, nhe răng, cắm đầu lao đến. Lượm ném liên tiếp hai quả bòng còn lại, một

quả trúng bốp vào giữa đầu con chó. Bị ném trúng đầu, con chó nổi điên, cắn luôn vào quả bòng vừa rớt xuống trước mặt. Nó rú lên một tiếng nghe muốn dựng tóc gáy. Quả bòng dắt chặt vào giữa hai hàm răng nhọn hoắt, như cái nút đen ngòm, nút mồm nó lại.

Lượm đã chạy về đến gốc cây nghỉ trưa, quẳng cái xô xuống gốc cây. Nó nhót đến chỗ anh Bện đang ngáy như sấm, nhẹ nhàng nằm xuống sát bên anh, úp mặt vào lưng anh nhắm mắt cất tiếng ngáy khò khò như muốn hoà nhịp với tiếng ngáy của anh. Chỉ mấy phút sau, phía bên sở "Cốp" dậy lên tiếng ồn ào huyên náo tưởng như có người chết, nhà sập. Tiếng chân chạy, tiếng bọn Tây la hét, tiếng chó lồng lộn, gầm rít, rên xiết. Bọn Tây ở sở Pốt đang ngủ trưa trong các gian phòng, cũng phải tỉnh dậy xô cửa chạy ra sân nhớn nhác hỏi nhau:

- Cái gì thế? Cái gì thế?

Tên lính gác đang nhậu ngoài quán rượu, xách súng hộc tốc chạy vào. Nó mừng rỡ khi thấy ba người tù của nó vẫn nằm ngủ dưới gốc cây. Thoạt nghe tiếng ồn ào rầm rĩ trong khu vườn, nó tái mặt tưởng tụi tù bỏ trốn.

Lát sau, thằng Đội-lùn xách khẩu súng các-bin đi sang sở Pốt. Nét mặt hắn hằm hằm dữ tợn. Đội-lùn hằm hè nói với viên đội văn phòng sở Pốt:

- Con chó quý của tôi vừa bị một kẻ nào đó ám hại. Tôi chắc là bọn tù của ông!

Tên lính gác liền đứng nghiêm, nói:

- Có lẽ ông đội nhầm. Ba người tù của tôi nằm kia. Và chưa một phút nào tôi rời mắt canh gác chúng.

Viên đội văn phòng hỏi vặn lại:

- Tại sao lại không phải bọn tù của ông?

- Bọn chúng đều bị nhốt chặt trong nhà kho có khoá.

- Thế thì có trời biết được - Tên lính gác nhún vai nói.

Anh Bện, lão Tụng, Lượm lúc này đã ngồi hết cả dậy. Anh Bện thấy thằng Đội-lùn chỉ trỏ về phía mình nói xì xồ với viên quan hai I-tai, mặt phừng phừng tức tối; anh sợ quá, run cầm cập:

- Chú nghe coi hắn đang nói chi anh em mình mà coi bộ dữ dằn rứa?

- Bên sở Cốp có chuyện mất mát chi đó. Hắn nghi là mấy người mình có dính dáng vô. Hắn có tới hỏi chi ta cứ lắc đầu thôi nghe!

Thằng Đội-lùn cùng với viên đội văn phòng, tên lính gác, đi thẳng đến chỗ ba người. Cả ba liền líu ríu đứng lên.

Viên đội văn phòng hỏi Lượm:

- Ông đội bên sở "Coopérative-militaire" ngờ các anh làm hại con béc-giê quý của ông ấy. Trong ba người trưa nay có ai sang bên đó không?

Lượm dụi dụi mắt làm như vẫn còn ngái ngủ trả lời:

- Chúng tôi làm sao sang bên đó được? Anh lính gác đâu có cho chúng

tôi rời khỏi gốc cây này một bước.

Tên lính gác nháy mắt với Lượm. Nó hấp háy mắt nhìn lại, giống như hôm nào hai người nói với nhau: "Mày là một đứa bé hết sức khôn ngoan! - Tôi là một đứa trẻ nhút nhát thì đúng hơn".

Tên Đội-lùn trợn cặp mắt xanh màu rắn lục nhìn ba người tù như muốn nhai sống, nuốt tươi họ. Hắn gầm ghè nói:

- Chúng mày liệu hồn! Giống Anamít bẩn thỉu. Tao mà tìm ra đứa nào, tao sẽ bắn ngay!

Lượm biết tụi Tây sở Pốt không ưa tụi sở Cốp. Bên đó, tụi ấy ăn uống phè phỡn, làm tụi bên này ghen tức. Bọn sở Pốt có vẻ khoái chí khi biết con chó dữ như hùm của Đội-lùn bị ám hại. Đội-lùn xách súng hậm hực trở về.

Sau đó mấy hôm, Lượm được nghe mấy anh tù ở sở Cốp kể lại: Tiếng kêu rú của con chó làm náo động cả sở. Lúc họ ra khỏi phòng nhốt thì thấy con chó, miệng ngoạm một cục gì đen đen, rú rít, chạy quáng quàng quanh khu nàh như đã hoá dại. Đội-lùn và bọn Tây sở Cốp phải toát mồ hôi mới bắt giữ được con chó. Miệng con chó vẫn bị trái bòng nướng khoá chặt. Đội-lùn ôm chặt đầu con chó, định bóp nát quả bòng để lôi ra khỏi hàm răng chó, nhưng hắn bỗng kêu thét rẩy rẩy tay như cầm phải than đỏ. Bòng nướng giữ sức nóng rất lâu. Hắn phải dùng kìm mổ kẹp quả bòng mới lôi ra được. Con chó đau đớn đến phát điên, giẫy giụa, vùng vẫy ghê đến nỗi Đội-lùn phải ngã xiêu ngã sấp. Lợi con chó bị thứ nước chua gắt nóng bỏng của quả bòng nung chín. Ba hôm sau, nó rụng hết hai hàm răng cửa và cả bốn cái răng nanh.

Con chó dữ bị nhổ mất răng, mỗi lần há miệng gầm gừ, trông chỉ thấy toàn lợi, nhìn rất tức cười. "Thằng nào chơi cú thiệt độc!" Họ bình phẩm như vậy. Lượm vẫn giấu kín không cho các anh tù sở Cốp và cả anh Bện, lão Tụng biết mình đã chơi cú "độc" đó.

Không còn sợ hàm răng chó nữa, anh em tù làm cỏ-vê sở Cốp, hễ vắng mặt Đội-lùn là họ lấy cắp bánh kẹo, đồ hộp, ăn thoải mái. Con chó trông thấy, gầm gừ nhảy chồm đến cắn, họ lập tức đấm, đạp, xô đầu nó ra như xô cái củ chuối dính vào chân.

8

Lượm đi làm cỏ-vê sở Pốt đã được hơn 1 tháng. Trong thời gian đó nó âm thầm nhưng ráo riết chuẩn bị cho cuộc vượt tù lần thứ ba.

Hai tháng trước đó, cái buổi chiều Huế mưa tầm tã, khi hai cánh cổng gỗ lim niềng sắt lao Thừa Phủ đóng sập lại sau lưng, mọi hy vọng vượt tù hoàn toàn tắt ngấm trong lòng người Vệ Quốc Quân vừa bước sang tuổi mười lăm này. Nhưng chợt đến cái buổi sáng hết sức tình cờ mà Lượm bỗng được ngồi lên xe Jeep phóng vùn vụt trên đường phố, thấy lại nhà cửa, bóng cây, núi xanh trùng điệp xa xa, mặt nước sông Hương bồi hồi sóng… thì hy vọng

vượt tù lại bừng lên trong lòng Lượm, mãnh liệt đến nỗi, nó thấy cổ mình nghẹn lại, tim đập thình thình. Nó tưởng chừng có thể nhảy vọt ra khỏi xe, lao về phía bờ sông, nhảy ào xuống nước… Cái cảm giác liều lĩnh, mạo hiểm đó cứ lặp đi lặp lại trong nó rất nhiều buổi sáng về sau. Dần dần Lượm mới trấn tĩnh lại được. hai lần vượt tù mạo hiểm trước đây và những ngày sống ở xà lim lao Thừa Phủ đã nhắc Lượm : "Lần này mà thất bại thì mình sẽ vào nằm "ca-sô âm phủ". Và một đêm nào đó, bọn giặc sẽ quăng mình lên xe bịt bùng, chở đến bãi xử bắn, giống như Chỉ huy trưởng mặt trận khu C, như anh thợ máy đã săn sóc mình ở Ty An ninh…".

Mới tháng trước cso một anh tù đi làm cỏ-vê liều mạng vọt ra khỏi xe chạy trốn. Kết cuộc anh bị bắn gục ở khúc quẹo dốc Nam Giao.

Trong hơn tháng đó, bao nhiêu việc vừa khó khăn, vừa nguy hiểm, liên tiếp chồng chất lên đôi vai gầy gò niên thiếu của Lượm.

Ban ngày đi làm cỏ-vê Lượm phải chuẩn bị từng li, từng tí cho việc vượt tù, phải thường xuyên đối phó với những bất trắc xảy ra liên tiếp.

Như buổi chiều xúc trộm bánh bích quy vụn và vặn răng con béc-giê, chỉ một tí tẹo là Lượm sa vào bẫy không cách gì thoát nổi. Chiều hôm đó, lúc ba người sắp leo lên xe về lao, tên Đội-lùn cùng đi với viên quản sếp Tây lai đen, phó sở Cốp, sang gặp quan hai I-Tai.

Chúng yêu cầu được soát đồ đạc của ba người tù sở Pốt, vì chúng cho biết bị mất một số lượng khá lớn bánh bích quy vụn chúng để phía ngoài cửa hàng. Và chúng khẳng định tên ăn trộm bánh chính là tên đã làm hại con chó. Viên quan hai I-Tai buộc phải để cho chúng khám. Hắn ra lệnh cho viên đội văn phòng cho tù về chậm mười lăm phút, đứng xếp hàng trước sân và để đồ đạc ra trước mặt. Đội-lùn hằm hằm nói:

- Chỉ cần tìm thấy một mẩu bánh trong người tên tù nào, là tôi sẽ bắn ngay! Tôi sẽ giết hắn như giết một con vật nhơ bẩn!

Nghe nói mà Lượm ớn lạnh khắp người. Cách đó nửa giờ nó đã xúc một ít bánh gói lại đút vào đáy cái bị cói mà nó thường để những đồ vật linh tinh nhặt nhạnh được, mang về lao cho các bạn: vỏ chai, vỏ đồ hộp, những mảnh vải rách, những đoạn dây thép… Nhưng với bản tính thận trọng của người lính trinh sát, trước khi làm một việc gì cần phải tính đến trường hợp xấu nhất có thể xảy ra! Đó là bài học, Lượm học được ngày còn ở Đội. Và nó đã bỏ lại gói bánh, vùi xuống đống lá rụng. Đội-lùn soát rất kỹ đồ đạc của ba người. Soát không thấy gì, Đội-lùn càng nổi điên hơn. Hắn cứ lắc đầu nhắc đi, nhắc lại:

- Vô lý! Hết sức vô lý!

Rồi cả bọn đành cúi gằm mặt băng qua khu vườn trở về sở Cốp trước những nụ cười chế giễu của bọn tây sở Pốt.

Ngồi trên xe về đến cổng nhà lao, nghĩ đến sự việc vừa xảy ra, người

Lượm vẫn còn ớn lạnh. "Nếu mình hấp tấp mang túi bánh về thì bữa ni khó lòng tránh khỏi ăn đạn!". Nhớ đến vẻ mặt hằm hằm gớm ghiếc của thằng Đội-lùn, Lượm tin là nó sẽ bắn thật, nếu hắn lục thấy gói bánh vụn.

Đợi đến ba hôm sau Lượm mới mang tất cả số bánh về chia cho các bạn.

Mỗi chiều đi làm về, vừa bước chân qua khỏi cánh cửa sắp lớp tường thứ hai là Lượm phải đối mặt với tụi băng Lép-sẹo. Cái băng trẻ trộm cắp này vẫn tỏ vẻ kình địch với Lượm ra mặt. Lượm phải củng cố, điều khiển các bạn trong đội "Thiếu niên chiến đấu lao Thừa Phủ" chống chọi với bọn chúng. Và đồng thời tổ chức cho đội giúp đỡ các anh bị giam ở các dãy xà lim, ca-sô. Những ngày chủ nhật không đi làm, nó mở lớp dạy chữ cho những đứa chưa biết chữ, như đã hứa. Không có giấy bút, Lượm phải dạy đọc, dạy viết bằng que, bằng gạch vụn, viết lên đất sân lao, nền ba-ti-măng. Các bạn học rất chăm. Thấm thoắt đã có đứa chập chững biết đọc, biết viết.

Sức vóc nhỏ yếu lại phải sống lâu ngày trong đói khát, dơ dáy, nhiều đứa trong đội ngã bệnh. Đứa sốt nóng, đứa ỉa chảy, đứa mụn nhọt lở loét khắp người. Đứa nào cũng chấy rận như sung, áo quần bốc mùi tanh lộn mửa. Nhìn cảnh tượng này Lượm khóc dở mếu dở. Nó muốn ngã quỵ luôn. Nhiều đêm nó nằm giữa các bạn úp mặt vào cánh tay lặng lẽ khóc thầm. Nó cảm thấy mình trở nên yếu đuối, bất lực đến phát sợ! Nó chỉ muốn mau mau trốn thoát ra khỏi nơi đây… Nhưng sáng ra, nhìn những gương mặt xanh xao, võ vàng tội nghiệp, những ánh mặt trông chờ, tin cậy của các bạn đặt hết vào mình, nó lại thấy can đảm trở lại. Nó lập tức nhận ra mình không còn cách nào khác là phải đứng thẳng lên để đương đầu.

Đi làm, Lượm cố gắng mang về nhiều nước sạch hơn. Kiếm được chút thức ăn gì, nó không đụng đến, mang về cho những đứa bệnh nặng không ăn cơm tù được. Nó lần lượt bắt các bạn cởi hết áo quần bỏ vào bị, mang đến sở làm. Nó bỏ áo quần chúng vào cái thùng sắt tây, đổ đầy nước, đun luộc rận. Rận bị luộc chính, nổi lên đọng thành một lớp váng trắng đục trên mặt thùng. Nhìn lớp váng rận nó rùng mình. Nó đem đống áo quần ra sông giặt giũ, phơi ra chỗ nắng. Chiều áo quần khô, nó lại bỏ bị mang về cho chúng. Vẫn là những bộ áo quần cũ nhưng được giết hết rận và giặt sạch, chúng mặc vào súng sính, mừng rỡ như được diện áo quần mới. Chúng cười rạng rỡ, nhìn Lượm với đôi mắt ngầm ngập biết ơn.

Sau một thời gian đi làm, Lượm phát hiện ra trong nhiều gói bưu phẩm có các thứ thuốc uống, thuốc tiêm chữa các bệnh thông thường. Cũng có một số gói bưu phẩm, gia đình của bọn lính viễn chinh gửi cho chúng các loại thuốc quý. Lượm phải tính đến chuyện lấy cắp thuốc mang về chữa bệnh cho các bạn. Đó là việc hết sức nguy hiểm, bọn Tây có thể phát hiện, lão Tụng có thể tố giác. Nhưng nếu không có thuốc, nhiều đứa bệnh nặng có thể chết. Lượm đành phải liều mạng. Mối lo sợ nhất của nó không phải là bị chúng

đánh đập, mà chúng sẽ đuổi không cho đi làm. Và như vậy kế hoạch vượt tù sẽ tiêu ma. Lượm chỉ còn biết trông cậy vào sự thận trọng khôn khéo của mình và sự may rủi của số phận. Việc lấy cắp không đến nỗi khó lắm, nhưng mang thuốc về lao mới thật đang sợ. Tụi Tây có thể bất thần soát đồ đạc. Lượm tính đến chuyện làm những cái vỏ đồ hộp đựng nước, đựng thức ăn, có hai đáy, như cách của những chiến sĩ liên lạc, tình báo hoạt động ở nội thành dùng để chuyển tài liệu, súng đạn. Nó làm thử nhưng không thành công. Muốn làm được những cái thùng như vậy mà che được mắt giặc, mắt lão Tụng, thì phải là thợ gò hàn chính hiệu. Nó đào óc nghĩ cách, cuối cùng nó quyết định giấu vào bên trong mũ rồi đội lên đầu. Thời gian ngắn ngủi hoạt động tình báo ở Huế vừa qua, Lượm cũng đã có chút ít kinh nghiệm. Nhiều lúc cách cất giấu tưởng như lộ liễu, sơ hở, lại bảo đảm an toàn. Nó nhặt được cái mũ phớt cũ nát trong đống rác, đem giặt sach, dùng một mảnh vải bạt khâu thành cái bo mũ, cốt để riết chặt vành mũ cho thật vừa sát với đầu.

Những lúc xe bất thần xóc mạnh, tim nó giật thót vì lo cái mũ có thể văng khỏi đầu.

Bằng cách đó nó đã lấy cắp mang về lao đủ các loại thuốc : cảm sốt, ỉa chảy, thuốc mở bôi mụn nhọt, viên xuyn-pha-mít, 2 lọ treptômixin, hai tuýp thuốc ngủ gác-đi-nan và mấy tuýp keo dán gỗ mà lúc lấy vội nó cứ tưởng là thuốc mỡ. Nhờ có số thuốc lấy cắp này Lượm đã chữa cho mấy đứa trong đội lành bệnh; trong số này có hai đứa mắc bệnh cảm sốt rất nặng, và một đứa vết lở ở chân đã nhiễm trùng có dòi…

Số thuốc chưa dùng đến, Lượm giao cho thằng Thúi cất giữ.

9

Một buổi chiều, Lượm đi làm về vừa bước qua khỏi cổng lao thì Thúi, Ngạnh, Lanh và các bạn đã xúm lại hồi hộp, mừng rỡ báo tin:

- Thằng Lép-sẹo sắp chết!

Lượm ngạc nhiên:

- Sắp chết à? Có chuyện chi rứa?

- Hắn bị đau kiết ỉa chảy mới hai hôm ni thôi.

- Hắn đi ỉa ra cả mũi, cả máu! - Ngạnh kể lại giọng hả hê - Đáng đời hắn! Hắn đang nằm bẹp trong ba-ti-măng hai. Trưa nay tụi lính ngục định lôi hắn vứt lên xe bò chở đến nhà thương nhưng không có tù người lớn đẩy xe nên còn để lại đó. Chắc sáng mai họ mang đi thôi.

Lượm trao lon nước cho thằng Lanh, nói:

- Mi chia cho anh em. Để tau vô coi hắn đau như răng.

Lanh, Thúi, Ngạnh và các bạn đều nghĩ chắc anh Lượm sẽ vô đập chết Lép-sẹo để trả thù hai cái răng gẫy dạo nọ. Hắn đang đau, nằm bẹp như hòn bùn, đập chết dễ ợt.

Cả đội đều mong Lượm đập chết Lép-sẹo mới hả vì chẳng sót đứa nào trước đây không bị hắn đánh đập, hành hạ. Mà đập chết ngay lúc này là hay nhất, vì tù người lớn đi làm cỏ-vê các sở chưa về.

Chúng chưa chia nhau nước vội mà xách luôn lon nước đi theo Lượm vào ba-ti-măng hai. Chúng trù tính hễ anh Lượm xong tới đập chết Lép-sẹo là chúng nhào vô đập theo tụi đàn em của hắn sướng tay thì thôi! Lép-sẹo chết, tụi đàn em hắn khác chi rắn mất đầu. Sức mấy chúng dám đập lại.

Trước thềm ba-ti-măng hai, mấy đứa trong băng Lép-sẹo đang ngồi cởi áo bắt rận. Thấy cả đội Lượm rùng rùng kéo đến, chúng ôm áo bỏ chạy tán loạn, vừa chạy vừa la:

- Ươ bay! Ươ bay! Tụi hắn vô đập chết tụi mình đó ươ bay!

Bọn đang ở trong ba-ti-măng nghe tụi ở ngoài la gọi như cháy lao, hoảng sợ, cuống quýt, nhào ra phía cửa. Ra đến cửa, chúng vấp phải bọn Lượm đang kéo vào. Chúng nhào trở lại, đứng nép sát vào tường, run rẩy. Trong ba-ti-măng còn có mấy người tù bệnh và mấy ông già. Họ cũng quơ vội áo quần, lon nước, lon cơm… chạy cách xa chỗ Lép-sẹo đang nằm. Họ đoán cái băng thằng "răng sứt" lợi dụng tình thế thằng đầu đảng "léo đầu" đau sắp chết, kéo vô để thanh toán hắn. Chắc cả hai băng sẽ đánh nhau to, tránh xa tụi con ranh con lộn ni là hơn cả.

Lượm đi thẳng vô ba-ti-măng, chẳng thèm đưa mắt ngó mấy đứa trong băng Lép-sẹo đang run rẩy đứng nép xó tường. Một hai thằng gan góc trong bọn nắm chặt cán dao thủ thế.

Đúng là Lép-sẹo đang nằm bẹp dí trên nền xi-măng, cũng chiếc quần đùi hai ống vẫn thường vo tròn đến bẹn một cách ngang tàng, lúc này lầy nhầy một đống phân mũi lẫn với máu, bốc mùi tanh tưởi đến lộn mửa. Hắn không còn đủ sức đứng dậy mà nằm ỉa luôn ra quần. Mới đau có hai ngày mà thân hình của hắn sọp hẳn đi, hai má hóp lại, cặp môi tái nhợt, các đầu ngón tay, ngón chân thịt móp, răn rúm như ngâm nước quá lâu.

Lượm đứng sững cách Lép-sẹo vài bước, cau trán nhìn hắn. Lép-sẹo cũng vừa mở bừng mắt, nhìn ngược lên Lượm. Mặc dầu đã quá yếu, nhưng một tay hắn vẫn cử động khá nhanh, chụp cán con dao găm giấu dưới lưng. Mặt hắn liền gân lên, môi nhếch ra định cười gằn, nhưng vì kiệt sức nên không thành tiếng.

Cả con người tên anh chịu vị thành niên này, từ nét mặt, ánh nhìn, cái miệng méo xệch cố nhếch ra một tiếng cười gằn không thành tiếng, bàn tay run run nắm chặt cán dao găm, đến cả quả tim xuyên ngang con dao găm xăm trên lồng ngực phanh trần… đều toát lên vẻ liều lĩnh, gan góc, bất cần đời, sẵn sàng đánh trả dù tuyệt vọng. Lượm và Lép-sẹo cứ nhìn nhau như thế có đến một phút. Cặp mắt gà chọi của Lép-sẹo như muốn nói với địch thủ: "Mi cứ việc giết tau đi! Tau không sợ mô. Đằng nào tau cũng chết!"

Thằng Thúi đứng nép sau lưng Lượm, cũng chăm chăm nhìn Lép-sẹo. Không hiểu sao người nó run lên. Nó nắm khuỷu tay Lượm, lay lay, nói thì thào như bị hụt hơi:

- Anh, anh! Hắn đau nặng lắm. Anh đừng đập hắn nữa… Nhớp tay…

Tự nhiên Lượm nổi cáu, quay lại gắt:

- Mi nói chi mà ngu rứa? Cái ve thuốc bột có nắp nhôm tau giao mi cất bữa tê, mô rồi?

- Đây, tui cất đây - Thúi đưa tay sờ lên ngực áo.

Thúi mặc cái áo nhìn rất tức cười. Cái áo trước đây của nó rách tan, chỉ còn lại mấy miếng giẻ treo lủng lẳng quanh cái cổ áo. Nó lấy dây buộc túm mảnh nọ với mảnh kia, nhưng chỉ được vài bữa lại bung ra. Kể ra nó có thể vứt quách và cởi trần như mấy đứa khác. Hiềm một nỗi nó còn ít tiền bán kẹo, và những thứ thuốc Lượm lấy cắp về giao cho nó giữ, không có áo biết cất giấu vào đâu. Lượm thấy vậy liền mang về cho nó cái bao đựng thư bằng vải bạt bị chuột cắn thủng, nhưng còn mới. "Mi mượn kim chỉ của mấy cụ, may tạm cái áo mà mặc". Thằng Thúi sướng rơn. Và nó biến cái bao tải thành cái áo thật đơn giản mà lại lợi đủ đường. Đáy bao, nó khoét một cái lỗ tròn chính giữa để chui đầu, hai bên nó khoét một cái lỗ nhỏ hơn để xỏ tay. Cái bao khá dài, nếu để nguyên thì phải trùm đến kheo chân. Nó cắt ngắn, chỉ phủ quá mông đít. Mảnh bao thừa, nó cắt ra, mượn kim chỉ may thành một dãy túi phía bên trong, tha hồ đựng các thứ cần cất giấu. Cái áo bao tải của nó công dụng không thua mấy cái tủ đựng đồ.

- Đưa chai thuốc đó cho tau - Lượm sai Ngạnh lấy cái ống bơ rửa sạch và múc một lưng bơ nước trong.

Nhìn thấy những đầu ngón tay ngón chân Lép-sẹo bị móp như ngâm nước quá lâu, và đống phân lầy nhầy mũi máu dưới đũng quần hắn, Lượm nhớ ngay đến một anh ở đại đội liên pháo xạ thủ súng mười hai ly bảy, hồi còn ở mặt trận Huế. Anh này cũng bị bệnh đi ỉa chảy ra cả mũi máu như hắn. Anh y sĩ ở trạm quân y mặt trận khu C xuống khám và gọi tên bệnh là "lỵ trực trùng cấp tính". Bệnh này nếu không có thuốc chữa và chữa không kịp thời, chỉ vài ba hôm là chết. Anh y sĩ viết tên thuốc vào một mảnh giấy, sai Lượm lấy ngựa phi lên trạm quân y trung đoàn lĩnh thuốc về. Lượm đọc tên thuốc "Tờréptômixin". Nó lĩnh hai chai thuốc có nắp nhôm, bên trong đựng chừng một phần ba lọ bột trắng. Anh y sĩ cạy lớp nắp nhôm, rồi mở nút cao su dốc bột thuốc cả hai ve vào ca nước, hoà tan, cạy răng đổ cho người bệnh uống. Anh xạ thủ súng mười hai ly bảy đến chiều cầm đi ỉa và ba hôm sau thì khỏi bệnh.

Cách đây mấy hôm, trong lúc quét dọn ở sở Pốt, Lượm thấy một gói bưu phẩm bị chuột cắn thủng nhiều lỗ. Nhìn qua lỗ thủng, nó thấy mấy chai thuốc có nắp nhôm giống hệt hai chai thuốc đã lĩnh ở trạm quân y trung đoàn

dạo trước. Nó nhìn trước nhìn sau, rồi thò hai ngón tay qua lỗ thủng, cắp luôn một lọ. Nhìn nhãn hiệu, đúng là lọ Treptômyxin. Nó giấu chai thuốc vào mũ mang về đưa cho thằng Thúi và dặn: "Thuốc ni quý lắm, mi giữ cẩn thận kẻo bể".

Thúi sợ ve thuốc vỡ, lấy giẻ bọc lại, buộc chặt và cất vào cái túi trước ngực. Suốt mấy ngày vừa rồi, cứ thỉnh thoảng nó lại sờ lên ngực coi ve thuốc còn nằm nguyên đó không.

Thúi móc túi lấy ve thuốc, mở dây buộc, tháo giẻ cuộn, đưa cho Lượm. Lượm lùa tay vào lưng quần thằng Ngạnh, rút cái đinh hai mươi phân, mũi được mài sáng giới. Ngạnh bạc mặt, lắp bắp hỏi:

- Anh đâm à?

Lượm bật cười:

- Đâm ai? Đâm mi à?

Lượm dùng cái đầu đinh nhọn cạy nắp nhôm ve thuốc, rồi trả cái đinh cho Ngạnh nói giỡn:

- Mi mài nhọn đã gớm! Đúng là mũi đinh chiến đấu phục thù của du kích.

Lượm mở nút cao su, rót nước trong lon cho đầy ve, đậy nút cao su lại xóc xóc. Bột thuốc hoà tan thành màu trắng sữa.

Lép-sẹo nằm im, mắt không chớp theo dõi từng cử động của địch thủ, nét mặt căng thẳng, hồi hộp. Nó biết rằng mình hoàn toàn thất thế. Và nó chắc sắp phải lao vào một trận đấu, mà phần chết đã cầm sẵn trong tay.

Cái vẻ hung dữ, điên khùng của Lượm lúc túm tóc nó dộng đầu côm cốp xuống nền xi măng vẫn còn nhức nhối trong trí nhớ hắn như một vết bỏng không sao lành được. Đến khi thấy Lượm cầm ve thuốc đổ đầy nước xóc xóc, cặp môi tái nhợt như môi người chết của Lép-sẹo bỗng run run như sắp oà khóc. Nó vụt hiểu: thằng Vệ Quốc Đoàn nhỏ ni không định giết mình mà muốn cứu mình. Không biết đó là thuốc gì, nhưng Lép-sẹo đoán là loại thuốc rất quý có thể chữa cho mình lành bệnh chết. Lép-sẹo vẫn biết Lượm đi làm cỏ-vê ở một sở Tây có rất nhiều thứ thuốc. Và vẫn thường lấy cắp mang về chữa bệnh cho tụi ở đội nó. Cái ve thuỷ tinh trong suốt đựng thứ bột trắng muốt, có nhãn hiệu rất đẹp dán ở ngoài, rồi hai lớp nắp nhôm, nút cao su đậy kín đã gây một ấn tượng thật mạnh trong óc Lép-sẹo về giá trị quý báu của loại thuốc.

Lượm bước đến gần Lép-sẹo, cúi xuống đưa ve thuốc ra trước mặt nó, nói với giọng cộc cằn:

- Bỏ tay dao ra! Vệ Quốc Đoàn chúng tau đối với cả tụi Tây, tụi Vê-giê, lúc thất thế, chúng tau cũng không thèm giết nữa là tụi bay. Bệnh mi là bệnh chết đó. Mi uống hết ve thuốc ni, may ra lành bệnh.

Lép-sẹo bỏ tay nắm cán dao, cầm lấy ve thuốc. Nó há to miệng, dốc cạn

ve thuốc, nuốt ực. Lượm đổ thêm nước vào ve tráng thêm lần nữa, đưa cho Lép-sẹo uống tiếp. Lượm nói, không nhìn mặt Lép-sẹo:

- Mi giữ cái ve thuốc không nớ mà làm kỷ niệm.

Lượm quay lại nói với tụi đàn em Lép-sẹo lúc này đang đứng túm tụm gần cánh cửa sắt, thập thò, lấm lét nhìn vô:

- Tụi bay là đồ không ra chi! Để cho "đại ca" tụi bay nằm trên đống cứt với máu rứa mà chẳng thèm ngó ngàng đến! Còn đứng trương mắt ếch ra nhìn cái chi? Đi vô dọn cứt với thay quần áo cho "đại ca" tụi bay đi chứ?

10

Trưa hôm sau, hai tên lính ngục xách súng dẫn ba người tù đi vào ba-ti-măng hai khiêng Lép-sẹo ra xe ba gác. Nếu Lép-sẹo chết thì xe đi chôn, nếu chưa chết, xe thẳng đến nhà thương, khu dành riêng cho tù nhân.

Chúng rất ngạc nhiên thấy Lép-sẹo miệng ngậm lệch điếu thuốc lá quấn bằng giấy báo, đang nhúc nhắc đi lại trong ba-ti-măng. Mặt hắn tuy còn hốc hác, xanh xao, chân bước còn run rẩy, nhưng rõ ràng hắn đã lành bệnh. Một tên lính trợn mắt hỏi?

- Cố nội thằng ăn cướp! Mi chưa chết à?

- Dạ, chỉ thèm thuốc thôi. Bác mô có thuốc Cẩm Lệ ngon cho cháu xin điếu hút chơi. - Lép-sẹo trả lời giọng lễ phép nhưng xấc xược

- Cố nội mi! Nói năng cho tử tế chứ không thì ăn báng súng đó?

Hai tên lính dẫn ba người tù đi ra. Mặt chúng hằm hằm. Chúng có vẻ tức tối vì thằng du côn không chết.

Phải công nhận rằng Lép-sẹo mau chóng hồi phục sức khỏe. Chỉ ba hôm sau hắn đã gần như lành hẳn bệnh.

Có một điều bọn đàn em Lép-sẹo đều nhận thấy là sau trận ốm dậy, tâm tính của "đại ca" chúng bỗng nhiên thay đổi, rất khó hiểu. Tưởng chừng như những tính nết quen thuộc của "đại ca" trước đây trong mấy ngày vừa qua, đã theo thứ nước phân màu nhờ nhờ như nước rửa thịt, trút hết ra ngoài.

Chúng đều nhận thấy "đại ca" Lép-sẹo đối xử với chúng ngày một lạt lẽo, có phần như muốn tránh xa chúng. Điều làm chúng buồn nhất là "đại ca" không còn bày đặt và chỉ huy chúng những trò gây gổ, quấy đảo nhà lao như trước. Cái dáng bộ ngang tàng, ngạo ngược, mà chúng rất hãnh diện về người thủ lĩnh của chúng bỗng biến mất. Cái miệng rộng ngoác của "đại ca" không còn thấy cười cợt, nói bông lơn với chúng mà thường mím chặt lại, nhìn thật dữ. Mặt thì quạu cọ mà lơ đãng, ngồi với bọn chúng mà mải nghĩ đâu đâu.

Riêng cung cách của "đại ca" đối với tụi băng thằng Lượm-sứt, cũng thay đổi. Trước đây "đại ca" luôn luôn tìm cách xáp mặt tụi hắn để chòng ghẹo gây sự và sẵn sàng đập lộn. Nhưng bây giờ như có ý né tránh chúng. "Tại răng rứa hè?". Bọn đàn em Lép-sẹo bắt đầu xì xầm bàn tán, hỏi nhau.

Chúng thường nhìn trộm "đại ca" dò hỏi, xét đoán, nhưng không sao hiểu nổi. Còn Lép-sẹo lại như cố tình làm ngơ trước tiếng xì xào nghi hoặc của bọn đàn em. Có đứa tức mình, dám hỏi thẳng Lép-sẹo: "Răng đại ca lại đâm ra như rứa?" Lép-sẹo không trả lời. Nó móc trong túi áo pac-ti-dăng, lấy ra cái ve không thuốc tờ réptômixin, để miệng ve kề môi, và thổi lên một tiếng còi chói tai.

Nói chung những kẻ sống cuộc sống mạo hiểm, phi pháp, bấp bênh, rất sợ phải đơn độc. Được cố kết lại thành băng, thành nhóm, dưới quyền điều hành của một thủ lĩnh mà họ thần phục, đó là tất cả chỗ dựa tinh thần của họ.

Lép-sẹo là linh hồn, là sức mạnh chủ yếu, đã tập hợp gắn bó cái đám trẻ con cù bơ cù bất sống bằng nghề trộm cắp, móc túi, bị vô tù này lại thằng băng. Sự thay đổi bất ngờ trong tính cách đã làm nên sức mạnh của Lép-sẹo, làm cho băng có nguy cơ tan rã. Bởi vậy, bọn đàn em hắn rất hoang mang, lo sợ. Chúng tìm đủ mọi cách để lấy lòng chiều chuộng "đại ca", hy vọng "đại ca" tính nết trở lại như xưa…

Cái thằng có cục thịt thừa ở đuôi mắt trái là đứa ranh mãnh, táo tợn, liều lĩnh nhất trong băng. Nó có biệt hiệu là Chồn-hôi. Chồn-hôi là tay bắt trộm gà khét tiếng cả vùng Đông Ba, Gia Hội. Những hôm trời mưa, Chồn-hôi đội nón, mang cái tơi lá rộng, dài chấm gót, bên mình đeo cái bị, đi roỏn các ngả đường. Gà trống gà mái, gà mẹ gà con, gặp phải chồn, cáo còn hòng thoát chứ gặp phải Chồn-hôi là coi như đã vô nằm trong bị.

Dụng cụ bắt gà của Chồn-hôi là một hòn chì bằng ngón chân cái, vốn là hòn dây dọi, buộc vào đầu một sợi dây gai xe dài chừng ba mét. Đầu dây kia buộc vào cổ tay nó. Sợi dây được quấn quanh hòn chì, và nó nằm gọn trong lòng bàn tay. Gặp gà, nó chỉ hơi cúi người xuống nhắm chân gà, vung tay tung hòn chì ra. Sợi dây chạm chân gà, sức nặng của hòn chì xoáy tròn thít chặt chân gà lại. Những con gà to, bới ăn ở gần nhà, Chồn-hôi nhắm vào giữa cổ, tung hòn chì thít cổ không cho kêu. Mười con nó bắt không trật một. Tài nghệ bắt gà của Chồn-hôi rất giống tài nghệ tung giây thòng lọng bắt bò, ngựa của những tay đạo tặc Nam Mỹ.

Một bữa, Chồn-hôi cười nịnh hỏi Lép-sẹo:

- Đại ca có ưng thời3 thịt gà béo không?

- Mi làm như đang ở ngoài Đông Ba, Gia Hội không bằng!

- Đông Ba, Gia Hội thì nói làm chi! Ở ngay giữa lao Thừa Phủ ni mà thời thịt gà mạ mỡ lút mề mới khoái tỉ chớ đại ca!

- Cố nội mi! Đừng chọc thèm tao nữa!

- Thì đại ca cứ nói "Mệ ưng thời" cho thằng em Chồn-hôi coi mồ! - Chồn-hôi vuốt cục thịt thừa ở đuôi mắt cười khẹc khẹc vì thấy mặt đại ca Lép-sẹo đã tươi lên.

- Ừ, thì mệ ưng đó! Nhưng khi mô thì mệ được thời rứa? - Lép-sẹo giả

giọng các mệ trả lời, và như vậy chứng tỏ trong bụng "đại ca" đã vui lên.

- Ngay tắp lự đại ca ơi! Đại ca có muốn ngó qua cái mặt con gà mạ trước khi thằng em hạ sát dâng lên đại ca thời không?

- Mệ ưng cái bụng đó!

Chồn-hôi dắt Lép-sẹo ra vạt cỏ rậm gần sát lớp tường trong, phía sau dãy ca-sô âm phủ. Nó ngó ngược ngó xuôi xem có tụi lính ngục đi roỏn trên nóc tường không.

Nó kéo tay Lép-sẹo ngồi thụp xuống, rồi nhẹ nhàng nâng một tảng cỏ úa kéo lên. Một cái hố khá sâu hiện ra. Dưới đáy nố một con gà mái hoa mơ nặng ước đến hai kilô, bị trói chặt cả chân, cả cánh, cả mỏ. Con gà run rẩy giương cặp mắt tròn đen nhìn hai đứa. Chồn-hôi đậy nhanh miệng hố lại với tảng cỏ úa héo, ngó Lép-sẹo, cười khẹc khẹc đắc chí. Nó cũng bắt chước giọng các mệ hỏi:

- Mệ đã ưng cái bụng chưa?

- Chớ mi bớp được của ai rứa? - Lép-sẹo nuốt nước miếng hỏi. Nó nghĩ bụng chắc Chồn-hôi lấy cắp được của một anh tù nào đó được người nhà tiếp tế.

- Khẹc khẹc khẹc!… Sáng ni thằng em ra đứng xớ rớ gần chỗ cửa sắt, thì ngó thấy mụ gà mạ hoa mơ nớ từ phía sân ngoài đi qua cửa sắt đi vô. Mụ định vô mổ mất hột cơm đổ hố nước. Mụ vô phước quá lại gặp phải đúng đại bợm Chồn-hôi! Rứa là thằng em rút ngay đồ nghề ra. - Chồn-hôi lôi hòn chì có quấn dây gai xe trong cạp quần chìa ra trước mặt Lép-sẹo. - Đồ nghề bất ly thân mà đại ca! Khẹc khẹc khẹc!… Thằng em đứng cách mụ mái mơ ba bước, vung nhẹ tay nghề, rứa là hai chân mụ ta đã bị trói chặt khừ!

- Cố tổ mi! Con gà nớ là của con vợ thằng Một Điếu đó. Hồi mi chưa vô đây, có một tay tù ham ăn, dám chộp đại một con gà trống choai bằng nắm cổ tay lọt vô lao, đã bị Một Điếu bắn nát xương bánh chè, rồi hắn cho lính vứt lên xe bò chở đến nhà thương. Khôn hồn thì mi thả ra ngay!

Một Điếu có mụ vợ me Tây to béo như con trâu chương. Mụ ta nuôi một đàn gà có đến vài chục con. Sau cái vụ anh tù bắt trộm gà bị mụ xui Một Điếu bắn nát xương bánh chè, cả nhà lao đều khiếp đảm, xớn rỡn. Sau đó mỗi lần ngó thấy gà của mụ lọt vào lao là họ vội vàng xua ra. "Không phải gà mô, quỷ sứ hiện hình đó!" Họ bảo nhau như vậy.

Bởi vậy, Lép-sẹo thấy Chồn-hôi bắt trộm con gà mái nặng trên hai ký, hỏi không sợ làm sao được! Nhưng Chồn-hôi vẫn cười khẹc khẹc, nói:

- Chắc thằng cha đó là loại trộm gà hạng bét, bắt gà mà để cho gà kêu mới phải ăn đạn. Chứ loại bắt gà tài danh như thằng em Chồn-hôi ni thì sợ chi, đại ca!

- Nhưng đến lúc cái mụ me Tây nớ thấy thiếu gà mới chết cố tổ mi!

- Làm răng mụ ta biết ai bắt trộm? Vô lẽ mụ xui Một Điếu bắt nát xương

bánh chè tất cả tù trong nhà ni à? Miễn là anh em ta giữ mồm thật kín là được đại ca à.

Trước lý lẽ cứng cỏi của Chồn-hôi, Lép-sẹo xem chừng cũng xuôi xuôi. Hắn ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

- Thôi được. Tao không ăn mô, nhưng tao cần con gà nớ có việc. Mi cứ mầm thịt cho tao.

- Đại ca ưng nướng hay ưng luộc?

- Tùy mi. Nhưng làm răng khi chín rồi, gà vẫn còn nguyên cả con. Mi có ăn thì ăn bộ lòng thôi nghe.

- Xin tuân lệnh đại ca.

11

Lượm cùng với các bạn trong đội ngồi quây quần xung quanh một tờ báo đặt lên thềm xi măng sát dãy bể nước hỏng. Trên tờ báo có chục vắt cơm tù, một cái lon đựng muối mỏ. Và cái vỏ đồ hộp vuông đựng lưng miệng bánh bích quy vụn. Cái thùng nước sạch Lượm mang về để sát thành bể, miệng thùng đậy mấy ngọn lá bàng loáng nước. Lon bích quy vụn là sáng kiến của Thúi. Túi bánh vụn Lượm mang về được chia làm hai phần, một phần tiếp tế cho các anh ở xà lim và ca-sô âm phủ. Phần còn lại, cả đội đòi ăn hết một bữa đã nư, nhưng Thúi gàn:

- Tụi mình con nhà nghèo ăn uống phải tùng tiệm. Mỗi bữa ăn một ít thôi. Để dành lỡ có đứa mô đau, cơm cháo không nuốt được, còn có miếng bánh cầm hơi…

Lượm giao túi bánh cho Thúi giữ, cười nói với nó:

- Mi mà vô Vệ Quốc Đoàn răng cũng được cấp chỉ huy lựa làm quản lý. Mi mà làm quản lý, tụi tau hoàn toàn tin tưởng, chứ vô tay đứa khác, hắn chỉ tắc lẻm một lúc là hết bọc bánh.

Thúi quản lý túi bánh rất chặt. Lúc nào nó cũng đeo kè kè bên lưng. Đi qua nó, đứa nào cũng phải đứng lại hít hít, vì mùi bánh bích quy bơ thơm điếc mũi. Đứa nào cũng nằn nì:

- Cho tau một miếng nhỏ bằng ngón tay út thôi!

Thúi hứ một tiếng:

- Mỗi đứa cứ xở bớt một miếng bằng ngón tay, mười đứa gộp lại cũng hết lưng túi bánh còn chi!

Thèm đành nuốt nước miếng nhưng không đứa nào dám chê bai Thúi. Vì chưa một lần chúng bắt gặp Thúi miệng tóp tép nhai bánh. Nó nói:

- Ăn chùng ăn vụng bánh lúc ni cũng bằng ăn cứt của anh em!

Cả đội đều chịu phục nó sát đất: "Đói thắt ruột mà suốt ngày lại cứ phải ngửi mùi bánh thơm nhức mũi, mà hắn nhịn được, không tắc lẻm thì tài thiệt". Đến bữa ăn, Thúi ngồi dang chân, để túi bánh vô giữa, mở ra, xúc một lon rồi buộc ngay lại. Đứa nào lân la đến gần, nó hát mắt ngay! Nó không ăn

trước một miếng dù nhỏ bằng cái móng tay. Có chăng là nó chỉ mút ngón ray dính chút bột bính, mút đi mút lại mấy lần. Lon bánh được đặt chính giữa tờ báo chờ ăn cơm xong, chia nhau tráng miệng.

- Ta ăn cơm thôi anh em hè! - Lượm nói.

- Ngớ tề, có hai đứa trong băng Lép-sẹo đang xách cái bị chi nặng đi về phía ta. - Ngạnh nói, chỉ tay về phía thềm ba-ti-măng hai.

Chồn-hôi và một thằng nữa đi đến chỗ anh em Lượm đang ngồi. Chồn-hôi đặt cái bị xuống, nói:

- Anh Lép-sẹo sai hai đứa tui đến…

Nó mở cái bị, lôi ra một con gà luộc to tướng da vàng hươm, đủ cả đầu, cả chân, đặt chồng lên những vắt cơm. Nó nói với vẻ trịnh trọng khác thường:

- Anh Lép-sẹo tụi tui nói đem kỉnh anh Lượm con gà, đền ơn anh cho thuốc cứu mạng.

Có thể nói nếu một kỳ quan thế giới xuất hiện giữa sân lao Thừa Phủ cũng không làm bọn trẻ sửng sốt bằng khi nhìn thấy con gà luộc nằm đè lên những vắt cơm tù vừa sống, vừa nhão, vừa khê. Tất cả gần như nín thở, mắt mở tròn xoe, dán chặt vào con gà luộc. Chúng có cảm giác cả đời chúng chưa bao giờ được nhìn thấy một con gà luộc to đến như thế, béo đến như thế, vàng hươm đến như thế! Nước mỡ trên cái lưng tròn căng, bóng loáng rịn ra chảy thành dòng, lăn xuống mấy vắt cơm bên dưới, và thấm luôn vào vắt cơm. Vắt cơm tù lập tức ánh lên màu vàng béo ngậy.

Tất cả bọn trẻ đều nuốt nước miếng ừng ực. Không còn đủ sức nhịn nổi, cả chục ngón tay đen đúa, cáu ghét, cùng một lúc đưa ra sờ vào cái lưng tròn mum múp rịn nước mở của con gà mái luộc. Lượm-sứt cau mặt. Những ngón tay thèm khát vội rụt ngay lại và để lại trên làn da gà vàng hươm những vết đen như vết lăn tay, điểm chỉ.

Con gà luộc của một tay anh chị đưa đi kỉnh biếu cũng có khác. Hai cái chân gà ngòn khum khum buộn chéo vào cổ gà bằng một mẩu dây thép, sát ngay bên dưới cái đầu, đúng điệu đầu lâu xương chéo trên lá cờ của quân cướp biển.

Thằng Lanh cúi sát xuống cặp giò gà, xem xét cái gì đó rất kỹ. Nó ngẩng lên nói với Lượm:

- Con gà ni là con gà mái mơ của mụ vợ Một Điếu.

- Răng mi biết?

- Ngó cặp chân là tui biết ngay! Các món chân gà đều bị mụ chặt cụt chắc là để nó khỏi bươi phá bồn hoa trước mặt nhà Một Điếu. Con gà ni rất hay chui qua cửa sắt vô lao kiếm ăn. Cách đây lâu lâu tui đã chộp được nó, cũng định vặt lông nướng đãi anh chơ bữa chơi. Nhưng tui nhớ tới cái chân bị Một Điếu bắn nát xương bánh chè của anh tù ăn trộm gà, tui phải thả ra

ngay. Nhờ rứa tui mới biết các móng chân bị cụt đó chớ!

Trong vài ngày gần đây, Lượm đang phải có chuyện lo nghĩ ghê gớm. Chính nhờ sự phải mải lo nghĩ đó mà đầu óc Lượm trở nên sáng suốt, nhạy bén. Nếu không chắc nó cũng gật đầu nhận với tất cả vẻ hãnh diện của người được đích thân địch thủ gửi đồ kính biếu. Hơn nữa, con gà cũng làm nó rệu nước miếng vì thèm giống như các bạn. Cộng thêm câu nói khôn ngoan của thằng Lanh: "Nhưng nhớ đến cái chân anh tù ăn trộm gà bị Một Điếu bắn nát xương bánh chè, tui phải thả ra ngay…" làm Lượm nhận ra tai hoạ khôn lường đang rình rập núp sau lưng con gà luộc.

Lượm bưng con gà đặt trả vô bị của hai đứa được phái đi kính biếu, và nói với chúng:

- Hai đứa bay về nói với Lép-sẹo là Lượm-sứt xin nhận tấm lòng của Lép-sẹo, nhưng con gà thì xin trả lại nghe…

Nghe nói vậy nhiều đứa trong đội xịu mặt vì thất vọng. Chúng nhìn con gà với bộ mặt đưa ma. Lượm nói tiếp giọng khá gay gắt:

- Hai đứa bay nhớ nói với Lép-sẹo: Lượm-sứt không ngờ một tay anh chị khôn ngoan như hắn mà lại làm một việc ngu dại đến như rứa! Hay là hắn muốn bóp dái Một Điếu hỏi ai bắt trộm gà, thì phải nhận lấy chứ đừng đổ bậy đổ bạ cho tụi tao nghe! Tụi tao là Vệ Quốc Đoàn, là du kích, không thích mang tiếng với Tây là quân ăn trộm gà! Thôi xách đi! Lượm nhét cái quai bị vô tay Chồn-hôi, khoát khoát tay ra hiệu hắn xách ngay đi cho khuất mắt

12

Cách đây hai hôm, buổi sáng Lượm đang lúi húi lau sàn nhà phòng làm việc của quân hai I-tai thì thấy viên đội văn phòng đi vào. Sau khi chào hỏi, hai thằng nói chuyện với nhau. Lượm vừa lau nhà, vừa cố hết sức lắng nghe câu chuyện giữa hai thằng Tây, vì bất thần lọt vào tai nó tiếng: prisonnier (tù)

Viên đội văn phòng báo cáo với tên Giám đốc sở là vừa nhận được công văn của cấp trên, báo cho biết mấy hôm nữa sẽ có hai người lính da đen xuống sở để làm công việc lao công, thay cho toán tù. Vì đây là một công sở quan trọng của quân đội, không nên để bọn tù Việt Minh đến làm cỏ vê… Câu chuyện bất ngờ nghe lỏm được làm Lượm choáng váng. Nó xách xô nước bẩn và cái giẻ lau đi ra khỏi phòng. Nó mừng thầm là đã may mắn nghe lỏm được cái tin đáng sợ này. Nếu không, công phu chuẩn bị gần hai tháng trời thành công cốc. Chưa kịp trốn tù thì một buổi sáng không thấy xe sở Pốt đến đón tù đi làm nữa. Hy vọng tiêu tan. Hai lớp tường cao vòi vọi của nhà ngục Thừa Phủ lại vĩnh viênc khép kín, vây chặt.

Phải trốn gấp, nếu không sẽ không biết còn phải ở tù đến bao giờ! Và cũng có thể chết gục trong tù vì đói khát, bệnh tật. Ý nghĩ đó nóng rát trong

đầu Lượm như than đỏ. Suýt nữa làm nó mất bình tĩnh, định liều lĩnh chạy trốn ngay trưa hôm dó. Nhưng kinh nghiệm đau đớn của hai lần trốn tù thất bại trước đó đã làm nó tĩnh trí lại. Lượm quyết định phải dò xem ngày nào chúng gửi lính da đen đến thay thế tù làm cỏ-vê.

***

Lượm rửa tay sạch sẽ, lau khô, bước vào phòng làm việc của viên đội văn phòng với vẻ mặt thật tươi tỉnh. Lúc đó khoảng mười giờ sáng. Ngoài trời gió thổi lộng, lá rụng tới tấp.

Lượm liếc nhìn thấy viên đội ngồi trước bàn kê sát tường, hý hoáy đọc và ghi vào sổ công văn. Trên mặt cái bàn vuông cạnh đó để chồng chất những đống thư. Đó là những thư chờ đóng dấu bưu điện của sở.

Lượm lễ phép nói:

- Thưa ông đội, tôi đã làm xong công việc dọn vệ sinh. Ông có thể cho tôi tập đóng dấu bưu điện?

Viên đội ngẩng lên nhìn Lượm với cặp mắt xanh lơ như có ý dò hỏi: Sao thằng nhỏ này lại không thích nghỉ ngôi, mà cứ thích luôn tay làm việc? Lượm bước đến cạnh bàn, nói tiếp làm như vô tình:

- Ông quan hai có hứa sau khi ra tù, ông có thể nhận tôi vào làm tùy phái ở sở. Tôi muốn được tập làm một số công việc cho quen tay.

- Mày đóng dấu đi! - Viên đội chỉ đống thư rồi cúi xuống đọc và viết tiếp.

Lượm xếp thư thành từng chồng, cầm con dấu có cán như cái búa, một nhát vào hộp mực dấu, một nhát vào góc phong bì, nhịp nhàng đều đặn. Póc pịch! Póc pịch! Viên đội quay lại nhìn, gật đầu khen:

- Tốt lắm!

- Cám ơn ông đội! - Lượm lễ phép đáp không ngẩng đầu lên, tay không ngừng póc, pịch! Nó nghĩ bụng: "Mi cứ cho tau biết ngày mô mi thôi cho tau đi làm, tau còn cám ơn mi hơn!". Lượm liếc nhìn những tờ giấy đánh máy có dấu đỏ, viên đội đọc vào sổ xong, để thành một tập dày bên cạnh. Có thể cái công văn nói rõ ngày tháng thay tù nằm trong tập đó, nhưng biết làm cách nào xem được bây giờ?

Ngoài vườn gió thổi ào ào. Nhìn qua cửa kính, Lượm biết gió đang thổi thốc vào phía phòng. Phải làm liều thôi! Nó lập tức quyết định. Với tay qua bàn, nó vặn chốt cửa sổ, đẩy hai cánh cửa mở rộng. Gió thổi thốc vào phòng mang theo cả những chiếc lá khô vàng. Chồng giấy đánh máy bay tung khắp phòng. Viên đội giật mình kêu lên: Ô lá la! Méc đờ!

Lượm giả bộ sợ hãi, cuống quýt đóng ập ngay cửa sổ lại!

- Xin lỗi ông đội. Tôi thấy phòng hơi tối, muốn mở cửa cho ông nhìn đọc và viết được dễ hơn. Tôi sẽ lượm xếp lại như cũ…

Lượm hối hả chạy đi thu nhặt giấy bị bay. Tờ nào cầm lên nó cũng rũ rũ

như có bụi dính bẩn. Và lúc rũ tờ giấy, nó liếc rất nhanh. Không phải! Không phải! Không phải! Trời ơi không phải!… Đây rồi! Tờ giấy nắm vận mạng của nó bay tíy tận góc phòng. Lượm mừng đến muốn trào nước mắt. Ngày hai mươi tháng sau, hai người tù da đen sẽ đến sở nhận việc.

Lượm đặt tập giấy đã xếp ngay ngắn lên bàn, bối rối nói:

- Mong ông đội tha lỗi cho sự vô ý của tôi!

- Không sao!… Hắn lại cúi xuống cắm cúi viết.

Lượm đến bàn, đóng dấu tiếp các chồng thư. Con dấu bưu điện in rõ ngày hôm nay mười bốn tháng sáu.

Póc pịch! Póc pịch! Póc pịch! Mười bốn tháng sáu. Mười bốn tháng sáu. Mười bốn tháng sáu! Con dấu bưu điện in mổ vào hộp mực in, mổ xuống góc phong bì, lúc này vang lên bên tai Lượm điệp khúc đó.

13

Hai mươi tháng sáu là ngày thứ hai. Lượm quyết định vượt tù vào trưa ngày mười tám, thứ bảy! Trước mắt Lượm chỉ còn hai ngày nữa để chuẩn bị những khâu quan trọng cuối cùng. điều làm Lượm phải nát óc lo nghĩ là trong cuộc vượt tù lần này phải đưa được thằng Thúi cùng trốn. Đã từ lâu, Lượm coi Thúi như đứa em ruột, như chính Tư-dát vậy. Chưa một lúc nào Lượm có ý nghĩ vượt tù lấy một mình, để Thúi lại chơ vơ trong nhà lao. "Cũng một phần do mình mà tự nhiên nó bị vào tù. Và nếu không có nó la tiếp cứu, săn sóc mình lúc đau, thì chắc mình đã ngoẻo lâu rồi". Lượm luôn nghĩ như vậy.

Lượm đã nói riêng với Thúi từ lâu dự định vượt tù và dặn nó phải hết sức giữ kín. Kế hoạch trốn tù của hai đứa, Lượm phác qua cho nó nghe : Đến ngày đó, Lượm sẽ tìm cách đưa nó đi làm cỏ-vê. Nó sẽ đóng vai thằng bán kẹo gừng "đúng nghề nghiệp chuyên môn của mi", đi trước dò đường, Lượm sẽ đi sau nó chừng trăm bước, đóng vai thằng ở đi chợ về. Tay Lượm sẽ xách cái bị, trên bị để mấy mớ rau, hành dưới bị là "khẩu côn mười hai" của thằng quan hai I-tai (khẩu súng này không một phút nào nằm ngoài tính toán của Lượm). Dọc đường tẩu thoát hễ thấy động động như gặp trạm kiểm soát, tụi An ninh, Bảo Vệ Quân đi tuần tiễu là Thúi phải rao kẹo gừng nóng mới ra lò thật to, để phía sau Lượm liệu đường đối phó…

Lượm nói với Thúi:

- Công việc đi trước dò đường rất khó, trong bộ đội gọi là đi xích hầu. Đi xích hầu phải khôn ngoan, chăm chú, lanh trí, nếu không, người đi sau dễ dàng ăn đạn. Thằng Tư-dát đi xích hầu cho tau, chỉ lơ là một chút mà tau bị tóm, rồi mi cũng bị tù lây luôn. Liệu mi có làm được không?

- Làm được.

- Mi không sợ à?

- Chắc lúc đó tui cũng run… Nhưng tui biết sau lưng tui có anh thì răng

tui cũng làm được… - Thúi ngẫm nghĩ một chút, rồi nói thêm, mặt nó trở nên già câng. - mà có chuyện chi thì hai anh em mình cùng chết. Anh đi mô tui xin đi theo nấy. Tui mà không có anh thì e tui cũng nhảy xuống sông, xuống hói mà chết cho rồi đời!

Lượm lấy số tiền Thúi cất giữ bấy lâu, đem đi sắm cái mủng, cái mẹt bán kẹo gừng, và một túi nhỏ kẹo gừng, để hôm đó bày lên mẹt.

Thằng Thúi cứ xuýt xoa tiếc mãi cái thúng, cái mẹt cũ của nó.

- Tau mua cho mi bộ đồ nghề mới cũng tốt lắm.

- Đồ nghề mới quá, họ dễ nghi? Mủng mẹt cũ, sợi dây đeo đen láng mồ hôi mới ra thằng bán kẹo gừng thành thạo… Rứa đồ nghề anh mua sắm, chừ giấu ở mô?

- Trên cái máng xối sau dãy nhà kho. Tau đã buộc sẵn cả dây đeo vô rổ mủng.

Việc đưa Thúi đi làm cỏ-vê không đến nỗi khó lắm. Lượm đã ướm thử với anh Bện: "Thằng em tui từ ngày bị bắt đến chừ chưa được tắm, ghẻ lở đầy người. Bữa mô anh giả đò đau, nghỉ một bữa, cho em tui thế chân anh đi làm cỏ-vê để hắn được tắm sông. Có được không anh?". Anh Bện đồng ý ngay: "Khi mô cậu em thích đi, chú cứ nói với tui. Đi thay một bữa chứ hai ba bữa cũng được".

Nhưng còn lão Tụng, biết làm cách nào để lão ở lại nhà lao đúng cái hôm vượt tù? Lão ta vẫn không ngớt để mắt dò la Lượm. Cặp mắt hùm hụp giảo quyệt của lão vẫn thường liếc nhìn trộm Lượm, và đáy mắt loé ánh thù hận. Bắt gặp tia nhìn của lão, Lượm vừa tức giận, vừa lo sợ. Nó có cảm giác cặp mắt trơn nhớt, ghê ghê như mắt rắn độc của lão bám chặt khắp người mình, cả lúc đứng, lúc đi, lúc ăn, lúc ngủ… Lượm biết, chỉ cần lộ ra một chút gì đó, lão sẽ báo ngay với tụi Tây. Lão đã làm cho Lượm phải lo nghĩ bồn chồn, thấp thỏm, mất ăn mất ngủ. Làm cách nào đây để loại lão Tụng ra trong cái ngày sống chết quyết liệt đó? Lượm nghĩ đến nát óc.

Buổi chiều thứ sáu - trưa thứ bảy là ngày cuối cùng để vượt tù - ngồi trên xe sát bên cạnh lão, trở về nhà lao, Lượm nảy ra quyết định : "Phải nhờ tay Lép-sẹo!".

Về đến lao, Lượm nói ngay với thằng Thúi:

- Mi chạy đi tìm Lép-sẹo, nói riêng với hắn ra chỗ gốc cây cơm nguội cạnh dãy "ca-sô âm phủ", cho Lượm-sứt gặp, có chuyện muốn nói. Nó với hắn đi một mình thôi nghe!

Thúi hộc tốc chạy đi. Lượm đứng ở gốc cây cơm nguội chờ Lép-sẹo trong nỗi thấp thỏm khôn cùng.

Chừng mười phút sau, Lượm thấy Lép-sẹo từ ba-ti-măng hai đi ra cùng với Thúi. Có mấy thằng đàn em đi theo, nhưng Lép-sẹo quay lại, khoát tay đuổi lui. Khi đến cách Lượm còn mấy bước, Lép-sẹo đưa tay cài lại khuy áo

pạc-ti-dăng mở phanh ngực, như có ý xấu hổ với cái hình xăm trên ngực. Lượm hồi hộp lắm với quyết định liều lĩnh của mình. Nó cố lấy dáng bộ thật tự nhiên, niềm nở bước đến bên Lép-sẹo.

- Răng, đã lành hẳn chưa? Đừng giận mình chuyện con gà kính biếu hôm nọ hí. Mình nói đó là tình thiệt.

Lượm đưa tay ra. Lép-sẹo cũng vội đưa tay ra với vẻ ngượng nghịu. Nó nói, mặt hơi cúi xuống:

- Tui cũng thấy làm rứa là ngu…

Hai bàn tay nắm chặt nhau. Hai cặp mắt vốn thù địch cùng nhìn nhau, im lặng đến một phút. Lượm bóp bóp bàn tay Lép-sẹo nói, giọng thán phục.

- Cứng như sắt nguội! Đúng là bàn tay của làng dao búa!

- Gặp tui có việc chi rứa?…

- Mình có việc vô cùng hệ trọng, việc chết người! Nếu bạn hứa hết sức giữ kín thì mình mới nói.

- Không giữ kín tui sẽ hộc máu chết tươi!

- Mình hoàn toàn tin lời hứa danh dự của bạn. Mình với bạn biết nhau rõ lắm nên chẳng cần nói quanh co thêm mệt. Mình hỏi thật ri : "Bạn có muốn trốn tù không?".

- Trốn tù? - Lép-sẹo hỏi lại như chưa tin vào tai mình lắm.

- Ừ. Vượt khỏi cái nhà lao chó chết ni.

- Nếu đốt được cả lao cho cháy rụi hết cả Tây, cả ta, thì mình đốt liền chẳng gớm tay! - Giọng Lép-sẹo cộc cằn, thù hận.

- Rứa là bạn cũng muốn trốn khỏi đây.

- Nhưng trốn răng được! - Lép-sẹo lắc đầu. - Tường ni không vượt nổi mô.

Có điên mới vượt tường! Mình sẽ đưa bạn đi làm cỏ-vê ở sở Pốt. Và cả ba đứa mình cùng trốn. Mình và thằng em mình đây, - Lượm đặt tay lên vai Thúi, - trốn lên núi, trở lại Vê-cu-đê. Còn bạn thì muốn đi mô tuỳ bạn…

Giọng Lép-sẹo đột ngột run lên, hỏi lại gần như thì thầm:

- Khi mô trốn?

- Trưa mai.

Lép-sẹo lại đưa tay ra nắm chặt tay Lượm, nói nước mắt rơm rớm:

- Bạn cứu mình sống chừ lại giúp mình vượt tù… ơn nghĩa to rứa biết lấy chi đền?

- Ơn nghĩa chi mà… Cũng phải dựa nhau cả thôi. Có việc ni nếu bạn làm được thì mình mới giúp nổi bạn lọt ra khỏi lao. Bạn có biết lão Tụng không?

- Cái thằng cha mặt choắt như mặt khỉ vẫn đi làm cùng sở với bạn à? Hắn ngủ cùng ba-ti-măng với mình…

- Đúng đó. Thằng cha đó là đồ liếm đít Tây. Trước tê hắn cũng là Việt Minh như mình. Tây đến, hắn phản Việt Minh, đưa Tây đi giết Việt Minh…

- Cố nội hắn! - Lép-sẹo nhổ nước bọt, chửi.

- Hắn căm mình lắm, chỉ rình rập coi mình có làm chi để báo với tụi Tây. Sáng mai, thằng em mình đây sẽ thay chân anh Bện, anh đồng ý rồi. Còn bạn phải tìm cách thay chân lão đó.

Lép-sẹo bặm môi suy nghĩ.

- Làm cách răng được hè?… - Lượm nói, - Theo mình, bạn phải trùm chăn đập cho lão một trận, làm cho lão ngắc ngư, không lết được. Mình sẽ nói với tụi Tây đến nhận tù để bạn thay chân lão.

- Không thèm trùm chăm đập làm chi cho mệt! Mình cắt gân chân lão.

- Cắt gân? - Lượm hỏi lại và thấy lạnh gáy.

- Chớ chi nữa! Trong làng dao búa ai phản bội đều bị xử tội cắt gân chân. Hắn phản Việt Minh cắt gân là đáng lắm. Cắt gân chân thì sống cũng bằng thừa. Không đi được, chỉ có lết thôi.

Kẻng báo giờ tù phải vào ba-ti-măng. Lượm nói:

- Làm cách chi tuỳ bạn. Nhưng phải làm nội trong đêm nay. Nếu không làm được là coi như hỏng hết mọi việc.

- Bạn cứ tin ở mình. Thằng Lép-sẹo ni coi lời nói là đọi máu.

Nửa đêm hôm đó cả khu vực nhà lao đang chìm trong yên tĩnh, bỗng ở ba-ti-măng hai nổi lên một tiếng rú ghê rợn. Tiếp đó là tiếng ồn ào như vỡ chợ. Tiếng kẻng đánh báo động. Tiếng bọn lính ngục quát tháo ầm ĩ. Tiếng súng nổi rầm rầm. Phải hàng tiếng đồng hồ sau, tiếng ồn ào mới lắng xuống.

Sáng hôm sau, cửa ba-ti-măng vừa mở, tin đồn đã lan ra khắp lao. Có một anh tù già tên là Tụng, đạp vào một anh tù nào đó mò đi ỉa. Anh tù này nổi điên, túm lấy chân người đạp, cắt một lát đứt lìa gân khoeo chân. Ông Tụng đang đắp chiếu nằm trong đó chờ đưa lên xe bò chở đến nhà thương.

Lượm và Lép-sẹo gặp nhau giữa sân lao, Lượm đi lại gần, thì thào hỏi:

- Có ai biết không?

- Trời biết! Tối như đêm ba mươi! Lép-sẹo trả lời mặt lạnh băng.

- Con dao?

- Cắt xong là liệng luôn vô cầu tiêu, chìm nghỉm trong cứt.

14

Xe của sở Pốt bao giờ cũng đến chở tù đi làm muộn nhất.

Tù đi làm các sở đã vãn hết. Trên sân trước ìao chỉ còn lại Lượm, Thúi, Lép-sẹo và bọn tù con nít. Lượm ngong ngóng nhìn ra cổng lao, lòng bồn chồn khôn tả. Lép-sẹo và Thúi cũng vậy hai đứa chốc chốc lại đưa mắt nhìn Lượm như muốn hỏi: "Liệu có trót lọt được không?". Lượm lẳng lặng gật đầu. Từ chiều qua, thằng Thúi nghe theo Lượm đã đổi cái áo ba lỗ bao tải cho Chồn-hôi lấy cái áo cộc tay rách. Chồn-hôi rất khoái việc đổi chác lợi lộc này. Số thuốc uống, thuốc bôi, đựng trong các túi Thúi giao lại cho Ngạnh.

- Mi cất giúp, sợ đi làm cỏ-vê rớt mất.

Lượm chỉ giữ lại một tuýp thuốc đựng hai chục viên thuốc nhỏ - thuốc ngủ gác-đi-nan dắt vào cạp quần mang theo. Còn Lép-sẹo, Lượm bắt phải lấy nước dấp lên tóc chải ép xuống với mẩu lược gẫy, và mặt mũi phải rửa ráy tử tế. Lượm nói:

- Cậu phải làm bộ hiền khô, để tụi Tây tin tưởng mà nhận cậu đi làm.

Tụi đàn em ngắm đại ca Lép-sẹo, cười rúc rích.

- Bửa ni ngó "đại ca" đẹp như chú rể đi hỏi vợ.

Sáng nào Lượm đi làm, các bạn trong đội cũng kéo ra tận cửa sắt ngó theo cho đến khi trèo lên xe jeep chạy khuất. Và lần nào, bước ra khỏi cổng lao, Lượm cũng quay lại ngoắc ngoắc tay nói với chúng: "ở nhà vui nghe? Chiều tau về".

Nhưng sáng nay Lượm không đủ gan nhìn các bạn. Mắt nó cứ tránh nhìn đi chỗ khác. Sợ bắt gặp cái nhìn trông đợi, thương mến của các bạn, nó sẽ khóc mất. Nó biết chắc, công việc hôm nay dù trót lọt hay không, mình cũng sẽ không bao giờ còn gặp lại các bạn nữa. Một là thoát, hai là chết. Lượm muốn nói với các bạn một lời dặn dò, an ủi, nhưng cứ mở miệng là cổ tắc lại, mũi cay xè. Các bạn cũng nhận thấy cái vẻ khác lạ, không bình thường của Lượm. Chúng nhìn Lượm ngơ ngác, dò hỏi. Nhìn bóng nắng trên sân lao. Lượm biết sắp đến giờ xe của sở Pốt đến chở tù đi làm.

Vừa đúng lúc đó, xảy ra một sự việc hết sức bất ngờ, làm Lượm muốn đứng tim. Cửa sắt mở rộng, Một Điếu từ sân ngoài bước vào. Miệng hắn không ngậm tẩu. Chính điều bất thường này tên chúa ngục đập vào mắt Lượm đầu tiên, và như dự báo tai họa ghê gớm sắp giáng xuống chính đầu nó. Quả nhiên, Một Điếu vừa nhìn thấy bọn tù con nít, bộ mặt cô hồn của hắn quạu ngay lại, dữ dằn hơn cả mọi ngày. Hắn vung cây roi ra như con rắn đen, vẫy bọn trẻ.

- Lại đây? Tất cả lại đây! - Một tay hắn đặt lên bao súng.

Có mấy đứa khiếp đảm định co giò bỏ chạy. Lượm quát to:

- Không được chạy! Tụi bay muốn chết à?

Không còn cách nào khác Lượm liều mạng bước đến gần, cố nói giọng không run:

- Thưa ông quan hai. Chúng tôi có mặt. Ông cần gì tôi xin thông ngôn với chúng. - Lượm đưa tay chỉ các bạn đang đứng nép hết phía sau.

- Trong bọn chúng mày, đứa nào đã giết trộm con gà mái đẹp của vợ tao?

Việc mà Lượm lo sợ trước đã xảy ra. Sáng sớm nay lúc cho đàn gà ăn, mụ vợ Một Điếu phát hiện con gà mái hoa mơ đang nhảy ổ bị mất. Mụ tru tréo: "Thằng mô, con mô ăn trộm con gà của tao?". Mệ-Lai-tàn-tật chạy đến, đưa ra một nắm lông gà, xun xoe nói: "Bẩm bà lớn, tụi tù đã giết trộm con

gà của bà. Chiều qua lúc đi roỏn quanh lao, tôi thấy một đám lông gà nằm lấp trong cỏ phía sân sau. Tôi biết ngay gà của bà". Thế là mụ nổi cơn tam bành, chạy vào buồng lôi cổ Một Điếu dậy, dí túm lông gà vào sát mặt lão, bù lu bù loa, bắt lão phải vào ngay tra khảo cho ra đứa mô giết trộm gà. Một Điếu còn ngái ngủ, đi vào lao không kịp ngậm ống điếu.

- Thưa ông quan hai, tôi không biết. - Lượm trả lời mặt xanh tái.

- Không biết? - Một Điếu gằn giọng hỏi lại và vung roi quất như xé thịt xuống vai Lượm.

Lượm không dám né tránh, gồng mình chịu đòn. Vì nó thừa biết tránh đòn hắn càng nổi điên, quất tiếp và có thể ăn đạn, vì tay hắn đã mở bao súng.

Lượm trào nước mặt giàn giụa trên hai má.

- Thưa ông quan hai, tôi phải đi làm cỏ-vê ở sở Poste Militaire suốt ngày, tôi không thể giết trộm con gà của ông.

- Mày phải hỏi chúng nó xem đứa nào giết trộm gà? Nếu không đứa nào nhận, tất cả sẽ bị bắn chết! - Một Điếu rút súng ra khỏi bao, Lượm quay lại thông ngôn câu hỏi của hắn với bọn trẻ. Nó bắt gặp tia nhìn hoảng sợ của Lép-sẹo. Thằng Chồn-hôi đứng sau lưng Lép-sẹo, run rẩy, mặt cắt không ra giọt máu. Nó đưa mắt nhìn Lượm như cầu khẩn "Xin anh tha cho em.". Nó lại nhìn khẩu súng lục trong bàn tay lông lá của Một Điếu. Nỗi sợ hãi của nó đã lên tới cùng cực. Cặp mắt nó sao mà giống hệt cặp mắt con chó sắp bị người ta dìm chết giết thịt. Các bạn trong đội của Lượm mặt cũng đều tái xanh tái tử. Mắt chúng đều đổ về phía Lép-sẹo và Chồn-hôi, có vẻ như sắp chỉ mặt hai đứa. Lượm hiểu ý liền trừng mắt ra hiệu.

Thằng Lanh hiểu ý Lượm trước tiên. Nó nói:

- Nhờ anh nói lại với ông nớ là anh em tui không ai dám săn trộm gà của ông…

Tất cả cùng bắt chước Lanh nói theo. Lượm thông ngôn lại với Một Điếu.

Một Điếu khoát cây roi, chỉ vào mặt tất cả, gằn giọng hỏi:

- Tất cả không ăn cắp? Tất cả không biết?

- Vâng ạ? Vâng ạ?

Một Điếu gọi ba tên lính ngục vào, hạ lệnh:

- Xích tay tất cả chúng nó lại, tống vào ca-sô! Bao giờ có đứa nhận mới được thả ra.

Bọn lính ngục rập dạ to và chạy ra nhà kho còng tay. Lượm không ngờ cơ sự đến nông nỗi này? Lượm phải cố hết sức mới khỏi bật khóc thành tiếng. Chỉ vì một con gà mái chó đẻ, mà nó phải chịu thất bại ở phút cuối cùng. Nếu sáng hôm nay không đi làm cỏ-vê, phải còng tay chui vào ca-sô, thì chưa biết đến ngày nào mới thoát ra khỏi cảnh tù đày. Và có thể bỏ xác lại ở đây vì đói khát, bệnh tật hành hạ.

Lép-sẹo khẽ gọi:

- Lượm?

Lượm gạt nước mắt, ngẩng lên. Hai cặp mắt chạm nhau.

Lép-sẹo đưa mắt nhìn sang phía Chồn-hôi, lắp bắp nói:

- Hay là…

Lượm quắc mắt, một tiếng kêu nghẹt giữa hai hàm răng.

- Không được!

Nó bỗng giận run, giận mờ cả mắt. Nó chỉ muốn nhào tới bóp cổ Lép-sẹo mà gầm thét: "Mi là đồ chó! Mi gây ra mọi chuyện. Rồi chừ mi định đổ tội lên đầu đàn em mi để thoát thân!". Nhưng nó kịp ghìm lại được.

Ba tên lính ngục xách mỗi đứa một xâu còng tay đi vào, hô:

- Hai tay chắp lại đưa ra trước mặt? Tổ cha tụi con ranh con lộn? Chuyến ni thì bay mục xương trong đó?

Một Điếu đút súng vào bao, đứng chống nạnh mặt lầm lầm chờ kiểm tra bọn lính ngục Còng tay tụi tù giết trộm gà.

- Ắc ê! Ắc ê! Ắc ê! Anh tù điên bỗng từ phía sau, vừa hô vừa giậm chân đi đều, cười nhăn nhở bước thẳng đến trước mặt Một Điếu. Anh giơ tay xòe cả năm ngón đưa lên vành mũ các-tông hình nón, chào và nói thứ tiếng Tây hổ lốn quen thuộc của anh:

- Bông-dua mông dạch-nằng - chào ông quan hai - Xe-moa vô lê la-pun - Chính tôi ăn trộm con gà mái. Moa đói cái bụng - Moa vồ la-pun - Anh làm động tác vồ gà - Moa rô-ti moa đớp - Pác-đông me-xừ. Xin lỗi ông!

- Chính mày ăn trộm con gà?

- Còn ai vô đó nữa? Uỳ me-xừ!

Một Điếu vung roi quật tới tấp lên người anh điên. Anh nhảy như con choi choi, miệng la bai bải:

- Pác-đông me-xừ! Pác-đông me-xừ?

Anh bất thần ngã lăn ra đất, rồi lăn tròn như con quay, la hét chuyển cả nhà lao:

- Ôi làng nước ơi cứu tôi với! Cứu tôi với! Cứu tôi với! Một Điếu tuy-ê moa? Một Điếu giết tôi!

Hết la hét anh lại cười sằng sặc, điên không chịu được!

Tình huống quá bất ngờ làm Lượm chỉ còn biết đứng há hốc mồm mà nhìn.

Ngoài cổng lao có tiếng xe phanh rít. Tiếng viên quản phó đề lao gọi chõ vào rất to.

- Pốt Mi-li-te mô? Ra!

Lượm đáp như trong mơ:

- Có ạ? Nó chụp vội lấy tay Lép-sẹo và Thúi chạy ra cổng lao.

Lượm mừng đến suýt đái ra quần khi thấy trên xe jeep không có viên đội

văn phòng. Nếu có viên đội, việc thay hai tù mới chưa chắc hắn đã bằng lòng ngay. Nó biết hắn rất cẩn thận và khó tính, không thích ai làm trái ý hắn. Còn đối với thằng lính gác thì sẽ dễ dàng hơn. Với hắn tù nào chẳng là tù.

Tên lính hỏi Lượm:

- Hai tên tù kia đâu?

- Ốm nặng phải đi nhà thương.

- Hai thằng này có tốt không? - Hắn chỉ Lép-sẹo và Thúi.

- Tốt, rất tốt?

- Mày bảo đảm chứ?

- Tôi xin lấy đầu tôi để bảo đảm!

Hắn nhún vai:

- Tao cóc cần. A-lê, lên xe!

Khi chiếc xe quặt sang phải, chạy dọc theo đại lộ xanh rợn bóng cây, gió ẩm ướt từ mặt sông thổi tạt vào mặt, Lượm mới dần dần tĩnh trí lại. Nhưng đầu óc nó vẫn còn choáng váng, bàng hoàng như.vừa bừng tỉnh một cơn ác mộng.

Lép-sẹo ngồi sát vào Lượm, một tay nó đặt lên đùi Lượm nói giọng run run:

- Bữa ni không có anh tù điên thì không biết sẽ ra răng hè?

- Chết cả bọn chứ còn răng nữa?…

Thúi cũng thì thào nhắc lại điều vẫn ám ảnh đầu óc nó từ lâu:

- Anh tù điên ni lạ lắm. Tui nghi là anh nớ không điên.

15

Điều Lượm lo lắng không phải không có căn cứ. Ba đứa vừa bước xuống xe, đi vào đến sân, viên đội văn phòng đã bước ra, cau mặt lại hỏi:

- Hai thằng tù kia đâu?

- Thưa ông đội, họ bị ốm nặng, mắc phải bệnh truyền nhiễm.

- Sao không thay bằng hai tên tù lớn ? - Hắn hỏi tên lính gác, giọng gần như gắt.

Tên lính gác luống cuống nhìn Lượm. Lượm nói ngay:

- Thưa ông đội, ở nhà lao, không còn một người tù lớn tuổi nào. Hôm nay có nhiều sở mới đến lấy tù đi làm cỏ-vê. Họ phải lấy cả tù con nít. Hai đứa này tuy nhỏ, nhưng làm việc siêng năng và hiền lành. Tôi biết rõ chúng.

Viên đội nhún vai, đi vào phòng làm việc.

Lượm lập tức lên giọng khá hách dịch sai bảo Lép-sẹo và Thúi:

- Ê, thằng này vào lấy đôi thùng ra sông gánh nước, đổ đầy vào hai bể. Còn thằng này, - Lượm chỉ Thúi, - lấy chổi quét sân. Phải làm việc cho chăm chỉ vào. Các quan lớn ở đây là rất ghét bọn lười biếng!

Lép-sẹo răm rắp sợ sệt nghe theo Lượm điều khiển. Thúi chăm chú quét

sân, nhặt từng chiếc lá rụng; Lép-sẹo đặt đòn gánh lên vai là chạy huỳnh huỵch. Viên đội văn phòng đứng trước hành lang, quan sát chúng làm việc. Lượm liếc mắt, thấy hắn có vẻ hài lòng. Nó mừng thầm : Ổn rồi

Lượm quét dọn, lau sàn nhà còn kỹ hơn cả mọi ngày. Xong ở phòng làm việc của viên đội, nó xách 1 xô nước sạch, giẻ lau, sang phòng của quai hai giám đốc sở, gõ cửa xin phép được vào làm vệ sinh. Quan hai I-tai ngồi trước bàn, ngẩng bộ mặt ông giáo làng lên nhìn Lượm, gật đầu, rồi cúi xuống viết tiếp cái gì đó.

Con nhện vàng "canh kho vũ khí" vẫn có mặt ở vị trí, bò đi bò lại tuần tiễu một cách chuyên cần trên sợi tơ ánh bạc găng từ chuôi khẩu súng lục đến nóc tủ. Tim Lượm đập rộn lên, nhưng nó phải cố hết sức để không nhìn con nhện lâu hơn nữa. Nó thầm nói :"Tao cảm ơn mi lắm đó nhện ơi !". Và hết sức bất ngờ Lượm bật nhớ một câu học thuộc lòng trong sách Quốc-văn giáo khoa thư lớp ba :"Buồn trông con nhện giăng tơ. Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai…?". Vừa cắm cúi lau sàn nhà, nó vừa thì thào :"Nhện chờ mối tui". Nó rùng mình khi tưởng tượng đến lúc cái nòng thép lạnh cứng kia áp sát vào da bụng mình.

Lau xong sàn nhà, nó mở rộng các cánh cửa kính, cửa chớp, nó trèo đứng lên bậu cửa lau chùi hai khuôn cửa mở ra vườn. Vừa lau, nó vừa đưa mắt ước lượng chiều cao từ bậu cửa đến đất vườn. Lúc đóng lại những cánh cửa của khuôn cửa sổ gần bàn làm việc của viên quan hai, nó vặn quả bàng sắt khá mạnh để đóng chốt sắt kêu phập vào lỗ chốt cửa, cốt cho I-tai đang ngồi làm việc cũng nghe tiếng. Hai cánh cửa chớp ở khuôn cửa cuối gian phòng, lúc đóng, nó cũng vặn quả bàng sắt khá mạnh nhưng không cho chốt sắt chui vào lỗ chốt. Đứng ngoài vườn, có thể ấy nhẹ cũng mở ra được. Đóng đến hai cánh cửa kính nó cũng định làm như vậy, nhưng kinh nghiệm chiến sĩ trinh sát mách bảo :"Không nên!". Và Lượm đã vặn cho hai gióng sắt chui vào lỗ chốt. Nó phải đề phòng sau khi nó ra khỏi phòng, tên quan hai cáo già với tính thận trọng cố hữu, có thể đến kiểm tra lại. Nhưng có điều khác với những buổi làm vệ sinh trước, nó cố ý để quên lại tấm giẻ lau sàn nhà dưới chân bậu cửa sổ. Lượm nắm chắc quy luật : Cứ khoảng mười giờ sáng, tên I-tai có thói quen trở về buồng ở, uống một tách cà phê sữa mà mụ vợ hắn pha sẵn. Gian phòng thường để trống khoảng mười lắm phút.

Khoảng chín giờ rưỡi, tên lính gác cho ba đứa nghỉ giải lao. Chúng ngồi tụm đầu dưới bóng mát cây vông đồng cổ thụ trước sân. Tên lính gác ngồi dưới gốc cây phượng cách ba đứa chừng chục bước chân. Khẩu tiểu liên "mát" gác ngang trên đùi, hắn châm điếu thuốc Gô-loa, rít khói, mắt mơ màng nhìn ra cổng, nhìn dãy quán rượu bên kia đường.

Thúi lào thào hỏi:

- Anh sửa soạn xong cả chưa?

- Cũng tàm tạm… - Lượm gạt mồ hôi trán trả lời.

Lép-sẹo trống ngực đập thình thịch hỏi:

- Mấy giờ thì bắt đầu?

- Mười một giờ rưỡi ! Sở tan giờ làm việc. Bọn chúng đều ngủ trưa. Một giờ rưỡi chúng mở cửa.

- Thằng nớ thì làm răng ? - Lép-sẹo hất đầu về phía tên gác.

- Có trưa hắn dựa gốc cây ngủ gà ngủ gật; Có trưa hắn mò qua dãy quán bên tê đường nhậu nhẹt.

- Lọt qua hắn có dễ không?

- Cũng không dễ.. Tốt nhất là phải làm cho hắn ngủ thật say.

- Làm cách răng?

- Phải cho hắn một liều thuốc ngủ. Thuốc ngủ có sẵn đây rồi. - Lượm vỗ lưng quần. - Nhưng phải hoà vào nước hoặc rượu để mời hắn. Có rượu thì tốt nhất. Sợ nước hắn không uống. Hắn là con sâu rượu mà… Này, Lép-sẹo, cậu có thể đánh xoáy một chai rượu bày trên bàn mấy cái quán ngoài kia không? Nghe cậu là bậc tài danh trong nghề này…

- Dễ ợt! - Lép-sẹo hăm hở đáp. Nó nheo mắt nhìn ra dãy quán, trong óc phát nhanh kế hoạch đánh cắp chai rượu. Nó nói:

- Nếu có một hai đồng bạc thì chắc ăn trăm phần trăm. Lúc gánh nước qua đó mình sẽ xin thằng gác cho ghé vô quán mua điếu thuốc hút. PHải có cớ để đến gần bàn để rượu.

- Thúi, mi đưa cho Lép-sẹo hai đồng bạc còn lại.

Thúi móc túi đưa cho Lép-sẹo tờ giấy bạc hai đồng, và nhìn tờ bạc với cặp mắt tiếc rẻ. Lép sẹo khẽ bợp tai Thúi, cười:

- Ngó con mắt mi mà tau rầu thúi ruột. Có ngày sẽ đền lại cho mi hai lượng vàng…

Lép-sẹo vo tròn tờ giấy bạc nhét vào lỗ tai.

- Anh để rứa lỡ rớt mất thì làm răng? Thúi nhìn Lép-sẹo, lo lắng hỏi.

- Mi cạy cũng không ra mô! Có lần tao nhét vô đó đôi bông tai vàng đánh cắp được của một mụ ở chợ Đông Ba, nhảy xuống sông đào tẩu. Bơi qua sông, mà đôi bông tai vẫn còn nguyên.

- Rứa thì anh tài bằng Một Điếu! Thằng cha đó chửi, nói, tha hồ mà cái ống điếu vẫn không rớt khỏi miệng. Tài thiệt! - Thúi tấm tắc khen.

Hết giờ giải lao. Thằng lính gác xách súng dẫn Lép-sẹo và Thúi ra bến sông gánh nước. Lượm chuẩn bị vào bày bàn ăn cho tụi Tây ăn trưa. Viên quan hai I-tai đi ra khỏi phòng làm việc khép cửa lại đằng sau lưng. Hắn về buồng ở uống cốc cà phê sữa thường lệ. Lượm xách xô nước đi ngay đến buồng hắn. Nó đặt cái xô trước cửa, mở nhẹ cánh cửa đi vào phòng. Thật nhẹ nhàng, nó xoay quả bàng sắt, mở chốt cửa kính cuối gian phòng, rồi nhặt cái giẻ lau đi ra khỏi phòng. Nó đã tính kỹ, nếu bất ngờ chạm trán viên quan

hai, hoặc một tên Tây khác, hỏi: "Mày vào phòng làm gì?", nó sẽ đưa cái giẻ lau nhà ra nói: "Tui vào lấy cái giẻ lau nhà lỡ bỏ quên".

Lép-sẹo và Thúi đã gánh được gánh nước thứ hai. Lượm xách cái xô ra bể vờ múc một xô nước giặt giẻ lau, để đón Lép- sẹo.

- Được chưa? - Lượm bồn chồn hỏi, mắt chằm chằm nhìn vào bụng áo Lép-sẹo, vì đoán rằng nó dắt chai rượu lấy cắp vào cạp quần trước bụng.

Nhưng hai vạt áo Lép-sẹo vẫn sát vào bụng, không thấy có dấu hiệu gì. Lượm hơi tái mặt, hỏi nhỏ:

- Lấy được chưa? Không thấy giấu trong bụng áo?

- Dễ ợt?… Giấu vô bụng áo? Đồ ngu? - Lép-sẹo bắt chước dùng giọng Lượm từng mắng nó.

Nó đặt hai thùng nước xuống khỏi vai, nói như ra lệnh:

- Để cái xô sát thùng nước tê. - Nó chỉ thùng nước trước mặt.

Trên mặt thùng, có thả mấy ngọn lá bàng cho nước khỏi chao. Nó cúi thọc tay xuống đáy thùng lôi lên một chai rượu màu xanh có nút vàng chóe bỏ nhanh vào cái xô của Lượm. Lượm ném luôn cái giẻ lau, phủ lên chai rượu. Lép-sẹo làm bộ vớt mấy ngọn lá bàng vứt đi, rồi bưng thùng nước đổ vào bể.

Lượm đứng lặng một giây nhìn Lép-sẹo, và lúc ấy nó thấy gương mặt vốn xấc xược, ngang tàng, anh chị của Lép-sẹo, sao trở nên dễ thương vô cùng. Và bụng nó tràn đầy khâm phục. "Chao? Hắn nghĩ ra cái cách giấu chai rượu vào đáy thùng nước, trên mặt để mấy ngọn lá bàng nguỵ trang thì thiệt thông minh vô cùng? Đúng là trí lực của một tay trộm cắp tài danh?". Lượm bật cười:

- Chịu tài "đại ca"?

- Mệ mà gánh nước chừng một tháng thì mụ đó sập tiệm cái rầm.

Lượm và Thúi phải chịu là Lép-sẹo giả giọng các mệ không chê được?

16

Buổi trưa tháng sáu năm đó, thành phố Huế, con sông Hương, ngập chìm trong ánh nắng chói gắt, màu hoa phượng đỏ và tiếng ve sầu.

Lượm, Thúi, Lép-sẹo bày bữa ăn trưa của chúng dưới gốc cây vông đồng cổ thụ. Một bữa ăn khá thịnh soạn đối với ba tên tù: Theo lệnh của tên quan hai giám đốc sở bọn nhà bếp cho ba đựa hai ổ bánh mì, nửa lon thịt bò hộp, một hộp cá xạc-đin. Tất cả được bày lên mảnh vải bạt đặt trên cỏ. Nhìn bữa ăn, Lượm rùng mình. Nó nói với hai bạn:

- Tụi hắn cho ba thằng mình ăn bữa ăn cuối cùng đây.

- Các bậc đại ca dao búa của tớ thường kể: Mấy người tù tử hình, trước khi đưa đi bắn, Tây thường cho ăn một bữa thiệt ngon. E cũng như ri đây.

- Nhưng trường hợp ba thằng tù mình bữa ni thì chưa biết ai bắn ai?… - Lượm bẻ một miếng bánh mì nhai để nén hồi hộp. - Trước mặt ba anh em

mình, còn một tiếng đồng hồ ni đây?

Trước đó hai mươi phút, Lượm gặp thằng lính gác.

- Anh Rôbe ạ. Trưa nay, ba chúng tôi có mòn quà biếu anh. Lượm lôi trong xô có phủ cái tải ướt, cái chai rượu Lép-sẹo vừa đánh xoáy đưa cho hắn.

- Ồ vang trắng? - Thằng lính gác nhìn nhãn hiệu reo lên. - Làm sao chúng mày lại có?

- Những người tù làm bên sở Coopérative Militaire cho chúng tôi. Chúng tôi tưởng nước ngọt mở ra định uống. - Lượm giải thích việc cái nút chai đã mở để hòa vào hai mươi viên thuốc ngủ được tán nhỏ. - Nhưng té ra rượu. Thứ nước này chắc anh thích. Chúng em thì xin hàng. - Nó đưa cao hai tay làm bộ điệu đầu hàng và nháy mắt cười.

Tên lính gác cầm chai rượu ngắm nghía, cười khắc khắc. Hắn xoa đầu cả ba đứa.

- Bé con tốt lắm! Bé con ngốc lắm! Rượu vang hảo hạng mà không biết uống!… Khắc khắc khắc!

Hắn mỏ nút chai, ngửa cổ tu một hơi gần hết nửa chai. Hắn khà một tiếng khoái trá, trở sống tay chùi miệng, đầu lắc lư, lắc lư. Hắn đút chai rượu vào túi quần bắt gà, lại xoa đầu ba đứa cười nói:

- Cám ơn! Rất cám ơn?

Và lúc này hắn đang ngồi dựa lưng vào gốc cây, khẩu súng gác ngang đùi, tu nốt hơn nửa chai rượu còn lại. Ba đứa miệng tuy nhai bánh, nhưng mắt đều nhìn hết về phía tên lính gác, chờ đợi phép màu sắp xảy ra.

Lượm vụt nhớ đến một cảnh trong truyện Thủy Hử mà nó đọc ngày còn đi học: Một du khách vào một hắc điếm bên đường, gọi rượu thịt. Chủ hắc điếm là một mụ đàn bà có nhan sắc toe toét cười, rót rượu ra bát lớn mời khách. Sau đó mụ lui vào sau rèm, nhìn ra theo dõi khách ăn, uống. Khách nốc cạn đến bát rượu thứ ba mụ ta liền vỗ tay hô: Ngã này! Ngã này! Quả nhiên khách ăn ngã lăn ra đất, vì rượu có hòa thuốc mê.

Lượm lúc này cũng muốn vỗ tay kêu: Ngã này! Ngã này!

Nhưng thằng lính gác không ngã mà chỉ dựa lưng vào gốc cây, miệng há ra, mắt lơ mơ nửa nhắm nửa mở và bắt đầu ngáy. Thúi và Lép-sẹo đứng bật dậy, nhưng Lượm níu tay chúng ngồi xuống. - Chờ thêm mười phút nữa cho thật ăn chắc, - Lượm nói giọng trở nên bình tĩnh khác thường - Lép-sẹo ạ lúc đó tùy cậu, muốn đi đâu thì đi. Còn Thúi, mi đứng chờ tau ở đây. Rổ và mủng kẹo gừng tau đã đem ra giấu ở dưới đống lá rụng cạnh gốc cây me tê. Hễ ngó thấy tau ló ra ở góc sau nhà tê, thì mi đến lấy rổ mủng đeo vô, và đàng hoàng đi ra phía cõng trước. Đến chỗ góc đường cuối dãy quán, mi đứng lại giả đi đái, chờ tau. Nhớ đi theo đường chợ Cống, qua xít-tát, rẽ ra đường Đàng Ngang, đứng chỗ nhà Nông khố Ngân hàng cũ. Mi nhớ chưa?

Thúi gật đầu, nhìn Lượm chăm chăm.

- Thôi đi được rồi! - Lượm đứng dậy và Lép-sẹo cũng đứng bật dậy theo. Lép-sẹo tái mặt hỏi:

- Cậu còn đi mô nữa?

- Tớ còn phải trèo vô buồng thằng quan hai lấy khẩu súng và bốn băng đạn.

- Có gay lắm không?

- Gay!

- Thôi bỏ đi anh? - Thúi nói gần như khóc.

- Tớ có thể giúp được cậu không? - Lép-sẹo hỏi.

Lượm lắc đầu:

- Hai đứa càng dễ lộ. Cảm ơn cậu! Cậu đi đi!

Lép-sẹo vẫn đứng tần ngần:

- Hay thôi, cậu bỏ quách cho rồi…

Chết cũng không bỏ được. Cậu chưa hiểu hết giá của một khẩu súng đối với Vệ Quốc Đoàn mô.

Lượm nắm tay Lép-sẹo, nói giọng rưng rưng:

- Cậu đi may mắn nghe? Biết mô có lúc mình lại gặp cậu. Rồi có lúc, cậu nhớ lại tất cả những chuyện ni, và cậu sẽ hiểu mình…

Lép-sẹo nói, miệng gần như mếu:

- Đập nhau bể đầu bể óc mới hiểu nhau. Tức cười đã gớm!

Cả khu công sở Post Militaire lúc này chìm sâu trong yên ắng. Cửa lớn, cửa sổ các gian phòng đều đóng kín như lịm trong màu nắng trưa chói gắt. Tiếng ve kêu inh ỏi cả khu vườn hoang mọc lút cỏ dại. Tiếng ngáy của tên lính gác vẳng lại mỗi lúc một to như muốn thi giọng cùng tiếng ve.

Lượm hai tay ôm quần đi như chạy băng qua khu vườn, vòng ra phía sau nhà, có lối rẽ đến dãy nhà xí. Nó đã suy tính hết, nếu bất ngờ chạm trán với thằng Tây nào đó, hắn hỏi, nó sẽ chỉ dãy nhà xí trả lời: "Cabinê!".

Lép-sẹo đứng sững nhìn theo Lượm cho đến lúc bóng nó mất hút sau gờ tường đầu hồi dãy nhà. Tự nhiên nó muốn chạy theo, muốn được liều mạng để giúp đỡ, để chia sẻ hiểm nguy, và nếu cần được cùng chết với cái thằng mới cách chưa lâu đã đập lộn nhau với mình bể đầu bể óc.

Một niềm cảm phục lớn lao bỗng từ đâu không biết, dâng lên làm choáng ngợp trái tim và đầu óc thô thiển của tay anh chị vị thành niên; mà niềm mơ ước độc nhất là trở nên lẫy lừng trong làng dao búa. Đôi môi xấc xược, kiêu bạc của Lép-sẹo bỗng run run, bật lên tiếng kêu:

- Ui chao! Vệ Quốc Đoàn là rứa đó!

17

Cái gì đã thúc đẩy Lượm - người Vệ Quốc Đoàn mười lăm tuổi - lao vào một việc làm táo bạo, liều ưnh đến như vậy? Một việc làm có thể mất mạng

sống như chơi và hoàn toàn thôi được ở phút chót?

Nhưng Lượm vẫn cứ bươn tới, lao thẳng đến đích, bất chấp. Nói chung, vũ khí có một sức mê hoặc đặc biệt đối với lứa tuổi thiếu niên. Mấy ai trong tuổi thơ của mình, lại đã không từng ước mơ cầm trong tay một khẩu súng, không phải đồ chơi, mà bắn được. Riêng thế hệ tuổi thơ của Lượm là một thế hệ tuổi thơ dữ dội. Mới lớn lên kịp có chút ít trí khôn, mới bắt đầu hiểu được chút ít điều này điều nọ, thế hệ tuổi thơ của Lượm đã được nghe lời kêu gọi kỳ vĩ nhất trong lịch sử đấu tranh của Tổ Quốc: "Thà chết không quay lại thời nô lệ! , "Hãy quyết tử để Tổ quốc quyết sinh!".

Và cả thế hệ tuổi thơ đó, trong hoàn cảnh quyết liệt của Tổ quốc đã phải dấn mình vào cuộc đụng độ của vũ khí. Và bằng kinh nghiệm máu của mình và của đồng đội, Lượm đã thấu hiểu cái giá lớn lao của vũ khí trong cuộc đụng độ với kẻ thù. Có biết bao nhiêu đồng đội cùng thế hệ với mình và thế hệ cha anh, thừa tài sức, gan dạ, nhưng phải chịu gục ngã cay đắng trước kẻ thù, chỉ vì trong tay không có vũ khí.

"Cơi chi lúc đó trong tay tui có một khẩu súng, một trái lựu đạn thì mô đến nỗi!". Hồi ở mặt trận Huế, Lượm đã được nghe không ít các anh lớn đồng đội đau đớn kêu lên như vậy lúc hy sinh.

Có lẽ tất cả những cái dồn tụ lại trong trí nhớ Lượm và biến thành tiềm thức chiến sĩ. Và hôm nay đã cuốn hút Lượm lao vào mạo hiểm với một sức mạnh không tài nào cưỡng nổi.

"Như có ai túm tóc mình mà lôi tới đó". Về sau này Lượm đã kể lại cảm giác của mình lúc đó như vậy.

Đã bao nhiêu lần đứng trên bậu cửa sổ lau chùi cánh cửa, Lượm nhìn xuống đất để ước lượng chiều cao từ vườn lên đến bậu cửa sổ. Nhưng lúc này, đứng lút chân trong cỏ vườn, Lượm với tay lên mới thấy nó cao hơn mình tưởng. Phải đứng lên gờ tường mới có thể mở được cửa mà trèo vào. Nhưng gờ tường đầy rêu, lại không có chỗ bíu, nên nó trèo lên lại tụt xuống. Nếu với tay quá đà để mở, hai cánh ctta bật ra có thể gây thành tiếng động. Và hai cánh cửa này lại gần sát buồng ở của hai vợ chồng tên quan hai.

Lượm vuốt mồ hôi mặt nhìn quanh. Đây rồi? Một tảng đá cách đó chừng ba mét. Lượm vọt ngay tới, lay tảng đá rời khỏi đất. Chao ôi là nặng? Lúc thường sức nó có lẽ chịu hàng. Nhưng nó đã cúi xuống vẫn tảng đá với sức mạnh của kẻ bất thình lình bị rơi xuống biển, nếu không bơi thì chết. Và nó đã vần nó đến được áp sát tường, để làm bậc đứng lên, mở cửa sổ. Đứng lên tảng đá, hai tay rất vừa tầm. Nó móc bốn ngón tay vào chớp cửa, kéo nhẹ. Cánh cửa từ từ mở ra. Nó thò tay qua bệ cửa đẩy hai cánh cửa kính, miệng lẩm bẩm như trong mơ: "Lạy trời, hắn không chốt lại?". Hai cánh cửa kính mở rộng, giống hệt như trong câu chuyện cổ tích: "Vừng ơi! Mở cửa ra!". Lượm đu người nằm vắt ngang lên bậu cửa, rồi cố hết sức khẽ khàng, chuồi

người vào bên trong. Hai bàn chân nứt nẻ, đầy bụi của nó đã đặt lên nền đá hoa sạch bóng mà sáng nay chính tay nó vừa lau chùi. Cái mát lạnh của đá hoa chuyền qua hai gan bàn chân làm rợn cả người nó. Lượm bỗng thấy hai mắt mình mờ đi, đồ đạc trong gian phòng tranh tối tranh sáng, trở nên nhòe nhoẹt. Lượm đâm hoảng: "Răng ri hè?", và đưa bàn tay quệt hai mắt. Té ra cả gương mặt Lượm lút mồ hôi, chảy xuống phủ mờ cả hai mắt. Lượm kéo vạt áo lau mồ hôi, khép hai cánh cửa chớp lại. Gian phòng sáng mờ. Nó bước thẳng đến phía khoảng tường, giữa cái tủ và bàn giấy của tên quan hai, có treo khẩu súng lục.

Lượm mở nắp bao súng. Cái cầu tơ nhện ánh bạc bắc từ chuôi súng lên nóc tủ, đứt. Con nhện vàng - "Chú lính gác kho vũ khí" - Rơi xuống trước mặt. Nhưng nó không chịu rớt xuống nền nhà, mà bíu vào sợi tơ leo ngược lên nóc tủ, nhanh không thể tưởng tượng được.

Lượm đưa tay định rút khẩu súng ra khỏi bao, nhưng tay nó bỗng khựng lại. Nó nghe có tiếng mở cửa phía buồng ở của viên quan hai. Và tiếp đó tiếng dép kéo lệt xệt đi ra hành lang. Đúng là tiếng dép của hắn? Thính giác của nó trong những giây phút quyết liệt này trở nên nhạy bén lạ lùng. Và ngay lúc đó không hiểu sao nó vụt có cảm giác là hắn đang đi đến phòng này. Đó là một tình huống khủng khiếp mà Lượm không hề lường tới trong kế hoạch đoạt súng. Nó gần như chết lặng một giây. Tiếng dép mỗi lúc nghe một gần hơn. Sự thất bại coi như hiển nhiên, không còn cách gì tránh khỏi - vì thoát ra khỏi phòng không còn kịp nữa rồi. Nhưng rồi nó vụt tỉnh trí lại. Một chớp lóe rọi sáng đầu óc: Cái khe hở giữa bức tường và thành sau cái tủ. Nó đóng bao súng lại. Nhón gót chân, chạy đến đóng hai cánh cửa kính lại, vặn chốt. Tiếng chân viên quan hai đã dừng lại trước cửa phòng. Nó cố thót bụng, ép ngực, chét mình vào giữa cái khe hở tủ và tường. Cái khe hở quá hẹp. Lúc bình thường có lẽ nó khó lòng mà chét mình vào đó Nhưng lúc này như có một sức mạnh vô hình từ bên ngoài đẩy nó chét vào giữa khe hở như đóng một cái nêm.

Tiếng chìa khóa tra vào ổ khóa vặn lách cách. Hai cánh cửa mở rộng. Gian phòng vụt bừng sáng. Đứng giữa khe hở, Lượm có cảm giác cả gian phòng bị đem phơi trần ra giữa nắng.

Viên quan hai đi đến bàn giấy, chỉ cách Lượm có mấy bước chân. Hắn mở ngăn kéo, lục tìm cái gì trong đó chừng năm phút. Trong năm phút đó Lượm thấy như mình đang đứng trên giàn lửa. Nền đá hoa cháy rát dưới hai bàn chân. Tiếng ngăn kéo đóng lại. Tiếng dép kéo lệt xệt đi ra phía cửa. Tiếng hai cánh cửa đóng lại. Gian phòng vụt trở lại mờ tối. Chờ đến lúc tiếng dép xa hẳn, Lượm trườn ra khỏi khe hở. Toàn thân nó ướt sũng mồ hôi. Không kịp gạt mồ hôi lút mặt, nó rút khẩu súng ra khỏi bao. Khẩu súng rung rung trong tay. Nó bật chốt an toàn, kéo quy lát. Một viên đạn vàng chóe

nhảy ra khỏi nòng, rơi xuống nền đá hoa, nghe vang như một tiếng nổ. Nó khóa chốt an toàn, giắt khẩu súng vào lưng quần, trước bụng. Dải rút quần là sợi dây gai xe rất chắc và khá to, buộc chặt nút (chi tiết này cũng được Lượm chuẩn bị từ trước, để dây lưng quần không tuột, không đứt, không trĩu xuống vì sức nặng của khẩu súng). Lượm rút tiếp bốn băng đạn trong bốn cái bao da dài như những phong bánh khảo, giắt ra phía sau lưng quần.

Lượm cúi nhặt viên đạn lăn lóc trên đá hoa, bỏ vào túi. Nó nhẹ nhàng mở cửa kính, cửa chớp, rồi từ trên bậu cửa, nó vọt thẳng xuống vườn. Trèo lên hòn đá, nó khép hai cánh cửa chớp lại đề phòng lỡ tên giặc nào bất chợt đi ngang qua phát hiện: Tại sao giữa trưa cửa sổ phòng làm việc của giám đốc trông ra vườn lại mở? Và sự lùng bắt kịp thời lập tức sẽ tiếp theo… Lượm chạy nép theo bờ tường, thò đầu ra đầu hồi nhà. Nó thấy Thúi vẫn đứng dưới gốc cây, chăm chăm nhìn phía mình.

Nó khoát tay ra hiệu. Thúi vụt chạy đến đống lá rụng cạnh gốc cây me, lôi ra bộ đồ nghề bán kẹo gừng. Nó đeo quai mủng vào cổ, xổ túi kẹo lên mẹt, mắt lấm lét nhìn về phía tên lính gác đang dựa gốc cây, ngáy như sấm. Nó đi ra cổng chính hai chân run run, cất giọng rao thử. Nhưng giọng nó cứ nghẹn lại ở cổ.

Lượm băng qua khoảng vườn trống, vòng ra phía sau dãy nhà ngang. Cuối dãy nhà ngang có một hố rác lớn, nó vẫn thường mang rác ra đây đổ. Nó moi một góc đống rác lôi lên một cái gói bọc vải sơn. Nó mở gói, bên trong là một cái áo sơ mi cũ nhưng còn lành lặn, cái quần soóc xanh đã bạc màu, vá đít, và cái mũ phớt phở nhem nhuốc. Bộ áo quần và cái mũ này nó nhờ mấy chị bán hàng trước cổng sở đổi giúp bằng hai cái bao bố đựng thư lấy cắp được, và cất giấu ở đây đã mười hôm nay. Không kịp thay, Lượm mặc bộ áo quần trùm ra ngoài bộ áo quần tù rách rưới, rồi chụp cái mũ phở lên đầu. Lượm nhặt lại bó rau muống, mấy mớ hành, mấy củ cà rốt mà sáng nó lấy cắp của tụi nhà bếp, bỏ vào cái xô đem ra giấu dưới một đống lá rụng cách hố rác chừng mười bước. Nó xếp tất cả vào cái bị cói cũng giấu cùng với rau hành… Nó định lôi khẩu súng lục và bốn sác-giơ đạn giắt lệch quanh người giấu xuống đáy bị phủ rau, hành lên trên như dự tính từ trước. Nhưng một thoáng nghĩ ngợi, nó thay đổi quyết định. Nó lượm hòn gạch vỡ để xuống đáy bị để xách đi đường có vẻ nặng. Nó vụt nhớ thằng Tặng dạy mình cách xách sáu đòn bánh tét "truyền đơn", "báo Giết giặc".:.

- Giấu súng và đạn vào đáy bị có cái lợi. - Lượm nghĩ, lỡ bất ngờ đụng phải trạm soát dọc đường có thể nhanh chóng vứt hoặc giấu bị vào đâu đó, làm mất tang vật. Nhưng nếu gặp hoàn cảnh bất trắc, cần bắn nhau, thì sẽ không kịp rút súng.

Lượm băng qua một khoảnh vườn đầy rác rưởi, mảnh chai, vỏ đồ hộp han rỉ, những vòng thép gai chìm lấp trong cỏ dại… Nó trèo qua bức tường

đổ vọt ra đường sửa sang lại trang phục, Lượm xách bị đi đến chỗ đường rẽ về chợ Cống. Nó thấy thằng Thúi đeo mủng kẹo, đầu đội cái nón rách chắc là mới nhặt được - Lượm mỉm cười: "Hắn cũng là tay bợm xoay xở" - đứng chờ sau một gốc cây, quay lưng lại phía mình.

- Ê! Thằng kẹo gừng! - Lượm gọi.

Thúi giật mình quay lại. Gương mặt nhỏ thó đầm đìa mồ hôi của nó vụt tươi rạng lên dưới bóng râm chiếc nón rách. Lượm gật đầu cười khoát tay ra hiệu. Thúi xăng xái đi lên trước. Cất giọng rao, nhưng nghe còn ngượng và lạt thếch. Giống như một ca sĩ vọng cổ vốn nổi tiếng có giọng ca rất mùi nhưng vì bỏ ca đã lâu ngày, bất ngờ phải bước lên sân khấu. Nhưng chỉ đi chừng vài trăm bước, nó đã tìm lại được "giọng ca mùi" sở trường bỏ quên. - Ai… i ai… kẹo gừng ừng ừng… ngọt như đường cát, mát như đường phèn…eèn…

18

Cây đứng bóng, con đường nắng chói lòa. Người đi lại trên đường thưa thớt. Chốc chốc một vài chiếc ô tô nhà binh G.M.C, Đốt ầm ầm chạy qua, cuốn tung bụi. Con đường ngầm ngập nắng như oằn xuống dưới sức nặng dữ dằn của những chiếc xe chở đầy lính hàng hóa.

Thúi đi sát bên lề đường, rá kẹo tòng teng trước bụng, cái nón mê gãy vành sùm sụp che gần kín khuôn mặt, cặp chân trần đen đũi nhỏ như hai ống quyển loang lổ bụi đường và mồ hôi, một tay giữ quai đeo, một tay vung vẩy đánh xa… Chốc chốc nó lại lảnh lót cất tiếng rao "Ai kẹo gừng nóng…" để báo cho Lượm đi đằng sau nó trăm bước chân, phía trước không có gì đáng ngại.

Lượm đi đằng sau, mũ phở đội lút trán, tay xách bị rau ôi, hành, cà rốt và gạch; chăm chú, thận trọng bước lên, cố giữ đúng khoảng cách giữa hai đứa như đã quy định. Mặc dầu khẩu "côn mười hai" nặng trĩu kềnh kệch trước bụng cái nòng súng cứ chọc liên tiếp vào bụng dưới đau điếng, nhưng chốc chốc nó vẫn luồn tay vào dưới hai lớp áo dâm dấp nồ hôi, sờ nắn cái báng súng, như chỉ sợ nó rớt mất.

Nó nhìn con đường hun hút trước mắt bồn chồn nôn nóng, nhấp nhổm chỉ muốn chạy thật nhanh, để ra mau đến Đường Ngang, nhào xuống ruộng lúa bên đường… Nó phải gắng hết sức mới kiềm chân được, giữ đúng cự ly. Nguy cơ bọn Tây sở Pốt phát hiện ba tên tù bỏ trốn, và tên lính gác bị táng thuốc ngủ, sớm hơn thời gian nó dự tính, đang bám sát sau lưng nó. Chúng sẽ lập tức huy động lính, xe, súng, chó béc-giê… lùng đuổi như cái lần vượt tù trước. Trống ngực Lượm đập thình thịch, cổ khô đắng, chốc chốc nó lại ngoái đầu nhìn phía sau. Mỗi lúc nó càng có cảm giác thằng Thúi đi chậm quá. Thúi có vẻ nhẩn nha đi như đi bán kẹo thật không bằng! Lượm chỉ muốn quát to: "Đi mau lên chứ mi? Hay mi tưởng mi đang đi bán kẹo gừng

lấy lời cho mụ chủ mi ở Bao Vinh đó!". Nó đột nhiên giận run người. Nó chợt nhớ đến Tư-dát. "Một thằng thì mê bắn chim làm mình phải nộp mạng cho tụi An ninh, còn thằng ni thì mê bán kẹo gừng, không khéo nó lại nộp mạng mình cho tụi Tây sở Post Militaire". Lượm cay đắng nghĩ vậy.

Nhưng cơn giận chỉ thoáng qua. Bình tĩnh lại Lượm phải chịu thằng Thúi đi xích hầu rất khá, "như đã được tập dượt từ khi mô rồi ạ?". Nó vừa đi vừa chăm chú, thận trọng quan sát không bỏ sót một hiện tượng khả nghi nào trên đường. Tiếng rao lảnh lót của nó cất lên rất vang, rất đều đặn. Nó đóng vai thằng bán kẹo gừng hết chê! Vì cả hai đứa, một thằng bán kẹo, một thằng ở đi chợ về, không thể chạy lồng trên đường phố như ngựa tế. Bất ngờ tụi làm việc cho Tây ngó thấy, chúng nhất định sẽ sinh nghi. Và tai họa sẽ bắt đầu từ đó…

Hai đứa đã bước ra đến Đường Ngang, chạy qua cánh đồng An Cựu - con đường thân thuộc chạy thẳng lên cầu Tràng Tiền, chạy về Ngoẹo - dàng - xây, hai bên trồng cây mù u, me, vông đồng thân chi chít gai… Bên trái đường là cánh đồng lúa tốt bời bời, chín sắp gặt. Gạo de An Cựu là gạo của cánh đồng ni đây?

Sinh ra và lớn lên ở làng quê, nhưng chưa bao giờ nhìn một cánh đồng lúa sắp chín, Lượm lại có cảm giác vui mừng đến ngột thở như trưa nay. Lúa tốt bời bời! Chỉ mấy trăm bước chân nữa thôi, mình sẽ lủi vô cái rừng lúa bời bờ chói chang nắng trưa kia, như con chim cuốc. Chỉ cần cúi thấp mà chạy là lúa khỏa lấp kín người, người đi trên đường không sao nhìn thấy được!

Lượm bỗng thấy hai mắt mình mờ đi, mồ hôi lút mặt mà không hay. Nó đứng lại dưới bóng mát một cây vông đồng, lột cái mũ phở, dùng mũ làm khăn lau, lau khuôn mặt đẫm mồ hôi…

Vừa đội cái mũ lên đầu, mắt còn hấp háy vì lóa nắng, Lượm bỗng thấy một người đàn ông tay cầm ghi đông xe đạp cuốc, đứng gần sát trước mặt mình.

Người đàn ông này từ ngã tư con đường đối diện, phóng xe ra định ngoặt lên phía cầu Tràng Tiền. Nhưng hình như bất chợt nhận ra Lượm là ai, nên vòng xe lại, nhảy xuống xe đúng cái lúc nó còn mải lau mồ hôi mặt. Người đàn ông cao lớn, mặc áo sơ mi ngắn tay trắng, quân soóc ka-ki, đội mũ bê-rê, chân đi giày bốt tin trắng, đeo kính râm, khuôn mặt đầy trứng cá, nhiều chỗ tím bầm vì nặn nhiều.

Con đường trước mặt vắng tanh, xa xa chỉ có một chị bán đậu hủ gánh không trở về, cắm cúi bước.

Thằng Thúi đi phía trước, quay đầu lại định hỏi Lượm: "Đã đến chỗ rẽ xuống ruộng lúa chưa?". Đúng lúc người đàn ông nhảy xuống xe đạp. Nó liền ngậm miệng căng mắt nhìn, tự hỏi: "Ai rứa hè mà ngó bộ như muốn

chặn đường anh Lượm?". Nó cởi cái rá kẹo đặt xuống lề đường, im lặng sải chân bước tới phía sau lưng người đàn ông…

Có thể nói nếu thay vào người đàn ông này là một con cọp hoặc một con beo, cũng không làm Lượm sửng sốt kinh ngạc bằng. Nó lùi lại một bước và bật kêu lên:

- Nguyễn Trì?

- Phải. Nguyễn Trì đây? Mi đi đâu?

- Tui đi chợ mua đồ ăn. - Lượm trả lời như máy. - Tui được tha tù, chừ về ở với mạ. Mạ tui sai đi chợ Cống…

- Mi mà được tha tù? - Nguyễn Trì nhếch mép cười gằn.

- Tui được tha thiệt. Đây mạ tui sai đi mua đồ ăn cho bữa chiều. - Lượm đưa cái bị đựng rau hành ra trước mặt như để chứng minh.

Nguyễn Trì thả chiếc xe đạp bổ nghiêng xuống đường giật phắt cái bị trong tay Lượm. Hắn ném hai mớ rau xuống đường, nhìn vào đáy bị…

Đúng ngay lúc đó, Lượm luồn tay vào bụng áo, rút phắt khẩu "côn mười hai", bật chốt an toàn, và chĩa súng vào ngực hắn.

Thấy nòng súng đen ngòm bất thần chĩa thẳng vào ngực, chỉ cách ba bước chân, Nguyễn Trì đứng chết lặng, cặp mắt lạc tinh, miệng há ra định kêu nhưng không kêu được, như bị ai bóp cổ. Cả khuôn mặt hắn hiện lên một nỗi kinh khiếp khôn tả của người cầm chắc cái chết.

Lượm bóp cò. Cắc! Viên đạn không nổ!

Nghe tiếng kim hỏa đập vào hát hổ viên đạn lép, Nguyễn Tn vụt tỉnh trí lại. Hắn phản ứng nhanh như một ánh chớp.

Hắn nhào tới, tung chân đá vào cổ tay Lượm. Khẩu súng trong tay Lượm văng ra cách đó bốn năm thước. Lượm chưa kịp nhúc nhích, Nguyễn Trì đã quài tay ra sau lưng, giật phắt khẩu súng lục giắt sau lưng quần. Cũng một khẩu "côn mười hai" chĩa súng vào mặt Lượm. Hắn cười gằn dữ tợn, hả hê:

- Giơ tay lên? Mi giết tau răng nổi!

Lượm chưa kịp giơ tay, bất thình lình từ phía sau lưng Nguyễn Trì, hai cánh tay con nít khẳng khiu như ống sậy chồm ra, túm chặt lấy cánh tay hắn chĩa súng, kéo rị xuống. Thằng Thúi co hai chân lên, đu hẳn vào cánh tay Nguyễn Trì để kéo xuống với sức nặng toàn thân. Bị tấn công bất thình lình, Nguyễn Trì hoảng loạn. Người tấn công hắn bị cái nón mê che khuất nên hắn không nhìn thấy mặt, nhưng hắn biết cũng là một thằng con nít. Hắn gầm lên như thú dữ bị mắc bẫy, cánh tay còn lại cứ nhè dưới cái nón mê đấm thốc ngược lên với tất cả hung dữ, điên cuồng của thú dữ vùng vẫy để thoát khỏi bẫy. Cánh tay cầm súng bị đeo chặt, hắn cố vằng thật mạnh để lẳng cái thân hình ốm nhom của thằng Thúi ra xa. Nhưng hắn bỗng kêu thét. Khẩu súng rớt xuống đất? Với hai hàm hăng nhỏ và nhọn như răng chuột, Thúi ngoạm vào cổ tay hắn, cắn mạnh đến nỗi răng ngập lút vào thịt.

Trong khi đó Lượm nhào tới chộp lấy khẩu súng của mình, giật mạnh cơ bẩm cho viên đạn thối văng ra khỏi nòng. Nó chĩa súng lên trời bắn một phát thử súng. Đoàng? Nó nhảy đến bắn liền ba phát vào giữa ngực Nguyễn Trì. Thân hình lực lưỡng của hắn đổ nhào xuống nằm vắt ngang lên chiếc xe đạp. Thúi lột cái nón mê vứt xuống đường. Miệng nó nhoe nhoét máu.

Với tất cả căm giận dồn nén bấy lâu, Lượm gần như dí sát nòng súng vào mặt tên phản bội, bắn liên tiếp hết cả băng đạn. Cái mặt đầy mụn trứng cá của Nguyễn Trì vỡ toác, lầy nhầy máu và não.

Lượm kêu:

- Chạy thôi mi! - Rồi vọt xuống ruộng.

Thúi chộp lấy khẩu súng của Nguyễn Trì rớt cạnh chân, vọt theo Lượm.

Những bông lúa trên đầu chúng lay động. Vệt lay động mỗi lúc một xa dần…

Hai đứa lặn sâu vào rừng lúa vàng hực nắng trưa.

19

Lượm và Thúi tiếp tục cúi lom khom, cố lủi thật nhanh giữa cánh đồng lúa chín. Lượm lủi trước, Thúi bám gót theo sau. Hai đứa trong tay lăm lăm hai khẩu súng "côn mười hai".

Hai đứa lúc chạy trên bờ ruộng, lúc lội băng ngang giữa ruộng bùn sục đến bắp chân. Chốc chốc, Lượm đứng lại, thò đầu lên khỏi những bông lúa, nhìn quanh để định hướng, rồi lủi tiếp. Hai đứa lội ào qua những con hói lớn nhỏ, có con nước đến đầu gối, có con nước ngập đến bụng. Lủi khoảng một tiếng đồng hồ Lượm và Thúi gặp một con hói lớn hơn tất cả những con hói vừa lội qua, nước đục trắng như nước chan cơm hến. Bên kia con hói cách chừng hạt dạt ruộng là một luỹ tre ldài. Đó là luỹ tre dọc con đường ven bờ sông, quãng lên trên cống Phát Lác. Lượm chỉ luỹ tre, nói với Thúi:

- Cánh đồng bên kia sông thuộc địa phận làng tau rồi. Chừ ta ngồi nghỉ một chút rồi bơi qua sông. Mi có biết bơi không?

- Biết hơi hơi thôi. Tui sợ bơi qua không thấu.

- Có chi tau dìu mi.

Thúi đưa khẩu súng cho Lượm, nói:

- Anh cầm để tui xuống hói súc cái miệng, máu thằng đó tanh quá.

- Máu Việt gian mà mi!

Sau lưng hai đứa bỗng nổi lên một tiếng còi chói tai. "Còi tụi cảnh sát?". Ý nghĩ đó lóe lên trong đầu Lượm như một ánh chớp. Nó lên đạn khẩu súng của Nguyễn Trì, quay phắt lại. Thúi nằm rạp phía sau lưng Lượm. - Ươ trời? Thằng Lép-sẹo? - Cả hai đứa cùng bật kêu to.

Lép-sẹo đứng giữa đám ruộng lúa nếp, cởi trần trùng trục, trên ngực chỗ xăm hình con dao găm xuyên qua trái tim là một mảng bùn che kín. Một tay hắn cầm cái ve không tờréptômixin kề miệng ve vào môi thổi còi, một tay

hắn cầm cái chi như khúc tre dài chừng nửa sải tay, bọc kín trong cái áo pác-ti-dăng lem luốc của hắn. Hắn đưa cái "khúc tre" đó lên đầu, hoa lia lịa chào Lượm và Thúi. Cái miệng rộng ngoác của hắn hoác ra, cười rất tươi.

Hắn bươn bừa qua mấy thửa ruộng, nhảy lên bờ hói, ngồi phịch xuống cạnh chân Lượm và Thúi, Lép-sẹo thở dốc, nói:

- Hai đứa bay làm tau lủi đuổi theo gần đứt hơi! Mấy lần tau định gọi chờ với, nhưng sợ có ai giữa đồng họ nghe tiếng lại thôi.

Từ sáng đến giờ Lượm đã đụng đầu liên tiếp những chuyện bất ngờ muốn đứng tim. Nhưng việc gặp lại Lép-sẹo có lẽ là bất ngờ nhất. Nó cứ đứng ngây người trên bờ hói nhìn Lép-sẹo, tưởng như đang nằm mơ. Lép-sẹo liến thoắng kể:

- Lúc chia tay cậu đó, tớ băng qua khu vườn, trèo qua tường, vọt xuống đường. Tớ cắm đầu cắm cổ đi lên phía cầu Tràng Tiền. Gần đến chân cầu, tớ đứng lại nghĩ: "Chừ mình biết đi mô hè?". Mình không cha, không mạ, không cửa, không nhà, chừ mình biết đi mô? Răng lúc đó mình không biết xin đi theo thằng Lượm, nhờ hắn dắt mình vô Vệ Quốc Đoàn hè? Đúng mình là thằng đại ngu? Thằng Thúi nhỏ như cái tăm rứa còn vô Vệ Quốc Đoàn được, huống chi mình?". Rứa là tau chạy lộn lại, vọt vô vườn coi hai đứa bay còn đó không? Vô đến nơi, nhìn quanh nhìn quất, hai đứa bay đã lặn mất tăm. Tau chợt nhớ khi hồi nghe cậu dặn thằng Thúi đi theo đường chợ Cống, băng qua xít-tát, ra cánh đồng Đường Ngang. Tau liền chạy đuổi theo hai đứa bay. Lúc ngang qua thằng lính gác, tau thấy hắn vẫn há hốc miệng, ngáy pho pho, khẩu súng gác ngang trên đùi. Rứa là tau bắt chước mi, liều mạng lò dò đến, nhấc khẩu súng ra khỏi đùi hắn, rồi Lượm một khúc cây gác lên đùi hắn, thế vô - lúc đó mà hắn tỉnh dậy hứng bất tử, cũng mệt! Cũng may hắn trúng phải liều thuốc mê quá nặng, hắn ngủ say mới gớm chớ! Tau cởi luôn cái áo bọc khẩu súng lại, lẻn ra đường. Phiền nhất là quả tim với con dao găm trên ngực, biết lấy chi che đậy. Qua cái rãnh bùn thúi như cứt, tau bốc đại một nắm bệt lên…

Lép-sẹo cởi cái áo bọc, lôi khẩu tiểu liên "mát" nước thép xanh biếc đưa cho Lượm, nói:

- Khẩu ni coi bộ cũng xài được cậu hè?

Lượm đỡ khẩu súng, mừng đến ngột thở:

- Cả trung đoàn Trần Cao Vân chưa có khẩu mô giống như khẩu ni? - Lượm vừa nói vừa lật đi lật lại khẩu súng ngắm nghía. - Ui chao! Cậu dám kẹp nách khẩu súng to tướng ri mà đi lừng lững giữa phố à?

- Không kẹp vô nách thì biết giấu vô chỗ mô? Hắn có nhỏ như khẩu của cậu mà biểu giắt vô lưng quần? Thôi thì cứ liều! Lỡ gặp tụi hắn dọc đường chặn hỏi, thì mình cứ trả lời đại "Mệ thấy ai làm rớt giữa đường, ngó khéo khéo, mệ lượm mệ chơi!".

Nói rứa chứ nghĩ cùng ớn! Nhất là ngang qua quãng phố đông gần xit-tát. May quá, tau nhìn thấy bên lề đường, dưới gốc cây mù u, có một bó củi cành khô nhỏ nhỏ, với cái khoèo củi, dựa vô thân cây. Chắc của thằng con nít mô đi quèo củi, để tạm đó vô nhà bên đường xin nước uống. Rứa là tau kẹp luôn bó củi ra bên ngoài cây gậy sắt ni - Lép-sẹo chỉ khẩu súng - rồi bớp luôn cả cái khoèo vác vai. Cởi trần mà giả vai thằng đi quèo củi dưới nắng trưa thì nhất hạng? Nhưng tau phải sải chân, vừa đi vừa chạy. Sợ thằng có khoèo, có củi, đuổi theo đòi lại thì lôi thôi to, chạy ra đến đầu đường ngang, thấy xa xa hai đứa bay đang bắn đòm đòm rồi vọt xuống ruộng. Rứa là ta vứt khoèo vứt củi vọt xuống lủi theo. Tau nghĩ bụng: "Khôn hồn không lủi cho mau, tụi hắn tóm được, tưởng mình bắn thằng cha nớ bể mặt, bể mày thì cũng mệt". Kể không vội thì tau cũng bớp chiếc xe máy na đi. Thằng cha đó chết rồi, xe máy để ai đi? Rét rỉ mất thiệt uổng!

Lượm và Thúi nghe giọng kể tưng tửng của Lép-sẹo, phải bò lăn ra bờ hói mà cười.

- Mi mần tau cười đứt ruột! Có thằng Tư-dát ở đây cho hắn cười một bữa đã đời?

- Tui là Tư-dát đây rồi còn chi? - Thúi vừa cười làm bộ nó dỗi.

- Ứ ừ! Tau quên… Lê Văn Tư, biệt danh Tư-dát, trưởng ban ám sát Việt Minh. Chừ thì mi đúng là trưởng ban ám sát thiệt rồi, tụi hắn có bắt, oan không!

Lượm đặt khẩu tiểu liên "mát" lên đùi Lép-sẹo dang rộng hai tay, ôm Thúi kéo vào lòng, rồi cúi xuống hôn lia lịa lên hai má nó.

- Bữa ni mà không có mi thì tau rồi đời! - Lượm rưng rưng nói - Lúc đó tau hoảng quá mắt mờ đi không ngó thấy mi đi đến sau lưng hắn. Tau cứ tưởng mi đã bỏ chạy từ đời tám hoánh!…

Thúi ôm chặt cổ Lượm rủ rỉ nói:

- Tui bỏ chạy, để hắn bắn chết anh thì lấy ai dắt tui vô Vệ Quốc Đoàn?…

Lép-sẹo ngồi ngây người ngó hai thằng con nít, bùn lấm từ chân đến đầu, súng đạn đầy mình ngồi ôm nhau vừa hôn vừa khóc trên bờ hói, dưới nắng trưa chang chang, xung quanh là cánh đồng lúa tẻ, lúa nếp chín vàng hương thơm nức, hắn hoác miệng định cười. Nhưng miệng bỗng méo xẹo thành mếu. Và hai mắt hắn tự nhiên cũng nhòe ướt hắn nói:

- Chừ tính răng đây? Hay bay định cứ ngồi đây mà hôn nhau cho đến tối?

Lượm rời tay ôm thằng Thúi. Nó bày qua cho Thúi và Lép-sẹo cách sử dụng súng lục và tiểu liên, lên đạn, ngắm bắn, bóp cò khóa chốt an toàn… Rồi nói:

- Hai đứa bay ngồi núp ở đây. Tau lội hói, lên bờ sông, ngó không thấy ai, tau ra dấu cho tụi bay. Tụi bay lên thật mau rồi ta bơi luôn sang bên tê

sông. Qua bên đó là thuộc địa phận làng tau rồi. Qua hết cánh đồng là đến làng. Qua làng, đến đường quốc lộ, dương này, rồi đến đồi trọc chạy mãi cho đến tận núi xanh. Chiến khu còn ở trên nớ.

- Anh có biết đường lên chiến khu không?

Không. Đây là chiến khu huyện. Tau chưa lên đó khi mô. Chiến khu đội Thiếu niên trinh sát là chiến khu tỉnh, ở ngoài phía Bắc tê. Nhưng tau tính cả rồi. Sang bên tê sông tụi mình sẽ lủi vô nằm giữa ruộng lúa, chờ cho đến tối rồi sẽ đi vô làng. Chú Bốn tau là Việt Minh hạng nặng, chắc chừ ông đang ở chiến khu. Chú Đệ, chú ruột thứ hai của tau là Việt Minh ấp. Ba đứa mình sẽ vô nhà chú Đệ, nhà ở liền với cánh đồng, chỉ cách một con hói, cơm nước cái đã. Việc đưa tụi mình lên chiến khu giao cho chú lo liệu.

Lép-sẹo ngạc nhiên hỏi:

- Mi đông chú rứa mà chú mô cũng là Việt Minh cả à?

- Tau có bảy chú, hai o. Cả nhà tau Việt Minh một mạch. Ông nội tau là Việt Minh phụ lão. Cha tau là Việt Minh từ khi tau chưa đẻ. Tau được hai tuổi thì cha tau bị Tây bắn chết. Chừ đến phiên tau… Nhưng Việt Minh đời tau sướng hơn nhiều… Đời cha, Việt Minh tay không, không súng không đạn. Tây bắn mình chỉ chịu chết. Đời con, hắn bắn mình, mình bắn lại!

Lượm đứng lên định lội hói. Thúi níu tay Lượm, giữ lại.

- Đừng, anh để tui lên dò đường trước cho. Tui nhỏ lỡ có xáp tụi hắn, tụi hắn cũng chẳng nghi. "Nhỏ như cái tăm rứa thì

Việt Minh việt miếc chi!".

Thúi cởi áo, cởi luôn cả quần. Lượm và Lép-sẹo nhìn nó.

Đúng là nhỏ như cái tăm thiệt! Toàn xương với da, cọp ăn không đủ dính răng. Con chim hắn chỉ bằng quả ớt chỉ thiên.

Thúi ngó xuống, nói giọng phân trần:

- Tui ở lỗ sẵn ri, có gặp tụi hắn, tụi hắn cho là con nít đi vầy nước.

Lép-sẹo lượm hòn bùn, vê tròn, nhắm chim nó, ném trúng cái phắp, hoáe miệng cười:

- To đầu mà dại, nhỏ dái mà khôn! Đúng thiệt?

Thúi lội hói, nước đến cổ. Nó lội qua mấy đám ruộng, chui qua bụi tre. Nó bước lên con đường ven sông, ngó ngược ngó xuôi rồi thò đầu ra ngoắc Lượm và Lép-sẹo.

Hai đứa trải rộng cái áo pạc-ti-dăng, cho tất cả súng đạn vào đó bọc lại để lúc lội sông khỏi ướt. Lượm vầy bộ quần áo hôi khét mùi tù, nhổ mấy cây lúa làm lạt bó lại, miệng xống sông, nói to:

Vĩnh biệt đời tù!

---

1 Cứu tôi! Cứu tôi!

2 Bắn tôi một cú (tiếng Tây bồi).
3 Xơi

tuổi Thơ Dữ Dội

Phần thứ bảy

1

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng bào Thừa Thiên truyền tụng từ làng này qua làng khác, chuyện một người đàn bà dở tỉnh dở điên đi lang thang khắp tỉnh để tìm con. Chị ta tên chi, quê quán ở đâu, ít ai biết thật rõ. Chỉ biết chị ta làm nghề bán bún rong, khi bún thịt, khi bún cá, khi bún cua… tùy theo sản vật hiện có ở vùng chị đến bán. Ngoài gánh bún bên vai chị còn đeo toòng teng cái bị đệm đựng áo quần và vài đồ vật linh tinh khác - chắc là toàn bộ gia sản của chị.

Chị bán ở làng này ít lâu, lại lân la qua làng khác. Chị cứ dọc theo cái dải đồng bằng dài mà hẹp, với những thôn xóm giặc thường xuyên càn quét, bắn giết, đốt phá…; với những trảng cát miên man ngút tầm mắt; những đầm, những phá, những hói, những sông…

Mới đầu du kích các làng ngờ chị là Việt gian, gián điệp. Họ cho là "con mụ ni giả điên giả dại, lấy cớ đi tìm con nhưng cốt để dò la kháng chiến, chỉ điểm cho Tây". Nhiều lần họ bắt chị, định lôi chị ra rú, ra trảng cát chặt đầu.

Mỗi lần du kích bắt, tưởng chị phải sợ lắm, nhưng chị lại mừng rỡ như người bắt được của. Chị xoắn xít, đon đả mời chào: "Mời các anh ăn bún! Bún tui là ngon có tiếng đó các anh nờ… Cả chợ Bao Vinh ai còn lạ chi bún bò giò heo mụ Niệm?".

Chị cười đó rồi khóc đó. Chị kéo vạt áo nối đà chấm nước mắt, sụt sùi kể lể: "Các anh là Việt Minh, chắc các anh biết chừ thằng con tui ở mô… Các anh chỉ giùm cho tui với. Cháu tên là Mừng. Cháu mới có mười ba tuổi, nước da đen ngăm ngăm giống in như tui ri. Người cháu rom rom là lanh lẹ lắm. Tui chỉ có một mạ một con… Ngày Huế mình mới nổ súng, bữa đó tui đi chợ về thì không thấy cháu nó ở nhà. Tui nghĩ là cháu chạy chơi mô đó. Tui chờ đến tối, đến nửa đêm, đến sáng hôm sau, cũng không thấy cháu về… tui e cháu ra sông tắm nghịch, ma rà (1) nhận nước mất rồi. Cả tháng trời, tui bỏ buôn bỏ bán, đi dọc hai bợt sông tìm xác cháu, cầm cơm cầm trứng hú hồn hú vía cháu, mà chẳng thấy tăm dạng cháu mô… Tui để dành để dụm may cho cháu được bộ áo quần, cái quần soọc với cái áo thơ-mit. Chị lục cái bị lác, lôi ra một bộ áo quần con nít gấp vuông vắn buộc lại bằng sợi lạt. Chỉ giở từng cái một đưa ra trước mặt các anh du kích. Cháu hắn cứ nằn nì đòi mặc, tui không cho. Tui nói để đến Tết mặc, mình con nhà nghèo ăn, mặc phải tùng tiệm… Rứa mà chừ áo quần còn đây, mà con thì đi mô

mất? Mạ có ngờ mô chuyện ni con ơi? Con mà không còn thì áo quần con mạ biết để mần chi… Rồi một bữa, nửa đêm nửa hôm, có một chú Vệ Quốc Đoàn nhỏ nhỏ cũng trạc lứa tuổi con tui, đi vô nhà nói: "Bạn Mừng con thím đang ở Vệ Quốc Đoàn, đánh Tây trên mặt trận Huế. Chừ bạn ấy đang mắc công việc mặt trận, bạn ấy nhờ cháu về nhắn với thím, khi mô việc mặt trận thư thư, sẽ xin phép cấp chỉ huy về thăm mạ…". Tui nghe mà bán tín bán nghi… Hay họ lầm Mừng con cái nhà ai? Chớ thằng Mừng con tui đôi khi còn ở lỗ chạy rong khắp xóm, còn nhai chéo áo, thì đã biết cái chi mà dám vô Vệ Quốc Đoàn! Rứa rồi mấy bữa sau, lại có một anh Vệ Quốc Đoàn tui quen, trước tê anh làm cu-li khiêng vác ở bến Bao Vinh, thường ăn chịu bún bò của tui, về tìm gặp tui, đưa cho tui bó là tầm gửi ni - chị lôi ra trong bị bó lá tầm gửi bọc bằng vải bạt áo súng, buộc bằng dây điện - nói là thằng Mừng con chị gửi về cho chị để chị sắc uống cho lành bệnh suyễn kinh niên… Hắn đang mắc việc đánh giặc nên mới phải nhờ tui gửi giúp cho chị. Lá tầm gửi ni hắn phải trèo lên cây chót vót mặt trận, rồi phải phơi ba sương năm nắng, uống vô chắc chị lành bệnh cái rụp! Ui chao, lúc đó tui mới tin là cháu nó vô Vệ Quốc Đoàn thiệt, các anh ơi! Đúng là tui mắc bệnh suyễn kinh niên, cực khổ không nói được các anh nờ… Các anh là Việt Minh, chắc các anh biết thằng con tui chừ đang ở mô, chỉ giùm cho tôi với…

Chị kể, nước mắt giọt ngắn giọt dài. Người chị run rẩy như tàu lá chuối trước gió. Giọng chị kể, những hàng nước mắt, đến bộ áo quần con nít, bó lá tầm gửi… chân thật, thống thiết đến nỗi làmcác anh du kích đang định lôi chị ra trảng cát chặt đầu, quay lại tìm lời an ủi chị: "Chắc thằng con chị chừ đang ở trên Xê-ca" - đồng bào Thừa Thiên ngày đó gọi chiến khu là Xê-ca.

Cặp mắt đẫm lệ của chị vụt sáng lên mừng rỡ:

- Chớ Xê-ca mô rứa các anh?

Ở Phú Lộc, họ nói với chị:

- Xê-ca Truồi, Bạch Mã.

Ở Phú Vang, Hương Thuỷ, họ nói với chị:

- Xê ca Độn Bồ, Xê-ca Khe Tre, Nam Đông, Xê-ca Dương Hoà, Lương Miêu.

Ở Phong Điền, Quảng Điền, họ nói với chị:

- Xê-ca Trò, Trái, Xê-ca Cầu Nhi, Xê-ca Hoà Mỹ…

- Nhưng làm răng tôi biết đường sá mà lên thấu đó các anh ơi!

Chị mếu máo kêu lên nghe thương đứt ruột: "Các anh có việc chi lên trên mấy Xê-ca đó cho tui lên theo với. Các anh cần sai biểu chi tôi cũng xin làm hết, miễn răng lên được trên đó may ra tìm thấy thằng con một của tui…!.

- Được rồi, khi mô đi tiếp tế Xê-ca tụi tui sẽ kêu chị đi - Các anh du kích làng nào, huyện nào cũng hứa với chị như vậy.

Rồi đồng bào các làng chị đi qua, không còn ai nhớ tên chị, chỉ nhớ câu

chuyện chị kể với nước mắt giọt ngắn giọt dài. Rồi người ta gọi gánh bún của chị là Gánh-bún-chị-tìm-con.

Chú thích:

(1) Một loại ma, lẩn quất trong các vùng sông nước (theo mê tín dị đoan của nhân dân).

2

Người ta thường ví tỉnh Thừa Thiên như cái đòn gánh, cái đòn gánh, dài gần trăm cây số. Một bên là biển, một bên là núi, giữa là dải đồng bằng hẹp. Nhiều quãng hẹp đến nỗi tưởng chừng người đứng trên núi gọi thật to, người đứng dưới bờ biển cũng nghe tiếng.

Hàng mấy chục con sông lớn nhỏ từ trên núi đổ xuống như những lưỡi dao xanh, xắt khúc dải đồng bằng hẹp ra những khúc ngắn dài, xiên xẹo, như người nội trợ vụng xắt khúc con cá hố. Sau ngày Huế vỡ mặt tlận, lực lượng kháng chiến của mỗi huyện đổ ngang lên vùng rừng núi thuộc huyện mình, thành lập chiến khu. Cả tỉnh Thừa Thiên cũ eó sáu huyện mà có đến bảy tám chiến khu. Do đó Chị-tìm-con đến làng nào cũng than thở với khách ăn bún: "Chiến khu bất loạn (1), không biết đi tìm cho hết phải mất mấy tháng, mấy năm".

Trong bảy tám chiến khu đó, chiến khu Hoà Mỹ là chiến khu lớn nhất và cũng là chiến khu đầu tiên. Xê-ca Hoà Mỹ là đầu não kháng chiến của tỉnh. Các cơ quan tỉnh đều đóng ở đây Bọn giặc biết rõ như vậy. Chúng dốc sức, tìm đủ trăm phương nghìn kế để tiêu diệt chiến khu Hoà Mỹ. Việc trước tiên là chúng đổ quân lên làng Đất Đỏ, một làng chỉ cách Hoà Mỹ bốn cây số, xây vị trí và chất ở đó một trung đội âu Phi.

Trung đội giặc này lừng danh thiện chiến, rất giỏi đánh vùng rừng núi, mới đưa từ Pháp sang, được gọi là Đội tuần tiễu núi An-pơ (Chasseur Alpin). Phía nam Hoà Mỹ, chúng đóng vị trí Sơn Quả. Vị trí Đất Đỏ khác nào mũi lê dí vào trán chiến khu và vị trí Sơn Quả như lưỡi dao găm kề mạn sườn chiến khu.

Mặt khác, chúng tung gián điệp, biệt kích lên chiến khu do thám, chỉ điểm, chuẩn bị cho kế hoạch tấn công tiêu diệt chiến khu…

Xê ca Hoà Mỹ được chia thành bảy Xê-ca nhỏ, theo từng lớp chiều sâu của núi: Từ Xê-ca Một đến Xê-ca Bảy.

Bộ đội Thừa Thiên ngày đó ưa nói tiếng Tây cho vui, họ không gọi Xê-ca Một, Xê-ca Hai… gọi là Xê-ca "Oon", Xê-ca "Đơ" Xê ca "Tờ-roa", Xê-ca "Cát", Xê-ca "Xanh", Xê-ca "Xít", Xê ca "Xết".

Riêng làng Hoà Mỹ được gọi là "Tiền chiến khu".

Chỉ sau mấy tháng, chiến khu Hoà Mỹ đã có những thay đổi thật lớn lao. Xê-ca bây giờ đã có gần đầy đủ các bộ phận của "guồng máy kháng chiến tỉnh". Nhà cửa, lán trại của bộ đội cơ quan, mọc lên ngày một nhiều, từ Tiền

chiến khu đến Xê-ca "Xết", có khu nhà Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính kháng chiến tỉnh, Trung đoàn bộ, Tỉnh đội, bệnh viện, xưởng quân giới xưởng bào chế dược liệu, kho quân khí, quân lương, quân nhu… Vùng Tiền chiến khu, hàng quán của đồng bào mọc lên ngày một đông. Tiền chiến khu cũng là nơi đóng quân của một số đơn vị như trinh sát, biệt động, đại đội liên pháo… Giữa trung tâm Hoà Mỹ có cả nhà văn hoá đại chúng - nhà bằng tranh tre nứa, nhưng cao rộng thênh thang, dựng theo kiểu hội trường. Hàng tuần, ngày chủ nhật, nhà văn hoá đại chúng thường tổ chức sinh hoạt văn hoá, biểu diễn văn nghệ; các tiết mục văn nghệ đều do các đơn vị, các cơ quan tự biên tự diễn.

Chỉ riêng sự thiếu thốn, gian khổ thì Xê-ca Hoà Mỹ ngày đó còn gay gắt, quyết liệt hơn cả những ngày đầu tiên. Có thể nói cuộc sống gian khổ thiếu thốn ngày đó đã trở thành những huyền thoại: huyền thoại đói, huyền thoại rét, huyền thoại rách rưới, huyền thoại ghẻ, huyền thoại rận, huyền thoại bệnh tật và cao đẹp hơn hết là những huyền thoại "bền gan chịu đựng" của những người kháng chiến cứu nước.

Chú thích:

(1) Quá nhiều - tiếng địa phương Huế.

3

Đội thiếu niên trinh sát là một trong những đơn vị đóng quân ở Tiền chiến khu. Lán của đội nằm chếch về phía nam Xê-ca, trên bờ sông Ô Lâu. Trước mặt lán là một vuông sân đất. Qua sân vuông là lau lách mọc rậm như rừng đổ dốc xuống sát tận mép sông. Đứng ở sân không nhìn thấy sông vì lau lách che khuất, nhưng nghe rõ mồn một tiếng nước rì rào và tiếng những coọng nước quay kẽo kẹt suốt ngay đêm…

Ngôi lán dài khoảng chục mét, cột kèo bằng thân cây nguyên vỏ, phên liếp tre lồ ô, mái tranh phủ đầy lá tre rụng.

Trong lán hai bên hai dãy sạp nứa dài, lối đi chính giữa, nền đất cháy đen vì đốt lửa suốt vụ rét, và những ngày mưa gió.

Cả đội nằm trần trên sạp, nên mặt sạp loang lổ những mảnh xám xịt vì mồ hôi và ghét bẩn. Phía đầu nằm, sát phên liếp, xếp một hàng những cái bao tải đựng gạo, gấp làm tư, làm tám. Cái bao tải nào cũng đen xì, mép rách tuơ, lông dựng lờm xờm như lông chó ghẻ. Trên mặt bao, những chú rận gày xác, đen như chấy, lủi nhanh như bọ chét, bò dạo thung thăng. Tư-dát một hôm đứng chống nạnh ngắm chúng, có lời bình luận:

"Rận của lính trinh sát khác xa rận của bên dân sự! Rận dân sự trắng trẻo, béo núc ních, bụng no kềnh, bò chậm chạp lờ đờ như cha cố tập quân sự; ghè móng tay giết kêu bốp! Rận tụi mình giết kêu tét, nghe tức như pháo xịt!".

Những cái bao tải này được ban Quân nhu trung đoàn cấp phát theo tiêu

chuẩn quân trang đông xuân. Mà cũng chỉ những đơn vị đặc biệt như trinh sát, biệt động, các tổ canh gác các trạm gác tiền tiêu… mới được ưu tiên cấp phát.

Các đội viên thiếu niên trinh sát rất lấy làm hãnh diện về việc được cấp phát bao tải. "Như rứa là đội mình được trung đoàn xếp vô hàng những đơn vị đặc biệt".

Bao tải được bọn trẻ sử dụng tùy theo sở thích, và sáng kiến của mỗi đứa. Có đứa tháo ra thành một tấm dài để đắp như chăn; có đứa cứ để nguyên xi, lúc đi ngủ chui vào bao, co đầu rụt chân lại cho vừa người - vì tuy bé nhưng đứa nào người cũng dài hơn bao tải. "Đem tháo ra thiệt dại! Cứ để nguyên làm thành trên chăn dưới đệm, ngủ vừa ấm vừa êm".

Những đứa sử dụng nguyên bao khích bác những đứa tháo thành tấm dài. "Nhưng người ta được nằm thẳng chân thẳng cẳng sướng như ông hoàng! Ấm lưng hơn một chút mà phải nằm co ro cút rút, sung sướng cái nỗi chi?". Cuộc tranh cãi tranh khôn ấy ngày nào cũng diễn ra giữa bọn trẻ và bất phân thắng bại. Tư-dát là đứa thuộc nhiều "chuyện kiếm hiệp ba xu" (1) cười hề hề nói:

- Các cậu dại tuốt, thằng tháo cũng dại, thằng để nguyên cũng dại! - Nó giũ tung cái bao tải của mình ra làm bụi mù - Cái mền ni của tớ là mền vóc đại hồng kiêm áo hồ cừu. Lúc làm mền, lúc làm áo, biến hoá khôn lường? - Nó biểu diễn luôn cách biến hoá khôn lường: lấy sợ dây mây xâu ngang qua cái bao tải gấp đôi, khoác lên người và buộc dây trước cổ. Nó nói, mặt vênh vênh tự đắc:

- Đã thấy tuyệt chưa? Giêng hai rét mướt mà khoác cái áo cừu thiên kim (áo cừu nghìn vàng) ni về đồng bằng bám vị trí giặc thì còn chi ấm hơn!

Cả đội đều chịu sáng kiến của Tư-dát. Từ đó, những đứa được phân công về đồng bằng bám địch đều xúng xính "áo cừu thiên kim bao bố". Nhưng chỉ khoảng tháng sau, chúng phát hiện ra nhược điểm đáng sợ của loại "mền vóc đại hồng", và "áo cừu thiên kim bao bố" này là rận - Tư-dát gọi đó là "Xê-ca của rận". Vì rận ở quần áo còn dễ lùng bắt nhưng rận chui rúc trong bao bố thì vô phương tiêu diệt - cũng là ý kiến của Tư-dát. Bọn trẻ giận dữ trải bao tải lên mặt tảng đá, cầm một hòn đá mà ghè. Chúng không chết! Dìm bao tải xuống sông Ô Lâu, lấy đá dằn lên, tiêu diệt bằng kế "thuỷ công" cũng không ăn thua!

Người ta thường hình dung nỗi gian khổ của những người kháng chiến ở chiến khu là đói và rét. Nhưng rận, ghẻ, sốt rét, mới thật là kinh khiếp.

Lán của đội Thiếu niên trinh sát thường ngày rất vắng vẻ. Những đứa tương đối khỏe đều được cử về đồng bằng bám vị trí giặc, bám đường quốc lộ, theo dõi quy luật hành quân, càn quét của giặc… làm tai mắt cho chiến khu.

Ở lại lán chỉ còn những đứa ghẻ lở kềnh càng hoặc lên cơn sốt rét nặng, vào lán trong những ngày này, những ai rắn lòng nhất cũng không khỏi xúc động, mủi lòng. Lán như bỏ hoang đã lâu ngày. Sạp nứa chỉ cần vắng hơi người dăm hôm đã nổi mốc xanh mốc trắng. Bụi mọt nứa, tre, tranh từ trên mái rụng xuống lả tả rắc một lớp bụi vàng mốc lên mặt sạp. Ở góc lán, một vài đứa đang lên cơn sốt rét rên hừ hừ, rung rung cả sạp.

Chúng đắp lên người cả một đống bao tải rách tả tơi, rận bò lúc nhúc. Bên cạnh đầu nằm, để một bát cháo gạo lễnh loãng chưa kịp ăn. Cháo nấu bằng thứ gạo chôn giấu dưới đất, từ đồng bằng tiếp tế lên, rời ra từng hạt, và có mùi thum thủm.

Những đứa bị ghẻ trông mới càng tội. Ghẻ ăn kín người, từ gối đến cổ, da bì lên từng đám tím đen như cơm cháy. Đến con chim nhỏ xíu cũng bị ghẻ đào rãnh, đào hang, đỏ hỏn, sưng phồng. Lúc lên cơn ngứa, bọn trẻ cởi trần truồng gãi lấy gãi để. Gãi đã cơn ngứa lại đến cơn xót, nước mắt ứa ra, xuýt xoa, mếu máo. Hai bàn tay, ngón nào móng tay cũng bờ lên một lớp ghét máu mủ ghẻ. Bộ quần áo rách rưới máu mủ loang lổ như bản đồ, đứng xa chục bước cũng ngửi thấy mùi tanh. Hoà-đen không biết được anh nào cho cái áo may ô bằng vải màn tuyn.

Nó mặc ít lâu các lỗ thủng bị trám kín hoá thành vải bạt. Ghẻ ruồi đã khổ, ghẻ cái lại càng khổ hơn. Lòng bàn tay dày kín những mụn ghẻ to như hạt bắp, cương mủ xanh lè, bàn tay không sao nắm lại được cứ khum khum như định hứng một vật gì. Mỗi buổi sáng, chúng phải lấy gai nhọn chích các mụn ghẻ. Chỉ cần chích nhẹ là mủ phều ra, đặc lền, trắng đục.

Chích hết mủ, bàn tay mới nắm lại được. Con ghẻ đào hào đào rãnh theo các đường chỉ tay. Chúng lấy mũi gai khều bắt con ghẻ. Con ghẻ nhỏ như hạt bụi màu trắng mủ, bò khá nhanh.

Chúng để con ghẻ lên móng ngón tay cái, xem nó bò, rồi đưa móng tay kia ghè nát, miệng méo xệch vì căm tức.

Mấy đứa dứt cơn sốt, chui ra khỏi đống bao tải, lò dò ra sân ngồi sưởi nắng. Chúng cởi áo, trải lên đầu gối ngồi bắt rận.

Bên cạnh để hòn đá, bắt được rận, để lên hòn đá dùng móng tay ghè nát. Giết nhiều quá, ghê tay, chúng ném rận xuống đất dùng gót chân mà dí.

Thế nhưng mỗi tháng vài ba lần, cả chiến khu Hoà Mỹ không ở đâu lại nhiều tiếng cười, tiếng reo, lại ồn ào náo động như ở ngôi lán này. Đó là lúc cả đội họp mặt đông đủ. Các em bám địch ở đồng bằng được đội trưởng triệu tập về chiến khu, báo cáo tình hình, nhận nhiệm vụ mới, hoặc học tập nghiệp vụ, chính trị… Mảnh sân trước lán đã biến thành sân trường tiểu học trong giờ ra chơi.

Chú thích:

(1) Loại truyện võ hiệp rất phổ biến trước cách mạng, xuất bản thành

từng tập 18 trang với giá ba xu ngày đó.

4

Hai hôm sau ngày anh Đồng-râu bị bọn giặc bắn chết ở Vĩ Dạ và Lượm bị bắt ở Bao Vinh. Tư-dát đã lần mò về được đến Sịa. Chính thằng Tặng dẫn đường cho Tư-dát về Sịa.

Hôm đó, Tư-dát vừa đến cây cầu ván đã nhìn thấy Tặng ngồi câu ở đó rồi. Tặng nhấc cần câu, đứng lên cười cười đón bạn:

- Đi tay không à? Răng mà mặt mũi coi bộ hớt hải như người bị ma đuổi rứa?

Tư-dát bước đến sát Tặng, thì thào:

- Cậu Lượm bị bắt rồi. Anh Đồng-râu bị bắn chết…

Tặng tái mặt, quẳng cần câu xuống ván cầu.

- Bị bắt à? - Tặng hỏi như bật thành tiếng rên. - Chớ bị khi mô?

- Ngay cái bữa chiều hôm đó. Và đến Bao Vinh thì bị… Với cả sáu đòn bánh tét!

- Thôi chết cha rồi?… - Cả người Tặng bỗng run lên.

- Tụi hắn bắn chết anh Đồng-râu, kéo xác ra phơi ở chân Đập Đá, rồi kéo thẳng về Bao Vinh, rình chộp hai đứa tớ. Cả thằng Kim-điệu chắc cũng bị cùng với anh Đồng-râu.

Tặng bỗng nổi giận phừng phừng, nạt Tư-dát:

- Mi đi xích hầu cho hắn mà lại để cho hắn bị chộp? Rứa mắt mũi mi để đi mô?… Chắc còn mãi ngớp lên ngọn cây tìm chim chớ chi?

Trông điệu bộ Tặng, Tư-dát tưởng như nó sắp nhào vô đập mình, Tư-dát sợ hãi bước lùi lại, ấp úng chối:

- Tau có tìm chim mô… Tau cũng có ngó đường… Nhưng tụi hắn núp kín quá nên không ngó thấy…

- Mi đừng có chối? - Tặng bước xấn tới. - Tau còn lạ chi cái mặt mi. Ngó điệu bộ mi vừa la vừa giật con cá rô bữa trước, tau biết ngay mi là đứa ham chơi quên việc?

Tư-dát vừa xấu hổ vừa hối hận. Nó muốn chuồn nhanh qua khỏi cầu để khuất cặp mắt xoi mói, giận dữ của Tặng.

- Thôi, chừ để cho tau đi không thì trễ mất…

Tặng liền đứng chắn ngay trước mặt Tư-dát, giọng vẫn không thôi nạt nộ:

- Chớ mi định đi mô?

- Về dưới Sịa báo cho mấy đứa ở tổ liên lạc…

- Chưa đi được? - Tặng nói như ra lệnh. - Đi về nhà tau đã, tau nấu cơm cho ăn. Ngó cái mặt, tau biết thừa là mi đang đói xếu mếu. Ăn xong tau sẽ đưa đường cho mi về thấu Sịa. Mi định đi một mình, không có ai dò đường, để cho tụi hắn theo mi về thấu đó, thộp luôn cả mấy thằng tê à?

Tặng lượm cái cẩn câu vác lên vai, mặt vẫn hằm hằm:

- Đi theo tau?

Tặng đi trước, Tư-dát cun cút đi theo như bị dắt mũi. Nhà Tặng cách cây cầu chừng năm trăm thước. Cả nhà nó đi vắng hết. Nó vào buồng lấy nồi, gạo bưng xuống bếp. Nó chỉ cái chõng tre kê cạnh cái bàn gỗ ọp ẹp, trên bàn có để lọ mực, cây bút sắt và cuốn vở học trò nhem nhuốc, bốn mép quăn queo, nói với Tư-dát:

- Mi ngồi đó. Trong lúc đợi cơm chín, mi viết cho tau cái thơ Đời cách mạng.

Tặng nhen lửa, đặt nồi lên bếp. Nó nói qua khe liếp bếp:

- Mi mà viết ngoáy, tau không đọc được, tau bẻ giò đó nghe!

Tư-dát nắn nót chép xong bài thơ "Đời cách mạng…". Tặng cũng vừa nấu cơm chín. Nó bưng đặt lên chõng một nồi cơm dầy kênh vung, cái mâm gỗ với chén đũa, hai quả trứng vịt luộc dầm nước mắm ớt, một đĩa cá diếc kho xơ mít cũng đỏ lòm những ớt.

- Mi ăn đi, - Tặng xới cơm, giục bạn - Tau ăn rồi. Mi phải ăn hết nồi cơm, hai cái trứng nớ. Không ăn hết tau bẻ giò đừng có kêu!

Trong lúc Tư-dát ăn cơm, Tặng cầm cuốn vở chép thơ, ra ngồi ở bậu cửa, vừa đánh vần vừa đọc oang oang:

Đời cách mạng từ khi tôi đã hiểu

Dấn thân vô làphải chịu tù đày…

Là gươm kề tận cổ, súng kề tai…

Tặng bỗng lặng phắc như nghĩ ngợi điều gì, quay lại nhìn Tư-dát đang và cơm, chỉ vào những câu thơ vừa đọc, nói giọng rưng rưng:

- Cái thơ ni in như nói chuyện thằng Lượm với anh Đồng- râu mi hè?

Giọng Tặng bỗng như nghẹt. Nó ngoảnh vội ra sân, mắt chớp chớp đỏ loe. Tư-dát vừa và cơm vừa ngẫm nghĩ: Hắn vừa đánh vần vừa đọc mà hiểu Hết thơ… Lạ thật!

Tư-dát ăn cơm xong. Tặng rút cọng tranh trước mái hiên, bẻ một đoạn dài cỡ gang tay, đưa cho bạn làm tăm xỉa răng.

Nó nhảy ra đứng im giữa sân, coi bóng nắng, nói:

- Gần hai giờ rồi. Ta đi không trễ mất.

Nó rút cây dao rựa, chạy ra vườn, chặt ba cây mía, bó thành một bó. Vác bó mía lên vai, Tặng nói:

- Tau đi trước, mi đi sau. Thấy tau đổi vai vác mía, là mi phải tìm đường lủi cho mau: trước mặt có địch! Mi không chú ý, lủi không kịp để tụi hắn bắt được thì mặc kệ mi, tau không biết. Tụi hắn hỏi, tau nói: "Mạ tui sai tui về Sịa thăm Mệ ngoại".

Tặng vác bó mía, mải miết đi, chăm chú dò đường, đưa Tư-dát về thấu Sịa. Đến chỗ ngã ba rẽ vào xóm, nó đứng lại, đưa vác mía cho Tư-dát, nhếch

miệng cười không thành tiếng:

- Rứa là coi như tau hoàn thành nhiệm vụ nghe? Mấy cây mía cho mấy đứa ở tổ mi. Chừ tau phải về không tối mất, mạ tau lại tưởng tau bỏ nhà đi chơi, chửi cho một trận tứ tung lung tàng.

Tư-dát đưa tay ôm choàng qua vai Tặng, khóc thật sự. Tư-dát vốn tính suốt ngày liến láu, tìm đủ mọi cách chọc cho mọi người cười, bây giờ cái mặt khóc nhìn rất tức cười. Nó sụt sịt nói:

- Không biết đến khi mô tau mới được gặp lại mi?…

- Mi muốn gặp tau thì khó, - Tặng nói. - Tau muốn gặp mi, dễ ợt… Tau lấy cái Đời cách mạng ra tau đọc…

Ngay đêm hôm đó, Tư-dát cùng với tổ liên lạc rút về chiến khu. Tư-dát báo với đội trưởng toàn bộ sự việc đã xảy ra. Báo cáo đến đoạn nó đi xích hầu cho Lượm từ Sịa về Bao Vinh, giọng bỗng ngắc ngứ. Nó phải vơ cái ca nhôm của đội trưởng để trên bàn, vục vào nồi nước uống nấu bằng lá ngái rừng, uống liền hai ca, làm như đang khát nước. Nước lá ngái rừng đắng nghét. Nó muốn giấu quách cái chuyện vì mải ngớp mặt lên ngọn cây, bắn con cu xanh, quên chuyện quan sát đường, để đến nỗi hai thằng An ninh đứng ngay trước mặt mà không biết. Nhưng nó vụt nhớ vẻ mặt phừng phừng giận dữ của Tặng như sắp nhào vô đập mình, nó đã nuốt được ý định gian dối cùng với những ngụm nước đắng nghét xuống cổ. Giọng nó liền trở nên dứt khoát, sáng sủa, báo cáo đầy đủ những sơ xuất chết người của mình. "Lượm bị bắt là lỗi tại em". Tư-dát cúi gầm mặt xuống bàn, nói - Chừ anh có thi hành kỷ luật chi em cũng xin chịu".

Bồng-da-rắn vốn rất nghiêm khắc, rất ghét những trò con nít đem chen vào trong lúc làm nhiệm vụ đánh giặc. Nó thường bực tức nói: "Muốn nghịch, muốn chơi thì ở nhà mà nghịch mà chơi! Đã vô Vệ Quốc Đoàn thì dù con nít lên ba cũng phải làm việc đứng đắn, cho ra người Vệ Quốc Đoàn!".

Không hiểu sao hôm đó Bồng lại lên tiếng đầu tiên xin đội trưởng tha lỗi cho Tư-dát, "Bạn ấy mới lỡ dại lần đầu, mong anh tha lỗi…". Sau đó, Bồng còn nói riêng với đội trưởng, giọng của người từng trải, bao dung - mặc dầu nó cũng chỉ bằng tuổi Tư-dát. "Thằng nớ ba láp rứa nhưng bụng dạ tốt, mà dễ thương anh ạ. Hắn lại có tài…".

***

Cùng sống với nhau lâu, các bạn trong đội càng phát hiện ra Tư-dát có lắm tài. Tài liến láu chọc cả đội cười đứt ruột, tài nhớ thơ, đọc thơ, kể chuyện, tài sáng tác các vở kịch cương trong những buổi sinh hoạt văn nghệ của đội… Mới đây Tư-dát lại sáng tác một bài thơ khá dài, dán bích báo mà cả đội đều thuộc. Mấy câu mở đầu bài thơ thường được các bạn ngâm nga:

"Xê-ca vui lắm bạn ơi

Niềm vui độc lập, cuộc đời đấu tranh
Ở đây cùng với các anh
Đánh cho giặc Pháp tan tành thịt xương…".

Dạo này Tư-dát lại có thêm một cái tài mới, được các bạn hoan nghênh đặc biệt: tài cắt tóc.

Cả chiến khu Hoà Mỹ ngày đó chỉ có một quán cắt tóc. Chủ quán là anh Đỡm, vốn là thợ chuyên cắt tóc cho Tây ở khách sạn Mô-ranh. Cách mạng lên, anh Đỡm bỏ nghề cắt tóc xung phong vào đội Tự vệ quyết tử. Huế nổ súng kháng chiến, anh cùng với đội Tự vệ quyết tử mang rơm ớt, chai xăng, xông đốt các khách hàng cũ của anh đóng trong khách sạn. Tình cờ anh lạc vào cái gian hàng "Coiffeur de luxe" mà trước đây anh làm việc. Đồ lề cắt tóc, cạo râu sáng giới, vẫn còn nguyên trên các bàn cắt tóc. Anh vơ đại một mớ đồ lề cởi áo bọc lại, đem về giấu kín một nơi. Mặt trận Huế vỡ. Anh theo bộ đội rút lên chiến khu, mang theo cái bị đồ lề cắt tóc. Lúc đó anh đã gần năm mươi tuổi. Anh nói với anh em bộ đội: "Tui sức yếu không xông pha trận mạc được như anh em thì làm cái việc sửa sang tóc tai, râu ria cho anh em mình đi xông pha trận mạc. Theo thiển ý của tui, đã là chiến sĩ cứu nước, sống hay chết đều phải chỉnh tề, phải đẹp". Lên đến chiến khu hôm trước, hôm sau anh đã đôn đáo đi bứt tranh, xin tre lồ ồ, dựng một cái quán nhỏ cạnh lối đi chính xuyên qua làng Hoà Mỹ. Anh hý húi đóng cái bàn bằng tre và cái ghế tựa bằng cành cây. Anh bày lên bàn tất cả những dụng cụ cắt tóc mang theo. Trong số này có nhiều thứ bày cho oai chứ chẳng mấy khi anh dùng đến, như cái bơm nước hoa, cái bàn ủi da mặt chạy điện, cái tông đơ điện… Trước quán, anh chưng cái biển bằng cót, viết chữ phấn: "Hiệu cắt tóc cựu chiến sĩ tự vệ quyết tử Lê Bá Đỡm - Coiffeur de luxe Xê-ca Hoà Mỹ".

Hiệu cắt tóc của anh vừa khai trương, khách hàng kéo đến chen chúc. Ba tháng sau, anh ngã bệnh, mắc chứng ghẻ lở rất nặng. Hai cẳng chân lông lá của anh mụn nhọt, ghẻ lở loét suất từ bẹn đến gót. Anh không đứng được vì hai chân tụ máu càng đau nhức, và ruồi, con bu mắt, xúm vào tấn công các mụn nhọt. Cuối cùng anh phải ngồi, hai chân thọc vào cái bao tải để chống ruồi, bu mắt. Từ đó trong cái hiệu "Coiffeur de luxe" của anh đã xảy ra chuyện ngược đời: Khách cắt tóc phải đứng mà thợ cắt tóc lại ngồi. Và khách phải xoay tròn theo sự điều khiển của anh.

Tư-dát thường khoái những chuyện vui trớ trêu, ngược đời. Nó rất mê cái kiểu cắt tóc của anh Đớm. Theo ý nó đây là hiệu cắt tóc độc đáo nhất thế giới!

Hễ có dịp lên chiến khu là Tư-dát chạy ngay ra thăm viếng hiệu cắt tóc anh Đỡm. Nó nói với các bạn: "Tau ngó anh Trân đại đội trưởng biệt động đánh Tây khét tiếng mà phải đứng nghiêm xoay tròn như chong chóng để

cho ông Đỡm ngồi đàng hoàng trên ghế xa lông cành cây, xẻo tóc, tau cười muốn đứt lòng bóng mà chết thôi bay ơi!".

Trước mặt hiệu cắt tóc anh Đỡm là quán mụ Tào. Quê mụ ở Phò Trạch, bị Tây càn đốt hết nhà cửa. Mụ chạy lên chiến khu dựng quán bán quà bánh. Để khoe với anh em bộ đội, mụ là người có lập trường kháng chiến và có chữ nghĩa, mụ làm đôi câu đối dán trước cửa quán:

"Bán cháo bán chè không bán nước

Buôn ngày buôn tháng chẳng buôn dân"

Anh em bộ đội thích thú tán thưởng câu đối của mụ làm anh Đỡm tức anh ách: "Đàn bà đái không qua ngọn cỏ" - Anh Đỡm thường nói về mụ với giọng khinh khi: "Mụ ta thì chữ nghĩa được mấy hột mà dám qua mặt cái thằng Đỡm ni, nói tiếng Tây làu làu như cháo chảy?". Anh muốn làm một đôi câu đối dán trước hiệu của mình để thi tài với câu đối của mụ Tào, nhưng nghĩ mãi không ra.

Tư-dát do đi lại thăm viếng nhiều nên đã thân thân với anh. Nó lân la tán anh, xin một vài thứ dụng cụ mà anh không cần dùng, định đem về cắt tóc cho các bạn trong đội.

Anh nói:

- Nghe chú em thơ từ chữ nghĩa khá lắm. Chú em cứ làm cho anh một đôi câu đối thiệt hay - Anh hất hàm trỏ sang quán mụ Tào - Cho mụ nớ phải trắng mắt ra, thì xin chi anh cũng cho.

Tư-dát về nghĩ một đêm, rồi ra viết luôn đôi câu đối lên hai cái cột tre trước hiệu cắt tóc:

"Cắt tóc cắt râu, không cắt cỏ

Cạo mày, cạo mắt, chẳng cạo lòng".

Anh Đỡm thú quá, vỗ đùi đen đét. Anh tặng Tư-dát cái kéo bị gãy mất mũi và con dao cạo mẻ. Tư-dát chưa chịu, nằn nèo anh cho thêm cái "bơm nước hoa": "Câu đối em đối nhau chan chát rứa mà anh cho có con dao, cái kéo loại hai ri, thiệt cho em quá!".

Những hôm đội về tập trung đông đủ, Tư-dát dem đồ nghề ra mở hiệu cắt tóc cho đội. Nó chọn tảng đá ở góc sân làm bàn cắt tóc, và vần một khúc cây làm ghế ngồi. Nó bày đồ nghề lên mặt tảng đá, vai khoác cái bao tải làm áo choàng. Nó hỏi: "Cậu mô muốn cắt tóc, tớ cắt cho. Mà thích cắt kiểu chi cũng được?".

Các bạn nghi ngờ nhìn Tư-dát: "Cậu cắt tóc được thiệt à?" -

"Các cậu không tin thì chạy ra hỏi ông Đỡm? ông đã khen tớ là tài cắt tóc của chú mi vô loại nhất nhì Đông Dươngt.

Các bạn vẫn bán tín bán nghi nhưng thèm cắt tóc quá nên cũng cứ liề.u mạng một lần xem sao. Tư-dát bắt khách hàng ngồi thật ngay ngắn lên khúc gỗ, hai tay đưa ra trước ịnặt để nó khoác áo choàng, nghĩa là quấn cái bao tải

đầy bụi và rận vào quanh người. Nó trịnh trọng hỏi: "Quý khách thích cắt kiểu chi? Ca-rê cua? Đơ-mi cua? Móng lừa? hay Phi-lô-dốp?"(1) "Cậu thấy kiểu chi đẹp mà hợp thì cắt giúp?".Tư-dát nâng cằm khách hàng, ngắm nghía cái đầu, tay nhịp nhịp khéo điệu bộ tài ba hơn cả thợ cắt tóc chính hiệu. Và bất cứ khách hàng nào nó cũng dõng dạc tuyên bố. "Đầu của cậu cắt kiểu Phi-lô-dốp là hợp nhất!".

Kết quả là Tư-dát - thợ cắt tóc loại nhất nhì Đông Dương - đã úp lên đầu cả đội mỗi đứa một cái trách đất. Và đứa ít nhất cũng bị sứt vài miếng da đầu, da gáy. Cắt tóc xong, Tư-dát còn xịt nước hoa nghĩa là nước sông Ô Lâu. Xịt vô tóc thì ít mà xịt vô mắt thì nhiều. Các bạn kêu ca phàn nàn, Tư-dát cười hề hề nói:

"Các cậu coi, cắt tóc hiệu ông Đỡm vừa phải đứng nghiêm, lại vừa phải mất tiền mà làm chi được xịt nước hoa hảo hạng như hiệu của tớ?".

Chú thích:

(1) Kiểu tóc để dài của các nhà triết học.

5

Mừng và Quỳnh-sơn-ca là hai đội viên ốm yếu nhất đội. Hai em chưa một lần nào được đội trưởng cho về đồng bằng công tác. Mặc cho hai em nhiều lần mếu máo khóc lóc, nhưng đội trưởng vẫn cương quyết: "Em nào cũng đòi về đồng bằng thì lấy ai công tác ở chiến khu?". Anh giao cho hai em nhiệm vụ chạy liên lạc trong chiến khu, từ Tiền chiến khu đến Xê-ca "Xết". Tuy gọi là giao cho cả hai nhưng việc chạy liên lạc gần như chỉ một mình Mừng đảm đương. Chân Quỳnh vẫn còn đau, em đi lại rất khó khăn.

Quỳnh rút khỏi Huế cùng với Trạm Quân y Mặt trận khu C. Em không đi được, các anh chị phải thay nhau cáng em bằng võng. Vì phải cáng em, cuộc rút lui của trạm quân y trở nên vô cùng vất vả và nguy hiểm. Tiếng súng giặc đuổi rát sau lưng. Các anh chị y tá, hộ lý định để em lại, cử người đưa em trở về với gia đình. Nhưng em khóc nức nở, nói. "Em không về mô. Các anh chị không cho em đi theo thì em cắn lưỡi em chết!". Các anh, chị trạm quân y đã biết cái gan của Quỳnh lúc nằm trên bàn mổ, nên họ tin rằng không phải em nói doạ.

"Thằng con nít ni dám cắn lưỡi mà chết lắm à?". Họ trao đổi với nhau như vậy và xúm lại dỗ dành em: "Chừ mà em về nhà sống với cha mạ thì còn sướng hơn tiên. Chứ lên chiến khu lúc ni cực khổ lắm, sức em chịu chi thấu. Mà chân em lại đang đau, lên trên đó không có thuốc men, vết thương nhiễm trùng trở lại thì nguy hiểm lắm…". Quỳnh lắc đầu, bịt tai: "Các anh, các chị đừng nói chuyện sướng khổ nữa, em không nghe mô".

Em nằm lặng trên cán, nghẹn ngào giận dỗi. Nước mắt ứa ra, giàn giụa trên hai má trắng xanh như cẩm thạch. Môi em mấp máy như muốn nói một điều gì nhưng không tìm ra lời để nói.

Em bỗng ngồi nhỏm dậy. Và hết sức bất ngờ, em cất giọng hát.

Giọng em trong vắt, cao vút, rung lên một âm hưởng bi thiế.t đến nỗi các anh chị trạm quân y đứng bật dậy, gai lạnh người nhìn em, tưởng như em hiện ra từ một cuộc đời không có thực.

"Bao chiến sĩ anh hùng. Lạnh lùng vung gươm ra sa trường. Quân xung phong, nước non đang chờ, mong tay người hồn sông núi khí thiêng ghi muôn đời. Ngựa phi nơi xa kia nghe súng vang bên trời điệu kèn rộn ràng. Là trang nam nhi, quyết chiến nơi sa trường, sông thác coi thường. Mong xác trong da ngựa bọc thân thể trai…".

Hát đến đó, em bỗng dừng lại đột ngột như lúc hát. Và em oà khóc nức nở. Em nói qua nước mắt: "Hay các anh các chị để cho em đi cũng được… Đừng khiêng em nữa mà nặng. Không đi được thì em lết. Có chết em cũng lên thấu chiến khu em mới chết. Không có da ngựa bọc xác em mà chôn thì các anh các chị lấy mấy cái lá chi to như cái quạt tê - em chỉ mấy ngọn lá nón xòe như cái quạt mọc rợp hai bên dốc núi - bọc xác em mà chôn cũng được… ". Mọi người đều rớm nước mắt. Và không một ai còn có ý nghĩ dỗ dành em ở lại Từ Trò lên Hoà Mỹ phải vượt qua nhiều núi cao, suối sâu, đường rất cheo leo khó đi. Họ phải bỏ cáng thay nhau cõng em.

Vì phải cõng em đi theo mà trạm Quân y Mặt trận khu e rút lên chiến khu chậm mất một tuần, và hai lần suýt bị giặc vây tóm gọn. Quỳnh phải nằm bệnh viện chiến khu mất nửa tháng. Mặc dầu chân còn đau, đi phải cà nhắc mà chỉ đi được gần thôi, nhưng nhất định em xin về đội. Một anh y tá chặt cành cây, đẽo gọt, đóng cho em cái nạng chống. Với cái nạng cành cây đó, ngày nào em cũng chống đi thăm thú vùng Tiền chiến khu. Gặp chú bé chiến sĩ có gương mặt đẹp và dễ thương như trong tranh minh hoạ các chuyện cổ tích, chống nạng đi cà nhắc, không ai không mỉm cười với em và đứng lại ngắm hút theo bóng em. Em mặc bộ áo quần bộ đội màu tím than, ống quần cắt ngắn cho vừa chân nhưng đũng quần thụng xuống quá đầu gối, cái áo trấn thủ dài phủ mông đít, đội cái mũ ca lô dạ màu cứt ngựa - chính cái mũ calô của anh Vệ Quốc Đoàn bị đạn thủng bụng được nghe em dạo đàn dương cầm trước khi tắt thở ở Trạm quân y Mặt trận khu C. Trong bộ trang phục luộm thuộm này em càng bé bỏng, dễ thương đến phát khóc lên được.

Những buổi chiều đẹp trời, Quỳnh-sơn-ca thường chống nạng đi tha thủi một mình dọc bờ sông Ô Lâu, lút mình trong những nương sắn và những bãi lau sậy, xạc xào… Mỏi chân, em lại dừng nạng, ngồi bệt xuống bờ đất dốc ẩm ướt, hai bàn tay đan ngón vào nhau, bó gối ngắm dòng sông lượn uốn nao nao trong ánh chiều tà. Cả người em như một pho tượng nhỏ người ta thường đặt bên bờ nước trong công viên, bất động đắm mình trong tiếng rì rào bất tuyệt của dòng sông, tiếng kẽo két những coọng nước quay, tiếng

nước từ trên cao bắn tung tóe rơi lách chách xuống mặt sông, tiếng lau lách đung đưa thì thầm… Trong một lùm cây bỗng lảnh lót ngân lên tiến hót một con chim gì đó mà em không nhìn thấy, với những giai điệu mê hồn. Cặp mắt trẻ thơ của em tự nhiên nhòe ướt: "…Trời ơi, hay quá đi?". Em thì thào như trong giấc mơ. Chụm cặp môi đỏ tươi lại em cố bắt chước giọng chim. Em lắc lắc đầu vừa cười vừa khóc: "Không! Không phải như thế!". Em thì thầm nói một mình: "Trời ạ, giọng nó cao hơn giọng mình đến một ốc-ta!". Những ngón tay em bỗng trở nên nhanh nhẹn khác thường - những ngón tay của một nghệ sĩ biểu diễn dương cầm bẩm sinh, dài, trắng xanh như những quả chuối non còn nằm úp trong bẹ buồng chuối - mở nút túi áo, rút ra một mẩu bút chì và một tờ giấy gấp làm tư. Em đặt tờ giấy lên đùi, thấm thấm đầu bút chì vào cặp môi chúm lại, kẻ những dòng nhạc. Em hí hoáy ghi các nốt nhạc. Em khe khẽ xướng âm. Những ngón tay dài mảnh, trắng xanh, gõ gõ lên cái nạng cành cây đánh nhịp.

***

Mừng dạo này đang ra sức học chữ. Đội trưởng dạy cho em tập đánh vần trên tờ báo Giết giặc. Một hôm, Mừng nhìn thấy Quỳnh nằm chùm hum trên sạp nứa, sửa lại những câu nhạc viết ngoài bờ sông. Mừng tò mò, đứng lom khom, chăm chú nhìn những cái chấm đen, trắng, có râu, ban viết đặc sít trên tờ giấy, nhăn nhăn trán, hỏi:

- Cậu viết chữ kiểu chi mà lạ rứa? Mình đánh vần mãi không ra?

- Chữ nhạc ấy mà, - Quỳnh đáp không ngẩng đầu lên.

- Chữ nhạc thì đánh vần cách răng? Cũng đánh vần là a chờ ách, ê chờ ếch à?

Quỳnh ngước mắt nhìn bạn, cười tủm tỉm:

- Không phải. Chữ nhạc đọc lên không thành tiếng như ở báo Giết giặc, mà thành tiếng chim hót, tiếng nước sông Ô Lâu chảy, tiếng coọng nước quay, tiếng gió thổi trong lau lách, trên ngọn tre lồ ô… tiếng chiến khu mình bền gan đánh giặc…

- Rứa thì cậu giỏi thiệt… - Mừng trầm trồ thán phục. - Biết khi mô mình cũng đọc được chữ nhạc như cậu hè?…

- Cậu gắng học chữ cho thạo rồi mình sẽ dạy cho cậu chữ nhạc, khó chi mà…

Sau chừng chục buổi chiều tha thẩn trên bờ sông Ô Lâu, Quỳnh-sơn -ca đã sáng tác được bài hát "Sông Ô Lâu bền gan đánh giặc". Thính giả đầu tiên của Quỳnh là Mừng.

Quỳnh dắt bạn ra bờ sông, cùng ngồi trên tảng đá khuất sau một đám lau sậy sát bên bờ nước hát cho bạn nghe. Nghe xong bạn hát hai lần, Mừng trợn tròn mắt nhìn bạn, kinh ngạc hỏi:

- Cậu làm ra bài hát nớ thiệt à?

Quỳnh phì cười:

- Tớ không làm thì còn ai làm nữa?

- Răng mà cậu tài dữ rứa? Cậu làm mà nghe hay như bài "Vệ Quốc Quân một lần ra đi…".

- Cậu chỉ khen huyên thuyên!… Làm răng mà hay được như bài hát đó!

- Tớ nói thiệt mà? Nghe bài hát của cậu tớ chỉ muốn ở chiến khu mãi… cho đến lúc thành người lớn như Chính uỷ…

***

Như tất cả những nghệ sĩ thực thụ, sáng tác chỉ vì một lý do độc nhất là sự thúc bách của tình cảm "không viết ra không chịu nổi". Quỳnh say mê miệt mài sáng tác, bị cuốn hút trong cơn lốc cảm hứng. Nhưng khi sáng tác xong, cơn lốc cảm hứng lắng dịu, em nhìn lại bài hát của mình với cặp mắt bình tĩnh và nghiêm khắc. Em cảm thấy thất vọng. Em tự đánh giá bài hát của mình không đạt được một phần nhỏ những gì em cảm xúc mơ ước. Con sông Ô Lâu kháng chiến chảy trong bài hát của em sao mà tầm thường, khác xa dòng sông hùng vĩ chảy trong mộng tưởng của em. Em buồn rầu, thất vọng, và quyết định phải làm lại bài khác. Trong cơn chán nản, em vò bài hát định ném luôn vào bếp lửa mà Mừng đang cúi lom khom thổi, nấu cháo cho Hoà-đen, hớt hải chụp tay Quỳnh, kêu lên sửng sốt:

- Cậu điên điên chi rứa? Làm mất bao nhiêu công trình cậu lại đem vứt vô lửa?

Quỳnh rầu rĩ đáp:

- Nhưng nó dở òm… Mình sẽ làm lại bài khác.

- Cậu chê thì cho tớ.

- Nhưng cậu lấy làm chi?

- Để khi mô tớ được cậu dạy cho chữ nhạc, tớ tập đánh vần.

Mừng cẩn thận vuốt tờ giấy có chữ nhạc thật phẳng phiu, rồi kẹp vào giữa tờ báo Giết giặc - cuốn sách học vỡ lòng của nó. Mừng còn cẩn thận chồng ba cái bao tải lên để tờ giấy thẳng hết các nếp nhăn.

Một hôm, Mừng chạy liên lạc vào cơ quan Tỉnh đội dân quân đóng ở Xê-ca Bốn. Nó nhìn thấy anh Hinh tỉnh đội phó dân quân ngồi trước bàn, nhăn nhó như người đau răng, viết viết, xoá xoá những chữ nhạc giống hệt Quỳnh. Nó tò mò đứng xem, và khoe:

- Ở đội em có bạn Quỳnh cũng biết viết chữ nhạc như anh rứa. Mà viết đặc sệt cả một trang giấy to như ri nì. Rồi bạn nớ ngó vô đó hát lên một bài hát hay ghê lắm. Hay không thua chi bài Vệ Quốc Quân một lần ra đi…

Anh Nguyễn Hinh, trước Cách mạng tháng Tám là giáo viên dạy nhạc ở trường Quốc học. Anh là một trong mấy người chủ trương và lãnh đạo nhà văn hoá đại chúng của chiến khu.

Trong hoàn cảnh gian khổ thiếu thốn kinh người mà anh vẫn lập được

một đội đồng ca làm nòng cốt cho nhà Văn hoá đại chúng. Anh vừa là người tập hợp, tuyển chọn, huấn luyện và chỉ huy đội đồng ca.

Đã từ lâu anh ôm ấp ý đồ sáng tác một bài hát về chiến khu Hoà Mỹ. Tranh thủ những phút rảnh rỗi hiếm hoi trong công tác lãnh đạo dân quân du kích tỉnh, anh viết bài hát. Nguyễn Hinh tự biết mình không có năng khiếu về sáng tác, nhưng anh quyết định lấy phương châm "cần cù bù tài năng", trong quá trình thực hiện niềm mong ước của mình. Anh viết đi viết lại nhiều lần, càng viết anh càng thất vọng. Anh tự dằn vặt, ray rứt, đau khổ âm thầm. Bởi vậy, Mừng bắt gặp anh đang sáng tác bài hát mà mặt mũi nhăn nhó như người bị đau răng… Trong tâm trạng đó nên khi nghe chú nhóc liên lạc đọc chưa thông, viết chưa thạo này khoe là bạn mình cũng viết bài hát, anh Hinh không buồn ngẩng lên. Anh chỉ hỏi lại một cách nhạt nhẽo: "Thế à"; và anh lại tiếp tục cắm cúi viết viết xoá xoá, coi như không biết Mừng đang đứng ở đó.

Giọng hỏi thờ ơ và thái độ coi thường của anh Tỉnh đội phó với lời khoe bạn của mình, làm Mừng nổi tự ái "Chắc trong bụng anh nớ coi cái bài hát của cậu Quỳnh là không ra chi, là cái trò nghịch ngợm của con nít… Người lớn là họ hay khinh con nít lắm!" - Mừng ấm ức nghĩ vậy. Nó lẳng lặng đi ra khỏi lán, chạy thẳng một mạch từ Xê-ca Bốn về đội, mà con đường đâu phải gần! Phải vượt qua ba dốc núi và lội qua năm con suối Mừng lấy tờ nhạc của Quỳnh, cuộn tròn lại, cẩn thận bỏ vào trong bụng áo, cắm đầu chạy một mạch từ Tiền chiến khu trở lại Xê-ca Bốn. Anh Tỉnh đội phó vẫn còn ngồi viết chữ nhạc trước cái bàn mặt nứa. Mừng rút tờ nhạc trong bụng áo ra, cầm hai tay, đặt xuống trước mặt anh, và nói:

- Tờ chữ nhạc của bạn em đây anh nì…

Anh Hinh hơi cau mặt như hầu hết người lớn đang mải bận việc bị con nít quấy rầy. Nếu Mừng không phải là chiến sĩ mà chỉ thuần là một chú bé, chắc anh đã nói: "Em đi chơi chỗ khác để anh làm việc".

Vì nể tấm tình của chú bé chiến sĩ đối với bạn, anh cầm bản nhạc lên, định bụng chỉ liếc mắt qua. Mắt anh bỗng hấp háy như bất ngờ chạm phải một tia nắng. Anh đọc tiếp câu thứ hai, rồi câu thứ ba… Và đến câu cuối cùng, anh bật kêu lên sửng sốt:

- Ái chà, lạ quá hè? - Nhìn anh lúc này giống hệt một người nhặt lên một vật đinh ninh là một đồng xèng, bất ngờ lóe lên trong tay mình ánh kim loại quý.

Anh đọc to bản nhạc lần thứ hai. Và lần thứ ba anh hát.

Giọng nam trầm rất vang, rất khỏe và nỗi xúc động đột ngột của anh làm cho diện mạo bài hát khác lạ hẳn đi, hùng tráng hơn, bi thiết hơn. Bản nhạc có tám câu: âm hình chủ đạo là tiếng rì rào bất tuyệt bền bỉ của dòng sông Ô Lâu chảy qua cuộc kháng chiến trường kỳ.

Mừng đứng há miệng, ngạc nhiên nhìn anh Tỉnh đội phó dân quân miệng hát, tay vung lên vung xuống, hai mắt và chót mũi đỏ lên như bị khói xông. "Tại răng rứa hè?". Em tự hỏi. Nhưng chính mắt và mũi em cũng đang đỏ lên như anh.

Anh Hinh gấp tờ nhạc bỏ vào túi áo, đeo túi dết, đội mũ lá, xỏ vội đôi dép cao su, phăm phăm đi một mạch thẳng đến Xê-ca Một.

Mừng không hiểu chuyện gì đã xảy ra, vừa xốc quần vừa lúp xúp chạy theo anh. Nó chạy theo cốt là để lựa lúc đòi lại cái tờ chữ nhạc mà mình có công cứu ra khỏi bếp lửa: "E anh lấy mất của mình có". Nó lo lắng, hồi hộp nghĩ vậy. Anh Hinh bước vào lán làm việc của Trung đoàn trưởng.

Trung đoàn trưởng đang vừa ăn một khúc sắn nướng, vừa chăm chú xem xét cái gì đó trên tấm bản đồ chiến khu tỷ lệ 1/25.000. Anh Hinh đặt luôn bản nhạc lên tấm bản đồ, nói như reo:

- Một chú nhóc liên lạc của anh vừa sáng tác được bài hát về chiến khu tuyệt quá anh ơi!

Rồi không kịp để cho Trung đoàn trưởng hỏi lại anh Hinh nhịp nhịp tay xuống tấm bản đồ, cất giọng hát rung cả mái lán… Anh hát đi hát lại bốn lần.

Sông Ô Lâu đôi bờ trắng tóc lau

Hát lời thề kháng chiến đến bạc đầu…

Lần nào hát đến câu này mặt anh cũng tái hẳn đi và cặp mắt anh như sắp cháy bùng thành lửa ngọn.

Các anh bên lán ban Tham mưu cạnh đó nghe anh Hinh hát cũng bỏ hết công việc chạy sang nghe. Bài hát dứt mà người nghe vẫn còn đứng lặng rất lâu, như người ta lúc bất ngờ chứng kiến vẻ đẹp mà không thể nói lên lời.

Trung đoàn trưởng hỏi:

- Chú bé nhạc sĩ này tên là chi?

- Dạ tên Quỳnh… - Mừng từ phía sau lưng anh Hinh bước ra, đứng nghiêm trước mặt Trung đoàn trưởng đáp, - đội chúng em gọi bạn ấy là Quỳnh-sơn-ca. Hồi ở Huế, bạn ấy thường bắt nhịp cho cả đội hát…

- Em có biết Quỳnh làm bài hát này từ khi mô không?

- Dạ biết chớ… Bạn ấy đi lui đi tới hoài trên bờ sông, nghe tiếng nước chảy rồi bạn ấy làm… Làm xong, bạn ấy kéo em ra ngồi khuất sau bụi cây, hát cho em nghe. Em khen nghe hay như cái bài đoàn "Vệ Quốc Quân một lần ra đi", nhưng bạn ấy kêu là dở òm. Rồi bạn ấy vo viên lại định quăng vô bếp. Em lanh tay giữ lại không thì cháy rồi… - Giọng không giấu được vẻ hãnh diện về cái công của mình đã cứu được bài hát khỏi lửa.

Trung đoàn trường nhìn Mừng và bất chợt nhớ đến cái đêm mưa tầm tã ở Mặt trận Huế. Ông chỉ em, nói với anh Hinh bằng tiếng Pháp:

- Đây cũng là một Ga-vơ-rốt của kháng chiến đấy!

Rồi ông kể cho anh và các anh trong ban Tham mưu chuyện Mừng về thăm mẹ và gặp ông trên đường tuần tra mặt trận…

Anh Hinh đáp lại Trung đoàn trưởng cũng bằng tiếng Pháp:

- Những Ga-vơ-rốt chết trên các chiến luỹ cách mạng thì tôi có thể hiểu được. Nhưng một em bé mười ba tuổi mà lại viết nổi những câu hát như thế này, - anh gõ gõ ngón tay vào bản nhạc, - thì tôi cứ thấy lạ.

Trung đoàn trưởng nhịp nhịp ngón tay lên tấm bản đồ, trầm ngâm nói:

- Tôi nhớ hồi ở chiến trường vùng cực Nam Trung bộ, tôi được gặp một nghĩa quân già từ thời Trương Định. Cũng trong một buổi chuyện trò như thế này ông cụ nói: "Trong những giờ phút thử thách nghiêm trọng của lịch sử, Nhân Dân và Đất Nước thường mượn lời của con trẻ để nói lên cái tráng chí của mình". Việc em Quỳnh sáng tác nên bài hát này có lẽ đúng như lời ông cụ nói.

Ông quay sang nói với Mừng:

- Em chạy ra gọi Quỳnh vào đây cho anh gặp.

- Dạ chân bạn ấy còn đau, đi phải chống nạng em sợ bạn ấy không trèo qua được dốc…

- Thế thì thôi, để các anh ra gặp chú ta cũng được.

Trung đoàn trưởng và anh Hinh cùng đi ra Tiền chiến khu.

Mừng hý hửng đi theo sau. Hai người bước vào sân lán thấy chú bé nhạc sĩ và Hoà-đen đang ngồi trước eửa lán cởi áo, bắt rận. Hai em bắt rất chăm chú nên không thấy hai người vào.

Hai người đứng lặng hồi lâu, ngắm hai tấm lưng trần con nít mỏng mảnh, gày gò, dày đặc những nốt ghẻ ruồi ưm đỏ. Một nỗi thương xót đứt ruột trào lên nghẹn cổ. Nếu họ đứng nhìn thêm nữa, chắc họ sẽ khóc.

Trung đoàn trưởng và Tỉnh đội phó dân quân cùng ngồi xổm trước mặt hai em. Họ hỏi chuyện Quỳnh về gia đình, chuyện em được học nhạc từ bao giờ, hoàn cảnh em gia nhập Vệ Quốc Đoàn… Qua lời kể của em, hai người được biết thêm một điều lý thú: Có người trở thành chiến sĩ cứu nước chủ yếu vì những bài hát cách mạng. Trung đoàn trưởng và Tỉnh đội phó dân quân hỏi Quỳnh về những suy nghĩ của em khi viết bài hát "Sông Ô Lâu bền gan kháng chiến", và những mơ ước của em hiện nay về sáng tác.

Gương mặt dễ thương của em hiện vẻ bối rối ngượng nghịu của người nghệ sĩ khi được khen ngợi quá với điều mình mong đợi. Em nói, mặt hơi đỏ lên:

Em bỏ âm nhạc lâu quá rồi mà lúc viết lại không có đàn, nên câu nhạc cứ chệch choạc ra răng ấy… Em định bỏ đi, viết lại bài khác… Em thèm viết một vở nhạc kịch đề tài "Bạn Mừng đi tìm thuốc cho mẹ". - Quỳnh ve vẩy bàn tay đánh nhịp và ngân nga khe khẽ mấy nét nhạc âm hình chủ đạo cho vở nhạc kịch tương lai… Anh Hinh chăm chú lắng nghe, bật lên nói bằng

tiếng Pháp:

- Tuyệt diệu!

Trung đoàn trưởng cũng là người sành và mê nhạc. Hai người vui mừng đến ứa nước mắt. Cả hai đều nghĩ rằng chú bé chiến sĩ mình đầy ghẻ ruồi và mặc cái áo trấn thủ đầy rận đang ngồi bệt trên đất kia, là một thần đồng âm nhạc. Sẽ đến một ngày nào đó, chính chú ta chứ không ai khác, làm rạng danh trung đoàn, rạng danh chiến khu. Ông hỏi em:

- Để sáng tác được vở nhạc kịch ấy, em cần đàn gì?

- Được pi a-nô thì nhất! Nhưng làm chi có được anh… Chừ em chỉ ước có cái đàn măng-đô-lin.

- Anh sẽ gửi tổ quân báo ở Huế mua tặng em cái đàn măng-đô-lin.

Và trung đoàn trường đã gửi thư cho anh Đồng-râu dặn mua cái đàn măng-đô-lin mà Châu-sém nhớ ra là đờn măng tre, măng lồ ô…

Hai tuần sau, bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến" được đội đồng ca của chiến khu do anh Hinh chỉ huy trình diễn tại nhà Văn hoá đại chúng. Bài hát được khán giả vỗ tay vang dội, yêu cầu hát lại nhiều lần. Rất tiếc Quỳnh không có mặt hôm đó.

Hai hôm trước, các bạn trong đội phải thay nhau khiêng em vào bệnh viện. Em lên cơn sốt trên bốn mươi độ, và bàn chân đau, vết thương tái phát sưng tấy lên.

Cả Xê-ca Hoà Mỹ ngày đó không ai không thuộc bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến". Chính uỷ trung đoàn Trần Quý Hai, từ trước đến nay, cán bộ và chiến sĩ ở trung đoàn bộ chưa thấy ông hát hò bao giờ, ngoài bài "Quốc tế ca" ông hát trong buổi lễ khai mạc cuộc họp Đảng bộ toàn trung đoàn. Dạo này anh em rất ngạc nhiên thấy ông thỉnh thoảng lúc đang ngồi làm việc cũng khe khẽ ngân nga vài câu trong bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến". Và cũng từ đó, Quỳnh trở thành một nhân vật nổi tiếng của chiến khu Hoà Mỹ.

6

Lên chiến khu được ít lâu, Mừng được các bạn đặt cho cái biệt hiệu mới: Bộ-xương-cách-trí. Các bạn gọi em như vậy vì em gầy giơ hết xương sống, xương sườn, gần giống như bộ xương người vẽ trong sách "Cách trí giáo khoa thư". Đói ăn, ghẻ, rận, sốt rét, làm cho các em trong đội Thiếu niên trinh sát đều gầy sút. Riêng Mừng gầy sút hơn tất cả. Tưởng như trong người em có sinh sống một con vật gì đó, ngày ngày cứ rứt rỉa thịt em mà ăn. Khắp người em ghẻ lở ăn không sót chỗ nào. Cả con chim nhỏ xíu như quả ớt chỉ thiên, ghẻ cũng đào hang đào rãnh. Đứng cách xa em vài bước đã ngửi thấy mùi tanh mủ máu ghẻ cái, ghẻ ruồi, dính bết vào bộ áo quần độc nhất lúc nhúc những rận. Tư-dát bịa đủ thứ chuyện về ghẻ và rận của Mừng.

"Một bữa, thằng Mừng chạy liên lạc vô Rú Quao đưa công văn cho tổ trạm gác tiền tiêu phía Nam chiến khu. Ở khúc rú này có con cọp thọt ăn thịt

người đã thành tinh. Cọp thọt ngồi rình trong bụi bên đường đã ba ngày mà chưa chộp được anh Vê-cu-đê mô lớ ngớ đi qua. Hắn ta đói mờ cả mắt, ngồi ngủ gà ngủ gật. Vừa đúng cái lúc đó Mừng ta đi liên lạc ngang qua ngay trước mũi cọp. Cọp thọt chưa kịp vọt ra vồ thì đã hắt xì hơi liên tiếp chục cú liền: Tanh quá! Tanh quá! Cọp ta nhảy lùi lại phía sau rồi cong đuôi bỏ chạy, vừa chạy vừa hắt xì hơi rầm rầm, chuyển rú.

"Một hôm, Mừng ta xuống sông Ô Lâu giặt quần áo. Hai tay ghẻ lở kềnh càng nên nó phải đến chỗ nước chảy xiết cầm áo quần nhúng xuống nước để nhờ nước giặt giúp. Bất ngờ nó tuột tay, bộ áo quần bị nước cuốn, trôi phăng phăng xuống cái vực bên dưới. Nó đứng ngó theo bộ áo quần mà khóc hu hu, chuyến ni chắc phải ở lỗ ở truồng mà chạy liên lạc. Bất ngờ bộ áo quần nổi lên mặt nước, rồi trôi ngược trở lại phía nó. Té ra tụi rận sợ chết chìm nên hè nhau tha bộ áo quần bơi ngược nước như đò ngược sông. Bữa đó mà không có tụi rận thì Mừng ta mất trắng tay".

Mừng bị sốt rét nhiều nhất nên nước da em ngả dần sang màu ký ninh. Ngày mới lên chiến khu, Mừng chưa biết sốt rét là gì. Em còn nhỏ quá nên trong các thứ bệnh chỉ mới biết bệnh đau đầu và đau bụng. Lần đầu tiên em thấy Hoà-đen lên cơn sốt rét thì lấy làm lạ lắm. Em đứng sững, há hốc miệng nhìn, bụng thắc mắc: "Trời nắng nẻ đầu, mình phải cởi trần mà hắn run chi run dữ hè? Hay hắn giả đò run rứa để doạ mình? Nhưng ai ta thèm sợ cái run?". Đến lúc em đã đắp cho Hoà-đen mười cái bao tải, nó vẫn cứ run; lại còn lắp bắp gọi nhờ em nằm đè lên người cho đỡ run, thì em không còn hiểu ra sao nữa. Sợ bạn đau, Mừng chỉ đè rón rén nhưng Hoà-đen vừa run vừa van vỉ:

- Đè è è mạnh vôôô cho tau với ới ới…

Chờ cho Hoà-đen dứt cơn sốt, chui ra khỏi đóng bao tải, Mừng đến gần ngồi cạnh, tò mò nhìn bạn và hỏi:

- Răng khi hồi cậu run dữ rứa?

Hoà-đen nhăn nhó trả lời:

- Sốt rét chớ còn răng nữa mi?

- Nhưng mình đã đắp cho cậu mười cái bao tải rồi tê mà?

- Mười cái mà thấm chi? Rét trong bụng rét ra chứ có phải rết ngoài da rét vô mô!

- Lạ quá hè?… Mừng chặc lưỡi nói. - Ước chi tớ cũng được sốt rét như cậu để coi rét trọng bụng rét ra là răng cho biết…

Hoà-đen nghe vậy, gắt um:

- Ước chi không ước lại đi ước sốt rét. Mi ngu chi mà ngu dữ rứa?

Cầu được ước thấy. Chỉ một tuần sau, không phải cầu ước. Mừng đã được biết rét trong bụng rét ra là như thế nào. Sốt rét dứt cơn, Mừng chui ra khỏi đống bao tải, người mệt lả, miệng đắng nghét, đầu nhức như búa bổ.

Em nhàn nhó, rên rỉ nói với Hoà-đen:

- Ui chao! Cái bệnh rét trong ruột rét ra ni còn cực hơn cả bệnh đau đầu nhiều cậu ạ…

- Rứa chừ mi có còn ước được rét trong bụng rét ra nữa không?

- Tớ sợ rồi… Chừ ai cho cục vàng tớ cũng lạy cả tơi cả nón.

Nhưng bây giờ thì có lạy cũng không xong. Bệnh sốt rét đã trở thành cơm bữa của Mừng. Chừng vài ba ngày em lại lên cơn sốt rét một lần, sốt nóng có, sốt rét có. Có hôm em lên cơn sốt nóng, phát cuồng, trèo lên cả mái nhà mà chạy, làm đội trưởng sợ hết hồn. Anh phải bắc thang bế em xuống.

***

Kể lại thật khó tin: Bệnh tật, ốm đau liên miên như vậy, nhưng Mừng lại là chú đội viên chạy liên lạc trèo núi, leo dốc, lội suối cả đội không đứa nào bằng. Ngay cả các anh lớn cũng phải tấm tắc khen phục.

Có lần Mừng dẫn đường cho các anh du kích ở huyện đội Phong Điền vô Xê-ca Bốn lĩnh mìn và lựu đạn. Đường vô Xê-ca Bốn toàn dốc cao dựng đứng. Em đi trước, các anh theo sau.

Anh nào cũng phải mướt mồ hôi trán mới theo kịp em. Các anh phải ngạc nhiên kêu lê: "Chao cái thằng! Hai cẳng chân hắn nhỏ như hai que tăm rứa mà hắn trèo núi giỏi cách chi?".

Mà có phải em chỉ trèo núi thôi đâu. Vừa trèo dốc em vừa nhặt đá ném tụi sóc chuyền cành, vừa ngó ngửa tìm quả ươi bay, vừa xóc quần, vừa quệt mũi vừa gãi ghẻ.

Có lẽ những năm tháng phải chạy rông khắp thành phố Huế, trèo tuốt lên những ngọn cây cao để tìm thuốc cho mẹ đã chuẩn bị gân sức cho em bây giờ trèo núi leo dốc, chạy liên lạc ở chiến khu.

Rất nhiều các anh lớn, trong những năm ở chiến khu Hoà Mỹ, chưa một lần đi khắp cả bảy Xê-ca. Vì không có việc gì cần phải đi hết, và đi cho hết cũng tốn sức lắm. Từ Xê-ca này qua Xê-ca khác, ít nhất cũng phải băng qua bảy dốc núi, lội qua dăm bảy con suối cạn, suối sâu. Riêng Mừng, do công tác liên lạc nên không có Xê-ca nào em không phải đến. Không những đến, em còn thường tạt ngang, tạt dọc. Nếu phải chạy liên lạc vào Xê-ca Năm thế nào em cũng tạt vào Xê-ca Sáu, nơi có xưởng bào chế dược liệu đóng. Em tạt vào đây cốt lân la xin các chị bào chế một vài thìa thuốc ho, uống tại chỗ. Trong các thứ thuốc uống, em mê nhất là thuốc ho, vì thuốc ho ngọt. Ở chiến khu thèm đường ghê gớm. Có khi mấy tháng liền em không được biết vị đường. Nhiều đêm, em nằm mơ thấy miệng ngậm cục đường đen. Không có đường Mừng nghĩ cách bù vào bằng thuốc ho. Được húp một thìa thuốc ho mà phải lặn lội trèo qua bốn cái dốc cao vòi vọi, và lội qua hai con suối chảy xiết kể cũng công trình biết mấy?

Nếu có việc phải vô Xê-ca Bốn, thể nào Mừng cũng tạt qua Xê-ca Bảy -

nơi bệnh viện chiến khu đóng - thăm Quỳnh-sơn-ca. Quà thăm bạn ốm là mấy quả ươi bay, lượm được lúc trèo qua dốc núi. Quả ươi bay gần giống quả trám khô. Muốn ăn, đem ngâm nước một lúc, quả sẽ nở bung, ăn có vị mát mát như thạch. Nếu có đường vào một hai muỗng, trộn lên thì không còn phải nói!

Nếu phải chạy liên lạc vô Xê-ca Ba, Mừng thường tạt vô Xê-ca Một chơi với Phan Nghi chốc lát. Sau cái đêm ngồi chung với nhau trên lưng con ngựa của vua Bảo Đại, phi về làng Phò thăm mẹ, Nghi và Mừng trở thành đôi bạn chí thân. Nghi ở cơ quan Trung đoàn bộ, cùng ăn cơm với trung đoàn trưởng, chính uỷ, tham mưu trưởng trung đoàn, nên thỉnh thoảng cũng được biết mùi vị đường, mỡ, cá mắm khô. Mỗi lần xuống thăm thú nhà bếp, thấy xuất hiện các thứ của ngon vật lạ đó, đến bữa ăn Nghi thường nghĩ mẹo đi đâu đấy để chị cấp dưỡng phải để phần cho em. Và em sẻ bớt một ít gửi ra Tiền chiến khu cho Mừng. Một lần Nghi được để phần một bát cơm chiên với tóp mỡ. Em lấy chiếc phong bì, sẻ vô đó nửa bát, chọn gắp tất cả tóp mỡ bỏ hết vào phong bì. Em dán phong bì thật kín, rồi lấy bút nắn nót đề: "Công văn thượng khẩn. Tối mật (gạch đít) Phan Nghi, ban tham mưu Trung đoàn 101 - Kính gửi: Bộ-xương-cách-trí, đội Thiếu niên trinh sát - Tiền chiến khu Hoà Mỹ".

Nghi gửi bức công văn "thượng khẩn", "tối mật" này cho đội trưởng Thắng vào làm việc với trung đoàn trưởng, nhờ chuyển giúp cho Mừng.

Do công tác liên lạc mà Mừng thuộc làu làu tất cả đường đi lối lại trong chiến khu Hoà Mỹ. Không những thuộc những đường chính mà em còn tìm ra những lối tắt, đi có vất vả hơn, nhiều dốc, nhiều núi, nhiều sên vắt, nhưng gần hơn, có khi gần hơn đến nửa đường. Đội trưởng Thắng rất hãnh diện về cái tài thuộc đường của chú đội viên nhỏ của mình. Anh gọi Mừng là "tấm bản đồ sống của chiến khu". Rồi đến trung đoàn trưởng cũng phải ngạc nhiên trước sức nhớ và thuộc địa hình rừng núi của Mừng.

Hôm đó, Mừng tạt vô Xê-ca Một chơi với Nghi. Em gặp đội trưởng đang ngồi với trung đoàn trưởng. Trước mặt hai người trải rộng tấm bản đồ chiến khu. Cả hai đang chăm chú nhìn vào bản đồ và thảo luận cái gì đó. Nghi ngoắc Mừng xuống bếp và dúi cho bạn một cục đường đen to bằng ngón chân cái đã chảy nước. Mừng vừa mút đường vừa lân la đến gần đội trưởng nhìn tấm bản đồ qua vai anh: Mừng có một thích thú đặc biệt là xem bản đồ. Em có thể đứng ngắm một tấm bản đồ hàng giờ liền mà không chán mắt, và mặt ngẩn ra đầy kinh ngạc, thán phục. Em không thể nào hiểu nổi làm cách nào mà người ta có thể vẽ vào một tờ giấy, tất cả núi non, sông suối, đường đi lối lại cả một vùng rừng núi mà muốn đi cho hết phải mất bao nhiêu ngày? Em tấm tắc: "Tài thiệt? Tài thiệt? Như là phép tiên rứa?". Mỗi lần chạy liên lạc vào ban tham mưu, thế nào Mừng cũng ghé vô lán của tổ Hoạ

đồ coi anh Tùng, anh Danh, anh Du ngồi hoạ đồ. Ngồi ngắm bản đồ nhiều em trở nên thành thạo. Khi thấy các anh vẽ những đường vòng méo mó, vòng trong nhỏ hơn vòng ngoài, cho đến lúc chỉ còn nhỏ bằng cái mũi đinh và đề lên đó một con số, em biết đó là những ngọn núi; núi ít vòng là núi thấp, núi nhiều vòng là núi cao và con số chỉ chiều cao của ngọn núi. Sông suối thì các anh vẽ bằng mực xanh đậm, đường đi vẽ bằng màu nâu, làng mạc là những mảnh vụn màu lá mạ… Em lẩm nhẩm đánh vần những chữ đề trên các ngọn núi, dọc các con sông, con suối, em nhận ra có những ngọn núi, những con suối em đã từng trèo qua, lội qua hàng chục, hàng trăm lần. Rồi em quen đến độ không cần đọc tên đề, chỉ nhìn qua hình dạng, em cũng đoán được đó là ngọn núi nào, con suối nào, trong dãy núi trùng điệp của chiến khu. Và bây giờ mỗi lần nhìn vào bản đồ, em thấy hiện ra trước mắt những núi, những suối nhỏ, suối to, với tất cả kích thước thật của nó, với tất cả xanh tươi, sống động, rậm rịt, chảy xiết… Em thấy những cây cao ba bốn người ôm không xuể, những mây song, tre giang, bò ngang bò dọc trên mặt đất như đàn trăn, đàn rắn, sóc chuyền cành, tiếng vượn hú tiếng chim phi-họ-phi-làng, cá lội tung tăng, đá cuội tròn nhẵn lấp loáng dưới đáy nước chảy xiết, những tảng đá lớn nhỏ phủ rêu trơn tuột vô ý giẫm lên là vồ ếch như chơi… Em thấy những lán trại, kho tàng, công binh xưởng, cơ quan, bệnh viện, xưởng bào chế… nép mình dưới những lán cây um tùm lưng dốc núi hay sát bên bờ suối. Em thấy khói lan bò trên các mái lán, trong ánh chiều tà. Em nghe tiếng cười nói, tiếng rên lên cơn sốt rét, tiếng búa, tiếng cối xay lúa ù ù, tiếng chày giã gạo… Tất cả những nơi này em đều có thể ghé vào uống một ngụm nước lá rừng, ăn một củ sắn nướng hay xin một thìa thuốc ho…

Tấm bản đồ đang trải rộng trước mặt trung đoàn trưởng và đội trưởng, có những khuyên tròn, những vòng cung vẽ bằng bút chì đỏ. Vừa thoáng nhìn, Mừng đã biết ngay đó là tấm bản đồ "Bố phòng chiến khu" - một tấm bản đồ tối mật. Đội trưởng Thắng cũng có một tấm bản đồ như thế nhưng nhỏ hơn, gấp làm tám, bỏ trong cái xà cột da, mà đi đâu anh cũng mang theo.

Trung đoàn trưởng đang cầm cây bút chì xanh đỏ chỉ vào một điểm trên bản đồ, nói với đội trưởng:

- Cần phải bố trí thêm đài quan sát ở đây. Không biết trên đỉnh dốc núi này có cây cao nào không, để đặt đài quan sát, và địa hình có bị che khuất? Ngày hôm nay đồng chí phải đến nghiên cứu thực địa và về báo cáo cho tôi biết để quyết định.

Thoáng nhìn Mừng biết ngay chỗ dốc núi mà trung đoàn trưởng chỉ trên bản đồ là dốc núi gần Xê-ca Bảy. Em liền buột miệng nói:

- Thưa anh chỗ dốc núi đó không có cây chi to hết, toàn cây mây với cây giang thôi, mà rậm rịt ghê lắm.

Trung đoàn trưởng ngẩng nhìn Mừng. Em sợ hãi nuốt ực cục đường

đang mút dở, và đứng nghiêm lại.

- Chú mày có biết dốc núi này ở đâu không mà dám nói như vậy?

- Dạ em biết… Ở Xê-ca Bảy, gần dốc bệnh viện… - Mừng bước đến cạnh bàn nhìn tấm bản đồ rồi đưa ngón tay trỏ đen thui, chỉ vào một điểm cạnh điểm trung đoàn trưởng vừa khuyên bằng chỉ đỏ, hồi hộp thưa. - Dạ thưa anh, ở chỗ ni dốc núi thoáng hơn mà có cây cao to lắm. Trèo đứng lên chạc ba cây đó thấy hết cả Tiền chiến khu, ngó được thấu qua đồi Đồng Nhên bên kia sông Ô Lâu… - Em ấp úng một tí rồi nói thêm. - Trên ngọn cây đó có tổ ong vò vẽ to như cái nồi bảy.

Mừng rụt ngón tay lại. Trên màu xanh nhạt tấm bản đồ in một vết đen xì - vết máu ghẻ khô và nước đường dính ở đầu ngón tay em. Mừng sợ hãi định trở mu bàn tay chùi vết đen mình làm nhớp bản đồ. Trung đoàn trưởng đưa tay ngăn lại:

- Chú làm đen hết cả tấm bản đồ của anh bây giờ? Đội trưởng của chú sẽ đi kiểm tra thực địa. Nếu đúng như chú mi nói, anh sẽ thưởng. Nhưng nếu chú mi nói tam toạng anh sẽ đập chú mi chục roi về cái tội xem trộm bản đồ mật.

Trưa hôm đó, trung đoàn trưởng cùng đi với đội trưởng Thắng đến dốc núi Xê-ca Bảy, điều tra vị trí đặt đài quan sát.

Ông phải sửng sốt khi nhìn vào bản đồ đúng cái chỗ đen sì vết móng tay của chú liên lạc, có một cây quao đại thụ, cao vòi vọi, dựng thẳng tắp giữa lưng chừng núi. Ông hỏi đội trưởng:

- Chú bé liên lạc này có được học hành gì không?

- Dạ em vô bộ đội còn chưa biết chữ. Hiện tôi đang dạy cho em học. Không có vở, bút, tôi phải lấy tờ báo Giết giặc làm sách vỡ lòng, dạy em tập đánh vần. Bây giờ em cũng đã đánh vần đọc được kha khá rồi.

- Thế thì lạ thật! Chú ta đọc bản đồ sành sỏi không thua gì một sĩ quan tham mưu. - Trung đoàn trưởng móc trong túi áo quân phục mấy tờ giấy, cây bút chì còn mới và tờ bạc mười đồng, đưa cho đội trưởng trinh sát, nói tiếp:

- Anh đưa cho chú ta, nói là trung đoàn trưởng thưởng cho chú như đã hứa.

Và trung đoàn trưởng quyếtđịnh đặt đài quan sát mới của chiến khu tại cây quao đại thụ này.

7

Bồng-da-rắn, Châu-sém và Hiền sau ngày ở Sịa rút lên chiến khu, được đội trưởng phân công thành một tổ trinh sát chuyên việc bám vị trí địch, theo dõi điều tra tình hình địch.

Ba em được giao nhiệm vụ bám vị trí Đất Đỏ. Các em trà trộn trong dân các xóm quanh đồn, nằm sát bên nách đồn, bám riết giặc suốt ngày đêm. Nhiều lần Bồng và Châu còn lọt hẳn vào bên trong đồn bằng cách đi theo

những toán người bị bọn giặc lùa từ các làng, đưa về làm phu đào hào, đắp luỹ, xây công sự… Điều tra được gì, hai em về kể lại với Hiền. Hiền ghi ra giấy, vẽ thành bản đồ, đưa lên chiến khu nộp cho đội trưởng.

Nửa tháng trời lăn lóc bến nách giặc, giữa lòng giặc, ba em đã trả lời khá đầy đủ những yêu cầu về trinh sát vị trí Đất Đỏ mà Ban tham mưu trung đoàn đề ra.

Hoàn thành nhiệm vụ, đội trưởng ra lệnh cho tổ trinh sát rút về chiến khu.

Một đêm tháng tư năm 1947, trận đánh vị trí Đất Đỏ của trung đoàn 101 đã diễn ra vô cùng gay go và ác liệt. Mãi đến ba giờ sáng vị trí mới bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn. Lửa đốt đồn sáng rựng cả một vùng đồi núi Hoà Mỹ và khúc sông Ô Lâu lượn qua gần đó. Đội quân giặc thiện chiến "Tuần tiễu núi An-pơ" đã bị xoá sổ vĩnh viễn tại một làng bán sơn địa gần kề chân núi Trường Sơn. Đó là trận chiến thắng đầu tiên và vang dội nhất của trung đoàn 101 (trước kia là trung đoàn Trần Cao Vân) kể từ ngày mặt trận Huế vỡ. Trận thắng đã mở đầu cho phong trào quật khởi của chiến trường Bình Tri Thiên, được Bộ Tổng tư lệnh ghi vào Sổ Vàng kháng chiến toàn quốc.

Tổ Thiếu niên trinh sát Bồng-da-rắn, Châu-sém và Hiền cũng được trung đoàn cho tham gia trận đánh, làm nhiệm vụ dẫn đường và liên lạc.

Chiến lợi phẩm mà Bồng-da-rắn đặc biệt quan tâm trong trận tiêu diệt vị trí Đất Đỏ là lá cờ tam tài mới tinh, rộng gần bằng chiếc chiếu, mà cứ sáng sáng bọn giặc lại kéo lên đỉnh cột cờ trước sân đồn, trong tiếng kèn tọ tí te. Mỗi lần có dịp lẻn vào vị trí, Bồng đều nhìn lên cột cờ, ước lượng chiều dài và chiều rộng của mỗi khổ vải xanh, trắng, đỏ, may thành lá cờ.

Em lân la tìm đến ông thợ may trong xóm, hỏi ông: hai mảnh vải trắng và xanh với chừng ấy chiều dài, chừng ấy chiều ngang, có may đủ một áo sơ mi và một quần soóc không? Ông thợ may nhẩm tính toán một hồi và trả lời có thể may đủ nếu biết cắt khéo như ông. Từ hôm đó, lúc thức cũng như lúc ngủ, Bồng-da-rắn không ngớt mơ đến bộ quần áo mới may bằng vải cờ của giặc.

Trong đội, Bồng là một trong mấy đứa áo quần rách rưới tả tơi nhất. Nhất là cái quần đùi, rách hở trước, hở sau… Những lần phải về đồng bằng công tác, phải đi qua những xóm làng có dân ở, trời nắng cũng như trời mưa, Bồng đều phải mang cái áo tơi lá xù xù như thằng bắt trộm gà để che cái quần rách.

Có lần Bồng đi về xã Phong Diêu gặp đúng lúc đội Thiếu nữ Tiền phong xã tổ chức liên hoan văn nghệ. Biết Bồng là chiến sĩ ở chiến khu về, các bạn gái nhất định mời bạn trai Vệ Quốc Đoàn lên kể chuyện chiến khu. Kể chuyện thì Bồng không sợ. Bồng có tài kể chuyện mà ngay cả Tư-dát cũng phải phục. Tư-dát mỗi lần nghe Bồng kể chuyện những chuyến đi trinh sát,

đều phải tắc lưỡi nói: "Mi mà viết được ra giấy những chuyện mi vừa kể, thì có thể gửi về Huế in bán chạy không thua chi chuyện kiếm hiệp của ông Lý Ngọc Hưng"(1).

Hiềm một nỗi cái quần đùi rách quá mà Bồng không thi thố được tài kể chuyện với các bạn gái. Không lẽ mang tơi lá xù xù đứng trên sân khấu mà kể chuyện? Giận cái quần đùi rách. Bồng giận lây sang các bạn gái, đội Thiếu nữ Tiền phong.

Bồng sa sầm nét mặt, nói với mấy bạn gái trong ban chấp hành Đội Thiếu nữ đến mời Bồng mang tơi trong lúc nói với giọng khá cục cằn:

- Tui không biết kể chuyện? Tui còn mắc việc chiến khu!

Rồi Bồng vùng bỏ chạy trước những cặp mắt ngơ ngác của các bạn gái. Em chạy thục mạng ra giữa cánh đồng, chui vào một ngôi miếu cổ đổ nát. Em vứt cái tơi lá xuống nền miếu, ngồi dựa lưng vào tường miếu đổ nát, nhìn lại cái quần đùi rách hở trước hở sau, khóc tấm tức dưới bầu trời chiều giăng giăng mưa bụi. Trong giây phút đắng cay khốn khổ đó, Bồng sẵn sàng đổi một cánh tay để lấy một cái quần lành lặn.

Bởi vậy, trong suốt thời gian bám vị trí Đất Đỏ, Bồng không phút nào rời mắt lá cờ tam tài trên cột cờ trước đồn giặc, với nỗi đợi chờ khắc khoải một bộ áo quần lành lặn, để có thể thi thố tài kể chuyện trước mặt các bạn gái. Hai giờ sáng hôm đó, lúc cùng với các anh lớn xung phong vào đồn giặc, giữa cảnh súng đạn nổ rầm trời, Bồng đã trèo phắt lên đỉnh cột cờ đoạt lấy lá cờ xanh trắng đỏ. Em gấp lá cờ lại, quấn tròn quanh bụng, lấy dây điện thoại buộc chặt và phủ cái áo rách ra ngoài.

Thế là bộ áo quần bao lâu mơ ước đã cầm chắc trong tay? Bồng vui sướng hả hê. Tuy nhỏ nhưng Bồng là một chiến sĩ từng trải, khôn ngoan. Em biết việc này nếu để lộ ra, lá cờ sẽ bị Trung đoàn thu hồi vì đó là chiến lợi phẩm - kỷ luật chiến lợi phẩm ngày đó vô cùng nghiêm ngặt.

Diệt xong đồn, thu xong chiến lợl phẩm, thì đã gần bốn giờ sáng. Bộ đội đánh đồn được lệnh cấp tốc rút về chiến khu, đề phòng giặc phản kích. Bồng và Châu-sém lúp xúp chạy sau cùng hàng quân. Quá mải sướng vì lá cờ tam tài vừa đoạt được nên rút về gần đến chiến khu, Bồng mới sực nhớ ra điều quan trọng, hỏi Châu-sém:

- Lấy được mấy khẩu Moóc-chê sáu mươi?

- Ba

Đang chạy, Bồng đứng sững ngay tại giữa đưởng như hai chân bị con đường mút chặt. Em trợn tròn mắt, hỏi Châu-sém gần như quát:

- Răng lại có ba khẩu? Mi có chắc không?

- Tau được phân công trong đội thu chiến lợi phẩm, răng lại không chắc?

Bốn khẩu chứ răng lại ba? Lần cuối cùng vô trinh sát đồn, tau cũng đã đếm lại, còn đủ nguyên cả bốn khẩu. Thôi chết cha rồi? - Bồng thảng thốt la

to - Đúng là mấy cha thu chiến lợi phẩm tìm không kỹ, để sót mất một khẩu! Làm ăn chi lạ!

Bồng-da-rắn nổi tiếng trong đội là đứa nóng tính. Khi đã nổi nóng em không còn biết kiêng sợ ai. Cả các anh lớn em cũng quát nạt sừng sộ, đôi khi còn văng tục bạt mạng.

- Chừ tau với mi phải quay lại tìm cho ra khẩu moóc-chê sót Đi mi! Tau chắc là hắn bị gạch, đất lấp kín nên các anh không ngó thấy…

Lúc này các anh rút lui đã bỏ lại hai đứa khá xa. Châu-sém ngập ngừng:

- Biết có tìm thấy không mà lỡ tụi hắn kéo quân tiếp viện lên thì chạy răng cho kịp? Thôi bỏ quách cho rồi.

- Bỏ! Bỏ? Bồng tức tối càng la to hơn. - Khẩu moóc-chê của người ta mà mi làm như thanh mã tấu không bằng? Mi coi cả trung đoàn mình được mấy khẩu? - Bồng chụp lấy tay Châu-sém lôi kéo. – Đi! Đi! Mi mà không chạy lui tìm khẩu moóc-chê với tau thì từ giờ trở đi không có bạn bè chi hết!

Hai đứa chạy lộn trở lại. Đồn giặc vẫn đang nghi ngút cháy. Chốc chốc một tràng đạn lấp trong đất đá bén lửa nổ bùng bùng làm than lửa tung lên mờ mịt.

Hai đứa giẫm lên đá, lên gạch vụn lên lửa, lên than, lên những vũng máu lép nhép, bới chỗ này, móc chỗ kia. Trời vừa tờ mờ sáng, hai đứa moi lên được khẩu moóc-chê sáu mươi ly nằm lấp dưới đống gạch vụn và mấy thanh xà gỗ nghi ngút khói. Khẩu moóc-chê còn nguyên cả nòng, cả đế, cả máy ngắm.

Bồng sướng quá vừa nhảy, vừa la, vừa cười ha hả:

- Tau nói có sai mô! Bốn khẩu là đúng bốn khẩu! - Bồng ôm cái nòng thép vào lòng, lấy áo lau lau lớp bụi, rồi rung rung như kiểu bồng ru em, vừa cười tít mắt vừa nói nựng. - Khổ thân con chưa tề! Khổ thân con chưa tề! Chút nữa thì cha bỏ con lại cho Tây, để Tây hắn mang con ra bắn lại cha bùm bùm tề ề ề...

Điệu bộ mừng rỡ nhu điên của Bồng không làm Châu-sém cười theo mà tự nhiên em ứa nước mắt.

Châu-sém vác cái đế, Bồng vác cái nòng, chạy một mạch về chiến khu, vô thẳng Xê-ca Một nộp cho Ban Tham mưu Trung đoàn.

Trung đoàn trưởng sai o Chanh cấp dưỡng, nấu một nồi chè đậu đen đầy mập để tưởng thưởng cho chiến công xuất sắc và bất ngờ của hai chú liên lạc.

Ông ngồi nhìn hai em sì soạp húp chè, nhìn khẩu moóc-chê chiến lợi phẩm dựng ở góc lán, nòng và đế súng máy ngắm còn lấm láp bụi đất như củ sắn mới nhổ lên… Lòng ông rưng rưng cảm động. Và ý nghĩ hôm nào lại trở lại day dứt trong trí nhớ của ông: "Trên chiến luỹ kháng chiến của chúng ta xuất hiện bao nhiêu Ga-vơ-rốt! Những Ga-vơ-rốt Việt Nam chịu thương chịu

khó, tần tảo, bòn mót vũ khí giết giặc như con nít nhà nghèo mót lúa bòn khoai". Húp hết hai tô con chè nóng phỏng lưỡi Bồng-da-rắn và Châu-sém người toát mồ hôi đầm đìa.

Ghẻ và rận đua nhau tấn công hai em. Hai em thấy khắp người ngứa điên. Quên cả lễ phép, hai em cởi phăng luôn áo để sang bên cạnh, và tiếp tục tấn công nồi chè với tốc độ chớp nhoáng hơn, vì chè đã bắt đầu hơi nguội. Trung đoàn trưởng chỉ cuộn vải xanh, trắng, đỏ Bồng cuốn quanh bụng và buộc chặt bằng sợi dây điện thoại, hỏi:

- Chú mày cuộn tấm vải gì quanh bụng mà ràng rịt cẩn thận thế?

Bồng ngừng húp chè, mắt ngớ ra. Chè đậu đen hấp dẫn quá làm em quên mất lá cờ chiến lợi phẩm định thu giấu. Em đành bối rối, xấu hổ thú nhận:

- Dạ… lá cờ tam tài của tụi hắn em lấy được trên cột cờ giữa sân đồn… Em định giấu các anh, lấy vải may bộ áo quần. áo quần em rách hết…

- Chú mi đừng có làm tầm bậy? - Trung đoàn trưởng nói giọng quở trách, mở rộng lá cờ ra ngắm nghía. - Đây là một chiến lợi phẩm hết sức quan trọng của trận đánh, còn quan trọng hơn cả khẩu moóc-chê kia nữa? Trung đoàn sẽ gửi lá cờ này ra Bộ Tổng tư lệnh cùng với bản báo cáo trận đánh.

- Dạ, em cứ nghĩ hắn chẳng có gì giá trị chi em mới dám liều giấu các anh. - Bồng ấp úng thanh minh.

Trung đoàn trưởng gấp lá cờ lại để trên bàn làm việc. Ông đến đầu hồi ngôi lán, lấy ba lô của mình treo trên con sỏ tre, mở nắp lôi ra một bộ áo quần ka ki ga-bạc-đin màu xanh lá cây còn khá mới. Ông đưa bộ áo quần của mình cho Bồng và nói:

- Đây anh cho chú mày. Chỉ cần nhờ các chị sửa ngắn lại một chút là chú mày mặc vừa.

Bồng đang bưng tô chè húp, liền đặt vội xuống bàn. Em đứng phắt dậy, đưa bàn tay lên, trở sống bàn tay đen chũi nhanh nước chè dính quanh miệng. Em nói với vẻ mặt và giọng hết sức nghiêm trang:

- Thưa anh, không phải em chê, nhưng anh cho phép không nhận. Anh là trung đoàn trưởng, phải ăn mặc tử tế. Còn tụi em ăn mặc rách rưới loàng xoàng răng xong thì thôi. Hết ạ?

Bồng lại ngồi xuống tiếp tục húp chè. Trung đoàn trưởng đăm đăm nhìn em. Trong khoảnh khắc đó ông vụt nhận ra rằng trước mặt ông không phải chỉ là một chú bé mà là một chiến sĩ; một đồng đội, với tư cách hết sức đoàng hoàng, buộc những người tiếp xúc, đối thoại phải kính trọng. Ông lặng lẽ cất bộ quần áo vào ba lô.

Bồng-da-rắn và Châu-sém đua nhau tấn công nồi chè đậu đen không một chút khách khí cho đến lúc no căng cả bụng, không tài nào nuốt thêm được nữa mới chịu bỏ bát đứng lên.

Châu-sém nhanh nhảu thu dọn chén đem ra con suối ngay trước mặt lán rửa, còn Bồng bê nồi chè trả xuống bếp.

Hình như còn có chuyện gì muốn nói với trung đoàn trưởng nên đáng lẽ ra về, Bồng đứng ngần ngừ mãi bên cái bàn nứa.

Cuối cùng em ngước mắt nhìn trung đoàn trưởng, nói:

- Thưa anh, em có chuyện ni nói với anh đã lâu, mà cứ sợ anh la.

- Có chuyện gì chú cứ nói đi?

- Dạ… cái dạo anh giao em nhiệm vụ về Huế quăng lựu đạn để phá cuộc mít tinh của tụi Việt gian ở sân vận động chợ Xép (2). Lúc rút lên chiến khu em không đi theo đường cũ. Em đi con đường ngang qua trước ngõ nhà anh. Em nhìn thấy chị. Hồi trước em đi bán bánh mỳ, mỗi lần qua nhà anh, chị thường ra mua bánh của em nên em biết mặt, mà chị cũng nhớ mặt em. Em giả đò cắt cỏ, ngó vô trong nhà. Một lúc em thấy chị đi ra, tay xách cái giỏ mây, chắc là chị đi chợ. Nhìn thấy em, chị dừng lại hỏi: "Dạo ni em không đi bán bánh mỳ nữa à?". Em nói: "Dạ em đổi nghề đi cắt cỏ bán cho mấy ông chủ xe ngựa". Chị hỏi: "Bán cỏ rứa có đủ ăn không?". Em nói: "Dạ, cũng tạm tạm thôi chị ạ, bữa no bữa đói". Chị móc túi lấy ra hai đồng đưa cho em, nói: "Em cầm mà mua thêm đồ ăn". Hai đồng đó em vẫn còn giữ đây. - Bồng moi trong túi ngực áo ra cái gói giấy nhỏ, bên trong có tờ giấy bạc hai đồng Đông Dương còn mới, gấp làm tám. Đưa gói giấy đó cho trung đoàn trưởng xem, Bồng kể tiếp. - Em nhìn kỹ chị, nước da chị trắng xanh mà cặp mắt chị buồn quá. Em thấy thương chị ứa nước mắt. Lúc đó em chỉ muốn nói với chị: "Em không phải đi cắt cỏ ngựa mô. Em là lính trinh sát của anh Lâu đây chị ơi? Mới hôm tê ở chiến khu, anh Lâu còn giao cho em trái lựu đạn rỗng với tiền và dặn dò em công việc phải làm. Chị có muốn đi lên chiến khu với anh không, em dắt chị lên…". Nhưng em không dám nói, em sợ lộ bí mật. Em đành đứng ngó miết theo chị cho đến lúc chị đi khuất sau cái ngã tư. Dọc đường, em càng nghĩ càng thương chị, rồi em đâm giận lây sang cả anh. "Tại răng anh Lâu không cho người về đưa chị lên Xê-ca? Tụi Tây hắn biết là vợ anh, trước sau chi rồi hắn cũng bắt chị, tra tấn, đánh đập để trả thù anh đã chỉ huy bộ đội đánh tụi hắn, chị chịu làm răng cho thấu?". Em nghĩ như rứa đó mới đâm giận anh…

Lúc này trung đoàn trưởng thật sự bối rối, không biết trả lời Bồng ra sao "…Chao, chú đội viên nhỏ của anh lại còn biết lo lắng đến cả cuộc sống riêng tư của anh, hạnh phúc của gia đình anh, chẳng khác chi một đồng chí lớn tuổi!". Anh thầm kêu lên trong lòng như vậy.

Trong lúc đó, chính uỷ trung đoàn đi vào lán. Ông đứng ở cửa lán nghe hết đầu đuôi câu chuyện của Bồng với trung đoàn trưởng. Ông hỏi em:

- Nếu anh giao cho em nhiệm vụ về Huế, đưa chị Lâu lên Xê-ca em có bảo đảm được không?

Bồng đứng nghiêm lại, rắn rỏi đáp:

- Báo cáo chính uỷ, nhất định em làm được.

- Em thử trình bày kế hoạch của em, anh nghe xem có trúng không nào?

Dạ, anh Lâu viết cho chị một lá thư. Trong thư anh dặn chị giả làm người đi về quê thăm mộ, xách một cái giỏ, bên trong đựng xôi, cuối, vàng mã, hương đèn sáp… Em sẽ mang thư về đưa cho chị. Hai chị em sẽ hẹn nhau ngày giờ, địa điểm gặp nhau. Em sẽ giả làm đứa giữ trâu, cầm roi đi tìm trâu lạc, đi trước dẫn đường. Chị đi sau em, cách chừng dăm chục bước.

- Gặp tụi hắn có hỏi thì chị cứ nói là đi về quê thăm mộ. Em đưa được chị vượt qua khỏi đường quốc lộ là coi như êm…

Chính uỷ gật gù:

- Được, kế hoạch của em được đấy! - Rồi ông nói với trung đoàn trưởng:

- Anh Lâu viết tư cho chị đi. Việc này, tôi và các đồng chí trong trung đoàn uỷ đã nghĩ tới từ lâu, không ngờ hôm nay em Bồng lại gợi ý.

Ông nói với Bồng:

- Bây giờ em về báo cáo lại với anh Thắng, nói với anh là đúng bảy giờ sáng mai, chính uỷ trung đoàn mời cả hai anh em vô trung đoàn bộ, nhận nhiệm vụ.

Bước ra khỏi cửa lán, Bồng chợt nhớ điều gì, quay vào nói với trung đoàn trưởng:

- Dạ trong thư, anh nhớ dặn chị đừng đi guốc, mà phải đi dép có quai sau. Vì đường từ Sịa trở lên núi khó đi lắm anh ạ…

Một tuần sau, Bồng đã đưa được vợ của trung đoàn trưởng từ Huế lên chiến khu Hoà Mỹ an toàn. Là một nữ sinh Huế, xuất thân nhà đại gia, chị Lâu đã sống qua gần khắp các chiến khu Bình Trị Thiên trong những năm chiến tranh chống Pháp và trở thành một cán bộ kháng chiến.

Chú thích:

(1) Một tác giả chuyên viết chuyện kiếp hiệp thời đó.

(2) Một lần chúng tổ chức một cuộc mít tinh ở sân vận động chợ Xép bắt nhân dân đến nghe "Thượng cấp hiểu dụ về mối hiểm hoạ Việt Minh trong thành phố Huế".

Ta quyết phá cuộc mít tinh đó.

Sáng hôm đó, một chiến sĩ biệt động - em Bồng - mới mười lăm tuổi áo quần rách rưới, gánh đôi giỏ đến cắt cỏ quanh sân vận động.

Lúc nhân dân bị bắt đến đã đông, Bồng liền cầm liềm đi vào giả vờ nghe. Một quả lựu đạn tung ngay vào trước mặt bọn cảnh sát nguỵ đứng gác. Bà con nhìn thấy la lên ầm ầm như vỡ chợ: "Việt Minh! Việt Minh!" rồi xô nhau chạy. Quả lựu đạn không nổ vì ta không bỏ thuốc súng, đã giúp em Bồng hoàn thành nhiệm vụ phá vỡ cuộc mít tinh tuyên truyên, lừa bịp của địch (Trích những ngày khói lửa - Hồi ký của Trung tướng Trần Quý Hai -

Nhà xuất bản Thuận Hoá - 1984).

8

Tổ trinh sát Châu-sém, Hiền và Bồng-da-rắn lại được trung đoàn giao nhiệm vụ bám vị trí Cầu Nhi - một đồn giặc nằm kề quốc lộ số Một, cách thành phố ba chục cây số về phía Tây Bắc.

Trong ba em, Bồng-da-rắn ít được học hành nhất, trình độ chữ nghĩa cũng chỉ ngang ngang với Mừng - nghĩa là đọc chưa thông, viết chưa thạo. Nhưng Bồng có một năng khiếu đặc biệt là đánh hơi được rất nhanh và khá chính xác những ý đồ quân sự của cấp trên qua những yêu cầu về trinh sát mà cấp trên đề ra cho tổ. Nghe đội trưởng phổ biến xong nhiệm vụ trinh sát mà ban Tham mưu trung đoàn đề ra cho tổ mình lần này.

Bồng nói với hai bạn:

- Trung đoàn mình lại định nuốt lôốn "anh" đồn Cầu Nhi đây! Mà lần ni các ông sẽ nuốt lôốn tụi hắn bằng mẹo…

- Mẹo như răng? - Châu-sém hỏi lại, giọng nghi ngờ.

- Nếu tau biết mẹo như răng thì tau đã làm quách trung đoàn trưởng cho rồi, việc chi phải làm thằng liên lạc trinh sát, chạy như cờ lông công mà hứng đạn? Có cái chắc là lần ni tau phải đớp luôn một bộ áo quần, không dại chơi anh cờ tam tài như cái trận Đất Đỏ.

Năng khiếu này của Bồng cũng gần giống năng khiếu âm nhạc của Quỳnh-sơn-ca. Em Quỳnh nghe thấy âm nhạc trong tiếng xào xạc của lau sậy, tiếng rì rào của dòng sông, tiếng kẽo kẹt của những coọng nước quay đều đều… Bồng thì ngửi thấy những ý đồ quân sự của cấp chỉ huy qua các yêu cầu về trinh sát địch.

- Nhưng làm răng cậu biết được là lần ni các ông định nuất lôốn tụi Cầu Nhi bằng mẹo? - Hiền nhăn trán cố đoán mà không ra, đành phải hỏi Bồng.

- Hai đứa bay không thấy trong yêu cầu trinh sát lần ni các ông cứ nhắc đi nhắc lại phải điều tra nắm chắc các đội quân tuần tiễu của địch đi lại ban ngày dọc đường quốc lộ, quân số bao nhiêu à? Lại cần phải nắm chắc tụi tuần tiễu là Tây hay Bảo vệ quân? Thường đi vô những giờ mô, sáng hay chiều; sáng thì giờ mô, chiều thì giờ mô? Mẹo của các ông chắc là nằm ở chỗ nớ.

Hiền phải ngạc nhiên và phục trước đầu óc phán đoán của Bồng. Em nói riêng với Tư-dát:

- Tớ nghe nói người thông minh trán phải cao, trán càng cao, càng thông minh. Rứa mà cậu Bồng trán chỉ thấp một khúc là tại răng cậu hè?

Tư-dát cười, trả lời bừa:

- Hắn là lính trinh sát từ trong bụng mạ. Mạ hắn phải đẻ hắn trán thấp rứa để nguỵ trang cho tụi giặc khỏi nhận ra.

Một tháng sau, ban Tham mưu trung đoàn đã nhận được đầy đủ những

câu trả lời của tổ trinh sát.

Vào một buổi trưa trời nắng chang chang. Bồng và Châu-sém nằm ôm nhau ngủ trong cái chòi giữ rẫy che khuất giữa những vồng sắn cao lút đầu, cạnh đường quốc lộ. Hiền ngồi trong bụi cây rậm cách đường chừng trăm mét, làm nhiệm vụ quan sát và ghi chép những đoàn xe giặc chạy ra chạy vào, và canh gác cho hai bạn ngủ. Đêm qua hai đứa phải đi gần suốt đêm để đem báo cáo về chiến khu. Từ chỗ Hiền ngồi, nhìn về phía nam em có thể thấy rõ đồn Cầu Nhi đóng trên một ngọn đồi thoai thoải. Mái tôn những ngôi nhà giữa đồn và chòi canh lấp loá dưới nắng trưa.

Hiền bỗng thấy xuất hiện ở khúc đường quanh một toán lính giặc tuần tiễu đang đi về phía đồn. Khoảng ba chục tên, vừa Tây vừa Bảo vệ quân. Khi toán giặc đến gần hơn, em nhìn rõ, đi đầu toán tuần tiễu là ba thằng Tây đội mũ sắt, cầu vai áo đen lon vàng chóe. Hiền vội rời khỏi chỗ núp, cúi rạp người, len lách giữa những vồng sắn, chạy về phía chòi, đánh thức hai bạn dậy.

- Tụi hắn ít khi đi tuần tiễu trên đường vào giờ ni - Hiền nói vẻ băn khoăn. - Hay là tụi hắn bữa ni có chuyện chi gấp - Đi đi! Ta ra coi coi. - Bồng vừa dụi mắt vừa giục hai bạn.

Ba em lủi nhanh về phía bụi cây Hiền vừa núp. Ba em khẽ khàng chui vào bụi nằm ép sát đất, vạch lá nhìn xuống đường.

Bọn giặc đã đi đến điểm gần nhất mà các em có thể quan sát, Bồng hấp háy cặp mắt híp nhưng tinh như mắt mèo rừng, khẽ kêu giọng hồi hộp:

- Thằng Tây đi giữa giống hệt anh Pun-xắc bay ơi! Mà thôi, đúng rồi! Thằng đi đầu đeo lon quan hai là anh Kê-men, thằng đi thứ ba là anh Kốc. Thằng Bảo vệ đi sau anh Kốc là anh Bùi Ngọc Hoàng. Chết cha tụi Cầu Nhi rồi! Chuẩn bị mà xung phong đi thôi bay ơi!

Cặp mắt híp của Bồng đã nhìn rất chính xác. Pun-sắc, Kê- men, Kốc là ba hàng binh gốc người Đức, trong đội quân Lê Dương của Pháp, vác súng chạy sang hàng ngũ quân ta từ đầu năm 1947. Và anh Bùi Ngọc Hoàng là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn mười sáu - tiểu đoàn chủ công của trung đoàn.

Sau khi đã nắm chắc tình hình địch ở vị trí Cầu Nhi và quy luật hành quân tuần tiễu của giặc trên đường quốc lộ Một, Ban chỉ huy trung đoàn 101 đã tổ chức một trận kỳ tập tài tình, đầy mưu lược, tiêu diệt gọn vị trí Cầu Nhi trong vòng nửa tiếng đồng hồ.

Trận kỳ tập đồn Cầu Nhi, sau này đã được Trung tướng Trần Quý Hai kể lại trong thiên hồi ký của mình (lúc đó ông là chính uỷ trung đoàn):

"… Một buổi chiều, vào khoảng hai giờ, có một toán quân tuần tiễu đi đến đồn Cầu Nhi. Đi đầu là tên sĩ quan Pháp mang lon quan hai. Tất cả đều mang súng đạn đầy mình, trung liên, tôm xông, súng trường cắm lưỡi lê, lựu đạn. Chúng đi có vẻ mệt mỏi. Đứa phì phèo thuốc lá, đứa nhồm nhoàm nhai

bánh kẹo, đứa xách mấy con gà kêu oang oác đứa vác trên vai buồng chuối chín, nhựa còn chảy ròng ròng. Rõ ràng chúng vừa đi cướp bóc một xóm nào đó rồi mới tới đây Tới trước cổng đồn, tên quan hai hô lính đứng lại và nói với tên lính gác cổng với thứ tiêng Việt lơ lớ. "Tôi muốn gặp đồn trưởng. Đi tuần qua… mệt quá, muốn vào đâu nghỉ ăn trưa".

Chẳng để tên lính gác trả lời, hắn đẩy cổng vô luôn. Cả toán lính vô theo. Và nhanh như chớp toán lính chia thành nhiều mũi, lao vào các nhà, các phòng làm việc, nổ súng bắn vào bọn lính đồn. Những tên sống sót quỳ xuống lạy như tế sao. Toán quân tuần tiễu đó là ai? Đó là những chiến sĩ thuộc tiểu đoàn mười sáu do tiểu đoàn trưởng Bùi Ngọc Hoàng chỉ huy. Viên quan hai Pháp là ai? Là Kê-mên, một hàng binh người Đức".

Toán lính giặc đi khuất được một lúc, Hiền, Bồng và Châu-sém bỗng nghe tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ rầm rầm. Tiếng súng nổ mỗi lúc một rát. Lá cờ tam tài phất phơ trên đỉnh cột bỗng đổ nhào như con chim lớn màu sặc sỡ bị bắn hạ. Bỗng nhảy vọt ra khỏi bụi rậm, nhìn về phía đồn Cầu Nhi, hét to:

- Đánh rồi? Chết cha thằng Cầu Nhi rồi!

Vừa lúc đó, ba đứa nhìn thấy các cánh quân phối hợp lá nguỵ trang đẩy mình, từ các ngọn đồi trọc xung quanh chạy như bay về phía đồn.

Bồng la lên:

- Xung phong thôi bay ơi! Các anh vô đồn hết rồi! - Rồi em chạy như bay ra phía đường nhựa, Hiền và Châu-sém cắm cổ chạy theo. Ba em cứ thẳng đường nhựa chạy về phía đồn như ngựa tế. Bồng chạy trước, vừa chạy vừa la hét inh đường:

- Chạy mau lên bay ơi? Chạy mau lên không áo quần tốt các anh vớ hết! Chuyến ni tau phải kiếm được một bộ thật đẹp?

Khi ba em vọt qua xác thằng lính gác nằm ngang trước cổng đồn là lúc các anh đang tíu tít thu chiến lợi phẩm. Tiểu đoàn trưởng Bùi Ngọc Hoàng vẫn mặc nguyên bộ áo quần Bảo vệ quân với cái lon cai trên ống tay áo, đứng trên nóc hầm ngầm la hét chỉ huy các đơn vị. Nhìn ba chú liên lạc của trung đoàn xuất hiện bất ngờ giữa sân đồn, anh liền ngoắc gọi lại, ra lệnh:

- Hai chú này. - Anh chỉ Hiền và Châu-sém. - Chạy ngay ra bờ sông nói với đơn vị ngoài đó chuẩn bị gấp bè để vượt sông rút lui. Còn chú. - Anh chỉ Bồng, - chú vào các lô cốt hầm ngầm coi lại súng đạn chiến lợi phẩm còn sót khẩu mô không!

Anh Hoàng vẫn nhớ đến khẩu moóc-chê sáu mươi li Bồng bới được trong trận Đất Đỏ.

Hiền và Châu-sém xịu mặt, tưởng chuyến ni kiếm chác được chút chiến lợi phẩm, không ngờ bị phân công chạy ra bờ sông. Nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh, hai em không chút chần chừ cùng hô to:

- Báo cáo, rõ!

Trước khi chạy ra khỏi đồn hai em nói nhỏ vào tai Bồng:

- Kiếm được chút chi nhớ phần cho anh em với nghe!

- Yên chí, chia ba. Chia ba cân phân!

Bồng vừa la to trả lời hai bạn vừa xông vào ngôi nhà chính giữa đồn. Em nhìn thấy cái ba lô cóc to bự nằm lăn lóc cạnh vũng máu và xác thằng lính Lê Dương. Em nhào tới, bóp bóp cái ba lô và biết ngay bên trỏng đựng quần áo, đồ hộp. Em chộp lấy và đeo luôn lên lựng bụng mừng khấp khởi: "ăn tiền rồi!". Em xục vào gian nhà bên cạnh thấy một khẩu súng trường Anh dựng ở một góc tối. Bồng chộp khẩu súng, đeo vào vai, càu nhàu: "Làm ăn như cứt! Khẩu súng sờ sờ trước mắt ri mà cũng để sót!".

Em chui vào tầng dưới lô cốt bên trái đồn. Bên trong tối thui, nhưng em nhìn ra ngay xác một thằng Tây đen to như con trâu trương mặt bị lựu đạn thủng nát nằm đè lên một khẩu súng ga-răng. Ga-răng là loại súng các-bin cỡ lớn, bắn liền tám phát - ba khẩu ga-răng chụm lại bắn lợi hại không thua gì một khẩu trung liên. Bồng tức tối la lên:

- Trời ơi! Các cha mắt mũi bỏ đi mô mà khẩu ga-răng cũng bỏ sót? Đúng là làm ăn như cứt?

Bồng cúi xuống, hai chân dạng chân chèo, cố lôi khẩu súng nhưng không lôi nổi. Em thở hồng hộc, cố vần xác thằng Tây qua một bên để lấy khẩu súng. Nhưng cái xác nặng quá đá tảng, em đỏ mặt tía tai không sao vần nổi. Thêm cái mặt thủng be bét với hàm răng trắng nhởn, nhe ra như mõm chó sắp sủa trong cảnh tối mờ mờ làm em rùng mình, ớn lạnh dọc xương sống. Mùi máu ôi xông lên nồng nặc làm em muốn mửa.

Suýt nữa thì em vùng bỏ chạy. Nhưng khẩu súng ga-răng đã giữ chân em lại. Vừa lúc đó bên trên đồn tiếng thanh la báo hiệu rút lui gióng giả vang lên từng hồi cấp bách. Em gọi to xem có anh nào trên đó xuống giúp em một tay, nhưng tất cả đang vội vã rút lui nên không ai nghe tiếng em gọi. Đồn Cầu Nhi không phải như đồn Đất Đỏ, nó nằm sát bên đường số Một, các đội ứng chiến tiếp viện của địch có thể đổ đến trong chớp nhoáng bằng phương tiện cơ giới.

Cái ba lô cóc to tướng trên vai làm cho Bồng vướng víu. Em nổi xung lẳng luôn cái ba lô xuống đất, rồi dùng khẩu súng trường Anh làm đòn bẩy lật xác tên giặc sang một bên. Cuối cùng em lôi được khẩu ga-răng ra và khoác lên vai. Khẩu ga- răng nặng gấp đôi khẩu súng trường Anh, sức nặng của hai khẩu súng làm em muốn sụn vai. Lúc chui qua cửa ra ngoài, Bồng vấp phải cái thắt lưng Mỹ đeo tám băng đạn ga-răng.

Em mừng rỡ nhặt lên nịt luôn vào ngang bụng. Ngoái nhìn cái ba lô vừa quăng xuống đất, biết sức không tài nào tha nổi, liền xử lý bằng cách nhổ lên đó một bãi nước miếng.

Ban chỉ huy trận đánh được liên lạc báo tin một đoàn xe thuộc binh đoàn cơ động ứng chiến từ phía đồn Mỹ Chánh chạy về phía đồn Cầu Nhi. Tin này làm quân ta nháo nhào vọt ra khỏi đồn cũng nhanh như lúc vọt vào đồn. Trên vai anh nào cũng lặc lè súng đạn và những hòm lớn nhỏ chiến lợi phẩm.

Tất cả hối hả rút về phía sông Cầu Nhi. Bồng rút chạy sau cùng. Nhưng vì mang đeo nặng quá, nó rơi lại mỗi lúc một xa.

Khi em đến bờ sông thì các anh đã sang hết bên kia sông và đang chạy lúp xúp trên những ngọn đồi trọc xa xa. Bồng tụt xuống bờ sông lở dốc đứng và nhào xuống nước.

Sông Cầu Nhi hẹp nhưng khá sâu, nước trong xanh, chảy xiết Bồng là tay bơi lặn cự phách của đội. Bình thường em vượt qua con sông này dễ như bỡn. Nhưng lúc này phải tha theo hai khẩu súng và thắt lưng đạn nịt quanh người, nên em đuối sức sức nặng của súng và đạn cứ muốn dìm em xuống nước và đẩy xa về phía dưới. Mặc dầu vậy em vẫn không chịu buông hai khẩu súng, và có nguy cơ chết đuối. Em liền đổi chiến thuật, vừa bơi vừa lặn. Em vật lộn quyết liệt với dòng nước, bụng uống no căng nước. Đến phút em hoàn toàn kiệt sức tay không còn giữ nổi hai khẩu súng, thì chân em bất ngờ chạm nền cát và đá sỏi đáy sông, em vuốt nước trên mặt, reo to: "Thoát rồi?" Em lội ào vào bờ, trườn lên bờ dốc vác hai khẩu súng trên vai, chạy thục mạng.

Chạy được mấy chục bước em vấp phải Pun-xắc người hàng binh Đức. Pun-xắc áo quần tóc tai ướt sũng nước, ngồi nép sau một mô đất ngó ra phía sông mà khóc như con nít. Anh hàng binh người Đức này mới hai mươi bốn tuổi, cao một thước chín mươi bảy phân, mái tóc vàng óng như tơ tằm và cặp mắt to xanh biếc. Anh ta đẹp trai đến nỗi các o bào chế, y tá, mỗi lần gặp anh đi ngang qua đều phải quay lại ngẩng lên nhìn vào cặp mắt xanh biếc của anh mà cười duyên.

Bồng ngạc nhiên hỏi:

- Răng anh lại ngồi đây mà khóc rứa?

Pun-xắc nhận ra chú bé liên lạc vẫn thường gặp ở chiến khu. Anh đưa sống bàn tay quyệt nước mắt, nói tiếng Việt giọng Huế trọ trẹ:

- Tôi làm mất khẩu tôm-xông rồi!

- Làm mất à? Mất ở mô? - Bồng tái mặt hỏi.

- Tôi bơi qua sông… Khẩu súng tuột khỏi vai… chìm xuống nước.

- Ui trời? - Bồng giậm chân kêu, vừa giận dữ vừa sợ hãi.

Em không thể nào tưởng tượng được một sự mất mát ghê gớm đến như thế. Bồng đã từng chiến đấu trong một trung đội Quyết tử quân chỉ có mác lào và mã tấu, nên em thấm thía cái giá của vũ khí không thua gì các anh Vệ Quốc Quân lớn tuổi.

Em vẫn còn nhớ trong trận Võ Xá, anh trung đội trưởng giữ khẩu tôm-xông này, lúc rút lui làm rơi mất một băng đạn trong bốn băng của khẩu súng. Lúc đó đã quá nửa đêm, Chính uỷ trung đoàn bắt anh phải lộn trở lại con đường cũ tìm cho ra băng đạn. Đến tảng sáng hôm sau anh mới tìm ra được băng đạn đem về báo cáo với Chính uỷ.

Bây giờ không phải mất băng đạn mà mất cả khẩu súng!

Bồng giận run người. Em nhìn mặt Pun-xắc nói như quát:

- Người ta nhỏ ri, người ta bơi qua sông còn tha được hai khẩu súng với tám băng đạn? Mình to cao như cái cột đình, mang có khẩu súng cũng để rớt!

Bị một chú bé đứng chỉ cao đến thắt lưng mình la lối, quát mắng, Pun-xắc vẫn chịu ngồi im thin thít. Chính anh cũng hiểu một khẩu súng tiểu liên tôm-xông đối với bộ đội Việt Minh lúc này có ý nghĩa như thế nào. Cả đại đội biệt động - đại đội được trang bị tốt nhất tiểu đoàn - chỉ có ba khẩu tôm-xông. Và sáng nay lúc xuất phát, chính tay cô-lô-nen Lâu (1) - anh gọi trung đoàn trưởng như vậy - đã trao khẩu súng cho anh, căn dặn: "Nhớ giữ khẩu súng cẩn thận và bắn tiết kiệm đạn". Thế mà anh đã để mất khẩu súng. Anh lo sợ có thể bị cô- lô nen Lâu đưa ra toà án binh vì tội làm mất súng. Anh đã từng chiến đấu trong quân đội của Hítle. Anh hình dung kỷ luật của quân đội Việt Minh cũng nghiêm khắc ghê gớm như quân đội Hítle, nén nỗi lo sợ làm cho tấm thân cao lớn của anh gần như tê liệt, và đầu óc trở nên mụ mẫm. Anh chỉ còn biết ngồi nép mình sau mô đất nhìn ra quãng sông mình vừa đánh mất khẩu súng mà khóc như một đứa con nít. Bồng càng tiếc khẩu súng càng giận Pun-xác. Em chỉ muốn xông tới đạp cho anh ta mấy đạp. Em làu bàu: "To xác mà dở thúi!".

Bồng chợt nhìn xuống bụng áo Pun-xắc. Bụng áo căng phồng như bụng đàn bà chửa. Em cúi xuống nắn nắn bụng áo, lổn nhổn toàn đồ hộp! Lúc bộ đội thu chiến lợi phẩm, Pun-xắc lọt vào khu nhà bếp. Anh quơ đại đồ hộp để trong tủ, tọng hết vào bụng áo.

Bồng vỗ vào bụng áo Pun-xắc giận điên người, quát thật sự:

- Cầm hèn chi? Vô đồn không chịu lấy súng lấy đạn, lại ních đầy một bụng đồ hộp ri, làm chi bơi qua sông mà không chìm, không làm rớt mất súng. Chừ lại còn ngồi đó mà chảy nước đái?

Bồng ném hai khẩu súng vác trên vai xuống đất, cởi nịt đạn ném lên hai khẩu súng, mặt hằm hằm hỏi:

- Làm rớt chỗ mô, ra chỉ cho người ta mò lên!

Pun-xắc chạy theo Bồng ra bờ sông. Anh nhặt hòn đá ném ra quãng giữa sông, chỗ anh ta vừa đánh rơi khẩu súng. Bồng mắt ngó theo chỗ hòn đá vừa rớt xuống, hai tay tụt nhanh bộ áo quần rách nhơ xơ mướp, ném xuống đất. Em nhảy thẳng từ trên bờ dốc đứng xuống nước. Em sải tay bơi ra chỗ hòn

đá vừa rơi, chúi đầu lặn. Cái mông trần tím ngắt những bọng ghẻ ruồi và hai cẳng chân em chống ngược lên khỏi mặt nước trong chớp mắt, rồi biến hút trong làn nước xanh ngắt. Pun-xắc nừa ngồi nửa quỳ trên bờ sông, hai tay chống đất, cặp mắt xanh hau háu nhìn xuống chỗ Bồng vừa lặn. Tiếng động cơ cả một đoàn xe của giặc từ phía đường quốc lộ vọng lại rõ dần.

Dưới sông, Bồng nổi đầu lên. Em đưa hai tay lên cao. Hai tay không. Em há to miệng hớp hớp không khí, nhìn lên bờ, đầu lắc lắc báo hiệu chưa tìm thấy khẩu súng. Pun-xắc hớt hải, đưa hai bàn tay lên miệng làm loa, gọi to:

- Bồng! Bồng! Xe bọn giặc đến gần!

Nhưng dưới sông Bồng đã chúc đầu, chổng mông lặn biến xuống nước. Từng đợt vòng sóng, nở to mãi, lan vào đến tận bờ. Lần thứ hai Bồng nổi đầu lên, vẫn hai tay không. Tiếng đoàn ô tô giặc gầm rú ngay phía ngoài đường quốc lộ. Chắc chúng đã chạy đến trước cổng cái đồn vừa bị đánh tanh bành và nghi ngút lửa cháy. Tiếng phanh rít của đoàn xe vọng vào đến tận đây. Dưới sông, Bồng xua tay lia lịa về phía Pun-xắc:

- Chạy đi! Chạy đi! Tụi hắn vô đây chừ đó!

Pun-xắc vọt đứng lên. Anh chạy đến chỗ Bồng để hai khẩu ga-răng và chiếc nịt đạn. Anh nhặt khẩu ga-răng, giật mạnh cơ bẩm. "Rắc!". Một viên đạn vọt ra khỏi nòng súng. Băng đạn vẫn còn nguyên. Anh lượm cái nịt đạn, thắt vào ngang người và nhào trở lại phía bờ sông. Anh quỳ xuống sau một mô đất sát mép bờ sông, chĩa khẩu súng sang bên kia bờ. Từ cổng đồn vào đến đây chỉ khoảng năm trăm mét đường chim bay. Bọn giặc tiếp viện bắt đầu bắn xối xả ra bốn phía. Nhiều tràng đạn bay rít ngang qua mặt sông.

Cặp mắt to xanh biếc của Pun-xắc mở trừng trừng nhìn sang phía bên kia sông, miệng anh mím chặt, toàn bộ dáng vẻ khổng lồ của anh hiện rõ quyết tâm trụ lại ở đây, liều chết để yểm trợ cho Bồng. Và dưới sông Bồng cũng quyết tâm lặn mò cho bằng được khẩu súng. Đạn mỗi lúc nổ một rát; một gần hơn. Chúng bắn đại liên và cả đại bác hai mươi li về phía bờ sông. Chúng đã đoán được con đường rút lui của quân ta.

Bồng lại chúi đầu, chổng mông lặn xuống nước lần thứ ba. Lần này em lặn còn lâu hơn cả hai lần trước, Pun-xắc nhìn xuống sông, lòng như lửa đốt. Một giây trôi qua anh có cảm tưởng như dài bằng cả một ngày. Và trong khoảng khắc anh đã cảm nhận vô cùng sâu sắc tinh thần cao thượng và lòng dũng cảm phi thường của đội quân mà anh đã quyết định lựa chọn để chiến đấu. Được cùng chiến đấu, cùng sống và cùng chết với những chiến hữu như chú bé đang giúp anh lặn mò khẩu súng dưới đáy sông kia, thật là một điều may mắn cho đời anh, và cũng là một niềm hạnh phúc to lớn! Anh nghĩ vậy và tự nhiên nước mắt trào ra, những giọt nước mắt vui sướng, thuần khiết, trong sạch đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp của anh.

Bồng trồi đầu lên khỏi mặt nước và hét váng mặt sông:

- Mò thấy rồi!

Em đưa cao khẩu súng ròng ròng nước quá đầu cho Pun-xắc nhìn thấy, rồi vừa lặn, vừa hụp, vừa bơi về phía bờ sông.

Hai chiếc ô tô G.M.C chở đầy lính Âu-Phi, trước mỗi xe đặt hai khẩu đại liên, từ phía đường quốc lộ vừa bắn vừa lao băng băng qua những dốc đồi trọc, vút thẳng đến bờ sông. Hai chiếc đã ló mũi súng trên ngọn đồi thấp cách bờ sông bên kia khoảng chừng trăm mét. Dưới sông còn hơn chục mét nữa Bồng mới tới bờ, Pun-xắc giận dữ nhằm chiếc xe đi đầu bắn liên tiếp cả kẹp đạn, và anh lắp một kẹp đạn mới, bắn tiếp.

Tiếng đạn ga-răng nổ rất đanh và đường đạn khá chính xác.

Hai chiếc xe hoảng hốt phanh rít. Bọn giặc trên xe vọt xuống đất nằm oẹp chĩa súng sang phía Pun-xắc bắn trả như đổ đạn. Nòng hai khẩu đại liên đặt trên xe chúc thẳng xuống mặt sông, nổ rầm rầm chát chúa. Chúng đã nhìn thấy Bồng. Em hụp sâu xuống nước, lặn một hơi tới thấu bờ. Em nhào lên bờ đất. Đạn đại liên chíu chíu quanh mình em, cắm phầm phập vào đất, và mặt sông quanh em sôi lên như tăm cá. Pun-xắc nhoài người ra sát mép sông, túm lấy tay Bồng gần như xách bổng em lên bờ đất dốc ngược.

Hai người cúi rạp mình chạy ngoằn ngoèo sau những mô đất, những bụi sim mua, để tránh đạn. Ngang qua bụi cây lúc nãy, Pun-xắc lượm khẩu súng trường Anh, và giật luôn cả khẩu tôm-xông Bồng đang cầm, vác tất cả lên vai mà chạy.

Đạn bay như ong vỡ tổ, rít quanh hai người.

Hai anh em chạy cách bờ sông được khoảng chừng ba trăm mét, bọn giặc đã nhào đến mép bờ sông bên kia. chúng tiếp tục xả súng bắn theo hai người nhưng họ đã đứng ngoài tầm nguy hiểm. Chạy lên đến đỉnh đồi, Bồng nhìn trật xuống thấy mình trần truồng như nhộng. Bộ áo quần rách mướp vì vội quá đã quên lại trên bờ sông. Lần ni tưởng vớ được bộ áo quần đẹp không ngờ lại mất luôn cả bộ áo quần rách. Em rên lên vừa tiếc vừa tức: "Lỗ to!" trong lúc đó súng giặc vẫn nổ rền.

Nổi xung, em cầm lấy chim, ưỡn người trễ về phía bọn giặc, rung rung chửi toáng:

- Có cặc cau đây cho bắn! Có cặc tau đây cho bắn! Bắn cái mả cha bây đây nì!

Pun-xắc đứng sững nhìn Bồng. Chưa hiểu rõ nghĩa câu chửi, nhưng anh hiểu chú bé này đang làm gì. Anh bật cười vang. Bồng ngoảnh sang nhìn Pun-xắc đang đứng cười ngặt nghẽo, liền giục:

- Anh trễ cặc đi! Anh trễ cặc đi! - Vừa giục em vừa trỏ vào hàng khuy quần của Pun-xắc, ra hiệu.

Pun-xắc lập tức giật tung hàng cúc quần, lôi cái của mình ra, bắt chước Bồng cũng cầm rung lia lịa trễ về phía bọn giặc, hét váng cả dãy đồi:

- Voa-la mông cui! Voa-la mông cui!

Bồng trợn tròn mắt nhìn, phục lác mắt và kinh ngạc trước vóc dáng đồ sộ cái của Pun-xắc. Em kêu lên thích thú:

- Ui chao! Hắn to chi mà to đã gớm! Như cái chày giã gạo?

- Anh trẽ nữa đi! Trẽ nữa đi! To mà dài như rứa có đứng xa hàng cây số tụi hắn cũng phải ngó thấy!

Pun-xắc nghe theo Bồng, càng ra sức rung mạnh, ra sức hét to! Và con người hàng binh quốc tịch Đức có vóc dáng khổng lồ này phút chốc đã hoá thành một đứa con nít nghịch ngợm. Hai anh em lại tiếp tục chạy. Khi tiếng súng giặc đã khuất hẳn sau dãy đồi vừa chạy qua, và tin chắc không còn gì nguy hiểm nữa, Bồng liền nằm dài ra đất mà thở. Mặt em tái mét vì quá mệt. Miệng em há hốc, thở như sắp hụt hơi, muốn nói gì đó mà không ra tiếng, Pun-xắc cũng ngồi xuống cạnh Bồng.

Anh đặt ba khẩu súng trên vai xuống, cởi cái thắt lưng đạn đặt lên ba khẩu súng. Anh mở phanh cúc áo, xổ ra đất cả một đống đồ hộp, có đến vài chục vừa hộp vừa lon: thịt, cá, sữa đặc, sữa bột, chanh bột, cà phê, ca cao, sô cô la…

Anh nhún vai nhìn đống đồ hộp quay sang nói với Bồng, giọng hối lỗi:

- Chỉ vì mấy cái thứ đồ hộp khốn nạn này mà anh suýt làm mất khẩu súng quý, suýt làm cho em chết chìm dưới sông.

Pun-xắc đứng phắt dậy, nhặt một hộp thịt bò lớn bên ngoài có vẽ cái đầu bò và những lát thịt màu đỏ tươi, dang mạnh tay định ném xuống cái vực dưới chân đồi. Đang nằm tay chân duỗi thẳng đờ, Bồng vụt chồm ngay dậy, hớt hải nhảy lên đánh đu vào cánh tay cầm hộp thịt của Pun-xắc, la bai bải:

- Đừng vứt! Đừng vứt!

Bồng giật phắt hộp thịt trong bàn tay to lớn của Pun-xắc, kêu:

- Khi hồi trong đồn không vứt, chừ đã tha được về thấu đây lại đem vứt! Dại chi mà dại dữ rứa!

Bồng ngồi phệch xuống đất, níu áo kéo Pun-xắc xuống theo, vừa thở vừa nói:

- Anh đục hộp thịt ra ăn đi? Em đang đói gần chết đây…

Lại một chuyện bất ngờ nữa đối với người hàng binh khổng lồ này. Anh ôm đầu Bồng rị vào ngực mình, xoa xoa mái tóc bù rối của em, cảm động nói:

- Làm sao trong cái đầu bé nhỏ thế này mà em lại chứa đựng được nhiều trí khôn đến như vậy!

- Đục đi anh! Đục đii Em đang thèm rệu cả nước miếng đây.

Pun-xắc rút con dao găm cạnh sườn, đục hộp thịt với bàn tay thành thạo.

Hai anh em vừa bốc thịt ăn vừa nhìn nhau mà cười.

Vừa lúc đó một tổ bộ đội từ dưới chân đồi chạy lên. Nhìn thấy hai anh

em đang nhồm nhoàm nhai thịt, họ mừng rỡ kêu to:

- Đây rồi! Đây rồi!

Té ra khi rút về đến địa điểm tập kết, tiểu đoàn trưởng Bùi Ngọc Hoàng mới phát hiện ra thiếu Pun-xắc và Bồng. Anh liền cử một tiểu đội quay lại tìm hai người.

Chú thích:

(1) Trung đoàn trưởng Lâu.

9

Buổi trưa. Đội trưởng Thắng đang tắm giặt dưới sông Ô Lâu. Anh cũng chỉ có độc một bộ áo quần.

Trước khi tắm, anh giặt bộ áo quần phơi lên cành cây. Tắm xong, trần như nhộng, anh trèo lên tảng đá khuất sau bụi lau sậy ngồi co ro chờ áo quần khô. Thân hình gày còm nhom của anh cũng lấm tấm ghẻ ruồi.

Mừng từ trên bờ dốc hộc tốc chạy xuống bến, nhìn quanh quất gọi to:

- Anh Thắng ơi. Anh Thắng?

- Cái chi đó, Mừng?

Nhìn thấy bộ áo quần phơi trên cành cây, Mừng biết là đội trưởng đang "cuổng trời" nên chỉ đứng bên này bụi lau sậy, báo cáo với sang:

- Anh lên ngay, có khách dưới Huế lên tìm anh.

- Khách dưới Huế à? Lạ quá hè? Em có biết là ai không?

- Dạ hai người, một mệ, một o. Mệ thì già, răng đen, còn o thì trẻ chỉ bằng chị Quýt bào chế, nước da trắng bóc, tóc kẹp, đi dép xăng-đan, mặc bộ áo quần đẹp lắm. Hai người xách hai cái bị chi to lắm!

- Chừ họ mô rồi?

- Họ đang trên đường đi đến chỗ đội mình. Một anh ở ngoài trạm gác dắt họ đi. Em chạy trước về báo cho anh biết, cả sợ lúc họ vô anh đang cởi áo bắt rận thì ôốc dôộc(1), lắm?

- Em chạy lên trước đi rồi anh lên ngay.

Mừng chạy về đến lán thì lính gác trạm tiền tiêu Xê-ca đeo khẩu súng mút-cơ-tông, dẫn hai người khách phụ nữ, bước vào san.

- Có anh Thắng ở nhà không em?

- Dạ có… Anh đang… - Mừng định nói tắm dưới sông - nghĩ thế nào em lại nói… ra công tác ngoài mấy trận địa bắn máy bay. Anh sắp về chừ…

- Có hai chị ni ở dưới Huế lên cần gặp đội trưởng của chú - Anh lính gác quay sang nói với hai phụ nữ đứng khép nép sau lưng. - Mời thím và o vô trong nhà đợi. Chút nữa anh ấy sẽ về.

- Thím ạ… Chị ạ… - Mừng lễ phép chào hại người rồi dẫn họ vào lán.

Hai người phụ nữ Huế đứng ngây người nhìn ngôi lán trống trơn với hai dãy sạp nứa bụi mọt rơi trắng xoá, những chiếc bao tải còn đen hơn cả giẻ lau nhà, được gấp cẩn thận, nằm một dãy sát phên mà họ không biết ở đây

người ta dùng để làm gì. Rồi họ nhìn Mừng áo quần rách tả tơi, ghẻ lở đến tận cổ, nước da vàng ệch, hai ống chân như hai ống quyển, đứng xa họ cả chục bước vẫn ngửi thấy mùi tanh tanh… Họ chưa bao giờ được nhìn thấy một cảnh sống cực khổ đến như vậy!

- Thím với chị để tạm bị lên sạp cả nặng. - Mừng vẫn đứng cách xa họ, rụt rè nói.

Người đàn bà răng đen hỏi:

- Chớ em cũng là bộ đội Việt Minh à?

- Dạ… Chúng em là Vệ Quốc Đoàn… Mới đổi tên là Quân đội nhân dân Việt Nam…

- Rứa em có biết em Thân Trọng Quỳnh, cũng nhỏ nhỏ cỡ bằng em?

- Có phải trước tê Quỳnh ở cái nhà lậu thiệt to dưới Vĩ Dạ không ạ?

- Phải, đúng rồi… Nhà cụ Tuần Vi.

Rứa thì bạn Quỳnh ở cùng đội với em. Bạn ấy bị sốt rét nặng nên cả tháng nay đang nằm trong bệnh viện.

Vừa lúc đó đội trưởng bước vào, áo quần anh mặc vẫn còn ướt nhưng đầu tóc được chải khá cẩn thận.

- Dạ thưa anh, hai chị em tui là người nhà của em Thân Trọng Quỳnh - Người đàn bà răng đen nói với anh Thắng. - Cụ Tuần Vi là cha em, sai chị em tui lên đây mang thư của cụ gửi cho cấp chỉ huy của bộ đội…

Chị mở kim băng túi áo lấy ra cái phong bì được gấp nhỏ, cầm đưa cho anh Thắng bằng hai tay, rất cung kính.

Có hai bức thư trong phong bì, một bức thư chữ đánh máy và bức thư viết tay. Anh Thắng đọc bức thư đánh máy trước.

"Huế, ngày… tháng… năm 1947.

Kính gửi Ngài Chỉ huy cao cấp Quân đội Việt Minh tỉnh Thừa Thiên.

Tôi là Thân Trọng Vy, nguyên Tuần phủ cũ. Nay tôi lại được chánh phủ Nam Triều triệu ra nhận chức Phó tổng trấn Trung kỳ. Nhưng việc hôm nay tôi muốn đệ trình lên ngài là việc riêng của gia đình tôi. Cháu Thân Trọng Quỳnh là con trai út và độc nhất của vợ chồng chúng tôi. Năm nay cháu vừa tròn mười ba tuổi. Vì sự bồng bột non dạ của tuổi thiếu niên, cháu Quỳnh đã trốn nhà theo bộ đội của các Ngài từ trước ngày Mặt trận Huế. Nay tôi tha thiết đệ trình lên Ngài, vì lòng nhân đạo, xin Ngài cho cháu Quỳnh được trở về với gia đình, để cháu được tiếp tục đi học và chữa bệnh. Kính mong Ngài chấp nhận cho tôi lời đệ trình khẩn thiết của vợ chồng chúng tôi. Hai phụ nữ mang thơ này là người nhà gia đình chúng tôi, nếu lời đệ trình được Ngài chấp nhận, xin Ngài cho cháu cùng về theo.

Gọi là chút lễ mọn tri ân, vợ chồng chúng tôi xin kính biếu Ngài và đồng sự một số thuốc Tây chữa bệnh, thuốc bổ và một số vật dụng cá nhân khác. Kính mong Ngài vui lòng chấp nhận.

Kính cáo Thân Trọng Vy ký tên"

Anh Thắng đọc tiếp bức thư viết tay:

"Quỳnh con ơi!

Từ ngày con bỏ nhà đi, ba mạ, các chị con ngày đêm thương khóc. Mạ gày mòn héo hắt vì thương nhớ con, không biết con còn sông hay chết. Không đêm mô mạ không nằm mê thấy con về ngồi ở đầu giường mạ. Bất ngờ cách đây ít lâu, do tình cờ mà mạ được biết con còn sông và đang ở "trên nớ"(2). Mạ lại được nghe nói con đau ốm bệnh chi nặng lắm, không đi lại được phải nằm một chỗ. Ba mạ nghe tin càng đứt ruột héo gan. Ba con đã viết thơ đệ trình lên Ngài chỉ huy cao cấp của Việt Minh Thừa Thiên xin cho con được trở về với gia đình. Ba con cũng đã đánh thơ cho chú ruột con hiện đang công cán bên nước Thuy Sĩ, nếu con về nhà thì ba sẽ gửi con sang bên đó để con chữa cho lành bệnh và học hành cho đến lúc thành tài.

Chú con cũng đã có thơ phúc đáp, rằng ngày đêm mong chờ con qua để chú cháu được gặp gỡ, đoàn tụ. Biết tánh con thích nhạc, thích đàn, nên chú con đã mua sẵn cho con một cái đàn pi-a-nô nhãn hiệu Ý với giá mấy chục lượng vàng, để sẵn ở đó, chờ con qua, con chơi. Mạ gởi kèm theo đây cho thím Ba và chị Hường mang lên cho con ít đồ ăn, áo, mền, thuốc, con ưng để dùng hoặc con biếu cá bạn của con thì tùy ý con.

Ba mạ, các chị con ngày đêm đỏ mắt mong con trở về.

Mạ của con ký tên"

Đọc xong hai bức thơ, đội trưởng ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói với hai người khách:

- Tôi là đội trưởng của em Quỳnh, nhưng việc này phải do cấp trên của chúng tôi giải quyết, đồng thời cũng phải hỏi ý kiến của em Quỳnh có muốn về với gia đình hay không. Vậy thím với chị cứ nghỉ tạm ở đây, để tôi đi gặp cấp trên báo cáo lại Anh quay sang nói với Mừng:

- Em ở nhà tiếp thím với chị đây. Anh vô Xê-ca Một có việc.

Chú thích:

(1) Xấu hổ.

(2) Trên ấy - Đồng bào vùng giặc tạm chiếm gọi lóng chiến khu.

10

Xê-ca Bảy, nơi bệnh viện chiến khu đóng, có khoảng chục cái lán tranh. Sáu ngôi lán dài một mái, là chỗ nằm của bệnh nhân. Bốn cái nhà tranh mái lá phòng khám, phòng mổ, phòng điều trị và chỗ ăn ở của bác sĩ, y tá, hộ lý. Tất cả nằm rải rác thành hình vòng cung men theo sườn ngọn núi mà trong bản đồ quân sự được ghi là đỉnh 96, náu kín dưới những tán cây rừng đại thụ. Một con đường mòn nối liền các lán, trại.

Từ mỗi ngôi lán có lối đi đánh thành bậc xuống con suối khá lớn chảy vòng dưới chân núi, để bệnh nhân xuống suối tắm giặt, rửa ráy. Trước khu

nhà hai mái có một khoảng trống rộng chừng bốn chiếc chiếu đôi. Chính giữa khoảng trống có căng một tấm vải màn trắng, bốn góc buộc vào bốn cái cọc, ở giữa hơi võng xuống, nhìn giống cái vó tay dựng phơi. Dưới đáy vó đặt cái chậu nhôm kê cao trên tảng đá. Cái vó màn này là dụng cụ hứng nước trời thay cho nước cất, để hoà thuốc uống, thuốc tiêm.

Bệnh viện trưởng là bác sĩ Lê Khắc Thiền tốt nghiệp Y khoa ở Pháp, một người thầy thuốc nổi tiếng mê thơ và sành thơ. Ông có bài thơ "Hồn nhiên" in trong tuyển tập thơ kháng chiến của Hội Văn nghệ Việt Nam xuất bản năm 1949.

Hôm các em ở đội Thiếu niên Trinh sát đưa Quỳnh vào bệnh viện, bác sĩ Thiền đang ăn cơm. Ông bỏ dở bữa ăn đi ra đón em và sai đưa em vào phòng khám. Ông ngồi xuống cạnh em, đưa bàn tay có những ngón tay dài và mềm mại đặc biệt của một bác sĩ phẫu thuật. Vuốt mái tóc tơ bù rối của em và ngắm nhìn gương mặt em rất lâu. Ông nâng cằm em lên, nhìn sâu vào đôi mắt to mênh mông của Quỳnh đang âm ỉ lửa sốt, rồi chợt hỏi như chưa thật tin lắm cái điều mình đã được biết:

- Chính chú mình đã viết bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến"?

- Dạ…

- Cả nhạc và cả lời?

- Dạ. Bài hát của em còn cái "pờ-rê-luýt" nữa nhưng em chưa kịp viết vào. - Quỳnh vung tay đánh nhịp và khẽ ngân nga khúc dạo đầu bài.

Ông chăm chú lắng nghe, mỉm cười nói:

- Bài hát của chú mình đã làm cho tôi khóc đó nghe?…

Ông bế em đặt lên giường khám và làm bằng những khúc thân cây để nguyên cả vỏ, và lát bằng tre lồ ô đập dập. Trời! Em nhẹ bỗng đến ngạc nhiên, tưởng chừng như không phải làm bằng xương thịt mà bằng một chất liệu gì đó hết sức mỏng manh, hết sức dễ vỡ. Một nỗi thương xót trào lên, nghẹn cổ ông. Ông cầm bàn chân sưng tấy của em, nâng lên ngắm nghía, trán ông hơi cau lại vì lo lắng. Ông âu yếm nói:

- Chú mình cứ nằm yên nghe, đợi anh mấy phút. Rồi anh sẽ chữa cho chú mình lành bệnh. Rồi chú mình sẽ tha hồ mà viết những bài hát mới…

Ông trở lại lán, ăn nốt chén cơm với nước ruốc. Những tứ thơ mới lên men trong đầu ông: "Cuộc kháng chiến thần thánh của đất nước đã làm nảy sinh biết bao điều kỳ diệu? Nó giống như quặng mỏ kim loại quý với một trữ lượng vô tận, bấy lâu nằm sâu ẩn kín dưới các tầng đất, bỗng được mũi khoan của kháng chiến chạm phải, phát hiện, làm giàu sang cho nòi giống Biết bao nhiêu thiếu niên đã sống và chết như những bậc anh hùng cái thế Và chắc cũng không hiếm những chú bé hoá thành nghệ sĩ cách mạng như chú bé bệnh nhân của tôi?".

Vừa chan nước ruốc đỏ lòm những ớt vào bát cơm gạo mục, ông bác sĩ

bệnh viện trưởng chiến khu vừa khẽ ngâm nga một câu trong bài hát của Quỳnh:

"Sông Ô Lâu ngân nga hát vang.

Chảy xuyên qua cuộc kháng chiến trường kỳ…".

Bưng bát cơm lên miệng và, ông vẫn không thôi nắc nỏm:

- Lạ thật! Một chú nhóc mười ba tuổi mà viết nổi một câu hát như thế. Lạ thật!

***

Cũng như hồi ở trạm quân y của mặt trận khu C. Quỳnh trở thành con cưng của cả bệnh viện chiến khu. Từ bác sĩ bệnh viện trưởng đến y sĩ, y tá, hộ lý, đến bệnh nhân, đều yêu em và đối xử với em như con đẻ, như em ruột.

Những hôm em dịu cơn sốt, cái chân bớt đau nhức, em tha thẩn đi đến các lán trong khu bệnh viện. Em dạy cho họ hát bài "Sông Ô Lâu kháng chiến" của em và hát cho họ nghe những bài hát mà họ yêu cầu. Em vừa có năng khiếu âm nhạc tuyệt vời lại vừa rất khéo tay. Chỉ cần mày mò một lúc là em đã có thể biến những đồ vật tầm thường, bỏ đi, tìm thấy trong các lán trại thành nhạc cụ. Em xếp những ống nứa những ống tre lồ ô dài ngắn, to nhỏ khác nhau, hoặc những cái chén ăn cơm, những chai lọ không, đổ vào đó những mực nước khác nhau, và dùng chiếc đũa, cái muỗng sắt hoặc con dao cùn mẻ, gõ nhịp nhàng lên những vật đó, thế là tất cả hoá thành âm nhạc. Thế là ngôi lán tràn ngập những giai điệu hùng tráng, du dương, êm dịu… của những bài hát họ quen thuộc. Họ chen chúc, xúm xít quanh em, mắt không chớp, như bị hai bàn tay em thôi miên. Những gương mặt chiến sĩ vàng võ vì bệnh tật, đói khát, phút chốc rạng rỡ lên vì niềm vui của sự ngạc nhiên, thán phục. Cuộc sống gian khổ. Thiếu thốn kinh người của hoàn cảnh bệnh viện chiến khu ngày đó, từ khi có em, bỗng vơi nhẹ bớt. Tiếng rên la, cáu gắt ở các lán bệnh nhân ngày một giảm và thay vào đó là tiếng hát, tiếng cười, ngày một nhiều hơn, bác sĩ Thiền gọi đùa em là "Chính uỷ của bệnh viện".

Có lần bác sĩ Thiền vào thăm lán năm, một lán toàn những bệnh nhân nặng. Ông bắt gặp Quỳnh đang đứng trên sạp nứa bắt nhịp cho các anh chị bệnh nhân, người nằm, người ngồi, người dựa cột, dựa phên tập hát bài "Không quân Việt Nam"(1), đúng vào cái câu: " Ta là đàn chim bay trên cao xanh… ".

Em dạy hát kiên nhẫn không thua gì mấy ông giáo già dạy trẻ con học vỡ lòng. Em bắt các anh các chị dừng lại nhiều lần, em hát làm mẫu rồi bắt họ tập hát lại những câu hát sau. Một lần, hai lần, bốn năm sáu lần… Mấy bệnh nhân có tiếng là khó tính, bướng bỉnh nhất lán đều răm rắp nghe em chỉ vẽ, ngoan ngoãn như những chú học trò nhỏ. Em gõ lên bộ đàn chai tự tạo hoà theo giọng hát của họ làm cho tất cả hào hứng say sưa tập.

Bác sĩ Thiền dừng lại trước cửa lán, đắm chìm trong những giai điệu hùng tráng mang ý nghĩa tiên tri, báo hiệu, ngợi ca một quân chủng của quân đội cách mạng tương lai và gợi lên niềm mong ước lớn lao về sức mạnh của Nhân dân - Đất nước, được một em bé lĩnh xướng và điều khiển bắt nhịp. Ông ngắm nhìn những tấm thân gày gò, ghẻ lở, che phủ những bộ quần áo rách như tổ đỉa, những gương mặt võ vàng, xanh lét ủ đầy bệnh của các chiến sĩ bệnh nhân, tràn trề niềm phấn khích cách mạng. Lời hát hừng hực khí phách, tràn đầy chất thơ hào hùng như đang toả sáng trên gương mặt họ, như đang nâng bổng họ bay lên bầu trời mộng tưởng… "Ta là tinh cầu bay trong đêm trăng… ".

Ông thấy người mình nổi hết gai ốc, và cặp mắt ông nhoà. Về sau này, nhiều năm tháng đã trôi qua, bác sĩ Lê Khắc Thiền râu tóc đã bạc phơ, vẫn còn hay nhắc lại chuyện này. Ông xúc động nói: "Lúc đó tôi vụt thấy núi rừng chiến khu, cuộc sống bi tráng của năm đầu kháng chiến, các chiến thương sắp ngã gục và không bao giờ còn đứng lên được nữa vì thiếu thuốc men và đói khát, em bé nhạc trưởng bắt nhịp hát với hai cánh tay trần mảnh như que diêm, và ca khúc không quân Việt Nam cánh bay rợp trời…" đã hoà nhập làm một. Đó là một trong những hình ảnh tráng lệ nhất của Tổ quốc lâm trận, mà đời tôi may mắn được chứng kiến".

Hơn một tuần vừa qua, Quỳnh vắng mặt ở các lán. Em bỗng dưng lên cơn sốt liên miên, phải nằm liệt trên sàn. Vết thương cũ dưới gan bàn chân tái phát nặng, sưng tấy, nóng ran. Em không ăn được, mỗi bữa phải gắng lắm em mới nuốt được vài muỗng cháo loãng. Bác sĩ Thiền vô cùng lo ngại. Ông lật nhìn mi mắt em, nhìn lưỡi, bàn chân tấy đỏ, nhìn bát cháo gạo luễnh loãng với mấy con tôm khô kho mặn chát để ở đầu giường mà em chỉ ăn được vài muỗng rồi bỏ dở… Gương mặt ông vụt tối lại như có một mảng bóng râm lướt qua. Ông ứa nước mắt vì thương xót, bất lực. Tâm trạng ông lúc này giống tâm trạng một tráng sĩ dư sức đánh bại một kẻ thù, nhưng có nguy cơ bị kẻ thù hạ thủ chỉ vì trong tay thiếu một lưỡi gươm - dù chỉ là một lưỡi gươm cùn. Mỗi lần di xuống lán thăm bệnh cho em, ông lại lắc lắc đầu, lẩm bẩm: "Giá được cho chú ta mỗi ngày vài ly sữa, một ít thuốc kháng sinh thì đâu đến nỗi…".

Nhưng trong tay ông lúc này chỉ có cháo gạo loãng, mấy con tôm khô kho mặn chát một ít thuốc ký ninh, viên sắt, long não…

Chỗ nằm của Quỳnh trước đây ở giữa lán. Một bệnh nhân nằm cuối lán, sát phên đầu hồi, ra viện. Em xin bác sĩ chuyển chỗ nằm đến đây. Em tẩn mẩn tự tay khoét phên lán thành một khuôn cửa sổ nhỏ bằng bốn bàn tay, ngang tầm với đầu nằm. Em có thể nằm mà ngắm một khoảnh rừng núi qua cái khung cửa sổ tí xíu này. Những lúc dứt cơn sốt rét, em thường nằm nghiêng, úp gương mặt xanh xao vào khuôn cửa sổ mắt mở to ngắm nhìn cái

dốc núi thoai thoải, mặt đất phủ đầy lá rụng và dây leo, xanh rợp bóng cây cỏ những đốm nắng màu hổ phách, và một mảnh suối lấp lánh dưới chân dốc… Em nằm bất động, có khi hàng giờ liền, mình đắp cái bao tải thay chăn, làm các chị y tá cứ tưởng em ngủ say. Hình như em chăm chú lắng nghe một âm thanh gì đó, rất xa, rất mơ hồ, mà chỉ một mình em nghe thấy. Thỉnh thoảng em lại chống khuỷu tay nhỏm dậy, nửa nằm nửa ngồi, hý hoáy viết cái gì đó với mẩu bút chì ngắn bằng ngón tay, lên mặt sau tờ giấy đơn thuốc bỏ đi. Em viết hết tờ này đến tờ khác. Những tờ viết rồi, em xếp thành một tập, đút dưới cái bao tải rách gối đầu, thiếu giấy đơn thuốc, em viết lên những chiếc lá cây vả rừng, thứ lá lớn bằng trang giấy vở học trò và lúc rụng ngả màu vàng chanh.

Các anh chị bệnh nhân, y tá, hộ lý tò mò, rón rén đến gần, cúi nhìn trộm xem em viết gì. Em liền úp hai bàn tay lên tờ giấy hoặc ngọn lá, che lại những gì mình đang viết và nói với giọng nũng nịu, hờn dỗi: "Em không cho coi mô…ô". Cả bệnh viện đều đoán em đang viết nhạc. Và ai cũng ngong ngóng chờ đợi em lại cho ra đời một bài hát mới, hay như bài "Sông Ô Lâu kháng chiến". Họ hỏi em: "Sắp xong chưa?". Em lắc lắc đầu, cười: "Chưa mô… Cái này mất công lắm. Mà em bị sốt rét ghê quá " Họ không biết cái này là cái gì, và em cũng không nói rõ. Họ đoán già đoán non cái này chắc là một bài hát… Nhưng với bác sĩ Thiền thì em nói: "Em đang viết một vở nhạc kịch kể câu chuyện bạn em "Đi tìm thuốc cho mẹ". Anh có tin em sẽ thành công không?" - em ngước gương mặt mỗi ngày một võ vàng xanh xao, nhìn bác sĩ Thiền và hỏi. Rồi không đợi bác sĩ trả lời, em khẽ khàng nói thêm: "Mô-da viết vở nhạc kịch "Cây sáo thần", lúc ông ấy còn ít tuổi hơn em…". - Bác sĩ Thiền ghi vào nhật ký: "Hôm nay mình lại biết thêm một chuyện lạ".

Một vở nhạc kịch được viết lên sau những tờ đơn thuốc bỏ đi và lên những lá cây vả rừng. Và chú bé tác giả viết "Cây sáo thần" của mình, ở quãng ngừng giữa hai đợt sốt rét".

Chú thích:

(1) Tác giả là nhạc sĩ Văn Cao.

11

Bác sĩ Thiền chống cây gậy làm bằng thân cây lụi, cắm cúi trèo dốc từ Xê-ca Một về bệnh viện. Ông đang có điều phải bận tâm suy nghĩ nên chốc chốc lại trượt chân, vấp vào những rễ cây, những cây giang, mây song, bò dọc bò ngang trên lối đi.

Sáng nay, em Nghi liên lạc của Trung đoàn bộ đến bệnh viện đưa thư mời ông ra Xê-ca Một gặp Ban chỉ huy trung đoàn có việc khẩn, cần trao đổi. Xem thư, ông phỏng đoán Ban chỉ huy trung đoàn lại yêu cầu ông chuẩn bị thuốc men và lực lượng cứu thương cho một trận đánh mới, như mọi bận.

Nhưng thật bất ngờ, chuyện Ban chỉ huy trung đoan cần trao đổi với ông là chuyện em Quỳnh, chú bé nhạc sĩ. Chính uỷ trung đoàn đưa cho ông xem hai bức thư của bà mẹ em Quỳnh, và hỏi ý xem nên giải quyết thế nào. Ông ngồi ngẫm nghĩ khá lâu, rồi nói:

- Chuyện tưởng đơn giản mà hoá phức tạp các đồng chí ạ…

Trước khi nói lên ý kiến của mình, bác sĩ Thiền báo cáo khá tỉ mỉ tình trạng sức khỏe và bệnh tật của Quỳnh hiện nay.

Ông cũng không quên kể lại những việc em làm và tình cảm của cả bệnh viện đối với em. Và trong thời gian gần đây, em đang mê mải, say sưa viết một vở nhạc kịch mà theo em có thể hay như vở nhạc kịch "Cây sáo thần" của Mô-da nhạc sĩ thần đồng thiên tài người Áo, cách đây gần hai thế kỷ. Mà chú ta đã viết vở nhạc kịch đó như thế nào? Trên mặt sau những tờ đơn thuốc bỏ đi, và trên những ngọn lá cây vả rừng!

- Tôi cũng không đoán chắc, - ông nói, - chú ta có thể thực hiện được ước mơ quá lớn của mình hay không… Nhưng niềm say mê và lòng quyết tâm ghê gớm của chú ta trong việc sáng tác vở nhạc kịch cách mạng, đã làm tôi và hầu như tất cả bệnh viện, phải xúc động sâu sắc. Nhiều hôm tôi bất chợt đi vào lán, bắt gặp chú ta đang nằm tùm hum trên sạp nứa, mình đắp cái bao tải đen thui như giẻ chùi chân, ghé sát mặt bên khuôn cửa sổ nhỏ xíu, cắm cúi viết nhạc lên lá cây, đôi môi nhỏ như vẫn còn thoảng mùi sữa mẹ, tái nhợt vì thiếu máu, thiếu dinh dưỡng, đang mấp máy khe khẽ một âm điệu gì đó… Tôi đứng lặng người quay mặt đi, lau nước mắt… Và lúc đó tôi vụt có ý nghĩ: Chú bé chiến sĩ này chính là hiện thân của mộng tưởng và ý chí của tất cả chúng ta trong giai đoạn kháng chiến bi tráng quyết liệt hiện nay… Việc này, - Bác sĩ Thiền chỉ vào hai lá thư đặt trên bàn, - theo ý tôi phải để cho em tự quyết định, lựa chọn. Nếu em muốn rời bỏ kháng chiến, trở về với gia đình, tôi chắc các anh cũng đồng ý thôi. Có điều em ở vào một "ca" khá đặc biệt: cha em là một tên đại Việt gian mà tôi chắc đã nằm trong danh sách những tên phản quốc đáng tội xử bắn. Tuy em Quỳnh còn nhỏ thật, mới mười ba tuổi như trong thư của cha em đã nói, nhưng em lại là một chiến sĩ cứu nước tình nguyện, hơn nữa em đã có đủ trí khôn và tình cảm cách mạng để viết nên một bài hát kháng chiến mà cả chiến khu đều hát. Bởi vậy, nếu quyết định lựa chọn rời bỏ chiến khu trở về với cái gia đình tội lỗi của em, sẽ trở thành một điều xúc phạm sâu sắc đối với tình cảm của cả chiến khu. Tôi đang hỏi, liệu chú bé mười ba tuổi này có đủ bản lĩnh để chống chọi với sự cám dỗ khủng khiếp này: sang Thuỵ Sĩ chữa bệnh và học hành đến lúc thành tài, chiếc đàn dương cầm nhãn hiệu Ý với giá mấy chục lượng vàng… Trong khi đó ở đây, em chỉ có bát cháo gạo loãng với mấy con tôm khô kho mặn chát, uống thứ thuốc nước ký ninh hoà nước trời, viết nhạc lên những ngọn lá vả rừng, và có nguy cơ chết đột ngột vì chứng suy tim… Đừng nói

một em bé mười ba tuổi, tôi chắc nhiều chiến sĩ lớn tuổi đã từng trải, cũng phải vật lộn đau đớn trong quyết định lựa chọn…

Chính uỷ trung đoàn hỏi:

- Theo ý anh, em Quỳnh có thắng được "sự cám dỗ khủng khiếp" như anh nói không?

- Tôi tin… Tôi cứ nghĩ đến câu hát cuối cùng trong bài hát của em: "Sông Ô Lâu đôi bờ trắng tóc lau… Hát lời thề kháng chiến đến bạc đầu…". Nhưng tôi cũng không dám hoàn toàn đoán chắc… Em đang phải đứng trước một thử thách quá lớn lao.

Anh Thanh Tùng, một cán bộ của phòng chính trị trung đoàn, cũng được mời tham dự cuộc trao đổi, phát biểu ý kiến:

- Theo tôi, chúng ta không nên mạo hiểm để cho chú bé này tự lựa chọn. Cách tốt nhất là giấu không để cho chú bé biết chuyện. Và chúng ta sẽ viết thư cho tên đại Việt gian ấy là quân đội kháng chiến sẵn sàng cho con trai của các người về với các người. Nhưng con các người đã cự tuyệt, quyết không rời bỏ kháng chiến để đi theo giặc.

- Tôi phản đối thủ đoạn và dối trá, - bác sĩ Thiền cắt ngang lời Thanh Tùng, - mà thủ đoạn, dối trá với ai? Với đồng đội, đồng chí của mình? Không được! Giải quyết theo cách đó thật đơn giản và thật đỡ mệt. Nhưng vô tình chúng ta đã tự làm nhơ bẩn lý tưởng cao đẹp của chúng ta. Lý tưởng đó là Sự Thật!

- Nhưng chúng ta phải đặt quyền lợi của kháng chiến lên trên hết? - Giọng Thanh tùng trở nên gay gắt. - Việc em Quỳnh từ bỏ kháng chiến sẽ có ảnh hưởng xấu, rất xấu là đằng khác, đối với một số cán bộ và chiến sĩ trong hoàn cảnh gian khổ hiện nay.

- Ngay cả nhân danh vì quyền lợi của kháng chiến đi nữa, tôi cũng không tán thành sự dối trá. - Sự dối trá giống như cây kim bọc giẻ. Trước sau rồi người ta cũng biết. Và khi đã biết, người ta sẽ tự hỏi: Họ đã dối trá với mình từ lúc nào? Và sẽ còn dối trá đến bao giờ? Và hậu quả xấu của loại câu hỏi này sẽ khó mà lường hết được.

Chính uỷ nói:

- Tôi đồng ý với cách giải quyết của anh Thiền. Việc này chúng ta cứ để cho em Quỳnh tự do quyết định, lựa chọn.

Trung đoàn uỷ quyền cho anh giải quyết việc này. Anh cứ đưa thư của ba mẹ em cho em đọc. Sau khi biết rõ nguyện vọng của em, anh sẽ gặp người nhà em, làm công tác tư tưởng với họ, trong cả hai trường hợp: Em xin trở về với gia đình hay quyết định ở lại chiến khu.

Về đến bệnh viện, bước vào lán, bác sĩ Thiền thấy Quỳnh đang ngồi cầm thìa húp cháo. Em vừa dứt cơn sốt. Chị hộ lý ép em phải ngồi dậy ăn bát cháo nóng. Chị dỗ dành: "Cháo bữa ni ngon ghê lắm út à, có cả đậu xanh với

nếp nghe. Lại có cả đường đen… Ngon chưa! Em gắng ăn nhiều vô, cho mau lành bệnh rồi còn đàn hát cho các anh các chị nghe. Cả bệnh viện tuần ni không có em đàn hát, cứ buồn thỉu buồn thiu.

Quỳnh múc từng muỗng cháo húp một cách lơ đãng.

Hình như vừa ăn em vừa còn mải nghĩ đi đâu. Húp được vài thìa em lại đặt bát xuống, cầm cái muỗng gõ gõ lên bộ đàn chai xếp thành một hàng dài trên miếng ván mỏng, kê sát phên liếp. Em gõ lên một hợp âm, lắng nghe, rồi cau mày, lắc đầu. Em gõ tiếp những hợp âm khác, lại cau mày lắc đầu. Khi đã tìm được một hợp âm vừa ý, em cúi xuống ghi những nốt nhạc lên mặt sau tờ đơn thuốc bỏ đi.

Như mọi bận, bác sĩ Thiền dựa vai vào cột tre bương khung cửa ra vào, lặng lẽ ngắm Quỳnh mải mê sáng tác. Lòng ông rưng rưng cảm động. Ông bất chợt nhớ đến một câu nói của chính Mô-da, người nghệ sĩ thiên tài của các thế kỷ, mà chú bé bệnh nhân của ông đang quyết định đua tài: "Phải hành động cho đến khi không còn một phương tiện nào nữa mới thôi".

Chú bé chiến sĩ của chiến khu Hoà Mỹ đang ngồi kia, đã hành động ngay cả khi không còn một phương tiện nào nữa? Chú đã quyết định viết vở nhạc kịch lớn đầu tiên của đời mình với những cái vỏ chai, với những tờ đơn thuốc bỏ đi, với những ngọn lá vả rừng… ông vụt liên tưởng đến chiếc đàn dương cầm nhãn hiệu Ý, chiếc ghế tròn đệm bọc nhung đỏ thắm ngồi chơi đàn, gian phòng rộng thênh thang, các cửa sổ buông rèm thêu đăng ten lọc ánh sáng. Trên những chiếc đôn sứ kê rải rác quanh buồng là những chậu hoa hồng, hoa cẩm chướng thơm ngát. Bên ngoài cửa sổ một khu vườn lảnh lót tiếng chim với những lối đi dạo rải sỏi trắng tinh. Xa xa là dốc núi thoai thoải xanh rợp bóng cây tùng, cây dẻ gai. Một mảnh hồ xanh biếc trôi bồng bềnh những áng mây của bầu trời Thuỵ Sĩ thanh bình… Tim ông tự nhiên đau nhói với ý nghĩ: "Chú bé này sắp phải quyết định lựa chọn chiếc đàn dương cầm hay những cái vỏ chai đựng thuốc, những chậu hoa hồng, hoa cẩm chướng kê trên đôn sứ hay cái bao tải rách lúc nhúc rận, mảnh hồ xanh biếc, những áng mây và bầu trời Thuỵ Sĩ thanh bình hay bát cháo gạo luễnh loãng với cục đường đen… và cứu cánh độc nhất của chú trong cuộc lựa chọn bi thiết này là "Lý tưởng cứu nước".

Quỳnh chợt ngẩng lên, bắt gặp cái nhìn đăm đăm của bác sĩ bệnh viện trưởng. Em mỉm cười bối rối nói giọng người có lỗi:

- Dạ, nhất định bữa ni em sẽ ăn hết chén cháo… Cháo chị Liên nấu ngon ghê. Có cả nếp, cả đậu xanh với cục đường đen…

- Nhưng sao đang ăn em lại bỏ dở? - Bác sĩ Thiền làm bộ mặt nghiêm hỏi.

- Dạ… đang ăn em chợt nghĩ được một nét nhạc rất đẹp cho phần mở đầu chương hai vở nhạc kịch. Không ghi ngay em sợ quên mất… Anh nghe

thử hý… Em cầm cái muỗng gõ lên bộ đàn chai, tấu cái giai điệu rất đẹp mà em vừa chợt nghĩ ra:

- Có được không anh?

Bác sĩ Thiền ngồi xuống bên cạnh, đặt tay lên trán em, nói:

- Tuyệt lắm!

- Anh thấy tuyệt thật à?

Bác sĩ vẫn không rời bàn tay khỏi vầng trán dâm dấp mồ hôi của em với ánh mắt đầy lo ngại. Ông gật đầu…

- Cởi chi em đỡ sốt, cái chân bớt đau nhức thì em đã viết xong phần đầu của chương hai rồi… Em viết và em mơ đến lúc hoàn thành, sẽ được trình diễn trên sân khấu Văn hoá đại chúng, khán giả là cả trung đoàn…

Bác sĩ Thiền âu yếm nói:

- Anh cho là vở nhạc kịch của em phải được trình diễn ở Huế, trên sân khấu lớn, sân khấu nhà Ăc-cơi chẳng hạn.

- Nếu trình diễn ở Huế, em sẽ viết một vở mới đồ sộ hơn.

- Em đã có ý rồi… mà đến ngày đó chắc còn lâu anh hè?

- Anh cho không lâu lắm đâu. Nhưng cũng có đủ thời gian cho em hoàn thành vở nhạc kịch mới đồ sộ như em mơ ước…

Rồi làm như vừa chợt nhớ ra, ông nói:

- À có thư của ba mạ em gửi lên cho em đây này. - ông móc túi áo lấy hai lá thư đưa cho em.

Quỳnh đọc xong hai lá thư, ngồi im lặng rất lâu. Rồi nghĩ thế nào em lại cắm cúi đọc lại lá thư của ba em lần nữa.

Gương mặt thơ ngây của em vụt đanh lại, già đi có đến hàng chục tuổi. Đôi môi nhợt nhạt mím chặt như đang cố nuốt một tiếng nấc nghẹn, một lời báng bổ. Em nhấc cái bao tải kê trên đầu gối để làm bàn viết, đặt sang một bên. Em nói mà không nhìn ông, mặt ngoảnh ra phía rừng như muốn giấu những giọt lệ cay đắng rưng rưng trong khóe mắt.

Phó tổng trấn Trung kỳ! Đã rứa mà không biết xấu hổ lại còn viết ra như khoe? Ba tưởng Trung doàn trưởng Vệ Quốc Đoàn cũng như mấy người tổng đốc tuần phủ ngày xưa, mà gửi đồ lên lo lót cho con… Chao, ba không biết chi hết, không biết chi hết - Em thảng thốt kêu lên, giọng vang to một âm hưởng đau đớn bị nghẹt giữa đôi môi mím chặt. Những giọt lệ to, trong suốt lăn dài trên hai gò má xanh lét của em. Em vội vàng đưa nắm tay nhỏ lên quệt nước mắt.

- Về việc ba mạ em xin cho em trở về với gia đình em nghĩ thế nào? Em có muốn về hay không? Ban chỉ huy Trung đoàn có ý kiến việc này để cho em toàn quyền lựa chọn. Nếu em muốn về, trung đoàn sẵn sàng bố trí để em về theo luôn với hai chị người nhà của em.

- Hai chị nớ lên chiến khu đã lâu chưa anh? Chừ họ đang ở mô?

Họ mới lên trưa hôm qua. Họ đang ở lại ngoài Tiền chiến khu, chỗ lán của đội em. Họ cứ năn nỉ đòi được vô gặp em…

- Anh cứ để họ ngoài đó, em ra gặp cũng được. Đừng cho họ vô đây Ai biết được chừ bụng dạ họ ra răng?

Bác sĩ Thiền đăm đăm nhìn em, lòng thắc mắc tự hỏi: "Cái giọng từng trải đó chú bé này đã học ai? Và học từ bao giờ vậy?" ông không tự trả lời được. Có lẽ là bản chất chiến sĩ và nghệ sĩ đã dắt dẫn em.

Quỳnh tụt xuống sạp nằm, nói với ông:

- Anh cho phép em ra ngoài đó gặp họ hí?

- Nhưng em yếu rứa đi ra ngoài đó một mình răng nổi?

- Em chống nạng, em đi thủng thẳng rồi cũng đến nơi…

Anh So xạ thủ súng cối hôm đó vô bệnh viện để chích cái nhọt đồng đanh mọc ở chỗ hiểm, biết chuyện, liền xăng xái nói:

- Chừ anh cũng ra ngoài đó, để anh cõng chú mình ra luôn.

Anh cười hề hề, miệng nở rộng, phô những chiếc răng bàn cuốc vàng khè nhựa thuốc lá, quay sang nói với bác sĩ Thiền:

- Cái số tui ri mà cũng sướng gớm lắm bác sĩ ạ. Từ ngày vô Vệ Quốc Đoàn, tui toàn được làm bạn với mấy thằng con nít ạ đời. Một thằng thì chạy rong khắp thành phố, trèo tuốt lên tất cả những ngọn cây cao chót vót tìm thuốc hen suyễn kinh niên cho mạ. Chừ lại thêm một thằng không chịu về nhà ăn nem công chả phượng mà đòi ở lại chiến khu ăn sắn, môn thục với rau tàu bay.

- Nhưng làm răng mà anh biết là em Quỳnh sẽ ở lại chiến khu?

- Răng lại không biết! Ngó cái mặt hắn là tui biết ngay. Mặt Vệ Quốc Quân có sạn có sỏi trong đầu!

- Nhưng em sợ anh cõng nặng, mà anh đang đau… - Quỳnh vịn theo sạp nứa tập tễnh bước và nói.

- Xì chú mi đừng có làm trạng. Sợ anh nặng? Thứ như chú mi, anh chỉ xách một tay, lia một cái cũng bay thấu qua bên tê sông Ô Lâu…

Anh So vấn điếu thuốc lá ngọn to bằng ngón tay cái, châm lửa rít mấy hơi liền, rồi cúi xuống cõng phốc Quỳnh lên lưng, hai tay vòng ra sau lưng, bưng đỡ cặp mông con nít lục cục những xương của em. Anh nhăn mặt kêu:

- Ui chao? Hắn nặng mới đã gớm! Hơn cả con gà con mới nở?

Cùng ra Tiền chiến khu bữa đó với Quỳnh, có bác sĩ Thiền, mấy anh chị y tá, hộ lý mang theo xi lanh và thuốc tiêm cấp cứu, cùng với mấy chiến sĩ bệnh nhân được ra viện.

12

Trong vòng chưa đầy một ngày một đêm mà cả chiến khu Hoà Mỹ, từ Tiền chiến khu đến Xê-ca Bảy và không chỉ riêng bộ đội, cán bộ, công nhân viên mà cả nhân dân làng Hoà Mỹ, đều biết chuyện em Quỳnh-sơn-ca đội

viên đội Thiếu niên Trinh sát trung đoàn, tác giả bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến" là con trai út độc nhất, là "hũ mắm treo đầu giàn", của tên đại Việt gian, Phó tổng trấn Trung kỳ. Và chính tay tên đại Việt gian đó đã viết thơ, cử hai chị người nhà, một già một trẻ, mang lên chiến khu, gửi tận tay Ban chỉ huy trung đoàn, cùng với nhiều thuốc men; nhiều đồ lề quý giá mua từ ngoại quốc xin cho em được trở về Huế với gia đình. Sau đó em sẽ được xuất dương sang nước Thuỵ Sĩ để chữa bệnh và học hành cho đến lúc thành tài. Ban chỉ huy Trung đoàn đã cho phép em tự do lựa chọn, muốn ở thì ở, muốn về thì về. Hai chị người nhà của em hiện đang ở tại chỗ ìán của đội Thiếu niên Trinh sát với hai bị đồ đạc gánh một gánh nặng. Nếu em thuận về, họ sẽ đưa em về theo.

Chuyện của Quỳnh được sôi nổi bàn tán khắp nơi chiến khu. Mọi người thi nhau phỏng đoán, đánh cuộc với nhau.

Người bảo em sẽ về, người bảo em sẽ ở lại. Nhân đó, người ta nhắc lại chuyện quản Hậu, quản khố đỏ cũ, là trung đoàn trưởng đầu tiên của trung đoàn Trần Cao Vân. Mặt trận Huế vỡ quản Hậu đã bỏ trốn theo Tây. Rồi chuyện ông Tuân, trưởng ban quân nhu của trung đoàn, xách một túi bạc mấy chục vạn đi vô chiến khu Hương Thuỷ, để gửi về Huế mua thuốc men cho bộ đội. Ông ta đã để túi bạc lại chiến khu đi về đồng bằng, mượn cớ tìm bắt liên lạc với cơ sở rồi nhảy tót luôn về Huế theo Tây…

Người lớn làm đến chức to như rứa còn trốn theo Tây, huống hồ đây là con nít. Chú ta xin về là cái chắc!

- Cái nước Thuỵ Sĩ mà chú ta sắp qua ở là nước mô rứa hè?

- Cái nước chuyên nghề làm đồng hồ đó. Đồng hồ Thuỵ Sĩ tốt nhất thế giới: Ô-mê-ga, Mô-va-đô, Vi-le, Pơ-ranh-ta-ni-a…

- Mấy chú liên lạc ở đội anh Thắng tui biết hết, không biết Quỳnh là chú mô?

- Cái thằng nước da trắng xanh, đi phải chống nạng mà bữa trước đi ngang qua quán, tui gọi vô cho ăn bát chè gạo, hắn cứ nắc nỏm khen hoài là ngon ghê, ngon ghê đó.

- Chính thằng nớ à? Ngó hắn còn nhỏ thó, ốm o hơn cả thằng Bộ-xương-cách-trí nữa hè?

- Không biết cả vạn quốc, có nước mô nhiều bộ đội con nít như ở Xê-ca Hoà Mỹ mình không hè?

- Kháng chiến mình cũng thiệt lắm chuyện lạ? Bữa ni còn đang thèm cục đường đen rệu cả nước miếng, áo quần rách thì láy dây chuối buộc túm buộc tó, sốt rét thì uống nước mưa hoà ký ninh… Rứa mà chỉ cần gật đầu một cái là dã qua ngồi bên nước Thuỵ Sĩ, tay đeo đồng hồ vàng sáng giới, đi ô tô, ở nhà lầu, mặc lụa, mặc gấm, chơi đàn chơi địch… sướng hơn cả hoàng tử Bảo Long!(1)

- Rứa mà chắc chi chú ta đã chịu gật?

- Gật chớ chi mà không gật!

- Mấy ông cách mạng nòi gặp phải trường hợp ni e cũng chênh vênh nữa là…

- Cứ đợi coi mới biết, chuyện đời nhiều khi rất cắc cờ.

Từ các trạm gác tiền tiêu, trong các ụ súng bắn máy bay, trong các lán trại từ Xê-ca Một đến Xê-ca Bảy, công binh xưởng, trạm quân lương, xưởng bào chế… trong các quán hàng, hiệu "Coiffeur de luxe" của ông Đỡm, quán bán bánh sắn của mụ Tào… đến đâu cũng nghe bàn tán chuyện em Quỳnh. Năm đó là năm gian khổ trầm trọng nhất của cuộc kháng chiến chín năm ở chiến trường Bình Trị Thiên. Nhiều người bền gan quyết tử, nhưng cũng không ít người xao xuyến phân vân… Có người đã bước tới mấp mé ranh giới của sự ngã lòng, khiếp nhược; trong tâm tư sâu kín đã manh nha ý muốn đầu hàng, rời bỏ hàng ngũ kháng chiến, mà danh từ hồi đó gọi là "dinh tê".

Vì một sự hết sức tình cờ mà chú bé chiến sĩ mới mười ba tuổi này đã trở thành đại diện cho cả hai bên: bên bền gan và bên ngã lòng. Người ta mượn chú để công khai bộc bạch lòng mình trước giờ phút nghiêm trọng của kháng chiến. Mỗi bên đều muốn níu kéo chú đứng về phía mình để khẳng định niềm tin hoặc để biện hộ cho sự ngã lòng khiếp nhược.

Người ta hồi hộp chờ đợi cái phút chú gặp mặt người nhà để nói lên sự quyết định lựa chọn của chú.

Bởi vậy khi thấy anh So-moóc-chê cõng Quỳnh trên lưng, cùng với bác sĩ bệnh viện trưởng và mấy chị y tá, hộ lý, từ phía Xê-ca Một đi ra Tiền chiến khu, nhiều người đã bỏ dở công việc đang làm, đi theo coi, đông như một đám rước.

Nằm nép trên tấm lưng rộng lớn lực lưỡng của anh xạ thủ moóc-chê tám mốt, Quỳnh nom càng mỏng mảnh, bé bỏng xanh xao. Nếu anh So không vòng hai cánh tay ra sau lưng ôm chặt lấy cặp giò và cái mông con nít của em, e gió thổi bay. Đoạn đường từ Xê-ca Bảy ra đến Tiền chiến khu khá xa, phải trèo qua nhiều dốc núi và lội qua nhiều con suối. Nằm trên lưng anh So, Quỳnh cũng thấy thấm mệt. Em đựa mái dầu tóc tơ bù rối vào cái cổ trần bò mộng của anh, nhắm nghiền mắt, thiu thiu ngủ. Gió thổi lộng. Đi qua kết hết lớp cây rừng che khuất, cái màu nắng chói chang rực rỡ của vùng Tiền chiến khu, và tiếng người chuyện trò bàn tán, đã đánh thức em. Em ngẩng đầu lên, mắt hấp háy vì chói nắng. Em ngoảnh lại nhìn những người đi theo sau đông như đám rước. Em tủm tỉm cười với tất cả thay cho lời chào hỏi. Cặp mắt em vốn đã to lúc này trông càng to hơn, như choán hết gương mặt hốc hác, xanh xao, mái tóc bù rối gió thổi tung và tràn ngập nắng chiến khu.

Không hiểu sao có mấy anh, mấy chị ngó vào cặp mắt em, tự nhiên ứa nước mắt:

- Coi hắn ngó mình tề, hắn cười tề… Cái mặt hắn răng mà dễ ghét…- Một chị vừa thút thít khóc vừa nói vậy.

Những người đi theo sau, đều biết em tuy là chú bé nhưng lại là một nghệ sĩ, đã viết nổi một bài hát đẹp và quyết liệt như một lời thề của tất cả những người bền gan sống chết với chiến khu. Ánh nhìn và nụ cười của em vừa thơ dại, bé bỏng, vừa sâu sắc thâm trầm. Qua ánh nhìn và nụ cười đó, người ta đều cảm thấy chú bé này hiểu rất rõ họ muốn gì ở em, chờ đợi gì ở em…

Anh So cõng Quỳnh bước vào lán, nhẹ nhàng đặt em ngồi xuống sạp nứa. Phút chốc cái lán rộng thênh thang đã chật ních những người. Họ chen chúc, vòng trong vòng ngoài. Đứng vây quanh sát bên em là đội trưởng Thắng, bác sĩ Thiền, và hai phụ nữ gia nhân của viên Phó Tổng trấn Trung kỳ. Thím Ba là vú nuôi, o Hường là chị em cô cậu ruột với Quỳnh, sống với gia đình em từ nhỏ và cùng đi học với chị Kiều Trang của em.

Hai người phụ nữ cùng ôm chùm lấy Quỳnh và oà lên khóc.

Qua gần một ngày một đêm ở chiến khu, họ lần đầu tiên đã được nếm ít nhiều mùi vị gian khổ của kháng chiến. Suốt đêm qua họ không ngủ. Họ thao thức cố hình dung đứa con nuôi, đứa em của họ, mà ngày ở nhà được nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, bây giờ sinh sống ra sao, mặt mũi hình dạng ra sao… Nhưng họ không thể nào tưởng tượng nổi đứa con trai út độc nhất của cụ lớn Tuần Vi, giàu sang quyền thế nức tiếng của thành phố Huế, lại đến nỗi rách rưới, ốm đau, xanh xao, hôi hám như cái chú bé mà họ đang ôm riết trong vòng tay. Một nỗi thương xót ghê gớm làm cho cả hai người muốn chảy tan thành nước mắt. Trái lại, thấy vú nuôi và người chị ăn mặc sang trọng, thơm tho, béo tốt, cứ ôm chặt lấy mình mà khóc, Quỳnh có vẻ xấu hổ và ngượng với những người đang đứng vây quanh. Em hơi đẩy hai người ra, nói giọng như gắt:

- Tề… Vú với chị khóc chi mà khóe hoài rứa? Làm như em chết rồi không bằng…

- Ôi chao, con mà đau ốm, ăn ở cách ni rồi con cũng chết mất thôi con ơi!… Thím Ba nước mắt giọt ngắn giọt dài, rên rỉ.

- Chị với vú mà còn khóc nữa là em bỏ em vô trong tê ngay.

Quỳnh chỉ tay về phía núi.

Câu doạ của Quỳnh thế mà hiệu quả. Hai người chặm nước mắt và vội nín khóc. Từ ngày còn ở nhà hai người đã được biết cái thằng Quỳnh của họ mặt mũi hiền lành như con gái nhưng bướng bỉnh, gan liều cả nhà phải khiếp. Nó đã định làm cái gì, thích cái gì là tìm cách làm cho bằng được. Một lần, chị Kiều Trang ngồi thêu, bị cái kim chích vô ngón tay, đau quá, chị khóc thút thít. Nó đang ngồi tập đàn, bỏ đàn chạy lại, nói với chị. "Cái kim chích như kiến cắn mà chị cũng khóc! ôốc dôột?". Chị bực cãi lại: "Em

có bị chích mô mà em biết. Em mà bị, em còn khóc bằng mấy chị?". Nó cầm lấy cái kim, nói: "Đã rứa, em chích cho chị coi?". Tưởng nó nói doạ, ai ngờ nó chích thiệt. Nó đâm gần lút nửa cái kim vô bắp chân rồi rút ra. Bỏ cái kim còn đỏ lòm cả máu vô hộp khâu, rồi bước cà nhắc đến bên cây đàn, thản nhiên ngồi xuống tập tiếp. Rồi cái hôm cụ Tuần xé mất cuốn vở nhạc của nó, nó lầm lì nói: "Ba làm rứa, con bỏ nhà con đi Vệ Quốc Đoàn!". Cũng tưởng nó nói doạ, ai ngờ nó trốn nhà nó đi thiệt, đi từ ngày đó cho đến nay…

Vú Ba và chị Hường kể chuyện ba mạ, chuyện nhà cho Quỳnh nghe. Hai người mở bị soạn hết đồ lề của ba mạ gửi lên cho em, để đầy trên sạp nứa. Mấy bộ áo quần ka-ki, ga-bạc- đin, phơ-la-nen, mấy cái áo len dài tay, cộc tay, cái nào ở cổ cũng có đính nhãn hiệu nước ngoài, cái mền len mỏng, thuốc uống, thuốc tiêm toàn loại thật hiếm, thật đắt tiền, rồi sữa hộp, cá hộp, thịt hộp, nét-cà-phê, chanh bột hộp, sô-cô-la, bích quy, cả thuốc lá thơm Cờ-ra-ven-na… với vỏ bọc choáng lộn, màu sắc sặc sỡ, những hình vẽ và chữ đề tiếng nước ngoài…

Tất cả cái đống đồ lề đó bốc lên mùi xa lạ, mùi cuộc sống của những gia đình giàu sang, quyền thế ở các thành phố giặc tạm chiếm. Nhiều người đứng vây chung quanh, mắt như bị hút chặt vào cái đống đồ lề quý giá, ngon lành đó, và gần như choáng váng vì thèm muốn. Nó hiện ra giữa cảnh sống vô cùng gian khổ của chiến khu với tất cả sức hấp dẫn ghê gớm của chủ nghĩa vật chất. Nó như một lời mời mọc, dụ dỗ về cảnh sống của một miền "địa đàng" có thật và đang ở cách họ không xa. Bên kia con sông Ô Lâu, dọc theo con đường quốc lộ rải nhựa khoảng bốn chục cây số là đến nơi…

Họ hết nhìn đống đồ lề lại nhìn Quỳnh - chủ nhân của đống đồ lề: Còn Quỳnh, em đưa mắt dửng dưng lướt nhìn đống đồ lề, rồi cúi xuống đất, nhìn cái lối đi gồ ghề, cháy đen nhiều chỗ vì lửa đốt sưởi suốt mùa lạnh và những ngày chiến khu mưa.

Gương mặt thơ ngây của em vụt tối và đanh lại, nom em càng vàng rõ, xanh xao đến phát sợ. Em nói, mắt vẫn nhìn xuống đất, giọng nghẹn lại vì đau đớn:

- Vú và chị về nói lại với ba mạ em… Em nghe chuyện ba, em rất xấu hổ. Tội của ba với kháng chiến to lắm. Mà em còn nhỏ quá, em không đủ sức để chuộc được tội cho ba… Nói với mạ em, ở đây em chẳng cần chi hết. Em chỉ cần tiếng tốt của ba, của mạ của gia đình thôi… Nước Thuỵ Sĩ làm chi có sông Ô Lâu, làm chi có Xê-ca Một, Xê-ca Hai, Xê-ca Ba… Xê-ca Bảy?… Qua bên đó em làm chi có đứa bạn trèo hết lên các ngọn cây cao thành phố để tìm lá thuốc về chữa bệnh cho mạ… Mà em thì thích sông Ô Lâu, thích Xê-ca, thích bạn em hơn. Còn ba thứ đồ ni - em ngẩng lên, khoát tay chỉ đống đồ lề bày ngổn ngang trên sạp nứa - vú với chị dẹp hết vô bị mang về, một viên thuốc em cũng không uống, một cái bánh em cũng không

ăn mô!

Thân hình em bỗng rung lên từng đợt như ngọn lá trước cơn gió bất thần nổi lên. Em đang cố hết sức chống chọi với cơn sốt rét đang dâng lên từ bụng, từ ngực. Hai bàn tay em bóp chặt cái thành sạp nứa, rồi cố nói với giọng thật bình thản:

- Vú với chị về đi. Khi mô Huế giải phóng em sẽ xin phép cấp chỉ huy về thăm cả nhà…

Em chợt nhìn lên chỗ đầu nằm của Mừng, thấy trên cái bao tải rách, đặt một hộp sữa guy-gô sáng trắng. Em cau mặt, chỉ hộp sữa, hỏi Mừng đứng sát ngay bên cạnh:

- Ở mô mà cậu có rứa?

- Chị Hường cho mình sáng ni… - Mừng bối rối nhìn bạn trả lời.

- Răng cậu lấy làm chi? - Mặt em sa sầm, nghiêm lại hỏi. - Thứ bột đó ăn vô là dễ mắc nghẹn làm cậu chẳng biết chi cả!

- Mình lấy định mang vô cho Quỳnh mà…

- Mình thích ăn quả ươi bay hơn! Cậu tệ quá, cả tuần ni chẳng thấy cậu đem vô cho mình quả ươi bay mô? Mình thèm ươi bay của cậu rệu cả nước miếng… Cậu định đem hộp đó vô cho mình thì chừ cậu đưa đây.

Mừng phóc lên sạp, cầm hộp sữa đưa cho Quỳnh. Em đặt hộp sữa bột vào giữa đống đồ lề, nói:

- Vú với chị mang luôn cả hộp ni về. Bạn em nó không biết, nó tưởng ăn được!

Những người vây quanh nhìn Quỳnh với cảm giác gần như hoảng sợ. Trong lúc nói những câu đó, gương mặt trẻ thơ của em hiện lên vẻ sắt đá đến lạnh người.

Chị Hường nắm chặt hai cổ tay gầy guộc của em, khóc không thành tiếng, nước mắt ròng ròng, làm tóc dính bết vào má, vào cằm.

- Chao ôi, răng mà em sắt đá dữ rứa? Em không viết được cho ba, cho mạ, cho chị, một cái thư hay răng?

- Em chẳng biết viết chi… - Quỳnh lắc đầu buồn bã. - Mà em không có sẵn giấy bút ở đây…

Mừng quệt nước mắt vào ống tay áo, nói với Quỳnh:

Hay cậu gửi cái tờ chữ nhạc "Sông Ô Lâu kháng chiến" về cho ba mạ, cho chị, để ba mạ với chị được ngó thấy mặt chữ của cậu?

- Tưởng anh Hinh lấy tờ đó rồi?

- Mình mới lên đòi lại anh bữa trước.

Mừng lôi tờ báo Giết giặc để dưới cái bao tải, mở ra. Bên trong tờ báo gấp làm tư em để bản nhạc của Quỳnh được vuốt thẳng hết nếp nhăn. Quỳnh cầm lấy bản nhạc viết sau tờ đơn thuốc, đọc lại một lần, rồi rút mẩu bút chì trong túi áo, sửa lại một vài chỗ. Em ký tên dưới bản nhạc, trao cho o

Hường.

- Chị nói với ba mạ là thơ của thằng Quỳnh gửi cho ba mạ đó!

Gương mặt em vụt trở nên xanh lét, cả hai vành tai cũng xanh. Em gần như cúi gập người để chống chọi với cơn sốt lúc này đang tràn ngập cơ thể em. Như có một sức mạnh ghê gớm từ bên trong thúc đẩy, em vụt ngồi thẳng dậy, rướn người lên hết sức như sợi dây đàn lên đến cung bậc cao nhất mà nó có thể lên. Trông dáng điệu em lúc này sao mà giống hệt con sơn ca sắp vỗ cánh bay thẳng vút lên bầu trời! Và hết sức bất ngờ em bỗng cất tiếng hát. Em hát chính bài hát của em "Sông Ô Lâu kháng chiến".

Sông Ô Lâu ngân nga soi núi biếc chập chùng

Soi đoàn quân quyết tử hiên ngang…

Mọi người đứng lặng sững sờ, kinh ngạc nhìn em. Cặp mắt em mở to, sáng long lanh như có lửa cháy bên trong. Mọi người đều có cảm giác là không phải chỉ miệng em hát mà cả con người em, từ mái tóc tơ bù rối, vầng trán trắng xanh như cẩm thạch, cái cổ gầy ngẵng như cổ gà con, những mạch máu xanh xanh sau làn da con nít trong bủng, những ngón tay ngón chân bé bỏng, mỏng manh và dễ vỡ như đồ chơi, đến cả cái áo quân trang rộng thùng thình mà em xin được của tnột anh nào đó với những miếng vá to tướng đủ màu, đều lung linh, ngân nga và rực sáng âm nhạc… Vừa hát hết câu thứ nhất, cả gương mặt em đã chan hoà nước mắt. Cả những dòng nước mắt sáng loà, đầm đìa trên hai má em cũng đang hát!

Càng hát, gương mặt em càng tái xanh như người đang mất máu. Tưởng chừng như máu trong những mạch xanh xao của em đang chảy tràn ra khỏi thân thể em theo cùng với những câu hát. Đang ngồi, em vụt đứng thẳng dậy chênh vênh bên mép sạp nứa. Khi hát đến hai câu cuối cùng:

Sông Ô Lâu đôi bờ trắng tóc lau

Hát lời thề kháng chiến đến bạc đầu…".

Toàn thân em run bắn. Cặp mắt mở to bỗng dại đi. Ánh lửa cảm hứng rực sáng trong đáy mắt em vụt tắt ngấm như một ánh chớp. Và em ngã nhào từ trên sạp nằm xuống đất, bất ngờ đến nỗi không ai kịp đưa tay ra đỡ. Một dòng máu đỏ gắt từ trong miệng trào ra, giàn giụa trên vành môi mở he hé của em. Anh So-súng-cối nhào tới, bế xốc em lên ôm chặt vào lòng.

Cặp mắt ành mở trừng trừng nhìn như chết lặng, gương mặt xanh lét với cặp môi trẻ thơ he hé giàn giụa máu hồng của thằng em chiến sĩ, mà nửa giờ trước đây, anh còn cõng nó trên lưng. Anh bỗng kêu thét rung chuyển cả gian lán.

- Quỳnh! Quỳnh!

Bác sĩ Thiền tay run run vạch mi mắt em ra. Ông khoát tay ra hiệu cho chị y tá nước mắt đầm đìa đang run rẩy lấy thuốc ở ống tiêm vào xi-ranh:

- Thôi o ạ, muộn mất rồi! Mắt em đã giãn đồng tử…

Lúc đó vây quanh em có đến hàng trăm người. Phần lớn là các chiến sĩ đã quần nhau suốt năm mươi lăm ngày đêm với giặc ở mặt trận Huế. Họ đã được chứng kiến không ít những cái chết của đồng đội trong các đợt xung phong. Nhưng chưa một ai nhìn thấy một cái chết lạ lùng, đột ngột, dữ dội, như cái chết của người chiến sĩ mới mười ba tuổi ấy.

***

Lễ mai táng Quỳnh-sơn-ca cử hành vào sáu giờ chiều ngày hôm sau (để đề phòng máy bay giặc). Huyệt đào trên đỉnh đồi thấp tím ngắt hoa sim dại, nhìn thẳng xuống một khúc lượn của dòng sông Ô Lâu. Dưới chân đồi trải dài ra đến mép sông, xạc xào lau sậy.

Không có gỗ ván để đóng áo quan, và cũng không muốn bọc thi thể em trong vải bạt áo súng, các anh ở công binh xưởng đã hạ một cây xoan rừng thân to bằng hai người ôm. Các anh cắt một khúc dài chừng hai thước, khoét thủng ở giữa, đo vừa bằng người em. Các chị y tá nấu nước lá vằng, lá bội, lá ngái rừng, tắm rửa cho em. Các chị gội đầu cho em bằng lá sả. Cái bao tải rách quân trang đông xuân của em được gấp nhỏ, kê dưới đầu em làm gối. Bộ đàn chai tự tạo, cái đũa gõ đàn, được xếp dọc hai bên mình em. Các chị xếp cả vở nhạc kịch "Đi tìm thuốc cho mẹ" em đang viết dở dang với những tờ đơn thuốc bỏ đi và những ngọn lá vả rừng, lên ngực em: Các chị cúi hôn vầng trán trong như sáp, bất động của em, nước mắt lã chã.

Một chị rủ rỉ nói với em, với giọng âu yếm dỗ dành như vẫn thường dỗ em gắng ăn hết chén cháo: "Chị để đờn, để giấy bút cho em đó, để về dưới nớ em viết tiếp những bản nhạc…".

Trung đoàn trưởng đến viếng em, đắp lên mình em lá cờ đỏ sao vàng.

Gần như cả chiến khu đến dự lễ mai táng em, đứng đen đặc cả ngọn đồi. Trước khi lấp đất, đội đồng ca nhà Văn hoá đại chúng xếp hàng bên thành huyệt, hát bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến". Hát đến câu thứ hai những người dự lễ cùng bật lên cất tiếng hát theo.

Pun-xắc, anh chiến sĩ hàng binh người Đức, chĩa khẩu ga- răng lên trời - khẩu súng chiếm được trong trận Cầu Nhi - bắn liền một kẹp đạn. Mọi người xúm lại lấp đất, vừa lấp, vừa khóc, vừa hát. Bài hát về dòng sông gan góc, chảy bất tận trong cuộc kháng chiến trường kỳ.

Chú thích:

(1) Con trai của Vua Bảo Đại.

13

Ba ngày sau, các đội viên Thiếu niên Trinh sát công tác ở đồng bằng được triệu tập về chiến khu làm lễ truy điệu Quỳnh và nghe phổ biến nhiệm vụ mới của Đội.

Trước ngực áo rách vá của các em đều đính một miếng băng vải đen. Có được mảnh băng tạng này là do công lao của Tư-dát. Nó ra chơi quán cắt tóc

của ông Đõm, ngồi kể lại cái chết của bạn, mụ Tào đang bán quán đằng trước cũng bỏ quán chạy qua nghe. Nó kể thế nào không biết mà mụ Tào bưng mặt khóc như chính con mụ chết. Tư-dát nói: "Mệ ơi, tụi cháu muốn để tang cho hắn mà không tìm mô ra vải đen. Mệ có miếng vải mô còn mới và sạch, cho tụi cháu một miếng làm băng tang". Mụ lột luôn cái khăn vải đen đang chít trên đầu chặm chặm nước mắt, rồi đưa cho nó, mếu máo nói: "Cháu cầm về cắt ra mà chia nhau".

Tư-dát lấy kéo cắt mười tám mảnh đều nhau, phát cho từng bạn trong đội, và một mảnh to gấp đôi dành cho đội trưởng. Còn lại chừng một phần ba cái khăn em đưa cho Mừng giữ.

- Mi nhớ cất cho kỹ, để khi mô đến lượt mi tao khỏi mất công đi xin.

Tư-dát nói chơi mà Mừng cứ tưởng thật, em ngó tấm vải đen nói:

- Nhưng nhỏ ri e sợ không đủ…

Tư-dát cười, miệng méo xệch:

- Không đủ thì bốc thăm. May nhờ rủi chịu…

Cái chết của Quỳnh-sơn-ca đã gây một chấn động thật sâu sắc thật dữ dội, trong lòng các đội viên Thiếu niên Trinh sát - có lẽ còn sâu sắc và dữ dội hơn cả cái chết của Vịnh-sưa.

Các em hỏi các chị y tá tại sao Quỳnh lại có thể chết đột ngột như thế. Các chị nói: "Em Quỳnh đang trong tình trạng sức khỏe hết sức mỏng manh, vì sốt rét và vết thương cũ ở bàn chân tái phát, tàn phá cơ thể vốn đã suy nhược của em. Gần đây bác sĩ còn phát hiện em có nhiều triệu chứng suy tim - em lại có một tâm hồn hết sức nhạy cảm. Một cơn sốc tình cảm quá căng thẳng, quá mãnh liệt, làm em vỡ tim. Máu ứa ra miệng em là máu tràn ra từ trái tim bị rạn vỡ, như nước sôi tràn ra cái cốc thuỷ tinh bị nứt".

Tư-dát quệt nước mắt nói với các bạn: "Hắn chết làm tao nhớ đến con chim chiền chiện bị tao ném chết ở dốc đồi gần đồn Sơn Quả dạo nọ… Bữa đó đang đi trinh sát, tao thấy con chiền chiện nhảy nhảy trên đất. Tao ngứa tay, lượm hòn đá ném chơi không ngờ lại trúng? Rứa là con chim bay vọt từ đất thẳng lên giữa trời như cái pháo thăng thiên. Từ giữa trời nó hót lên một tràng dài hay đến nỗi tao nghe phải nổi da gà. Rồi nó rớt thẳng đứng từ trên trời xuống đất, nằm chết ngay trước mặt tao. Tao lượm lên coi, thấy hai mép nó rỉ máu tươi. Lúc đó tao cứ nghĩ là tao ném trúng đầu nên mép nó mới chảy máu. Chừ thì tao tin là nó bị vỡ tim như thằng Quỳnh".

Mừng mắt đỏ hoe, hỏi:

- Nhưng con chim chết là tại anh ném đá, Quỳnh có ai ném chi mô và vỡ tim?

- Cả đời mi không khi mô cho hết hỏi những câu ngơ ngơ. Thì cha hắn ném chứ còn ai nữa? Cha đại Việt gian ném con Vệ Quốc Đoàn, cú ấy mới nặng? Mà có phải ném gạch ném đá mô? Cha hắn ném ô tô, ném nhà lầu,

ném đàn dương cầm, ném cả nước Thuỵ Sĩ vô hắn, làm chi hắn chẳng vỡ tim mà chết! "

Trong đội chỉ có đội trưởng và Mừng là được chứng kiến cảnh Quỳnh chết. Các bạn bắt Mừng phải kể lại đầu đuôi.

Nhưng em kể chuyện dở hết chỗ nói, cứ lặp đi lặp lại: "Quỳnh ngồi ri, nói ri, rồi ngẩng mặt ri, rồi hát ri, rồi bổ ri, rồi chảy máu ri, rồi anh So bồng lên ri…". Em vừa kể vừa cố gắng bắt chước điệu bộ của Quỳnh. Nhưng em bắt chước lại càng dở hơn. Các bạn phải kêu lên: "Mi kể chán quá! Toàn ri, ri, ri… y như cái thằng nói ngọng!".

Mừng chỉ cho các bạn cái chỗ đất mà Quỳnh ngã xuống.

Mỗi lần đi qua chỗ đó, đứa nào cũng đi vòng tránh xa, như sợ giẫm lên người bạn.

Mừng kể chuyện không ra chi nhưng tình bạn của em với Quỳnh làm cho cả đội cảm động. Mỗi lần đi liên lạc vào núi, Mừng đều lượn đầy hai túi quả ươi bay. Các bạn xúm lại xin, em không cho, nhưng cũng không thấy em ngâm nước ăn. Các bạn tò mò theo dõi. Té ra, cứ chiều chiều Mừng lại chạy một mạch lên chỗ mộ Quỳnh, đặt những quả ươi bay lên nấm mộ đất còn mới, rồi ngồi đó mà khóc. Có bữa em còn cẩn thận mang theo cái ống bương, xuống sông Ô Lâu múc nước đặt trước mộ rồi bỏ quả ươi bay vô nước, ngâm sẵn cho bạn. Một lần em còn bỏ vô nước một cục đường đen, thút thít nói với bạn: "Quỳnh ơi, dậy mà ăn trái ươi bay đi Quỳnh!".

Rồi em đứng sững trước mộ bạn khóc hu hu.

Tư-dát biết chuyện, ngậm ngùi nói: "Chưa chắc cha mạ hắn đã thương hắn như thằng Mừng".

Bồng ở đồng bằng lên, vác trên vai một tấm ván dài chừng một mét, một đầu tấm ván bị cháy đen. Em nói: "Tao đi qua cái xóm vừa bị Tây càn, nhà cửa cháy gần hết. Tao thấy một mệ lôi tấm ván ni trong đống tro ra. Tao hỏi: "Cháy còn một khúc ri thì mệ để làm chi?". Mệ nói: "Chẻ ra mà làm củi thôi chớ còn làm chi được nữa?". Tao nói: "Rứa thì mệ cho cháu vác lên Xê-ca làm cái bia cho thằng bạn cháu. Hắn chết chôn giữa núi giữa non, không có bia, sợ đến ngày độc lập e tìm không ra mộ". Mệ nói: "Cho cháu vác đi mà làm bia. Gỗ kiền kiền đó, chôn xuống đất hai chục năm không suy chuyển mô?".

- Tư-dát ni! - Bồng nói - Mi chữ nghĩa hay ho, khắc tên họ hắn lên đây cho tao với.

Tư-dát đáng lẽ phải khắc tên, họ, ngày sinh, ngày mất của Quỳnh như thường lệ, nhưng nó bỗng nổi hứng làm thơ. Hì hục cả tuần liền, Tư-dát khắc lên bia bốn câu thơ:

"Sống, viết nhạc lên lá cây

Chết, bạn cùng quả ươi bay lên rừng

Sống anh dũng, chết thuỷ chung,
Nơi đây yên nghỉ bạn Thân Trọng Quỳnh"

14

Chiều chiến khu. Các đội viên Thiếu niên trinh sát đang ăn cơm trước sân lán. Mâm cơm chiến sĩ năm đầu kháng chiến: một rá cơm gạo mục bốc mùi thum thủm vì gạo phải chôn dưới đất, và một tô nước ruốc đỏ lòm những ớt - mỗi đội viên được hai chén cơm lưng lửng. "Ăn rồi mà chưa ăn". Bồng- da-rắn đứng dậy, gãi bụng sồn sột và nói vậy.

- Anh Kim về! Anh Kim trốn tù dưới Huế về! - Mừng từ ngoài đường xồng xộc chạy vào, vừa thở hổn hển vừa kêu, báo tin với cả đội. - Anh ấy cướp được cả khẩu tiểu liên "mát" của Tây!

Cả đội bỏ hết chén đũa xuống đất, xúm lại quanh Mừng rối rít hỏi:

- Hắn mô rồi? Hắn trốn về với thằng Lượm à?

- Không có anh Lượm! Anh ấy trốn tù với một anh du kích xã Phong Diêu. Hai người đang ngồi ngoài trạm gác a?…

- Ta ra coi đi! - Một em nào đó xướng lên. - Ta ra coi đi! Ta ra coi đi! - Cả đội hoà theo và rầm rập chạy như một đàn ngựa non, về phía trạm gác chiến khu cuối làng Hoà Mỹ.

Cả đội oà vô trạm gác tiền tiêu, một cái lán tranh nép mình dưới rặng lồ ô, sát bên lối mòn đi về làng Đất Đỏ.

Tất cả cùng nhảy lên, reo gọi:

- Kim! Kim-điệu!

- Hoan hô Kim-điệu!

Kim-điệu đang ngồi trước cái bàn tre cùng với một thanh niên lạ mặt - anh du kích cùng tham gia vượt tù với Kim-điệu.

Trên mặt bàn đặt dọc khẩu tiểu liên "mát" nước thép xanh biếc mà Kim đã đoạt được lúc vượt tù. Ngồi đối diện với hai người là anh tổ trưởng trạm gác. Kim-điệu đang sôi nổi kể chuyện gì đó với anh tổ trưởng. Bộ dạng, nét mặt, cử chỉ, giọng nói của Kim đúng là một tay tù vượt ngục chính hiệu. đầu tóc bù xù rối phủ kín gáy, mặt mũi có mấy vết gai xước rớm máu, bộ áo quần ka-ki rách toạc nhiều chỗ lấm lem bùn đất.

Kim điệu nhảy ra khỏi cái ghế ngồi làm bằng một khúc thân cây còn nguyên cả vỏ, chạy ra sân đón các bạn. Tư-dát ôm chầm lấy Kim trước tiên, hổn hển hỏi dồn dập:

- Thằng Lượm chừ mô rồi! Mi có được tin tức chi của hắn không? Mi bị bắt vô lúc mô?

- Tớ đang ngồi báo cáo công tác với anh Đồng-râu thì tụi hắn bốn phía ập vô. Anh Đồng-râu đạp phên cùng với tớ vọt ra vườn. Anh núp sau cây sầu đâu, bắn chặn tụi hắn cho tớ chạy. Nhưng chạy ra đến bờ sông, chưa kịp nhảy xuống thì tụi hắn đã phục sẵn ở đó rồi…

- Rứa thằng Lượm?…

Nghe nói hắn bị giam ở lao Thừa Phủ, rồi sau đó chở vô Tua-ran. Còn tớ, tụi hắn đưa về giam ở lao Toà Khâm.

- Làm răng cậu trốn được?

- Chuyện dài mà ly kỳ lắm. Bữa mô về đội tới kể cho nghe.

Mừng xắm nắm cạnh Kim. Em chỉ khẩu súng để trên bàn, hãnh diện khoe như chính em cướp được:

- Các cậu coi tề! Khẩu súng đẹp chưa tề!

- Chừ cậu về đội luôn chứ? - Nhiều em hỏi Kim.

- Các anh bảo còn phải chờ báo cáo lại Ban tham mưu trung đoàn đầu đuôi mọi chuyện…

Sáng hôm sau, Kim được đưa vào Xê-ca Một gặp các anh ở ban Quân báo trung đoàn về cơ quan bảo vệ chiến khu. Kim báo cáo miệng, sau đó viết ra giấy, trường hợp chú bị bắt, anh Đồng-râu bị bắn chết, những lời cung khai của chú với cơ quan mật thám giặc, những hành động tra tấn của giặc đối với chú.

Thời gian qua chú bị giam ở đâu, bọn giặc bắt chú phải làm những công việc gì, và trong trường hợp nào chú đã vượt tù và cướp được súng của giặc v.v…

Kim ở lại Xê-ca Một, năm ngày, vừa viết báo cáo vừa bồi dưỡng, nghỉ ngơi.

Chú đã viết một bản báo cáo kín bốn trang giấy, với lời văn khá lưu loát và nét chữ khá đẹp. Chú kể:

"Bọn giặc đã đánh đập, tra tấn chú vô hồi kỳ trận để lấy khẩu cung. Chúng đưa chú hết sở này đến ở khác: ty An ninh, sở Mật thám phòng Nhì, rồi sở Mật thám Liên bang, nhưng chú một mực chỉ khai những điều mà chúng đã biết rõ và không thể chối được.

Sau đó, chúng đưa chú về giam tại lao Toà Khâm, trại gian tù binh… Ngay những ngày đầu tiên vào tù, chú đã nghĩ đến chuyện vượt ngục, trở về chiến khu. Nhưng bọn giặc canh gác hết sức nghiêm ngặt, nên mấy tháng đầu chú không có thời cơ.

Nửa tháng gần đây, bọn giặc chọn một toán ba chục tù binh khỏe mạnh đi làm cỏ-vê ở một kho đạn gần đồn Hiền Sĩ. Biết chú trước đây là học sinh "đơ-dem-an-nê" ở "lít-xê" Khải Định, bọn giặc bắt chú đi làm thông ngôn vì tụi giặc bảo vệ kho đạn toàn lính Âu-Phi. Chú thông ngôn khá giỏi và tỏ ra chăm chỉ, nên dần dần bọn giặc tin cậy chú. Chú nhận định đây là thời cơ tốt nhất để trốn tù. Chú bí mật bàn với anh Lẫm - một tù binh trước kia là tiểu đội trưởng du kích xã. Anh Lẫm rất thông thạo đường sá vùng này, tính tình lại kín đáo, gan dạ. Hai người đã thống nhất kế hoạch và ngày vượt tù.

Buổi chiều hôm đó, hết giờ làm cỏ-vê, bọn giặc chở tù binh từ kho đạn

về nhà lao, trên hai chiếc ô tô G.M.C. Lúc lên dốc, xe chạy hơi chậm lại, chú ra ám hiệu cho anh Lẫm. Cả hai lập tức vọt xuống ô tô. Riêng chú đã nhanh tay giựt luôn khẩu tiểu liên "mát" của thằng lính Tây đen ngồi cạnh chú đang còn mải châm thuốc hút. Hai người chạy băng qua dãy đồi thấp cạnh đường số Một. Bọn giặc dừng xe lại, bắn đuổi theo như tưới đạn. Nhưng cả hai đã may mắn trốn thoát, chạy về đến xã của anh Lẫm. Nửa đêm hôm đó anh Lẫm đưa đường cho chú lên chiến khu".

Lời kể của Kim hoàn. toàn khớp với lời khai của anh Lẫm (cũng được giữ lại chiến khu để thẩm tra). Phòng Quân báo Trung đoàn và cơ quan bảo vệ chiến khu trong tuần đó cũng nhận được báo cáo của cơ sở vùng hai người trốn tù, tường thuật lại sự việc đúng như vậy.

Ban chỉ huy trung đoàn thông báo với các đơn vị sự việc một đội viên Thiếu niên Trinh sát là Lê Kim, trong tổ quân báo được cử về hoạt động tại thành phố, phối hợp với trận đánh đồn Hộ Thành, đã bị giặc bắt. Mặc dầu bị bọn mật thám giặc trá tấn rất dã man, nhưng em đã giữ đúng lời thề thứ năm trong mười lời thề danh dự của Vệ Quốc Đoàn: "Dù bị cực hình tàn khốc đến thế nào quyết không bao giờ phản bội xưng khai". Sau đó em đã dũng cảm, mưu trí, cùng với một chiến sĩ du kích trong đội tù giặc bắt đi làm cỏ-vê, mạo hiểm vượt tù trở về chiến khu. Đồng thời em Lê Kim còn cướp được một khâu tiểu liên "mát" của tên giặc canh gác tù. Ban chỉ huy trung đoàn đã cấp bằng khen thưởng em Lê Kim và đề nghị cấp trên tặng thưởng huân chương chiến sĩ hạng Ba.

Kim-điệu chốc lát đã trở thành một nhân vật được nhiều người trong chiến khu biết tiếng.

Tuần sau, Lê Kim được Ban Tham mưu trung đoàn cho trở về công tác tại đội Thiếu niên Trinh sát. Để khen thưởng tinh thần và công lao của Kim, trung đoàn quyết định thời gian chú bị tù được coi là thời gian tại ngũ. Một đồng chí ở phòng chính trị trung đoàn đã viết một bài tường thuật rất sinh động, hấp dẫn về thành tích của em Lê Kim, đăng trên báo "Giết giặc".

15

Hôm sau Kim-điệu trở về đội, các đội viên khác đã phân tán hết về đồng bằng bám địch. Ở lại đội chỉ còn có Mừng. Đội trưởng giao cho Kim giữ chân thư ký đội. Công việc chẳng có gì nhiều. Thỉnh thoảng chú đọc những báo cáo của các tổ dưới đồng bằng gửi lên tập hợp tình hình và viết thành báo cáo gửi Ban tham mưu trung đoàn. Có trình độ văn hoá lại thông minh, nhanh nhẹn, Kim làm công tác thư ký đội khá giỏi. Mấy lần chú được đội trưởng biểu dương.

Dạo này Kim và Mừng đã trở thành một đôi bạn khá thân.

Trước đây hai đứa tuy cùng một tổ nhưng không chơi thân với nhau. Hay nói đúng hơn, Kim không thèm thân với Mừng.

Trong đội, Kim chỉ chơi thân với những bạn được học hành như nó, hoặc mặt mũi sáng sủa, xinh trai. Những đứa như Hoà-đen, Mừng, Tề, Bồng-da-rắn… ngoài miệng Kim cậu cậu tớ tớ, nhưng trong bụng vẫn có ý coi khinh. "Mấy đứa nớ còn thua cả thằng Rọm, đầy tớ nhà mình!". Kim thường ngắm nghía một số bạn trong đội mà nghĩ vậy.

Bồng-da-rắn là chú bé từng trải. Cuộc sống vật lộn để kiếm sống từ tấm bé đã cho em cặp mắt xét đoán người khá tinh.

Em đọc chữ còn bập bõm nhưng lại đọc rất nhanh những ý nghĩ dù đã được che giấu kín đáo của những người chụng quanh. Em đánh hơi rất thính sự khác ý, sự giả dối và cả lòng chân thật vụng về ở những người em tiếp xúc. Hồi ở Huế, mới về đội được haỉ hôm, thấy Kim anh anh em em với đội trưởng và với các anh lớn khác giọng ngọt như mía lùi, Bồng đã nói riêng với Hoà-đen: "Thằng nớ dạ trước mặt nhưng trẽ cặc sau lưng đó mi ơi! Loại con nhà nghèo như mi với tao ở đây cùng đợi với nhau thì hắn phải cậu cậu tớ tớ rứa, chứ ở chỗ khác ạ, hắn chỉ ê một tiếng rồi ngắc tay gọi tụi mình như gọi đày tớ nhà hắn!". Hoà-đen có vẻ không tin: "Làm chi đến nỗi". Bồng cau mặt, xùy một tiếng: "Những đứa như hắn, tau còn lạ chi!".

Trong đội, bạn nào gọi Bồng là Bồng-da-rắn cũng được, riêng Kim gọi, là Bồng sừng sộ ngay: "Đề nghị anh Kim kêu tên tui cho tử tế! Kêu da rắn, da trăn là không xong với tui mô!".

Lượm kể với Bồng hồi làm liên lạc trung đoàn bộ ở đồn Mang Cá, Kim có cả một tá anh nuôi, chị nuôi, hầu hết là các anh chị y tá, cứu thương ở bệnh viện trunng đoàn. Và hai ông anh nuôi thân thiết nhất của Kim là Nguyễn Tri và Lê Thành. Cả hai thằng này mưu mô ăn cắp gạo của Vệ Quốc Đoàn, bị bắt tống vô cải hối thất. Bồng nói: "Anh mô em nấy!".

Cái buổi chiều Mừng chạy về báo tin với đội: Kim vượt tù, cướp súng giặc, chạy lên chiến khu, Bồng cũng chạy theo các bạn ra trạm gác. Nhưng em không vồ vập đón Kim như nhiều bạn khác. Em đứng ở vòng ngoài lặng lẽ nhìn Kim. Trên đường trở về, Bồng nói với Tư-dát: "Hắn ở tù mà coi bộ béo tất đã gớm!". Bồng nhớ đến những người tù bọn Tây đưa đến làm cỏ-vê ở mấy vị trí mà em làm nhiệm vụ bám địch; anh mô anh nấy chỉ còn da bọc xương, bị tụi lính Tây đánh đập suốt ngày bằng báng súng, roi cặc bò. Tư-dát nghe giọng mỉa mai của Bồng, liền bênh: "Hắn kể: may còn sống được trở về với chiến khu là nhờ có gia đình đến thăm nuôi thường xuyên". Bồng bĩu môi: "Chưa chừng vô đó hắn nhận vài thằng Tây, thằng Bảo Vệ quân làm anh nuôi cũng nên!". Tư-dát khen chuyện Kim vượt tù mà còn cướp được súng của giặc: "Hắn cũng gan cóc tía đó chớ mi?". Bồng nhăn mặt: "Chó ngáp phải ruồi chứ gan cứt chi hắn! Hồi ở mặt trận Huế mấy lần đi trinh sát, liên lạc cùng với hắn, tau còn lạ chi!".

Mừng trở nên thân thiết với Kim, trước hết là vì em phục, em hãnh diện

với chiến công của bạn. Chạy liên lạc vào các Xê-ca Mừng đến đâu cũng khoe: "Ở đội em có anh Kim, được cử về dưới Huế rải truyền đơn, đánh đồn Hộ Thành, bị Tây bắt đập gần chết. Rứa mà anh lập mẹo vọt khỏi ô tô lúc đang chạy, giật luôn cả khẩu súng thằng Tây gác tù, chạy lên chiến khu.

"Ui chao, anh nớ gan chi mà gan đã gớm!". Mừng còn hứng chí khoe thêm: "Bữa đó, tui biết anh Kim về đầu tiên? Tui chạy một mạch về đội báo tin các bạn mới biết chạy ra đón đó chớ!".

Những lúc rảnh việc, Kim đi dạo chơi vùng Tiền chiến khu Mừng đều đi theo, như bóng với hình. Em mượn được lây cái danh tiếng của Kim "Ban chỉ huy trung đoàn khen thưởng và đề nghị lên cấp trên tặng thưởng huân chương". Kim lại thường rủ Mừng vào các quán ăn mà trước đây gần như Mừng không khi nào bén mảng đến, vì em không có tiền. Kim thường cho Mừng ăn thả xăng, khi bánh bột lọc, khi chè đậu đen, khi bún bò… Được bạn cho ăn no nê, Mừng thích lắm nhưng cũng tò mò hỏi: "Ở tù mà răng anh có nhiều tiền rứa?". Kim nói: "Trước ngày định trốn tù, tau báo cho mạ tau biết. Mạ tau đến chỗ tau làm cỏ-vê, nhét vô túi tau cả một cục tiền: "Cho con để lúc lên Chiến khu mà ăn uống bồi dưỡng cho lại". Hôm đầu tiên, Kim dắt Mừng vô quán mụ Tào, nói:

- Mi thích ăn chi thì ăn đi.

Mừng thiệt thà:

- Tui thích ăn chè.

Chè chỉ có đường với gạo đập thêm tí gừng. Kim không thể nuốt trôi nửa chén. Mừng ăn luôn hai chén mà coi bộ còn thàm thèm. Kim mua thêm chén nữa đưa cho Mừng, hỏi:

- Mi không được ăn chè khi mô à?

- Tui làm chi có tiền mà ăn? Các cậu tê dược về đồng bằng bám địch, hay được các mệ, các chị dưới đó cho ăn đủ thứ ngon. Tui ở trên ni, cả mấy tháng cũng chẳng được miếng chè. - Mừng thành thật trả lời - Mỗi lần qua quán ni, ngửi thấy mùi chè tui rệu nước miếng cục!

Khi đã thân thiết với Kim hơn, Mừng lấy số tiền mười đồng mà trung đoàn trưởng thưởng cho em, giấu trên mái lán, đưa ra khoe:

Tui cũng có tiền đây chứ anh tưởng!

- Ở mô mà mi có đó?

Trung đoàn trưởng thưởng cho tui vì tui chỉ được chỗ đặt đài quan sát ngon lành, ở Xê-ca Bảy. Nhưng thèm chè rệu nước miếng tui cũng không đem mua ăn. Tui muốn cất để dành, khi mô Huế giải phóng, tui đem về biếu mạ tui, nói với mạ: "Của trung đoàn trưởng thưởng cho con đó mạ nớ".

- Mi thuộc hết địa hình cả chiến khu hay răng mà chỉ được chỗ đặt đài quan sát ngon lành rứa?

- Thuộc làu làu như thuộc bài "Bao chiến sĩ anh hùng?" - Mừng nói

không giấu được vẻ tự đắc. - Tui thuộc cả đường thẳng lẫn đường tắt. Từ Xê-ca Một đến Xê-ca Bảy, cơ quan mô, đơn vị mô đóng ở chỗ mô, tui ngó vô bản đồ, tui chỉ đúng phắp phắp. Bữa đó tui ngó vô bản đồ mà chỉ đúng chỗ đặt đài quan sát trung đoàn trưởng mới thưởng đó chớ!

- Rứa thì mi giỏi thiệt! - Kim khen, mắt chăm chăm nhìn Mừng, nói tiếp sau một lát nghĩ ngợi. - Tao mà ngó vô bản đồ cũng như anh mù chữ ngó vô tờ báo… Nhưng mi học cách răng mà coi được bản đồ?

- Nhờ tui mê coi bản đồ nên tui mới thạo. Mỗi lần tui đi vô liên lạc chỗ ban Hoạ đồ, tui đứng coi các anh hoạ địa đồ cả buổi không chán mắt. Đội trưởng cũng có tấm địa đồ chiến khu mình như của trung đoàn trưởng, thỉnh thoảng anh cũng cho tui coi. Tui chỉ chỗ mô trúng chỗ đó, đội trưởng khen tui: "Em đọc bản đồ thạo chẳng kém chi tham mưu trưởng trung đoàn. Em gắng học vài năm nữa, anh sẽ đề nghị với trung đoàn trưởng cho em về công tác ở ban Hoạ đồ trung đoàn".

Kim cười bả lả:

- Chắc là mi nói trạng chơi để lòe tao? Chừ mi thử lấy cái bản đồ của đội trưởng ra đây chỉ cho tao coi tận mắt, tao mới tin!

- Tui không nói trạng! Nhưng tấm địa đồ đó là tối mật, tự ý lấy coi có mà chết! Khi mô đội trưởng cho coi mới được coi!

Những chuyện huyên thuyên, ngây thơ, thật thà và có đôi chút khoe khoang kiểu con nít của Mừng lại làm cho Kim đặc biệt quan tâm. Nó thường làm như vô tình, hỏi đi hỏi lại Mừng không chán, và lần nào Mừng cũng hào hứng kể lại đúng như lần trước kể. Mừng không hề một thoáng thắc mắc tại sao anh Kim lại hay hỏi chuyện về cái tài đọc bản đồ của em, và nhất là về tấm bản đồ tối mật mà đội trưởng cất kỹ trong xà cột, đi mô cũng mang theo. Mừng còn cho Kim biết tấm bản đồ tối mật là tấm bản đồ bố phòng chiến khu.

Nếu Mừng có cặp mắt tinh đời như Bồng-da-rắn, có thể em sẽ tránh khỏi những tai hoạ bi thảm sẽ được kể trong những chương cuối của cuốn sách này. Và cũng có thể em sẽ trở thành một cán bộ quân đội tốt, có vợ, con, gia đình, được hưởng thụ những quyền lợi, những tiêu chuẩn, mà một chiến sĩ như em chắc phải được hưởng. Nhưng em ngây thơ quá, trong sạch quá. Em không hiểu và cũng không tin, trong cuộc sống mà em đang sống yẫn còn tồn tại cái ác, cái xấu xa phản trắc, những âm mưu lọc lừa… nên em đã phải vĩnh viễn sống mãi cái tuổi mười ba.

16

Trên thế giới người ta đã viết và kể nhiều về những tính cách gần như khó tin của những người lái buôn người Do Thái trước đây. Các lái buôn người Do Thái đẩy những xe hàng hoá, thực phẩm lẵng nhẵng bám theo những đoàn quân ra tận nơi trận mạc, xông pha giữa chốn tên bay đạn lạc, để

buôn bán, đổi chác. Họ bán hàng, chào mời khách hàng với quân sĩ của cả hai phe đối địch, giữa những phút tạm ngừng giữa hai trận đánh. Giữa chiến trường ngổn ngang xác chết, họ vẫn buôn, vẫn bán, vẫn kỳ kèo bớt một thêm hai, vẫn riết róng bóp nặn khách hàng từng đồng xu một, như giữa chợ thời bình.

Nhưng những ai đã được tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp ở chiến trường Bình Trị Thiên, được chứng kiến cảnh đội ngũ con buôn đi lại buôn bán từ vùng địch tạm chiếm lên chiến khu, từ chiến khu về vùng địch tạm chiếm, họ sẽ nhận rằng đội ngũ con buôn này không một chút kém cạnh các lái buôn người Do Thái.

Đội ngũ con buôn lên về chiến khu hầu hết là phụ nữ.

Chiến khu càng mở rộng, phát triển, đội ngũ này càng đông đảo. Họ mua hàng hoá, nhu yếu phẩm từ vùng địch tạm chiếm đưa lên bán cho bộ đội, cán bộ ở chiến khu. Và họ mua các hàng lâm sản của đồng bào địa phương đưa về bán ở vùng địch tạm chiếm.

Từ đồng bằng lên chiến khu, trong đêm tối, họ phải vượt qua cả một hệ thống đồn bốt dày đặc, vượt qua các khu vành đai trắng, vượt qua đường quốc lộ đường sắt mà không đêm nào vắng các ổ giặc phục kích. Họ phải men theo những lối mòn vắt qua những lớp lớp đồi trọc, đồi cỏ tranh có rắn rết, thú dữ, lội qua hàng chục con suối cạn, suối sâu… Họ vượt qua không phải như những người lính, chỉ một ruột tượng gạo ngang lưng, một khẩu súng hoặc một quả lựu đạn trong tay.

Họ phải vượt qua với gánh hàng hoá nặng trĩu trên vai. Để kiếm được đồng tiền lãi, những phụ nữ bình thường ấy đã trở nên gan góc, liều mạng hơn cả những người lính gan góc, liều mạng nhất. Lúc phải lội qua những con suối sâu đến bụng, đến ngực, họ không chút e thẹn, cởi truồng, quần đội lên đầu để khỏi ướt. Không mấy đêm họ không chạm trán những ổ giặc phục kích. Nhiều o, nhiều chị đã ngã xuống trong chớp lửa đạn phơi xác dọc các lối mòn. Hàng hoá lăn lóc trong các vũng máu.

Bọn giặc đánh hơi thấy tiền bạc, hàng hoá ngày một nhiều trên đường lên về chiến khu, chúng càng tăng cường các trận phục kích để cướp đoạt. Nhiều lần chúng để cho cán bộ, bộ đội lọt qua ổ phục kích và chờ cho đến lúc các toán con buôn xuất hiện mới nổ súng. "Bắn chết Việt Minh thì chỉ kiếm chác được ghẻ ruồi với rận!". Bọn địch thường kháo nhau như vậy. Việc buôn bán với chiến khu ngày càng trở nên nguy hiểm, khốc liệt, nhưng đội ngũ con buôn vẫn không ngừng đông đúc thêm.

"Tụi hắn bắn chết, bị thương lăn ngã ra rứa mà các o, các chị không thất kinh à?". Cán bộ, bộ đội hỏi họ như vậy. Các chị, các o cười rúc rích trả lời: "Chị em tui mà nghe nói dưới âm phủ buôn bán được thì chị em tui cũng mò xuống buôn bán, nữa là lên về chiến khu!".

Rồi cả địch và ta đều lợi dụng cái máu mê buôn bán của họ để phục vụ cho những yêu cầu về quân sự, chính trị. Bên ta đặt mua, những hàng hoá cần thiết cho kháng chiến như thuốc men, bông băng máy chữ, mực in, giấy, pin đèn để bắn ba-dô-ka… Còn bọn địch thì bắt họ phải cung cấp tin tức, tình hình chiến khu, bộ đội… Chúng cài vào đội ngũ này những nhân viên tình báo, chỉ điểm nhà nghề. Một số con buôn từ chỗ tham lời lãi đã trở thành tay sai giặc, làm gián điệp, tình báo.

Việc chống gián điệp, tay sai giặc trong đội ngũ con buôn trở thành một vấn đề nghiêm trọng, quyết liệt của chiến khu ngày đó.

17

Lê Kim, biệt danh là Kim-điệu, đội viên đội Thiếu niên Trinh sát của trung đoàn 101, trong danh sách điệp viên của Sở Mật thám Phòng Nhì Pháp, có mật danh là "M.13". M.13 được bố trí tung lên chiến khu Hoà Mỹ - chiến khu đầu não của kháng chiến Thừa Thiên - với nhiệm vụ đặc biệt là chụp ảnh, đánh cắp bản đồ bố phòng chiến khu: Đó là một trong những nhiệm vụ khẩn cấp nhất của kế hoạch tấn công tiêu diệt chiến khu của giặc. "M.13" trong thời gian hoạt động sẽ được sự hỗ trợ, hợp tác và liên lạc với hai điệp viên khác: "B.15", một cô gái hăm mốt tuổi, chuyên buôn bán hàng lậu quan trọng cho chiến khu, có chân trong tổ chức kinh tài của kháng chiến tỉnh, và "H.21", một người đàn ông trạc ba lăm tuổi trong vai nông dân ở đồng bằng lên chiến khu, tìm mua mây, giang về làm nhà.

Kim-điệu ở chiến khu thấm thoát đã gần được hai tháng. Hắn đã ba lần bắt liên lạc với "B.15", và gửi báo cáo về Sở Phòng Nhì Pháp, tình hình tiến triển của kế hoạch "F.20" (kế hoạch đánh cắp bản đồ bố phòng chiến khu). Hắn cũng nhận được lời khen và chỉ thị của cấp trên, cần phải tiến hành thật gấp kế hoạch "F.20". Cách đây mười ngày hắn nhận được hàng đặc biệt phục vụ kế hoạch, do "B.15" chuyển giao: một máy ảnh tình báo loại hiện đại nhất, súng lục, đạn và tiền. Những thứ này, Kim-điệu đựng trong một túi chất dẻo, và chôn giấu cạnh cái hố tiểu của đội, cách lán chừng trăm mét.

Cái hố xí này các em đào chỉ để vậy, ít khi dùng đến. "Nhất lá me nhì khe nước chảy", cái thú đi vệ sinh ở vùng đồi núi sông suối này được các em tổng kết thành vần vè như vậy. Cây me dại có hoa tím, mọc bạt ngàn trên các ngọn đồi trọn vùng Tiền chiến khu. Lá me dày và mịn như nhung the, loại giấy vệ sinh thiên nhiên tuyệt vời. Còn gì thích thú hơn, ngồi một mình trên đỉnh đồi lộng gió, xung quanh hoa me nở tím ngắt, các cành cây như những cánh tay chìa ra cho bạn những tờ giấy vệ sinh xanh mịn như nhung the! Và cũng thích thú không kém khi ngồi dạng chân "trút bầu tâm sự" giữa hai tảng đá sạch bóng và ẩm ướt, bên dưới là dòng nước trong như lọc loang loáng, rì rào, hai bên là vách núi hoang vắng vang vọng tiếng vượn hót chim kêu…

Kim-điệu đã chọn được chỗ giấu "hàng" vừa kín đáo, vừa thuận tiện, cần lúc nào có thể lấy ngay lúc đó. Đồng thời lại tránh được những cặp mắt tò mò của những người chạm trán bất ngờ.

Cả đội Kim-điệu gờm sợ nhất là Bồng -da-rắn, còn gờm sợ hơn cả đội trưởng. Mỗi lần nó bất ngờ chạm phải cái trán thấp chằn chặn, hai má sần sùi những vết đen như vẩy rắn, cặp mắt húp với tia nhìn chằm chặp của Bồng, không hiểu sao Kim-điệu cứ thấy gai người và lạnh dọc xương sống. Nó có cảm giác tia mắt Bồng cứ dính chặt vào người nó, bám theo từng cừ chỉ, lời nói. Và sẽ đến một lúc nào đó, Bồng sẽ bất ngờ chỉ vào mặt nó, hét tướng lên: "Mi là thằng Việt gian!". Kim-điệu cảm thấy mừng rỡ thật sự là Bồng ít khi có mặt ở chiến khu.

Chiều hôm qua, lúc ngồi ăn cơm, đội trưởng nói với Kim-điệu và Mừng: "Trong khoảng một tuần nữa, cả đội sẽ rút hết về chiến khu. Công việc bám địch nặng nhọc ở đồng bằng sẽ giao lại cho các anh lớn. Anh vừa nhận được chỉ thị của Ban tham mưu trung đoàn sáng nay".

- Rứa bọn em thì làm chi? - Mừng hỏi.

- Các em sẽ thay nhau làm việc tại các đài quan sát của chiến khu. Thì giờ còn lại sẽ tập trung học văn hoá để chuẩn bị đầu năm sau ra khu Bốn vào trường Thiếu sinh quân của Bộ Tư lệnh quân khu Bốn.

Đội trưởng nói thêm:

- Chính uỷ trung đoàn đã quyết định rút anh Thuật ở phòng Chính trị, trước đây đỗ tú tài Tây, về đội dạy văn hoá cho các em. Tuần sau đội mình tha hồ vui!

Tin của đội trưởng cho biết làm Kim vô cùng lo ắng, hoảng sợ bồn chồn. Nếu đội tập trung về đông đủ, công việc của nó sẽ trở nên khó khăn nguy hiểm gấp trăm lần. Nó có thể bị bại lộ bất ngờ trước mấy chục cặp mắt của bọn trẻ thường xuyên nhìn ngó nó… Cách đây nửa tháng, Lê Mãi, một điệp viên lợi hại của ty An ninh, đã bị cơ quan bảo vệ chiến khu theo dõi phát hiện. Lê Mãi bị toà án quân sự tỉnh tuyên án tử hình và xử bắn tại chỗ.

Nỗi nguy hiểm thường trực của nghề gián điệp làm cho Kim-điệu mỗi lần nghĩ đến đều toát mồ hôi hột. Nó tự trấn an: Nhưng tuy vậy tất cả những nguy hiểm ấy vẫn còn xa, còn có thể thoát khỏi nhờ vào tài trí, sự bình tĩnh và gan dạ của mình. Trong khi đó những điều hứa hẹn vô cùng hấp dẫn của Sở Mật thám Phòng Nhì Pháp lại ở ngay trước mắt, coi như gần cầm chắc trong tay. Trước hôm bố trí để nó nhảy lên chiến khu, chính tên quan ba Sô-lê đã gọi nó đến gặp, và nói: "Tên bé con ngu ngốc, cứng đầu Trần Lượm, bạn của em, chúng tôi đã bắn chết trong một vụ hắn mưu tính vượt tù mới gần đây. Còn em là một chú bé thông minh, khôn ngoan, nên em đã sống và sẽ sống hết sức sung sướng trong tương lai. Sau khi em hoàn thành kế hoạch "F. 20", em sẽ được rút khỏi chiến khu, sẽ được chúng tôi thưởng nhiều tiền.

Và sau đó chúng tôi sẽ gửi em sang Pháp hoặc sang Mỹ theo học tại một trường tình báo vào loại lớn nhất. Nước Pháp cần đào tạo nhiều nhân tài cho Việt Nam".

Sau hai đêm trằn trọc, thức trắng đêm trên cái sạp nứa trần trụi lạnh lẽo, cạnh thằng Mừng ghẻ lở đầy người, tanh tưởi như cá chết, Kim-điệu suy đi tính lại và quyết định phải hành động thật gấp trước ngày cả đội về tập trung. Nhưng còn một điều trở ngại làm cho nó do dự, chưa thể quyết định dứt khoát sẽ hành động vào ngày giờ nào. Nó chưa bắt được liên lạc với điệp viên "H.21". Theo chỉ thị của cấp trên trực tiếp, "H.21" sẽ lên tiếp tay cho nó trong việc chuyển tấm bản đồ chụp ảnh được ra khỏi chiến khu. Theo ám hiệu được quy định từ trước, "H.21", người đàn ông đóng vai nông dân ở đồng bằng tìm lên Hoà Mỹ mua mây giang về dựng lại nhà bị giặc đốt, sẽ mặc áo bà ba vải đà, vai áo bên trái vá một miếng vải đen, một khăn bông cáu bẩn vắt vai phải, quần xắn cao quá gối, ống trái xắn cao hơn ống phải, vai vác cái đòn có treo một cuộn dây mây. Cho đến hôm nay, đã quá mất một ngày thời hạn "H.21" phải có mặt ở chiến khu theo như quy định. Hai hôm nay, ngày nào Kim-điệu cũng thơ thẩn đi ìại trên con đường xuyên qua làng Hoà Mỹ Tiền chiến khu, hong hóng chờ người đàn ông mặc áo đà, vác đòn xóc có treo cuộn dây mây…

18

Bồng-da-rắn cắm cúi mải miết đi trên con đường quanh co, khúc khuỷu từ đồng bằng lên chiến khu. Em đội cái nón lá rách tưa, khoác áo tơi lá cũ, mặc dầu trời không mưa.

Cặp chân trần săn chắc, đen đúa, nổi đầy vảy đen đen như vảy rắn, bê bết bùn đất, bước từng bước ngắn và nhanh. Em đã đi suốt bốn tiếng đồng hồ, chỉ dừng lại ngồi nghỉ hai lần, mỗi lần khoảng mươi phút. Em đang có việc rất gấp, cần lên chiến khu báo cáo. Đêm qua bọn giặc tập trung quân và xe pháo khá đông ở mấy vị trí dọc đường quốc lộ trong địa bàn mà tổ bám địch của em phụ trách. Em là tổ trưởng, hai tổ viên là Võ Trà và Hiền.

Bọn địch mỗi lần tập trung quân và xe pháo là để chuẩn bị càn quét một vùng nào đó. Nhưng còn quan trọng hơn là chúng có thể chuẩn bị để tấn công chiến khu.

Từ vị trí bám địch lên đến chiến khu phải đi mất hơn một buổi đường. Hiền đòi đi thay em, nhưng em đã đội nón, khoác tơi, tay cầm cây roi tre, nói:

- Hai gót chân mi nứt nẻ như củ sắn mì rứa, mi đi lên thấu côi đó thì mi què mất. Hai đứa bay ở lại nhớ bám sát tụi hắn nghe? Nếu thấy tụi nó còn tiếp tục tập trung thêm quân, xe pháo, thì một đứa ở lại, một đứa lên báo cáo tiếp nghe!

Đi được gần hai tiếng đồng hồ, Bồng thấy bụng đói cồn cào.

Từ sáng tới giờ, em chưa có miếng gì vào bụng. Mà em là đứa xấu máu đói, hễ đói là xây xẩm mặt mày. Và ác cái là mỗi lần lên cơn đói, là em ngửi thấy mùi bánh mì nóng, nước miếng cứ tứa ra đầy mồm, nhồ không kịp. Và cơn đói lại càng hành hạ em khổ sở hơn. Em nổi cục, chửi: "Tổ cha hắn! Biết ri hồi đó mình đừng làm nghề bán bánh mì, mà làm quách nghề cắt cỏ ngựa cho rồi!". Nhưng bây giờ mà hối tiếc về nghề nghiệp thì đã muộn. Em có cảm giác cái mùi bánh mì nóng giòn thơm phức vẫn ngủ ở một xó nào đó trong hai lỗ mũi hếch của em. Và chỉ chờ lúc lên cơn đói là nó thức dậy, hành hạ em cho bõ ghét.

Ngang qua một ruộng khoai lang tốt um, em dừng lại. Ngó trước ngó sau không thấy ai, em liền nhảy đại xuống, dùng hai tay bới trộm một bụi khoai. Em bứt củ phủi sạch đất, nhét đầy hai bọc quần. Vừa phủi đất những củ khoai nâu bóng, em vừa lẩm bẩm nói: "Không được lấy của đồng bào từ cây kim sợi chỉ. Nhưng tui có lấy kim chỉ mô, tui chỉ lấy mấy củ khoai sống ăn cho đỡ đói mà đi cho tới chiến khu thôi. Đồng bào đừng chửi tui mà tội". Rồi em nhe răng cười chữa thẹn với vồng khoai.

Vừa đi em vừa cạp khoai sống, nhai rau ráu. Cơn đói dịu dần, sức lực trở lại, em sải bước nhanh hơn. Còn cách chiến khu chừng vài cây số, em chợt nghe có tiếng gọi ơi ới sau lưng:

- Chú em ơi, chú em! Cho tui hỏi nhờ một chút!

Em quay lại thấy một người đàn ông từ con đường kiệt bên trái đi ra. Người đàn ông đội nón, mặc áo vải đà, quần xắn đến bắp vế, vai vác đòn xóc, một đầu đòn xóc lủng lẳng một cuộn dây mây…

Bồng đứng im lặng, chằm chằm nhìn người đàn ông, trán cau lại.

Người đàn ông sải chân bước tới gần, hỏi giọng có chút nịnh nọt:

- Chớ chú em có biết đường lên Hoà Mỹ không? Chú em chỉ giúp cho tui với. Tui lên đến đây thì bị lạc. Chú em có hút thuốc không? Tui có thuốc lá Phong Lai đây…

- Anh lên đó có việc chi? - Bồng hỏi, mắt không rời khuôn mặt người đàn ông.

- Tui lên mua ít mây về làm lại cái nhà. Nghe nói trên đó lấy được nhiều mây song lắm, mà toàn loại mây thiệt tốt… Rứa chú em đi mô đó?

- Tui đi tìm trâu lạc…

- Chú em có biết đường lên trên đó không?

- Cũng hơi biết biết. - Bồng trả lời lấp lửng.

Tui cũng đã lên trên đó hai lần, nhưng toàn đi đêm, nên không nhờ được đường. Tui gánh đồ tiếp tế cho các eng "trên nớ"?

- Anh ở xã mô dưới đó mà tìm thấu Hoà Mỹ mua mây?

- Tui ở Phong Thạnh… Chú em có biết xã tui không?

- Cũng hơi biết biết…

Bốn con mắt bất ngờ chạm nhau. Và người đàn ông như không chịu nổi tia nhìn chằm chằm của Bồng, phải cụp vội mắt xuống, nhìn tránh chỗ khác. Anh ta móc túi áo, lấy ra hai lá thuốc nâu sẫm, bứt nhỏ, dùng một mảnh lá thuốc quấn thành điếu sâu kèm to bằng ngón cái. Y lại móc túi áo lấy ra hai lá thuốc đưa cho Bồng.

- Chú em hút điếu chơi? Thuốc lá tui cháy đượm mà tàn trắng lắm.

- Tui con nít làm chi biết hút thuốc!

- Rứa mà ở làng tui, con nít còn nhỏ hơn chú, đứa mô cũng hút.

- Tui cũng định đi lên phía Hoà Mỹ tìm trâu lạc. Anh có đi tui chỉ đường giúp…

- Rứa thì may cho tui quá!

Bồng đi trước, người đàn ông theo sau, Bồng cắm cúi bước, bất chợt hỏi, đầu không quay lại:

- Xã Phong Thạnh, anh ở ấp mô rứa?

- Tui ở ấp bốn. Cái ấp gần kề trảng cát đó. Tổ cha ba thằng Tây! Tụi hắn đốt nhà tui ri là lần thứ ba. Mà mây giang dưới tui đắt hơn vàng.

- Anh tên chi rứa hè?

- Tui là Hoành, chú em có dịp về xã tui hỏi Hoành du kích ai cũng biết. Ghé vô tui chơi cho biết nhà.

Bồng cắm cúi, im lặng bước. Đi được một quãng khá xa, Bồng lại hỏi như để cho có chuyện:

- Ở dưới đó anh có biết quán bánh canh mệ Ruồi không?

- Quán bánh canh ở ấp một chớ chi? Sáng ni trước khi lên đây, tui cũng tạt vô mệ làm hai tô. Chà, bánh canh mệ ngon thiệt?…

- Ừm… Cái cầu khỉ bắc ngang qua con hói trước mặt nhà mệ, dạo nó bị gãy, không biết đã làm lại chưa hè?

- Sửa lại rồi. Bắc thêm mấy cây cau chừ dễ đi lắm… Chú em có biết trên Hoà Mỹ nhà bà con mô lấy được nhiều mây tốt không? Chú em chỉ giúp, tui mà mua được, xin biếu chú em vài chục bạc, ăn bánh canh chơi…

- Cũng có biết một hai nhà, rồi tui chỉ giúp eng chớ tiền bạc chi…

Bồng dẫn thẳng người đàn ông đi mua mây vào trạm gác Tiền tiêu chiến khu. Trạm gác có một tổ bốn chiến sĩ. Cả bốn anh Bồng đều quen biết. Lúc Bồng vào ba anh đang ở dưới bếp lúi húi sừa soạn bữa cơm chiều - nói cho đúng hơn là bữa sắn chiều. Một anh trực ngồi trên cái ghế làm bằng khúc cây sần sùi, gác ngang trên bộ chân ghế cành cây buộc chéo, đóng xuống đất. Khẩu tiểu liên cũ kỹ, gác ngang trên đùi anh. Một tay anh cầm cái nhíp làm bằng vỏ đạn, sờ sờ cằm nhổ râu.

- Nhà mấy anh ni chuyên bán mây, toàn loại tốt, mua bao nhiêu cũng có. - Bồng quay lại nói với người đàn ông đang vác đòn xóc đứng khựng trước cổng trạm gác.

- Chào các eng!

- Chào anh. - Anh lính gác bỏ nhíp vào túi áo, nhìn người đàn ông rồi nhìn Bồng.

Bồng ngoắc tay, gọi:

- Vô đây đã! Vô đây đã!

Người đàn ông ngập ngừng một chút rồi bước vào sân, hai đầu gối run run…

Bồng bỏ nón tơi xuống đất, bước lại cho dỡ nhẹ đòn xóc trên vai người đàn ông. Em đỡ rất nhanh làm anh ta không kịp giữ lại rồi đem dựng cái đòn xóc ở một góc lán. Em nhìn hai đầu nhọn đòn xóc nói lấp lửng:

- Cái đòn xóc mới toanh mà nhọn đã gớm, chắc đẽo rồi còn đem hui lửa. Khi cần đập lộn, lợi hại không thua chi cây mác lào?

Người đàn ông tự nhiên rùng mình, và để che giấu nỗi lo sợ, anh ta moi trong túi áo ra một cuộn thuốc lá ngọn, mời chào xun xoe:

- Mời eng hút điếu thuốc chơi. Thuốc Phong Lai cháy đượm mà tàn trắng…

Anh lính gác hỏi Bồng:

- Anh ta ở mô lên rứa? Em đưa vô đây có việc chi?

Bồng ngoảnh mặt lại, chỉ vào mặt người đàn ông, trừng mắt nói:

- Thằng cha ni là Việt gian mò lên dò xét chiến khu? Các anh trói lại cho tui rồi giải vô công an chiến khu xét.

- Chú ăn nói chi mà hàm hồ rứa? - Người đàn ông hoảng hốt kêu lên. - Tui là du kích dưới xã Phong Thạnh lên tìm mua mây làm lại cái nhà bị Tây mới đốt. Tui mới mua được một cuộn dưới Đất Đỏ, định hỏi đường lên trên ni tìm mua thêm mấy cuộn nữa…

Bồng bĩu môi, giọng hằm hằm:

- Du kích cứt chi mi! Mi tưởng lừa được tau như lừa con nít à? Mi khai là người xã Phong Thạnh, nhưng hỏi chi cũng nói trật lất! Xã Phong Thạnh làm chi có quán bánh canh mệ Ruồi? Quán mệ Ruồi bên xã Phong Nhiêu tê! Làm chi có cầu khỉ bắc qua trước quán? Tau hỏi lừa mi rứa mà mi dám nói cầu sửa lại rồi lại bắc thêm cây cau dễ đi lắm…

Anh tổ trưởng và hai anh trong tổ đang bóc sắn để luộc phía sau bếp, bỏ dao chạy ra, đứng vây lấy người đàn ông.

Người đàn ông tái mặt lắp bắp nói:

- Tui có cả giấy chứng nhận của Uỷ ban xã cấp đây chớ…

Y móc túi áo trên lấy ra một giấp gấp làm tư, đưa cho anh tổ trưởng. Anh tổ trưởng đọc:

"Giấy chứng nhận - Họ và tên: Nguyễn Văn Hoành - là du kích xã - Ấp Bốn, Xã Phong Thạnh. Uỷ ban hành chánh kháng chiến xã. Chủ tịch - ký thay Phó chủ tịch".

Bên dưới cái dấu Uỷ ban xã, hình chữ nhật, mực đen. Nét chữ con dấu rõ và sắc.

Bồng-da-rắn cũng nghển cổ xem giấy, nhưng xem con dấu đóng bên dưới là chính. Các anh chưa ai có ý kiến gì, Bồng lên tiếng:

- Giấy bạc Cụ Hồ tụi hắn còn làm giả đẹp hơn, huống hồ thứ con dấu ni! Các anh cứ trói hắn lại cho em. Để em vô Xê-ca Một báo cáo với các anh ở ban Quân báo Trung đoàn. Các anh sẽ ra xét thật giả mới được.

Anh tổ trưởng nhìn người đàn ông, đầu khẽ gật gật, rồi nói:

- Anh chịu khó để tui trói lại. Nếu cấp trên xét đúng anh là người đi mua mây thì tụi tui thả ra…

Người đàn ông mặt mày nhăn nhó, giọng kể lể thiệt thà:

- Cái thân tui răng mà khổ ri không biết! Sáng ni vừa ra ngõ vấp luôn con rắn bò qua đường, tui e đi răng cũng gặp chuyện rủi ro, y như rằng! - y vừa nói vừa bứt lá thuốc cuộn hút.

Một anh vô nhà lấy ra sợi dây dừa, trói giật cánh khuỷu người đàn ông, dây trói vòng qua trước ngực. Anh chỉ vào góc lán:

- Anh ngồi tạm vô đó chờ người trong Xê-ca ra xét xử. Thời buổi chiến tranh, mong anh thông cảm.

- Thông với cảm kiểu ni thì cũng chết tui luôn.

Bồng quát:

- Không nói lôi thôi? Ngồi vô xó tê! Các anh phải coi chừng hắn, chứ hắn em chắc là trăm phần trăm Việt gian!

Người đàn ông đành nặng nề bước đến chỗ Bồng chỉ, ngồi xuống dựa chân cột. Anh tổ trưởng nói với Bồng:

Em đi luôn vô Xê-ca Một báo cáo với Ban Quân báo trung đoàn, giúp các anh nghe.

Bồng mang tơi, đội nón nhưng chưa đi vội.

Em đứng nhìn người đàn ông bị trói với nét mặt lầm lì cau có Em bỗng bước lại gần, giật phắt điếu thuốc lá đang bốc khói y ngậm một bên mép, ném ra xa. Rồi không nói không rằng, em bỏ đi.

Trong một khoảnh khắc, cặp mắt người đàn ông lóe lên ánh căm tức rợn như ánh dao trong tay kẻ sát nhân. Nhưng y vội dập tắt ngay, trở lại bộ mặt thật thà, sợ sệt. Y hỏi người ưnh gác:

- Chờ ông nớ làm chức chi mà coi bộ dữ dằn rứa?

- Là Phó Tổng chỉ huy chiến khu đó! Thật vô phước cho anh lại nhè vô ông nớ mà hỏi đường! - Anh lính gác trả lời giọng đùa tưng tửng.

- Rứa mà tui cứ lầm là chú em giữ trâu đi tìm trâu lạc!

- Cứ chi anh lầm? - Anh lính gác vẫn đùa tưng tửng? - Tụi Tây cũng lầm mà cả tụi đây cũng lầm?

Trong câu nói đùa tưng tửng của anh lĩnh gác về Bồng-da- rắn cũng có

chứa ít nhiều sự thật. Những thành tích chiến đấu và tính tình ngang bướng của người chiến sĩ thiếu niên này được cả chiến khu biết đến. Họ thường kể lại với nhau và cười ngất. Mới đây nhất là chuyện kiện cáo lôi thôi giữa đại đội trưởng Đặng Đình Đăng và Bồng. Ngày đó, một số cán bộ chỉ huy thích lấy những biệt hiệu nghe kêu choang choang như chuông: Phi Long, Phi Hùng, Phi Hổ… Đại đội trưởng Đặng Đình Đăng, đại đội tám, tiểu đoàn mười sáu, lấy biệt hiệu là Sơn Hùng. Dưới các thư từ, giấy má, công văn gửi đi gửi lại trong chiến khu, Đình Đăng đều ký tên là Sơn Hùng, với nét chữ lằng ngoằng bay bướm. Bồng-da-rắn ghét đại đội trưởng Đăng ra mặt: "Đánh giặc chẳng ra cứt chi, gan như gan thỏ, chỉ được cái to miệng hò hét bắt lính xung phong còn mình thì chạy sau cùng. Chiến lợi phẩm có cái chi tốt thì bớp trước! Mà mặt mũi lúc mô cũng vênh vênh ta đây anh hùng". Bồng bình luận về đại đội trưởng Sơn Hùng như vậy.

- Sơn Hùng! - Bồng thường nhắc cái biệt hiệu ấy với các bạn trong đội bằng giọng khinh khi. - Nghe kêu choang choang như phèng la mấy cha làm xiếc ở chợ Đông Ba!

Một bữa, Bồng nói với Tư-dát:

- Người ta đặt biệt hiệu, tau cũng đặt biệt hiệu chơi! Tau đặt biệt hiệu là Cứt Hùng. Mi văn hay chữ tốt, viết giúp biệt hiệu lên nón cho tau với.

Tư-dát khoái chí, mài đá non, viết hai chữ Cứt Hùng to tướng lên cái nón lá rách của Bồng. Ngày chủ nhật, Bồng đội cái nón đi dạo khắp Tiền chiến khu. Bộ đội, cán bộ từ các Xê-ca ra Tiền chiến khu dạo chơi khá đông. Họ đọc chữ viết trên nón của Bồng, cười hỏi:

- Em viết cái chi trên nón đỏ lòe rứa?

- Biệt hiệu của em đó.

- Cứt Hùng, biệt hiệu chi nghe thúi hoắc?

- Người ta tài giỏi, hùng, nọ, hùng tê, em đánh giặc như cứt thì đặt biệt hiệu là Cứt Hùng chớ răng.

Thế là dọc các quán ăn, người ngồi trong quán đua nhau gọi: "Ê Cứt Hùng vô đây ăn chén chè chơi! Ê, Cứt Hùng, vô đây anh đãi mấy cái bánh bột lọc!".

Họ gọi, họ cười vui như tết, vì họ biết Bồng định xỏ xiên ai.

Cũng như Bồng, nhiều người không ưa đại đội trưởng Đăng.

Bất ngờ đại đội trưởng Đăng từ trong quán đi ra cùng với mấy o bào chế, chạm trán Bồng. Hôm đó Đình Đăng diện ngất: áo quần kaki ga-bạc-đin, lưng thắt xanh-tuya Mỹ, một bên hông đeo xệ khẩu côn mười hai, hông bên kia lúc lắc cây dao găm chiến lợi phẩm. Trong trận Cầu Nhi, Đình Đăng phụ trách thu chiến lợi phẩm. Những thứ sang trọng trên người anh đều kiếm được trong trận đó.

Lúc ngồi trong quán ăn bún bò, nghe gọi ầm ĩ Cứt Hùng, Cứt Hùng,

Đình Đăng tự nhiên chột dạ.

Mấy o bào chế đọc hai chữ đỏ choét trên nón Bồng, bụm miệng cười. Sơn Hùng giận tím mặt, chỉ cái nón hỏi Bồng:

- Mi viết cái chi trên đó?

- Dạ biệt hiệu của tui!

Bốp! Bốp! Sơn Hùng vung tay tát Bồng hai tát liền, làm em ngã dúi, mũi chảy máu cam. Vừa tát, Sơn Hùng vừa rít lên:

- Hỗn! Con nít mà hỗn!

Bồng lồm cồm đứng dậy, đưa tay quệt máu mũi, mặt đỏ kè như con kỳ nhông sắp cắn nhau. Bộ đội, cán bộ đi qua, xúm quanh hai người.

- Quyền chi mà anh được đánh tui? - Bồng gân mặt hỏi.

- Con nít mà hỗn, tao còn đánh nữa.

- Tui hỗn cái chi mà anh kêu tui hỗn?

Sơn Hùng chỉ cái nón của Bồng văng bên rệ đường:

Tại sao mày dám viết như thế?

- Biệt hiệu của tui thì tui viết? Anh là đại đội trưởng, nhiều giấy má công văn thì anh viết biệt hiệu vô giấy. Tui là thằng liên lạc, không có giấy, thì tui phải viết lên nón chớ răng?

- Sao mày dám đặt biệt hiệu kiểu đó?

- Anh lấy quyền chi mà cấm tui đặt biệt hiệu kiểu nọ kiểu tê? Tui đánh giặc như cứt thì tui đặt biệt hiệu Cứt Hùng, đó là quyền của tui?

Bồng cúi lượm cái nón, nói:

- Anh đừng cậy lớn ăn hiếp con nít? Tui sẽ vô kiện với Chính uỷ trung đoàn.

Em xăm xăm đi thẳng vô Xê-ca Một, gặp chính uỷ Trần Quý Hai. Chính uỷ nghe em trình bày đầu đuôi sự việc, phải cố lắm mới nhịn được cười. Chính ông cũng ghét cái mốt đặt những biệt hiệu huênh hoang của một số cán bộ cấp dưới.

Trong thâm tâm ông đồng ý với chú bé liên lạc, nhưng vẫn nghiêm nghị phê bình chú không nên chọc tức người lớn. Sau đó, ông cho gọi đại đội trưởng Đăng vào trung đoàn bộ và xạc cho anh một trận nên thân về tội hành hung chiến sĩ. Cuối cùng ông nhẹ nhàng nói: "Đồng chí là một cán bộ chỉ huy, lại là đảng viên. Đồng chí phải hết sức giữ mình, tránh những hành động quá lố, làm trò cười cho quần chúng".

Đại đội trưởng bị xạc, cay hơn ăn ớt. Nhưng sau hôm đó, dưới các công văn giấy tờ, anh đã trở lại với cái tên cúng cơm Đặng Đình Đăng.

Chuyện đó đã tức cười nhưng chưa tức cười bằng chuyện này:

Chính trị viên tiểu đoàn mười tám Hoàng Lý, trước Cách mạng đỗ bằng tú tài toàn phần. Anh tham gia cách mạng và làm cán bộ chính trị, nhìn anh cách cây số cũng đoán biết là thành phần trí thức. Người anh cao, gầy, tay

chân mảnh khảnh, đeo kính cận, tóc để dài chải ốp vào hai bên đầu. Dáng anh đi hơi gù gù, súng lục đeo thõng bên hông, tưởng chừng như khẩu súng quá nặng làm cho anh phải gù lưng xuống mới đeo nổi.

Một lần, anh vô quán mệ Sanh ăn bánh bèo. Mệ Sanh người Hoàng phái, trước mở quán bánh bèo gần cầu Gia Hội.

Mệ theo kháng chiến, chạy lên chiến khu lại mở quán bánh bèo. Bữa đó, anh Lý ăn bốn đĩa liền, mỗi đĩa mười chiếc. Đĩa cuối anh đã no tức bụng, ăn hết có hai chiếc. Ăn không hết mà bỏ thì hơi tiếc. Anh nhìn ra đường và trông thấy Bồng đi ngang qua. Anh ngoắc tay gọi em vào.

- Đãi chú mấy cái bánh bèo. - Anh chỉ đĩa bánh bèo ăn thừa.

Bồng đưa mắt nhìn đĩa bánh bèo, nhìn bát nước chấm chấm dở, vụn tôm cháy lợn cợn đáy bát. Lưỡng lự một chút, em ngồi xuống, ăn ba cái bánh bèo còn lại trong đĩa. Mỗi cái em dùng đũa gấp làm đôi, không chấm nước chấm, bỏ luôn vô miệng nuốt ực như không phải bánh bêo mà thuốc ký ninh. Mệ Sanh nhìn Bồng ăn, kêu lên:

- Chớ cháu ăn uống kiểu chi mà lạ rứa? Phải ăn từ từ, chấm nước chấm mới thấy ngon. Ai lại đi nuốt lôống như nuốt hột thị?

Bồng miệng cười mà mặt không cười:

- Dạ… cháu ăn kiểu của cháu mệ ạ.

Ăn xong, Bồng chào mệ, chào chính trị viên, lặng lẽ bước ra khỏi quán.

Mệ Sanh tinh ý, nhận thấy thái độ của chú bé liên lạc coi bộ khác khác. Anh Lý có lẽ vì cận thị nặng nên không thấy gì. Vả lại anh còn bận quay sang nói chuyện với một anh bên Uỷ ban tỉnh vừa bước vào quán.

Sau hôm đó, cả đội thấy Bồng ky cóp để dành tiền. Trước nay em là đứa bạn hào phóng, hoang tàng, có đồng nào em rủ bạn tiêu sạch đồng ấy. Bởi vậy, thấy em ky cóp từng đồng từng hào bỏ vào cái ống tre, giấu dưới đầu nằm, các bạn đều lấy làm lạ. Cả năm đó, các bạn không thấy Bồng mua lấy cái kẹo, thậm chí cả sắn luộc. Tư-dát hỏi trêu Bồng:

- Mi định để dành tiền cưới vợ chắc?

Bồng trả lời:

- Chưa chừng mà thiệt cũng nên.

- Mi định cưới ai rứa?

- Cưới ông Bụng.

Ông Bụng chính là ông già đã đưa đường cho đội từ chiến khu Trò lên chiến khu Hoà Mỹ. Bồng nhận ông Bụng làm cha nuôi cả đội đều biết. Ông làm nghề đốt than gánh về bán ở đồng bằng. Ông có túp lều ở gần kề chân núi, cạnh con đường đi vào Xê-ca Một.

Một hôm, vào ngày chủ nhật, Bồng đập ống tiền. Em đếm tiền, lẩm nhẩm tính toán, rồi hốt tất cả cho vào bọc. Em đi dạo qua các quán hàng ăn. Dọc đường em gặp chính trị viên tiểu đoàn Hoàng Lý.

- Anh ạ!

- Chú mình đi đâu đấy?

- Dạ em định vô tiểu đoàn bộ tìm anh, may gặp anh ở đây… Có công văn của trung đoàn à?

- Dạ không… Anh với em vô quán kéo ghế đi.

Chính trị viên tưởng Bồng vòi anh cho ăn quà, vỗ vỗ túi nói:

- Tiếc quá, bữa ni anh bó xu?…

- Dạ em mời anh mà…

- Mời anh? Hách nhỉ?

Bồng đưa anh Lý vào quán mệ Sanh.

- Mệ ơi, mệ chày cho con chục đĩa bánh bèo. Mệ chày cho ngon vô, cho nhiều tôm cháy, tóp mỡ, rồi tính mắc hơn cũng được. Con mời chỉ huy con mà mệ!

Chính trị viên trợn tròn mắt sau cặp kính cận:

- Chục đĩa, làm chi nhiều thế? Liệu chú mình có đủ tiền trả không đó?

- Dạ đủ chớ. Ăn xong hai anh em mình đi uống cà phê sữa chơi hí.

Chính trị viên đang vui, ăn rất thiệt tình. Hai anh em ăn bay cả chục đĩa bánh bèo.

- Mệ tính tiền cho con đi mệ.

Bồng dốc tất cả số tiền trong túi ra bàn, đủ cả tiền đồng, tiền hào, tiền xu… Bồng đếm tiền trả, còn thừa lại mấy đồng.

- Chứ chú mình lấy tiền đâu ra mà lổn nhổn đủ loại thế? - chính trị viên vừa xỉa răng vừa hỏi.

- Dạ em bỏ ống gần một năm ni…

- Bỏ ống cả năm đem tiêu hoang một bữa? Để dành mà mua sắm cái gì có hơn không?

- Dạ em bỏ ống là cốt để mời anh. - Bồng nói giọng tỉnh khô. Em tuy là thằng liên lạc, nhưng đã mời ai là mời đàng hoàng, chứ không mời đồ ăn dư như anh mời em kỳ năm ngoái.

Chính trị viên điếng người. Lúc bấy giờ anh mới sực nhớ đến đĩa bánh bèo còn thừa, mời Bồng dạo nọ. Mặt chính trị viên tái rồi đỏ. Anh phải hết sức mới giữ nổi bình tĩnh. Anh nhìn Bồng qua cặp kính cận, hỏi gần như thì thầm:

- Nhưng tại sao lúc đó em lại ăn?

- Dạ, em không ăn sợ anh ngượng…

Có thể nói chuyện Bồng-da-rắn đãi chính trị viên tiểu đoàn Hoàng Lý làm chấn động cả chiến khu.

Tôi là bạn chiến đấu của Bồng từ những năm thơ ấu. Tôi biết "cả một đời" Bồng, bạn ấy chỉ phục có một người là Lê Thuyết, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 227, và sau này là Trung đoàn trưởng trung đoàn 101, lúc đó anh vừa

tròn hai mươi bảy tuổi. Bồng thường nói với chúng tôi về anh Lê Thuyết: "Chăc mạ anh phải ăn gang, ăn sắt mà đẻ ra anh thì anh mới gan dạ được đến như rứa".

Với nhiều người, "cả một đời", có nghĩa là bốn mươi, năm mươi, bảy mươi thậm chí trăm tuổi. Nhưng với Bồng "cả một đời" chỉ có mười sáu tuổi. Bồng đã hy sinh lẫm liệt cho Tổ quốc lúc vừa tròn mười sáu tuổi. Nhưng đó là một câu chuyện khác, và sẽ được kể lại trong một cuốn sách khác. Còn bây giờ tôi phải kể tiếp chuyện đang kể dở.

19

Bồng bước vào lán, chưa kịp bỏ tơi nón, đã nói với Mừng và Kim:

- Có thằng Việt gian xớ rớ định mò lên dò la chiến khu, tao lừa dẫn vô trạm gác, trói luôn.

Mừng và Kim đang lúi húi bên bếp nấu cơm chiều, nghe vậy bỏ bếp chạy lên. Mừng với vẻ mặt hớn hở của con nít sắp được nghe kể chuyện đời xưa, tíu ưt hỏi:

Đầu đuôi răng mà anh bắt được, anh kể cho nghe với…

Bồng sôi nổi kể với hai bạn chuyện người đàn ông vác đòn xóc Mừng miệng há hốc nghe chuyện. Em ngạc nhiên hỏi:

- Nhưng làm răng anh vừa ngó thấy hẳn anh đã biết ngay hắn là Việt gian?

- Tau cần chi ngó, chỉ ngửi mùi tau cũng biết?

- Tài hè… Rứa mùi Việt gian như răng?

- Như mùi cứt!

Mừng tít mắt cười, hỏi:

- Rứa Vệ Quốc Đoàn mình có mùi không?

- Răng lại không có.

- Mùi Vệ Quốc Đoàn thì như răng?

- Mùi áo quần rách rưới cả năm mặc độc một bộ mùi ghẻ, mùi rận, mùi sốt rét, mùi sắn nước ruốc với rau tàu bay… mùi… mùi yêu nước, ghét Tây, ghét Việt gian! Như thằng Quỳnh đó, hắn nằm dưới đất đen, nhưng cứ đi qua mộ hắn là tau ngửi thấy mùi Vệ Quốc Đoàn xông lên, chảy cả nước mắt?

Khi nghe Bồng tả lại dáng dấp, cách ăn mặc, cái đòn còn vác trên vai có treo cuộn dây mây, của người đàn ông bị bắt, Kim giật bắn người. Hắn thầm kêu: "Thôi chết rồi, có lẽ là H.21". Để giấu nỗi hoảng sợ, Kim vờ lúi húi chất thêm củi vào bếp, nghĩ bụng: "Nếu đúng là H.21 thì mình làm răng đây? Chừ làm cách răng để biết được thằng cha ấy có đúng là H.21… Nếu chạy ra coi, thằng Bồng có thể sinh nghi…".

May lúc đó, Mừng hăm hở nói:

- Tui phải chạy ra coi thằng Việt gian nớ mới được. Tui chưa được thấy

mặt mũi thằng Việt gian khi mô! Tui phải bắt chước anh ngửi coi mùi Việt gian như răng.

- Mặt mũi Việt gian thì cũng như mi với tau, - Bồng quẳng tơi nón xuống sạp nứa nói. - Khác chi? Có khác là mặt mày tụi chó nớ béo tốt. phương phi, không có ghẻ ruồi, da không vàng bủng, không xanh lét như anh em mình.

- Anh Kim, ta chạy ra coi thằng Việt gian chơi hí? - Mừng quay sang nói với Bồng. - Anh ở nhà nấu cơm giúp nghe. Bữa ni có canh rau tàu bay, môn thục nấu ruốc. Anh phải hấp hết cả rá sắn tụi tui vừa bóc vỏ, mới đủ ăn đó.

- Đội trưởng mô rồi?

- Anh vô Xê-ca Bốn có việc, phải gần tối anh mới về.

Tuy suýt soát tuổi nhau, nhưng Bồng bao giờ cũng đối xử với Mừng như đứa em út. Em thường nói với các bạn về Mừng: "Hắn dại quá đi! Thấy cái chi lạ cũng đòi coi, ai nói chi cũng tin. Người ta nói chơi hắn cũng cứ tưởng nói thật. Lừa hắn còn dễ hơn lừa con nít lên ba?."

Kim giả bộ ngại ngùng:

- Đây ra đó xa bất chết, chạy đi chạy về bở cả hơi tai.

Mừng cứ nằn nì chèo quéo:

- Xa chi, chạy ù cái là đến. Đi, đi coi cho vui đi anh?

Kim tỏ vẻ miễn cưỡng, theo Mừng chạy ra đường.

Hai đứa bước vô trạm gác. Anh lính gác đeo khẩu tiểu liên tuyn, hỏi:

- Hai chú đi mô đó? Chắc lại có lệnh lạc chi của trung đoàn?

- Tụi tui ra coi mặt thằng Việt gian.

Việt gian coi làm chi cho nhớp mắt? - anh cười - Việt ngay đây! - Anh chỉ vào ngực mình nói - Các chú coi có hơn không?

- Coi Việt ngay thì tui coi tui còn rồi! - Mừng cười, nói - Tề, tề Việt gian ngồi chách bách đó tề!

Mừng giật giật tay Kim, chỉ người đàn ông bị trói đang ngồi tựa lưng vào cột lán.

Mừng bước đến sát trước mặt người đàn ông, mắt ngó hau háu, mũi hít hít, thắc mắc tự hỏi to thành tiếng:

- Răng không ngửi thấy mùi chi cả hè?

Kim vừa ngó thấy người đàn ông, lập tức nhận ra ngay "H.21". Tất cả các ám hiệu đều đúng như quy định. Nó run rẩy vì hoảng sợ và thất vọng. Ý nghĩ đầu tiên ập đến trong óc nó: sáng mai chắc "H.21" sẽ bị công an chiến khu tra hỏi. Hắn sẽ khai ra mọi chuyện, thế là rồi đời? Mình có thể bị xử bắn, ít ra cũng phải vô tù, bị giam giữ chưa biết đến khi mô. Tiền bạc, chuyến đi du học nước ngoài mà quan ba Sô-lê vừa hứa hẹn, phút chốc tan thành mây khói…

Người đàn ông ngồi ở góc lán cũng nhìn Kim chằm chằm, và khẽ nháy mắt ra hiệu. "H.21" cũng đã nhận ra đồng bọn, vì trước khi lên chiến khu, y

được Sở mật thám cho xem kỹ ảnh của Kim. Kim lo sợ anh lính giặc nhận ra cái nháy mắt của "H.21", liền vờ quay lại hỏi chuyện anh:

- Răng chưa giải hắn vô trong tê mà còn trói hắn ở đây, anh?

- Trong tê vừa cho liên lạc ra báo là cứ giam tạm anh ta ở đây sáng sớm mai sẽ có người ra hỏi cung.

- Có chắc hắn là Việt gian không anh?

- Cũng không biết nữa. Phải chờ sáng mai mới rõ trắng đen. Anh lính gác chép miệng nói tiếp - Cũng tại số anh ta đen đủi lại nhè đúng cái ông thiên lôi Bồng của đội các chú mà hỏi đường nên mới ra nông nỗi ni. Lỡ không phải "Vê-giê" mà chịu trói ngồi cả đêm rứa, nghĩ cũng cực!

Người đàn ông nghe lỏm chuyện, nói giọng rầu rĩ:

- Oan ức tui quá các em ơi! Các em thả cho tui về với vợ con chớ không thì đêm ni vợ con tui khóc hết nước mắt!

Anh tổ trưởng gác tên là Ngưu, đã đứng tuổi, trước Cách mạng làm nghề kéo xe kéo. Anh từ sau lán bước ra, nói:

- Anh ráng chờ đến sáng mai, họ ra xét hỏi, nếu đúng anh là người ngay thì họ thả cho về thôi. Thời buổi kháng chiến, mỗi người gắng chịu cực một chút.

"H.21" nói giọng lễ phép, khúm núm:

- Dạ bẩm eng, tui cũng biết rứa, có dám oán trách chi mô! Chỉ khổ cái là ở nhà vợ dại con thơ, mỏi mắt ngóng tui về. Lúc đi, tui hẹn là chiều nay răng cũng về…

Mặt trời đã lặn khuất sau phía dãy núi xanh mung lung sương khói. Đất trời chiến khu bàng bạc một màu tím hoa sim bầm.

Mừng nói:

- Ta về thôi anh Kim, sắp tối rồi. Tui cứ ngửi mãi thằng cha nớ mà chẳng thấy mùi chi.

Kim sa sầm nét mặt, nói giọng tức tối:

- Thằng nớ nói trạng cóc rứa mà mi cũng đeo queo mà tin!

Mừng liền bênh:

- Anh mới lên chiến khu nên chưa biết mô. Anh Bồng nói cái chi cũng trúng phắp. Cả trung đoàn trưởng cả chính uỷ cũng còn nghe ý kiến anh ấy chứ anh đừng tưởng!

Kim đang rối ruột gan nên chẳng buồn cãi lại. Người đàn ông bỗng gọi hai đứa:

- Hai chú chi ơi! Tui thèm thuốc quá, mà không làm răng vấn được Nhờ hai chú lấy thuốc trong bọc tui, vấn giúp cho tui điếu thuốc.

Kim hỏi anh lính gác:

- Hắn xin hút thuốc, anh có cho hút không?

- Chú em vấn giúp cho hắn một điếu cũng được.

Kim bước lại gần, xẵng giọng hỏi:

- Thuốc men mô thì đưa đây. Tui phải về không tối.

- Dạ trong bọc tui, có cả thuốc cả máy lửa trong đó.

Kim cúi xuống móc cuộn thuốc lá trong túi áo hắn. Cặp mắt hắn vụt sáng lóe trong bóng tối nhập nhoạng góc lán. Hắn hỏi, giọng thật thà:

- Trên ni có nhiều người bán mây song không chú?

Kim-điệu rùng mình. Đó là câu mật khẩu quy định.

- Không chú ý nên tôi không được rõ lắm. - Kim đáp lại như máy. Nó bứt nhỏ hai lá thuốc, xé một mảnh lá nguyên làm giấy quấn thành điếu thuốc to cỡ ngón tay cái. Nó móc túi áo bên kia lấy cái bật lửa Tàu bò, bật lửa châm thuốc cho hắn.

Hắn rít một hơi khói, nói như gió thoảng:

- Đặt cái bật lửa xuống đất, cạnh chân.

Kim bỏ xấp thuốc vô túi hắn, và thả nhẹ cái bật lửa xuống đất "H.21" đưa bàn chân đè lên. Kim đứng lên, giọng cáu bẳn:

- Thuốc thiếc, làm người ta mất bao nhiêu thì giờ?

Trên đường trở về đội Mừng hỏi:

- Liệu thằng nớ có phải Việt Gian không anh hè?

- Đã chắc chi!

Đi một quãng, Kim làm như vừa chợt nhớ ra, nói với Mừng:

- Chút nữa về, mi đừng kể chuyện tau vấn thuốc giúp hắn với thằng Bồng nghe? Không thằng nớ lại chửi tao là dại, đi vấn thuốc giúp cho Việt gian!

- Ư lỡ không phải "Vê-giê" mà tối ni phải ngồi cho muỗi đốt cả đêm nghĩ cũng thương anh hí?

20

Đã quá nửa đêm, chiến khu Hoà Mỹ vùi sâu trong bóng đêm. Khói núi dâng lên mỗi lúc một thêm dày đặc. Tiếng sông Ô Lâu rì rào, tiếng coọng nước quay kẽo kẹt bất tận, nghe vang, sâu thẳm… tiếng lau lách xạc xào, tiếng những thân tre, lồ ô cọ vào nhau, hoà với tiếng dòng sông nghe như một bè trầm dìu dặt.

Ở trạm gác tiền tiêu, đống lửa đốt giữa nhà đang lụi dần trong tiếng nổ lép bép, chỉ còn nhấp nháy những đốm than.

Khí núi về đêm càng giá buốt. Anh lính gác ngồi trước cửa lán, khẩu "tuyn" gác ngang đầu gối, ngủ gà ngủ gật.

Tên "H.21" ngồi dựa vào cái cột mà hắn bị trói liền vào đó, đầu gục xuống ngực, vẻ như đang ngủ rất say. Điếu thuốc lá tắt ngấm còn ngậm bên mép. Phía sau bức phên liếp ngăn ngôi lán ra làm hai, anh tổ trưởng và hai chiến si nằm ngủ úp thìa trên sạp nứa trần trụi, đắp hai cái bao tải được khâu liền nhau. Khẩu "mút-cơ-tông" và hai bao đạn anh Ngưu gối trên đầu Hai

phiên đổi gác, các anh đều thấy người đàn ông vẫn ngồi nguyên trong tư thế đầu cúi gằm xuống ngực mà ngủ, nên yên tâm không chú ý đến hắn nữa. Một anh còn thương hại hắn lạnh, ném lên người hắn cái bao tải. Hắn vẫn ngồi im không động đậy.

Lúc này bất ngờ hắn từ từ ngóc đầu dậy. Cặp mắt đảo nhanh nhìn ra phía anh lính gác ngồi cửa, lóe ánh hung hiểm.

Hắn nhấc bàn chân trái lên để lộ cái bật lửa, với một động tác khéo léo không ngờ, hắn dùng hai ngón chân bàn chân trái kẹp dựng cái bật lửa lên, dùng ngón chân bàn chân phải mở nắp, và đánh bánh xe bật lửa. Cái bật lửa trông cũ kỹ mà nhạy không ngờ. Ngọn lửa cháy sáng lung lay, lung lay. Hắn cúi gập người châm lửa vào đầu thuốc lá tắt ngấm. Rít mấy hơi cho đầu thuốc cháy đều, hắn thả bật lửa xuống đất. Ngọn lửa tắt. Hắn cúi đầu xuống ngực trở lại tư thế cũ, vờ như vẫn tiếp tục ngủ say. Hắn thận trọng châm đầu thuốc lá vào sợi dây dừa trói vòng qua ngực.

Ở Huế ngày trước các quán bán thuốc lá Cẩm Lệ, thường treo sợi dây dừa một đầu có lửa để khách hàng châm thuốc hút. Dây dừa có đặc tính nhạy cháy và ngùn lửa như nùn rơm.

Sợi dây dừa trói tên "H.21" khá to, hắn châm khoảng mười hơi thuốc sợi dây mới bén lửa, ngún cháy. Và khoảng ba phút sau, sợi dây dừa đứt. Hắn đã rời khỏi cây cột trói hắn vào đó. Điếu thuốc trên môi hắn lúc này chỉ còn dài khoảng hai đốt ngón tay. Hắn gắng hết sức nghiêng người châm đầu thuốc vào dây trói hai khuỷu tay. Hắn phải rít điếu thuốc cháy sát đến tận môi, sợi dây trói mới bén lửa. Hắn nhả vội điếu thuốc xuống đất, thổi nhè nhẹ vào chỗ lửa ngùn cháy. Năm phút sau hắn đã tự cởi trói hoàn toàn. Người nông dân ngờ nghệch đi mua dây mây, hiện nguyên hình tên biệt kích có hạng.

Trước cửa lán, anh lính gác thức ngủ nhiều đã thấm mệt và quá buồn ngủ. "H.21" vẫn ngồi khẽ cử động xoa bóp hai cánh tay cho bớt tê dại. Hắn hất cái bao tải trên vai xuống đất, đứng bật ngay dậy. Hắn nhảy chồm tới phía anh lính gác nhanh như thú dữ vồ mồi, giật phắt khẩu tiểu liên anh gác ngang trên đùi. Anh lính gác bị tước súng bất thình lình, vụt tỉnh cơn buồn ngủ, chới với, hốt hoảng, chồm dậy để giật khẩu súng lại. Nhưng hắn đã kịp thời nhảy lùi lại, co chân đạp anh ngã nhào xuống đất. Anh chưa kịp kêu, hắn đã bật chốt an toàn khẩu súng, nổ liền hai phát vào giữa ngực anh. Ba anh lính ngủ sau phên liếp nghe súng nổ, bừng tỉnh, nhảy xuống sạp. Nhưng vừa ló mặt ra ngoài phên liếp, cả ba anh đã hứng cả băng đạn tiểu liên quất ngang mặt.

Hạ thủ xong cả tổ gác trạm tiền tiêu, tên "H.21" xách súng lùi vào bóng tối, vượt qua sông Ô Lâu.

Trời vừa rạng sáng, cả chiến khu Hoà Mỹ đã biết tin bốn chiến sĩ tổ gác trạm tiền tiêu phía Nam Xê-ca bị một tên Việt gian giết hại.

Gian lán chật ních những người. Trung đoàn trưởng, Tham mưu trưởng trung đoàn cũng có mặt. Các anh xem xét hiện trường, nhìn sợi dây trói còn ngùn lửa, cái bật lửa nằm lăn lóc trên mặt đất, phán đoán diễn biến của sự việc.

Có lẽ người tức giận hơn cả trước cảnh tượng này là Bồng-da-rắn. Em báo cáo với các anh đầu đuôi việc em lừa bắt tên Việt gian đội lốt đi mua mây, cả việc em đã giật phắt điếu thuốc tên này đang hút, vứt đi. Em nhìn xác bốn anh lính gác, đau xót, tức tối nói:

- Tui chắc là một trong bốn anh ni đã thương hắn, vẫn thuốc cho hắn hút, hắn mới đốt được dây trói!

Em cúi nhìn những gương mặt bất động đầy máu của các anh lính gác, vừa khóc vừa nói:

- Tui đã dặn đi dặn lại các anh, hắn đúng là Việt gian, phải gác xách cho cẩn thận, rứa mà các anh không tin tui, các anh cứ vấn thuốc cho hắn hút? - Em bất thần gào to như điên dại - Chờ anh mô đã vấn thuốc cho hắn hút? Răng không anh mô nói đi!

Nhưng cả bốn anh lính gác đều câm lặng, mang theo sự bí ẩn xuống mồ.

Trong số những người có mặt lúc đó, có hai người là Mừng và Kim biết điều bí ẩn này. Nhưng Mừng sợ hãi không dám nói, còn Kim ngoái mặt làm bộ đau xót nhưng trống ngực nó đập rộn lên vì mừng. Thế là nguy cơ đe doạ nó không còn nữa!

Mừng đứng úp mặt vào cây cột lán và khóc. Đôi vai con nít gầy guộc trong tấm áo rách rưới của em cứ rung lên từng hồi.

Kim đến kéo tay em đi ra một góc sân, thì thầm với giọng hăm doạ:

- Mi mà nói lộ chuyện ra thì cả tao cả mi sẽ bị trung đoàn xử bắn. Họ không tha mô. Mi nhớ nghe!

Mừng kéo vạt áo lau nước mắt, buồn bã gật đầu.

Trung đoàn trưởng ra lệnh cho mọi người giải tán, trở về đơn vị. Ông nói với tham mưu trưởng:

Việc này anh cần thông báo gấp cho toàn trung đoàn. Các đơn vị phải tổ chức học tập, liên hệ, rút kinh nghiệm. Đây là một bài học vô cùng sâu sắc và đau đớn: với kẻ thù, nếu mất cảnh giác, chúng ta phải trả bằng giá máu?

21

Nhưng rồi đơn vị Thiếu niên Trinh sát chưa kịp tổ chức học tập về ý thức cảnh giác cách mạng như thông báo và chỉ thị của Trung đoàn, em Mừng vì đại dột đã phạm tiếp một lỗi lầm khác, nghiêm trọng không kém, mà em phải trả giá bằng chính cả cuộc đời em.

Sáng hôm đó, Bồng được đội trưởng cử về đồng bằng gọi các tổ trinh sát về gấp chiến khu để học tập và chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới.

Đội trưởng cùng với Mừng và Kim dọn dẹp, sửa sang, tổng vệ sinh lán

trại để đón đội về. Kim-điệu đang nhổ cỏ quét sân thì nhăn nhó kêu đau bụng. Đội trưởng cho vào lán nằm nghỉ.

Nó nằm co người, tay ôm bụng. Chốc chốc nó lại vò giấy chạy vào hố xí. Mỗi lần đi ngoài nó ngồi khá lâu, lúc trở về vào bước chân lảo đảo, nằm vật xuống sạp nứa, thở dốc, vẻ rất mệt nhọc. Đội trưởng tìm miếng gừng, giã nhỏ hoà nước cho nó uống. Anh nói:

- Nếu không khỏi thì sáng mai anh sẽ đưa em vào bệnh viện.

Đội trưởng và Mừng dọn dẹp gần đến trưa mới xong. Cả hai anh em lấm láp từ đầu đến chân. Hai anh em định ra sông tắm giặt. Đội trưởng nói:

- Hai tay em ghẻ lở loét thế kia thì giặt thế nào được. Cởi áo quần, anh giặt cho một thể. Em ở nhà trông nhà. Anh tắm giặt xong, em sẽ ra tắm sau.

Đội trưởng gom gần chục cái bao tải quân trang của các em, ôm cùng với áo quần của Mừng, đi ra sông Ô Lâu. Hôm đó trời nắng to, anh muốn giặt sạch phơi khô để lúc các em ở đồng bằng lên có cái mà đắp.

Đội trưởng đi được một lúc, Kim chống tay ngồi dậy, làm bộ nhăn nhó nói với Mừng:

- Tau đi ngoài nhiều, chừ thấy đói bụng quá. Mi ra quán o Liền mua giúp cho tau mấy chục đồng xôi chè, đem về đây hai đứa ta cùng ăn… Hay mi thích ngồi ăn luôn ngoài quán thì ăn trước đi, rồi mang về cho tau một ít thôi. Nó móc túi quần sau lấy đưa cho Mừng mấy tờ giấy bạc mười đồng.

Mừng ngần ngừ:

- Nhưng đội trưởng dặn phải ở nhà coi nhà. Sợ bỏ đi, anh về anh la… Hay chờ đội trưởng tắm giặt về rồi tôi đi mua cho.

- Thì tau coi cho cũng được chớ răng? Tau đau nằm nhắm mắt rứa chứ có ngủ được mô.

Nghĩ đến xôi chè, Mừng cũng thấy bụng cồn cào, thèm rệu nước miệng. Em cầm hai cái ca để mua chè đậu đen đặc.

Mừng nói:

- Rứa anh coi giúp cho tui với nghe. Có hai đến hỏi việc chi, anh cứ nói họ ngồi đó chờ, rồi đội trưởng lên. Anh nhớ đừng cho họ tự tiện đi vô buồng của đội trưởng nghe. - Em chỉ về phía cuối lán - trong nớ anh để nhiều giấy tờ tài liệu mật…

Cuối lán, đội trưởng đan phên liếp ngăn ra một khoảng rộng chừng ba bốn mét vuông, làm buồng làm việc. Buồng có cánh cửa ken bằng tre lồ ô chẻ nhỏ. Trong buồng có một sạp nứa hẹp, một cái bàn mặt nứa ghép, một cái ghế làm bằng khúc thân cây. Chân bàn, ghế đều đóng sâu xuống đất kiểu thông dụng trong khắp các lán trại ở chiến khu. Cạnh bàn có khuôn cửa sổ, cánh cửa cũng bằng phên liếp mở đóng theo kiểu chống lên, hạ xuống.

Nghe Mừng dặn dò, Kim cau trán gắt:

- Mi không phải dặn. Tau chẳng dại thua mi mô!

Mừng chạy ra khỏi lán. Quán o Liền bán xôi chè là quán xa nhất, ở cuối dãy hàng quán Tiền chiến khu.

Kim đang nằm ôm bụng, lập tức vùng ngay dậy. Nó chạy ra phía hố xí, rẽ lau lách, chui sâu vào bên trong. Đến bụi lau rậm có đánh dấu bằng một khúc cây mục, nó khom người rúc đầu moi dưới đất lên cái túi vải nhựa bên trong đựng khẩu súng lục kiểu Xanh-tê-chiên, đạn và máy ảnh chuyên dùng của điệp viên. Nó giắt súng vào bên trong bụng áo, máy ảnh đút túi, rồi chạy vụt trở vào lán.

Nó đẩy cánh cửa gian buồng của đội trưởng. Chiếc xà cột da sờn cũ mà đội trưởng vẫn dùng từ ngày còn ở mặt trận Huế, treo lủng lẳng trên con sỏ tre. Cái xà cột này là vật bất ly thân của đội trưởng, đi đâu anh cũng mang theo. Lúc nãy vì phải ôm cả một bao tải, áo quần, nên anh phải để xà cột lại buồng, và dặn Mừng trông nhà. Tất cả những sự việc này đều không lọt khỏi mắt Kim, mặc dầu lúc đó nó đang nằm ôm bụng, nhắm mắt.

Nó đứng lên sạp lấy cái xà cột, mở nắp, ghé mắt lục tìm bên trong và rút ra tấm bản đồ bố phòng chiến khu. Mặt sau tấm bản đồ này có bồi vải mỏng để giữ cho bản đồ khỏi rách. Nó trải rộng tấm bản đồ lên mặt bàn nứa, chống hé cái cừa liếp lên để lấy ánh sáng. Nó rút máy ảnh trong túi quần ra và đưa lên chụp tấm bản đồ bố phòng chiến khu từng khuôn một. Nó phải chụp mười khuôn mới hết tấm bản đồ. Vừa chụp xong khuôn cuối cùng, bỗng có tiếng Mừng gọi phía trước cửa lán:

- Anh Kim mô rồi? Chỉ mua được xôi, chưa có chè - chè chưa chín!

Nó không ngờ Mừng quayvề sớm đến thế! Nó luống cuống hoảng hốt, đặt cái máy ảnh xuống góc bàn, gấp vội tấm bản đồ định nhét trả vào xà cột. Nhưng Mừng đã xô cửa buồng bước vào, tay vẫn lăm lăm cầm gói xôi. Thấy Kim cầm tấm bản đồ đã gấp làm tám, nhưng chỉ thoáng nhìn Mừng biết ngay đó là tấm bản đồ tối mật. Mừng tái mặt, kêu run, hoảng sợ:

- Uỉ chao? Răng anh dám tự tiện lục tấm bản đồ đó của đội trưởng ra coi?

- Tao định coi nhờ đường vô Xê-ca Bảy đi lối nào gần hơn, để lỡ chiều ni nó có phải đi bệnh viện thì đi lấy một mình…

Kim ấp úng chống chế và loay hoay nhét tấm bản đồ vào xà cột, Và treo trảo lên con sỏ tre.

- Cần đi thì tui dắt anh đi, việc chi phải coi trộm bản đồ? Đội trưởng mà biết thì anh giận lắm! - Mừng nói giọng run rẩy, và hai mắt em nước mắt đã rơm rớm. Mừng chợt thấy cái máy ảnh nhỏ xíu như một thứ đồ chơi, để ở góc bàn, đưa tay ra cầm lấy và hỏi:

- Cái chi ri?

Kim hoảng sợ đưa tay chộp lấy cái máy ảnh, nhét vào túi áo bên trái và cài khuy nắp túi áo lại, miệng luống cuống ừ ào:

- Cái hộp đựng tiền của tao…

Mừng đứng sững, mắt đăm đăm nhìn Kim. Kim bỗng ôm bụng nhăn nhó, tay vò vò tờ giấy loại, nói giọng cuống quýt:

- Tao lại buồn đi ca-bi-nê… Mi cứ ăn xôi trước đi, chút nữa tau vô tau ăn… ăn rồi, mi chạy ra quán coi chè đã chín chưa, mua về cho tau ăn với nghe… Vừa nói Kim vừa ôm bụng lách mình bước ra khỏi buồng và chạy về phía hố xí.

22

Mừng đặt gói xôi lên sạp nữa, nhìn theo Kim ôm quần chạy cuống quýt. Gương mặt em mỗi lúc một trở nên cau có. Cặp mắt trong suốt, thơ ngây của em lần đầu tiên thoáng đục ánh nghi ngờ. Em kéo chéo áo lên miệng, nhai nhai,nghĩ ngợi: "Răng anh ấy lại dám cả gan lục bản đồ tối mật của đội trưởng ra coi trộm hè? Mà điệu bộ anh ấy lúc ngó thấy mình bước vô, coi hốt hoảng và gian gian như răng ấy. Việc ni mình hải báo cáo với đội trưởng mới được, anh ấy có giận không chơi với mình nữa cũng thôi…". Mừng chợt nhìn gói xôi trên sạp, em vụt nghĩ ra một điều nghi ngờ: "Chắc anh ấy lừa mình đi mua xôi, chè, để ở nhà một mình coi trộm bản đồ cho dễ… May mà mình nóng ruột, không chờ chè chín, chạy về sớm… Chớ không thì anh ấy coi kỹ rồi, bỏ vô như cũ, mình làm răng biết được? Mà tấm bản đồ đó chỉ có trung đoàn trưởng với đội trưởng môi có. Mọi lần đi ỉa, đội trưởng cũng mang đeo bên hông…Chắc bữa ni anh phải ôm nhiều đồ đi giặt, đeo theo sợ ướt, nên anh mới treo nó ở nhà, dặn mình phải chú ý coi nhà. Nhà ni thì có cái chi sợ mất mà phải coi? Đội trưởng dặn rứa là có ý dặn mình phải coi tấm bản đồ đó. Rứa mà mình tham ăn miếng xôi, miếng chè, mình đã bỏ nhà mình đi! Mình mà báo cáo thiệt với đội trưởng, chắc anh phải la dữ lắm, chưa chừng anh còn kỷ luật cũng nên. Rồi anh ghét mình, không tin mình nữa…". Nghĩ đến đó, Mừng thấy ngực đau nhói, mũi cay cay muốn khóc. Và em càng thấy giận Kim hơn. "Mình đã giấu đội trưởng chuyện hắn vấn thuốc cho thằng Việt gian hút - trong ý nghĩ Mừng đã chuyển gọi Kim từ anh sang hắn vì quá giận - nhờ rứa thằng Việt gian mới đốt được dây trói cướp súng, bắn chết các anh trạm gác. Việc ni không ai biết, nhưng hai hôm ri đêm mô mình cũng nằm mê thấy chuyện đó… Mình không dám ngó mặt đội trưởng, cứ phải len lén như thằng ăn cắp… Mà hắn đi ỉa chi lâu rứa hè?".

Và ngay lúc đó Mừng bất giác nhớ lại rất rõ việc "Cái hộp đựng tiền" mà thằng Kim hớt hải chộp lấy, đút nhanh vô túi áo. Mình ở với hắn đã lâu mà chưa lần mô thấy hắn bày cái hộp đó ra. Mỗi lần đi ăn hàng, hắn toàn rút tiền trong túi quần ra, rứa mà bữa ni tự nhiên lại có cái hộp đựng tiền? Mà hộp đựng tiền chi lại có con mắt đen đen nằm chính giữa, lấp láy như mắt thằng kẻ cắp?".

Cái hộp đựng tiền có mặt gương bỗng làm Mừng chợt nhớ có lần đội

trưởng nói chuyện với cả đội: "Tụi Việt gian, gián điệp, thường dùng một loại máy chụp bóng rất nhỏ, nhỏ bằng cái hộp diêm, để chụp trộm các tài liệu mật của kháng chiến. Các em cần chú ý phát hiện để kịp thời tóm cổ chúng, không cho chúng làm hại kháng chiến". "Hay cái hộp đựng tiền đó là cái máy chụp bóng mà đội trưởng nói?". Nghĩ đến đó, Mừng bất giác toát hết mồ hôi, người em run lên như sắp lên cơn sốt rét vì lo sợ thay cho chiến khu, cho kháng chiến… "Ê thằng Kim là Việt gian, gián điệp đó? Hắn chụp trộm bản đồ bố phòng chiến khu mang về cho tụi Tây!".

Điều em bất chợt phát hiện đó, đối với em thật vô cùng khủng khiếp. Em lao ra phía nhà xí, gọi to:

- Kim! Kim? Kim!

Nhà xí trống không. Em đứng như chôn chân gọi to mấy tiếng nữa:

- Kim! Kim! Ơi Kim!

Chỉ có tiếng lau lách xạc xào đáp lại em.

Trong khoảnh khắc đó, sự dại dột, ngây thơ, ngờ nghệch của chú bé mười ba tuổi vụt biến mất nhượng chỗ cho sự suy luận sáng suốt và trực giác nhạy bén của người chiến sĩ trinh sát bất thình lình đánh hơi thấy kẻ thù và nguy cơ kháng chiến bị chúng rắp tâm làm hại. "Chắc hắn bỏ chạy trốn về với Tây rồi, chứ ỉa đái chi! Hắn giả đò đau bụng! - Em đấm tay vào đầu, đau khổ kêu lên: "Mình ngu quá? Rứa mà cứ ngồi chờ cho hắn đi ỉa xong?".

Mừng vốn rất thông thạo mọi đường ngang ngõ tắt ở chiến khu. Em đoán: "Hắn chạy về với Tây thì phải chạy về phía đồn Sơn Quả là gần nhất. Cầm hèn chi hắn hay hỏi mình, đường mô về Sơn Quả là gần hơn cả. Rứa mà mình dại quá, lại bày cho hắn nữa chớ!". Em lại đấm tay bôm bốp vào đầu. - "Nhưng tau còn biết khối đường đi tắt mà mi chưa biết mô?" - Em nói to lên thành tiếng.

Chạy đến trạm gác tiền tiêu phía Tây nam chiến khu, em hỏi mấy anh lính gác:

- Có thấy Kim ở đội em đi ngang qua đây không?

- Không? Không thấy! Có việc chi rứa? - Anh lính gác trực hỏi.

- Dạ em đi tìm hắn có việc. - Em trả lời rồi chạy biến. Em sợ đứng lại kể chuyện dài dòng, thằng Kim sẽ chạy về thấu đồn mất.

Chắc hắn chạy đường tắt vòng qua sau trạm gác mà có lần mình bày cho hắn, nên các anh không thấy. Ý nghĩ đó lóe ra trong óc em như chớp đạn.

Em chạy thẳng đến cây bứa rừng rất cao mà em đã trèo hái quả nhiều lần. Em thoăn thoắt trèo tuổi lên chót vót ngọn cây, nhìn về phía những dãy đồi cỏ tranh và lau lách xa xa. Em thấy bóng thằng Kim chạy lúp xúp, lúc ẩn lúc hiện giữa bạt ngàn lau lách. Em tụt nhanh gần như thả mình từ ngọn cây xuống đất. Em cắm đầu lao đi với ý nghĩ: "Phải chạy theo đường tắt qua rú Quao, đón đầu hắn may ra mới kịp".

Con đường tắt rú Quao tuy gần nhưng ít người dám đi lại, vì khúc núi này có con cọp thọt hay rình bắt người, trâu bò.

Cọp thọt một lần mắc bẫy của người Tà Ôi nhưng thoát được nên rất tinh khôn và hết sức hung dữ. Trung đoàn đã cử những tay thiện xạ bậc nhất, rình phục cả tháng trời nhưng không giết được. Đồng bào Hoà Mỹ đồn rằng nó ăn thịt người nhiều nên đã thành tinh.

Nhưng lúc này Mừng chẳng còn nhớ gì đến cọp thọt, cọp lành. Em chạy băng băng với tất cả sức lực bé bỏng của em.

Nhiều lần vấp phải đá, rễ cây, ngã dúi dụi, nhưng em vùng ngay dậy chạy tiếp. Những đọt mây gai như vuốt mèo, vắt vẻo tua tủa hai bên lối mòn hoang vắng, móc vào áo quần da thịt em, như muốn lôi giữ em lại. Em không kịp đứng lại để gỡ, cứ bươn bừa tới phía trước. Bộ áo quần rách, càng rách tướp, da thịt em trên mặt, trên đôi tay chân trần gầy tóp teo bị gai móc rách xước từng đường dài, máu chảy ròng ròng. Nhiều cành gai bịt em lôi theo, bẻ gãy, treo lủng lẳng trên lưng áo, trên cái quần đùi, vá víu và dầy như mo vì quết tẩm máu mủ ghẻ cái, ghẻ ruồi lâu ngày…

So với thằng Kim, sức vóc Mừng chỉ bằng một nửa, và trong tay em không một tấc vũ khí. Dù có đón đầu hắn được đi nữa, làm sao em đủ sức bắt giữ hắn lại? Cái điều đơn giản đó hầu như em không hề nghĩ tới. Đó là một nét khờ khạo ngây thơ trong tính cách chiến sĩ của em. Em chỉ nhớ là vì mình mải tham ăn miếng xôi, hớp chè, mà đến nỗi để thằng gián điệp lấy trộm bản đồ tối mật của kháng chiến mà cấp chỉ huy giao cho mình coi giữ. Bây giờ em phải gắng hết sức đuổi theo hắn để đòi lại. Và phải gắng chạy cho thật mau để đón đầu thằng Việt gian? Đó là toàn bộ ý nghĩ của em lúc này.

Mừng vừa kịp nhào ra khỏi lối mòn lau sậy ngập dầu, bắt mùi với con đường chính, thì thằng Kim cũng vừa lúp xúp chạy đến.

Thằng Kim chạy được đến quãng đường này bụng hắn đã khấp khởi mừng: "Thoát rồi?". Chỉ còn khoảng hai cây số nữa là đến đồn Sơn Quả. Ở đó đã có người của "dơ bê" ở Huế lên đón hắn, như tin tức cuối cùng mà "B.15" đã chuyển cho hắn. Và tấm bản đồ bố phòng chiến khu - tiền bạc và tương lai đời hắn - đang nằm gọn trong túi áo ngực trái. Hắn vừa chạy vừa đưa tay sờ nắn cái máy ảnh tình báo cồm cộm trước ngực…

- Kim! Mi là đồ con chó! Mi là thằng Việt gian!

Tiếng quát giận dữ sát ngay trước mặt làm cho thằng Kim đứng khựng ngay lại như bất thần va phải bức tường chắn ngang, hắn trợn tròn mắt, há hốc mồm nhìn Mừng máu me đầy người, áo quần rách tưa treo lủng lẳng những cành gai mây, ánh mắt tóe lửa, sừng sững ngay trước mặt. Hắn hoang mang sững sờ tưởng chừng như Mừng vừa chui từ dưới đất lên! Hắn bất giác run rẩy vì khiếp đảm. Hắn cảm thấy mình trở nên yếu đuối, bé nhỏ trước mặt

Mừng, mặc dầu hắn vạm vỡ to xác gấp đôi Mừng. Đầu hắn mê mụ đi vì cảm giác kinh hoàng. Hắn lắp bắp mãi mới hỏi được một câu khá ngớ ngẩn:

- Mi chạy đường mô mà mau dữ rứa?

- Chạy đường mô mi hỏi làm chi? Hỏi để về báo cho Tây à?

- Tau không ngờ mi là thằng Việt gian! Mi đưa trả ngay tấm bản đồ chiến khu đây, không thì mi chết!

- Bản đồ chi? Thì tau đã đút trả vô xà cột rồi, mi cũng thấy đó - Thằng Kim luống cuống chống chế.

- Mi đừng nói láo! Tau biết hết rồi! Cái hộp đựng tiền là cái máy chụp bóng gián điệp. Mi lừa cho tau đi mua xôi chè để mi chụp bóng trộm bản đồ đem về cho Tây! Mi đang để trong bọc tê? - Mừng chỉ túi ngực áo thằng Kim, mặt giận phừng phừng.

Biết không thể chối được, thằng Kim giở giọng dụ dỗ:

- Mừng, hay mi đi với tau luôn thể. Về dưới Huế tau sẽ xin việc cho mi làm. Ở mãi chiến khu làm chi cho khổ. Tau thương mi nhất đội. Có tiền tau chỉ cho một mình mi ăn, tau có tiếc với mi cái chi? Đi với tau Mừng nghe! - Miệng nói, chân hắn bước tới định đưa tay ra khoác vai Mừng, kéo đi cùng về đồn giặc.

Người ta nói sức mạnh tinh thần và vẻ đẹp cao cả thường toả hào quang, có thể lấn át, đè bẹp những kẻ to xác nhưng tâm hồn hèn hạ. Có lẽ điều đó có lý. Không hiểu sao thằng Kim to con gấp đôi Mừng, trong lưng có giắt súng, mà đứng trước Mừng, hắn trở nên khiếp nhược, sợ hãi, đánh rơi mất sức mạnh của mình.

"Póc!". Một mảnh giấy vo tròn, Mừng bất thần ném vào mặt hắn, trúng luôn con mắt trái - rơi lăn lóc xuống đất.

Đó! Tiền của mi đó! - Mừng căm giận hét lên - tiền mi đưa cho tau mua xôi chè còn dư đó. Tau không thèm mô! Mi kể công mi cho tau ăn à? Tau tưởng mi là Vệ Quốc Đoàn thì tau mới ăn. Tau mà biết mi là Việt gian thì một hột xôi tau cũng ỉa vô!

Mừng thọc luôn cả bàn tay vào cổ móc họng, khạc nhổ lia lịa. Em uất giận quá. Em muốn móc họng để mửa ra những thứ hắn đã cho mình ăn, trả lại cho hắn. Nhưng em chỉ nhổ khạc ra được toàn nước miếng. Giận dữ và bất lực, em oà lên khóc.

Bị đồng bạc vo viên ném trúng mắt và những lời nguyền rủa của Mừng làm cho thằng Kim vụt nổi xung. Và hắn đã tìm lại được sức mạnh của hắn.

- Tổ cha mi! Tau sẽ giết chết mi! - Hắn nhào tới, nhe răng, trợn mắt, điệu bộ hung dữ như con chó bị đánh quá đau. Vẻ hung dữ của tên Việt gian mười sáu tuổi này, chắc sẽ làm cho cả người lớn cũng phải hoảng sợ. Nhưng người chiến sĩ Vệ Quốc Đoàn mười ba tuổi lại cúi xuống lượm một hòn đá nhào tới tấn công trước, Mừng vung tay cầm hòn đá, đập tận sức vào ngực

áo trái của tên Việt gian "Rốp!" qua lần vắt áo kaki khá dày, nghe rõ tiếng chiếc máy ảnh chuyên dùng của điệp viên, vỡ vụn. Trong ruột máy ảnh chứa cuốn phim chụp bản đồ bố phòng chiến khu.

Bàn tay cầm hòn đá của Mừng lở loét những mụn ghẻ cái, bình thường không nắm lại được. Em xán hòn đá vào ngực Kim mạnh đến nỗi các mụn ghẻ tóe máu đỏ lòm cả bàn tay và hòn đá.

Thằng Kim đưa tay ôm chụp ngực kêu "ối" như bất thần trúng phát đạn. Hắn đứng sững, chết lặng người, tay bóp bóp túi áo. Trong túi lạo xạo những mảnh vụn. Tấm bản đồ bố phòng chiến khu mà hắn phải liều đổi lấy bằng mạng sống của hắn mới có được - tiền bạc và tương lai của đời hắn - chỉ một giây đã bị hoàn toàn phá nát! Cặp môi hắn tự nhiên run run, trắng ra như phấn, cả khuôn mặt tái nhợt méo mó vì tức giận - căm giận và tuyệt vọng làm hắn nổi điên? Hắn chồm tới ôm chặt lấy Mừng quật nhào xuống giữa lối mòn lổn nhổn sỏi đá.

Mừng đau quá muốn chết ngất. Hắn cưỡi lên người Mừng mà đấm tát, cào cấu, miệng gầm ghè không thành tiếng, tưởng chừng ăn thịt được, hắn cũng không tha!

Hắn xé toạc cái áo của Mừng, xoắn xoắn lại làm dây trói quật hai tay Mừng ra sau lưng. Hắn nghiến răng riết hết sức hai múi dây trói. Hắn đứng phắt dậy, rút khẩu Xanh-tê-chiên giắt trong cạp quần ra, bật chốt an toàn, chĩa mũi súng vào mặt Mừng đang nằm dài dưới đất, chửi:

- Tổ cha mi! Đứng lên đi về đồn với tau! Mi phá nát cái bản đồ chiến khu thì tau nộp mi thay vô đó! Mi thuộc lòng hết đường cả chiến khu, mi cũng là cái bản đồ? Tau không nộp được cho Tây bản đồ chết, thì tau nộp bản đồ sống! - Ý nghĩ đó bất chợt đến với hắn, làm hắn thích thú cười gằn. Mừng nằm dài dưới đất, hai tay bị trói chặt sau lưng, em ngóc đầu cố hết sức để ngồi lên nhưng không nổi. Cái áo rách của em bị thằng Kim xé làm dây trói, trên người em chỉ còn lủng liểng cái cổ áo và mấy tua giẻ rách. Em phơi ra dưới nắng trưa chang chang cái thân hình còm nhom, da bọc xương bị ghẻ ruồi ăn không còn sót chỗ nào. Cặp mắt em hấp háy vì chói nắng. Em cố rướn mi mắt, hết nhìn nòng súng loá nắng chĩa vào mặt mình, lại nhìn cái túi áo thằng Kim lúc nãy còn cộm lên bí mật của kháng chiến bây giờ đã xép rẹp. Ánh mắt em lộ vẻ hả hê. Em nhắm chặt mắt lại, nói với giọng ngạo mạn:

- Tau nằm đây, tau không đi mô hết! Tau là Vệ Quốc Đoàn, tau không đi theo ba cái đồ Việt gian!

- Không đi thì tau xách đầu mi tau lôi đi! Mi chửi tau là Việt gian, chứ cha mi cũng là Việt gian hạng nặng.

- Mi đừng nói láo!

Cha mi là lão Năm-ngựa, ngực xăm đầy rồng rắn, tau còn lạ chi. Chừ cha

mi là võ sĩ Năm-ngựa, làm quan hai mật thám, chuyên tra tấn Việt minh.

Mừng mở mắt, nhìn Kim, sững sờ:

- Mi nói thiệt à? - Mừng hỏi, giọng trờ nên yếu đuối run rẩy.

Gương mặt lấm láp đất bụi của Mừng vụt nhăn nhúm, đau đớn như bất thần nhận một nhát dao vào chỗ hiểm. Em không yêu cha, cha đã bỏ mạ em đi lấy vợ hai. Cha đã đánh đập hành hạ mạ và lấy mất đôi bông tai vàng… Những kỷ niệm cũ về cha là những kỷ niệm xé lòng, như em đã kể với đội trưởng và Vịnh-sưa vào cái đêm ở mặt trận Huế. Nhưng dù vậy, cha vẫn là cha… em là con, em phải gánh chịu nỗi khổ, nỗi nhục. Em bật kêu to, nghẹn ngào, xé ruột: "Úi chao i, cha ơi!…". rồi em ngất đi.

Thằng Kim bối rối, cúi xuống lay gọi mãi Mừng vẫn không tỉnh. Không thể đứng đây lâu hơn vì bộ đội có thể đuổi theo.

Nhưng cũng không thể bỏ được tấm bản đồ sống chiến khu Hoà Mỹ. Mặc dù lúc này hắn cũng sắp ngã quỵ vì mệt, nhưng hắn cố thắng cơn mệt.

Hắn giắt súng vào bụng áo, vực Mừng ngồi dậy, cõng xốc lên lưng. Hắn không ngờ Mừng có thể nhẹ đến thế như chỉ có toàn xương với da.

Hắn cõng Mừng lúc đi lúc chạy, về phía đồn Sơn Quả, dưới nắng như dội lửa…

23

Việc Kim và Mừng, hai đội viên đội Thiếu niên trinh sát bỏ trốn khỏi chiến khu đã làm chấn động cả chiến khu.

Nhiều người bàng hoàng, sửng sốt.

Năm hôm sau, Ban Quân báo trung đoàn nhận được báo cáo của tổ chức quân báo nội thành về sự kiện Kim và Mừng.

"Tôn Thất Kim là con của một viên chức cao cấp trong chính quyền bù nhìn Bảo Đại. Tên Kim bị bắt và đã xưng khai. Chính hắn đã dẫn đường cho bọn quân Ban Hành động ty An ninh mật thám Huế vây đánh chỗ trú quân bí mật của tổ quân báo ở Vĩ Dạ, bắn chết anh Đồng-râu, đem phơi xác ở Đập Đá Sau đó chúng kéo về phục kích bắt Lượm và Tư-dát ở gần cống Bao Vinh.

Tên Kim được sở mật thám phòng Nhì Pháp bí mật đưa vào Thủ Đức học một lớp điệp viên ngắn ngày, rồi đưa trở lại Huế.

Chúng bố trí cho tên Kim vượt tù, cướp súng, trở lại chiến khu với mục đích điều tra lực lượng quân ta và tình hình bố phòng chiến khu. Lên đến chiến khu, tên Kim đã bắt liên lạc với tên Mừng, vốn là con của tên võ sĩ Năm-ngựa, một tên mật thám ác ôn khét tiếng ở Huế.

Tên đàn ông giả dạng đi mua mây là một điệp viên lợi hại được bọn giặc cử lên chiến khu để bắt liên lạc với tên Kim, nhận tài liệu, tin tức đánh cắp được.

Chính tên Kim đã giúp tên này đốt cháy dây trói cướp súng và hạ sát cả

tổ gác trạm tiền tiêu.

Sau sự việc này hai tên Kim và Mừng sợ bị lộ, đã bỏ trốn khỏi chiến khu, chạy về đồn Sơn Quả. Vừa về đến đồn, hai tên đã được xe của sở Mật thám Phòng Nhì chở ngay về Huế…".

Việc tên Kim bị bắt, đầu hàng, rồi trở thành điệp viên, mọi người không lấy làm lạ lắm. Nhưng việc Mừng lộ mặt là điệp viên của giặc, làm hầu hết mọi người ở chiến khu bàng hoàng, sửng sốt.

Đội trưởng Lê Thắng được Ban Quân báo trung đoàn mời vào Xê-ca Một báo cáo lại toàn bộ những sự việc có liên quan đến tên Mừng điệp viên. Từ việc bằng cách nào nó lọt được vào hàng ngũ của Đội Thiếu niên Trinh sát hồi mặt trận Huế mới nổ súng, đến việc sau khi tên Kim lên chiến khu, hai đứa đi đâu cũng có nhau và tiêu tiền như rác… vân vân và vân vân… xâu chuỗi những sự kiện này lại, Ban Quân báo trung đoàn đi đến kết luận: tên Mừng là điệp viên được bọn mật tám Pháp khôn khéo cài vào hàng ngũ Vệ Quốc Đoàn từ ngày đầu kháng chiến, và chắc chắn nó đã cung cấp cho giặc không ít những tin tức quan trọng về lực lượng kháng chiến của ta… Nếu không có những tình huống bất ngờ vừa rồi, thì không biết quân ta còn nuôi ong tay áo đến bao giờ.

Mừng vốn là đội viên ở chiến khu nhiều hơn cả, được cả khu biết tên, biết mặt. Khi nghe tin Mừng là điệp viên nằm vùng của giặc, tất cả đều phải kinh ngạc. Sực nhớ lại những việc làm, lời nói và dáng bộ con nít ngờ nghệch của nó, tất cả đều phải lắc đầu kêu lên: "Trời đất, nó đóng vai chú bé ngây thơ mới tài tình, quỷ quyệt làm sao". Nó đã qua mặt hết, lừa được hết, kể cả những cán bộ chiến sĩ từng trải, có nhiều kinh nghiệm cách mạng nhất của chiến khu.

Lê Hường, trưởng ban Quân báo trung đoàn, hỏi đội trưởng Thắng:

- Trong suốt quá trình chỉ huy, gần gũi nó, đồng chí có một phút nào thoáng nghi ngờ nó là gián điệp không?

Đội trưởng ngồi bóp bóp trán, lắc đầu buồn bã trả lời:

- Không, không hề! Tôi đã tin nó như tin vào bản thân tôi vậy. Thế mà không ngờ…

Gương mặt anh hiện vẻ đau khổ sâu sắc. Nỗi đau khổ của người đã đặt toàn bộ lòng tin yêu vào một kẻ mà bất ngờ được phát hiện đó là đứa phản bội quỷ quyệt, đê tiện nhất.

Lê Hường đầu gật gật, nói:

- Có thể nói thằng bé này là một điệp viên bẩm sinh, một điệp viên thần đồng?

tuổi Thơ Dữ Dội

Phần thứ tám (đoạn kết)

1

Mồng một Tết. Trong lúc nhân dân ở thành phố, ở đồng bằng, mặc áo quần đẹp, đi lại chúc tết nhau: "Vạn sự như ý", thì các chiến sĩ tiểu đoàn mười tám xuất phát từ chiến khu Truồi, lội suối băng rừng, hành quân về phía đèo Phát Tượng - một ngọn đèo hiểm trở vùng cực nam Thừa qhiên.

Ngoài súng đạn, ba lô, ruột tượng gạo rang làm lương khô, mỗi chiến sĩ được phát hai đòn bánh tét. Số bánh tét này là của nhân dân khắp các làng quê huyện Phú Lộc gởi lên chiến khu ủng hộ bộ đội vào những ngày trước Tết. Ban chỉ huy tiểu đoàn quyết định để dành toàn bộ số bánh làm lương ăn cho trận đánh phục kích tàu ở đèo Phát Tượng mà tiểu đoàn đã nghiên cứu chuẩn bị từ một tháng trước đó. Dự kiến của Ban chỉ huy, trận đánh có thể kéo dài từ một đến ba ngày.

Trưa mồng bốn Tết, cả tiểu đoàn đã nằm trên trận địa phục kích, dưới mưa xuân rả rích. Mưa không nặng hạt, đúng điệu mưa xuân, nhưng phải dầm mưa suốt ngày đêm, áo quần của các chiến sĩ đều ướt sũng, nước ngấm vào da thịt lạnh thấu xương… chờ địch đã qua một ngày, một đêm, địch vẫn chưa xuất hiện. Mỗi chiến sĩ bóc đến đòn bánh tét thứ hai…

Ở trung đội trợ chiến, một chiến sĩ xạ thủ súng mười hai ly bảy, bóc đòn bánh tét của mình, đòn bánh được gói rất khéo. Hai đầu đòn bánh đều nhau, tròn trịa như cải ống bương, khéo từ lá gói, đến nút lại lạt buộc.

Anh chiến sĩ vừa mở lá một đầu đòn bánh, mắt bỗng trợn tròn, ngạc nhiên. Anh gọi hai người bạn cùng đang bóc bánh:

- Lạ quá các cậu ơi! Trong đòn bánh tét của mình có bức thư?

Bức thư được bọc cẩn thận trong mảnh lá chuối hơ lửa, viết bằng mực tím, nét chữ nắn nót nhưng xiêu vẹo của người mới biết đọc biết viết. Bức thư chắc là được bỏ thêm vào sau khi bánh đã luộc chín nên nét chữ không nhòe. Ba chiến sĩ ngồi xổm dưới công sự đào dưới lùm cây rậm, tụm đầu đọc bức thư:

"Kính thưa các anh bộ đội!

Dạ thưa các anh tui tên là Niệm, làm nghề bán bún bò gánh: Trước tê tui ở Bao Vinh, tui có đứa con tên là Mừng, cháu mười ba tuổi, cháu trốn tui đi theo các anh Vệ Quốc Đoàn đánh Tây ở Huê. Dạ, đời tui chỉ có một mạ một con cực khổ trần ai lắm các anh nờ. Tui gắng gỏi sông cũng chỉ vì con, mặt trận Huế bể, người trong xóm tui rủ nhau hồi cư hết, nhưng tui về mà làm chi các anh ơi, về mà lui cui lút cút một đèn, một bóng thì thà chết đường chết chợ cho xong. Tui gánh bún bán mua đắp đổi qua ngày côt để tìm con tui coi cháu còn sống hay chết, mà tìm khắp sáu huyện chẳng thấy tăm dạng con mô.

Tui nghe đồn cháu theo các anh lên chiến khu, tui xin du kích uỷ ban các xã, các huyện cho tui đi theo gánh đồ đoàn tiếp tế lên chiến khu để tìm cháu mà chiến khu mô cũng nói với tui là không chộ cháu ở đây, cực thân tui lắm các anh nờ. Bữu ni nhân ngày Tết nhất! Tui gói năm đòn bánh tét mô tui cũng bỏ một phong thơ như ri, gửi lên cho các anh ở chiến khu ăn Tết, may ra các anh ăn trúng đòn bánh của tui đọc thấy thơ ni biết được con tui chừ đang ở mô thì gửi giấy về làng Thệ Chí Đông tin cho tuỉ biết với. Được như rứa tui đội ơn các anh suốt đời.

Nay kính thơ

Niệm"

Anh chiến sĩ bóc đòn bánh tét tên là Tiến, trước đây là cu li nhà máy vôi Long Thọ. Anh mồ côi cha mẹ từ ngày mới chập chững biết đi. Hai vợ chồng người bác họ nuôi anh… Đời anh chưa bao giờ biết được thế nào là tình yêu của mẹ. Bởi vậy mà bức thư của người mẹ đi khắp các làng mạc hói hà cả tỉnh Thừa Thiên để tìm con làm anh lạ lùng lắm. Mãi đến hôm nay, hăm ba tuổi đầu, do bức thư tình cờ tìm thấy trong đòn bánh tét anh ăn trước giờ xung trận, anh mới phát hiện ra một điều rủi ro bất hạnh lớn nhất của đời anh là không biết được tình yêu của mẹ. Và anh đã khóc. Thấy anh khóc hai người bạn trong tổ đại liên mười hai ly bảy nói:

- Có rứa mà cũng khóc. Vô duyên òm? - Nhưng chính mắt hai người cũng ướt nhòe.

- Mưa chi mưa ác! Thúi đất thúi đai! - Hai anh nói và quay mặt chùi vội

nước mắt.

Anh xạ thủ Tiến có một nhược điểm làm cả đơn vị thường xúm lại trêu chọc: Anh không nói được vần tờ. Tên anh là Tiến anh tự xưng là Yến, tiểu đoàn trưởng anh gọi là yểu đoàn ưởng, bức thư anh gọi là bức hư.

Tiến bò dọc theo mép đồi, đến công sự của Ban Chỉ huy tiểu đoàn, nộp bức thư và kể lại đầu đuôi.

Chính trị viên Lê Bích đọc đi đọc lại bức thư ba lần. Lát sau có thêm hai chiến sĩ ở đại đội một bò đến, nộp một bức thư giống hệt bức thư Tiến nộp.

Anh Tiến ngồi trên mép công sự, chằm chặp nhìn chính trị viên tiểu đoàn. Anh hỏi:

- Chừ anh định răng với cái "hư ni"?

- Theo ý đồng chí ta nên như thế nào?

- Heo ý ui, a phải đi ìm con giúp cho chị ni.

- Nếu tôi cử đồng chí đi làm nhiệm vụ này, đồng chí có đồng ý không?

- Lúc mô đi!

- Đi ngay bây giờ, mà chuyến đi sẽ vất vả ghê gớm đấy. Đồng chí phải đi xuyên dọc Trường Sơn, ghé qua tất cả các chiến khu từ cuối tỉnh đến đầu tỉnh. Bỏ rẻ cũng phải mất mười lăm ngày vượt núi. Tìm thấy hay không, đồng chí phải từ chiến khu Hoà Mỹ về đồng bằng, vượt phá Tam Giang qua làng Thệ Chí, tìm chị đó báo tin cho chị biết. Đồng chí có biết làng Thệ Chí không?

- Có trước đây tui cũng có ra làng ni thuê thuyền chở đá vôi cho nhà máy.

- Từ làng Thệ Chí, đồng chí phải đi theo đường sát biển, qua cửa Thuận An, đi cho đến núi Tuý Vân, rồi nhờ thuyền đò của bà con ngư dân vượt đầm Cầu Hai, về lại chiến khu Truồi.

- Vất vả rứa chứ hơn nữa ui cũng chẳng ngại. Ui hương chị ta quá, ui

muốn ngó mặt mũi chị như răng mà hương con đến nước nớ… Ui chỉ iếc là không đánh được ận ni…

Chính trị viên kê tờ giấy khống chỉ lên xà cột, viết thư gửi các chiến khu:

"Kính gửi các đồng chí lãnh đạo các chiến khu: Bạch Mã, Truồi, Độn Bồ, Khe Tre, Nam Đông, Binh Điền, Trạm Ba, Trò, Hoà Mỹ.

Chúng tôi xin giới thiệu với các đồng chí, đồng chí Đặng Tiên là chiến sĩ tiểu đoàn mười tám, có nhiệm vụ đến chiến khu của các đồng chí để tìm một liên lạc tên là Mừng, con của người phụ nữ có bức thư mà chúng tôi gửi kèm theo đây. Kính mong các đồng chí hết sức giúp đỡ đồng chí Tiên, tìm xem trong chiến khu của các đồng chí từ trước đến nay có em liên lạc nào tên là Mừng, nếu có mà đã hy sinh rồi thì cũng báo cho đồng chí Tiên biết để đồng chí về báo với mẹ em hiện đang ở làng Thệ Chí.

Chào quyết thắng.

Chính trị viên tiểu đoàn mười tám.

Lê Bích"

Bị chú: Đồng chí Đặng Tiên của chúng tôi có một khuyêt tật là không nói được vần tờ. Bởi vậy trong lúc đồng chí Tiên trình bày, trò chuyện mong các đồng chí nắm được và thông cảm".

Chính trị viên điều ở đơn vị lên thêm cho Tiến một ruột tượng gạo rang, một ống muối ruốc ớt. Và trang bị cho anh một hộp diêm, một khẩu tiểu liên và hai băng đạn, một cây dao rựa.

Đúng như chính trị viên dự kiến, anh Tiến đã đi từ trận địa phục kích đến chiến khu Hoà Mỹ - chiến khu cuối cùng của Thừa Thiên - mất mười tám ngày ròng rã. Anh đã phải vượt qua hàng nghìn dốc núi, lội qua hàng trăm con suối cạn, suối sâu năm lần chạm trán với cọp, voi, bò tót, lợn lòi, trăn thì không ngày nào không gặp. Anh đã ghé lại tất cả các chiến khu đã ghi trong thư. Đến chiến khu nào, các đồng chí lãnh đạo cũng cho biết, cách đây tám tháng, sáu tháng, năm tháng, ba tháng… có một chị tên là Niệm trong đoàn dân quân từ đồng bằng gánh gạo, muối, tiếp tế chiến khu, hỏi thăm đứa con trai của chị tên là Mừng, mười ba tuổi, trốn nhà đi Vệ Quốc Đoàn từ ngày mặt trận Huế nổ súng.

Bởi vậy, làm sao có thể tả hết nỗi đau đớn thất vọng của người Vệ Quốc Quân có tâm hồn hiệp sĩ này khi ra đến chiến khu Hoà Mỹ, được tin là chú bé liên lạc mà anh phải mất mười tám ngày trời băng rừng vượt núi, nhiều lần suýt làm mồi thú dữ, để tìm kiếm, lại là một tên gián điệp ranh ma, xảo quyệt, vô cùng lợi hại. Và cách đây chưa lâu, hắn đã cùng với một tên gián điệp khác, đánh cắp bí mật của kháng chiến trốn khỏi chiến khu chạy về đồn giặc.

Cặp mắt anh vụt đỏ kè. Anh bặm môi, nghiến răng kêu lên dữ tợn:

- Hằng yên ni hề có ời đất, ui mà còn sống, nhất định có ngày ìm được cái hằng con ranh con lộn đó, ui nghiền nát đầu hắn ra như nghiền con rận!

Nhưng anh còn một nhiệm vụ nữa là phải tìm về làng Thệ Chí để báo tin cho người mẹ tìm con bất hạnh. Anh cảm thấy nhiệm vụ này còn khó khăn khủng khiếp hơn cả nhiệm vụ báo tử. Anh thật sự hoảng sợ đến toát mồ hôi hột mỗi lần nghĩ đến nó.

"Ui chao ôi, mới mười ba uổi mà hắn đã là một tên gián điệp lợi hại, ranh ma, quỷ quyệt hì không biết hắn học cái nghề bán nước đó ừ khi mô?"

Anh cứ rên rỉ hoài như vậy trong suốt mấy ngày liền nấn ná ở chiến khu Hoà Mỹ. Trong mấy ngày đó anh Tiến cứ ở với đội Thiếu niên Trinh sát. Các em bây giờ đã tập trung hết về đội. Sau một đợt học tập chuyên môn chính trị ngắn ngày, các em được phân công phụ trách các đài quan sát của chiến khu. Nhiệm vụ bám địch ở đồng bằng giao lại cho các anh lớn mới được trung đoàn bổ sung về đội. Do đó đội bây giờ được đổi tên là Đội Trinh sát của trung đoàn. Anh Tiến hỏi chuyện các em về "cái thằng Mừng Việt gian" tính nết thường ngày, mặt mũi hắn như răng? Nghe các em kể nó thân nhất với thằng Nghi liên lạc của trung đoàn bộ, anh vô Xê-ca một tìm gặp Nghi hỏi chuyện.

Em Nghi kể cho anh nghe chuyện cái đêm em đèo ngựa đưa Mừng về thăm mạ ở làng Phò. "Về đến ngõ hắn lại nhờ em vô nhà nhắn tin với mạ, còn hắn thì đứng nép ngoài hàng rào ngó vô mà khóc. Hắn sợ mạ đập đầu xuống đất mà kêu la không cho hắn đi Vệ Quốc Đoàn nữa". Anh Tiến ngạc nhiên nói: "Rứa hắn là đứa bụng dạ không đến nỗi mô hè?". Nhưng ngẫm nghĩ một lúc, anh nói tiếp: "Đã mang thân đi làm Việt gian bán nước chắc chi hắn thật bụng? Hắn làm rứa cất để che mắt thế gian". Và anh bỗng phát

hiện ra một điều mới mẻ. "Chưa chừng cả con mạ hắn là Việt gian cũng nên, cha Việt gian, con Việt gian, thì mạ Việt gian là cái chắc! Thôi, đúng rồi con mạ hắn giả dạng xin đi tiếp tế lên chiến khu là cốt để dò la tin tức chiến khu về báo cho Tây chứ tìm con tìm kiếc cóc chó chi! Việc sờ sờ ra rứa mà mình không nghĩ ra, đúng là mình ngu hết chỗ nói".

Đang từ thương xót, cảm phục, anh chiến sĩ có tâm hồn hiệp sĩ, phút chốc đùng đùng nổi giận. Anh càng tiếc cay tiếc đắng cái công mười tám ngày đêm băng ngàn lội suối đi tìm con giúp cho cả cái nòi Việt gian!

Rồi anh quyết định phải cấp tốc trở lại con đường cũ, báo ngay với các chiến khu biết để đề phòng con mụ Việt gian giả đò tìm con. Và ngay trưa hôm đó, anh đeo ruột tượng lương khô vào lưng, khoác khẩu tiểu liên, xăm xăm trở về chiến khu Truồi, theo con đường rừng vô cùng gian khổ và nguy hiểm.

***

Một buổi sáng tinh mơ mùa hè năm 1948. Chiến khu Hoà Mỹ vừa mới thức giấc. Núi rừng, cây cỏ, sông Ô Lâu còn phủ kín trong màn sương trắng đục. Một chú bé không biết từ phía nào lại chui ra khỏi con đường lau lách, bước vào trạm gác tiền tiêu phía tây nam chiến khu.

Chú bé độ cái mũ bêrê màu rượu chát còn mới tinh kéo sụp che gần kín trán, mặc bộ áo quần kaki màu xanh lá cây, chân đi dép da. Cả người chú ướt đẫm sương. Chắc chú phải đi bộ cả đêm, lội qua nhiều khe suối, băng qua nhiều đám bùn lầy nên hai ống quần ướt đến bẹn, trát đầy bùn, dính bết vào bắp chân. Gương mặt chú hốc hác, cặp mắt thâm quầng, bước đi lảo đảo kiệt sức. Chú bé chào anh lính gác đang còn ngái ngủ:

- Anh ạ…

- Chú ở mô và mô đây sớm rứa?

- Anh không nhìn ra em à? Em thằng Mừng ở đội Thiếu niên Trinh sát đây mà.

Anh lính gác như không còn tin vào mắt mình nữa, bước đến nhìn sát vào tận mặt chú bé, kêu:

- Đúng là mi rồi? Mi còn dám vác mặt mo lên đây à? Chứ mi ở mô mò lên đây?

- Dạ, dưới đồn Sơn Quả. Em trốn khỏi đồn từ chiều bữa qua…

Nghe tiếng chộn rộn trước sân, cả tổ gác trạm gác tiền tiêu bước ra đứng vây quanh chú bé. Họ đều nhận ra đúng là Mừng, tên gián điệp ranh ma, xảo quyệt, cách đây ba tháng đã cùng với tên Kim điệp viên lợi hại trốn khỏi chiến khu.

Họ có thể tưởng tượng đủ mọi điều, nhưng việc Mừng dám trở lại chiến khu và ngang nhiên khai rằng từ đồn giặc đến đây, thì ngoài sức tưởng tượng của họ.

Anh tổ trưởng thốt lên:

- Thằng ni gớm thật?

- Mi là thằng gan già!

Gương mặt mệt mỏi của Mừng vụt tươi lên. Em tưởng đó là lời khen.

- Dạ… em phải chạy gần suốt cả đêm, mà phải toàn lủi trong bụi rậm. Em mệt quá, các anh cho em về lán ngủ một giấc rồi chút nữa em về đội. - Mừng nói, cặp mắt ríu lại, xắm nắm định bước vô lán.

- Ngủ à? - Anh tổ trưởng quắc mắc giận dữ. - Trói cổ nó lại!

Mừng đứng khựng lại, vẻ mặt ngơ ngác nhìn anh:

- Em làm chi mà trói em?

- Làm Việt gian gián điệp chớ còn làm chi?

Anh tổ trưởng bước tới, như sắp tát em. Em bước thụt lùi hốt hoảng đưa tay lên đỡ mặt. Và lúc này em như vụt hiểu ra không phải các anh tổ trạm gác đùa vui với em như mọi lần.

Em rơm rớm nước mắt nói:

- Thằng Kim mới Việt gian chứ em đời mô…?

- Không nói lôi thôi! Trói cổ nó lại! Đồng chí Tánh. - Anh tổ trưởng gọi một trong ba chiến sĩ tổ gác - Vô Xê-ca Một báo ngay cho ban Quân báo trung đoàn ra giải quyết. Lấy sợi dây điện thoại ra đây. Phải rút kinh nghiệm xương máu, không được trói tụi ni bằng dây dừa.

- Ồ, thằng Kim vấn thuốc châm lửa giúp thằng gián điệp chớ có phải em mô…

- Bay cùng một duộc cả! Mới rãy mũi đã làm Việt gian bán nước. Tụi ni phải đem bắn quách, để sống làm chi cho nhớp đất?

Anh tổ trưởng hằm hằm nói, chụp hai cánh tay Mừng bẻ quặp ra phía sau lưng, dùng sợi dây điện thoại trói em giật cánh khuỷu. Trói xong, không nén nổi giận dữ, xô em một cái, em ngã chúi mặt cạnh chân cột lán. Từ trong bụng em văng ra một khẩu súng lục "côn mười hai", nước thép xanh biếc. Anh nhảy tới chộp lấy khẩu súng như sợ em nhanh tay chộp mất.

Anh cầm khẩu súng, bàn tay rung rung như khẩu súng quá nặng, lật đi lật lại ngắm nghía. Gương mặt anh méo mó vì tức giận. Anh chìa khẩu súng ra trước mặt Mừng, chửi:

- Tổ cha mi! Rứa cái chi đây? Mi còn chối nữa hay thôi?

- Thằng ni gớm thật! Anh lính gác nhìn nó với ánh mắt dễ sợ - Không trói hắn nhanh chắc hắn đã cho cả tụi mình ăn đạn!

Anh tổ trưởng bấm chốt kéo "sác-giơ" ra. Sác-giơ đầy đạn vàng chóe.

Mừng ngồi co rúm nép sát chân cột, nhìn các anh với cặp mắt ngơ ngác, thất thần, Em nói, môi run run:

- Khẩu súng nớ em lấy cắp của cha em… em định giấu mang về cho đội trưởng… Em… em… - giọng em bỗng nghẹn tắc. Em nhìn hết anh tổ trưởng đến mấy anh trong tổ gác. Em vụt hiểu ra, không một ai tin lời em hết. Em bật oà khóc. Em ngọ nguậy cánh tay định đưa lên cùi nước mắt và em nhớ ra hai tay mình đã bị trói. Nước mắt giàn giụa, lã chã, tắm hai gò má, trôi xuống miệng, xuống cằm, giọt giọt xuống đất. và lúc đó phía ngoài đường có nhiều tiếng chân chạy, tiếng hỏi chộn rộn, xôn xao:

- Mô? Mô? Thằng Việt gian mô rồi?

Mừng nhận ra giọng nói quen thuộc của các bạn.

Gần đủ mặt các bạn trong đội tràn vô sân trạm gác. Thì ra anh Tánh trên đường chạy vô Xê-ca Một, báo cáo với ban Quân báo trung đoàn, gặp các em đang rầm rập chạy ra sông Ô Lâu rửa mặt. Anh liền gọi các em.

- Các em ơi! Thằng Mừng lại mò lên chiến khu!

- Anh nói giỡn chi rứa?

- Thì các anh đã tóm cổ hắn trói ngoài trạm gác tề?…

- Ui chao! Chuyện chi hiện nguỵ! Ta ra coi đi. - Các em xôn xao kêu lên và chạy luôn ra trạm gác.

Gặp lại các bạn Mừng thổn thức nói:

- Các cậu ơi anh Du, anh Đoàn, anh Châu… nói giúp cho tui với. Tui không phải là Việt gian… các anh ni nghi tui…

Có lẽ em tin rằng các bạn sẽ xúm lại bênh em, cởi trói cho em. Nhưng các bạn đứng túm tụm giữa sân, nhìn nó như chưa hề quen biết nó bao giờ. Nhiều em nhổ nước bọt, kêu lên, giọng ghê tởm, khinh bỉ:

- Nghi cứt chi nữa?

- Việt gian rành rành còn giả đò khóc?

- Mần Việt gian có khác? Bê-rê tề, áo quần kaki tề, xăng- đan tề?… Ngó mà gớm ghiếc!

- Trong người hắn lại giắt cả súng lục mới keng đây các chú nì! - Anh tổ trưởng đưa khẩu "côn mười hai" cho cả đội coi.

- Hắn mà gặp tụi mình giữa đường chắc hắn nổ cho tụi mình mỗi đứa một phát vô giữa đầu!

- Nì! Mi ngửi cứt Tây có thơm không mi?

Hoà-đen hát rống lên bài "Mắng Việt gian": "Mi nghe chăng hỡi ai mê mùi phú quý quên non sông"

- Rứa mà thằng Quỳnh còn viết cả nhạc kịch để khen hắn nữa chớ? Thằng Quỳnh mà biết chuyện ni, chắc hắn phải chết thêm lần nữa?

- Đồ chó? - Châu-sém bước đến đứng sát trước mặt Mừng chửi với ánh nhìn tóe lửa. Rồi thuận tay, Châu-sém chụp cái mũ bê-rê trên đầu Mừng quăng xuống đất, lấy chân chà lên. - Mi đi mần Việt gian cho sướng cái thân mi, mà để lây tiếng xấu cho cả đội! - Nó nhổ cả một bãi nước bọt to tướng trúng bẹt giữa khuôn mặt đầm đìa nước mắt của Mừng.

Bồng-da-rắn cũng bước đến đứng cạnh Châu-sém, nhìn Mừng chăm chăm. Ánh mắt em không giận dữ khinh bỉ như các bạn, mà lộ vẻ đau đớn, buồn bã đến xé lòng.

Trước những lời nguyền rủa của các bạn, gương mặt Mừng tái nhợt như xác chết. Em ngước nhìn Bồng, ánh mắt van lơn, cầu khẩn. Ánh mắt con chim non bị người ta vặn cổ, sắp chết.

- Anh Bồng, anh nói giúp cho tui với, - Mừng lắp bắp nói qua nước mắt. - Anh ngửi được mùi Việt gian, mùi Vệ Quốc Đoàn mà… Anh nói giúp cho tui với…

Bồng không nói gì, vẻ mặt lầm ì, nhìn hai cánh tay Mừng bị trói chặt bằng dây điện thoại, hai bàn tay bị tụ máu đỏ lên.

Nó nói với anh tổ trưởng trạm gác:

- Anh trói hắn chặt quá. Nới bớt cho hắn một chút…

- Chú mi thương hắn à? Phải trói chặt hơn nữa tê? Trói lỏng để cho hắn chồm lên giật súng bắn chết anh ẻm mình, như cái thằng cha mua mây dạo nọ? - Anh tổ trưởng nhìn Bồng với cặp mắt chê trách nói tiếp. - Rứa mà trung đoàn lại thông báo tuyên dương chú mi là có tinh thần cảnh giác cách mạng cao?

Bồng không trả lời anh, lẳng lặng bỏ đi ra ngoài đường.

2

Mừng được cởi trói, ngồi trước cái bàn mặt nứa ở gian ngoài trạm gác.

Lê Hường, Trưởng ban Quân báo trung đoàn, ngồi bên kia bàn, đối diện với em. Cuốn sổ tay và cây bút máy Parke gác trên sổ, đặt trước mặt anh. Anh nói, giọng nghiêm khắc:

- Chú mày phải khai rõ ràng, khai hết, khai cho thật. Nếu khai thành thật, chú mày sẽ được hưởng lượng khoan hồng. Nếu đối trá, quanh co, phải trả giá đắt đó. Chú mày có biết kỷ luật thời chiến đối với bọn Việt gian gián điệp là thế nào không? Xử bắn? - Anh dằn giọng, đầy hăm doạ.

Rõ ràng, giọng của anh Trưởng ban Quân báo nói với Mừng không còn là giọng anh chỉ huy nói chuyện với chú em liên lạc, mà giọng một cán bộ nghiệp vụ đang lấy cung kẻ thù. Mừng lúc này đã hiểu rõ điều đó. Cả người em run rẩy đau đớn, gương mặt mệt lả, tuyệt vọng.

Thấy em vẫn ngồi lặng lẽ khóc, anh hỏi:

- Trước hết, chú mày phải nói cho tôi biết chú mày là người của cơ quan mật thám nào? Đơ-bê? Xuya-rơ-tê Phê-đe-ran? Hay Ty An ninh?

- D ạ… em là Vệ Quốc Đoàn… em không biết chi hết…

Mừng ngước gương mặt tắm nước mắt mà em chẳng buồn lau, nhìn lên Hường…

Cách đây chưa lâu, mỗi lần chạy liên lạc vô Xê-ca Một, qua lán của ban Quân báo, anh Lê Hường thường ngoắc gọi em vào hỏi em:

- Bữa ni em có việc chi phải vô Xê-ca Năm không?

Xê-ca Năm là đóng xưởng bào chế thuốc. Từ Xê-ca Một vô Xê-ca Năm phải trèo qua ba dốc núi. Mặc dầu không phải có việc chi vô đó nhưng em biết anh Hường cần gì, nên em vui vẻ nói: "Có em cũng có công văn chạy vô xưởng bào chế" - "Rứa thì nhờ em tiện thể đưa giúp cái nỉ cho chị Tịnh Nhơn". Anh móc túi áo lấy ra phong thư dán kỹ, trao cho Mừng. Anh cười, mặt hơi đỏ lên, dặn thêm: "Em nhớ đưa riêng cho chị Nhơn thôi nghe… Có mặt các chị khác thì đừng đưa…". "Em biết rồi! Em biết rồi!…". Mừng

nhanh nhảu nói, cầm lấy phong thư dầy cộm, chạy đi.

Chị Tịnh Nhơn đẹp nhất xưởng bào chế. Hai má chị bầu bầu, lúc nào cũng đỏ hây hây như có bôi giấy hương. Mừng biết anh Hường và chị Nhơn thương nhau… Lần mô mang thư vô cho chị, chị cũng có thư gửi ra cho anh: "Nhờ em đưa giúp chị…". Em còn biết đưa loại thư này không giống như đưa giấy tờ công văn. Cầm công văn lỡ bị làm nhớp một chút cũng không can chi. Mà tay em lúc nào cũng kềnh càng đầy ghẻ; cầm không khéo, máu mủ ghẻ dính vô phong bì ngay. Bởi vậy, thư của hai người bao giờ em cũng cẩn thận bọc trong ngọn lá vả rừng hoặc ngọn lá nón, để giữ cho phong bì được sạch. Có lần chị Nhơn hỏi: "Tại răng lúc mô cũng thấy em gói thư vô ngọn lá như gói cái bánh rứa?" - "Em sợ tay em làm nhớp mất cái thư quý của chị" - Mừng chìa hai bàn tay chi chít những nốt ghẻ cái cương mủ xanh lè, và nhiều nấT lở loét chảy máu.

Cặp mắt đen lay láy và trong vắt như nước suối của chị mở to nhìn em không chớp, và tự dưng láng láng nước mắt. Thấy chị khóc, em lúng túng, lo lắng, vội vã chạy xuơng dốc núi: "Em phải về không sợ đi lâu đội trưởng la".

Chừ thì anh Hường ngồi đó, hỏi em với cái giọng như chưa hề quen em khi mô. Anh không gọi em là em như mọi khi mà gọi là chú mày. "Chắc anh nghi mình là Việt gian anh mới gọi rứa. Chừ mà chị Nhơn gặp mình, chị cũng gọi mình là "chú mày" như anh Hường… Ai người ta còn thèm tử tế với cái đồ Việt gian?". Ý nghĩ đó làm em bật khóc to nức nở.

Anh Hường vỗ bàn làm cuốn sổ và cây bút nhảy lên như bị kiến nhéo:

- Chú mày khai đi! Không phải khóc, mất thì giờ!

- Dạ, em chẳng biết chuyện chi mà khai… Tại vì thằng Kim… em cứ tưởng hắn là Vệ Quốc Đoàn, có ngờ mô hắn là Việt gian. Bữa đó hắn kêu đau bụng. Đội trưởng xuống sông giặt áo quần, bao tải cho cả đội, giao em ở nhà coi nhà. Hắn nhờ em ra quán o Liên mua xôi chè. Em mà biết hắn là Việt gian đời mô em đi… có thèm xôi chè đến chết em cũng không đi. Rứa mà em dại quá, em lại bỏ nhà em đi, để hắn ở nhà một chắc. Em mua xôi về, chè chưa chín…

Lê Hường cau trán, anh vụt nhớ chi tiết này: trên sạp nứa nằm lăn lóc gói xôi đỗ đen khá to, anh Thắng đã cầm ném ra bụi rậm vì sợ trong xôi có bỏ thuốc độc.

-… Em thấy thằng Kim đang ở trong buồng, coi tấm bản đồ bố phòng chiến khu. Em tức quá, la hắn: "Răng anh dám lục bản đồ mật của đội trưởng ra coi?". Hắn nói: "Tau coi nhờ đường vô bệnh viện, để chiều tau xin đi chữa bệnh". Cơi chi mà biết hắn là Việt gian thì em đã chạy xuống sông báo cho đội trưởng… Em thấy trên bàn có cái hộp chi đen đen mà có mặt gương ở giữa, em cầm lên coi, hỏi hắn: "Hộp chi mà đẹp ri?" - Hắn giật lại, nói là hộp đựng tiền, rồi bỏ mau vô bọc cài nút lại. Hắn ôm bụng kêu đau bụng, nói em cứ ăn xôi trước, hắn vô ăn sau. Rồi hắn chạy ra nhà tiêu. Em ngồi chờ hắn vô, em nghĩ… Em nhớ có lần đội trưởng kể: Tụi Việt gian hay dùng máy chụp bóng nhỏ như cái bao diêm để chụp trộm tài liệu bí mật của kháng chiến… Rứa là em sợ quá, em nghĩ: "Hay cái hộp đựng tiền nớ là cái máy chụp bóng, hắn dùng chụp trộm bản đồ bố phóng chiến khu?". Em liền chạy ra cầu tiêu tìm hắn, nhưng hắn đã chạy mất rồi. Cơi chi em biết hắn là Việt gian thì em đã giữ chặt cái máy đó, không cho hắn giựt lại. Em chạy đuổi theo hắn để bắt giữ hắn lại. Em trèo lên ngọn cây bứa, ngó về phía dồn Sơn Quả, thấy bóng hắn chạy lúp xúp đằng xa. Em liền chạy vòng đường tắt qua rú Quao, đón đầu hắn. Em chặn được hắn lại. Em đòi lại cái máy chụp bóng bắt hắn quay lui. Hắn xông vô đập em. Em chụp hòn đá, nhè túi áo hắn có đựng máy chụp bóng, em xán thật mạnh. Cái máy bể tan. Hắn vật em xuống đất, xé áo em làm dây trói em lại rồi đập em tràn cả máu mũi, máu miệng. Hắn rút khẩu súng lục dắt trong lưng quần ra, chỉ vô mặt em, bắt em phải đi theo hắn về đồn Sơn Quả. Em nằm dài ra giữa đường, giả đò đau quá không đi được. Rứa là hắn cõng em một mạch chạy về đồn Sơn Quả. Em ở lại với hắn trong đồn một đêm, nằm chung lộn với mấy thằng Bảo vệ quân. Sáng hôm sau có chiếc xe Jeep thằng Tây đen cầm máy, chở em với hắn thẳng về Huế, đến một nhà có rất nhiều lính Tây. Hắn đi vô nhà đó tự nhiên như đi vô nhà hắn. Hắn nói tiếng Tây xì xồ với tụi Tây. Rồi hắn ở lại đó luôn, còn em tụi hắn đem giam vô lao Toà Khâm, nhốt em vô cái nhà nhỏ tối câm. Em ở đó được hai ngày thì cha em đến đón em. Cha em mặc đồ Tây, đeo lon quan hai, bên hông đeo khẩu súng lục ni. - Mừng chỉ khẩu súng "côn mười hai" để trên bàn. - Tay cầm roi cặc bò ngúc ngoắc, ngúc ngoắc. cha em dắt em ra ngồi trên xe Jeep, vặn lái chở em về nhà riêng Phú Cam. Trong nhà có dì ghẻ em. Dì ghẻ em theo đạo, trên cổ có đeo cái thập ác với dây chuyền vàng. Trên bàn thờ có ông Chúa đứng dang tay chéo chân, với người đàn bà bồng con nít. Cha em ăn cơm thịt bò, thịt gà, ra phố mua cho em mũ dép, mấy bộ quần áo, rồi chở đi nhà thương bôi thuốc cho lành ghẻ. Cha em nói: "Con đi theo Việt Minh làm chi cho khổ, ghẻ đầy người, chỉ còn da bọc xương. Ở đây với cha, với dì ít lâu, ăn uống tẩm bổ cho lại người, chữa cho lành bệnh, rồi cha xin việc cho mà làm". Em nói: "Con nhỏ ri biết làm việc

chi?" - Cha em nói: "Rứa mà Tây họ đang cần con đó. Con mà biết nghe họ, làm việc cho họ thì con muốn chi được nấy". Em hỏi: "Cha có biết chừ mạ con ở mô không?" - Cha em nói: "Mạ con bị Tây bắn chết ngoài Phò Trạch rồi" - Mừng trở sống bàn tay quệt nước mắt, nức nở hồi lâu rồi kể tiếp: "Em ở nhà cha em được hơn mười ngày, cha em chở em đến chỗ cha em làm việc. Một cái nhà lầu ba tầng, có rất nhiều Tây, nhiều Việt gian đi đi lại lại. Cha em đưa em vô một gian buồng rất rộng trên vách có treo tấm bản đồ chiến khu mình, nhưng to bằng cả chiếc chiếu. Trong buồng có mấy thằng Tây, mấy thằng Việt gian xì xồ nói tiếng Tây, hút thuốc. Cha em cầm cái que gỗ tròn, dài hơn mét, chỉ lên bản đồ nói: "Con chỉ cho các quan Tây coi chỗ mô tụi Việt minh trên Hoà Mỹ đóng các cơ quan như trung đoàn bộ, tỉnh uỷ, uỷ ban tỉnh, công binh xưởng, kho đạn, kho lúa gạo, chỗ mô bố trí các ụ súng bắn máy bay, đường mô có gài mìn. Con mà chỉ trúng, các quan Tây sẽ thưởng cho con nhiều áo quần đẹp, nhiều tiền tha hồ mà tiêu xài". Em ngó tấm bản đồ, giả đò như không biết, hỏi cha em: "Cái tờ giấy to đại chang ni là cái chi rứa cha?". Mấy thằng Tây, Việt gian kêu ồ ồ. Cha em quạu mặt nói: "Thằng Kim nói mi đọc bản đồ làu làu, mi đừng có làm bộ giả đui, giả điếc? Mi mà không chỉ thì các quan đây xách cổ mi đi bắn, cha cũng không xin được mô". Một thằng Việt gian đeo gương mát hỏi em: "Em đã nhìn thấy cái bản đồ giống như thế này bao giờ chưa?". Em nói: "Dạ có, em có nhìn thấy, cấp chỉ huy em cũng có một cái giống như ri, nhưng nhỏ chỉ bằng tờ báo, mà vẽ cũng không được khéo như ri. Hắn nói: "Theo lời thằng Kim thì chú mình đọc bản đồ giỏi như một sĩ quan tham mưu". Em nói: "Anh Kim nói chọc em chớ em ở trên chiến khu mới học i tờ tờ i ti, em làm răng đọc được cái bản đồ to mà chữ nhiều bắt loạn ri". Hắn xách tai em hỏi: "Rứa thì em ở trên đó Việt minh sai làm những việc chi?" - "Dạ, em chạy liên lạc, đưa công văn giấy má đến các cơ quan". - "Rứa chắc chú mi phải thuộc hết đường trong chiến khu?" - Em nói: "Dạ, đường thì tui thuộc, chạy liên lạc mà không thuộc đường, lạc bậy vô giữa rú, cọp hắn tha mất xác". Em cứ nói huyên thuyên rứa mà coi bộ cả tụi hắn cũng tin. Rứa là tụi hắn với cha em nói tiếng Tây xì xồ với nhau, rồi cha em nói với em: "Thôi đi về". Cha em vặn xe, chở em về nhà. Em ở nhà chơi không đến có hai tháng, nhiều lần em muốn trốn lên chiến khu, nhưng em không thuộc đường, sợ đi lạc bậy vô đồn Tây thì chết. Rứa rồi cách đây năm ngày, cha em với mấy thằng Việt gian chở em lên đồn Sơn Quả. Cha em nói: "Tây họ sắp sửa đánh lên chiến khu, bắt sống hết tụi Việt minh ẩn núp trên đó, đem về bắn cho dân Huế coi chơi. Con ở đây đợi lúc quân đội họ tấn công lên, thì họ gọi con đi dẫn đường. Con phải dắt chỉ cho họ những chỗ tụi Việt minh đầu sỏ ẩn núp, các chỗ để súng đạn, lúa gạo… Họ mà bắt trúng, họ sẽ thưởng cho con tiền ngàn, tiền vạn". Em giả đò mừng rỡ nói: "Dạ, tưởng việc chi, việc dắt đường

thì con làm được. Con sẽ dắt họ đi khắp chiến khu để họ tha hồ mà bắt Việt minh". Ở đồn Sơn Quả, ngày mô em cũng đi ra đi vô cổng đồn cho tụi lính gác quen mặt em. Trưa hôm qua, cha em uống rượu với thằng đồn trưởng say mềm. Em chờ cho cha em ngủ say, em mở bao da lấy khẩu súng lục giắt vào lưng, rồi đi ra cổng đồn, thằng lính gác hỏi đi mô, em nói đi hái sim chín. Trước cổng đồn có một vạt đồi sim chín rụng đầy đất, thằng gác nói: "Hái nhiều nhiều đem về cho anh ăn với nghe!". Em dạ. Em lũi vô giữa bãi sim, qua hết bãi sim đến đồi tranh. Em nhắm thẳng hướng chiến khu em lũi. Em chạy gần thấu trạm gác thì trời đã tối được một lúc lâủ nhưng em không dám vô, em sợ các anh gác tưởng em là Việt gian, các anh bắn. Em chui vô giữa bụi lau rậm, ngồi núp ở đó cho tới sáng em mới vô. Đầu đuôi có rứa thôi anh nờ…

***

Gần ba mươi năm sau, tôi đến thăm đại tá về hưu Lê Hường, ở khu nhà tập thể bộ đội. Bên chén rượu hội ngộ, chúng tôi cùng nhắc lại những kỷ niệm một thời tráng lệ cách mạng. Tôi ngỏ ý muốn viết lại câu chuyện về Mừng, người đồng đội tuổi thơ của tôi. Lê Hường bỗng đứng dậy mở tủ, lục lọi một hồi lâu. Anh lôi ra cuốn sổ tay dầy khoảng trăm trang. Cuốn sổ đã long bìa, các trang giấy kẻ ca-rô ố vàng như những chiếc lá rụng, nhưng chữ viết còn khá rô vì được viết bằng thứ mực xanh đen Oa-téc-men. Từ những trang giấy ố vàng tôi ngửi thấy mùi cũ xưa, mùi kỷ niệm.

Anh chìa cuốn sổ ra trước mặt tôi, bàn tay cầm cuốn sổ run run: "Đây là bản ghi tốc ký lời cung khai của Mừng hôm đó. Mấy chục năm qua tôi đã đánh mất đi nhiều thứ quý giá, nhưng không hiểu sao cuốn sổ này tôi vẫn còn giữ được. Nghĩ cho cùng cũng có lý do của nó. Đã từ lâu tôi cũng mơ ước viết một cái gì đó về nhưng người đồng đội nhỏ tuổi, quá ngây thơ, quá trong sạch này. Và tôi cũng đã thử bắt tay viết một hai lần… nhưng lần nào tôi cũng bỏ dở. Bây giờ thì tôi hiểu rằng, tôi thiếu mất cái chủ yếu để thực hiện điều mơ ước. Tôi không có tài năng, nếu cậu định viết về Mừng, tôi xin tặng cậu bản ghi tốc ký này, làm tư liệu.". Đại tá Hường cẩn thận xé sáu trang sổ tay dày đặc những chữ tốc ký, trao cho tôi. Anh hỏi: "Cậu có đọc được chữ tốc ký không?" - "Tôi chưa biết đọc, nhưng tôi sẽ học. Tôi tin là cũng không khó lắm".

Và đoạn văn trên là tôi dịch lại gần như nguyên văn bản tốc ký của đại tá Lê Hường, lời cung khai của Mừng buổi sáng hôm đó.

***

Mừng kể lại một mạch, em chỉ dừng lại khi phải chùi nước mắt, và nuốt tiếng nấc nghẹn. Từ giọng kể, gương mặt và những giọt nước mắt ngắn dài chảy tràn trên hai gò má trẻ thơ của em có cái gì thật đến nỗi Lê Hường thoáng có ý nghĩ: "Hay đúng là nó bị nghi oan?". Nhưng anh đã vội gạt ngay ý nghĩ đó. Anh còn trẻ quá, mới tròn hai mươi bốn tuổi. Trong công tác chuyên môn của anh, anh đã phải nhiều lần chạm trán và phải thường trực đối phó với những âm mưu vô cùng xảo trá, lắt léo của một kẻ thù hiểm độc, già dặn. Những âm mưu đó thường được che bọc bằng lừa lọc, giả trá và hơn một lần đã cho anh những bài học bằng máu, như trường hợp cái tên đàn ông giả dạng đi mua mây. Anh là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ này. Do đó mà anh phải luôn luôn cảnh giác với chính tình cảm và suy đoán của anh. Anh lo lắng mình bị vấp phải sai lầm mới.

Sự chân thật của Mừng đã không chọc thủng nổi lớp áo giáp phòng ngự của anh, mà năm tháng, lớp áo giáp ấy được kinh nghiệm xương máu đan dệt dày mãi lên.

Mừng kể xong. Lê Hường còn lục vấn thêm nhiều chi tiết khác. Cuối cùng anh ngồi im lặng nhìn Mừng rất lâu. Ánh mắt sắc và sáng lạnh của anh như muốn xuyên suốt qua người em. Ánh nói, mắt không rời gương mặt Mừng:

- Tôi đã gặp không ít những điệp viên nhà nghề, có hạng. Nhưng chú mi mới là tên điệp viên sừng sỏ, tinh quái nhất. Những âm mưu hiểm độc nguy hại cho kháng chiến lại được giấu trong cái vỏ bọc ngây thơ, ngờ nghệch của con nít, thì tôi chưa gặp bao giờ. Tôi cho chú mi hai ngày để suy nghĩ, rồi chú mi phải trả lời thật rõ ràng: "Bọn Pháp giao cho chú mi nhiệm vụ gì trong việc mò lên chiến khu lần này?". Nếu chú mi ngoan cố, nhất định sẽ bị trừng phạt theo đúng kỷ luật của thời chiến.

Thật ra, về sau này, Lê Hường mới biết, ngay cả hai tiếng điệp viên Mừng không rõ nghĩa. Em chỉ đoán lờ mờ rằng đó là một tiếng xấu xa lắm, tương tự như tiếng Việt gian. Nên Mừng chỉ khóc. Và Lê Hường cho rằng đó là những giọt nước mắt giả dối của một điệp viên bẩm sinh, điệp viên thần đồng.

Lê Hường viết lệnh tống giam Mừng. Anh giao Mừng cho một chiến sĩ ở trạm gác tiền tiêu, cầm súng áp giải vào Xê-ca Sáu nơi có trại giam những

binh sĩ phạm tội chờ ngày đưa ra toà án quân sự xét xử.

Ba ngày sau, đúng vào buổi sáng Lê Hường sửa soạn vào xê-ca Sáu để lấy khẩu cung Mừng lần thứ hai, bọn Pháp mở trận tấn công quy mô lên chiến khu Hoà Mỹ.

Giặc Pháp đã tính toán khá chính xác và xảo quyệt. Chúng tấn công Hoà Mỹ đúng vào trưa ngày chủ nhật.

Thường thường ngày chủ nhật vùng Tiền chiến khu Hoà Mỹ trở nên đông vui, tấp nập như ngày tết, ngày hội. Bộ đội, cáả bộ, công nhân, từ các lớp núi chiến khu, suốt cả tuần sống giữa rừng rậm, kéo ra Tiền chiến khu dạo chơi, ăn quà bánh, sưởi nắng, ngắm trời, ngắm sông.

Các chị ở xưởng bào chế thuốc, y tá, hộ lý, tuy không đông lắm nhưng cũng đủ làm sống động, tươi mát quang cảnh nghiệt ngã của núi rừng kháng chiến. Do có các chị nên cánh đàn ông đều cố gắng ăn mặc lành lặn hơn, chải chuốt hơn ngày thường.

Ngày chủ nhật, nhà Văn hoá đại chúng thường tổ chức các buổi sinh hoạt văn hoá, văn nghệ đó là mục hấp dẫn nhất, mà cả tuần làm việc, chiến dấu, mọi người đều háo hức chờ đợi…

Chủ nhật hôm đó chương trình sinh hoạt nhà Văn hoá khá phong phú, đã được thông báo trước đó ba ngày.

1. Chính uỷ trung đoàn Trần Quý Hai kể chuyện về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

2. Bác sĩ Lê Khắc Thiền, Giám đốc bệnh viện chiến khu nói chuyện về bệnh sốt rét, những di hại của nó và cách phòng ngừa bệnh đơn giản.

2. Anh Hồ Vi nhà thơ quen biết của trung doàn, trình bày bài thơ mới nhất của anh: "Gửi người chín lăm" (Tên trung đoàn chủ lực tỉnh Quảng Trị).

4. Đội đồng ca của nhà Văn hoá đại chúng trình diễn bài hát: "Bình Trị Thiên khói lửa". Sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương.

5. Công binh xưởng trình diễn vở kịch ngắn một màn: "Ông già và trái

thuỷ lôi".

Bạn đọc khi đọc đến đoạn này chắc không khỏi nghi ngờ, đánh dấu hỏi: Một chương trình sinh hoạt văn hoá, văn nghệ bình thường làm sao sau hơn ba mươi lăm năm mà tác giả còn nhớ và kể lại khá rành mạch? Hay đó chỉ là chuyện bịa đặt, kiểu hư cấu tiểu thuyết? Người kể chuyện xin thưa: Sự nghi ngờ của bạn đọc hoàn toàn có lý. Nhưng đó là một chương trình sinh hoạt văn hoá văn nghệ gắn liền với một ngày chủ nhật khốc liệt, bi thảm, đầy máu, lửa, xác chết của đồng đội và đồng bào. Do vậy mà nó đã tạc khắc vào trí nhớ của nhiều người chứng kiến, tham dự, với một độ sâu bền mà thời gian không xoá nổi.

Cách đây không lâu, trong một buổi gặp gỡ chuyện trò với đồng chí Trần Quý Hai, lúc này là trung tướng, tôi đã nhắc lại chương trình sinh hoạt nhà Văn hoá đại chúng hôm đó. Với mục đích kiểm tra lại trí nhớ của mình, tôi đã quên mất mục thứ hai của chương trình và đồng chí Trần Quý Hai đã bổ sung: "Anh còn nhớ là sau khi anh lên kể chuyện về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, anh Thiền lên nói về bệnh sốt rét… Và đúng lúc vở kịch "Ông già và trái thuỷ lôi" mở màn thì cả chiến khu vang rền tiếng động cơ máy bay và tiếng súng bắn máy bay".

Trong hai ngày thứ sáu và thứ bảy, tin tức của các tổ trinh sát bám địch dưới đồng bằng đưa về chiến khu dồn dập: Bọn địch ở các vị trí dọc đường quốc lộ đã tập trung quân và xe pháo rất đông. Một quân đội cơ động ứng chiến từ Quảng Trị kéo vào đóng ở đồn đầu cầu Phò Trạch. Dự đoán của trinh sát: Sáng ngày chủ nhật bọn giặc có thể tấn công chiến khu. Ban chỉ huy trung đoàn ra lệnh cho các cơ quan và đồng bào ở Tiền chiến khu phải rút hết vào núi trong đêm thứ bảy. Ở Tiền chiến khu chỉ còn lại những đơn vị bộ đội có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ chiến khu.

***

Sáng chủ nhật. Cả vùng Tiền chiến khu không còn bóng một con lợn, con gà. Quán xá chỉ còn trơ lại mấy cái bàn tre. Bếp núc lạnh tanh. Những cánh cửa chống lên thông thống như muốn bảo với bọn giặc: "Chúng mày cứ việc mò vào, chẳng có xơ múi gì đâu!".

Mấy chú chồn, chú sóc chắc thấy cảnh vắng lặng khác thường, lấy làm lạ, từ trong các bụi rậm chạy ra đứng nghênh ngang ngay giữa các lối đi. Mắt chúng lơ láo, ngó ngược, ngó xuôi, đuôi xù ra cái phướn múa máy, đùa

giỡn.

Tiếng rì rào của dòng sông Ô Lâu, tiếng kẽo kẹt các coọng nước quay nghe như rõ hơn, vang vọng hơn mọi ngày. Sương mù thưa loãng dần. Những tia nắng sớm màu vàng hoa chạc chìu, xuyên thủng lớp sương mù, trải dài trên những bãi chông lồ ô chống quân nhảy dù trên các công sự bố trí súng phòng không, lấp lánh trên các nòng thép mười ba ly hai, mười hai ly bảy trên các giao thông hào lố nhố bóng lính, mũ xanh rờn lá nguỵ trang…

Nắng sớm tắm vàng các tán cây đại thụ dựng cao vút trên sườn núi. Trong những vòm lá rậm chóp cây, thấp thoáng ẩn hiện những thân hình nhỏ bé, thoảng nhìn có thể tưởng lầm là những chú vượn, chú khỉ. Đó chính là cái đài quan sát do các tổ Thiếu niên trinh sát phụ trách.

Cũng giống như sương mù, không khí căng thẳng, hồi hộp, lo âu, phấp phỏng về một trận tấn công quy mô của giặc nghiền nát chiến khu, cứ thưa loãng dần cho đến lúc tan biến hẳn, khi mặt trời càng lên cao. Cả chiến khu tràn ngập màu nắng tuyệt đẹp của một ngày chủ nhật tuyệt đẹp.

Cả chiến khu bắt đầu động đậy, nhấp nhổm, vội vàng, muốn tranh thủ những giờ bị mất oan của một ngày chủ nhật hứa hẹn nhiều sinh hoạt vui chơi hấp dẫn. Có một quy luật mà đứa trẻ lên ba ở vùng giặc chiếm đóng cũng biết là bọn giặc chỉ tấn công càn quét vào lúc rạng sáng, muộn lắm là khoảng tám, chín giờ. Sau đó là coi như an toàn. Nên chẳng cần lệnh báo yên, người trong núi bắt đầu đổ ra Tiền chiến khu. Dẫn đầu là các o, các chú, chủ các quán hàng. Tốp năm, tốp ba gồng gánh, tay xách nách mang, cười nói ầm ĩ, dọc các lối mòn giữa rừng cây thấp chạy men theo bìa núi.

Hai chị quần xắn quá gối, gánh một con heo to tướng, cười nói bô bô:

- Tui biết ngay mà? Các ông cứ đoán già đoán non rứa, chớ tụi Tây động mả động mồ chi mà đi tấn công chiến khu vào ngày chủ nhật? Rứa thì ai đi nhảy đầm, đi nhà thờ cầu Chúa cho tụi hắn?

- Không nhảy đầm, không đi cầu Chúa, tụi hắn tiếc đứt ruột khác chi chị em mình mất buôn, mất bán!

Người từ trong các lớp núi kéo ra Hoà Mỹ mỗi lúc một đông.

Dọc bờ sông, các giao thông hào, các ụ súng phòng không, các chiến sĩ

trực chiến cũng bắt đầu nhấp nhổm. Người nhảy lên bờ công sự ngồi, người vấn thuốc hút, người nghếch mặt, mắt hấp háy ngó theo mấy o bào chế, y tá, cười nói yểu điệu kéo về nhà Văn hoá đại chúng. Vừa lúc đó, Lê Thắng - đội trưởng trinh sát đi ngang qua. Bộ áo quần vải sợi đôi rách và bê bết bùn đất, cái mũ nan bọc vải dù bẹp dúm dó cắm mấy cành lá nguỵ trang, mắt thâm quầng vì mất ngủ. Suốt đêm qua, anh đôn đáo suốt dọc chiến khu, kiểm tra lại mạng lưới trinh sát.

Theo sát gót anh là Bồng-da-rắn. Trông em cũng lấm lem mệt mỏi không kém đội trưởng. Mấy chiến sĩ ở đại đội liên pháo đang ngồi trên bờ công sự hút thuốc, nhìn thấy hai anh em, liền nói kháy:

- Ông trùm trinh sát ơi! Tây lên thấu mô rồi để anh em còn chuẩn bị nghênh chiến?

- Tin trinh trinh sát thì có ngày đổ thóc giống mà ăn.

Anh Thắng cứ im lặng bước, nhưng Bồng đốp chát lại ngay:

- Tin lính bắn máy bay thì có ngày ăn bom Tây no bụng! - và Bồng sẵn sàng co giò chạy nếu các anh rượt đuổi.

"Ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu.… ". Một giọng hát cao vút bỗng cất lên giữa những vồng sắn cao lút đầu người.

Tất cả chưa kịp cãi lộn nhau cùng quay lại nhìn. Một cô gái khoảng mười chín, hai mươi tuổi, áo quần lành lặn nhưng xộc xệch, đầu đội vành hoa mua, hoa sim, tay cầm một nhành hoa bãi hoãi màu nắng sớm, vừa đi vừa quay nhành hoa, vừa hát. Gương mặt cô xanh xao, cặp mắt mở to, lóe sáng ánh ngây dại.

"Dừng chân ta ngắm cảnh bao la sầu". Cô ngoảnh mặt về phía núi xanh, cười lên khanh khách: "Ha ha ha! Núi rừng bao la sầu đẹp quá! Đẹp quá! Ha ha ha…".

Bồng-da-rắn chạy đến bên cô gái, nói giọng dịu dàng, van vỉ:

- Chị Hoài Trinh ơi, chị đi vào núi nghỉ ngơi cho khỏe. Chị hát chi hát hoài rứa, làm em đứt ruột…

- Ha ha ha! Hoàng tử của ta! Hoàng tử của ta! Ta ban cho chàng bông hoa thần làm ra hạnh phúc…! - Chị cầm nhành hoa bãi hoãi quệt quệt hai bên má Bồng, rồi cắm vào túi áo Bồng. Bồng đỏ mặt, quay lại, lầm lũi bỏ đi.

Cô Hoài Trinh ở xưởng bào chế thuốc trước đây được coi là hoa khôi của chiến khu, sốt rét nhiều quá đã phát điên từ mấy tháng nay. Cô cứ đi lang thang khắp chiến khu mà hát như vậy.

Nhà Văn hoá đại chúng đã chật ních người. Anh Hinh tỉnh đội phó, trưởng ban nhà Văn hoá lên tuyên bố buổi sinh hoạt thường kỳ tuy hôm nay bắt đầu hơi muộn nhưng hứa hẹn sẽ rất thú vị, hấp dẫn. Chính uỷ Trần Quý Hai lên kể chuyện về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ với giọng Quảng Ngãi quen thuộc, đậm đà mộc mạc.

Cách nhà Văn hoá đại chúng mấy nương sắn là dãy quán hàng. Lửa bếp quán nào cũng cháy rừng rực. Gió bay mùi xào bò, cháo bánh canh, nước lèo, đến tận đây. Khán giả đang chăm chú nghe bác sĩ Lê Khắc Thiền giảng giải về con muỗi Anôphen. Hiệu Coiffeur de luxe của anh Đỡm kẻ vào người ra tấp nập. Anh Đỡm tay lược, tay tông-đơ ngự trên cái ghế cành cây như Bảo Đại ngự trên ngai vàng, hai cẳng chân xỏ trong bao bố chống ruồi và con bu mắt.

Bên kia đường mụ Táo bán hàng vừa ngắm nguýt đôi câu đối trên cột bương hiệu Coiffeur de luxe.

- Rứa mà cũng đòi đối đáp! Nghe cục súc như đá quăng!

Mười một giờ mười sáu phút.

Trên đài quan sát phíaTây Nam chiến khu do một tổ Thiếu niên trinh sát phụ trách, tiếng kẻng báo động máy bay bỗng dồn dập vang lên. Tiếng kẻng chỉ một loáng đã lan rộng cả Tiền chiến khu. Bầu trời chiến khu vang ầm tiếng động cơ máy bay. Sáu chiếc khu trục thành đội hình chữ V, từ phía sân bay Phú Bài vèo vèo lao đến. Các cỡ đạn đại liên, trọng liên, rạch trời đón chúng. Chỉ mấy phút sau, cả vùng trời Hoà Mỹ chìm ngập trong tiếng bom, tiếng súng.

Tiếng bom, súng vừa lặn được vài phút, thì từ phía biển, mười chiếc máy bay vận tải Đa-cô-ta thành một hàng ngang, lùi lũi bay đến chiếm lĩnh vùng trời chiến khu. Vượt qua khỏi sông Ô Lâu, từ bụng máy bay bung ra hàng

trăm chiếc dù trắng, xanh, vàng, đỏ, như những tai nấm độc khổng lồ, ngả nghiêng giữa bầu trời. Chúng lớn dần lớn dần cho đến lúc nhìn rõ những tên giặc đen, trắng đeo lủng lẳng dưới những chiếc dù.

- Tây nhảy dù! Tây nhảy dù!

Tiếng gào thét, hô hoán dậy lên khắp nơi.

Buổi sáng thanh bình của chiến khu Hoà Mỹ đã kết thúc trong lửa và máu, với hàng trăm xác chết của đồng bào, cán bộ, bộ đội bị bom, quân nhảy dù và quân bộ tràn qua sông Ô Lâu, tàn sát man rợ chưa từng thấy. Và những người chứng kiến cảnh tàn sát ấy rõ ràng hơn hết là các em trong đội Thiếu niên trinh sát trên các đài quan sát của chiến khu.

***

Suốt một tuần, báo chí của địch ở Huế đưa tin dồn dập, rầm rộ về trận đại thắng của quân đội Pháp tại chiến khu Hoà Mỹ.

Với những dòng chữ tít lớn chạy dài trên các trang nhất:

"Chiến khu Hoà Mỹ của Việt minh Thừa Thiên bị dìm trong một biển lửa và khói".

"Dinh luỹ đầu não của Việt minh Thừa Thiên đã bị nghiền nát và xoá sạch khỏi vùng núi Hoà Mỹ".

"Trung đoàn trưởng Hà Văn Lâu, Chính uỷ Trần Quý Hai đã chết trong đám loạn quân".

"Xác chết của binh sĩ trung đoàn 101 lấp kín dòng sông Ô Lâu v.v…"

Hàng ngày, cả chục chiếc ô tô chở đầy những người áo quần rách rưới, hai tay bị trói, cùng với súng đạn, chạy vòng quanh thành phố. Dẫn đầu đoàn ô tô là chiếc xe Jeep trống kèn inh ỏi, loa phóng thanh oang oang thành phố.

"Đây là quân lính Việt minh bị bắt tại chiến khu Hoà Mỹ và một phần rất nhỏ số súng đạn thu được của chúng".

Nhân dân Huế chẳng còn lạ gì, miệng lưỡi láo thiên láo địa của bọn giặc.

Nhưng chúng cứ ra rả suốt ngày bên tai như vậy, làm đồng bào không khỏi hoang mang, lo lắng.

Sự thật, sau một tuần đánh phá, bọn giặc cũng chỉ lớn vởn được bên ngoài làng Hoà Mỹ. Mỗi ngày chúng mở cả chục đợt tấn công, có máy bay, đại bác yểm trợ, vẫn không vượt nổi dải rừng cây thấp trước thềm núi chiến khu.

Ban đêm chúng co cụm lại trong các công sự đào đắp vội vàng hai bên bờ sông Ô Lâu. Chúng đặt đại bác trên các đỉnh đồi bên kia sông, bắn suốt ngày đêm vào các lớp núi xanh. Bầu trời chiến khu như cái bể rèn khổng lồ với hàng ngàn thanh sắt nung đỏ nhúng vào nước kêu xèo xèo. Đó là tiếng rít của đạn moóc-chê, đại bác và hàng trăm quả bom lớn nhỏ dội xuống các sườn núi, khe suối.

Đêm, quân ta từ trong núi tổ chức các đợt phản kích đánh vào các toán giặc co cụm dọc bờ sông, mặt khác, tổ chức thu lượm thi hài chiến sĩ, đồng bào bị giặt giết trong hôm chúng nhảy dù, đưa vào núi chôn cất.

Trong số này, có xác chết đã in vào trí nhớ các đội viên thiếu niên trinh sát như sắt nung đỏ. Đó là anh Đỡm thợ cắt tóc anh chết nửa nằm nửa ngồi, bị đạn tiểu liên bắn nát mặt.

Hai cẳng chân đầy mụn lở loét vẫn xỏ trong cái bao tải, một tay anh níu sợi dây da đóng vào cột anh vẫn dùng để liếc dao.

Hình như anh định chạy nhưng bị vướng lùng bùng trong cái bao tải nên ngã xuống. Anh níu sợi dây da gượng đứng dậy thì bọn giặc nhảy dù xông vào bắn chết.

Hoài Trinh cô nhân viên bào chế, điên, bị bọn giặc lột trần truồng, hãm hiếp, rồi dùng lưỡi lê xăm nát mình. Đầu cô vẫn đội cái vòng hoa kết bằng những bông hoa sim, hoa mua.

Trong túi áo của Bồng vẫn còn nguyên nhành hoa chạc chìu cô tặng em trước lúc bị giặc giết chỉ mấy tiếng đồng hồ. Đã một tuần nay rồi, mỗi lần bất chợt ngửi thấy mùi hoa rừng úa héo dâng lên từ ngực áo, hai mắt em trở nên đỏ ngầu, giàn giụa nước mắt.

3

Trung đoàn trưởng đi về phía đài quan sát cây quao ở lưng chừng dốc núi Xê-ca Bảy. Chính cây quao mà Mừng đã chỉ vào bản đồ của ông, và đề nghị đặt đài quan sát ở đây. Bộ quần áo kaki màu xanh lá cây và cái mũ cối của ông cũng lấm láp bùn đất không khác gì các chiến sĩ của ông đang bố trí dọc các chiến hào. Theo sau ông là em Nghi liên lạc trung đoàn bộ, mặc quần dài xắn quá gối, đầu trần, tóc đỏ quạch đất bụi, ấo sơ mi rách tả tơi. Vai em khoác khẩu các-bin.

Dọc lối đi, cây cối bị bom, đạn đại bác, đạn súng cầu vồng phạt đổ ngả nghiêng. Hố đạn bom như những vết mụn lở loét lỗ chỗ khắp sườn núi. Tiếng đạn rít xèo xèo ngang qua đầu hai anh em. Chốc chốc Trung đoàn trưởng và Nghi lại nằm rạp xuống sau các gốc cây lớn tránh đạn. Dứt đợt nổ, hai người lại đứng dậy, phủi đất bùn, lá cây, vỏ cây mà đạn ném phủ!ên người và tiếp tục đi.

Đài quan sát cây quao do các em Hoà-đen, Hiền, Châu-sém và Ba phụ trách. Châu-sém làm tổ trưởng. Đây là đài quan sát độc nhất trong năm đài quan sát của chiến khu, được trang bị máy điện thoại. Điện thoại nối liền đài quan sát với hầm chỉ huy của Trung đoàn trưởng, đặt cách đó gần một cây số.

Trung đoàn trưởng đến nơi đúng vào phiên trực của Hoà-đen. Em ngồi trên chạc ba ngọn cây, tay cầm ống nhòm chăm chú theo dõi bọn giặc đang lúc nhúc đi trên vùng đất Tiền chiến khu. Bên em là máy điện thoại và hộp đựng pin máy, được buộc chắc chắn vào một cành cây, ngang tầm tay với của em.

Châu, Hiền và Ba ngồi dưới gốc cây, trước mắt là mấy hốcá nhân mới đào, đất rừng đắp quanh miệng hố còn tươi nguyên.

Cách gốc cây chừng dăm chục thước, có ba, bốn hố đại bác sâu hoắm, có một hố sâu lút đầu người - chắc là do một trái pháo hạng nặng đào khoét.

Châu-sém nhìn mấy hố đạn với cặp mắt tiếc rẻ:

- Cơi chi tụi hắn bắn xích gần vô đây chút nữa thì tụi mình đỡ mệt, khỏi phải đào công sự. Đồ bắn dở ẹc!

Ba em đang ngồi ăn sắn luộc. Các em nhai một cách uể oải, mặc dầu bụng đói cồn cào. Đã ba ngày nay cả chiến khu phải ăn sắn trừ cơm, mà sắn

lại thiếu muối. Các em thay muối bằng ớt, thứ ớt rừng bằng hạt thóc mà cay xé lưỡi. Hiền vừa ăn vừa nghêu ngao hát: "Sống ăn sắn mà không thèm ăn phơ ở ở… Chết huy hoàng mà không khuất phục ai!"

Thấy trung đoàn trưởng đi đến, các em đứng dậy:

- Anh ạ! Anh ạ! Mời các anh ăn sắn cho vui!

Trung đoàn trưởng cười, hỏi:

- Nuốt ngó bộ gay go hí? - Ông rút trong túi quần ra một khúc sắn dài cỡ gang tay - Anh cũng được mấy o cấp dưỡng phát cho hai khúc như ri. Từ sáng tới giờ anh cũng gắng gỏi lắm mới nuốt hết một khúc. Các em chịu khó, trong vài ngày tới răng cũng có gạo dưới đồng bằng tiếp lên.

Ba nói:

- Dạ ăn sắn cả tuần em cũng ăn được, chỉ khiếp là không có muối.

- Dạ, không biết nhịn muối độ mười ngày, có chết không anh hè? - Hiền hỏi.

- Hồi anh chiến đấu ở mặt trận An Khê, nghe mấy cụ già người Thượng từng tham gia nghĩa quân Ma Trang Lơn, kể là họ đã từng phải nhịn muối cả năm liền.

Châu-sém nói:

- Rứa thì Vệ Quốc Đoàn mình so với các cụ, khổ đã thấm béo chi anh hè?

- Ừ đã thấm béo chi! Tình hình địch có chi mới không? Anh Thắng đi mô rồi?

- Dạ anh vừa ở đây xong. Anh xuống đôn đốc mấy đài quan sát ở phía Nam, chắc đến trưa mới quay về.

Châu-sém báo cáo:

- Dạ, cả ngày hôm qua với sáng ni tụi hắn rậm rịch đào công sự dọc bờ

sông. - E tụi hắn định ở lại chơi với ta lâu dài anh hè?

Trung đoàn trưởng chỉ cái thang tre cao vòi vọi bắt dựa vào thân cây để trèo lên đài quan sát, hỏi:

- Có chắc không các em? Anh muốn trèo lên ngó qua một chút.

- Dạ, cũng hơi chắc… Anh trèo không quen sợ bổ. - Châu-sém nhìn cái thang rồi nhìn Trung đoàn trưởng với ánh mắt lo lắng. - Mà tụi hắn hay bắn bất tử vô đây lắm… lỡ…

Ba nói:

- Bốn giờ chiều hôm qua hai thằng Xít-pi-phai bay qua đây, là là gần sát ngọn cây. Em tưởng tụi hắn cào em đi mất.

Trung đoàn trưởng cười:

- Ý là các chú không muốn cho anh trèo chớ chi? Hồi nhỏ anh cũng là tay trèo cây chúa lắm chứ các chú đừng tưởng.

Trung đoàn trưởng vịn thang tre trèo lên thoăn thoắt. Hoà-đen cúi lom khom, một tay vòng ôm chặt cành cây, một tay níu khuỷu tay Trung đoàn trưởng, giúp ông trèo lên chỗ em đang ngồi. Em nép sát vào cành cây nhường chỗ và trao ống nhòm cho ông.

Đại bác giặc lại dồn dập bắn vào núi. Nhiều trái rít ngang qua ngọn cây. Mỗi lần như vậy Hoà-đen đều rùng mình, cả người em căng như sợ dây đàn lên hết mức, trong tư thế sẵn sàng lấy thân mình che đạn cho người chỉ huy cao nhất của trung đoàn. Trung đoàn trưởng vẫn điềm tĩnh lia ống nhòm quan sát địa hình và bọn giặc đang đào công sự dọc bờ sông Ô Lâu. Mỗi lần có tiếng đại bác rít bay qua, ông cũng chẳng buồn cúi đầu.

Đêm qua có cuộc họp giữa Ban chỉ huy trung đoàn các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, tại Xê-ca Bốn để quyết định những vấn đề cấp thiết của chiến khu Hoà Mỹ lúc này. Cuộc tấn công bao vây chiến khu của giặc đã bước sang ngày thứ mười hai. Trong mười hai ngày qua, cường độ các đợt tấn công của giặc vào núi càng dữ dội. Tất cả các đợt tấn công đều bị quân ta đánh bật ra. Quân ta vũ khí ít, quân số không đông, nhưng được rừng cây che phủ, và bọn giặc lại không thông thuộc địa hình, nên Ban chỉ huy trung đoàn tin

chắc dù chúng tấn công với lực lượng gấp đôi cũng không thể vào được trong núi. Nhưng gay go nhất vẫn là lương thực. Ba ngày qua cả chiến khu đều ăn sắn. Những lon gạo cuối cùng được vét dồn cho bệnh viện với mấy chục thương binh.

Tỉnh uỷ và Uỷ ban tỉnh đã liên tiếp cử nhiều đoàn cán bộ, đêm bí mật bò qua phòng tuyến địch, vượt sông Ô Lâu, về đồng bằng hai huyện Phong, Quảng huy động lương thực tiếp tế cho chiến khu đang bị bao vây. Nhưng bọn giặc bao vây chiến khu rất chặt. Không tấn công được vào núi, chúng xoay đổi chiến thuật, vây hãm chiến khu dài ngày, cắt đứt mọi đường tiếp tế từ đồng bằng lên. Chiến khu sẽ kiệt lương thực. Việt minh tất phải ra hàng, nếu không hàng thì chết đói.

Trong mười hai ngày qua, hàng chục đoàn dân công tiếp tế của các xã đồng bằng, gánh gạo, muối lên chiến khu, đã bị bọn địch phục kích tiêu diệt. Gạo, muối lẫn với máu và xác người nằm lăn lóc trên đường từ đồng bằng lên núi. Nhưng nhân dân các huyện đồng bằng vẫn gan góc, quyết liều thân với giặc để cứu chiến khu. Đoàn tiếp tế này vừa ngã xuống, xác vừa được mang về chưa kịp chôn cất, đoàn tiếp tế khác đã hăm hở lên đướng. Nhiều đoàn đã phải đi một quãng đường dài gấp năm, gấp bảy đường chính, với hy vọng lọt được qua vòng vây giặc. Họ băng qua Quảng Trị, vòng lên núi xanh, rồi từ núi xanh quặt trở lại Hoà Mỹ.

Cuộc họp của Ban lãnh đạo chiến khu Hoà Mỹ đã đi đến quyết định: Rời bỏ chiến khu Hoà Mỹ. Dời toàn bộ chiến khu vào Dương Hoà, một vùng làng mạc nằm ven thượng nguồn sông Hương - phía nam tỉnh. Từ Hoà Mỹ vào Dương Hoà phải đi xuyên núi mất từ ba đến năm ngày.

Các bộ phận cồng kềnh như bệnh viện, kho tàng công binh xưởng… phải đi ít nhất là mười ngày.

Ngay đêm đó, một đoàn tiền trạm đã lên đường vào chiến khu mới.

Tin của các chiến sĩ trinh sát từ Tiền chiến khu đưa về là bọn giặc đang sửa soạn một trận tấn công quyết định vào các Xê-ca. Báo chí, đài phát thanh giặc đưa tin quân Việt minh bắt đầu chết đói, một số không cầm nổi vũ khí, đang hấp hối. Chúng tin chắc với trận tấn công quyết định này, chúng sẽ nghiền nát toàn bộ chiến khu. Trinh sát dự đoán mũi tấn công chính của bọn. giặc là hướng Xê-ca Bảy, nơi đóng bệnh viện.

Ban chỉ huy trung đoàn quyết định tổ chức một trận phục kích bằng địa lôi lớn nhất, dữ dội nhất từ trước đến nay, với toàn bộ số mìn hiện có của chiến khu, tại bãi trống trên đường vào Xê-ca Bảy. Bãi trống này ôm vòng chân núi có dựng đài quan sát cây Quao.

Trung đoàn trưởng đến đài quan sát để nghiên cứu lại địa hình lần cuối cùng, chuẩn bị cho trận địa lôi chiến quyết định.

4

Đợt đại bác câu sâu vào trong các lớp núi xanh vừa đứt, gần một chục đội viên Thiếu niên trinh sát nằm nép mình bên bờ suối tránh đạn, đã vùng ngay dậy. Các em phủi tóc tai, áo quần, và sờ quanh người xem có mảnh đạn nào găm vào người.

Trên triền dốc bên kia suối, một đoàn người khiêng vác cồng kềnh, tay chống gậy, những ngón chân trần bấm sâu xuống đất, nặng nhọc bước đi.

Những bộ phận máy móc tháo rời, những bánh xe răng cưa, những cái đe, búa tạ, đạn lép, mìn, những thùng đồ đạc… lúc lắc trên đòn khiêng, nghiến miết vai họ, làm chân người nào cũng bước đi chệnh choạng.

Cuộc rút lui khỏi chiến khu bắt đầu từ tờ mờ sáng, khi đường rừng còn chưa nhìn rõ, đẫm ướt sương đêm. Tư-dát thích dùng chữ nghĩa sang trọng, gọi cuộc rút lui này là "Thiên đô về phía Nam".

Những cơ quan, những đơn vị cồng kềnh được rút lui trước.

Họ im lặng một cách kỳ cục. Tiếng đạn đại bác xèo xèo rít qua đầu, họ cũng chẳng thèm núp cũng chẳng buồn cất tiếng chửi rủa như mọi khi. Một vài người quạu cọ, làu bàu: "Điếc đít".

Họ lầm lũi, nặng nhọc tiến mãi vào rừng sâu…

Một nửa quân số đội Thiếu niên trinh sát gồm các em: Du, Đồng, Kỳ, Bé, Nuôi, Phát, Do, Tuyên, Bồng-da-rắn, được lệnh đi theo đoàn cán bộ tham mưu vào chiến khu mới để làm quen trước với địa hình, chuẩn bị cho những trận chiến đầu mới.

Tư-dát, Nguyện, Trà, Lô ở hai đài quan sát cạnh đường rút lui. Các em thay mặt nửa đội còn ở lại, sẽ rút lui sau cùng, đến gặp gỡ, chia tay với các

bạn rút trước.

Các em chuẩn bị một bữa tiệc liên hoan chia tay khá thịnh soạn. Hơn một chục vắt cơm nhỏ xíu, mỗi vắt nửa lon gạo, đặt trên hai tàu lá chuối rừng, trên tảng đá phẳng phiu như một bàn nằm trên bờ suối.

Gọi một bữa liên hoan chỉ có chục vắt cơm nhỏ xíu là thịnh soạn, người kể chuyện không hề có tí hài hước. Nếu biết được cái giá của mỗi vắt cơm đó, người ta sẽ phải nhận rằng, trên thế gian này không có thứ cao lương mỹ vị nào đắt hơn. Giá của mỗi vắt cơm là giá máu. Đảng bộ và chính quyền hai huyện Phong, Quảng đã phải tổ chức những đoàn "Vũ trang tiếp tế" để đưa bằng được gạo, muối lên chiến khu… Mỗi đoàn dân công gánh gạo, muối có một tiểu đội du kích vũ trang đầy đủ, đi mở đường và hộ tống. Họ phải đánh nhau với bọn giặc phục kích trên các nẻo đường để chọc thủng vòng vây giặc.

Nhiều tiểu đội lên đến chiến khu đã hy sinh chỉ còn ba, bốn người. Nửa đêm hôm kia, một đoàn dân công huyện Quảng Điền chuyển được mấy tạ gạo lên đến chiến khu, phải mất sáu người chết và bốn người bị thương nặng. Trong số những người bị thương có một chị tổ trưởng dân công nghe đâu người làng Thệ Chí, bị đạn và mảnh lựu đạn xuyên qua đùi, bụng. Nhưng chị không chịu rời gùi gạo nặng trĩu trên vai và đồng thời chị chỉ huy tổ mình mang gạo lọt qua vòng vây giặc. Hiện tại đang nằm tại bệnh viện Xê-ca Bảy, trong tình trạng hết sức nguy kịch. Các chiến sĩ, cán bộ trên đường rút lui đều tạt vào bệnh viện thăm chị. Hôm qua Tư-dát ghé vào thăm, nhìn chị nằm thiêm thiếp hôn mê và tấm chăn đơn chị đắp ngang người đầm đìa máu, em mếu máo khóc và một ý vụt đến trong đầu: "Ôi những hạt cơm em ăn, nặng trĩu máu nhân dân!". Gương dũng cảm tiếp tế cứu chiến khu của chị chỉ hôm sau đã lan truyền khắp chiến khu.

- Thôi ăn đi, rồi đi vô thấu trong đó cho được mạnh giỏi anh em hí. - Lô khai mạc bữa tiệc liên hoan vẻn vẹn một câu ngắn ngủi như vậy.

- Khoan! Khoan! - Tư-dát vừa kêu vừa trịnh trọng mở gói lá chuối từ nãy tới giờ vẫn cầm lăm lăm trong tay.

- Úi chao! Muối! Muối! Hoan hô Tư-dát! Hoan hô Tư-dát!

Các em vỗ tay hoan hô, reo hò vang dội dốc núi.

Tư-dát trang trọng đặt gói muối giữa những vắt cơm. Cả chục cặp mắt như bị hút chặt vào đó. Một đốm nắng rực rỡ lọt qua tán cây, rọi thẳng vào giữa gói muối. Những hạt muối bắt nắng, sáng lên lấp lánh như đang cười, nháy mắt với các em.

Tất cả đều nuốt nước bọt.

- Nằm xuống! - Võ Trà bỗng hét to thất thanh.

Chưa hiểu chuyện gì nhưng tất cả đều nằm rạp xuống đất.

Trên đầu các em rợn lên tiếng xèo xèo như sắt đỏ nhúng vào nước lạnh. Một tiếng nổ chói tai. Đất đá quăng rào rào lên mình bọn trẻ. Trái đạn đại bác nổ cách các em chưa đầy ba chục thước.

Tất cả đứng bật ngay dậy, không kịp phủi tóc tai, mặt mũi, đã ngó ngay vào mâm tiệc liên hoan. Những vắt cơm còn nguyên, nhưng gói muối bay đâu mất? Các em tái mặt, nháo nhác ngó quanh tìm kiếm. Đoàn phát hiện ra gói muốn nằm lọt giữa khe hở hai tảng đá. Hơi đạn nổ đã hất gói muối xuống đó. Nhìn xuống khe hở, các em thấy ngọn lá nằm nghiêng trút hết muối xuống đáy khe hở. Khe hở vừa hẹp lại vừa sâu.

- Để tớ! Để tớ! - Các em tranh nhau nằm ẹp xuống, thọc tay vào khe hở để nhặt muối. Nhưng vô ích. Em nào thọc được sâu nhất cũng chỉ đến khuỷu tay. Đồng cố thọc khuỷu tay bị kẹt, không rút ra được. Các em phải xúm lại giúp Đồng rút ra.

Đồng kêu oai oái, nước mắt, nước mũi giàn giụa vì đau. Rút ra được khuỷu tay em bị xây xát, rướm máu.

Tất cả mặt ỉu xìu, tiếc xót, mắt không rời khe đá bên dưới có chứa cả kho châu ngọc.

- Có lẽ mô ta lại chịu thua? - Lô dõng dạc lên tiếng - Cạy đá ra mà lượm!

Thế là tất cả xúm lại hì hục đào, khoét đất dưới chân tảng đá, làm cho tảng đá hỏng chân để cạy.

Ba, bốn em nhảy xuống suối, bụm tay tát nước suối vào chân tảng đá cho đất mềm ra, dễ đào. Mấy em dùng dao găm, cành cây đào, mấy em khác

dùng tay bới đất.

Tất cả mồ hôi vã ra như tắm. Những manh áo rách như xơ mướp dán vào những tấm lưng gầy nhom. Tảng đá không chịu nhúc nhích mặc cho các em hò hét xô đẩy. Võ Trà nổi cáu, đạp vào tảng đá chửi um:

- Tổ cha mi, mi định ăn tươi, nuốt sống gói muối của tụi tau à?

Tất cả đứng lên, quệt mồ hôi trán, nhăn nhó thiểu não:

- Có lẽ chịu bỏ thôi! Ăn được hột muối mà xâm xoàng mặt mũi ri thì nhịn quách cho rồi?

Tư-dát tác giả gói muối, vẫn hậm hực:

- Chịu đầu hàng à? Đầu hàng một lần rồi sẽ quen mùi đầu hàng mãi!

Sáng kiến chợt lóe trong óc em. Em đưa mắt nhìn quanh kêu to:

- Tê rồi! - Em chỉ một cái đòn khiêng ai vứt lăn lóc bên sườn núl.

Tư-dát nhảy tới chụp cái đòn tre nặng chịch, vác chạy đến, miệng liến láu một câu danh ngôn: "Hãy cho ta một điểm tựa, ta sẽ bẩy cả quả đất!".

Tư-dát thọc một đầu cái đòn tre vào cái hố sâu vừa đào dưới chân tảng đá. Hơn chục đôi vai tí hon ghé sát vào nhau, gánh cái đòn tre: Tư-dát la to: "Hai… ba này!". Tất cả choãi chân, rườn căng mình, gánh bật cái đòn tre lên. Hòn đá rung rinh rùng mình dưới lực của đòn bẩy, cuối cùng nặng nề đổ nghiêng về một bên.

Các em xúm lại lượm từng hạt muối bỏ vào ngọn lá, mặc cho tiếng đạn đại bác gầm rú ngang đầu.

Khi đã lượm hết, Tư-dát nói:

- Rút kinh nghiệm ta chia cho chắc chuyện. Tớ đếm rồi, Chia đều mỗi đứa được bảy hạt, hạt nhỏ bù hạt to. Nào ngửa tay ra để tớ phân phối. - Tư-dát đếm cẩn thận từng hạt muối một bỏ phần muối vào lòng bàn tay của mỗi bạn:

- Phần muối của mình, Tư-dát bỏ hết vào lòng bàn tay Đồng, cười nói:

- Phần của tau, tau đền cho mi cái chỗ khuỷu tay bị tươm máu.

5

Chiến khu Hoà Mỹ bị giặc tấn công, vây hãm đã bước sang ngày thứ mười lăm. Đó là một ngày căng thẳng quyết liệt nhất.

Mới tờ mờ sáng, các đỉnh núi còn chìm khuất trong sương, bọn giặc đã bắn đại bác vào các lớp núi dồn dập gần như không phút nào nghỉ. Đất đá bay rào rào, cây cối đổ rầm rầm.

Tám giờ sáng, máy bay phóng pháo ào ào kéo đến hết tốp này đến tốp khác, vòng lượn, gầm rú, trút bom đạn xuống các sườn núi, khe suối mà chúng nghi có quân ẩn náu. Tin tức từ các đài quan sát dồn dập báo về hầm chỉ huy sở: Nhiều toán từ đồi Đồng Nhện, đồi Hai Lăm, vượt sông Ô Lâu sang Hoà Mỹ. Phía bắc Tiền chiến khu, giặc tập trung quân đông đặc.

Trung đoàn trưởng Hà Văn Lâu ngồi trong hầm chỉ huy đào cạnh gốc một cây kiền kiền đại thụ. Máy điện thoại đặt trong cái hốc khoét sâu vào vách hầm đổ chuông liên hồi. Anh chiến sĩ thông tin trực điện thoại chốc chốc lại đưa ống nghe cho ông: "Báo cáo? Đài quan sát cây Quao báo cáo với anh!".

Qua những báo cáo của các đơn vị Trinh sát, Trung đoàn trưởng dự đoán bọn giặc sẽ mở trận tấn công quyết định vào núi trong ngày hôm nay. Giờ tấn công muộn nhất là hai giờ chiều. Và ông đã sẵn sàng đón tiếp chúng. Trận địa mìn được bố trí xong vào lúc một giờ sáng. Ba giờ hai mươi phút sáng, ông và một cán bộ tham mưu đến kiểm tra lại bãi mìn lần cuối cùng.

Đài quan sát cây Quao là một trong những đơn vị quyết định sự thành bại của trận địa lôi chiến. Ông ra lệnh bổ sung thêm cho tổ Trinh sát cây Quao hai chiến sĩ nổi tiếng gan dạ của trung đoàn…

Theo kế hoạch của ông, khi bọn giặc vào đến địa điểm quy định, một bãi trống lớn gần dải rừng cây thưa và thấp dưới chân núi Xê-ca Bảy, Đài quan sát cây Quao sẽ gọi điện thoại về hầm chỉ huy. Ông sẽ đích thân ra lệnh nổ mìn.

Quả địa lôi phát lệnh nặng một trăm cân, do công binh xưởng chế tạo

bằng một quả bom lép của địch ném xuống Xê-ca Bốn. Quả bom phát lệnh và toàn bộ bãi mìn sẽ được nổ bằng pin điện. Hầm của hai chiến sĩ công binh phụ trách nổ mìn ở cách hầm chỉ huy một tầm gọi.

6

Em Nghi áo đứt hết cúc mở phanh ngực, quần đùi xắn đến bẹn, đầu trần lấm lem đất bùn, tay xách khẩu các-bin, vừa đi vừa chạy về phía Xê-ca Bảy. Em nhảy như một con sơn dương non qua những thân cây đổ ngổn ngang, những hố đạn, hố bom chi chít dọc theo lối đi. Thỉnh thoảng em dừng lại, co chân lên, rút một cái gai dưới bàn chân, vất ra xa với vẻ mặt khinh bỉ.

Em đang có nhiệm vụ khẩn cấp: Mang thư của Trung đoàn trưởng gửi bác sĩ bệnh viện trưởng, yêu cầu cho rút gấp những bộ phận cuối cùng ra khỏi Xê-ca Bảy.

Trận tấn công của giặc vào Xê-ca Bảy trong ngày hôm nay sắp bắt đầu.

Khu vực bệnh viện vắng lặng khác thường. Các lán đều trống không. Nhiều lán đổ sụp, hai mái lán nằm tùm hum trên mặt đất, cột kèo được rút hết làm đòn khiêng cáng bệnh nhân, thương binh.

Phần lớn bệnh nhân, thương binh, y tá, hộ lý đã rút khỏi Xê-ca Bảy, chuyển về chiến khu mới từ hai hôm trước. Lúc này bệnh nhân chỉ còn lại sáu thương binh vừa được chuyển đến đêm qua và sáng nay.

Bác sĩ Thiền, một anh và một chị y tá, một chị hộ lý còn ở lại chăm sóc thương binh. Tất cả được chuẩn bị sẵn sàng để di chuyển. Thương binh được đặt nằm sẵn trên cáng làm bằng đòn tre và vải bạt, chờ người đến cáng đi.

Chỉ riêng trường hợp chị tổ trưởng dân công làm bác sĩ Thiền rất đỗi lo lắng, băn khoăn. Các vết thương quá nặng, chị mất quá nhiều máu, nên không hy vọng gì có thể qua khỏi ngày hôm nay. Nếu cáng đi, chị sẽ chết dọc đường, và có khả năng chết sớm hơn vì các vết thương đang chảy máu bị chấn động. Nhưng nếu để chị ở lại thì phải cử người ở lại săn sóc…

Lúc Nghi bước vào lán đưa thư của trung đoàn trưởng, bác sĩ Thiền vừa tiêm cho chị một mũi thuốc trợ tim.

Trong lúc ông đứng trước cửa lán đọc thư, Nghi đi về phía cuối lán thăm chị tổ trưởng dân công mà hai hôm nay em được nghe cả chiến khu nhắc

nhở, bàn tán về tinh thần gan dạ vô song của chị, về cái gùi gạo chị mang trên lưng găm đầy đầu đạn, gạo trộn với máu…

Chị nằm trên cáng, đắp tấm chăn đơn cũ kỹ, đầu gối cái bao tải gấp làm tám, tóc buông loà xoà phủ kín cái tải gối đầu.

Nhờ mũi thuốc trợ tim vừa chích, chị dứt cơn mê sảng, bắt đầu tỉnh lại. Chị mở to mắt nhìn quanh như chưa hiểu mình đang nằm ở đâu.

Khi còn cách chị vài bước, Nghi bỗng đứng sững lại, kinh ngạc kêu lên:

- Ui! Thím?

Nghi nhận ra, chị tổ trưởng dân công lừng danh của chiến khu, chính là mẹ của Mừng. Em đã được gặp chị trong cái đêm chở Mừng về làng Phò thăm mẹ.

Hôm đó, tuy dưới ánh đèn dầu nhập nhoạng, và chỉ nói chuyện với chị có dăm phút, nhưng gương mặt chị có vẻ gì rất khác thường, in sâu vào trí nhớ của em. Nên thoạt nhìn em đã nhận ra ngay.

- Thím không nhận ra cháu à? - Nghi bước đến hỏi. - Cái đêm ở làng Phò, cháu đi ngựa đem tin thằng Mừng về cho thím…

Người đàn bà cặp mắt trân trân nhìn Nghi một lúc lâu.

Gương mặt thất thần của chị vụt sống động linh hoạt hẳn lên. Chị làm một cử động như muốn cất đầu dậy, nhưng không sao cất nổi. Chị bất lực, yếu ớt khẽ kêu:

- Cháu là Nghi. Thím nhớ rồi… Rứa em Mừng ở mô, có ở trên chiến khu ni không.

- Dạ có! - Nghi không kịp nghĩ ngợi, buột miệng trả lời.

Ánh mừng rớ tràn ngập gương mặt mất máu của chị:

- Ui chao, rứa thì phúc cho thím quá! Em Mừng có ở gần đây không? Cháu làm ơn làm phước gọi Mừng lại đây cho thím chộ mặt một chút… Thím biết, thím yếu lăm rồi, thím e chẳng còn sống được bao lâu…

Nước mắt chị bỗng bật trào ra như xuối. Nghi nhìn chị, càng bối rối, em nói tuột luôn:

- Nhưng… chừ hắn không còn là Vệ Quốc Đoàn nữa. Hắn trốn về Huế theo cha hắn làm Việt gian, rồi lại mò lên chiến khu làm gián điệp cho Tây. Chừ hắn đang bị giam ở trại tù chờ ngày đưa ra toà án binh xét xử.

Bác sĩ Thiền kêu to.

- Nghi! - Ông muốn bắt em ngừng lại nhưng không kịp. Ông không lường sự thể đến như thế.

Người đàn bà rùng mình. Ánh mắt chị trở nên_ ngơ ngác, thảng thốt.

- Răng? Cháu nói răng? Thằng con chị đi theo cha hắn làm Việt gian? Chừ đang bị Chính phủ giam tù? Ui chao? Ui chao? Răng mà con dại rứa con ơi!

Giọng chị như trong cơn mê sảng, nghe muốn đứt ruột. Nghi biết mình đã lỡ lời, không còn cách gì chữa lại được nữa.

Em đứng ngây người nhìn chằm chặp gương mặt mẹ Mửng, vừa mới tươi rạng đó, chừ đã nhăn nhúm, tái nhợt vì đau khổ, đầm đìa nước mắt, em cũng muốn oà khóc theo luôn. Môi em run, ấp úng mãi không nói được điều gì.

Chị Niệm thò tay ra ngoài chăn, bíu chặt lấy vạt áo của Nghi, như chỉ sợ em bỏ chạy mất. Chị nói qua nước mắt:

- Cháu đừng giáu thím mà tội thím lăm cháu nờ. Em Mừng có đúng như rứa thì cứ nói cho thím biết… Mà chắc đúng thiệt rồi. Ui chao, hắn tưởng cha hắn là cái thằng Năm Ngựa… Thằng Năm Ngựa cô hồn chuyên giết người ở Huế… Ai còn lạ chi… mà cũng lỗi tại mạ hết, con ơi… - Chị bắt đầu nói lảm nhảm như đang rơi dần vào cơn mê sảng. Cả gương mặt chị vùi trong nước mắt…

Bác sĩ Thiền vội vã sai chị y tá tiêm cho chị một mũi thuốc trợ tim. Chị bất chợt như vừa bừng dậy sau cơn ác mộng. Chị nói với Bác sĩ Thiền, ánh mắt van nài cầu khẩn:

- Xin ông cho tui được gặp thằng con tui… Con tui hắn dại dột quá… ông thương tui, cho tui được chộ mặt thằng con tui trước khi tui nhắm mắt, xuôi tay…

Bác sĩ Thiền hỏi Nghi:

- Cái chú Mừng ấy chừ ở mô rồi!

- Dạ ở trại giam Xê-ca Năm. Sáng ni em cũng và chạy công văn vô đó. Trại giam cũng đang sừa soạn rút khỏi chiến khu.

- Chừ làm răng hè? - Bác sĩ Thiền bối rối tự hỏi.

Nghi như vụt tỉnh trí lại. Em hấp tấp nói:

- Chừ ri anh nì. Anh viết mấy chữ gửi anh Lanh phụ trách trại giam, xin cho Mừng được đến Xê-ca Bảy gặp mạ hắn. Em cũng thân với anh Lanh lắm, em nói thêm vô, chắc rằng anh ấy cũng cho hắn đi.

Bác sĩ Thiền lấy giấy bút viết bức thư ngắn gửi trại trưởng trại giam, trao cho Nghi. Nghi gấp tư lá thư bỏ vào túi khoác khẩu các-bin lên vai, hấp tấp nói:

- Em cố chạy thật mau, may ra còn kịp.

Và em lao ra khỏi khu lán bệnh viện.

Nghi cắm đầu chạy thục mạng về phía Xê-ca Năm, miệng lẩm bẩm: "Lạy trời may ra còn kịp!". Đại bác nổ ầm ầm quanh mình, em cũng không kịp nằm xuống núp. Hơn nửa giờ sau, Nghi đã bước vào cổng trại giam. Khoảng hai chục tù nhân toàn những Việt gian, gián điệp, những binh sĩ phạm pháp, tập họp thành một hàng dài trước sân trại giam. Tất cả đều bị trói, hai tay chắp trước bụng, mặt cúi gằm nhìn đất. Mấy anh lính gác trại giam tay xách súng, ba lô trên vai, chuẩn bị áp giải toán tù rời khỏi chiến khu.

Vừa thoáng nhìn, Nghi đã nhận ngay ra Mừng đứng ở quãng giữa hàng, hai tay bị trói bằng dây điện thoại, chắp trước bụng. Mừng cũng nhận ra Nghi, em khẽ gọi:

- Nghi!

Nghi nghe gọi, nhưng giả bộ làm ngơ, không quay lại.

Nghi đi thẳng đến lán trưởng trại, vừa thở vừa móc túi lấy bức thư đưa cho anh.

Trưởng trại Lanh trạc bốn mươi tuổi, vóc dáng cao lớn, xương xẩu, gồ ghề. Anh đọc bức thư của bác sĩ Thiền trán cau lại, nói:

- Nhưng làm răng được chừ!

Nghi vội đứng thẳng người lên, nói không kịp thở.

- Anh gắng giúp cho thím ấy. Thím ấy bị thương nặng lắm, sắp chết rồi, thím ấy chỉ ao ước chộ mặt con trước khi nhắm mắt. Anh thương thím ấy đã liều chết cứu chiến khu, chớ hắn thì ai mà thương được?

Giọng van nài khẩn thiết của Nghi làm cho người trưởng trại giam vốn có tiếng là lòng sắt dạ lim, cũng phải động lòng.

Anh Lanh nói, mặt vẫn không thôi cau có:

- Anh chẳng tiếc chi, nghĩa tử là nghĩa tận. Nhưng khổ cái là chừ không có người áp giải hắn. Số anh em canh trại còn ít quá chỉ đủ để áp giải cả bọn…

- Hay anh giao hắn cho em. Em sẽ áp giải hắn đến cho mạ hắn gặp, chỉ một lúc em giải hắn về trả các anh.

- Liệu em có áp giải nổi hắn không? Lỡ hắn bỏ chạy ra Hoà Mỹ với tụi giặc thì em làm răng?

- Thì khẩu các-bin đây em để làm chi? - Nghi đưa khẩu các- bin ra trước mắt anh, bấm chốc rút băng đạn ra. - Đây anh coi, băng đạn còn đủ cả chín viên. Hắn mà chạy là em bắn ngay. Mà em bắn chẳng tồi đâu. - Nghi lên đạn khẩu các-bin, chỉ một chùm trái chôm chôm rừng cao vút trên ngọn cây ở góc trái sân trại, nói.

Nghi đặt khẩu súng lên vai, ngắm và bóp cò. Chùm chôm chôm rơi bịch xuống đất, trái văng tung tóe.

- Rứa em phải bảo đảm nghe?

- Hắn mà chạy mất thì em xin thế ngay vô chỗ hắn.

Anh Trưởng trại bước ra giữa sân gọi:

- Tên Mừng đâu?

- Dạ, em đây ạ.

- Mi đi theo đồng chí này lên Xê-ca Bảy có việc gấp. Anh nhìn Mừng với cặp mắt đe doạ, nói tiếp. - Dọc đường mà mi có ý bỏ trốn thì liệu hồn, như chùm trái chôm chôm tê - Anh chỉ chùm trái chôm chôm lăn lóc trên sân.

Chỉ sau hơn mười này sống ở trại giam mà Mừng đổi khác đến không ngờ. Gương mặt em hốc hác, ánh mắt buồn bã, đờ đẫn, cặp môi run run mím chặt. Bộ áo quần kaki ga-bạc-đin nhem nhuốc, lấm lem không còn ra màu sắc gì. Cả con người em toát lên nỗi cam chịu, nhẫn nhục của người biết rằng mình oan uống mà không còn cách gì minh oan được.

Em ngẩng nhìn trưởng trại rồi nhìn người bạn cũ, ánb mắt thảng thốt, dò hỏi. Em cúi vội nhìn xuống đất. Em lặng lẽ, ủ rũ bước ra khỏi hàng. Hai cổ tay bị trói bàn tay chắp trước bụng. Nghi nhìn người bạn cũ với cặp mắt vừa ghê tởm, vừa thương xót.

"Rốp!" Nghi lên đạn khẩu cac-bin, khoá chốt an toàn, cầm ngang khẩu súng chĩa vào sau lưng Mừng. Em ra lệnh, giọng cộc cằn:

- Đi lên Xê-ca Bảy!

Mừng cúi gằm mặt lặng lẽ bước đi, lưng hơi gù xuống, dáng đi quen. thuộc của kẻ tù tội. Nhìn một em bé với đáng đi đó, người rắn lòng nhất cũng thấy mủi lòng. Nghi vụt nhớ lại cái đêm ngồi chung với Mừng trên lưng. ngựa phi về làng Phò thăm mạ. "Bữa ni mình cũng đưa hắn đi thăm mạ mà hắn thì phải trói tay, còn mình cầm súng chĩa vô lưng hắn". Em nghĩ vậy và nỗi giận, thương trào lên nghẹn cổ, làm em cũng trở nên lặng lẽ, lầm lì.

Đi qua khỏi dốc núi, Mừng hỏi không ngoái đầu lại.

- Cậu. Anh - (Quen miệng, Mừng buột gọi Cậu, nhưng em chợt nhớ ra mình bây giờ không được phép gọi người bạn cũ là cậu, nên vội chữa là Anh) dắt tui lên Xê-ca Bảy có việc chi?

- Cho mạ mi gặp mi!-

Mừng sững sờ quay lại, lắp bắp hỏi:

- Mạ tui? Mạ tui?… Anh đừng nôi dối mà tội tui. - Hai mắt Mừng tự đưng nhòe ướt.

- Thì đúng là mạ mi… Tau thèm nói láo làm chi?

- Nhưng làm răng mạ tui ở trên chiến khu được?

- Mạ mi làm tổ trưởng tổ dân quân gánh gạo tiếp tế cho chiến khu. Cơn mi ăn bữa ni là gạo mạ mi đưa lên đó. Tây hắn bắn mạ mi bị thương nặng lắm. Rứa mà mi theo Tây làm Việt gian.

- Ui chao, mạ ơi! Mạ! - Mừng bật kêu to rồi quay đầu vùng chạy, Nghi hớt hải lao đuổi theo.

Hai tay Mừng bị trói nên chạy được một quãng, vấp phải rễ cây nằm. gồ lên mặt đất, em mất đà ngã vập mặt xuống đất.

Mũi em trúng phải hòn đá, máu cam chảy loà lện. Em muốn đứng dậy chạy tiếp, nhưng không chống tay được để lấy dà đứng dậy. Nghi phải cúi xốc vai giúp Mừng đứng lên. Mừng đưa lưỡi liếm máu chảy tràn xuống môi, vừa khóc vừa nói:

- Anh cởi trói cho tui với, tui mới chạy mau được. Anh ơi, tui sợ không tới kịp…

- Nhưng lỡ mi chạy trốn thì răng?

Tui còn biết chạy trốn đi mô?

- Trốn xuống Hoà Mỹ theo Tây. Chừ Tây đang ở đầy dưới đó!

- Tui đời mô theo Tây. Anh cũng nghi tui là Việt gian thiệt?

- Cả chiến khu ni ai chẳng biết mi là Việt gian.

- Ui chao, răng mà tui khổ ri trời ơi? - Mừng kêu to, loạng choạng ngồi sụp xuống đất như bị ai phang một gậy trúng giữa đỉnh đầu - Rứa thì chừ tui còn biết kêu ai! - Mừng nức nở, nước mắt đầm đìa hai má.

Nghi cởi trói cho Mừng. Hai tay được tự do, Mừng đứng bật dậy, vừa quệt nước mắt vừa nói:

- Chạy mau anh! Chạy mau cho tui được gặp mạ tui.

Hai em chạy đến một ngã ba. Cả hai đường đều đến được Xê-ca Bầy. Đường rẽ trái gần hơn, nhưng phải vòng qua đài quan sát cây Quao. Cả lối mòn phơi mình dưới mưa đạn đại bác và súng cầu vồng, và các loại đạn bắn thẳng của giặc. Con đường rẽ trái lấp bên kia sườn núi, xa hơn nhiều nhưng an toàn hơn. Cả hai lối Mừng đều thuộc lòng, em rẽ lối trái. Nghi chạy sau, quát to:

- Không đi đường đó? Quay lại!

Mừng quay lại, ngạc nhiên hỏi:

- Đường ni gần hơn mà anh?

- Nhưng chạy xuống Hoà Mỹ cũng gần!

Cặp mắt Mừng vụt lóe ánh giận dữ. Nhưng em không cãi lại. Em nhẫn nhục quay lui, rẽ sang lối phải. Em cắm đầu chạy, chân không bén đất, Nghi theo được Mừng gần đứt hơi, nhưng em không gọi Mừng chạy chậm lại, cứ ráng sức đuổi theo.

"Chừ hắn là thằng Việt gian, đời mô chịu để cho hắn biết mình chạy thua hắn!". Em nghĩ vậy.

7

- Mạ ơi! Mạ! Mạ! Con đây mạ! - Từ ngoài cửa lớn, Mừng chạy ào vào,

kêu to thất thanh.

Tiếng gọi mạ của người chiến sĩ thiếu niên không may gặp phải chuyện oan khuất, có một âm sắc xé lòng, đến nỗi ba mươi năm sau, bác sĩ Lê Khắc Thiền còn nói: "Mỗi lần tôi bất chợt nhớ lại tiếng gọi mạ của em người tôi cứ nổi hết gai ốc!".

Từ lúc Nghi xách súng chạy ra khỏi lán, chị tổ trưởng dân công mắt cứ mở trân trân nhìn ra phía cửa lán, người chị gần như bất động. Cả gương mặt chị, từ ánh mắt, từ làn da ngả dần sang màu sáp trong, từ vầng trán xâm xấp mồ hôi, cặp môi héo hắt, ngầm ngập nỗi chờ khắc khoải đến kinh khiếp.

Và như kiệt sức vì đợi chờ, chị bắt đầu rơi vào tình trạng hôn mê. Có lẽ lúc này thần chết đang níu kéo chị, và chị tuyệt vọng, bất lực, cố sức trụ lại. Bàn tay chị bíu chặt thành cáng, như người sắp chết đuối bíu chặt mảnh ván thuyền.

Mừng ngồi thụp xuống bên cáng, ôm chùm lấy đầu mẹ, lay lay gọi chuyển động cả gian lán.

- Mạ! Mạ! Mạ tỉnh lại đi! Con đây mà mạ!

Mặt em cúi gần chạm mặt mạ, vừa gọi vừa khóc như mưa như gió. Nước mắt em nóng hổi, lã chã rơi xuống mặt mạ. Có lẽ tiếng lay gọi và những giọt nước mắt nóng bỏng của con trai đã giúp người mẹ vùng ra khỏi cáng tay siết chặt, níu kéo của thần chết. Chị vụt mở bừng mắt, nhìn con trân trân. Chưa bao giờ chị nhìn mặt con sát gần đến như thế. Hình như chị vẫn chưa dứt khỏi cơn mê sảng, có thể chị tưởng là nhìn thấy con trong mơ. Và trí nhớ chị như vụt hồi phục. Cặp mắt chị sống động hẳn lên. Chị đưa hai tay ôm mặt con, kéo sát gần hơn nữa, rồi đẩy ra xa một chút để nhìn cho được rõ. Miệng chị nửa như cười, nửa như mếu. Chị nói, giọng tỉnh táo khác thường:

- Con đó à Mừng? Rứa là mạ đã được chộ mặt con…

- Ui chao, đời mạ răng mà rủi ro đau đớn đến nước ni, con ơi! Mạ nghe nói con đi theo thằng Năm-ngựa làm Việt gian… Con dại dột quá con ơi… Nhưng cũng do lỗi tại mạ hết… Con hư tại mạ… Chừ mạ sắp nhắm mắt, xuôi tay, mạ phải nói rõ đầu đuôi đời mạ, đời con, cho con biết. Thằng Năm-ngựa không phải cha con mô. Quê mạ con mình tận ngoài Quảng Trị tê. Cha con rủi chết từ lúc mạ có mang con được ba tháng. Cha, mạ thương nhau

hung… lỡ ăn nằm với nhau mà chưa kịp cưới xin. Cha con bệnh nặng, nghèo quá không có tiền thuốc thang nên phải chết. Mạ đành mang tiếng gái chửa hoang. Xấu hổ ê chề, mạ bỏ trốn khỏi làng, lần mò vô thấu Huế, tìm đường sinh sống, chờ ngày sanh con. Mạ tứ cố vô thân, khờ dại quá, không biết làm chi ngoài việc hàng xéo, hàng xay. Mạ đi ăn mày ăn xin thì mạ không quen. Nhiều lúc mạ đã định nhảy xuống sông trầm mình cho xong một đời, nhưng nghĩ đến giọt máu cha con để lại trong bụng mạ, nên mạ phải gắng gỏi sống mà đợi ngày… Rồi đến bước cùng quẫn quá, mạ đành phải bán thân nuôi miệng, làm gái đĩ trên sông… Bởi rứa mà có lần con chạy chơi mô về, con kêu: "Con đĩ! Con đĩ ". Mạ thất sắc hết hồn: Mạ sinh con, đem gửi con cho mệ Lạp dưới làng Phò, thuê mệ trông nom nuôi nấng con. Tháng tháng được đồng mô mạ gom góp đưa hết cho mệ trả tiền công nuôi dưỡng con… Mệ Lạp mà con tưởng là mệ ngoại con đó. Năm con hơn một tuổi, chập chững tập đi, thì mạ gặp thằng Năm-ngựa là đứa du côn chuyên nghề đâm thuê chém mướn. Hắn lăn lóc say mê chút nhan sắc thừa của mạ, xin bỏ tiền chuộc ra khỏi tay mụ trùm, cưới mạ làm vợ. Mạ giao hẹn với hắn: Nếu anh chịu nhận thằng con tui là con đẻ của anh, thì tui xin theo không anh, chẳng cần cưới hỏi làm chi. Để con tui được có cha. Tôi xin suốt đời hầu hạ anh như đứa ở, anh muốn hành hạ chi tui cũng xin chịu… Mạ sợ con lớn lên, biết mình không có cha, con tủi hổ với bạn bè. Hắn lấy mạ, rồi đánh đập hành hạ mạ, như răng thì con biết rồi… Hắn là đứa giết người không gớm tay, là đồ bạc ác bất nhơn. Róc xương róc tuỷ mạ. Hắn đòi chi mà mạ không kịp cho thì hắn doạ: "Tao sẽ nói cho thằng con mi biết tao không phải là cha hắn, mà mi là đồ con đĩ. Con mi hắn sẽ khinh mi như con chó!".

Kể đến đó, môi chị bỗng run rẩy, láp bắp cái gì đó không thành tiếng, và nước mắt bật trào chảy như xối. Chị cầm lên một. mớ tóc chùi nước mắt, rồi níu mặt con sát gần mặt mình, kể tiếp:

"… Rồi hắn bỏ đi lấy vợ khác, mà vẫn không thôi quay về hành hạ mạ, róc xương róc tuỷ mạ. Mạ phải mang nợ hắn suốt đời con ơi. Hắn cướp cả đôi bông tai vàng một chỉ mà mạ để dành để dụm, để sau ni cưới vợ cho con… Rồi mặt trận Huế bùng nổ, con trốn nhà đi Vệ Quốc Đoàn. Mạ cứ tưởng con chết sông chết hói, mạ đã định ra sông trầm mình mà chết theo con. Mạ sống là vì con. Mạ phải chịu trăm cay nghìn đắng, nhục nhã ê chề, lút mày lút mặt cũng vì con. Con mà chết rồi thì mạ còn biết sống làm chi. Rồi mạ hay tin con đi Vệ Quốc Đoàn, mạ mừng biết mấy. Con theo chánh phủ, theo kháng chiến, đời con rứa là được nên người. Mạ trông ngày trông đêm cho mau đến ngày nước nhà độc lập, cho mạ con mình được gặp nhau.

Rồi bể mặt trận… Vệ Quốc Đoàn ta chạy tứ tán, mạ không biết con còn sống hay chết, con còn theo Vệ Quốc Đoàn hay thất lạc đi mô… Mạ gánh gánh bún trên vai, bán mua đắp đổi qua ngày, đi. hết làng này qua làng khác từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh, cốt để dò la tin tức con. Mạ đến làng mô, họ cũng nói: "Chị muốn tìm Vệ Quốc Đoàn thì phải lên côi xanh(1) mà tìm". Rứa là mạ xin đi tiếp tế các chiến khu - Tỉnh Thừa Thiên mình có bao nhiêu chiến khu mạ đều có đến hết. Nhưng mạ chẳng thấy tăm dạng con mô. Mạ đang ở dưới Thệ Chí thì nghe tin chiến khu Hoà Mỹ giặc nhẩy dù, bao vây chiến khu, Vệ Quốc Đoàn ta cạn lương sắp chết đói. Mạ liền đôn đáo chạy tới xin các anh du kích, cho mạ đi tiếp tế gạo, muối. Bom rơi đạn nổ mạ cũng liều… chỉ có chiến khu Hoà Mỹ là mạ chưa tới, chưa chừng con mình hắn đang theo Vệ Quốc Đoàn, đánh giặc trên đó… Mạ nghĩ rứa mà mạ bị Tây bắn nát chân, thủng bụng; mạ cũng gắng gùi gạo bò lết cho thấu chiến khu, con ơi". Rứa mà chừ mạ được gặp con thì té ra con đi làm Việt gian, bị Chánh phủ giam tù. Ôi chao, đau lòng mạ quá con ơi! Biết nông nỗi ni thì mạ đừng gặp con còn hơn!…

Giọng chị vụt nghẹn tắc. Một nỗi đau đớn khủng khiếp chẹn ngang cổ chị. Cả người chị bỗng rung lên lẩy bẩy như con cá nằm trên thớt bị một lát sống dao giữa đỉnh đầu. Mấy vết thương ở bụng chị máu lại ộc ra rịn thấm qua tấm chăn đắp. Chị co giật liên tiếp rồi tay chân duỗi thẳng, đầu ngật sang một bên, bất động.

Bác sĩ Thiền và mấy chị y tá, hộ lý xúm lại quanh chị, định tiêm thuốc cấp cứu. Bác sĩ Thiền vạch mi mắt chị, nhìn rồi lắc đầu:

- Muộn mất rồi!…

Chị đã trút hơi thở cuối cùng.

Mừng hai tay ôm chặt lấy đầu mạ, mắt nhìn trân trân không chớp. Cả người em như chết lặng, nét mặt ngơ ngác, hoảng loạn. Rồi em như vụt hiểu ra: Nỗi khủng khiếp nhất đời em đã điểm?

Miệng há to, đôi mắt sưng vù vì khóc, cặp môi run bần bật, em bỗng thét to đến bất ngờ:

- Mạ! Mạ. Không phải! Không phải! Con không phải Việt gian! Con là Vệ Quốc Đoàn! Mạ ơi!

Tiếng kêu thét của Mừng có một âm hưởng xé ruột, làm mọi người rởn hết gai ốc.

Em sà vào ngực mạ, ôm đầu mạ nâng khỏi cái gối bao tải. Em vừa lay lay đầu mạ vừa ngó mặt mạ với ánh mắt đau đớn đến điên dại. Em vừa khóc vừa kêu la tuyệt vọng, lặp đi lặp lại một câu:

- Con không phải Việt gian! Con là Vệ Quốc Đoàn!

Những người đứng chung quanh đều nước mắt ngắn dài.

Nỗi đau đớn đến điên dại và tiếng kêu la tuyệt vọng của Mừng, làm cho mọi người trong khoảnh khắc vụt có ý nghĩ: "Hay là nó bị nghi oan thật? Có lẽ nào sự giả trá lại biểu hiện được một nỗi đau đớn kinh khiếp đến như vậy?. Nhưng mọi người không kịp nghĩ thêm gì nữa, vì đạn đại bác giặc đã bắn chuyển làn. Đạn mỗi lúc rơi một dồn dập xuống khu vực quanh bệnh viện. Tiếng gầm rít của phi cơ phóng pháo giặc, xé ngang cắt dọc bầu trời chiến khu. Không thể nấn ná thêm được nữa, phải rút ngay khỏi khu vực bệnh viện như chỉ thị của trung đoàn trưởng.

Các anh chị y tá, hộ lý, bác sĩ Thiền, cả em Nghi cùng xúm lại đào huyệt để mai táng mẹ của Mừng. Huyệt đào dưới gốc cây vả rừng lưng dốc núi, kề bên ngôi lán cuối cùng. Chính cây vả rừng này em Quỳnh vẫn thường ra hái lá để viết vở nhạc kịch kể chuyện Mừng đi tìm thuốc cho mạ.

Xác chị tổ trưởng dân công anh hùng được bọc trong chiếc chăn đơn cũ kỹ loang lổ chính máu chị. Mừng như đã hoá điên, cứ ôm chặt lấy xác mẹ, không cho mang đi chôn. Mọi người phải gỡ em ra, ôm chặt lấy em, mới đưa được xác chị.

Xác chị vừa được đặt xuống đáy huyệt, Mừng đã vùng vẫy thoát ra khỏi tay người ôm giữ. Anh y tá phải kêu lên: "Nó khỏe cách chi trời ơi!".

Mừng nhào xuống đáy huyệt, ôm chặt xác mạ, nức nở kêu gào:

- Con không phải Việt gian! Con là Vệ Quốc Đoàn mạ ơi!

Mọi người phải khó nhọc mới kéo được em lên để lấp đất.

Nghi vừa quệt nước mắt, vừa nói với Mừng:

- Chừ mi phải về, không các anh chờ.

Nghi khoác súng vào vai, cầm tay Mừng lôi kéo mếu máo, van vỉ:

- Đi! Đi! Mi đi cho tau nhờ với! Tau đã xin cho mi đi gặp mạ, chừ mi phải biết thương tau…

Mừng như người mất hồn, lảo đảo bước theo bạn.

Đại bác nổ rất gần, em cũng chẳng buồn cúi núp.

Mỗi lần nghe tiếng đạn rít xèo xèo, Nghi phải chụp tay Mừng, kéo nằm rạp xuống tránh đạn.

Nghi nổi xung, gắt um:

- Mi phải núp chứ, lỡ trúng đạn thì làm răng?

Mừng khóc hu hu:

- Chừ tui núp mà làm chi! Cho hắn bắn chết quách tui đi cho rồi!

Máy bay giặc bắt đầu bắn và dội bom xuống cánh rừng hai em đang băng qua. Khắp bốn phía núi ùn ùn dựng lên các cột khói còn cao hơn cả ngọn cây rừng cao nhất. Núi lay, cây đổ, đất đá từng tảng lớn quăng ngược lên trời. Mửng vẫn cứ bước đi lừng lững như không hề nghe thấy gì. Em nói như trong cơn mê sảng:

- Con mang phải tiếng xấu Việt gian. Chừ mạ cùng chẳng tin con… Mạ ghét con… Mạ nói thà mạ đừng gặp con còn hơn… Con làm răng nói cho mạ biết được chừ…

Đi đến chỗ ngã ba, một quả bom đen chũi lao xuống ngay sườn núi trước mặt. Nghi hoảng hồn, nhào xuống một cái hố đại bác cạnh lối đi. Núi rung lên, lở ào. Một thân cây bằng người ôm bị mảnh bom phạt đứt đổ nằm ngang trên miệng hố.

Em không núp nhanh chắc đã bị thân cây đè chết. Em chưa kịp ngẩng đầu lên, một loạt đạn đại bác đã nổ rầm rầm xung quanh.

Dứt đợt nổ, Nghi nhảy lên miệng hố thì Mừng đã biến mất.

Chú thích:

(1) Trên núi

8

Trong lúc Nghi còn năm dưới hố đạn tránh bom Mừng như vụt bừng tỉnh cơn mê sảng, cắm đầu chạy lộn lại phía Xê-ca Bảy, theo con đường vòng qua đài quan sát cây Quao. Em chạy như trong cơn mê, không chú ý đến tiếng bom đạn gào rú quanh mình. Con đường lúc này bị bom đạn cày nát, ngổn ngang những cây đổ, những đất đá sụt từ đỉnh núi xuống chắn ngang lối đi. Em vọt qua, chui qua, trèo qua, không một chút ngập ngừng, ngạc nhiên, tưởng như em đã từng qua lại trên con đường như thế cả trăm lần rồi.

Nhưng khi chạy đến chân đài quan sát cây Quao, em phải đứng sững lại. Quang cảnh bày ra trước mắt em kinh hoàng, dữ dội đến nỗi em phải đứng chết lặng, miệng há hốc như con cá bị lôi lên khỏi mặt nước. Quanh gốc cây chân đài quan sát, đất đá rễ cây, bị cày nát, xé tướt, lá tươi rụng rào rào như mưa. Nằm quanh gốc cây là năm xác người. Ba xác các bạn Châu, Hiền, Hoà-đen, và hai anh lớn. Các anh, các bạn nằm lẫn lộn với lá tươi rụng, cành cây gãy, rễ cây bị xé nát.

Tất cả áo quần của năm người đều ướt sũng máu. Châu-sém bị trúng đạn đum đum, bụng mở phanh. Hiền bị đạn vào ngực. Hoà-đen bị mảnh bom phạt cụt một chân. Bạn nào cũng nằm chết trong tư thế co quắp, đầu và thân hình bị dập nát vì ngã nhào từ trên ngọn cây chót vót xuống đất. Em nhìn trật sang cái thang tre, thấy đội trưởng nằm dựa đầu vào nấc thang cuối cùng, và chỉ còn một cánh tay. Hình như anh vừa đặt chân trèo lên thang thì bị trúng đạn.

Tít trên cao, chỗ đặt đài quan sát, chuông điện thoại đổ dồn leng keng không ngớt.

Mừng chạy xô lại, áp tai vào ngực đội trưởng thấy tim anh vẫn còn thoi thóp đập. Em túm tóc mai anh giật giật, lay gọi anh. Anh hồi tỉnh, mở bừng mắt nhìn em đăm đăm.

- Mừng đó à, răng em lại ở đây?

- Mẹ em chết rồi. - Mừng nức nở cố nén không khóc. - Mẹ em cũng nghi em là Việt gian. Chừ em phải đến chỗ mẹ em… Em phải nói răng cho mẹ em đừng nghi em nữa…

Tiếng chuông điện thoại từ trên ngọn cây vẫn leng keng dội xuống từng hồi, hối thúc, cấp bách… Cặp mắt đội trưởng vụt sáng lên mừng rỡ. Anh nói như reo:

- Đã nối được đường dây rồi! Mừng. - Đội trưởng gọi và giọng anh trở lại giọng người chỉ huy lúc ra lệnh chiến đấu. - Em trèo mau lên ngọn cây cầm ống nghe báo cáo với Trung đoàn trưởng: Cách đây hai mươi phút đài quan sát bị địch phát hiện. Chúng tập trung hoả lực tiêu diệt đài quan sát. Đường dây bị đứt. Anh chạy đi nối lại được đường dây, về đến chân thang thì bị trúng đạn đại bác… Em chú ý quan sát, lúc thấy toán địch đi sau cùng, qua khỏi bãi trống thì báo ngay cho trung đoàn trưởng biết. Em nhớ rõ chưa?

Đội trưởng chưa kịp nghe Mừng trả lời thì đã ngất đi, mê man… Mừng vùng đứng ngay dậy. Tất cả vẻ ủ rũ, đau đớn, tuyệt vọng trên toàn bộ con người em, thoắt biến mất. Em lúc này đã trở lại tư thế quyết liệt của người chiến sĩ quyết tử lúc nghe vang lên tiếng kèn xung phong trận.

Tiếng máy bay gầm rú trên ngọn cây. Đạn đại bác và các loại súng cầu vồng nổ chát chúa quanh chân đài quan sát.

Súng bắn thẳng bẻ, xé các cành cây trên đỉnh đài, tuốt lá tươi ném tới tấp xuống đầu cổ em, xuống xác các đồng đội đang nằm ngổn ngang quanh em. Mảnh đạn, đạn cháy, đạn đum đum, mảnh bom, bay rít quanh em như ong vỡ tổ. Và nổi bật lên tất cả là tiếng chuông điện thoại từ trên đỉnh đài quan sát đổ hồi leng keng không ngớt.

Tất cả những cái đó, cùng một lúc đã làm cho khí phách chiến sĩ lúc xung trận trong em bừng sống dậy, với tất cả sức mạnh tinh thần của nó: Nó chiếm lĩnh toàn bộ con người em, từ mỗi thớ thịt, mỗi nhịp tim đập.

Em thoăn thoắt trèo ngược các bậc thang tre cao ngất nghểu, cố chiếm lấy đỉnh đài quan sát trước khi bị địch bắn hạ. Khi chỉ còn cách chỗ cành cây đặt máy điện thoại mấy nấc thang cuối cùng, em bỗng lạng người, suýt ngã lộn nhào xuống đất. Một bên hông em buốt nhói ghê gớm. Em cúi nhìn thấy vạt áo bên hông trái đầm đìa máu. Nhưng em gắng hết sức để không ngã.

Trèo nốt những nấc thang cuối cùng lên đến chạc ba cây, và chụp lấy cái ống nghe điện thoại.

9

Trong hầm chỉ huy, trung đoàn trưởng đã gần như tuyệt vọng. Ông nghe điện thoại áp sát tai, ông đã gọi suốt hai mươi phút liền vẫn không nghe tiếng đài quan sát cây Quao trả lời, chỉ có tiếng nổ lục bục liên hồi vang dội trong ống nghe.

Tiếng đạn nổ. Ông chắc bọn địch đã đánh vào đài quan sát và các chiến sĩ trinh sát phụ trách đài đã bị giết. Hai cán bộ tham mưu ngồi cùng hầm với ông, đã được ông cử đến tăng viện cho đài quan sát mười lăm phút trước đây. Nhưng ông không hy vọng lắm họ có thể đến nơi. Ông biết con đường đến đài quan sát đang bị bọn địch tập trung đánh phá dữ dội.

Trong hầm lúc này chỉ còn một mình ông. Ở hầm bên cạnh, anh chiến sĩ công binh phụ trách nổ mìn, vài phút lại hỏi vọng sang:

- Đã sắp chưa anh?

Ông càng thêm cháy ruột cháy gan. Mất liên lạc với đài quan sát, trận địa mìn sẽ như người khổng lồ mù mắt, nó có thể dồn tất cả sức mạnh khủng khiếp của nó đánh vào chỗ trống không.

Vừa lúc đó, trong ống ghe bỗng vang lên giọng trẻ con:

- A lô! A lô Trung đoàn trưởng, trung đoàn trưởng!

Ông mừng đến nghẹn thở:

- Làm sao hai mươi phút qua im bặt thế?

- Dạ, đài quan sát bị đánh. Cả tổ quan sát hy sinh rớt hết xuống chân đài.

- Đội trưởng đâu?

- Dạ, đội trưởng cũng hy sinh rồi, nằm dưới chân thang.

- Thế em là ai?

- Dạ em là thằng Mừng…

- Mừng?… Có phải chú Mừng…

- Dạ, em bị cả chiến khu nghi là Việt gian… Em bị bắt giam ở Xê-ca Năm… Bất thình lình em chạy qua đây. Đội trưởng giao nhiệm vụ cho em.

- Hiện lúc này em có làm sao không?

- Dạ, tụi địch đang bắn vô đài quan sát dữ lắm. Em bị thương ở hông, ở chân. Nhưng em vẫn quan sát được.

- Bọn địch đã vào đến bãi trống chưa?

- Dạ, tụi đi đầu mới bắt đầu vô. Đi trước có toán người rất đông không mang súng, chỉ mang vác các hòm đạn…

- Dạ toán tiếp theo toàn Tây đen, Tây trắng, đi hàng bốn.

- Dạ toán đi giữa đang đi thì đứng lại, chỉ chỏ cái chi đó…

- Tụi hắn không đi mà nằm lại hai bên đường chĩa súng vô núi bắn rầm rầm.

- Dạ, toán cuối cùng rất đông… - Giọng báo cáo bỗng tắt lại có đến nửa phút. - Dạ, tụi hắn đã vô hết bãi trống…

Trung đoàn trưởng đứng dậy trong hầm chỉ huy hô to:

- Nổ mìn.

Một tiếng nổ làm rung cả ngọn núi ông đang ngồi và tiếp liền đó là hàng trăm tiếng nổ tlếp theo như sấm sét, trùm lấp cả tiếng máy bay, tiếng đại bác giặc. Trung đoàn trưởng thét lên trong ống nghe:

- A lô! A lô! Em Mừng! Em Mừng!

Không có tiếng trả lời.

Ông gọi lại:

- Mừng! Mừng! Em còn trên đó không?

Tiếng người chiến sĩ thiếu niên trinh sát bỗng đột ngột vang lên bên tai ông, yếu ớt nhưng rành rọt lắm:

- Dạ em đây. Tụi Tây chết nhiều lắm. Em bị thương nặng.

- Mừng! Mừng!

- Anh ơi, anh đứng nghi em là Việt gian nữa anh hí!

Lời cầu xin khẩn thiết cuối cùng của người chiến sĩ thiếu niên vừa tròn mười ba tuổi đời, yếu ớt và nhỏ gần như một hơi thở, nhưng trong khoảnh khắc ấy đã trùm lấp cả tiếng bom đạn giặc, và cả tiếng sấm rền của trận địa mìn đã làm tanh bành hơn hai đại đội giặc.

***

Cuộc tấn công tổng lực của giặc vào chiến khu Hoà Mỹ đả hoàn toàn bị bẻ gẫy. Nỗi kinh khiếp trận địa lôi chiến làm bọn giặc ngày đêm hôm đó dạt sang bên kia bờ sông Ô Lâu.

Cũng đêm hôm đó. toàn bộ chiến khu đã rút khỏi vùng rừng núi Hoà Mỹ, dời thẳng về Dương Hoà một vùng đất đai núi non nằm dọc bên tả ngạn thượng nguồn sông Hương. Và làng Dương Hoà trở thành chiến khu Dương Hoà, chiến khu đầu não của tỉnh Thừa Thiên.

Trước giờ lên đường về chiến khu mới, những đơn vị rút lui cuối cùng đã làm lễ mai táng cho các chiến sĩ trinh sát phụ trách đài quan sát cây Quao. Họ đào huyệt chôn các em, các anh, gần chân đài quan sát.

Riêng em Mừng, trung đoàn trưởng cho đưa thi hài em chôn bên cạnh mẹ em dưới bóng cây vả rừng cổ thụ. Cây vả rừng mà Quỳnh-sơn-ca thường hái những ngọn lá ngả màu vàng chanh làm giấy chép nhạc, viết vở nhạc kịch mộng tưởng của đời mình, kể chuyện bạn Mừng đã trèo tuốt tất cả những đmh cây cao của thành phố quê hương để tìm thuốc về chữa bệnh cho mẹ.

Ngọn núi có cây vả rừng cổ thụ từ trước đến nay không có tên. Trong

bản đồ tham mưu được ghi là đỉnh Chín Sáu. Sau đêm hôm đó, ngọn núi đã được có tên:

Núi-Mẹ-Con-Em-Mừng.

Hết

Khởi thảo bên bờ Hồ Tây năm 1968

Hoàn thành trong lều cỏ giữa hồ Tịnh Tâm năm 1986.

PHÙNG QUÁN

Nguồn: Nhà xuất bản Văn Học -2003

Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Cừ